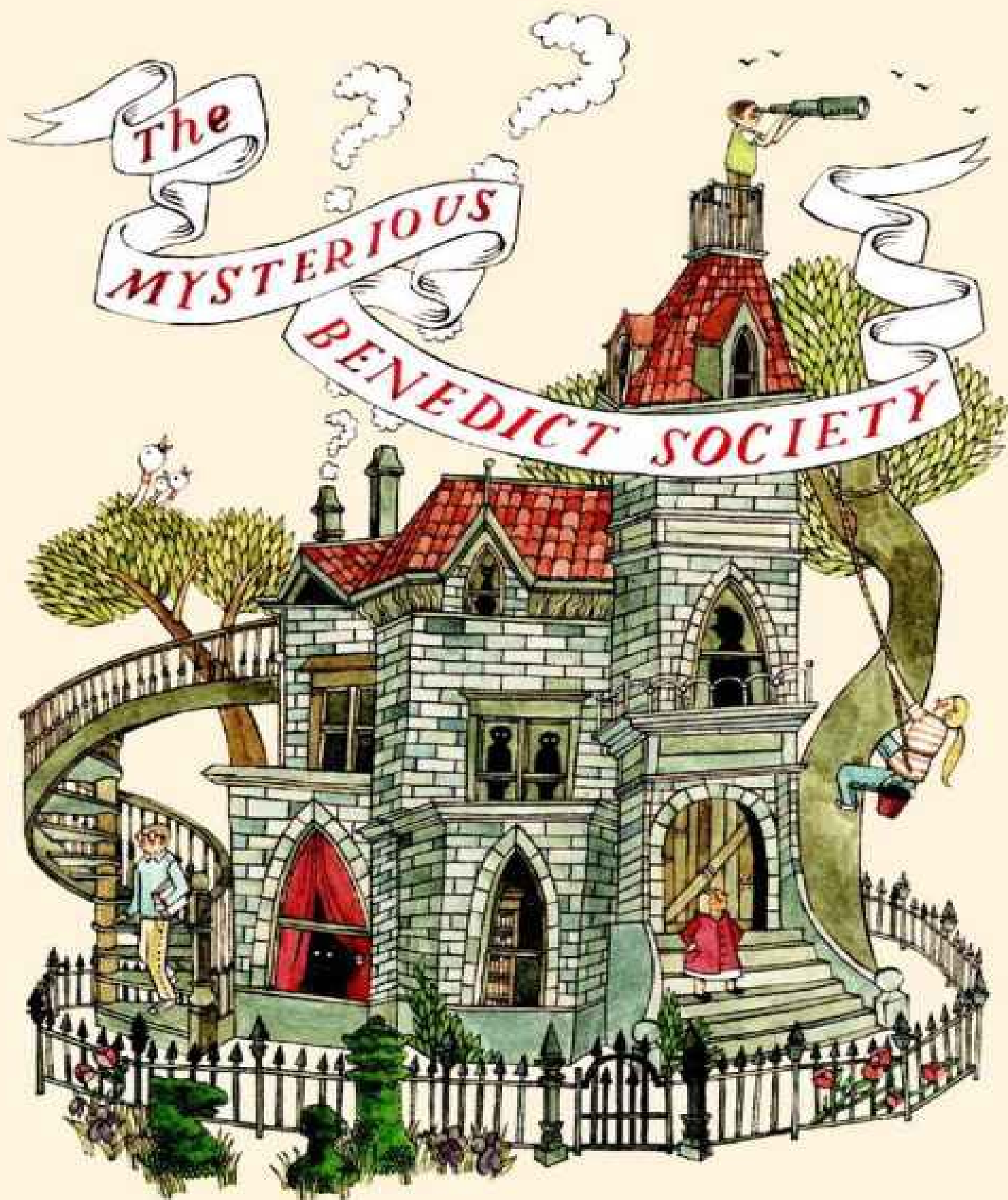




Trenton Lee Stewart

Bút chì, tẩy và người thắng cuộc

Trenton Lee Stewart

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Giới thiệu sách

Bộ tiểu thuyết ***Thế giới kỳ bí của Ngài Benedict*** “ngủ rũ” của tác giả Bestseller New York Times, Trenton Lee Stewart - chắc chắn sẽ đem lại những giây phút trải nghiệm thú vị đối với teen - lứa tuổi thông minh và đầy hiếu động.

“CÓ PHẢI BẠN THÔNG MINH TUYỆT ĐỈNH VÀ ĐANG TÌM KIẾM NHỮNG CƠ HỘI ĐẶC BIỆT?”

Dòng quảng cáo này trên một tờ báo đã thu hút cậu bé mồ côi vô cùng thông minh Reynie Muldoon. Reynie cùng ba người bạn: Sticky “biết tuốt”, Kate “vĩ đại” và Constance “cáu kỉnh” đã vượt qua hàng loạt những bài thi kỳ lạ để kiểm tra khả năng tư duy và lòng dũng cảm. Chúng không hề hay biết chính cuộc thi với những thể lệ kỳ quặc chưa từng thấy ấy lại là một phần kế hoạch bí ẩn của Ngài Benedict “ngủ rũ” - người đã thay đổi hoàn toàn cuộc sống cô đơn và buồn chán mà chúng từng có.

Từ đây, các đặc vụ nhí của Hội Benedict Thần Bí đã bị cuốn vào một thế giới đầy ắp những bí mật không thể nào ngờ tới về chiếc Máy Thi Thầm - một phát minh của ngài Curtain có khả năng kiểm soát trí não con người. Xuyên nhập vào Học viện Siêu Tài Năng, lũ trẻ bất ngờ trước những nội quy nghiêm ngặt và những con người thật đặc biệt: những *Người giúp việc luôn “rầu rĩ”*, những *Điều hành viên “lắm tài nhiều tật”*... Nhưng bất ngờ lớn nhất mà bọn trẻ đã khám phá ra chính là mối quan hệ giữa ngài Benedict thân thiện và ngài Curtain xảo quyệt - thực chất họ là ai?

Đối mặt với ngài Curtain đầy mưu mô và chiếc Máy Thi Thầm đang ra sức chi phối con người, liệu bọn trẻ có giúp được ngài Benedict ngăn chặn âm mưu thống trị thế giới của Curtain? Và rồi những đứa trẻ cô đơn ấy liệu sẽ có được một kết thúc tốt đẹp không khi hướng đến hai chữ Gia Đình...? Các sự kiện xảy đến liên tiếp không chỉ thử thách lòng can đảm và ý chí của chúng mà còn là sợi dây tình cảm gắn kết Hội Benedict Thần Bí lại với nhau.

Ngọt ngào và ấm áp, căng thẳng và buồn cười kinh khủng là điều đang chờ đợi bạn trong cuốn sách ***Thế giới bí ẩn của Ngài Benedict***.

Không chỉ dừng lại ở một cuộc phiêu lưu bình thường, bộ truyện còn để lại bài học về tình bạn và nhiều vấn đề lớn khác như gia đình, những đứa trẻ bị bỏ rơi, lòng dũng cảm, tình đoàn kết, lòng trung thực...

Với giọng văn hài hước, dí dỏm; tạo hình nhân vật thông minh, độc đáo, nhưng vẫn gần gũi; cốt truyện nhiều tình tiết kịch tính, thắt nút, mở nút thú vị, bất ngờ, và lối dẫn dắt truyện lôi cuốn. Bên cạnh đó là rất nhiều câu đố hóc búa khiến trẻ em (và cả người lớn) đều tò mò háo hức khám phá, muốn “hóa thân” vào nhân vật chính và tự tham gia vào cuộc phiêu lưu.



Giới thiệu của báo chí

TP - Được đánh giá còn lôi cuốn hơn cả “Harry Potter”, tập 1 “Thế giới kỳ bí của ngài Benedict”, một trong số

những cuốn sách thiếu nhi ăn khách nhất tại Mỹ sẽ được ra mắt tại Việt Nam vào tháng 6, tiếp đó tập 2 và tập 3 sẽ được ra mắt vào tháng 7, 8.

Bộ truyện (ảnh) của tác giả Trenton Lee Steward kể về cuộc phiêu lưu của bốn đứa trẻ mồ côi chống lại một “thế lực hắc ám” đang có âm mưu thống trị thế giới, đó là nhà bác học điên khủng Curtain.

Bộ tứ gồm Reynie (một cậu nhóc thông minh và nhạy cảm, thủ lĩnh), Sticky (một cậu bé có trí nhớ siêu phàm), Kate (một cô nhóc dũng cảm, có ánh mắt kiên cường, sức khỏe vô song và cái túi càn khôn đựng nhiều bửu bối) và Constance (một thần đồng có khả năng đọc tâm trí).

Tất cả đã phải trải qua 4 vòng xét tuyển đầy cam go, thử thách để được vào học trong trường của ngài Benedict, anh em sinh đôi của lão Curtain nhưng ở phe hoàn toàn đối lập. Alpha Books đã mua bản quyền cuốn sách xuất bản tại Việt Nam.

LA (theo tienphong.vn)



Một số nhận xét của bạn đọc

“Có phải bạn thông minh tuyệt đỉnh và đang tìm kiếm những cơ hội đặc biệt?”, và câu chuyện đã bắt đầu như thế.

Ở Bút Chì, Tẩy Và Người Thắng Cuộc ta sẽ bắt gặp những đứa trẻ với những tài năng thiên bẩm: Reynie, Stick “biết tuốt”, Kate “vĩ đại” và Constance “cáu kỉnh”. Tất cả bốn đứa trẻ đã hợp thành Hội Benedict Thần Bí có một không hai.

Đọc Bút Chì, Tẩy Và Người Thắng Cuộc chúng ta sẽ đi từ bất ngờ tới bất ngờ không chỉ bởi những khả năng phi thường của bọn trẻ mà còn là ở sự kì quặc của nhiệm vụ bọn chúng phải đối mặt, nhưng nhiệm vụ đó lại liên quan tới sự tồn tại của thế giới.

Và bọn trẻ, đã làm được nhiều hơn cả sự mong đợi của ngài Benedict - người đã đưa chúng vào nhiệm vụ nguy hiểm này.

Nhiều hơn thế, Bút Chì, Tẩy Và Người Thắng Cuộc còn cho ta nhiều bài học. Một câu chuyện khẳng định rằng Đoàn kết là sức mạnh. Một câu chuyện cho thấy nếu có sức mạnh của ý chí, bạn sẽ đạt được tất cả. Một câu chuyện với một kết thúc có hậu, mỗi nhân vật cũng được đoàn tụ với gia đình thân thương của mình, thứ mà không ai muốn mất trên đời này.

Đặng Huy Hoàng (01/09/2012)

Tên cuốn sách nghe rất ngộ nghĩnh có lẽ vì thế mà nội dung và giọng văn của tác giả rất sáng tạo và khiến người đọc bất ngờ, ngỡ ngàng. Từ những câu đố hết sức quái chiêu về nước đi của cờ vua, hay những ô vuông màu xanh,...rồi đến cách mỗi cô cậu bé vượt qua mỗi vòng thi với mỗi cách làm khác nhau khiến cuốn sách hấp dẫn hơn rất nhiều! Reynie có óc quan sát và sáng tạo, Kate thì là một cô nàng thích phiêu lưu và rất tháo vát, Sticky là cậu bé có vẻ nhút nhát nhưng đặc biệt cậu có một trí nhớ siêu phàm và rất “thông thái”, thành viên cuối là cô bạn nhỏ nhắn Constance (tuy hay cau có nhưng sau này Constance lại rất có ích trong chuyến đi làm gián điệp, điều đặc biệt làm tôi thích cô bạn này bởi những bài thơ Constance suy nghĩ trong khi mọi người đang cắm cúi làm bài thi ^^). Cuốn Thế giới kì bí của ngài Benedict quả thật hết sức thú vị và rất đáng để đọc!!!

Đây là một cuốn sách hề rất ý nghĩa với mình, Mình đã đọc nhiều cuốn sách phiêu lưu, nhưng chưa cuốn nào hay bằng cuốn này.

Reynie, Sticky, Kate, Constance quả là rất dũng cảm! Ở tuổi đó, có ai tư duy bằng 4 bạn này không? Mình nghĩ là không! Mình thích nhất là nhân vật nhà bác học điên khủng Curtain - ông rất thú vị! Ông làm tôi liên tưởng đến nhà bác học Agasa trong Conan. Hi. Nhưng ông lại là người xấu, tôi rất tiếc...

Ngài Benedict cũng rất dễ thương! Ông thật nhân hậu và như một người cha già đáng kính! Tôi thật sự kính trọng ông... Đọc đến đoạn bọn trẻ phải vượt qua những thử thách ngặt nghèo để ngăn chặn âm mưu kiểm soát trí não con người của nhà khoa học điên Curtain và chiếc Máy Thì Thầm đang ra sức chi phối con người, tôi cảm thấy căng thẳng nhưng lại buồn cười kinh khủng! Phải nói tác giả Trenton đã kết hợp thật hoàn hảo giữa sự ấm áp của gia đình, ngọt ngào của tình bạn, trí thông minh, lòng dũng cảm của 4 đặc vụ nhí. Sự hòa hợp giữa lối văn dí dỏm, hài hước và những tình tiết căng thẳng đến thót tim khiến tôi rất thích quyển sách này!

Phan Như Ngọc (27/07/2012)



Mục lục

Chương 1: Bút chì, tẩy và vòng thi loại

Chương 2: Kính cận và giỏ đồ

Chương 3: Ô vuông và mũi tên

Chương 4: Thử thách bọn trẻ

Chương 5: Người Gửi và thông điệp

Chương 6: Những kẻ lạ mặt trong mê cung

Chương 7: Mật mã và quá khứ

Chương 8: Điều sắp đến

Chương 9: Đặt tên nhóm

Chương 10: Đảo Nomansan

Chương 11: Những cái bẫy và câu nói vô nghĩa

Chương 12: Cẩn thận Song Tử

Chương 13: Những bài học

Chương 14: Những người và những nơi cần tránh

Chương 15: Kết luận logic và tính toán sai

Chương 16: Những trái táo độc, những con sâu độc

Chương 17: Một gợi ý bất ngờ

Chương 18: Những bài kiểm tra và những lời mời

Chương 19: Mọi việc đang diễn ra đúng như chúng nên thế

Chương 20: Mất tích và tìm lại

Chương 21: Xương rồng lai bạch tuộc

Chương 22: Gian lận

Chương 23: Phòng chờ

Chương 24: Trừng phạt và thăng cấp

Chương 25: Nửa câu đố

Chương 26: Máy thì thầm

Chương 27: Vùng ời mở ra

Chương 28: Có công mài sắt, có ngày nên kim

Chương 29: Nhận biết kẻ thù

Chương 30: Bài học đánh cờ

Chương 31: Chuột trong cống ngầm

Chương 31: Kế hoạch, cống hiến và trốn thoát

Chương 33: Tin xấu

Chương 34: Phát hiện của Sticky

Chương 35: Máy thời tiết Kate vĩ đại

Chương 36: Đứng dậy và gục ngã

Chương 37: Liều thuốc tốt nhất

Chương 38: Chạy trốn và trở về

Chương 39: Lối ra nào rồi cũng có lối vào



Chương 1: Bút chì, tẩy và vòng thi loại



Tại một thành phố bị lãng quên có tên Thành phố Đá, gần một bến cảng được gọi là Bến cảng Thành phố Đá, cậu bé tên Reynie Muldoon đang chuẩn bị cho một vòng thi quan trọng. Đây là vòng thi thứ hai trong ngày - vòng thi đầu đã diễn ra tại một tòa nhà phía bên kia thành phố. Sau vòng thi đầu tiên đó, người ta bảo cậu đến tòa nhà Thầy Tu trên Đường thứ Ba, cậu sẽ không được đến muộn quá một giờ trưa và không được mang theo bất cứ thứ gì ngoài một chiếc bút chì và một cục tẩy. Nếu chẳng may Reynie đến muộn, hoặc giả cậu mang theo hai chiếc bút chì, hay quên cục tẩy, hay không làm đúng theo những chỉ dẫn này, cậu sẽ không được thi nữa, chắc chắn là như vậy.

Reynie muốn được tham dự kỳ thi này vô cùng thế nên cậu đã chuẩn bị mọi thứ thật cẩn thận. Lạ một điều là người ta chẳng dặn dò gì thêm. Chẳng hạn như họ chẳng hề chỉ cho cậu cách đi đến Tòa nhà Thầy Tu như thế nào. Tự Reynie phải hỏi đường đến trạm xe buýt gần nhất, trải qua cuộc hành trình với một người lái xe xấu bụng cứ cố tìm cách lừa tiền cậu, trước khi cuộc bộ qua rất nhiều tòa nhà để bắt được chuyến xe buýt đến Đường thứ Ba. Thế nhưng những thử thách này chẳng là gì đối với Reynie, bởi dù mới chỉ 11 tuổi, nhưng cậu có thể tự tìm ra cách giải quyết cho mọi việc.

Đâu đó bên kia thành phố vang lên tiếng chuông nhà thờ. Mới 12 giờ 30. Reynie sẽ phải đợi thêm một lúc nữa. Lúc này, cậu đã kiểm tra và phát hiện tất cả các cánh cửa vào Tòa nhà Thầy

Tu đều đóng vào buổi trưa. Vì thế Reynie quyết định ngồi xuống một chiếc ghế trong công viên, thưởng thức chiếc bánh sandwich cậu vừa mới mua. Một tòa nhà cao ngất trời tọa lạc trong một khu đông đúc nhất của Thành phố Đá chắc chắn sẽ có vô số văn phòng ở bên trong, thế nên việc những cánh cửa đóng im ỉm vào giờ nghỉ trưa thế kia quả là hết sức kỳ dị. Nhưng tốt cuộc, trong toàn bộ chuyện này, có gì là không kỳ dị đâu cơ chứ.

Đầu tiên là mẫu tin quảng cáo buổi sáng hôm đó. Vài ngày trước đây, tại nhà tế bần Thành phố Đá, sau bữa sáng, Reynie đang đọc báo và thỉnh thoảng chia sẻ những mẫu tin thú vị với cô giáo Perumal của mình. (Vì Reynie đã tự học tất cả các cuốn sách giáo khoa, ngay cả những cuốn dành cho học sinh cấp ba nên giám đốc nhà tế bần đã cử một giáo viên dạy riêng cho cậu. Ban đầu, ngay cả cô Peramal cũng chưa biết sẽ phải làm gì với Reynie, nhưng may mắn thay vì cô Peramal là người thông minh và tốt bụng cực kỳ. Hai cô trò đã rất thích thú mỗi khi tranh luận với nhau tin tức trong các tờ báo mới vào mỗi bữa sáng.)

Số báo buổi sáng hôm ấy đầy ắp những cái tit chẳng có gì mới mẻ, trong đó họ nhắc nhiều đến cái được gọi là Khẩn cấp: Sự việc đã vượt quá xa khỏi tầm kiểm soát; rồi thì hệ thống trường học, ngân sách, dân số; tội phạm, thời tiết... tại sao mọi thứ đều hỗn loạn như vậy, và dân chúng khắp nơi đang mong mỗi một sự thay đổi trọng đại - không, thực ra phải gọi là ấn tượng - từ chính phủ. “Cần phải thay đổi mọi thứ NGAY BÂY GIỜ!” là khẩu hiệu được dán đầy trên các bảng thông báo trong khắp thành phố (dù câu khẩu hiệu này đã được đưa ra từ đời tám hoánh nào rồi). Mặc dù chẳng mấy khi xem tivi nhưng Reynie cũng thừa biết cái vấn đề được gọi là Khẩn cấp kia thực ra đã là chủ đề chính cho các chương trình tin tức hằng ngày trong nhiều năm rồi. Vì thế mà trong lần gặp đầu tiên, cô Perumal và Reynie đã thảo luận khá nhiều về cái vấn đề Khẩn cấp ấy, để rồi chẳng mấy chốc họ nhận ra chủ đề này rõ là chán ngắt mặc dù cả hai có quan điểm chính trị khá tương đồng. Sau đó, hai cô trò chuyển sang bàn luận về những tin tức khác trong ngày, trước khi cả hai cùng bị thu hút vào các mẫu quảng cáo. Đó là những gì đã diễn ra trong buổi sáng ngày hôm ấy, buổi sáng đặc biệt đã khiến cho cuộc sống của Reynie đột ngột thay đổi.

“Em có muốn thêm chút mật ong vào trà không Reynie?”, cô Perumal hỏi Reynie bằng tiếng Tamil mà cô đang dạy cậu học trò nhỏ của mình. Nhưng trước khi Reynie kịp trả lời, một mẫu quảng cáo đập vào mắt cô Perumal khiến cô thích thú thốt lên: “Reynie, nhìn này! Cái này có vẻ thú vị đây!”

Vốn chẳng bao giờ gặp khó khăn với việc đọc ngược nên dù ngồi đối diện với cô giáo ở bên kia bàn, Reynie vẫn có thể đọc lướt qua rất nhanh dòng chữ in đậm của mẫu quảng cáo:

“CÓ PHẢI BẠN THÔNG MINH TUYỆT ĐỈNH

VÀ ĐANG TÌM KIẾM NHỮNG CƠ HỘI ĐẶC BIỆT?”

“Lạ thật,” Reynie tự nhủ. Câu hỏi nhắm thẳng đến các cô bé, cậu bé chứ không phải bố mẹ của chúng. Reynie chưa bao giờ được gặp bố mẹ mình, họ đã mất từ khi cậu còn rất nhỏ, do đó cậu thấy hài lòng với những thông báo kiểu này. Nhưng dù sao thì nó cũng thật lạ. Rốt cuộc có bao nhiêu đứa trẻ đọc tờ báo này cơ chứ? Reynie có đọc, nhưng ngoài cậu ra thì chẳng có đứa trẻ nào làm thế cả, mà Reynie thì vốn đã được coi là lập dị rồi.

“Em thấy nó thú vị đấy cô ạ, nhưng cô có nghĩ là em làm được không?, cậu bé phân vân.

Cô giáo Perumal nhăn mặt nhìn cậu học trò của mình. “Em đang trêu cô hả Reynie Muldoon? Nếu em không phải là đứa trẻ thông minh nhất mà cô từng được biết, thì chắc là cô chưa gặp trẻ con bao giờ mất”.

Sẽ có vài vòng thi diễn ra vào cuối tuần, và hai cô trò đã lên kế hoạch cho buổi thi đầu tiên. Thật không may, mẹ cô Perumal bất ngờ bị ốm vào ngày thứ Bảy nên cô không thể đưa Reynie đi thi được. Reynie đã thực sự thất vọng, vì cậu lúc nào cũng mong cô giáo ở bên cạnh mình, mong nụ cười của cô, cái cách cô nhăn mặt khi nhìn cậu, những câu chuyện cô kể (thường là bằng tiếng Tamil) về thời thơ ấu của cô ở Ấn Độ, và cả những cái thở dài lén lút của cô nữa. Đó là những tiếng thở dài dụi dụi, du dương mà Reynie rất thích nghe, mặc dù trong đó chất chứa những nỗi sầu muộn. Reynie biết cô Perumal thường thở dài mỗi khi cảm thấy buồn cho cậu học trò nhỏ của mình, hay những lúc cậu bị trêu chọc, hoặc thương cho cậu bé tội nghiệp đã mất cả cha lẫn mẹ. Reynie ước gì cô Perumal không phải lo lắng về cậu nữa, nhưng lại thấy vui khi biết mình được cô giáo quan tâm. Cô Perumal là người duy nhất dành cho cậu sự quan tâm như vậy (không kể đến Seymore, chú mèo mỗ côi luôn ở lý bên cạnh cậu cả ngày trong phòng đọc để được vuốt ve). Ngoài cảm giác háo hức trước kỳ thi đặc biệt; đơn giản là Reynie đang nhớ cô giáo của mình thôi; nhớ lắm.

Tối muộn hôm ấy, sự hy vọng bắt đầu lớn dần lên trong Reynie khi thầy Rutger, giám đốc nhà tế bần, báo cho cậu biết rằng mẹ cô Perumal đã hồi phục đáng kể. Lúc này Reynie đang ngồi trong phòng đọc, nơi duy nhất trong nhà tế bần này có thể mang đến cho cậu cảm giác hoàn toàn yên tĩnh (vì chẳng ai mạo hiểm bước vào đây cả) và bảo vệ cậu khỏi bị trêu chọc. Suốt bữa trưa, một cậu bé tên Vie Morgeroff đã không để Reynie được yên khi nghe Reynie dùng từ “thú vị” để miêu tả cuốn sách cậu đang đọc. Vie cho rằng dùng từ đó để nói về một cuốn sách thì chẳng thích hợp chút nào, và đầu trò để tất cả những đứa khác cùng bàn ăn vừa cười vừa nhại lại từ “thú vị” một cách mỉa mai cho đến tận khi Reynie phải bỏ món tráng miệng và trốn vào trong phòng đọc này.

“Bà ấy khỏe hơn nhiều rồi,” thầy Rutger trả lời với cái miệng nhồm nhoàm dính đầy bánh kem. Thầy Rutger gầy lắm, khuôn mặt xương xương, và mỗi khi thầy nhai thì hai bên má thầy lại phình ra hết cỡ. “Cô Perumal vừa gọi cho thầy. Cô ấy muốn nói chuyện với em, nhưng vì em không có trong phòng ăn, và thầy thì đang ăn dở bữa trưa nên đã bảo cô Perumal là thầy sẽ nhắn lại với em.”

“Cảm ơn thầy ạ”. Reynie trả lời, trong lòng lẫn lộn cảm giác nhẹ nhõm và thất vọng. Bánh kem là món tráng miệng cậu yêu thích nhất. “Em rất vui khi biết tin này”.

“Thực sự thì sức khỏe là thứ quan trọng hơn hết, chẳng gì có thể so sánh bằng”. Nói đến đây, thầy Rutger bắt ngờ ngừng nhai; vẻ mặt đầy lo lắng và khó chịu, chắc có con côn trùng nào đó trong miếng bánh thầy đang ăn. Cuối cùng, thầy nuốt miếng bánh, phỉu những mảnh vụn vương trên chiếc áo gilê và tiếp tục: “Nhưng mà Reynie này, cô Perumal có nhắc đến một kỳ thi nào đó, đại loại nó là “một cơ hội đặc biệt”, cô ấy đã dùng cụm từ này đấy. Nó là gì thế Reynie? Không phải là em dự định chuyển đến một ngôi trường nào khác đấy chứ?”

Trước đây, Reynie đã từng nhiều lần xin phép được học ở một nơi khác, nhưng thầy Rutger không đồng ý. Thầy khẳng định rằng Reynie nên tiếp tục học ở đây; cùng với một gia sư, thì sẽ tốt hơn là chuyển đến một trường khác.

Nhiều lần thầy Rutger nói với Reynie: “Ở đây em thấy thoải mái rồi mà”. Và cái suy nghĩ *Ở đây mình lẻ loi thì có* cũng hơn một lần thoáng hiện lên trong đầu Reynie. Nhưng thầy Rutger đã có cách, đó là thuê cô Perumal. Cuối cùng đó lại là một sự may mắn, và Reynie chẳng bao giờ phải phàn nàn gì về cô Perumal cả. Dù thế, đôi khi cậu bé cũng cố tưởng tượng xem cuộc sống tại một ngôi trường mà những học sinh khác không coi cậu là người thừa sẽ như thế nào.

“Em cũng không rõ thừa thầy”, Reynie trả lời. Cảm giác hy vọng giờ đã biến đâu mất, nhường chỗ cho sự chán nản. Cậu đã mong cô Perumal sẽ không nói với thầy Rutger về kỳ thi, mặc dù Reynie biết cô Perumal có nghĩa vụ phải làm như vậy. “Cô Perumal và em cũng chỉ muốn tìm hiểu xem bài thi đó như thế nào thôi.”

Suy nghĩ một hồi, thầy Rutger nói: “Ồ thầy nghĩ việc đó không có hại gì cả. Và thầy cũng muốn biết kỳ thi đó là về cái gì. Thật ra thì... sao em không viết một bản báo cáo và gửi cho thầy nhỉ? Thế nào nhỉ, mười trang nhé? Không cần phải vội đâu, em có thể nộp báo cáo cho thầy vào tối mai.”

“Tối mai ạ? Vậy có nghĩa là em được tham dự kỳ thi?”

“Thầy nghĩ thầy đã nói cho em biết rồi chứ nhỉ”, thầy Rutger nhún vai.

“Sáng sớm mai cô Perumal sẽ tới đón em đấy”. Nói xong, thầy Rutger rút ra một chiếc khăn thô, đưa khăn lên mũi xì thật mạnh. “Và giờ thì, Reynie, thầy nghĩ thầy nên để em tiếp tục đọc sách. Căn phòng đầy bụi này quả là một thử thách với chứng viêm xoang của thầy. Em sẽ là một cậu bé ngoan và dùng chiếc chổi lông quét qua một lượt các giá sách trước khi rời khỏi

căn phòng này chứ?”

Nghe xong tin này, Reynie chẳng thể đọc tiếp được nữa. Cậu khua chiếc chổi lông loạn xạ xung quanh căn phòng rồi lao thẳng về giường. Cứ như là nếu làm thế thì buổi sáng hôm sau sẽ đến nhanh hơn vậy. Ngược lại, buổi tối dường như dài đằng đẵng, vì quá hào hứng và lo lắng nên Reynie không tài nào ngủ được. Cậu cứ nghĩ đi nghĩ lại về *Những cơ hội đặc biệt*. Kể cả những cơ hội ấy có cũ mèm và chẳng có gì đặc biệt cũng khiến cậu thấy hồi hộp rồi.

Gần sáng, Reynie nhẹ nhàng trở dậy, mò mẫm chuẩn bị trong bóng tối để không làm phiền các bạn cùng phòng (họ thường cầu nhàu vì Reynie hay đọc sách trên giường vào buổi tối, dù cậu đã rúc dưới chăn và chỉ dùng một chiếc đèn bút nhỏ xíu) rồi chạy vội xuống bếp. Cô Perumal đã đợi sẵn ở đó, cả cô giáo cũng quá hào hứng và không thể ngủ được, nên đã đến từ rất sớm. Ấm nước bắt đầu réo trên bếp, và cô Perumal, khi đó đứng quay lưng lại phía cậu, đang bày biện cốc đĩa.

“Chào buổi sáng cô Perumal”. Vừa súc miệng, Reynie vừa cất tiếng với giọng ùng ục như một chú ếch. “Em rất vui khi biết mẹ cô đã khỏe lại”.

“Cảm ơn em, Reynie, em sẽ...”, cô Perumal quay lại nhìn cậu bé “Em sẽ không thể tạo được ấn tượng tốt khi ăn mặc kiểu đấy đâu Reynie ạ. Không có ai kết hợp một chiếc quần sọc với một chiếc áo sơ mi kẻ ca rô đâu. Thực ra, cô tin rằng bộ quần áo em đang mặc là của bạn cùng phòng - vì ít nhất chúng rộng hơn một cỡ. Còn nữa, có vẻ như một chiếc tất em đang đi là màu xanh, còn chiếc kia màu tím thì phải”.

Reynie ngạc nhiên nhìn xuống bộ quần áo mình đang mặc. Bình thường, cậu là đứa ít nổi bật nhất: cỡ người trung bình, làn da nhợt nhạt không có gì nổi bật, mái tóc nâu có độ dài trung bình, và quần áo cậu mặc cũng thuộc dạng xoàng. Tuy nhiên, sáng nay cậu chắc chắn sẽ nổi bật, trừ khi xung quanh cậu là những chú hề. Reynie nhăn nhó nói với cô Perumal: “Em mặc thế này để may mắn hơn ấy mà”.

“Thật tốt là em lại không cần đến mấy chữ may mắn đâu Reynie ạ,” vừa nói cô Perumal vừa nhắc ấm nước đã sôi ra khỏi bếp. “Bây giờ thì làm ơn thay bộ quần áo em đang mặc đi nhé, và lần này nhớ bật đèn đấy - đừng bao giờ để ý đến lời phàn nàn của mấy bạn cùng phòng - để ít nhất là em sẽ may mắn hơn khi chọn đồ.”

Khi Reynie trở lại, cô Perumal nói mình có việc phải làm ngay. Mẹ cô mới được kê thêm loại thuốc mới và một chế độ ăn kiêng đặc biệt nên cô phải đi mua đồ cho mẹ. Bởi thế, hai cô trò thống nhất là cô Perumal sẽ đưa Reynie đến địa điểm thi và đón cậu vào cuối buổi. Sau bữa sáng, trước khi những người khác ở nhà tế bần kịp tỉnh dậy, cô Perumal lái xe đưa Reynie xuyên qua thành phố vẫn còn chìm trong giấc ngủ tới một cao ốc văn phòng gần vịnh Thành

phố Đá. Các thí sinh khác đã xếp thành hàng dài trước cửa ở đó, ai cũng có bố mẹ đi cùng, và ai cũng có vẻ bồn chồn, căng thẳng.

Khi cô Perumal chuẩn bị bước ra khỏi xe, Reynie ngạc nhiên hỏi: “Em tưởng cô chỉ đưa em đến đây thôi chứ ạ?”

“Em nghĩ là cô sẽ để em ở lại đây mà không xem xét nó thế nào trước sao? Mẫu tin trên báo thậm chí còn không có một số điện thoại để mọi người gọi khi có thắc mắc. Nó hơi khác thường một chút, em không thấy thế à?” cô Perumal trả lời Reynie bằng một loạt những câu hỏi.

Reynie đứng vào cuối hàng trong khi cô Perumal đi vào trong tòa nhà nói chuyện với ai đó. Đó là một hàng dài và Reynie tự hỏi liệu có bao nhiêu cơ hội đặc biệt nhỉ. Có thể chỉ một số rất ít thôi, cũng có thể những cơ hội ít ỏi đó đã có người sở hữu hết rồi trước khi đến lượt cậu tiến đến cánh cửa kia. Nghĩ đến đây, Reynie càng thấy căng thẳng hơn. Nhưng một người đàn ông có vẻ khá thân thiện đứng ngay trước cậu quay lại và nói “Đừng lo lắng, con trai, con sẽ không phải đợi lâu đâu. Vì vài phút nữa thôi tất cả những đứa trẻ ở đây sẽ cùng đi vào trong kia. Họ vừa thông báo như thế trước khi con đến.”

Reynie cảm ơn ông ta với thái độ chân thành, cậu cũng nhận thấy ánh nhìn gắt gỏng từ những vị phụ huynh khác đang nhìn người đàn ông tốt bụng, rõ ràng là họ không thích sự thân thiện dành cho các đối thủ rồi. Người đàn ông có vẻ bối rối, quay đi và không nói thêm điều gì nữa.

“Tốt rồi, cô đã sắp xếp mọi thứ ổn thỏa.” Cô Perumal nói khi quay trở lại, “Em có thể sử dụng điện thoại của họ để gọi cho cô khi em làm bài thi xong. Đây là số điện thoại. Nếu khi đó cô không quay lại kịp để đón em, em hãy bắt taxi về nhà tế bần và thầy Rutger sẽ trả tiền. Và em sẽ kể cho cô về bài thi vào buổi chiều nhé.”

“Cảm ơn cô vì tất cả, cô Perumal,” Reynie nói, tha thiết cầm bàn tay cô giáo.

“Ôi Reynie, cậu bé khờ khạo này, cậu không cần phải biết ơn tôi đến thế đâu.” Cô Perumal nói, và Reynie ngạc nhiên biết bao khi nhìn thấy những giọt nước mắt trên má cô giáo mình. “Không có gì đâu Reynie ạ. Bây giờ thì hãy ôm cô giáo đáng thương của em một cái nào. Cô đang tưởng tượng đến lúc em sẽ không cần đến sự giúp đỡ của cô nữa, sau kỳ thi này.”

“Cô, em còn chưa vượt qua kỳ thi mà!”

“Đừng tỏ ra khờ khạo nữa Reynie,” cô Perumal nói, và sau khi siết chặt Reynie, cô chấm

chấm chiếc khăn tay vào mắt rồi quả quyết bước về phía xe ô tô và lái đi ngay khi lũ trẻ vừa ủa vào tòa nhà.

Đấy quả là một bài thi kỳ lạ. Phần đầu khá giống với những gì Reynie đã dự đoán - có một hoặc hai câu hỏi về hình bát giác và lục giác, một câu khác liên quan đến tính số giả của cái này, số kilogam của cái kia, và một câu hỏi yêu cầu tính số thời gian trôi qua trước khi hai đoàn tàu lao vào nhau. (Reynie không hài lòng lắm với câu trả lời cho câu hỏi cuối cùng này. Cậu đã chú thích ở bên lề của tờ giấy rằng bởi vì hai đoàn tàu đang chạy ngược chiều nhau trên một đoạn đường ray vắng, nên rất có thể các kỹ sư sẽ nhìn thấy tai họa khủng khiếp sắp xảy đến để kịp hãm phanh, tránh được vụ va chạm.)

Reynie nhanh chóng hoàn thành những câu hỏi này và rất nhiều những câu tương tự khác nữa. Phần thứ hai của bài thi bắt đầu bằng câu hỏi:

“Bạn có thích xem tivi không?”

Một câu hỏi về sở thích. Chắc chắn đây không phải dạng câu hỏi mà Reynie có thể nghĩ đến trước đó. Dĩ nhiên là Reynie thích xem ti vi rồi - ai mà chẳng thích cơ chứ. Tuy nhiên, ngay khi chuẩn bị viết câu trả lời, Reynie chợt lưỡng lự. Ồ, có thật là mình thích xem tivi không? Càng nghĩ nhiều, Reynie càng nhận thấy thật ra mình chẳng thích xem ti vi chút nào. “Mình đúng là kẻ lập dị”, cậu chán nản nghĩ. Dù thế, Reynie vẫn quyết định trả lời một cách chân thật: KHÔNG.

Câu hỏi tiếp theo: “Bạn có thích nghe đài không?”

Thêm một lần nữa, Reynie nhận ra mình không thích nghe đài, mặc dù cậu tin chắc rằng những người khác đều thích nó. Với cảm giác cô lập đang càng lúc càng lớn dần, Reynie viết: KHÔNG.

Câu thứ ba, thật may mắn, không hỏi về cảm xúc như hai câu hỏi trước đó. “Có gì không đúng trong nhận định này?” Thú vị đấy chứ, Reynie nghĩ thầm, và cậu khoái chì viết câu trả lời: “Đây không phải là một nhận định. Nó là một câu hỏi”.

Trang tiếp theo in hình một bàn cờ, trên đó tất cả các quân cờ đều đang được đặt ở vị trí xuất phát, trừ một quân tốt đen đã được di chuyển về phía trước hai ô. Câu hỏi ở đây là: “Nước đi này có đúng theo luật cờ vua không?” Reynie xem xét bàn cờ, vò đầu bứt tai, và cuối cùng quyết định trả lời: CÓ.

Tiếp đó là vài trang những câu hỏi mà Reynie tự tin rằng mình đã trả lời đúng. Đến câu hỏi

cuối cùng của bài thi: “Bạn có phải là người can đảm không”, chỉ mới đọc lướt qua thôi mà Reynie đã cảm thấy tim mình đập thành thịch. “Mình có can đảm không? Từ trước đến nay, chưa có tình huống nào đòi hỏi mình phải can đảm, nên làm thế nào để biết được đây?”

Cô Perumal sẽ nói là có, Reynie là người can đảm: cô sẽ lấy ví dụ rằng Reynie đã cố gắng tỏ ra vui vẻ thế nào ngay cả khi cậu cảm thấy cô đơn, hay việc Reynie kiên nhẫn chịu đựng mấy trò trêu chọc của các bạn ra sao, và cả sự hào hứng của cậu khi đối mặt với mỗi thử thách nữa. Nhưng tất cả những điều này chỉ chứng tỏ được rằng Reynie là một cậu bé hiền lành, lễ phép và thường xuyên buồn bã thôi. Chúng có thực sự thể hiện được sự can đảm của Reynie không? Cậu không nghĩ vậy. Cuối cùng, cậu thôi không cố gắng quyết định giữa CÓ và KHÔNG nữa, câu trả lời đơn giản là: “Em mong là có”.

Reynie đặt bút xuống bàn và nhìn xung quanh phòng thi. Hầu hết các bạn khác cũng đang hoàn thành bài thi của mình. Phía trên, cô giám thị vừa nhai tóp tép một quả táo vừa quan sát rất kỹ các thí sinh của mình để chắc chắn rằng không ai có thể gian lận được. Đó là một người phụ nữ có thân hình gầy gò giấu trong bộ đồ màu vàng mù tạt, làn da hơi vàng, mái tóc cắt ngắn màu đỏ và điệu bộ thì cứng đơ đơ. Cô làm Reynie liên tưởng đến một chiếc bút chì khổng lồ biết đi lại.

“Bút chì!”, cô bất chợt gọi to, cứ như là cô đọc được suy nghĩ của Reynie vậy.

Lũ trẻ nháy dưng lên trên ghế.

“Bỏ bút xuống nào,” cô Bút Chì nói. “Hết thời gian làm bài rồi.”

“Nhưng em chưa làm xong bài mà”, một đứa hét lên. “Chẳng công bằng tí nào! Em cần thêm thời gian”, một đứa khác thêm vào.

“Cô rất tiếc vì các em chưa làm xong bài, nhưng hết giờ rồi. Nộp bài làm của các em cho cô. Và làm ơn ngồi trật tự tại chỗ trong khi mọi người chấm bài nhé. Đừng lo lắng, sẽ không lâu đâu.”

Khi các bài thi đang được chuyển lên cho cô Bút Chì, Reynie nghe thấy cậu bạn ngồi ngay sau lưng mình cười khúc khích và nói với đứa bên cạnh: “Nếu các bạn ấy thậm chí không thể làm hết bài thi thì tốt nhất là đừng nên đến đây. Như câu hỏi về cò vua ấy, ai có thể trả lời sai được chứ?”

Cậu bé bên cạnh, cất giọng nói bảnh chọe, tiếp lời: “Người ta cố tình lừa bọn mình đấy. Quân tốt chỉ được đi một ô mỗi lần thôi, nên tất nhiên nước đi đó là không đúng rồi. Tớ cá là

vài đứa ngớ ngẩn không biết điều này đâu.”

“Ha! Bạn thật may vì không trả lời sai câu này đấy! Quân tốt có thể tiến hai ô trong lần di chuyển đầu tiên, có thể đấy. Nhưng việc nó di chuyển một hay hai ô không phải là vấn đề ở đây. Bạn không biết quân trắng luôn là quân đi trước đúng không? Do đó tốt đen chưa thể di chuyển lên vị trí đó được. Đơn giản mà. Bài kiểm tra này phải dành cho bọn trẻ con mới đúng.”

“Không phải bạn đang gọi tớ là trẻ con đấy chứ”, đứa còn lại làu bàu.

“Này, mấy cậu kia. Không nói chuyện nữa!” cô Bút Chì cắt ngang.

Bỗng nhiên Reynie thấy căng thẳng. Liệu mình có trả lời sai câu hỏi đó không nhỉ? Các câu khác thì sao? Ngoại trừ mấy câu vớ vẩn về ti vi và sự can đảm, những câu hỏi còn lại có vẻ khá dễ. Nhưng lẽ mình lại là một đứa khác người và hiểu sai mọi thứ thì sao? Reynie lắc đầu, cố không nghĩ đến điều đó nữa. Nếu muốn chứng minh mình can đảm, mình nên ngừng lo lắng đi thôi. Nếu sau cuộc thi này, Reynie phải quay trở lại với cuộc sống tại nhà tế bần, ít nhất cậu còn có cô Perumal. Có vấn đề gì đâu khi cậu không giống với những đứa khác? Ai cũng có lúc bị trêu chọc, và ở điểm này thì Reynie chẳng khác biệt mấy với bạn bè. Tự trấn an mình như thế, nhưng Reynie vẫn không bớt lo lắng.

Sau khi đã thu đủ các bài thi, cô Bút Chì đi ra khỏi phòng, để lại lũ trẻ vừa cắn móng tay vừa căng thẳng nhìn đồng hồ. Chỉ vài phút sau, cô Bút Chì quay lại và thông báo: “Bây giờ cô sẽ đọc tên những bạn được vào vòng hai!”

Tiếng rì rầm trao đổi lan nhanh khắp phòng. Vòng hai ư? Mẫu tin quảng cáo đã không hề nhắc đến vòng thi thứ hai nào cả.

Cô Bút Chì tiếp tục: “Nếu cô gọi tên bạn nào, bạn đó sẽ phải có mặt tại Tòa nhà Thầy Tu trên Đường thứ Ba trước 1 giờ. Đến đấy, các em sẽ gặp một số bạn khác, các bạn ấy cũng đã vượt qua vòng thi thứ nhất ở các ca thi khác”. Sau đó, cô nói về các quy định liên quan đến những chiếc bút chì, những cục tẩy và các trường hợp không được dự thi. Nói xong, cô thả một nắm lạc vào miệng và nhai ngấu nghiến như thể cô sắp chết đói đến nơi rồi.

“Ừm, sao em?”, cô Bút Chì nuốt vội và hỏi khi thấy Reynie giơ cánh tay lên.

“Thưa cô, cô nói chỉ được mang duy nhất một chiếc bút chì, nhưng nếu chẳng may ngòi bút bị gãy thì sao ạ? Ở đó có sẵn cái gọt bút chì không ạ?”

Lại một lần nữa cậu bé phía sau Reynie cười khúc khích và thì thầm với đứa ngồi bên cạnh:

“Điều gì làm nó chắc chắn là nó sẽ vào vòng hai thế nhỉ, cô thậm chí còn chưa gọi tên ai mà!”

Cũng đúng, đáng lẽ Reynie nên đợi cho đến khi cô Bút Chì gọi tên những người qua vòng thi thứ nhất. Reynie có vẻ đã quá tự tin, hai má đỏ bừng, cậu vội vàng cúi gằm mặt.

Cô Bút Chì trả lời: “Sẽ có một chiếc gọt bút chì nếu em cần nó. Nhưng không ai được mang gọt bút chì theo, các em hiểu chứ?” Những cái đầu gật gật. Cô Bút Chì phúi phúi ít bụi lạc còn dính ở tay, sau đó lấy ra một tờ giấy và nói: “Rất tốt, nếu như không còn câu hỏi nào nữa, cô sẽ đọc danh sách các bạn được vào vòng hai”.

Căn phòng đột ngột trở nên im ắng.

“Reynard Muldoon!”, cô Bút Chì vừa đọc dứt lời, Reynie thấy tim mình đập loạn xạ.

Có tiếng làu bàu bất mãn từ cậu bạn phía sau, nhưng ngay sau đó căn phòng lại trở về trạng thái im ắng. Lũ trẻ dường như đang cố thở nhẹ hơn để không bỏ lỡ những cái tên sẽ được gọi tiếp theo.

“Hết rồi”, cô Bút Chì liếc qua tờ giấy trước khi lạnh lùng cất giọng, gấp tờ giấy lại và cất vào trong túi. “Tất cả các bạn khác đều bị loại”.

Căn phòng bất chợt nổ tung với những tiếng kêu gào khóc lóc. “Bị loại?” cậu bạn ngồi sau Reynie lẩm bẩm. “*Bị loại?*”

Khi bọn trẻ lần lượt đi ra khỏi phòng, một số vẫn khóc lóc, một số choáng váng, còn một số khác thì không ngừng than thở. Reynie đi về phía cô Bút Chì. Vì một số lí do nào đó, cô Bút Chì đang vội vã đi quanh căn phòng kiểm tra các cửa sổ.

“Thưa cô. Em có thể mượn điện thoại của cô một lúc được không ạ? Cô giáo của em nói...”

“Cô xin lỗi, Reynard”, cô Bút Chì xen ngang trong khi tay vẫn bận rộn với những chiếc cửa sổ. “Cô e rằng ở đây không có chiếc điện thoại nào cả”.

“Nhưng cô Perumal...”

Cô Bút Chì mỉm cười: “Reynard, cô chắc là em có thể tự xoay sở được ngay cả khi không có điện thoại, phải không nào? Giờ thì cho cô đi nhé, chắc sẽ phải lén lút ra ngoài bằng cửa sau thôi. Có vẻ như tất cả các cửa sổ đều đã được đóng rồi”.

“Lén lút? Sao lại phải thế ạ?”

“Cô có kinh nghiệm trong việc này rồi. Bất cứ lúc nào cũng có thể có vài vị phụ huynh chạy tới yêu cầu cô giải thích, mà cô thì chẳng có lời giải thích nào cả. Vì thế mà cô phải lén lút đây. Gặp lại em chiều nay nhé. Đừng đến muộn đấy!”

Nói xong, cô Bút Chì bỏ đi, không đợi Reynie kịp phản ứng gì.

Mọi việc thật quá kỳ dị, và Reynie ngờ rằng sẽ còn có thêm những việc kỳ dị hơn nữa đang đợi mình ở phía trước. 1 giờ kém 15, khi tiếng chuông đồng hồ vọng lại từ xa, cũng là lúc Reynie ăn xong chiếc bánh sandwich. Nếu các cửa tòa nhà Thầy Tu vẫn chưa mở, Reynie sẽ tìm cách khác để vào được bên trong. Lúc này, cậu chắc hẳn sẽ ngạc nhiên lắm nếu biết rằng một lúc nữa mình sẽ phải chui qua cửa sổ tầng hầm để vào được tòa nhà.

Bước trên những bậc cầu thang dẫn lên khu quảng trường rộng lớn phía trước tòa nhà Thầy Tu, Reynie nhìn thấy hai cô bạn cũng đang đi về phía cửa trước tòa nhà. Cậu đoán là các thí sinh khác. Cô bạn thứ nhất, người có mái tóc màu xanh - mặc dù có thể đây chỉ là trò nghịch ngợm của ánh sáng, của những chùm nắng chói chang ngày hôm đó - đang bất cẩn chơi trò tung hứng với chiếc bút chì duy nhất của mình. Đó không phải là ý kiến hay, Reynie thầm nghĩ. Điều Reynie dự đoán đã xảy ra, cô bé không đỡ được chiếc bút chì và đành đứng nhìn nó rơi qua nắp cống thoát nước ngay dưới chân mình.

Thấy vậy, cô bạn còn lại do dự, có vẻ như đang định giúp người bạn của mình. Nhưng rồi cô bé liếc nhìn đồng hồ. Chỉ vài phút nữa là tới 1 giờ. “Tớ rất tiếc về chiếc bút chì” cô bé nói, nhưng ánh mắt cảm thán dành cho cô bạn đang dần biến mất. Có vẻ như cô bé nhận ra rằng cô bạn tóc xanh kia không thể tham dự vòng thi được nữa, có nghĩa là sẽ bớt đi một người cạnh tranh. Nụ cười mãn nguyện thoáng hiện trên môi, cô bé băng qua quảng trường, chạy vội về phía cửa trước tòa nhà Thầy Tu đang rộng mở.

Ổng thoát nước chạy ngầm ngay dưới quảng trường, khi Reynie lại gần thì cô bé tội nghiệp đang cố nhòm qua các khe hở tối om của khung kim loại đập trên miệng cống. Cô bé có vẻ ngoài nổi bật, thật ra phải nói là ấn tượng cực kỳ. Nước da ngăm đen, mái tóc dài đến nỗi cô có thể quấn quanh eo (mái tóc ấy đúng là có màu xanh thật); còn bộ váy trắng thì bông bông đến lạ thường khiến cô bé như đang lọt giữa một đám mây vậy.

“Quả thật là xui xẻo khi đánh rơi bút chì xuống dưới này chứ không phải chỗ nào khác”, Reynie nói.

Cô bạn nhìn Reynie với ánh mắt hi vọng. “Không phải cậu có dư một chiếc bút chì đấy chứ?”

“Không, tớ rất tiếc, người ta bảo tớ chỉ được mang...”

“Tớ biết, tớ biết rồi”, cô bé cắt ngang. “Chỉ được mang duy nhất một chiếc bút chì. Trời ơi, đó là chiếc bút chì duy nhất của tớ, và giờ thì nó đang nằm ở dưới kia”. Cô bé buồn bã nhìn chiếc nắp cổng lần nữa, rồi ngạc nhiên khi thấy Reynie vẫn còn đứng đó. “Cậu còn đợi gì nữa? Bài thi sắp bắt đầu rồi đấy”.

“Tớ sẽ không để mặc bạn đâu. Tớ thấy ngạc nhiên khi bạn của cậu làm thế”, Reynie trả lời.

“Bạn tớ ư? Cô bạn khi nãy ấy hả? Không phải bạn tớ đâu, bọn tớ chỉ mới gặp nhau ở dưới kia, và tớ thậm chí còn chưa biết cậu ấy tên gì mà. À, mà tớ cũng chưa biết tên cậu đâu đấy”.

“Reynard Muldoon, cậu có thể gọi tớ là Reynie.”

“Reynie, rất vui được quen cậu. Tớ là Rhonda Kazembe. Giờ chúng ta là bạn bè rồi, cậu định làm gì để lấy chiếc bút chì của tớ lên? Phải nhanh lên, vì chỉ cần muộn một phút thôi là tớ và cậu bị loại ngay”.

Reynie lấy ra chiếc bút chì của mình, một chiếc bút mới màu vàng đã được gọt thật nhọn.

“Bọn mình dùng chung nhé”. Reynie bẻ đôi chiếc bút và đưa cho cô bạn đầu đã được gọt sẵn. “Tớ sẽ gọt thêm đầu này nữa và cả hai bọn mình đều có bút chì. Cậu có tẩy rồi chứ?”

Rhonda Kazembe nhìn nửa chiếc bút chì Reynie đưa với vẻ mặt trộn lẫn sự ngạc nhiên và cảm kích. “Nếu là mình, mình đã chẳng nghĩ ra cách này. Bạn vừa nói gì ấy nhỉ? À, có chứ, dĩ nhiên là mình có mang theo cục tẩy ở đây”.

“Giờ thì đi nào, chỉ còn một phút nữa thôi đấy”, Reynie giục.

Rhonda giữ Reynie lại. “Khoan đã Reynie. Tớ chưa cảm ơn bạn một cách thỏa đáng”.

“Không có gì đâu. Giờ thì đi nào!” Reynie sốt ruột đáp lại. Nhưng cô bạn vẫn khẳng khái: “Không, tớ thật lòng muốn trả ơn cậu. Nếu không có cậu, tớ đã không được tham dự kỳ thi rồi. Cậu có muốn biết điều gì đó không?” Ngó ra xung quanh để chắc chắn rằng không ai khác sẽ nghe thấy những điều mình sắp nói; Rhonda thì thầm “Mình biết đáp án đấy. Mình sẽ đạt điểm

tuyệt đối trong vòng thi này”.

“Gì cơ? Sao lại thế được?”

“Không có thời gian để giải thích đâu. Nhưng nếu cậu ngồi ngay phía sau tớ, tớ sẽ cầm bài thi cao hơn một chút để cậu có thể nhìn đáp án qua vai tớ”.

Reynie thật sự choáng váng. Bằng cách nào mà bạn ấy lại có thể “chạm vào” đáp án được nhỉ? Và bây giờ thì bạn ấy đang ngỏ ý giúp mình gian lận! Trong thoáng chốc Reynie đã bị cảm dỗ bởi đề nghị ấy, vì cậu mong muốn khủng khiếp được khám phá những cơ hội đặc biệt kia. Nhưng khi nghĩ đến lúc thông báo cho cô Perumal về thành công của mình; giấu nhẹm đi việc gian lận, Reynie biết mình không thể làm được điều đó.

“Không đâu. Cảm ơn cậu nhé. Tớ sẽ không làm thế đâu”.

Rhonda Kazembe sửng sốt, còn Reynie lại một lần nữa cảm thấy sức nặng của sự cô độc đang đè nặng lên vai. Nếu việc cảm thấy mình khác biệt so với các bạn khác tại nhà tế bần Thành phố Đá là một cảm giác khó chịu, thì sẽ còn tồi tệ hơn biết bao nhiêu khi bị một cô bạn tóc xanh trong bộ đồ sương mù coi là một kẻ lập dị?

“Được thôi, tùy cậu vậy”, Rhonda nói và cả hai bắt đầu chạy về phía cửa. “Tớ hy vọng cậu hiểu rõ mình đến đây vì mục đích gì”

Reynie đang quá vội để đáp lại. Dĩ nhiên là cậu không biết những gì đang đợi mình ở kỳ thi này, nhưng chắc chắn là cậu muốn tự mình khám phá ra điều đó.

Bên trong tòa nhà Thầy Tu, các bảng chỉ dẫn được đặt dọc hành lang, qua một căn phòng nơi các ông bố, bà mẹ đang căng thẳng chờ đợi. Cuối cùng là một căn phòng chật ních các bạn khác đã ngồi sẵn ở bàn. Nếu không kể đến sự im lặng khác thường, thì căn phòng này cũng giống như tất cả các phòng học khác, có bảng đen, có bàn giáo viên, nơi để một cái gọt bút chì, một cái thước kẻ, và tấm bảng ghi: KHÔNG AI ĐƯỢC NÓI. NÓI CŨNG BỊ COI NHƯ GIAN LẬN. Chỉ còn duy nhất hai chỗ trống. Để chắc chắn mình sẽ không bị dụ dỗ; Reynie chọn chỗ ngồi phía trên. Chiếc đồng hồ treo trên tường điểm đúng 1 giờ vừa lúc Rhonda Kazembe ngồi xuống chỗ trống duy nhất còn lại; ngay phía sau Reynie.

“Gần quá nhỉ”, cô bạn nói.

Kéo sập cánh cửa, cô Bút Chì bước vào phòng và cất giọng oang oang: “Không ai được nói chuyện riêng!” Cô khệ nệ bê một chồng giấy cao, thêm một hũ hoa quả dầm. “Bạn nào bị phát

hiện đang gian lận, bạn đó sẽ bị xử tử”.

Lũ trẻ tròn mắt ngạc nhiên.

“Ồ, cô xin lỗi. Cô vừa nói là “xử tử” à? Ý cô là “hộ tống”. Bất kỳ em nào, nếu bị phát hiện đang quay cóp, sẽ bị hộ tống ra khỏi tòa nhà này ngay lập tức. Giờ thì các thí sinh của chúng ta đã thấy bót căng thẳng chưa nhỉ? Điều quan trọng là phải cảm thấy thoải mái trước một bài thi rất khó như thế này, đặc biệt khi các câu hỏi thì rất dài và các em lại chỉ có ít thời gian để hoàn thành thôi.”

Phía cuối phòng chợt có tiếng làu bàu. “Em kia”, cô Bút Chì cau kinh quát. Lũ trẻ đồng loạt quay đầu theo hướng cô bút chì vừa chỉ. Đó chính là cô bạn đã bỏ mặc Rhonda Kazembe ở quảng trường. Trước ánh nhìn giận dữ của cô Bút Chì, khuôn mặt cô bạn dần biến sắc, tái nhợt. “Cô đã bảo không ai được nói kia mà. Em có muốn ra khỏi phòng ngay bây giờ không?”

“Nhưng em chỉ nói thầm thôi ạ”, cô bé cãi lại.

“Ý em là câu “Nhưng em chỉ nói thầm thôi ạ” vừa rồi của em không được tính là NÓI hả?” cô Bút Chì cau mày khó chịu.

Cô bé sợ hãi đến mức chẳng thể lắc đầu phản đối.

“Được rồi, coi như đây là lời cảnh cáo dành cho em và cho tất cả các bạn khác nữa. Từ giờ phút này trở đi, không ai được nói. Có ai có thắc mắc nào không nhỉ?”

Reynie giơ tay.

“Reynard Muldoon, câu hỏi của em là gì?”

Reynie giơ nửa chiếc bút chì của mình lên và làm động tác như đang gọt bút chì.

“Cô hiểu rồi. Em có thể sử dụng chiếc gọt bút chì trên bàn cô”.

Reynie vội vàng chạy lên, tỉ mỉ với nửa chiếc bút chì duy nhất, và cảm nhận mọi ánh nhìn đang đổ dồn vào mình. Khi trở lại chỗ ngồi, Reynie thấy Rhonda Kazembe đang lén lút lôi ra một mẩu giấy nhỏ từ cổ tay của chiếc váy mà cô bé đang mặc. Đáp án. Cô bạn đang khá liều lĩnh; nhưng Reynie không có cơ hội để nói ra suy nghĩ của mình, vì cô Bút Chì đã tiếp tục với những hướng dẫn cho vòng thi.

“Các em có một tiếng để trả lời tất cả các câu hỏi, và nhớ là làm theo chính xác những gì cô sắp nói nhé. Thứ nhất, viết tên của mình vào góc trên của tờ giấy thi. Thứ hai, đọc câu hỏi và nghĩ câu trả lời thật cẩn thận. Thứ ba, khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời mà các em lựa chọn. Thứ năm là nộp lại cho cô sau khi đã làm xong bài. Thứ sáu, trở về chỗ ngồi và chờ cho đến khi các bài thi được chấm xong. Khi đó, cô sẽ đọc tên các bạn được chọn”.

Lũ trẻ bắt đầu lo lắng, nhấp nhồm. Thế còn bước thứ tư thì sao? Cô Bút Chì chuyển luôn sang bước thứ năm sau khi nói xong bước thứ ba. Lỡ đây lại là bước quan trọng thì sao? Reynie hồi hộp chờ đợi, mong một bạn nào đó sẽ thắc mắc về vấn đề này, vì khi này cậu đã hỏi về cái gọt bút chì rồi. Cuối cùng, không có ai đủ can đảm, và Reynie rụt rè giơ tay.

“Reynard?”

Reynie chỉ chỉ vào miệng mình.

“Em có thể nói, câu hỏi của em là gì?”

“Thưa cô, còn bước thứ tư thì sao ạ?”

“Không có bước thứ tư”, cô Bút Chì trả lời. “Còn câu hỏi nào khác không?”

Sự im lặng bao trùm căn phòng

Cô Bút Chì tiếp tục: “Để vượt qua vòng thi này, các em sẽ phải trả lời đúng tất cả các câu hỏi. Nếu bỏ qua hay trả lời sai chỉ cần một câu hỏi thôi, các em sẽ bị trượt”.

“Không vấn đề”, từ phía sau Reynie, Rhonda Kazembe thì thầm.

Cô Bút Chì ném ánh mắt về phía đôi bạn. Cô gay gắt nhìn Reynie. Sao mà Rhonda không im lặng đi nhỉ? Có phải bạn ấy đang cố tình để cả hai cùng bị trượt không?

Rời ánh mắt khỏi Reynie, cô Bút Chì nói tiếp: “Các em có thể bắt đầu làm bài ngay khi nhận được đề bài”. Reynie phải cố gắng lắm để không thở dài nhẹ nhõm, cậu sợ rằng ngay cả một tiếng thở dài nhẹ, vào thời điểm này cũng có thể khiến cậu bị loại.

Thêm nữa là cảm giác nhẹ nhõm cũng chẳng kéo dài được bao lâu, cô Bút Chì đã bắt đầu

phát đề.

Người nhận được đề thi đầu tiên là một cậu bé gân guốc đội một chiếc mũ bóng chày. Cậu bé háo hức chộp lấy tờ giấy từ cô Bút Chì, lướt qua câu hỏi đầu tiên, và bất ngờ bật khóc. Cô bạn ngồi phía sau thì dụi dụi mắt như thể không tin vào những gì mình đang nhìn thấy trên tờ giấy vừa nhận được. Khi đã chắc chắn mình không nhìn nhầm, cô bé lắc đầu liên tục.

“Nếu chóng mặt, hãy kẹp đầu vào giữa hai đầu gối và thở sâu. Nếu thấy buồn nôn, hãy đi lên phía trên kia để người ta đưa cho em một thùng rác nhé”, cô Bút Chì nói với thí sinh tiếp theo.

Cô Bút Chì tiếp tục phát đề bài cho những dãy bàn bên dưới. Cậu bé đầu tiên bật khóc bắt đầu lật giở từng trang của đề thi - có vẻ có khá nhiều trang - và với mỗi trang được lật, tiếng thốn thức của cậu càng to hơn và tuyệt vọng hơn. Giờ đến trang cuối cùng, cậu bé bắt đầu khóc to hơn.

“Cô e rằng khóc lóc cũng không được chấp nhận ở trong phòng thi này. Em đi ra khỏi phòng hộ cô”, cô Bút Chì nói.

Như được giải thoát, cậu bé đứng bật dậy, chạy nhanh ra phía cửa. Theo ngay sau là hai cậu bạn khác, quá sợ hãi dù chưa kịp nhìn xem đề thi nó thế nào. Cô Bút Chì chạy lại đóng cửa và nghiêm khắc nói: “Nếu có thêm bạn nào chạy trốn khỏi phòng thi trong sợ hãi, hãy nhớ là phải đóng cửa nhé. Tiếng nấc của các em có thể làm ảnh hưởng đến các bạn khác đấy”.

Vừa nói, cô vừa tiếp tục phát đề thi. Lần lượt từng bạn đưa bàn tay run rẩy ra nhận đề, để rồi sau khi lướt qua những câu hỏi, khuôn mặt bạn này tái đi, mặt bạn kia đỏ lựng, hoặc xanh lét. Vào khoảnh khắc cô Bút Chì đặt đề thi xuống trước mặt Reynie, nỗi sợ hãi khiến tinh thần của cậu bé rơi tõm. Thật may là những câu hỏi không rơi được như thế. Câu hỏi đầu tiên:

Lãnh thổ Cộng hòa Tự trị Naxcivan và khu vực Nagomo- Karabakh đang là đối tượng tranh chấp của hai quốc gia nào?

A. *Vương quốc Bhutan, quốc gia đã nhượng lại vùng biên giới cho Anh để đổi lấy khoản tiền trợ cấp hằng năm, theo Hiệp ước Sinchulu 1865. Cũng dưới sự ảnh hưởng của Anh, chế độ quân chủ của Bhutan đã được thành lập năm 1907.*

B. *Cộng hòa Azerbaijan, quốc gia có lãnh thổ bị chia đôi cho Nga và Ba Tư bởi Hiệp ước Turkmenchay vào năm 1828; và Cộng hòa Armenia, quốc gia được thành lập sau sự sụp đổ của Vương quốc Seleukos vào khoảng 2000 năm trước đây, và sau đó cũng bị sáp nhập vào Nga bởi chính Hiệp ước Turkmenchay.*

C. Cộng hòa Vanuatu, quốc gia dưới quyền cai trị của quân đội Anh và Pháp trước khi giành được độc lập. Hiện tại, tiếng Anh và tiếng Pháp vẫn là 2 ngôn ngữ chính thức (bên cạnh tiếng Bislama hay còn gọi là Bichelama) của Vanuatu; và Bồ Đào Nha, quê hương của nhà thám hiểm Pedro Fernandez de Quiros, người châu Âu đầu tiên phát hiện ra các đảo của Vanuatu vào năm 1606.

Còn hai lựa chọn đáp án nữa, nhưng Reynie chẳng buồn đọc. Nếu câu hỏi nào cũng giống thế này, có nghĩa là Reynie hoàn toàn không có cơ hội đỗ. Lướt qua các câu hỏi khác, cậu nhận thấy chẳng có gì để hi vọng cả. Mà đây mới chỉ là trang đầu tiên của đề thi thôi đấy. Xung quanh Reynie, các bạn khác cũng đang hoặc là run rẩy, thở dài sườn sượt, hoặc là nghiêng răng ken két. Reynie cảm thấy mình cũng chẳng khá khẩm hơn.

Có quá nhiều thử thách phải vượt qua để chạm được tay tới những cơ hội đặc biệt kia. Chắc là Reynie sẽ lại quay trở về nhà tế bần, nơi mà không một ai, kể cả cô Perumal tốt bụng, biết nên làm gì với cậu. Tham dự kỳ thi này, đó là một ý tưởng hay, nhưng rõ ràng là Reynie không có những tố chất người ta đang tìm kiếm.

Dù thế, cậu cũng không định bỏ cuộc ngay. Cậu còn chưa làm theo hướng dẫn, và còn bởi Reynie đã quyết tâm sẽ không bỏ cuộc khi chưa cố gắng. Giờ thì Reynie sẽ làm theo các hướng dẫn của cô Bút Chì. Reynie cẩn thận viết tên mình lên góc trên của trang đầu tiên - đây là bước thứ nhất *“Hoàn thành bước đầu tiên rồi đấy”*, Reynie thầm nghĩ. Bước tiếp theo sẽ là đọc qua một lượt các câu hỏi, và trả lời thật cẩn thận. Reynie hít một hơi thật sâu.

Có tất cả 40 câu hỏi. Chỉ đọc hết một lượt chắc cũng phải mất nửa giờ. Cô Bút Chì khi đó đang vừa ăn những miếng hoa quả dầm giòn tan, vừa trông chừng lũ trẻ vật lộn với những câu hỏi.

Câu hỏi thứ hai có nội dung về nguồn gốc và họ sinh học của một thứ có tên là “common vetch”. Reynie chẳng biết “common vetch” là gì, và những lựa chọn đáp án được đưa ra cũng chẳng có chút gợi ý nào. “Common vetch” có thể là một loại linh dương, một loại chim, một con thuộc bộ gặm nhấm, hoặc cũng có khi lại là một loại cây dây leo.

Reynie đọc tiếp câu hỏi số ba về các hạt ferinion (một loại hạt hạ nguyên tử) và một nhà vật lý người Ấn Độ có tên Satyendranath Bose. Câu hỏi thứ 4 là về tên của nhà thờ được Hoàng đế Justinian xây dựng để thể hiện sức mạnh của mình trước các hậu duệ của Theodoric Đại đế. Cậu lần lượt đọc qua từng câu hỏi một. Thú thực, Reynie cũng nhận ra tên của một vài địa điểm được nhắc tới, biết một vài công thức toán học, nhớ tên của một hoặc hai nhân vật lịch sử quan trọng, nhưng cũng chẳng có tác dụng gì. May mắn lắm thì Reynie sẽ trả lời chính xác được một câu, quá ít so với tổng số câu hỏi.

Khi đọc được nửa đề thi (chính xác thì cậu đang dừng lại ở câu số 20, câu hỏi về sự khác nhau giữa câu ghép đẳng lập và câu ghép chính phụ), Reynie thấy Rhonda Kazembe đứng lên. Bạn ấy đã làm xong rồi à? Ồ, tất nhiên rồi! Bạn ấy có đáp án mà. Reynie bực tức nhăn nhó. Và khi Rhonda đi lên nộp bài, lũ trẻ tròn mắt ngạc nhiên. Nhưng cô Bút Chì lại chẳng tỏ thái độ gì; ít nhất là nghi ngờ. Cô đang mải mê với vẻ ngoài đặc biệt của Rhonda nên thậm chí chẳng thèm liếc qua bài làm của cô bé.

Bất chợt Reynie tìm ra lời giải thích: Rhonda đang cố tình lôi kéo sự chú ý về mình. Đây chính xác là một mảnh lối, sẽ không ai nghi ngờ cô bé bởi chẳng ai lại đi làm cho mình nổi bật nếu có ý định gian lận. Mái tóc màu xanh (chắc chắn đó là tóc giả), cái váy bông bênh, tiếng thì thầm - tất cả đều là phương tiện nhằm đánh lạc hướng suy nghĩ của người khác. Hầu hết mọi người đều nghĩ rằng nếu một đứa trẻ dự định gian lận, nó sẽ tìm cách để càng ít người chú ý đến mình càng tốt, có nghĩa là nó sẽ im lặng và ít nổi bật. Đây chính là kế hoạch của Rhonda.

Cô bé có thể không đủ thông minh để thi đỗ, nhưng cô đủ khéo léo để quay cóp mà không bị phát hiện. Reynie bất giác thấy dằn vặt bởi cảm giác ghen tị. Rồi Rhonda sẽ được trải nghiệm tất cả những cơ hội đặc biệt đó, trong khi Reynie phải quay về với nhà tế bần như một kẻ thất bại.

Lướt qua Reynie trên đường quay trở lại chỗ ngồi của mình, Rhonda nháy mắt ra hiệu và thả xuống một mẩu giấy nhỏ. Mẩu giấy nhẹ nhàng rơi ngay xuống bàn của Reynie. Đáp án. Reynie lén nhìn cô Bút Chì, nhưng cô không nhận ra vì còn đang mải chấm điểm cho bài làm của Rhonda. Cô Bút Chì gật đầu tỏ vẻ hài lòng trong khi đang tích đúng lên hết câu này đến câu khác. Có nghĩa là các câu trả lời của Rhonda là chính xác. Và giờ, các câu trả lời đó đang ở ngay đây, trên bàn của Reynie.

Cảm giác bị cám dỗ lúc trước, khi Reynie chưa hề có khái niệm về độ khó của các câu hỏi, không thể so sánh được với sự cám dỗ mà Reynie đang nếm trải lúc này. Không cần biết cậu đã cố gắng như thế nào để cưỡng lại sự cám dỗ ấy, cũng chẳng quan trọng việc Reynie đã cố tình chọn chỗ ngồi phía trên để tránh đưa mình vào tình huống hiện tại. Lúc này đây, Reynie đang nhìn chăm chăm vào mẩu giấy trước mặt, mẩu giấy chứa đựng chìa khóa đưa cậu đến gần hơn với ước mơ của mình. Tất cả những gì Reynie phải làm giờ đây là lật ngược mẩu giấy và đọc đáp án. Các bạn khác đang mải sục sục hay cắn móng tay, nên sẽ chẳng ai nhận ra. Và nếu xoay sở nhanh nhẹn, Reynie còn có thể viết toàn bộ các câu trả lời trước khi cô Bút Chì ngẩng lên. Cô đã chấm xong bài làm của Rhonda, và giờ thì đang tập trung vào hũ hoa quả dầm đã gần hết nhãn, cố gắng lấy những miếng cuối cùng ra khỏi hũ. Reynie chăm chăm nhìn mẩu giấy một lúc lâu và hoàn toàn bị cám dỗ.

Cuối cùng, cậu nhào người búng nhẹ mẩu giấy xuống sàn.

Những cơ hội đặc biệt ấy sẽ có ích gì nếu cậu chẳng đủ khả năng để nhận chúng? Rồi gian lận có gì là thú vị? Nếu không đổ một cách đường hoàng, Reynie cũng không muốn mình thi đỗ. Nghĩ thế, gần như là tin tưởng như thế, Reynie cảm thấy khí thế dâng cao nhờ vào quyết định này. Nhưng cũng phải mất vài giây sau Reynie mới có thể hoàn toàn dời mắt khỏi mẫu giấy đang rơi dưới sàn. Reynie tự nhủ: *“Tốt rồi, giờ thì quay lại với bài thi thôi. Cố lên, không được nhìn lại. Không có thời gian đâu.”*

Reynie liếc nhìn chiếc đồng hồ treo trên tường. Chỉ còn không đến nửa giờ nữa, và Reynie thậm chí còn chưa đọc qua nửa số câu hỏi còn lại. Reynie đọc tiếp câu hỏi về câu ghép đẳng lập và câu ghép chính phụ (chúng có gì đó liên quan đến hoặc là viết lách, hoặc là đến phương tiện vận tải trong tương lai, nhưng Reynie không chắc chắn là cái nào), trước khi đến với câu hỏi số 21.

Sau khi Đế quốc Nga sụp đổ, sau khi ý định thành lập Nước Cộng hòa Xô viết Zakavkaz gồm Georgia và Armenia không thành dẫn tới sự ra đời của nước Azerbaijan (quốc gia đang có tranh chấp lãnh thổ Cộng hòa Tự trị Naxcivan và khu vực Nagomo-Karabakh với Cộng hòa Armenia).

Reynie khựng lại. Có gì đó ở câu hỏi này quen khủng khiếp, quen đến mức cậu cảm thấy bị thúc giục phải nghĩ về nó. Chẳng phải là mình đã nhìn thấy những cái tên này ở đâu đó sao?

Lật ngược trở lại trang đầu tiên của bài thi, Reynie đọc lại câu hỏi đầu tiên. “Lãnh thổ Cộng hòa Tự trị Naxcivan và khu vực Nagomo-Karabakh đang là đối tượng tranh chấp của hai quốc gia nào?” Reynie chớp chớp mắt, dường như không tin vào những gì mắt mình đang nhìn thấy. Armenia và Azerbaijan. Câu trả lời cho câu hỏi số 1 được bao hàm ngay trong câu hỏi số 21. Hóa ra đây chẳng phải là bài kiểm tra kiến thức, mà là một câu đố!

Reynie đọc câu hỏi số 22, bắt đầu bằng: “Mặc dù có nguồn gốc từ châu Âu, loại cây dây leo được biết đến với cái tên đậu răng ngựa nhỏ (thuộc họ đậu), được...” Đây rồi. Đây chính xác là đáp án cho câu hỏi số 2. Với niềm hứng khởi dâng cao, Reynie đọc ngay câu hỏi tiếp theo. Mặc dù bản thân câu hỏi không nhắc đến các hạt hạ nguyên tử hay nhà vật lý người Ấn Độ, nhưng có một đoạn thảo luận dài về những vấn đề này trong lựa chọn đáp án D. Reynie phát hiện ra rằng các câu trả lời không chỉ đơn giản được giấu ngay trong đề thi, mà chúng được sắp xếp theo nguyên tắc. Cụ thể, đáp án cho câu hỏi số 1 được tìm thấy trong câu hỏi số 21 (và ngược lại), câu trả lời cho câu hỏi số 2 nằm trong câu hỏi số 22, và cứ như thế đến câu hỏi số 40 nơi Reynie tìm thấy đáp án cho câu hỏi số 20 về câu ghép đẳng lập và chính phụ.

Reynie vui sướng với phát hiện của mình đến mức cậu suýt đứng bật dậy khỏi ghế để ăn mừng. Nhưng, Reynie không muốn bỏ ra dù chỉ là một khoảnh khắc để chúc mừng chính mình, bởi chỉ còn rất ít thời gian nữa thôi. Giờ đây, nhiệm vụ của Reynie đơn giản là tìm ra câu trả lời chính xác. Việc này cũng mất chút thời gian, vì Reynie phải lật đi lật lại các trang giấy và đọc

một số lượng lớn những chữ là chữ. Cuối cùng, Reynie mất tổng cộng chính xác một tiếng để hoàn thành bài thi của mình. Reynie chỉ vừa kịp khoanh nốt lựa chọn cho câu hỏi cuối cùng, đặt bài làm của mình lên bàn của cô Bút Chì; và nhìn một lượt các bạn khác (một số đang vội vã khoanh các đáp án, hi vọng vào sự may mắn; một số thậm chí không còn có mặt trong phòng, các bạn ấy đã lên ra khỏi phòng với nỗi thất vọng ghê gớm) khi cô Bút Chì hô to:

“Bút chì. Hết giờ rồi. Đặt bút xuống nào.”

Sau một hồi khóc lóc, lũ trẻ lần lượt đặt bài làm của mình lên phía trên bài của Reynie và trở về chỗ ngồi.

Một mõi, lũ trẻ ngồi im lặng chờ đợi trong khi cô Bút Chì lướt qua các bài thi. Cô Bút Chì chỉ mất khoảng một phút để làm việc này, vì cô chỉ phải nhìn đáp án cho câu hỏi đầu tiên. Khi chấm đến bài của Reynie, cô Bút Chì giở từng trang một, tích đáp án đúng và gặt đầu hài lòng.

“Làm tốt đấy”, Rhonda thì thầm “Bạn tự mình trả lời tất cả các câu hỏi”. Cô bạn có vẻ hài lòng thật sự bởi Reynie đã không hề gian lận, ngay cả khi cô bé đã khuyến khích Reynie làm thế. Rhonda rõ ràng cư xử khá lạ lùng.

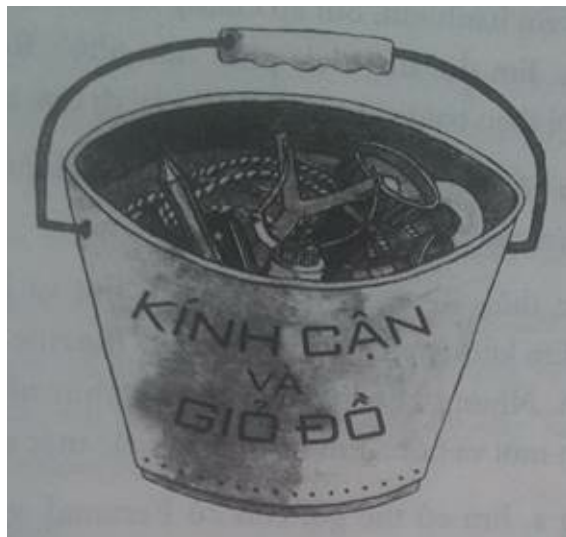
“Giờ cô sẽ công bố tên các bạn vượt qua kỳ thi. Nếu tên của bạn nào được gọi, bạn đó sẽ được vào vòng thi thứ ba và hãy kiên nhẫn ngồi tại chỗ chờ nghe cô hướng dẫn cụ thể. Những bạn khác có thể ra về”.

Reynie cố dỏng tai lên để nghe rõ hơn. Có vòng thi thứ 3 ư?

Cô Bút Chì hắng giọng, và thậm chí không cần nhìn vào tờ giấy đang cầm trên tay, cô đọc to: “Reynard Muldoon!”

Rồi vừa đi ra khỏi phòng, cô vừa nói: “Hết rồi.”

Chương 2: Kính cận và giỏ đồ



Lúc này, khi chỉ còn một mình trong phòng, Reynie cố gắng tự giải thích những gì vừa diễn ra. Tại sao tên của Rhonda Kazembe không được gọi? Có phải vì bạn ấy đã gian lận không? Hay cuối cùng thì những câu trả lời của bạn ấy lại không chính xác? Và tại sao ngay đầu tiên bạn ấy đã có đáp án cho bài thi? Tất cả đều rất bí ẩn, và điều khiến Reynie tò mò nhất là thái độ của cô bạn khi biết mình bị loại. “May mắn nhé”. Rhonda vừa nói vừa nghịch ngợm làm rối tung mái tóc của Reynie, trước khi với một điệu bộ nhẹ nhàng như bộ váy mây bông bình đang mặc, cô bé đi ra khỏi phòng, không một chút bối rối hay thất vọng.

Dòng suy nghĩ của Reynie bị cắt ngang khi cô Bút Chì thò đầu qua cửa và nói: “Reynard, cuối cùng chúng ta cũng đã loại được những đứa trẻ khác. Cô phải đi an ủi chúng với bánh rán, ôm ấp chúng và một vài thứ linh tinh khác. Em đợi thêm vài phút nữa nhé”. Reynie chỉ kịp gọi với theo trước khi cô Bút Chì lại đi mất lần nữa.

“Thưa cô! Cô... Em xin lỗi nhưng cô chưa cho bọn em biết tên của cô.”

“Được thôi, Reynard” cô Bút Chì nói và bước vào phòng. “Em không phải xin lỗi cô đâu.” Reynie đang đợi cô trả lời. Nhưng không, cô Bút Chì phủi những vụn bánh trên môi và hỏi: “Em có điều gì thắc mắc sao?”

“Vâng ạ. Em có thể gọi cho cô Perumal, gia sư của em, được không ạ? Không ai biết em đang ở đâu cả. Em sợ là cô Perumal sẽ lo lắng.”

“Ngoan lắm, Reynard, nhưng em đừng lo lắng nhé. Chúng ta đã gọi cho cô Perumal rồi.” Cô Bút Chì nói và lại bắt đầu đi ra khỏi phòng.

“Dạ, thưa cô...”

Nghe Reynie gọi, cô Bút Chì đứng lại. “Ừ, giờ thì gì nữa nào, Reynard?”

“Cô đừng giận khi em hỏi cô điều này nhé. Em sẽ không hỏi nếu điều đó là quan trọng, nhưng... vâng, cô không đang nói dối em chứ ạ?”

“Nói dối ư?”

“Em xin lỗi vì đã nghi ngờ cô. Nhưng, sáng nay cô nói với cô Perumal là em có thể gọi cho cô ấy bằng điện thoại của cô, sau đó cô bảo là không có chiếc điện thoại nào cả. Cô thấy đấy, chỉ là bởi vì em không muốn cô Perumal lo lắng thôi ạ.”

Cô Bút Chì có vẻ không hề nao núng. “Đó là câu hỏi cực kỳ hợp lý, Reynard ạ. Hợp lý đến hoàn hảo.” Cô Bút Chì gật đầu đồng tình và có vẻ như lại sẽ đi luôn.

“Cô ơi, nhưng cô chưa trả lời câu hỏi của em!”

Cô Bút Chì gãi gãi đầu, và Reynie bắt đầu nghi ngờ rằng cô có thể hoặc là hơi ngớ ngẩn, hoặc là hơi điếc. Tuy nhiên, sau chốc lát, cô Bút Chì trả lời: “Có vẻ như em đang muốn biết sự thật?”

“Vâng ạ!”

“Sự thật là cô chưa gọi cho cô Perumal, nhưng cô sẽ làm việc đó ngay bây giờ đây. Thực ra, cô đang định đi gọi cho Perumal khi em hỏi. Em hài lòng về câu trả lời rồi chứ?”

Reynie chẳng biết nói gì nữa. Cậu không muốn làm cô Bút Chì khó chịu, nhưng cậu sẽ khó mà tin tưởng cô nữa, điều quan trọng hơn bây giờ là biết chắc rằng cô Perumal đang không lo lắng. “Em có thể tự mình gọi cô Perumal được không? Một phút thôi ạ.”

Cô Bút Chì mỉm cười, nhìn thẳng vào mắt cậu dịu dàng nói. “Em là cậu bé ngoan khi quan tâm đến cô Perumal như vậy. Em sẽ nói gì nếu cô khẳng định lại rằng thực sự thì cô đã gọi cho Perumal. Không, đừng trả lời vội. Em sẽ không tin cô đâu. Còn cái này thì sao nhỉ, cô đã có lời nhắn của cô Perumal dành cho em: “Em có thấy là em không cần đến may mắn không Reynie? Cô rất vui vì hai chiếc tất em đang đi đúng là một đôi”. Đó là những gì cô Perumal nhờ cô nói với em đấy. Em hài lòng chưa nhỉ?”

Trước khi Reynie kịp định thần thì cô đã đi ra khỏi phòng, để mặc cậu bối rối trước cách cư xử kỳ lạ vừa rồi. Lời nhắn của cô Perumal rõ ràng là thật rồi, nhưng tại sao cô Bút Chì lại không cho cậu biết ngay từ đầu?

Trong khi vẫn đang miên man trong dòng suy nghĩ, Reynie nghe thấy tiếng bước chân ngoài đại sảnh, sau đó là tiếng gõ rụt rè lên cánh cửa đang hé mở. Gương mặt của một cậu bé xuất hiện bên khung cửa.

“Xin chào”, cậu bé vừa nói vừa đưa tay sửa lại cặp kính, “Đây có phải là nơi mình sẽ phải đợi không nhỉ?”

“Tớ cũng không biết nữa. Nhưng đây cũng là nơi mình phải ngồi đợi, nên chắc là cậu đúng rồi đấy. Tớ là Reynie Muldoon”.

“Ồ”, cậu bạn nói với vẻ nghi ngờ. “Tên tớ là Sticky Washington. Tớ đang lo không biết đây có phải là nơi mình cần tìm không. Cô Áo Vàng bảo tớ đi xuống đại sảnh và đợi cùng với một người tên là Reynard.”

“Chính là tớ đấy”, Reynie nói. “Mọi người gọi tớ là Reynie cho dễ gọi hơn.” Reynie đưa tay ra, sau một chút do dự, Sticky Washington đến và bắt tay cậu.

Sticky gầy kinh khủng (Chắc đây có thể là lý do mọi người gọi cậu là Sticky - gầy tong teo như một cái que vậy) với làn da nâu sáng, giống màu cốc trà cô Perumal vẫn pha mỗi sáng. Cậu bạn mới có đôi mắt to và đầy vẻ lo lắng, giống như cặp mắt một chú ngựa, và, vì lý do vớ vẩn nào đấy, mà cái đầu của cậu ấy hoàn toàn nhẵn bóng. Cặp kính gọng kim loại khiến cậu trông rất giống một học giả, một học giả hay lo lắng. Cậu bé có vẻ khá nhút nhát, hoặc là đang lo lắng điều gì đó. Nhưng mà, cậu ấy hoàn toàn được quyền căng thẳng chứ, nếu như người bạn mới này cũng đã trải qua những gì mà Reynie đã trải qua ngày hôm nay?

“Bạn cũng đến đây để tham dự vòng thi thứ ba đúng không?” Reynie hỏi.

Sticky gật đầu.

“Tớ đã đợi cả ngày nay rồi. Tớ phải có mặt ở đây từ 9 giờ sáng, và bài thi kết thúc lúc 10 giờ. Từ đó đến giờ tớ cứ ngồi một mình trong một căn phòng trống. Cũng may là tớ có mang theo một quả lê, nếu không thì đến giờ tớ chết đói mất rồi. Tớ đang nghĩ, tất cả các bạn khác đều được phát bánh rán, tại sao bọn mình lại không được nhỉ?”

“Tớ cũng thắc mắc như thế đấy. Và có phải bạn và tớ là hai người duy nhất vượt qua các bài thi không nhỉ?”

“Không hẳn thế. Ở bài thi đầu tiên, có một bạn gái nữa cũng đồ giống tớ. Nhưng tớ không thấy bạn ấy từ hôm qua đến giờ rồi. Có thể người ta bảo bạn ấy đến vào ca thi khác, họ tổ chức thi cả ngày hôm nay mà. À, mà ở nhóm thi của bạn, có bạn gái nào rất nhỏ không, bằng một nửa bạn thôi?”

Reynie lắc đầu. Cậu chắc đã nhớ nếu có ai nhỏ bé như thế.

“Có lẽ bạn ấy thi sau chúng mình đấy. Còn ở bài thi thứ hai thì đúng đấy, tớ là người duy nhất đồ. Điều làm tớ ngạc nhiên là...” Sticky đột nhiên dừng lại, liếc nhìn ra phía cửa. Rồi cậu mở miệng như định nói tiếp, nghĩ thêm một chút, rồi cuối cùng giả vờ như vừa phát hiện ra một thứ gì đó ở trên trần nhà, có vẻ như quyết định là sẽ không tiết lộ nữa. Rõ ràng là cậu ấy có một bí mật. Reynie nghi ngờ về bí mật ấy.

“Bởi vì có một bạn gái đã gian lận trong bài thi phải không?”

Sticky mở to mắt đầy ngạc nhiên. “Làm sao bạn biết được điều này?”

“Điều tương tự cũng xảy ra với tớ. Tớ nghĩ đó có thể là một mảnh khốe nào đấy. Nói cho tớ đi, có phải bạn gái đó cũng vô tình đánh rơi chiếc bút chì duy nhất khi đang đi vào tòa nhà không? Ở ngoài quảng trường ấy?”

“Đúng rồi. Tớ đã không thể tin được là có người lại tận dụng cơ hội đó. Bọn mình chỉ được phép mang theo đúng một chiếc bút chì thôi mà.”

“Lúc đó bạn đã làm gì?”

“Tớ đã cố giúp bạn ấy. Một vài bạn cũng nói rằng các bạn ấy rất lấy làm tiếc, nhưng cũng không muốn bị muộn giờ thi, và một bạn nam thậm chí còn cười nhạo nữa. Tớ đã rất thương cô bạn ấy, nên quyết định để bạn ấy túm chân, còn mình thì nhào người xuống qua cái lưới. Bạn ấy khỏe lắm, như một chú gấu ấy, nên làm việc đó khá dễ dàng, còn tớ thì đủ gầy để chui qua được chiếc lưới. Cảm giác lúc đó đáng sợ lắm, tớ không ngại phải thừa nhận điều đó đâu, dốc ngược người xuống, tay mò mẫm trong bóng tối. Tớ đã nghĩ nếu có thứ gì đó găm vào ngón tay mình thì sao nhỉ, nhưng may mắn đấy chỉ là tưởng tượng thôi. Tớ thường bị cuống mỗi khi cảm thấy sợ hãi.”

“Kể ra bạn cũng may mắn khi tìm thấy bút chì cho bạn ấy đấy,” Reynie nhận xét, “dưới đây chắc tối thui nhỉ.”

“Ồ không, không. Tớ đã không tìm thấy chiếc bút chì đó. Nhưng bạn biết chuyện gì đã xảy ra

không? Cô bạn kéo mạnh tờ lên và nói rằng “Không sao đâu, tờ có một chiếc dự phòng đây rồi”. Rồi lôi ngay một chiếc bút chì ra khỏi tay áo. Bạn có tin được không? Tại sao bạn ấy lại có thể để tờ nhào người xuống cái chỗ tối thui đáng sợ đó trong khi bạn ấy có một chiếc bút dự trữ khác, thật không thể tưởng tượng được. Cuối cùng, để trả ơn sự giúp đỡ của mình, bạn ấy đưa cho tờ đáp án của bài thi. Rõ ràng điều đó là không có lợi cho bạn ấy. Tờ thì rất vui vì đã từ chối.”

“Tờ cũng thế,” Reynie đáp. “Tờ nghĩ tờ chối cũng là một phần của bài thi. Nếu chúng mình gian lận, chúng mình đã không biết được điều đó, và mình nghĩ là sẽ chẳng ai trong số hai chúng ta đang có mặt ở đây đâu.”

Sticky lôi từ túi áo sơ mi ra một mảnh vải bông nhỏ, lau lại cặp kính. “Nếu đúng như bạn nói, thì tờ hơi sợ một chút đấy, khi mà họ cố thử thách bọn mình theo cách đó”. Rồi đặt lại cặp kính, nháy nháy đôi mắt to và lo lắng của mình, “Nhưng mà tờ sẽ không phàn nàn gì đâu. Họ đã rất tốt bụng khi cho mình đỗ ngay cả khi mình không trả lời được vài câu hỏi đấy. Như thế là rất hào phóng rồi.”

“Đợi một phút,” Reynie nói. “Làm sao bạn có thể trả lời sai câu nào được nhỉ? Bạn vô tình khoanh nhầm đáp án à?”

Sticky dường như hơi bối rối, vừa kéo lê đôi chân vừa trả lời Reynie. “Ồ, tờ nghĩ những câu hỏi đó là dễ với bạn, nhưng với tờ chúng khá là khó đấy. Thời gian làm bài hết khi tờ chưa kịp trả lời ba câu hỏi cuối cùng, do vậy tờ đã phải khoanh bừa một số câu và mong là mình sẽ gặp may. Tất nhiên là không may mắn đến mức đấy rồi. Nhưng như tờ nói đấy, họ đã rất rộng lượng.”

Reynie không thể tin vào những điều mình vừa nghe thấy: “Có nghĩa là cậu biết câu trả lời cho những câu hỏi đó?”

Mỗi câu hỏi của Reynie càng làm cho Sticky nản hơn. Với cặp mắt ầng ậc nước, Sticky trả lời Reynie: “Ồ, ừ, tờ nghĩ trông mình có vẻ khá ngốc nghếch, đúng không nhỉ? Tờ trông giống một người không biết bất cứ câu trả lời nào cả. Tờ hiểu điều đó mà.”

Reynie ngay lập tức ngắt lời. “Không, tờ không có ý đó! Ý của tờ là tờ rất ngạc nhiên khi mà bất cứ ai cũng có thể biết đáp án. Một hoặc hai câu, có thể, nhưng chắc chắn không phải là tất cả.”

Nghe đến đây, Sticky có vẻ tươi tỉnh trở lại, mỉm cười bên lên, vươn thẳng lưng. “Đúng rồi. Tờ cho rằng tờ biết khá nhiều thứ đấy. Đó là lý do vì sao mọi người gọi tờ là Sticky, bởi vì bất cứ thứ gì tờ đã đọc qua đều dính chặt trong đầu tờ ấy.”

“Hết sức thú vị đấy,” Reynie nói. “Bạn chắc phải đọc nhiều hơn tất cả những người tớ đã từng biết đấy. Nhưng mà nghe này, khi đã phát hiện ra bài thi chỉ là một trò đồ, tại sao bạn không trả lời các câu hỏi theo cách đó nhỉ? Sẽ tiết kiệm được thời gian, và mình hoàn toàn có thể đã hoàn thành bài thi.”

“Một câu đồ thật sao?”

“Bạn không nhận thấy tất cả các đáp án đều ở ngay trong bài thi sao?”

“Tớ có nhận ra là có rất nhiều thông tin được lặp lại trong bài thi,” Sticky trả lời, “nhưng tớ đã không thực sự để ý đến điều đó. Tớ đã quá tập trung cho việc tìm ra câu trả lời đúng. Cái câu hỏi về “colloidal suspensions” đấy, tớ đã phải mướt mồ hôi với nó đấy. Bạn cũng biết rồi đấy, tớ rất dễ bị căng mỗi khi căng thẳng mà.” Dừng một lúc, Sticky thở dài và tiếp, “Tớ hay bị căng thẳng lắm.”

Reynie cười. “Ồ, bạn không hề biết đấy là một trò đồ, và tớ thì không biết bất cứ câu trả lời nào cả, nhưng cả hai chúng ta đều đang ở đây. Chúng ta có thể là một đội tốt đấy nhỉ.”

“Bạn nghĩ thế thật không?”. Sticky nhăn nhó. “Đúng đấy, tớ nghĩ chúng ta có thể.”

Hai cậu bé vừa đợi, vừa thảo luận về những điều khiến chúng tò mò cả ngày hôm nay. Sticky có vẻ đã thoải mái trở lại, và rất nhanh chúng cảm thấy thoải mái khi ở cạnh nhau, cười đùa, nói dóc như đã quen nhau từ lâu lắm rồi. Sticky không thể thôi cười về bộ quần áo điên rồ của Rhonda Kazembe. Còn Reynie cười đến sái cả quai hàm khi nghe Sticky kể cụ thể hơn khi cậu bạn phải đu người xuống cái cống thoát nước. (“Đôi giày của tớ lúc ấy đã bắt đầu tuột khỏi tay bạn ấy rồi,” Sticky nhớ lại, “và trong một giây tớ đã nghĩ là bạn ấy sắp chỉ túm đôi giày và để kệ tớ rơi xuống dưới cái lưới đấy. Tớ đã hoảng sợ và bắt đầu khua khoắng loạn xạ như một thằng điên - Lúc đó tớ nghĩ đấy là tất cả những gì mình có thể làm để bạn ấy có thể kéo mình lên!”)

Sau đó, Reynie còn kể với Sticky về thái độ lấp lửng của cô Bút Chì khi nhắc đến cú điện thoại gọi cho cô Perumal.

Thay vì phá lên cười như Reynie nghĩ, Sticky lại bắt đầu căng thẳng, đưa tay lên lau kính, mặc dù cậu mới chỉ làm việc này ít phút trước đó.

“À, ừ”, cậu bé nói. “Tớ cũng đã tìm cách gọi cho bố mẹ. Điều tương tự cũng xảy ra. Nhưng cuối cùng thì cũng ổn rồi. Cô Bút Chì đã gọi bố mẹ tớ, và tớ không phải lo lắng gì nữa.”

Reynie gật đầu cho phải phép. Cậu có thể cảm nhận rõ ràng là Sticky đang cố gắng giấu điều gì đó. Có thể cậu đã không nghĩ đến việc gọi điện cho bố mẹ, và bây giờ thì đang cảm thấy hối lỗi?

Dù thế, Reynie quyết định là sẽ không làm cho Sticky căng thẳng thêm nữa - Sticky có vẻ như không được thoải mái như lúc trước.

Reynie chuyển chủ đề “Vậy nhà bạn ở đâu?” Nhưng điều này lại làm Sticky chà sát cặp kính mạnh hơn. Có lẽ đơn giản là cậu bé không thích những câu hỏi mang tính cá nhân. “Ờ”, Sticky hắng giọng,

Ngay khi đó cánh cửa mở toang, một bé gái chạy nhanh vào trong phòng, trên tay bê một cái thùng. Cô bé có vẻ vô cùng nhanh nhẹn. Vừa xuất hiện đột ngột ở cửa với mái tóc vàng hoe bay bay phía sau trông giống như chú ngựa, chớp mắt cô bé đã đứng ngay cạnh hai cậu bé. Sticky ngay lập tức trở lại trạng thái căng thẳng.

“Có vấn đề gì thế”, cậu gào lên.

“Có vấn đề gì với bạn thế?” cô bé trả lời khá bình tĩnh.

“À, ừ, thế bạn đang chạy trốn cái gì đấy?”

“Chạy trốn? Tớ không chạy trốn cái gì cả. Tớ chỉ đang chạy đến phòng này thôi. Cô Áo Vàng bảo tớ xuống đây và đợi cùng hai bạn. Và thế là tớ ở đây. Tên tớ là Kate Wetherall.”

“Tớ là Reynie Muldoon, đây là Sticky Washington”, cậu nói, bắt tay cô bạn gái và ngay lập tức cảm thấy hối tiếc về điều đó - cái siết tay của cô bạn gái quá mạnh, nó khiến Reynie cảm thấy như tay mình đang bị kẹt trong ngăn kéo vậy. (Sticky nhìn thấy sự nhăn nhó đau đớn của Reynie, nên ngay lập tức rút tay vào túi quần.) Vừa xoa bóp những khớp ngón tay, Reynie tiếp tục, “Tớ nghĩ tớ muốn hỏi tại sao khi này bạn lại chạy như thế, bạn có thể đi chậm rãi mà.”

“Tại sao lại không nhỉ? Chạy vẫn nhanh hơn mà. Và kết quả là bây giờ tớ đã ở đây, thay vì lê bước chậm rãi trên hành lang vắng tanh, điều đó tốt hơn nhiều chứ, phải không? Các bạn có vẻ là những người bạn đồng hành tốt đấy. Vậy tại sao mọi người lại gọi bạn là Sticky thế?” Cô bé hỏi, chạm vào tay Sticky. “Bạn không có vẻ gì là dính cả.”

“Đó là một câu chuyện dài”, Sticky trả lời, cố gắng giữ bình tĩnh.

“Vây bây giờ chúng ta sẽ nói về nó nhé,” Kate tiếp tục.

Sticky kể cho cô bạn mới về cái tên của mình, trước khi Kate tiết lộ rằng cô bé cũng luôn luôn ước ao có một biệt danh. “Tớ đã rất cố gắng để mọi người gọi tớ là Máy Thời Tiết Kate Vĩ Đại, nhưng không ai làm thế cả. Và tớ cũng nghĩ là các bạn cũng sẽ không gọi tớ như thế mà, phải không?”

“Biệt danh đó có vẻ khá rắc rối đấy nhỉ”, Reynie trả lời dịu dàng. “Tốn một chút thời gian để gọi hết cái tên đấy.”

“Tớ cũng biết thế”, Kate thừa nhận, “nhưng nó sẽ không còn là vấn đề khi bạn nói nhanh.”

“Để bọn tớ suy nghĩ thêm về điều đó nhé.”

Kate gật đầu đồng ý, vẻ hài lòng. Đôi mắt sáng long lanh của cô bạn mới có màu xanh nhạt, đôi má ửng hồng và làn da mịn màng. Kate khá cao so với cái tuổi mười hai của mình, với đôi vai rộng. (Cô bé đã giới thiệu tên ngay từ đầu, vì với bọn trẻ, tuổi của chúng cũng quan trọng chẳng kém gì cái tên vậy. Đổi lại, Kate cũng biết hai cậu bạn mới của mình đều mười một tuổi.) Nhưng điều làm Reynie tò mò nhất là cái giỏ Kate mang theo. Đó là một cái giỏ kim loại còn khá mới, sơn màu đỏ của xe cứu hỏa. Vừa trò chuyện với hai người bạn mới quen, Kate vừa tháo dây lưng, luồn nó qua quai của chiếc giỏ, rồi buộc lại dây lưng, đeo cái giỏ lủng lẳng bên hông. Cái cách Kate thực hiện tất cả những công đoạn này khiến người ta phải nghĩ cô bé chắc đã làm việc đó cả nghìn lần rồi. Reynie bị mê hoặc, cho nên cuối cùng cũng đã hỏi Kate cái giỏ dùng để làm gì.

Kate nhìn Reynie, vẻ giấu cợt. “Cậu là loại người nào mà chẳng biết một cái giỏ dùng để làm gì? Để đựng đồ đạc chứ sao nữa. Ngớ ngẩn thế.”

“Tớ biết *điều đó* chứ”, Reynie nói, “nhưng sao cậu lại mang nó đến đây? Vì hầu như chẳng ai mang theo một cái giỏ nếu không có một mục đích cụ thể nào đó.”

“Đúng thế,” Kate chống chế. “Tớ biết thế, nhưng cũng chẳng hiểu sao nữa. Tớ chẳng biết phải làm gì nếu không có một chiếc giỏ bên cạnh, chẳng biết để mấy thứ tớ mang theo ở đâu.”

“Cậu mang theo những thứ gì kia?” Sticky hỏi. Cậu bạn, cũng như Reynie, đang tìm cách liếc nhìn vào mấy thứ đựng trong giỏ của Kate.

“Để tớ cho các cậu xem nhé,” Kate nói và bắt đầu nhặt từng thứ một ra khỏi giỏ. Một con dao đa năng Thụy Sĩ, một chiếc đèn pin, một chiếc bút đèn, một lọ keo siêu dính, cô bé cẩn thận kiểm tra lại lọ keo để chắc chắn rằng nó đã được nắp đủ chặt. Tiếp đó là một túi bi đầy, một cái súng chun, một cuộn cước câu trong suốt, một chiếc bút chì, một cục tẩy, một cái kính vạn hoa, một thỏi nam châm hình móng ngựa. Cỗ một lúc mới giật được cục nam châm ra khỏi cái giỏ bằng kim loại, Kate giơ cái vật hình móng ngựa đó lên đầy tự hào. “Tớ từng có hàng tá những cục như thế này, nhưng cục này là khỏe nhất đấy.” Cuối cùng, cô bạn khoe ra một sợi dây ni lông mảnh, cuộn tròn quanh đáy và vành giỏ.

“Khá nhiều thứ đấy”, Sticky nhận xét.

“Và cái nào cũng cần thiết cả,” Kate miệng nói, tay nhét những thứ vừa lôi ra vào lại trong giỏ. “Ví dụ sáng nay này, một cậu trông điên điên đã đánh rơi cái bút chì của cậu ấy xuống cống thoát nước ở ngoài quảng trường...”

Reynie và Sticky quay sang nhìn nhau.

“...và nếu không có cái giỏ này của tớ thì cậu ấy đã khốn đốn rồi đấy, như đang ở trên một nhánh sông mà không có mái chèo vậy.” Nét suy tư chợt thoáng qua khuôn mặt Kate. “Hừm, một mái chèo trong hoàn cảnh đó là quá tuyệt rồi. Nhưng mà, cũng không hẳn, vì theo tớ thì cái mái chèo có vẻ dài quá, khó mà điều khiển nó ở cái chỗ chật chội như thế. Dù thế, đôi khi, cái giỏ của tớ cũng có ích lắm đấy.”

“Cậu có giúp Rhonda lấy lại cái bút chì không?” Reynie hỏi.

“Tất nhiên là có chứ. Tớ chỉ... nhưng mà, đợi đã, sao cậu biết tên cô bạn ấy?”

“Cậu kể tiếp đi, bọn tớ sẽ giải thích chuyện đó sau.” Reynie giục.

Và thế là Kate kể lại cho hai cậu bạn mới làm cách nào cô bé có thể cạy miệng cống lên với cái tuốc nơ vít trong con dao Thụy Sĩ của mình; rồi buộc một đầu cuộn dây mang theo vào một chiếc ghế đá ở gần đấy, trước khi tự mình bám theo dây tụt xuống lòng cống, soi chiếc đèn pin vào chỗ này, chỗ kia để tìm chiếc bút chì đang nằm trong bóng tối.

“Chiếc bút lặn vào tận một kẽ nứt ở dưới đó,” Kate giải thích, “cái kẽ đó phải sâu chừng hai mươi bảy centimet ấy. Lúc đó, tớ nghĩ ra cách nhỏ một giọt keo vào đầu sợi dây câu - chính chỗ này mà tớ cũng cần đến một cái bút đèn nữa đấy. Các cậu nghĩ mà xem nhé, khi cả hai tay của ta đang bận cho việc khác rồi, như là nhỏ keo vào đầu sợi dây câu chẳng hạn, ta có thể điều khiển cái đèn nhỏ ấy bằng miệng. Tớ đã phải xoay sở để đưa sợi dây xuống vết nứt, cho đến khi nó

chạm chiếc bút chì, đợi một lúc cho keo khô rồi kéo sợi dây cùng cái bút chì ra khỏi đó. Tớ đã chẳng thể làm được tất cả những việc đó nếu không có cái giỏ của tớ, nhỉ.”

“Cậu không sợ à?” Sticky hỏi. Cậu đã sợ hãi lắm và chẳng muốn mình là người duy nhất ở dưới cái cổng ấy.

“Sợ gì kia? Sợ ướt á? Ở dưới đó cực kỳ khô ráo nhé, mấy ngày nay chẳng hề có giọt mưa nào mà.”

Có gì đó trong câu chuyện của Kate khiến Reynie chú ý. “Sao cậu biết cái vết nứt ấy sâu hai mươi bảy centimet? Tớ có thấy cái thước nào trong giỏ của cậu đâu.” Cậu thắc mắc.

“Ồ, tớ có khả năng đoán chính xác khoảng cách, cân nặng, và những thứ tương tự như thế,” Kate nhún vai, rồi đảo mắt một lượt khắp căn phòng. “Ví dụ luôn này. Chỉ cần nhìn qua căn phòng này, tớ cũng có thể biết nó dài bảy mét hai và rộng bốn mét tám.”

Sticky, vốn này giờ đang “nóng mặt” vì Kate chẳng hề sợ hãi khi chui xuống cái cổng tối om đó, nghi ngờ. “Cậu chắc không?”

“Tất nhiên là có rồi.”

“Thế thì đo nhé,” Reynie nói và kiểm được một cái thước trên bàn cô Bút Chì. Căn phòng dài đúng bảy mét hai và rộng bốn mét tám.

Quá ấn tượng, Reynie huýt sáo, còn Sticky lẩm bẩm, “Không tồi.”

“Được rồi, quay lại với câu chuyện của cậu đi,” Reynie giục. “Rhonda có đề nghị giúp cậu gian lận không?”

Kate cụp mắt, nghi ngại. “Cậu biết khá nhiều đấy nhỉ. Các cậu đang điều tra tớ à? Nếu thế, tớ đoán, chắc hẳn cậu cũng biết tớ đã gọi cậu ấy là đồ điên.”

“Bọn tớ không điều tra ai cả, mà đấy là những gì tớ đang hình dung lại thôi,” Reynie nói. “Và tớ đoán là cậu đã giải được câu đố đó? Trừ khi, tất nhiên, là cậu biết trước đáp án.”

Kate khịt khịt mũi. “Làm gì có ai trả lời được cái đống câu hỏi đấy chứ?”

“Sticky,” Reynie trả lời.

Đến lượt Kate bị ấn tượng. “Không tồi”. Sticky thì cúi mặt thẹn thùng. “Thế còn cái gì mà “câu đố” ấy nhỉ?” Kate hỏi.

Một lần nữa Reynie và Sticky quay sang nhìn nhau.

“Nhưng nếu cậu chẳng hề biết đấy là một câu đố, thì bằng cách nào cậu qua được vòng thi đó nhỉ?” Sticky hỏi.

“Tớ không đố. Chẳng bạn nào trong ca thi của tớ đố cả. Thật ra thì, tớ đoán lí do duy nhất để tớ được đứng ở đây là bởi vì tớ đã giúp cô Áo Vàng thoát khỏi cái tình huống khó khăn ấy.”

Dĩ nhiên là Reynie và Sticky muốn biết chuyện gì đã xảy ra, trong khi Kate có vẻ hạnh phúc được thỏa mãn hai cậu bạn của mình.

“Lúc ca thi kết thúc, cô Áo Vàng dẫn bọn tớ xuống đại sảnh, phát bánh rán cho cả lũ bọn tớ, rồi thông báo với các bố mẹ là, dù cô rất tiếc, nhưng mọi người phải ra về, cảm ơn vì đã tham dự, vân vân. Vài vị phụ huynh có vẻ bức tức. Một người thậm chí còn la ó rằng đó là trò lừa đảo, trong khi một người khác yêu cầu được biết mấy bài thi đó rốt cục là để làm gì. Cô Áo Vàng bắt đầu liếc nhìn về phía lối ra. Cô ấy có vẻ căng thẳng, nhưng có vài người đang chặn giữa nên cô ấy chẳng thể làm gì được.”

“Tớ thấy tội nghiệp cho cô ấy, các cậu biết đấy, tớ đoán cô ấy cũng chỉ đang thực hiện nhiệm vụ của mình thôi mà, dù nhiệm vụ đó là gì đi chăng nữa. Và ít nhất cô ấy cũng đã mang đến cho ngày hôm nay của tớ một hoạt động thú vị. Lúc đó, khi người lớn thì la ó, lũ trẻ thì đang mải miết với mấy cái bánh rán, tớ lôi cái tuốc nơ vít ra, tháo rời cái núm cửa. Xong xuôi, tớ chỉ tay vào góc và la lớn, “Có một người đứng sau tất cả chuyện này, ông ta đang ở kia kìa!” Ngay lập tức, tất cả mọi người nhìn theo hướng tớ chỉ, người nọ chen lấn người kia để nhìn rõ hơn - trừ cô Áo Vàng, tất nhiên rồi, vì cô ấy đang bận lợi dụng lúc đó để đi vội vàng ra cửa. Ngay khi cô ấy vừa đi khỏi, tớ tắt đèn, đóng cửa và cùng chạy xuống dưới. Rõ là bọn tớ đang được lợi thế, vì trong phòng lúc đó tối om, mọi người mò mẫm tìm cái nắm cửa mà mãi chẳng thấy. Cuối cùng, có ai đó bật đèn lên, và tớ cá là mọi người đã chạy như bay ra khỏi phòng, chắc giống những con ong bắp cày đang giận dữ lắm đấy. Nhưng mà, lúc đó thì tớ và cô Áo Vàng đã yên vị trốn trong một căn phòng nhỏ rồi.”

“Nghe thấy tiếng bước chân cuối cùng rời khỏi, cô Áo Vàng quay sang tớ, mỉm cười và bảo, ‘Cô nghĩ em nên tham gia vào vòng thi tiếp theo.’ Và thế là tớ ở đây.”

“Tuyệt vời,” Reynie nhận xét.

Còn Sticky thì gào lên, “Thật không thể tin được, cậu đúng là một nữ anh hùng!”

Kate bối rối, “Ồi, thực ra cũng không lớn lao lắm đâu mà. Thật ra, bất cứ ai cũng đã có thể làm thế. Chuyện của tớ hết rồi đấy, giờ đến lượt các cậu. Sao các cậu biết Rhonda Kazembe? Và cái gì mà bài thi với cả một câu đố ấy nhỉ?”

Trước khi kịp có câu trả lời, cô Bút Chì ngó đầu vào và nói “Đến giờ cho vòng thi thứ ba rồi. Có mặt ngay tại phòng 7-B các em nhé.” Rồi cô lại mất hút.

“Phòng 7-B là ở chỗ quái nào nhỉ?” Sticky cau tiết. “Cô ấy chẳng bao giờ chỉ cho chúng ta biết cái này, cái kia ở đâu. Tớ đã phải mất cả nửa buổi tối để tìm ra được tòa nhà Thầy Tu này đấy.”

“Tớ nghĩ cũng dễ tìm thôi,” Reynie nói, nhưng trong đầu lại đang mãi nghĩ đến những gì Sticky vừa nói - “nửa buổi tối”. Sticky làm gì ở trên phố vào buổi tối, lại chỉ có một mình nhỉ? Bố mẹ cậu ấy đâu rồi?

“Tốt nhất là các cậu kể nhanh lên, cô Áo Vàng chẳng có tí kiên nhẫn nào đâu,” Kate nói.

Reynie đồng tình; “Đúng đấy, bọn tớ sẽ kể trên đường đến phòng 7-B nhé.”

Và rồi ba người bạn mới cùng nhau đi tìm phòng 7-B.

Chương 3: Ô vuông và mũi tên



Quả đúng như Reynie đã nghĩ trước đó, căn phòng nằm trên tầng bảy của tòa nhà. Chẳng có bảng hiệu trên cánh cửa. Nhưng, sau khi lòng vòng khắp một lượt qua các dãy hành lang vắng, soi kỹ tất cả các bảng hiệu trên cửa các căn phòng khác (nào là 7-A, 7-C, 7-D, và 7-E), cả ba quay lại với căn phòng duy nhất chẳng có chữ gì trên cửa. Kate đánh liều gõ cửa. Ngập ngừng một thoáng, cô bạn tiếp tục gõ và còn có vẻ gõ to hơn. Phải qua vài lần như thế mới có phản hồi - nhưng không phải từ phía bên kia cánh cửa mà là từ ngay phía sau lũ trẻ.

“Gõ thế là đủ rồi đấy”, một giọng trầm vang lên gần sát bên tai.

Trước mặt lũ trẻ bây giờ là một người đàn ông cao lớn, đội chiếc mũ bạc phếch; chiếc áo khoác bạc phếch; cái quần bạc phếch, và cả đôi ủng dưới chân cũng bạc phếch. Gò má hồng hào của ông bị che khuất trong bộ râu quai nón lồm chồm, trong khi mái tóc (từ những gì có thể nhìn thấy phía dưới chiếc mũ) thì lại có màu vàng nhạt. Nếu chẳng có đôi mắt tinh nhanh màu xanh nước biển kia, người ta có thể sẽ nghĩ đây là một con bù nhìn vừa mới thoát khỏi cái cọc chôn chân ở ngoài đồng. Và trên hết là cái nét buồn thảm trên gương mặt đang nhìn chúng. Lũ trẻ ngay lập tức nhận ra cái nét buồn thảm ấy.

Reynie bị ám ảnh đến mức, thay vì chào hỏi cho phải phép, lại hỏi, “Ngài ổn chứ ạ?”

“Ta e là không. Nhưng không quan trọng. Các cháu đã sẵn sàng cho vòng thi tiếp theo chưa?”

“Nhưng mà chúng ta chưa biết gì về nhau ạ!” Kate nói và chìa tay ra.

“Tên cháu là Kate Wetherall, bạn bè gọi cháu là...,” cô bé liếc sang hai cậu bạn đang nhìn mình với ánh mắt ngờ vực.

“À, bạn bè gọi cháu là Kate ạ.”

Người đàn ông miễn cưỡng bắt tay Kate. Nhưng mà, thậm chí cả cái bắt tay cũng ỉu xiu, ông ấy chẳng buồn bỏ sức ra xiết tay Kate. Đến lượt hai cậu bé tự giới thiệu về mình và người đàn ông lại hồ hững bắt tay chúng. “Thế là biết nhau rồi nhé. Bây giờ...,” ông nói.

“Nhưng ngài vẫn chưa cho chúng cháu biết tên,” Kate bướng bỉnh.

Người đàn ông thở dài, dăm chiêu suy nghĩ. Cuối cùng, ông quyết định, “Gọi ta là Milligan.”

“Đấy là tên hay họ của ngài ạ?”

“Milligan thôi. Không hỏi thêm gì nữa đâu nhé. Bắt đầu nhé. Nào, ai là George?”

Kate cau mày giận dữ. Cô bé đang dần dần mất kiên nhẫn rồi.

“Ngài chẳng nghe bọn cháu nói gì cả. Bọn cháu là Sticky, Reynie và Kate!”

Sticky hăng giọng, “Ừm, à, thực ra tên tớ là George. Sticky là biệt danh thôi.”

“Có nghĩa tên cậu là George Washington? Cái tên của tổng thống? Của người đã khai sinh ra đất nước chúng ta á?” Kate hỏi.

“Cũng chẳng phi thường đến mức ấy đâu,” Sticky tự vệ. “Cậu đừng trêu chọc tớ thế nữa.”

“Thoải mái đi,” Kate nói. “Tớ chẳng chọc ghẹo gì đâu nhé.” Rõ ràng là Sticky có vẻ khá nhạy cảm với tên gọi của mình.

Ngài Milligan nói, “Dù là Sticky hay George thì cháu cũng sẽ là người đầu tiên. Đóng cánh cửa kia lại ngay sau khi bước qua nó nhé.”

Sticky mở to mắt, “Cháu phải vào trong kia một mình ạ?”

“Đúng rồi, chỉ là một bài thi thôi mà. Hai bạn này cũng sẽ vào trong đó ngay thôi.”

“May mắn nhé Sticky,” Reynie vỗ vỗ lên vai cậu bạn của mình, động viên. “Tớ chắc bạn sẽ làm tốt.”

“Vào đi, Sticky,” Kate nói.

Sticky tháo kính ra, lau lau hai mắt kính, rồi đeo lại lên mắt. Xem xét một chút, cậu bé lại lặp lại quy trình này một lần nữa. Có vẻ như có đốm trên mắt kính mà mãi chẳng lau sạch.

“Đừng chần chừ nữa, Sticky,” Milligan giục. “Không có gì làm cháu đau đâu.”

Cuối cùng Sticky gật đầu, đeo kính, cất cái khăn lau và bước qua cánh cửa. Milligan lập tức đóng cánh cửa lại, rồi bỏ đi mà chẳng nói từ nào.

“Cậu thấy sao?” Kate nói. “Ngài ấy thậm chí cũng chẳng hướng dẫn chúng ta phải làm gì, hay bài kiểm tra sẽ kéo dài trong bao lâu, chẳng nói gì cả.”

“Ngạc nhiên thật đấy,” Reynie trả lời.

Vừa lúc đó, Milligan quay trở lại và thông báo đã đến lượt Reynie. Không một chút thông tin nào về những gì đã xảy ra với Sticky.

“Hẹn gặp cậu ở phía bên kia cánh cửa nhé,” Kate nói. “Dù là ở bất cứ đâu.”

Reynie hít một hơi thật dài rồi đi vào căn phòng, cùng lúc cánh cửa phía sau đã được đóng lại. Cậu thấy mỗi mình mình trong căn phòng trống. Trên bức tường đối diện, phía trên cánh cửa đóng kín, có dòng chữ:

VƯỢT QUA CĂN PHÒNG NÀY, KHÔNG ĐƯỢC GIẤM CHÂN

LÊN BẤT CỨ Ô VUÔNG MÀU XANH HOẶC ĐEN NÀO.

Reynie nhìn xuống. Trên nền xi măng ngay sau cánh cửa, chính là chỗ cậu đang đứng, có một vòng tròn lớn màu đỏ. Phía bên kia căn phòng, cạnh cánh cửa đóng kín đối diện, là một vòng tròn đỏ khác. Khoảng sàn nhà giữa hai vòng tròn này giống như một bàn cờ khổng lồ với các ô chữ nhật màu xanh, đen và vàng xen kẽ nhau. Reynie tính toán. Có quá nhiều ô màu xanh và đen so với số lượng ít ỏi các ô màu vàng. Cậu nhanh chóng nhận ra, vượt qua căn phòng này mà không đặt chân lên bất cứ ô xanh hoặc đen nào là điều không thể. Các ô màu vàng ở cách xa nhau đến mức, theo Reynie, thậm chí một chú kangaroo cũng khó có thể nhảy được từ ô này sang ô kia. Reynie ngẩng lên xem xét lại dòng chữ. Sau một thoáng suy nghĩ, cậu mỉm cười lắc đầu rồi tự tin rảo bước qua bàn cờ, đi qua vòng tròn đỏ phía bên kia và bước qua cánh cửa.

Sticky và Milligan khi đó đang đợi Reynie ở phía xa. Cả hai đã bí mật theo dõi Reynie qua các lỗ hổng nhỏ xíu trên tường. Sticky bối rối tỏ vẻ muốn hỏi Reynie điều gì đó, nhưng Milligan đã ra hiệu cho cậu yên lặng. “Các cháu có thể xem, nhưng phải trật tự.”

Xong xuôi, Milligan đi ra ngoài để thông báo với Kate là đã đến lượt cô bé.

Vài giây sau, Kate ngấp ngừng bước vào phòng 7-B. Đọc dòng chữ xong, Kate quan sát sàn nhà, tính toán xem liệu mình có thể nhảy từ ô màu vàng này sang ô màu vàng khác được không. Cuối cùng, cô bé lắc đầu từ bỏ ý nghĩ này. Tiếp đó, cô bé ước chừng khoảng cách giữa hai cánh cửa, trước khi lôi ra một đoạn dây từ trong chiếc giỏ cô mang theo, tạo một cái thòng lọng ở đầu dây, rồi với một động tác thành thục, quăng chính xác cái thòng lọng vào cái nút trên cánh cửa phía bên kia căn phòng. Buộc đầu dây còn lại vào nút cửa phía sau, Kate kéo căng sợi dây, cẩn thận thắt nút rồi leo lên. “Giờ mà có cái mái chèo nhỉ.” Kate vừa bước trên sợi dây vừa nói với chính mình, “Mình sẽ cầm nó ở đằng trước để giữ thăng bằng.”

Đúng là một mái chèo có thể đã có ích, vì khi đi được một nửa quãng đường, Kate loạng choạng suýt ngã (hai cậu bạn thì thót tim chờ đợi). Nhưng chỉ sau vài giây vung tay liên hồi, cô nhanh chóng lấy lại được thăng bằng. Cẩn thận đi thêm vài bước nữa, Kate nhảy phốc xuống vòng tròn đỏ phía bên kia căn phòng.

“Oao!” Sticky thì thầm. “Cậu ấy làm được rồi!”

Nhưng trước khi Kate kịp nhập hội với hai cậu bạn của mình, Milligan xuất hiện và dắt cô bé quay lại điểm xuất phát. Cô bé sẽ phải làm lại mà không được sử dụng sợi dây, còn Milligan thì hứa sẽ trả lại sợi dây cho cô bé sau khi vòng thi đã kết thúc.

“Chẳng công bằng gì cả,” Sticky thì thầm. “Có ai nói trước với cậu ấy là không được dùng dây đâu.”

Ngay lúc đó, Kate đã bắt đầu lôi mấy thứ đồ đựng trong cái giỏ ra và nhét tất cả vào túi khiến mấy cái túi của cô bé phồng lên trông rất buồn cười. Xong xuôi, Kate tháo quai giỏ rồi quẩn nó quanh người. Đá cái giỏ đổ nghiêng trên sàn, cô bạn nhảy lên thành và bắt đầu lấy chân lấn cái giỏ tiến về phía trước. Kate lúc đó trông giống như một chú gấu trong rạp xiếc đang cố gắng giữ thăng bằng trên một quả bóng vậy. Loay hoay một lúc, lấn bên này, bên kia một hồi, cuối cùng cô bạn cũng đến được cái vòng tròn đỏ phía bên kia.

Reynie và Sticky kinh hãi nhìn nhau. Cô bạn này thật cuộc là người như thế nào?

Nhưng lúc Kate đang cúi húi móc lại cái quai giỏ và bỏ lại mấy thứ vào trong giỏ, Milligan bước tới, lại một lần nữa dắt Kate quay trở lại vòng tròn đỏ xuất phát. Kate còn phải miễn cưỡng nộp lại cho Milligan cái giỏ và cả đồng dụng cụ trong đó. Tuy nhiên, cô bạn lấy lại tinh thần rất nhanh. Trước cả khi Milligan kịp đóng cánh cửa, Kate đã nhún vai, vặn các đốt ngón tay, rồi chống cả hai bàn tay xuống sàn xi măng, rồi nhấc bổng cả người và chân lên cao. Bằng cách này, cô nhanh chóng vượt qua căn phòng mà chẳng phải đặt một bước chân nào xuống nền nhà.

“Đừng lo,” Milligan nói khi Kate đẩy tay mở cánh cửa. Trả lại cho Kate đầy đủ những thứ trước đó đã thu của cô bé, Milligan tiếp, “Cháu đã qua.”

“Tớ vẫn không hiểu,” vừa đi theo Milligan xuống một cầu thang tối om, Sticky vừa thắc mắc với Reynie, “là sao cậu lại qua được nhỉ. Dĩ nhiên là tớ vui lắm với kết quả này, nhưng tớ vẫn không tự lý giải được. Tớ bò với tay và đầu gối, nên rõ ràng là bàn chân của tớ không chạm vào bất cứ ô màu đen hoặc màu xanh nào. Còn Kate, bạn ấy đã phải dùng đến cả những màn nhào lộn. Trong khi cậu chỉ ung dung đi qua căn phòng, mà rõ là chân cậu có bước vào cả những ô tối màu.”

Lúc đó, mọi người đã bước xuống đến những bậc cầu thang cuối cùng, trước khi đi vào một đường hầm ẩm ướt, tối tăm trong ánh đèn yếu ớt. Vài chú rết cuộn tròn ngay giữa lối đi, và tai lũ trẻ thì nghe tiếng động từ những con vật đang lẩn khuất đâu đó trong bóng tối. Bằng con đường tối tăm này, Milligan đang đưa lũ trẻ đến với “địa điểm của vòng thi cuối cùng,” Reynie cảm tưởng như có lẫn cả những thanh âm của sự đe dọa trong câu nói của Sticky.

“Chỉ việc bước qua thôi á?” Kate hỏi. “Reynie, quái nào mà cậu vẫn qua nhỉ?”

“À, lại là một câu đố mẹo nữa đấy mà. Vì chẳng có ô vuông nào ở trên sàn nhà cả - tất cả đều là hình chữ nhật. Các cạnh của chúng có dài bằng nhau đâu.”

“Ơ đúng rồi,” Kate reo lên.

Sticky thì vỗ vỗ vào trán. “Vậy là cái quần của tớ bị bẩn một cách vô ích rồi. Tớ đã bò lê trên sàn như một đứa trẻ. Tớ thật ngớ ngẩn! Chẳng tin được là họ vẫn để tớ lọt vào vòng thi tiếp theo này.”

“Cậu đâu có ngốc,” Reynie nói. “Cậu đang ở đây, chẳng phải thế sao?”

“Nhưng đây là đâu nhỉ?” Kate xen vào. “Ngài Milligan, ta đang ở đâu thế ạ?”

Chẳng dừng bước, cũng chẳng buồn quay đầu lại, Milligan chỉ trả lời ngắn gọn, “Hiện tại ta đang ở phía dưới Đường Số Năm”.

“Cháu đoán là chúng ta không thể đi ở phía trên kia được, phải không ạ?” Sticky hỏi. “Ở trên đó có ánh nắng, chẳng ẩm ướt giống dưới này, và lại không hề có cái mùi khó chịu giống mùi cá ươn nữa.”

“Và trên đó không có những thứ đáng sợ cứ chực rơi vào đầu chúng ta,” Reynie thêm vào khi đang co rúm vì sợ hãi, cố phủi con bọ cánh cứng cứ cố tìm cách chui vào dưới cổ áo cậu.

“Nắng ở ngay phía trước kia rồi,” ngài Milligan đáp. Quả đúng như thế. Lúc này, lũ trẻ đang cùng đi lên dãy cầu thang dẫn vào một căn hầm trống, ngay ngoài cửa hầm là dãy phố yên ắng với những cây du^[1] và những ngôi nhà cổ ở hai bên đường. Phải mất một lúc mắt lũ trẻ mới quen được với ánh nắng chói chang bên ngoài đường hầm.

[1] Vì trong sách không đề cập đến nên mình dành tra trên google. Đây là hình cây du.



Lợi dụng lúc đó, Milligan biến mất.

Cả ba nhớ rõ ràng là chúng đã đi ngay sau Milligan lúc ra khỏi hầm. Nhưng hiện gi, trong khi Milligan cao to, lưng thẳng, đội chiếc mũ cũ mềm, cái áo sờn vải, thì trước mắt chúng lại là một người đàn ông nhỏ thó, lưng còng, bụng phệ, đeo kính râm và đội mũ lưỡi trai màu vàng nhạt.

“Ông là ai?” Kate gào lên, gặp người phòng thủ. “Ngài Milligan đâu rồi?”

“Ta đây,” người đàn ông trả lời vẻ mệt mỏi, kéo thấp kính xuống để lộ ra đôi mắt buồn màu xanh nước biển. “Ta đang hóa trang thôi.”

Lũ trẻ tí mẩn xem xét người đàn ông lạ. Quả đúng là Milligan. Bằng cách nào đó mà lũ trẻ không nắm bắt được, Milligan đã nhét chiếc mũ và cái áo khoác xuống dưới cái áo sơ mi đang mặc để tạo ra cái bụng phệ, lồi ở đâu đó ra cái kính râm và mũ lưỡi trai (cụ thể là từ đâu thì cả ba đều không tài nào đoán ra được); rồi cố tình rụt vai lại, cúi người về phía trước để trông thấp hơn. Quả là một sự thay đổi rất đáng nể.

“Ngài có phải là một ảo thuật gia không vậy?” Sticky hỏi.

“Chẳng là ai cả,” Milligan trả lời ngắn gọn. Rồi ông chỉ về phía ngôi nhà ba tầng bên kia đường, ngôi nhà với những bậc thang đá dẫn lên cửa trước. “Bây giờ thì ngồi đợi ở những bậc thang kia nhé, Rhonda sẽ ra đón các cháu ngay thôi.”

“Rhonda Kazembe sao?” Reynie hỏi. “Là bạn gái tóc xanh đấy ạ?”

Nhưng, ngay từ lúc Reynie còn chưa kết thúc câu hỏi của mình, cánh cửa căn hầm đã đóng sầm lại, và lần này thì Milligan biến mất thật sự.

“Các cậu có nghĩ là chúng ta sẽ được gặp một người nào đó bình thường vào ngày hôm nay không?” Kate hỏi.

“Tớ bắt đầu thấy nghi ngờ về điều đó rồi,” Reynie trả lời.

Rồi cả lũ băng qua đường, qua chiếc cổng dẫn vào ngôi nhà Milligan chỉ. Đó là một ngôi nhà cổ kính với các bức tường xây bằng đá xám, những khung cửa sổ to và rất cao, và mái nhà lợp ván đỏ đang rục lên dưới ánh nắng chiều như những mảnh than hồng. Hoa hồng giăng kín các bức tường rào, và sừng sững ngay gần ngôi nhà là một cây du khổng lồ mà có lẽ nó còn nhiều tuổi hơn chính ngôi nhà nữa. Ở đó, những chiếc lá xanh đã bắt đầu ngả vàng, những sắc vàng đầu tiên của mùa thu. Bên dưới là khoảng sân nhỏ mọc đầy những cây tường vi, và mấy bậc thang đá, nơi lũ trẻ đang ngồi. Ngay cả mấy bậc thang này cũng bị tường vi bao phủ mất quá nửa. Một địa điểm tuyệt vời để nghỉ ngơi đấy chứ! Và thế là cả lũ ngồi bệt xuống những bậc thang dưới tán du, cảm nhận sự thanh thản sau một ngày mệt mỏi với thử thách.

Lúc này, Reynie mới hỏi, “Sticky này, tớ muốn biết thêm về bố mẹ cậu. Họ có biết...”

“Bọn mình đã nói về chuyện này rồi, cậu nhớ chứ?” Sticky ngắt lời rồi quay sang Kate, giải thích. “Cái cô Áo Vàng đó cứ vòng vo mãi khi Reynie và tớ nói cần gọi điện thoại. Reynie sợ cô giáo của cậu ấy lo lắng, và tớ cũng thế, tớ không muốn bố mẹ tớ lo lắng. Hóa ra là trước đây cô ấy có gọi cho họ thật, nhưng cô ấy cứ kỳ cục sao ấy. Cậu có gặp phải chuyện này không?”

Đây không phải là điều Reynie định hỏi. Cái cậu muốn biết là bố mẹ Sticky có biết việc cậu ấy đã phải mất nửa buổi tối mới tìm ra Tòa nhà Thầy tu không. Vì một lí do nào đó, Sticky đã cố tình lảng tránh ánh mắt tò mò của Reynie.

“Tớ chẳng có ai để gọi điện cả,” Kate nhún vai. “Mẹ mất khi tớ còn bé xíu, bố bỏ đi khi tớ mới có hai tuổi.”

Giọng Sticky trùng xuống, “Tớ rất tiếc...”

“Không phải lo lắng thế đâu,” Kate dịu dàng. “Tớ thậm chí còn chẳng nhớ gì về họ nữa kia.” Trầm ngâm một lúc, Kate nói tiếp, “Thật ra, tớ vẫn còn nhớ một kỷ niệm về bố.”

“Thế là cậu có nhiều hơn tớ rồi đấy,” Reynie nhận xét. “Kỷ niệm đấy là gì thế Kate?”

“À, hồi ấy, gần nhà tớ có một cái bể nước của nhà máy, và có lần bố đưa tớ đến đó bơi. Lúc đó tớ mới có hai tuổi thôi, nhưng đã là một tay bơi cự phách rồi. Hôm ấy nước hồ mát lạnh, thời tiết thì ấm áp, và tớ cảm thấy thật tuyệt vời. Tớ cười nói, té nước, đùa nghịch cho đến lúc mệt lả. Rồi bố tớ - giờ tớ chẳng tưởng tượng ra nổi khuôn mặt bố nữa rồi, dù tớ vẫn nhớ lắm cảm giác lúc đôi tay khỏe khoắn của ông nhấc bổng tớ ra khỏi hồ nước - điệu tớ lên vai để về nhà. Tớ đã hỏi bố là mình có được bơi ở đó lần nữa không, ông trả lời ‘Có chứ, con mèo Katie bé bỏng của bố’ Tớ nhớ lắm, bố gọi tớ là ‘Con mèo Katie’.”

“Và cậu đã không quay lại đó, đúng không?” Sticky hỏi, cậu bé đang càng lúc càng thấy xúc động trước câu chuyện của Kate.

“Điều tiếp theo tớ còn nhớ được là tớ đang ở trong trại trẻ mồ côi.”

Reynie lắc đầu. “Kate này, thật lạ nhé. Bố cậu có vẻ, ừm, ông ấy có vẻ...”

“Là một người tốt?” Kate hoàn chỉnh ý của Reynie. “Tớ biết chứ, và tớ cũng hay suy nghĩ về điều này lắm. Và tớ đoán là mọi người không phải lúc nào cũng đúng với dáng vẻ bên ngoài của họ. Hoặc là bố tớ đã thay đổi. Chắc là chẳng bao giờ tớ tìm được câu trả lời cả.”

“Tệ thật,” Sticky thì thầm mà chẳng buồn quan tâm xem hai người bạn của mình có nghe thấy không.

“Mà cũng chẳng sao”, Kate bỗng hào hứng. “Chuyện qua lâu rồi. Dù thế nào, tớ cũng đang có một cuộc sống tốt. Rạp xiếc cũng được lắm chứ.”

Reynie tròn mắt ngạc nhiên quay sang Sticky, nhưng Sticky có vẻ quá phiền muộn đến mức chẳng nghe thấy Kate nói gì. Reynie quay lại nhìn Kate. “Có phải cậu vừa nhắc đến rạp xiếc?”

“Đúng thế”, Kate vừa cười vừa trả lời. “Lúc bảy tuổi tớ đã trốn khỏi trại trẻ để chạy theo một gánh xiếc. Người ta đưa tớ quay lại trại trẻ, rồi tớ lại bỏ trốn, và cứ tiếp tục như thế thêm vài lần nữa. Cuối cùng, họ cũng phải đồng ý để tớ ở lại với gánh xiếc, để tớ khỏi gây thêm rắc rối nữa. Và tớ sống như thế trong suốt mấy năm qua đấy. Cuộc sống ở rạp xiếc cực kỳ thú vị, nhưng tớ nghĩ mình đã sẵn sàng cho một điều gì đó mới lạ. Cho nên, khi đọc được mẩu tin về kỳ thi này, tớ chào tạm biệt bạn bè và giờ thì tớ đang ở đây.”

Sửng sốt với những gì Kate kể, Reynie nói: “Thú vị đấy. Và nó - ý tớ là cuộc sống ở rạp xiếc ấy có giúp cậu được nhiều không? Có bao giờ cậu thấy nhớ bố mẹ mình không?”

Reynie vốn luôn tò mò về cảm giác của những đứa trẻ mồ côi khác. Cậu chẳng biết chút gì về bố mẹ cả, vì thế nên cũng chẳng có cảm giác nhớ nhung cụ thể nào. Nhưng, vào những ngày mưa, hay khi bị bạn bè châm chọc, hay những đêm khuya giật mình tỉnh giấc sau một cơn ác mộng, lúc thấy cần một cái ôm, hay một câu chuyện để dỗ dành giấc ngủ. Reynie không hẳn là nhớ bố mẹ mình, nhưng cậu đã mong có họ ở bên cạnh.

Còn Kate, rõ ràng cô bé chẳng có cảm giác đó. “Nhớ gì kia?”, cô bé nói mà chẳng gợn chút buồn. “Tớ đã nói rồi đấy, tớ chẳng có một chút ký ức nào về mẹ. Còn bố, ai cần đến một ông bố sẵn sàng bỏ mặc đứa con gái bé bỏng một mình? Tớ thà dành thời gian ấy cho những con voi và những chú hề còn hơn.” Kate nhíu mày. “Sticky, cậu sao đấy?”

Suốt câu chuyện, vẻ mặt của Sticky càng lúc càng buồn thảm, đôi mắt mỗi lúc lại buồn bã hơn, đến mức giờ khuôn mặt của cậu ấy hoàn toàn giống cái dáng vẻ buồn thảm của ngài Milligan khổ sở.

Reynie đặt tay lên vai Sticky, “Này, cậu không sao đấy chứ?”

“À... ừ.” Sticky lắp lửng. “Chỉ là, các cậu biết đấy, tớ thấy thương Kate. Thật kinh khủng khi phải chịu cái cảm giác chẳng ai cần đến mình.”

Kate cười (Reynie nhận thấy có chút gì đó không thoải mái trong nụ cười này) và nói, “Cậu không nghe tớ nói, phải không anh bạn thân? Tớ nói rồi mà, tớ đang có một quãng thời gian thú vị!” Rồi Kate tiếp tục thiết đãi hai cậu bạn những câu chuyện xung quanh cuộc sống ở rạp xiếc - nào là treo mình trên xà đu, rồi nhảy qua vòng lửa - cho đến khi Sticky đã dần vui trở lại, và chủ đề về những ông bố bà mẹ không còn xuất hiện trong câu chuyện của chúng nữa.

Phải gần một tiếng sau, khi cả ba đã bắt đầu căn nhắc rằng chúng đang rất đói, cánh cửa bật mở, Rhonda Kazembe bước ra. Hoặc ít nhất lũ trẻ đoán người này chính là Rhonda Kazembe. Cùng chiều cao, cùng màu da với Rhonda, nhưng không có chiếc váy mây bông bồng bênh và mái tóc dài màu xanh. Thay vào đó là mái tóc sẫm màu được tết thành những bím xinh xắn, khéo léo kết hợp với một chiếc áo màu xanh và đôi xăng đan. Nhìn thấy cả ba trên bậc cửa, cô mỉm cười hài lòng.

“Chào các em! Nhớ chị không?”

“Rhonda phải không? Thật là cậu không đấy?” Reynie hỏi.

“Chị hy vọng thế,” cô trả lời. “Nếu không thì chắc đã có ai đó rất khéo léo đóng giả chị.”

Rhonda ngồi xuống bậc thềm, và Reynie có cơ hội quan sát cô kỹ hơn, cậu nhận thấy trước đó mình đã bỏ qua một số đặc điểm ở người bạn này. “Chị không phải là trẻ con!” Reynie nhận xét. “Chị là một người lớn thực thụ.”

“Ờ thì,” Rhonda trả lời, “đúng thế, một người lớn rất bé bỏng, rất trẻ trung.”

“Em đã đoán là chị đang cố che giấu điều gì đó với cái kiểu áo chị mặc mà, nhưng lúc đó em đoán là cái áo đó có liên quan đến việc gian lận kia.”

“Không không,” Rhonda lại cười. “Là để mọi người bị phân tâm, không để ý đến tuổi tác của chị nữa đấy, và để làm em xao nhãng nữa nhóc ạ.”

“Em có ý này,” Kate nói khi cái dạ dày của cô bé bắt đầu kêu ầm ĩ. “Sao chị không giải thích tất cả những chuyện này trong khi chúng em đang có chút gì đó để lót dạ ạ?”

“Sẽ sớm thôi, Kate. Vẫn còn một vòng thi nữa, nhưng ngay sau đó, dù các em qua hay không qua, chị hứa là sẽ đãi cả ba một bữa tối tuyệt vời. Công bằng chưa nào?”

“Cũng xứng đáng đấy ạ,” Kate nói.

“Thế thì bắt đầu nhé. Khi chị yêu cầu, lần lượt mỗi em sẽ đi qua cánh cửa này. Ở phía kia của tòa nhà có một cái cầu thang. Các em phải tìm cho ra cái cầu thang đó nhanh nhất có thể, leo lên và rung cái chuông treo trên đỉnh. Tốc độ là yếu tố rất quan trọng, vì thế đừng có mà lãng phí thời gian đấy. Có em nào muốn hỏi gì không?”

“Có khó hơn các vòng thi trước không ạ?” Kate hỏi, cố tỏ ra can đảm.

“Vài bạn bảo nó khó,” Rhonda nói. “Nhưng các em sẽ làm được khi nhắm mắt lại.”

“Có phải là một trò điên rồ khác nữa không đây?” Sticky lí nhí.

“Cũng có thể, nhưng nó không nguy hiểm,” Rhonda nói, nhưng câu trả lời này cũng chẳng giúp được gì nhiều cho cảm giác tự tin của Sticky.

“Ai đầu tiên ạ?” Reynie hỏi.

“Câu hỏi quá đơn giản,” Rhonda trả lời. “Em đấy.”

Đó là ngày của những thử thách, và Reynie thì đều đã vượt qua những thử thách ấy. Cho nên, cậu bước qua cánh cửa với những bước chân đầy tự tin. “Chắc lại là một trò nào đó nữa đây,” nghĩ thế nên Reynie cảm thấy mình đã hoàn toàn sẵn sàng.

Giờ thì Reynie đang đứng trong một căn phòng đèn đuốc sáng choang, tường màu đen quét hắc ín. Mặt trong cánh cửa trước, nơi Reynie vừa mới đi qua, cũng được sơn đen và chẳng hề có núm cửa, thành ra nó lẫn vào với mấy bức tường. Căn phòng khá chật chội; có lẽ chỉ rộng khoảng hai mét (Kate hẳn sẽ biết chính xác, Reynie nghĩ) và gần như trống rỗng. Không kể cánh cửa trước gần như vô hình, còn có ba lối ra nữa: bên trái, bên phải và trước mặt. Chẳng hề có cánh cửa nào ở những lối ra này, và mấy căn phòng ở các phía xa kia thì tối om nên Reynie chẳng thể nhìn thấy có những gì ở đó.

“Liệu bọn mình có phải đi qua những căn phòng tối om kia không nhỉ?” Reynie nghĩ ngợi. “Nếu có, chắc là Sticky sẽ sợ lắm đấy.” Nhưng, thật ra, Reynie nghĩ về Sticky cốt là để quên đi nỗi sợ hãi của chính mình, bởi cái viễn cảnh phải mò mẫm trong bóng tối đang làm cậu lo sợ nhiều hơn cậu dám thừa nhận.

“Nào,” Reynie nói to để thấy can đảm hơn, “không có thời gian để lãng phí đâu, đi thôi.” Rồi lao qua lối ra ngay trước mặt (đây có lẽ là con đường ngắn nhất dẫn đến phía sau tòa nhà) và, như có một phép lạ, Reynie thấy mình như lại đang ở ngay chính căn phòng cậu vừa rời khỏi. Cũng chật chội; cũng đèn thấp sáng choang, cũng tường đen, và cũng những ô cửa tối om trên mấy bức tường.

“Cái gì thế này?” Reynie nói và vội vàng quay nhìn lại phía sau, rồi lúng túng quay nhìn một lượt khắp căn phòng. Ngay lập tức, cậu biết mình đã mắc sai lầm. Đáng lẽ, nếu không xoay người tứ tung thế, cậu đã chẳng bị mất phương hướng như lúc này. Cậu đang ở trong mê cung của những căn phòng giống hệt nhau hướng nào cũng giống hệt nhau.

Sự tự tin chẳng mấy chốc đã rơi rụng hết.

“Nghĩ đi nào,” Reynie tự nhủ. “Khi mình bước vào phòng, đèn sẽ tự động bật sáng, và rồi lại tự động tắt đi khi mình ra khỏi. Nhưng có công tắc cạnh các lối ra mà, có lẽ nếu mình bật công tắc, đèn sẽ sáng liên tục đấy. Có thể chỉ đơn giản vậy thôi.”

Tuy nhiên, hy vọng của cậu nhanh chóng tan biến ngay sau khi Reynie xem xét cái công tắc ở lối ra gần nhất. Cái mà Reynie đã nghĩ là công tắc ấy, thật ra chỉ là các mảnh trang trí bằng gỗ. Cậu bé đang nhắm tính quay lại và cố lần lại bước chân của mình thì chợt nghĩ đến một khả năng, có thể chính bản thân mấy miếng gỗ đó lại quan trọng. Reynie soi kỹ hơn. Kích cỡ tương đương một quân bài, trên mảnh gỗ có khắc bốn mũi tên chỉ theo bốn hướng và được sơn bốn màu khác nhau. Mũi tên màu xanh lá cây chỉ về phía bên phải, mũi tên màu xanh da trời chỉ sang bên trái, mũi tên lượn sóng màu vàng hướng lên trên, còn lại mũi tên màu tím chỉ xuống dưới.

Tất nhiên, Reynie nghĩ, những mũi tên này không phải để trang trí, mà có tác dụng chỉ đường. Nhưng biết phải đi theo cái nào đây? Sau khi đi khắp phòng, xem xét một lượt cả bốn mảnh gỗ, Reynie vẫn chẳng tìm ra được điều gì mới mẻ. Bốn ô cửa, bốn mảnh gỗ, có nghĩa là có tận mười sáu mũi tên để lựa chọn, mà lại chẳng có khuôn mẫu nào rõ ràng cả. Reynie vắt óc suy nghĩ. Có nên đi theo cái mũi tên màu xanh da trời không nhỉ? Màu này trên các cột đèn giao thông đều có nghĩa là “Đi” mà. Nhưng nếu thế thì có lộ liễu quá chẳng? Cũng có thể mấy mũi tên màu đỏ mới là cái mình nên theo - nhưng nếu đó lại là một thủ đoạn để đánh lừa thì sao? Nhưng mà, sẽ chẳng công bằng, nếu như có ai đó bị mù màu và chẳng thể nhìn thấy sự khác biệt giữa mấy mũi tên đó thì sao?

Ngay khi vừa nghĩ đến đây, Reynie đã phát hiện ra điều bí mật ở đây.

Lấy tay sờ lên những mũi tên khắc trên mấy mảnh gỗ trước mắt, Reynie mỉm cười. Cái duy nhất tay mình có thể cảm nhận được là cái mũi tên lượn sóng này. Rhonda đã trả lời Kate thế nào nhỉ, ‘nếu nhắm mắt, các em sẽ làm được’. Có vẻ như không đơn giản là chị ấy đang động viên bọn mình. Thật ra, chị Rhonda đang gợi ý: Ngay cả trong bóng tối; ngay cả khi nhắm mắt, mình vẫn có thể cảm nhận mấy mảnh gỗ bằng tay để tìm ra mũi tên lượn sóng.

Để chắc chắn hơn, Reynie hồi hả kiểm tra tất cả các mảnh gỗ trong phòng và rõ ràng, dù các mũi tên kia cũng chẳng theo một kiểu cụ thể nào cả, thì các mũi tên lượn sóng đều chỉ Reynie

đến cùng một ô cửa.

Hít một hơi thật dài, hồi hộp hi vọng, Reynie đánh liều đi qua cánh cửa được chỉ đó. Căn phòng tiếp theo cũng giống hệt hai căn phòng trước, nhưng lần này mũi tên lượn sóng chỉ sang ô cửa bên phải. Reynie lại làm theo.

Sau khi đã đi qua được chừng mười căn phòng với cách này, Reynie chẳng còn cảm nhận được mình đang ở chỗ nào của tòa nhà nữa. Có thể lắm chứ, có khi giờ cậu đang ở ngay căn phòng đầu tiên mà chẳng thể nhận ra. Hoặc cũng có thể giờ cậu đang ở khoảng giữa của cái mê cung này. Và, giữa những bức tường màu đen này, nếu chẳng may tắt cả các bóng đèn đều tắt, thì cậu sẽ hoàn toàn chìm trong cái thứ bóng tối đặc quánh. Bỗng nhiên Reynie phân vân, liệu họ có tắt đèn đi, như là một phần của thử thách này không. Ý nghĩ đó làm dậy lên một cảm giác khó chịu ở dạ dày. Nhưng mà, ngay khi vừa bắt đầu thấy lo lắng, Reynie bước vào căn phòng tiếp theo và vấp ngay phải một chiếc cầu thang. Reo lên mừng chiến thắng, cậu chạy ngay lên cầu thang, và ở đầu cầu thang là chiếc chuông đồng Rhonda đã nhắc đến. Reynie rung chuông.

Có tiếng chân bước vội xuống cầu thang. Cánh cửa bỗng bật mở và cô Bút Chì bước vào, kiểm tra chiếc đồng hồ đang cầm trên tay rồi nói:

“Sáu phút mười bốn giây.”

“Đó có phải là một kết quả tốt không ạ?” Reynie hỏi.

Chẳng buồn trả lời, cô Bút Chì tiếp tục với nhiệm vụ của mình, “Giờ thì nhắm mắt lại, đứng im nhé.”

Có gì đó khiến Reynie thấy bồn chồn, lo lắng. Không tốt đến thế sao? Hay họ đang kiểm tra lòng can đảm của mình? Reynie làm theo, nhắm mắt lại, và cố gắng tự trấn an bản thân.

“Sao em có vẻ sợ sệt thế?” cô Bút Chì hỏi.

“Em không biết nữa. Em nghĩ, có thể, cô sắp tát em.”

“Đừng có ngớ ngẩn thế. Ngay cả khi em mở mắt cô cũng có thể tát em. Đơn giản là cô chuẩn bị bịt mắt em lại thôi.”

Xong xuôi, cô Bút Chì dẫn Reynie xuống cầu thang. Đặt tay lên vai cậu, cô đưa cậu xuyên qua mê cung, quay trở lại căn phòng đầu tiên, rồi tháo cái dải khăn mà trước đó ít phút cô đã

buộc lên mắt Reynie. Sau khi khởi động lại chiếc đồng hồ, cô Bút Chì nói:

“Nào, bây giờ thì tìm và bấm chuông lại lần nữa nhé.”

Nhiệm vụ này quá dễ dàng. Reynie chạy một mạch qua các căn phòng, liếc nhìn mấy mảnh gỗ để biết phương hướng, và bấm chuông chỉ sau đó vài phút. Cô Bút Chì lên ngay sau cậu, liếc nhìn đồng hồ và nói: “Vừa tròn ba phút”. Rồi cô dẫn Reynie lên cầu thang, vào một phòng khách, bảo cậu ngồi đợi ở ghế.

“Nghĩa là em qua rồi phải không ạ?”

“Cô bảo em làm lại lần thứ hai để xem em có thực sự tìm ra bí mật của mê cung hay không. Cần chắc chắn rằng em không tìm thấy cái cầu thang do may mắn. Nếu em tìm được điểm mấu chốt của cái mê cung đó, thì lần thứ hai sẽ nhanh hơn rất nhiều. Và em đã làm được, do đó có vẻ như không phải do em may mắn. Có nghĩa là em qua. Do đó...” Chẳng kịp nói hết câu, cô Bút Chì đã lôi ra một chiếc bánh quy, bỏ vào miệng nhai ngấu nghiến, cứ như là cô đã bị bỏ đói trong vài ngày rồi ấy nên chẳng thể đợi thêm giây phút nào nữa.

Reynie ngھnh cổ tò mò, “Nhưng sao phải bắt em làm lại trong khi cô có thể chỉ cần hỏi thôi là đủ rồi. Em có thể miêu tả lại điều bí mật đó, cô biết mà.”

“Em sẽ ngạc nhiên đấy khi biết rằng có rất ít bạn tìm ra bí mật đó,” cô Bút Chì trả lời Reynie khi đang đi ra cửa.

“Ý cô là cô nghi ngờ không biết có đúng là em làm được không?”

Cô Bút Chì nháy mắt, “Và giờ thì cả cô và em đều biết đó là sự thật, phải không nào?”

Rồi cô vội vàng rời khỏi căn phòng, để Reynie lại một mình. Dẫu sao thì cậu cũng quen với cái kiểu xuất hiện và biến mất bất thành lình này của cô ấy rồi. Dù thế, Reynie vẫn cảm nhận đôi chút lạ lẫm khi một mình ở trong một căn nhà hoàn toàn xa lạ. Cậu nhìn khắp lượt căn phòng. Trên các bức tường xung quanh, toàn những sách là sách. Có nhiều cuốn được viết bằng thứ ngôn ngữ mà Reynie chẳng thể nhận ra nó là tiếng gì. Ở một góc phòng có một chiếc đàn piano cũ, ở góc khác là một quả địa cầu màu xanh trông rất lạ. Reynie bước lại phía quả địa cầu. Nếu Sticky và Kate cũng mất chừng ấy thời gian để qua được mê cung, thì phải một lúc nữa Reynie mới có thêm bạn. Vì thế mà cần phải tự mình tìm ra trò tiêu khiển cho khoảng thời gian đó thôi.

Nhưng khi quả địa cầu còn chưa kịp quay hết một vòng - và Reynie chưa kịp định vị Bến

cảng Thành phố Đá trên đó - thì đã có tiếng chuông kêu. Tiếng kêu to, liên tục, và chẳng có dấu hiệu nào là sẽ ngừng cả. Từ đó Reynie đoán chắc Kate đang ở đầu cầu thang.

Và quả đúng như thế, chỉ vài giây sau tiếng chuông ngừng lại và cô Bút Chì dẫn theo Kate đi vào phòng. Kate ngoác miệng cười, còn cô Bút Chì thì bóp bóp trán, có vẻ như tiếng chuông kêu liên tục làm cô thấy đau đầu.

“Bạn ấy không phải làm lại lần thứ hai sao?” Reynie ngạc nhiên.

“Chẳng ích gì,” cô Bút Chì trả lời, rồi lại một lần nữa, đi ra bỏ mặc lũ trẻ trong phòng.

“Ý cậu là gì, cái gì mà lần thứ hai ấy?” Kate hỏi.

“Tớ phải đi qua mấy căn phòng đó những hai lần để chứng minh đúng là tớ có tìm ra bí mật của mê cung đấy. Trong khi cậu thì qua rất nhanh, tớ đã nghĩ rất khó để có ai đó vượt qua nhanh như thế.”

“Sẽ chẳng khó, miễn là tớ có cái giỏ này ở bên cạnh,” Kate đồng tình.

Nghĩ đi nghĩ lại mãi không ra, Reynie quyết định hỏi thẳng Kate, “Được rồi. Nhưng cái giỏ giúp cậu đi qua cái mê cung đó thế nào?”

“À, dĩ nhiên là tớ đoán ngay đó là một mê cung, và tớ biết mình phải đến được phía bên kia của tòa nhà. Vì thế, tớ nhìn quanh để tìm một cái lỗ thông hơi...”

“Một lỗ thông hơi thật á?”

“Chắc chắn rồi. Và tớ tìm thấy một cái ở ngay dưới sàn của căn phòng đầu tiên. Tớ lôi con dao ra, gỡ tấm chắn, quỳ xuống và chui vào đường ống thông hơi. Cái ống đó vừa khít người tớ luôn nhé, nên tớ phải buộc cái giỏ vào bàn chân và kéo nó theo. Mấy cái đường ống cũ kỹ ấy chạy dọc ngang khắp tòa nhà, nhưng đường ống trung tâm sẽ gần như chạy theo một đường thẳng đến phía sau. Nên tớ, lúc đó tay cầm đèn pin, tay cầm con dao, bò theo cái ống đó đến tận đây, mở nắp đây và nhảy xuống ngay đầu cầu thang đấy. Để chui ra được khỏi cái ống, tớ phải uốn cong cái nắp đây. Chắc cô Áo Vàng sẽ phát điên lên vì điều đó mất.”

“Tớ cá là cô ấy sẽ bỏ qua thôi.”

“Cậu nghĩ thế thật đấy? Có vẻ là sẽ không đâu, vì chẳng dễ để sửa cái nắp đó. Này, quả địa

cầu ẩn tượng nhĩ.”

Rồi Kate và Reynie giết thì giờ bằng trò tìm các địa điểm trên quả địa cầu. Nhưng mãi đến khi cả hai đã bắt đầu thấy chán mà vẫn chưa thấy bóng dáng Sticky Washington đâu cả. Kate đi đến chỗ cây đàn piano, đưa tay lên các phím đàn, nhưng chẳng có âm thanh nào phát ra. Reynie và Kate hợp sức nhấc nắp đàn lên. Bên trong, chẳng còn dây đàn nào cả, chỉ có những cuốn sách.

“Những người sống ở đây chắc phải đọc nhiều lắm đấy,” Kate phát biểu. “Dù sao thì tớ cũng biết mỗi cuốn *Những đôi đũa* thôi.”

Đã gần hai mươi phút trôi qua, Sticky vẫn chưa xuất hiện. Kate giờ đã chuyển sang trò sắp xếp lại mấy thứ đồ trong giỏ. Cô bạn đã định ra được một cách sắp xếp hoàn hảo cho cái giỏ của mình; đảm bảo những đồ đựng trong đó được an toàn và dễ lấy nhất, và Kate thì lại rất lưu tâm về vấn đề này. Reynie thấy Kate thuộc tuýp những người lúc nào cũng muốn mình bận rộn, nên chẳng mấy khi thấy Kate ngồi không. Nghĩ đến đây, Reynie chợt nhớ ra một điều cậu vẫn muốn hỏi cô bạn của mình. “Kate này, có một điều cứ khiến tớ băn khoăn mãi. Cậu bảo cậu mang theo tất cả những thứ này, vì cái nào cũng có ích cả, phải không?”

“Chính xác,” Kate trả lời.

“Vậy tại sao lại có cái kính vạn hoa này? Nhìn qua nó thì cũng thú vị đấy, nhưng nó giúp ích thế nào nhĩ?”

Kate dừng tay, nhìn Reynie vẽ dò xét. Sau cùng, cô bé gật đầu. “Thôi được. Cậu biết đấy, tớ nghĩ tớ có thể tin tưởng cậu. Và đây là điều bí mật.” Kate lôi ra chiếc kính vạn hoa, rồi tháo rời cái mắt kính sắc sỡ. Chỉ đến lúc này Reynie mới nhận ra cái mẫu kính nhiều màu kia thật ra để che cho một cái mắt kính khác ở bên dưới.

“Đây thật ra là một cái kính thiên văn cỡ nhỏ được ngụy trang dưới hình dáng của một cái kính vạn hoa đấy,” Kate giải thích. “Cái kính này rất tốt nên tớ chẳng muốn bị mất nó. Cái kính vạn hoa trông lại có vẻ tồi tàn, nên chẳng hấp dẫn được ai đâu.”

Cái ý tưởng ngụy trang kính thiên văn dưới vỏ bọc của một cái kính vạn hoa làm Reynie bật cười sáng khoái. “Ý tưởng vĩ đại đấy,” Reynie thốt lên.

Dù chẳng rõ lắm Reynie đang cười cái gì, nhưng cô bé chẳng cảm thấy khó chịu, thậm chí còn cười hòa theo. Để cho Reynie ngắm soi xong cái kính, Kate cất nó vào giỏ rồi gieo mình xuống ghế. “Cậu nghĩ Sticky có qua được không? Tớ đang có khoảng thời gian tuyệt vời, nhưng

mà hình như sắp chết đói mất rồi.”

Dường như để đáp lại câu hỏi của Kate, tiếng chuông bất ngờ cất lên - một lần duy nhất và tiếng kêu khá nhỏ như là Sticky chỉ dùng móng tay để bấm chuông vậy. Qua cánh cửa vẫn đang đóng kín, Reynie và Kate nghe thấy tiếng cô Bút Chì với âm giọng cộc cằn vốn có, đáp lại là tiếng lí nhí đầy vẻ bối rối, ắt hẳn đây là câu trả lời của Sticky. Sau đó ít lâu, mọi thứ lại trở về trạng thái im ắng vốn có của nó. Còn Reynie và Kate lại tiếp tục đợi.

“Không lâu nữa đâu,” Reynie nói. “Lần thứ hai này sẽ nhanh hơn rất nhiều một khi cậu ấy đã phát hiện ra bí mật của mê cung. Lần thứ hai của tớ chỉ mất có ba phút thôi mà.”

Tuy nhiên, chẳng mấy chốc đã hết ba phút. Rồi bốn phút, năm phút, phải mất gần mười lăm phút sau mới nghe thấy tiếng chuông kêu lần nữa, cũng nhỏ như lần trước vậy. Một giây sau cánh cửa bật mở, Sticky bước vào phòng, theo sau là cô Bút Chì. Thấy Reynie và Kate đang ở đó, Sticky cười rạng rỡ. Không hẳn vì cậu đã vượt qua thử thách, mà phần lớn là vì giờ đây cậu gặp lại những người bạn của mình.

“Chúc mừng,” cô Bút Chì nói. “Cả ba em đều qua.”

Lũ trẻ hò reo chúc mừng lẫn nhau, vỗ vỗ vào lưng nhau. Khi màn ăn mừng vừa kết thúc, cả ba mới nhận ra cô Bút Chì đã lại bỏ rơi chúng rồi.

“Cô ấy có vẻ thích kiểu bỏ đi như thế nhỉ,” Kate nhận xét. “Tớ chưa từng gặp ai có cái kiểu biến đi như thế cả. Có phải cô ấy lại muốn chúng ta đợi thêm nữa không nhỉ?”

“Có thể là Rhonda đang đi tới đây đây”, Reynie nói.

“Hy vọng thế, nếu không chắc tớ phải ăn vài cuốn sách ở đây mất. Sticky, sao cậu lâu thế hả? Cậu có biết tớ là đang rất đói không hả?”

Sticky như sắp khóc, lại đang định với tay tháo cặp kính mình đang đeo, cậu ấy mới nhận ra Kate chỉ đang trêu cậu. Sticky mỉm cười, “Tớ phải đi đi lại lại tận hai lần kia đấy.”

“Reynie cũng thế. Nhưng cậu ấy bảo có một bí mật nào đấy để vượt qua mê cung rất nhanh chóng. Tại sao đến lần thứ hai cậu vẫn mất nhiều thời gian vậy?”

“Có nhanh hơn *một chút* đấy chứ,” Sticky chống chế. “Cái bí mật cậu vừa nhắc đến là gì thế?”

“Bí mật của mê cung ấy”, Reynie trả lời. “Những mũi tên ấy”.

“Mũi tên? Ý cậu là mấy cái khắc trên các mảnh gỗ trang trí đấy á?”

Reynie sững sờ nhìn Kate, nhưng Kate trả lời, “Đừng có nhìn tớ. Tớ chẳng biết gì về mấy cái mũi tên mà cậu bảo, nhớ chứ? Tớ đi đường tắt mà.”

“À đúng rồi nhỉ,” Reynie nói. “Sticky này, nếu cậu không dựa vào những mũi tên, thì sao cậu vượt qua được mê cung?”

Sticky đi di ngón chân xuống sàn và nói, “Tớ cứ thử từng cửa một thôi, cho đến khi tớ tìm thấy cái cầu thang. Đơn giản chỉ là may mắn thôi.”

“Và cậu lại tìm được cái cầu thang nhanh hơn ở lần thứ hai? Tớ đoán cái này mới *thực sự* là may mắn ấy.”

“Ồ, không phải, lần thứ hai dễ dàng hơn chứ,” Sticky nói. “Tớ nhớ và làm theo đúng như lần đầu tiên thôi: Đầu tiên là đi qua ô cửa bên phải, rồi ô cửa bên trái, rồi đi thẳng, trước khi rẽ phải; rồi rẽ phải tiếp, tiếp tục rẽ trái, lại trái tiếp, rồi rẽ phải, đi thẳng, và cứ như thế, cho đến khi tớ đi đến chân cầu thang. Tớ chẳng mất công vò đầu bứt tai với mấy cái mảnh gỗ trang trí hay lo lắng liệu họ có tắt tất cả các bóng đèn đi, hay đại loại thế. Tớ cứ di chuyển theo đúng như trước đó tớ đã đi thôi.”

“Cậu đúng là...” Kate choáng váng, lúc lắc cái đầu. “Thật không thể tin được.”

Reynie cười lớn. “Cậu chọn cách khó khăn đấy, Sticky ạ.”

“Thế cách dễ là cách nào?”

“Cứ đi theo mấy cái mũi tên lượn sóng thôi.”

“O,” Sticky trầm ngâm. “Giá mà biết trước được điều đó thì tốt quá nhỉ.”

Chương 4: Thử thách bọn trẻ



Bữa tối diễn ra trong một căn phòng ấm cúng với những bức tường chất đầy sách và một cửa sổ nhìn xuống sân. Bên ngoài, lũ chim hồng y đang ríu rít dưới tán dương, và một làn gió thổi nhẹ qua căn phòng. Trên hết, tâm trạng lũ trẻ đã tốt hơn trước rất nhiều rồi, bởi chúng đã vượt qua tất cả các vòng thi của ngày hôm nay, và giờ lại có vài thứ để xoa dịu mấy cái dạ dày lép xẹp nữa chứ. Cả ba ngấu nghiến hết mấy bát súp cà chua, vài cái bánh sandwich nướng pho mát Rhonda mang ra. Giờ đến lượt một đĩa hoa quả to ụch vừa được để lên bàn. Khi lũ trẻ đang hào hứng với nào là chuối, là nho, là táo, Rhonda ngồi xuống bên cạnh chúng.

“Tất tần tật đều là một phần của kỳ thi này đấy. Cả việc các em bị bỏ đói bị chọc cho đến phát cáu lên. Bọn chị cần quan sát thái độ của các em khi các bạn khác đều được phát bánh, còn các em lại chẳng được gì, hay theo dõi việc trí óc của các em vẫn làm việc tốt thế nào ngay cả khi chủ nhân của chúng đang rất mệt mỏi, đói khát. Và chị phải thừa nhận rằng tất cả các em đều rất xuất sắc.”

Sticky vốn đang khá nhạy cảm trước những gì cậu thể hiện ở phần thử thách với mê cung, cậu nói:

“Em không nghĩ em tốt như chị nói. Em chẳng tìm ra bí mật, cũng chẳng tìm được con đường tắt đến phía sau tòa nhà. Tất cả những gì em đã có thể làm là thử hết lối ra này đến lối ra khác như một thằng điên.”

“Sticky, em không được tự hạ thấp mình như thế chứ,” Rhonda nói. “Chị cá là rất ít người làm được như em ở lượt thứ hai, em có thể nhớ lại chính xác từng hướng di chuyển của mình. Em đã phải rẽ đến cả trăm lần ấy chứ.”

“Tớ nghĩ tớ chẳng làm được thế đâu,” Reynie đồng tình.

“Còn tớ thì chắc chắn luôn ấy, tớ chẳng làm được như thế đâu.” Kate nói với cái miệng đầy nho.

Sticky gật đầu đồng ý.

“Em không phải là đứa trẻ duy nhất gặp rắc rối với cái mê cung ấy đâu,” Rhonda nói. “Lần đầu tiên đi qua đó, chị còn bị lạc khủng khiếp kia.”

“Lạc trong cái mê cung đó ạ,” Sticky hỏi, trong khi hai người bạn của cậu đang đồng tai lên điệu câu trả lời.

“Phải, cách đây mấy năm, chị cũng tham gia kỳ thi này, giống như các em vậy. Lúc đó, chị tự tin lắm vì nghĩ mình thông minh, và chị đã nhận ra ngay là mình đang ở trong một mê cung của những căn phòng giống hệt nhau. Chị lại vốn có khả năng vượt trội trong những vấn đề tương tự như thế. Chị đã suy luận thế này: nếu mỗi căn phòng đều có ba lối ra, và mình cứ chọn lối phía bên phải để đi, chẳng mấy chốc sẽ đến được phía bên kia tòa nhà thôi. Tất nhiên là ngài Benedict cũng đã tính toán đến khả năng này.”

“Ngài Benedict là ai ạ?” Reynie hỏi.

“Ngài ấy là lí do để chúng ta đang ở đây. Sau bữa tối các em sẽ được gặp ngay thôi.”

“Rồi điều gì đã xảy ra với chị ở trong cái mê cung đó?” Kate hỏi.

“À, giả dụ em là chị nhé,” Rhonda tiếp tục, “sau khi đi qua khoảng sáu căn phòng, em đụng phải một lối cụt, và mấy cái kế hoạch nhỏ bé thông minh em đã chuẩn bị trước đó bay hết ra ngoài cửa sổ. Lúc đó chị rối trí lắm, chẳng buồn nhìn ngắm, sẫm soi mấy cái mảnh gỗ nhỏ nữa, cứ dè mấy cái mũi tên màu xanh lá cây mà đi - vì màu này thường có nghĩa là “Đi” mà. Sau một lúc, chẳng thấy tình hình được cải thiện tẹo nào, chị chuyển sang thử mấy mũi tên màu đỏ. Cuối cùng, lúc chị tìm ra được bí mật của mê cung thì cũng mất hơn một giờ rồi.”

“Nhưng chị vẫn qua?” Sticky hỏi, vẻ phấn khởi khi có một người khác cũng gặp rắc rối với cái mê cung kia giống mình.

“Tất nhiên,” cô Bút Chì xen vào ngay khi bước vào phòng. “Rhonda là thí sinh tốt nhất từ trước đến nay đấy. Các thử thách trước đó Rhonda đều xuất sắc vượt qua, cho nên kết quả của vòng thi với cái mê cung sẽ chẳng ảnh hưởng gì, dù nó thế nào thì Rhonda vẫn qua.”

“Đừng ngốc thế,” Rhonda nói. “Nếu chị không phải là người thông minh nhất trong số tất cả các thí sinh đã tham dự kỳ thi của ngài Benedict, thì em đã là Nữ hoàng Anh rồi.”

Nghe Rhonda nói thế, hai má cô Bút Chì ửng đỏ, đỏ như má tóc của cô vậy.

Đúng như Sticky thừa nhận về cảm giác bối rối mỗi khi quá hào hứng về một việc nào đó, giờ cảm giác điên cuồng trước những bí mật liên tiếp khiến cậu bé chẳng thể suy nghĩ thông suốt được nữa. “Chị nhắc đến Nữ hoàng Anh là sao ạ?” Sticky hỏi Rhonda. “Không phải lại là một câu đố nữa chứ ạ?”

Rhonda cười. “Chỉ là câu nói đùa thôi, Sticky ạ. Em biết đấy, chị không phải là Nữ hoàng, và chị cũng chẳng đến từ Anh. Chị sinh ra ở một đất nước có tên là Zambia, và được đưa đến Thành phố Đá này từ khi còn bé lắm.”

“Zambia? Thế chị có nói tiếng Bembi, hay một ngôn ngữ Bantu nào đó không?”

“Tại sao?” Rhonda hỏi lại. “Làm thế quái nào mà em lại biết được nó nhỉ? Em nói được tiếng Bambi à?”

“Chắc chắn là không rồi ạ. Em có thể đọc bằng hầu hết các thứ tiếng, nhưng lại gặp khó khăn khi nói bằng một thứ tiếng nào đó ngoài tiếng Anh. Em chẳng thể làm cho cái lưỡi của mình nó hoạt động theo cách đáng ra nó phải thế.”

Rhonda mỉm cười. “Bây giờ thì chính chị cũng chẳng thể nói được thứ tiếng ấy nữa, lâu quá rồi mà.” Rhonda nhìn Sticky với một vẻ ưu ái. “Hiếm khi chị gặp được một người biết ngôn ngữ của Zambia là gì, và số người biết đọc tiếng Zambia còn ít hơn nhiều.”

“Sticky biết nhiều thứ lắm đấy,” Reynie nói.

“Tớ ước bạn ấy biết khi nào bọn mình được gặp ngài Benedict,” Kate nói. “Ngày hôm nay dài khủng khiếp, và tớ muốn biết tất cả những gì bọn mình đã phải trải qua là để làm gì.”

“À, về việc đó thì,” cô Bút Chì nói, “lý do cô đang ở đây là để thông báo với các em rằng ngài Benedict đã sẵn sàng để gặp mọi người rồi. Ngài ấy đang đợi trong thư phòng.”

“Còn một em nữa mà,” Rhonda Kazembe hỏi.

“Rõ là có sự chậm trễ. Ngài Benedict nói sẽ gặp mấy em này trước, em còn lại đến sẽ nhập

nhóm sau.”

Lũ trẻ rất muốn biết người bạn được nhắc đến kia là ai, nhưng chẳng có thời gian để hỏi, vì Rhonda và cô Bút Chì đang giục chúng phải đi ngay. Qua một dãy hành lang dài là đến thư phòng của ngài Benedict.

Giống như tất cả các căn phòng khác trong tòa nhà cũ kỹ này, thư phòng của ngài Benedict cũng được chất đầy những sách. Sách trên các giá cao ngất đến tận trần, sách xếp thành chồng trên sàn nhà, sách làm kệ cho cái bình hoa violet đang cạn khô nước. Trên bốn cái ghế đặt trước một bàn làm việc bằng gỗ sồi cũng đầy những sách - Rhonda và cô Bút Chì phải dọn bót đi để lũ trẻ có chỗ mà ngồi - và ngay trên chính cái bàn gỗ sồi, sách cũng xếp thành những tòa tháp cao ngất, phải dựa vào nhau để không bị đổ. Lũ trẻ ngồi xuống và nhìn quanh. Nếu không kể đến những cuốn sách, một vài món đồ nội thất và bình hoa violet thì căn phòng gần như trống rỗng.

“Em tưởng cô đã nói là ngài ấy đang đợi chúng em?” Kate nói.

“Và đúng là ta đang làm thế,” một giọng nói cất lên từ phía sau mấy chồng sách, một người đàn ông mắt xanh, đeo kính và mặc một bộ đồ kẻ ô xanh xuất hiện. Mái tóc trắng thì dày và bù xù, cái mũi khá to lại có nhiều nốt mụn, và mặc dù rõ là vừa mới cạo râu nhưng có vẻ như ông ấy đã chẳng dùng đến gương, nên trên cằm và cổ loáng thoáng có dấu vết của dao cạo, đây đó có những sợi râu trắng bị bỏ sót.

Đó là ngài Benedict.

Ngài Benedict cười thân thiện, bước tới tự giới thiệu về mình, bắt tay và gọi tên từng đứa, trong khi Rhonda và cô Bút Chì, mỗi người đứng một bên, theo sát ngài Benedict. Khi ông đã trở về ngồi cạnh cái bàn gỗ sồi, cả hai vẫn không chịu rời nửa bước, lại còn cẩn thận quan sát mọi hành động của ông với vẻ cảnh giác, lo lắng. Hành động khó hiểu này gợi sự tò mò.

“Đầu tiên, ta muốn chúc mừng các cháu,” ngài Benedict nói. “Cả ba đều rất xuất sắc ngày hôm nay. Còn nhiều thứ nữa cần được làm rõ, tất nhiên rồi, nhưng ta sẽ làm việc đó khi nhóm đủ bốn người nhé. Ta e là sẽ phải đợi thêm một lúc nữa đấy.” Rồi ông lôi ra một chiếc đồng hồ bỏ túi, nhìn rồi thở dài. Quay sang cô Bút Chì, ông nói, “Số Hai, có tin gì từ Milligan về người bạn bị lạc của chúng ta không?”

“Chưa ạ,” cô Bút Chì trả lời. “Nhưng Milligan nói sẽ sớm thôi.”

“Em đi gặp họ nhé? Ta muốn chắc chắn rằng cháu ấy đã ăn gì đó rồi.”

Cô Bút Chì nhìn ngài Benedict, vẻ nghi ngại.

“Ta sẽ ổn,” ông trấn an. “Có Rhonda ở đây rồi”.

Cô Bút Chì miễn cưỡng gật đầu rồi đi ra khỏi phòng.

“Ngài vừa gọi cô ấy là Số Hai ạ?” Kate hỏi.

“Chị ấy thích được gọi như thế, bằng mật danh,” Rhonda giải thích. “Chị ấy có vẻ hay ngượng ngùng với tên thật của mình. Nếu em muốn biết lí do, câu trả lời của chị sẽ là lí do đó chẳng hay ho gì cả. Bởi vì đó là một cái tên đẹp, đẹp hoàn hảo.”

“Lí do có chính đáng hay không thì chúng ta ai cũng có riêng một vài thứ để ngượng ngùng mà,” ngài Benedict nói và nhìn Sticky với ánh mắt đầy ẩn ý. Và Sticky ngay lập tức cúi đầu ra để lau.

Kate và Reynie nhìn nhau, vẻ suy nghĩ.

“Ta biết cháu muốn hỏi gì đó,” ngài Benedict nói “Và bây giờ thì ta có thể trả lời một số câu hỏi nhất định còn một số câu trả lời thì phải đợi thêm lúc nữa nhé. Thế cháu đang nghĩ gì?”

“Cháu muốn biết chúng ta đang đợi ai,” Kate nói.

“Câu hỏi này ta có thể trả lời luôn. Tên bạn ấy là Constance Contraire, là một thí sinh giống các cháu. Ta phải thừa nhận là cô bé ấy đã mang đến cho tất cả chúng ta một sự thay đổi. Một đứa trẻ hết sức thú vị. Rhonda, em nói là sáng nay cô bé ấy đã mang theo bao nhiêu cái bút chì nhỉ?”

“Ba mươi bảy,” Rhonda nói. “Chúng ta nói chỉ được mang theo một, và cô bé mang ba mươi bảy.”

“Sao chị biết được?” Sticky hỏi.

Rhonda nhún vai. “Chính cô bé ấy nói với chị. Nhớ cái cổng thoát nước chứ? Constance cũng dừng lại để giúp chị, nhưng thay vì cố gắng lấy lại cái bút, cô bé điềm nhiên lôi ra từ trong áo mưa những hộp đầy bút chì. ‘Ba mươi bảy cái, cầm lấy một cái đi,’ Constance nói thế đấy.”

“Đấy chẳng phải là gian lận sao?” Kate hỏi. “Tại sao bạn ấy lại không bị loại?”

“Đó thực ra là chấp nhận mạo hiểm đấy,” ngài Benedict giải thích. “Tuy nhiên, Constance lại từ chối lời đề nghị xem trước đáp án của Rhonda, và mục đích của bài thi không phải là để kiểm tra xem các cháu mang theo mấy cái bút chì. Mà chuyện cái bút chì, thật ra cũng không quan trọng.”

Reynie lại đang bận tò mò về một chi tiết khác. “Tại sao bạn ấy lại mặc áo mưa? Ngày hôm nay trời đẹp mà.”

“Cháu biết cách lắng nghe đấy,” ngài Benedict nói. “Điều này sẽ rất có ích cho cháu - và cho cả chúng ta nữa, ta cá là như thế. Về cái áo mưa, ta tin Constance mặc nó để giấu đồng bút chì.”

“Nhưng sao mà phải mang theo cả đồng như thế?” Kate hỏi, giọng bức bối. “Thật là nực cười.”

“Nếu cháu thấy điều đó là buồn cười, Kate,” ngài Benedict nói, “có thể cháu sẽ thấy thích thú với một số câu trả lời của Constance đấy. Để ta xem nào, ta tin là nó đang ở đâu đây thôi.” Ngài Benedict lại biến mất sau cái bàn gỗ sồi, còn Rhonda vẫn theo sát, chăm chú nhìn ông lục lọi mấy tờ giấy. Bọn trẻ thì chỉ nhìn thấy cái chòm đầu rối bù của ngài Benedict.

“À đây rồi”, ông nói, đi vòng quanh bàn về phía bọn trẻ. Rhonda lại tiếp tục duy trì vị trí ngay sát cạnh ngài Benedict. Ngài Benedict nhìn lướt qua bài thi, “đúng là những câu trả lời thông minh. Các cháu còn nhớ câu hỏi này không nhé: Có gì không đúng trong nhận định này? Các cháu biết Constance trả lời thế nào không? Cô bé viết là ‘Có vấn đề gì với bạn vậy?’”

Nói đến đây, ngài Benedict cười phá lên - tiếng cười bật ra bất ngờ, liên tiếp, nghe như là tiếng kêu của một chú cá heo vậy.

Lũ trẻ nhẩn mặt.

“Câu này nữa này,” ngài Benedict tiếp tục. “Câu này nhé, về bàn cờ với quân tốt đen và nước đi đầu tiên ấy. Câu hỏi chúng ta đưa ra là: Theo luật cờ vua, nước đi này có hợp lệ không? Constance trả lời thế này: Luật lệ và trường học chỉ dành cho những kẻ ngớ ngẩn...”

Rồi ngài Benedict lại khoe cái giọng cười cá heo của mình. Lần này, ông chẳng thể ngừng cười, cười đến mức chảy cả nước mắt. Bỗng nhiên, không hề có bất cứ dấu hiệu nào báo trước, ngài Benedict nhắm mắt, cúi gập mặt xuống ngủ ngon lành.

Rhonda vội vàng chạy đến, tháo cái kính, vốn đã trượt khỏi mũi ngài Benedict. Thật may là trước đó ngài Benedict đang dựa sẵn vào thành ghế, nên khi bất ngờ rơi vào giấc ngủ, ông chỉ hơi ngã người về phía trước mà không bị ngã xuống sàn nhà. Mặc dù thế, Rhonda vẫn cẩn thận dìu ngài đứng lên và nói “Nhanh lên, một trong số các em, mang cho chị cái ghế nào.”

Kate vội đứng bật dậy, đẩy chiếc ghế của mình về phía Rhonda. Rhonda cẩn thận đặt ngài Benedict ngồi xuống ghế, chỉnh đầu ông về vị trí thoải mái. Lúc này, ngài Benedict bắt đầu ngáy, cứ như là ông đã ngủ mấy tiếng rồi.

Sau một thoáng choáng váng vì bất ngờ, Reynie hiểu ra vì sao Rhonda và cô Số Hai phải kè kè bên cạnh ngài Benedict suốt thế. Nếu ngài ấy hay ngủ bất thành linh kiểu này, chắc hẳn thỉnh thoảng ngã nguy hiểm lắm.

“Ngài ấy không sao chứ?” Sticky thì thầm.

“Ừ, không, ngài ấy ổn,” Rhonda nói. “Ngài ấy có thể sẽ tỉnh dậy ngay đấy. Hiếm khi ngài Benedict ngủ lâu hơn một hoặc hai phút.”

Quả đúng như thế, ngay khi Rhonda còn chưa kịp nói hết câu, mí mắt ngài Benedict chớp chớp, mở hẳn, rồi ngài ngồi bật dậy khỏi ghế, kêu lên “Aaa” một tiếng.

Liếc nhìn chiếc đồng hồ bỏ túi vừa được lôi ra, ngài Benedict bất chợt đưa tay sờ sờ sống mũi, như đang muốn tìm một thứ gì đó. “Ta e là ta chẳng nhìn thấy nếu không có kính.”

“Đây ạ,” Rhonda đưa kính cho ngài Benedict.

“Cảm ơn em.” Có kính rồi, ngài Benedict nhìn lại đồng hồ và gật gù tỏ vẻ hài lòng. “Chỉ mất vài giây, tốt. Ta rất ghét bắt mọi người phải chờ đợi lâu.” Rồi ngài ngáp dài, uể oải đưa tay lên vuốt vuốt lại mái tóc, giống như người ta vẫn thường làm mỗi khi vừa ngủ dậy. Chắc hẳn đây là lời giải thích cho bộ dạng lơ đãng, lếch thếch của ngài Benedict.

“Thêm một chuyện nữa ta cần giải thích rõ cho các cháu,” ngài Benedict nói.

“Ta mắc một hội chứng có tên là chứng ngủ rũ. Các cháu nghe đến cái tên này bao giờ chưa?”

“Chắc chắn là rồi ạ, đây là một chứng rối loạn, biểu hiện thành những giấc ngủ sâu đến bất ngờ và không thể kiểm soát,” Sticky nói, rồi cúi mặt thẹn thùng. “Ít ra thì đấy là những gì cháu

đọc được trong từ điển.”

“Từ điển giải thích đúng rồi đấy. Tuy nhiên, chứng ngủ rũ biểu hiện ở mỗi người mỗi khác. Trong trường hợp của ta, giấc ngủ thường ập đến sau những trạng thái cảm xúc mạnh. Vì thế mà ta mặc đồ kẻ ô màu xanh này đây - mấy năm trước ta phát hiện ra kiểu vải này có tác dụng xoa dịu đối với chứng bệnh này - và ta lúc nào cũng phải cố gắng để giữ bình tĩnh. Tuy thế, đôi lúc ta vẫn nên tự thưởng cho mình những tràng cười sảng khoái chứ nhỉ? Nếu thiếu đi nụ cười, không biết cuộc sống sẽ ra sao?”

Lũ trẻ lễ phép gật đầu, vẻ bất an.

“Lúc này ta dừng ở đâu nhỉ? À, về Constance. Ta đoán là các cháu không thấy mấy câu trả lời của bạn ấy thú vị, giống như cảm nhận của ta. Hoặc là, có phải lúc ta ngủ các cháu đã cười không?” Ngài Benedict nhìn lũ trẻ, hồi hộp chờ đợi, nhưng đáp lại chỉ là những khuôn mặt không cảm xúc. “Ta hiểu rồi. À, mà có thể các cháu sẽ thấy cái này thú vị này. Thay vì trả lời các câu hỏi ở vòng thi thứ hai, Constance sáng tác một bài thơ dài về cái lỗ bịch của kỳ thi và những luật lệ xung quanh nó, đặc biệt là về cái bước thứ tư bị bỏ qua ấy - và có vẻ như điều này đã khiến cô bé liên tưởng đến lỗ hổng trên mấy cái bánh rán - để rồi cuối cùng mấy lỗ hổng đó lại thành chủ đề của bài thơ thứ hai. Constance đã rất tức giận, có vẻ như thế, vì chẳng hiểu tại sao trên cái bánh lại cứ phải có một cái lỗ như thế. Cô bé thấy như mình đang bị cướp vậy. Ta đặc biệt ấn tượng với một chỗ gieo vần khéo léo giữa “flaky bereft” và “bakery theft”. Xem nào, đâu rồi nhỉ? Ta nhớ nó ở ngay đây...” Rồi ngài bắt đầu giở qua giở lại mấy trang giấy thi.

“Xin lỗi ạ,” Sticky nói. “Thưa ngài, nếu bạn ấy không trả lời bất cứ câu hỏi nào, sao bạn ấy đỗ được ạ? Ý cháu là, ngay cả khi bạn ấy thậm ấy chẳng buồn cố gắng để tìm ra đáp án.”

“Sẽ có bài kiểm tra,” ngài Benedict nói đầy ẩn ý, “và sẽ còn những bài kiểm tra khác nữa.”

“Ý ngài là gì ạ?”

“Điều đó sẽ sáng tỏ ngay thôi, Sticky. À, đây rồi, cuối cùng thì cũng tìm thấy.”

Bỗng cánh cửa bật mở, cô Số Hai, với vẻ mặt bức bối bước vào. Theo sau là Milligan với vẻ thiếu ngủ. Và còn có Constance Contraire rất, rất nhỏ bé.

Phải mất một lúc lũ trẻ mới nhận ra là còn có Constance nữa. Bởi, từ khuôn mặt buồn bã của Milligan, ánh mắt của chúng phải xuống một quãng khá dài mới bắt gặp được khuôn mặt của Constance. Thực sự là Constance rất nhỏ bé, lại còn béo và lùn nữa, nên trông cô bạn cứ như một cái bình cứu hỏa vậy (và càng giống hơn nữa nhờ đôi gò má ửng hồng và cái áo mưa

màu đỏ cô bé đang mặc). Điều đầu tiên thôi thúc Reynie là cảm giác thương cảm - chắc phải khó khăn lắm khi ở trong cái hình hài nhỏ bé hơn bạn bè nhiều đến thế - nhưng khi Constance quảng cho Reynie một ánh nhìn hằn học, dường như cô bạn chẳng thích gì Reynie, thì sự cảm thông trong Reynie mất hết.

Vừa giúp Constance leo lên ghế (dù cái ghế chẳng to lắm, nhưng cô bé vẫn cần có sự giúp đỡ mới leo lên được), cô Số Hai vừa nói, “Thay vì tìm cách đi qua mê cung, cô bé này lại tìm một góc khuất và yên tĩnh rồi lúi đờ ra ăn. Phải mất một lúc Milligan mới tìm ra cô bé đấy.”

“Em không định xin lỗi đâu,” Constance nói.

“Chúng ta cũng không yêu cầu cháu phải làm thế,” ngài Benedict trả lời. “Ta thấy vui khi biết cháu đã ăn tối rồi. Bữa ăn ngon chứ? Cháu đã no chưa?”

“Cũng tương đối ạ,” Constance trả lời.

“Tốt lắm. Cảm ơn Milligan nhé.”

Sau một cái gật đầu, người đàn ông sần khố Milligan với tay kéo mũ xuống qua mắt, đi ra khỏi thư phòng. Cô Số Hai đã kịp lấy lại vị trí quen thuộc của mình ở bên ngài Benedict. Cuối cùng, sau khi giới thiệu Constance với lũ trẻ (với ai cô bé cũng nhìn với ánh mắt căm kỉnh đến mức chẳng có ai buồn đưa tay ra chuẩn bị cho một cái bắt tay) ngài Benedict cũng bắt đầu nhiệm vụ.

“Các bạn trẻ,” ngài Benedict bắt đầu với vẻ mặt càng lúc càng trịnh trọng. “Ta vào thẳng vấn đề luôn. Ta ước ta có thể thông báo rằng, vượt qua tất cả các vòng thi có nghĩa là các cháu chuẩn bị được tham gia một khóa đào tạo rất thú vị. Ngược lại, điều ta sắp nói ra đây lại chẳng hề thú vị, thật sự là chẳng thú vị chút nào.”

Lũ trẻ nhíu mày, vẻ bối rối. Ngài ấy đang đùa? Nhưng mà, *dường như* ngài ấy nghiêm túc đấy chứ. Có thể, điều này cũng lại là một bài kiểm tra nữa - một cách để đánh giá sự tận tụy của chúng.

“Trong những năm qua,” ngài Benedict nói tiếp, “ta đã tổ chức những kỳ thi như thế này với hi vọng thành lập được một đội trẻ em để phụ giúp ta trong một dự án khẩn cấp. Các cháu có thể đã biết rằng cách đây vài năm Rhonda đã tham dự kỳ thi, và Số Hai cũng thế. Thực tế, một số lượng rất lớn đã tham dự, nhưng ta vẫn chưa có thể có một đội như mong muốn. Lý do là gì? Thứ nhất, rất ít em có thể vượt qua các vòng thi. Thêm vào đó, số lượng ít ỏi các em, các cháu vượt qua được thì lại không cùng *thời*, mà như các cháu có thể thấy đấy, cái này rất quan trọng.

Chưa kể đến việc trẻ em thì không thể cứ mãi là trẻ em trong một thời gian dài, do đó mà khó khăn lại càng được nhân lên. Vài năm trước, Rhonda còn là một đứa trẻ, vài năm trước đó thì Số Hai cũng thế, nhưng giờ các cháu thấy đấy, cả hai đều khá lớn rồi. Rhonda và Số Hai ở lại với ta dưới vai trò là trợ lý - và ta phải thừa nhận rằng cả hai đã giúp ta rất nhiều - nhưng cũng như chính bản thân ta, cả hai không thể là một phần của đội mà ta đang tìm kiếm.”

Cho đến tận bây giờ, ngài Benedict vẫn chưa nói gì làm Reynie cảm thấy thực sự không thoải mái. Nếu có một thứ cảm giác nào đó, thì đó chính là cảm giác tự hào. Tự hào về chính mình, về những người bạn mới vì đã làm được điều phi thường. Rõ ràng là ngài Benedict tin rằng chúng có những thứ cần thiết để tạo nên đội đặc biệt mà ông đang tìm kiếm. Tuy nhiên, Reynie cũng cảm nhận được chẳng phải ngài Benedict đang nói tránh đi - nếu ông đã nói sẽ có gì đó không hay, thì Reynie chắc chắn một điều gì đó không hay sẽ đến thôi. Cạnh đó, Sticky đang loay hoay lo lắng, rõ ràng cũng đang có cùng một suy nghĩ với Reynie. Còn Kate, vừa mới quay sang nhìn Reynie thì bắt gặp ánh mắt bất an của cậu bạn, lặng lẽ gật đầu: *Điều tồi tệ đang đến.*

“Ta hiểu các cháu đang tự hiểu khi nào ta sẽ nói đến cái điều không hay kia,” ngài Benedict nói. “Ta chẳng hề muốn đưa các cháu vào chỗ nguy hiểm. Thậm chí ta khinh thường cái suy nghĩ đó. Trẻ em nên dành thời gian để học tập và vui chơi trong sự an toàn tuyệt đối - đó là quan điểm của ta. Bây giờ thế này nhé, giả dụ như những gì ta đang nói đều là sự thật, các cháu có thể đoán được tại sao ta, trái ngược với suy nghĩ của bản thân, lại kéo các cháu vào nguy hiểm không?”

“Tại sao lại phải giả định là ngài đang nói thật?” Constance thách thức.

“Vì lợi ích của cuộc thảo luận,” ngài Benedict trả lời, “nào, cùng giả định như thế nhé.”

“Nếu ngài đang nói thật,” Reynie nói, “thì lí do duy nhất khiến ngài kéo chúng cháu vào nguy hiểm là ngài tin rằng nếu không làm thế chúng cháu sẽ phải đối mặt với sự nguy hiểm đáng sợ hơn nữa.”

Ngài Benedict vỗ vỗ vào cái mũi sần sùi của mình rồi chỉ Reynie. “Chính xác. Đúng là ta nghĩ thế. Thực tế, ta chắc chắn rằng các cháu - và rất nhiều người nữa - đã đang gặp nguy hiểm ngay vào giây phút này rồi, và ta cũng chắc chắn mối đe dọa này chỉ càng lúc càng tăng lên, chứ chẳng hề giảm đi.”

Sticky ho và lẩm bầm gì đó liên quan đến việc cần sử dụng phòng tắm.

Ngài Benedict mỉm cười trêu mếu và nói, “Sticky, cháu không phải sợ hãi, cháu không bắt buộc phải tham gia đội. Ta muốn các cháu hiểu hơn một chút nữa, và sau đó cháu hoàn toàn có

quyền lựa chọn đi hay ở. Công bằng chưa nào?” Lưỡng lự vài giây, Sticky gật đầu. “Bây giờ, cháu có thực sự cần phòng tắm nữa không, hay là cháu có thể đợi thêm một lúc nữa?” ngài Benedict thêm vào.

Thực sự thì Sticky cần, nhưng cậu bé trả lời, “Cháu có thể đợi ạ.”

“Tốt lắm. Bây giờ, trước khi giải thích rõ hơn, ta có một câu hỏi khác dành cho các cháu. Điểm chung của các cháu là gì?”

“Chúng cháu đều vượt qua mấy vòng thi thể thao,” Constance nói.

“Chúng cháu đều tài năng,” Kate nói.

“Chúng cháu đều là trẻ con,” đến lượt Sticky lên tiếng.

Ngài Benedict gật đầu với mỗi ý kiến, rồi nhìn Reynie, người vừa mới có câu trả lời, “Chúng cháu đều cô đơn.”

Ngài Benedict nhú mày. “Điều gì khiến cháu nghĩ như thế?”

“Có ạ,” Reynie trả lời, “đó là mẫu tin quảng cáo. Nó không hướng tới các vị phụ huynh, mà nhắm thẳng tới những đứa trẻ. Vì thế nên cháu nghĩ ngài đang tìm kiếm những đứa trẻ cô đơn. Rồi có rất nhiều ông bố bà mẹ đưa con đến tham dự vòng thi thứ nhất, nhưng sau đó tại tòa nhà Thầy Tu cháu chỉ thấy một số ít - và cháu biết ít nhất một số bạn đã tự đi đến đó. Và giờ thì chúng cháu đang ở đây. Cháu là trẻ mồ côi, mẹ Kate mất khi bạn ấy còn nhỏ và sau đó thì bạn ấy lại bị bố bỏ rơi, và cháu chỉ dám phỏng đoán về Constance, còn về Sticky - tớ xin lỗi, Sticky, nhưng tớ đoán cậu đang giấu điểm điều gì đó. Tớ nghĩ, ở một mức nào đó, cậu cũng là người cô đơn.”

“Trước khi cháu nói gì đó,” ngài Benedict quay sang Sticky, cậu bé đang nhìn Reynie chăm chăm với ánh mắt sững sốt, “để ta nói nói với cháu điều này. Ta luôn luôn có quy định rất nghiêm ngặt liên quan đến việc chạy trốn. Nhưng xét đến hoàn cảnh hiện nay, ta sẵn sàng đưa ra một ngoại lệ. Khi cần phải quyết định đi hay ở, hãy nhớ rằng cháu không cần phải bịa ra bất cứ một lý do nào cả. Và nếu cháu quyết định không ở lại, Rhonda và Số Hai sẽ có nhiệm vụ giúp đỡ cháu. Ta chẳng hề định sẽ để cháu đi ra ngoài phố kia mà không có tiền, không có thức ăn, và không được bảo vệ.”

Đến lúc này, Sticky chuyển ánh nhìn sững sốt của mình sang ngài Benedict. Cậu bé mở miệng định nói, nhưng rồi suy nghĩ lại, và cuối cùng cúi gầm mặt xuống.

Kate nghiêng người đặt một tay lên vai cậu bạn mới. “Chạy trốn?” cô bé thì thầm. “Cậu suy nghĩ thực tế hơn tở tưởng đấy, bạn thân ạ.”

“Ai cũng trả lời đúng hết,” ngài Benedict nói. “Các cháu là những đứa trẻ tài năng đã vượt qua mấy vòng thi “nhằm chán” của ta, và đều thể hiện cho ta thấy các cháu cực kỳ có tài xoay sở. Chẳng hạn, ta vô tình biết được là Constance đã bí mật sống ở một thư viện công cộng phía bắc thành phố Đá, và cô bé đã xoay sở để bắt được một chuyến xe buýt, một chuyến tàu điện ngầm, và cuối cùng là một chuyến taxi để đến đây. Và ta cũng biết được là, ở Chicago, Kate đã ăn trộm trên một toa xe, còn Sticky thì đi lậu vé trên một chuyến xà lan. Các cháu đều thể hiện là mình thông minh - bằng cách này hay cách khác - và, tất nhiên rồi, hiểu theo nghĩa này hay nghĩa khác, các cháu đều cô đơn.”

Rồi ông tạm dừng, âu yếm nhìn lũ trẻ đang lẫn lộn trong sự tự hào tuyệt đối và lòng cảm thương vô bờ. Thực sự, nước mắt đã dâng đầy trong mắt ông, và sự chân thành đó khiến Reynie - vốn quen với việc lờ đi sự cô đơn của chính bản thân mình - bỗng cảm thấy thật buồn chán. Khao khát mãnh liệt được gặp lại cô Perumal dâng lên trong lòng cậu. Mới sáng nay thôi, Reynie đã ngạc nhiên biết bao khi cô Perumal khóc lúc họ chia tay? Vậy mà Reynie cảm giác như chuyện đó đã xảy ra lâu lắm rồi.

“Ôi trời ơi,” Rhonda kêu lên, vì ngài Benedict, ngập trong những cảm xúc mạnh, đã lại rơi vào giấc ngủ. Báo hiệu bằng một tiếng ngáy to và bất thành hình, ngài Benedict ngã chúi về phía trước, vào vòng tay ân cần của Rhonda và Số Hai, trước khi hai người nhẹ nhàng đặt ông xuống sàn.

“Chuyện gì xảy ra với ngài ấy thế ạ?” Constance hỏi.

“Ngài ấy bị mắc chứng ngủ rũ,” Kate nói.

“Tức là ngài ấy thường xuyên ăn trộm à?”

“Không, không phải tạt táy máy như cậu nghĩ đâu,” Sticky nói. “Ngài Benedict *ngủ* rất nhiều.”

“Ồ, tở chẳng thích điều này chút nào đâu,” Constance giận dữ.

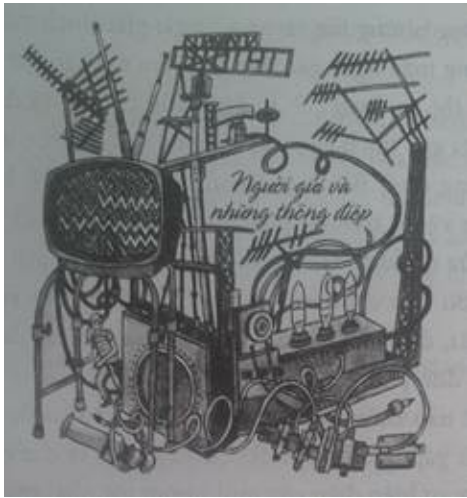
“Constance, cô cam đoan là,” Số Hai nói, vẻ phật ý, “ngài Benedict cũng chẳng thích thú gì đâu. Không ai trong chúng ta muốn nó cả. Chỉ đơn giản là phải chấp nhận nó mà thôi.”

Trước cả khi ai đó kịp nói thêm gì, ngài Benedict mở mắt, chớp chớp vài cái, rồi lại đưa tay vuốt mái tóc trắng bù xù của mình. Rhonda dịu dàng, “Chỉ một phút thôi mà. Ngài chỉ ngủ trong vòng có một phút thôi.”

“Thật thế không? Tốt, tốt lắm. Cảm ơn các bạn của ta, cảm ơn.” Rồi ngài Benedict vỗ nhẹ vào tay Rhonda và Số Hai, nhắc họ giúp ngài đứng lên.

“Thường những lúc ta cười,” ngài giải thích với bọn trẻ, “nhưng mấy ngày gần đây lại thêm vài nguyên nhân nữa. Giờ thì, ta đang.. ? À, đúng rồi. Chúng ta đều cô đơn. Để ta giải thích cho các cháu tại sao chuyện này lại quan trọng nhé. Bởi một điều, những đứa trẻ không được bảo vệ vô tình lại phải chịu một mối đe dọa mà những đứa trẻ khác không vướng phải - ta sẽ giải thích cụ thể hơn cho cháu nào đồng ý tham gia đội của ta. Thêm nữa, đơn giản là ta chẳng thể bắt những đứa trẻ *không* cô đơn phải mạo hiểm. Dù nguyên nhân có quan trọng thế nào chăng nữa, chẳng bố mẹ nào lại thích để con mình gặp nguy hiểm cả. Còn bây giờ ta đang nhìn thấy được sự hiện diện của một nhóm tốt nhất mà ta có thể mong chờ - thực sự ta đã hy vọng từ lâu lắm rồi - và không thể phí phạm thêm một phút giây nào nữa. Các cháu là niềm hi vọng cuối cùng của chúng ta. Và, các cháu cũng là niềm hy vọng *duy nhất* mà ta có được.”

Chương 5: Người Gửi và thông điệp



Cuối cùng thì cả bốn đều đồng ý gia nhập đội, cho dù mỗi người có những khó khăn riêng khi đưa ra quyết định. Kate lôi một phong kẹo cao su ra và nói “cháu tham gia” mà chẳng cần nghĩ ngợi gì. Reynie không đến vô ưu như Kate, nghĩ ngợi một lúc. Nếu không tham gia vào đội, cậu sẽ làm gì? Quay về nhà tế bần sao? Gặp lại cô Perumal thì tốt đấy, nhưng rồi cậu sẽ lại phải sống cuộc đời như trước kia: lạc lõng giữa bạn bè cùng trang lứa, cô đơn và sống không mục đích. Hơn nữa, nếu có thể tin tưởng được ngài Benedict (vì một số lý do nào đó, Reynie đã thực sự tin tưởng), thì cảm giác cô đơn sống không mục đích hay chỉ là những chuyện nhỏ bé nhất. Chuyện tồi tệ nào đó sắp xảy ra, và ngài Benedict cần chúng để ngăn nó lại. Một cảm giác rất lạ về ý thức trách nhiệm, đấy là còn chưa tính đến sự tò mò mãnh liệt, thôi thúc Reynie tham gia.

Constance còn ngờ vực nhiều hơn. Dường như đó là cách tiếp cận mọi việc của cô bé. “Vậy nếu cháu ở lại, và ngài kể cho cháu nghe bí mật lớn này, có cái gì ngăn cản cháu đi ra ngoài kia và kể lại với tất cả mọi người không?”

“Không gì cả,” ngài Benedict nói. “Cháu có quyền đi bất cứ lúc nào. Tuy nhiên, nếu ta không xác định từ trước là ta có thể tin tưởng cháu, thì cháu đã không có cơ hội được vào căn phòng này. Hơn nữa, ngay cả khi cháu kể với người khác đi nữa, thì sẽ chẳng ai tin cháu đâu, vì cháu chỉ là một đứa trẻ. Đó chẳng phải lý do ban đầu để cháu tham dự kỳ thi này sao?”

Mặt Constance cau lại như sắp khóc - hoặc có khả năng cao hơn, là sắp cười phá lên.

“Ta không có ý công kích cháu đâu cô bé,” ngài Benedict dịu dàng. “Giao kèo nhé. Nếu cháu

đồng ý tham gia vào đội, thì thỏa thuận thế này: Cháu sẽ làm theo hướng dẫn của ta, nhưng là bởi cháu đồng ý làm như thế, chứ không phải vì ta bảo cháu phải làm thế. Không ai có quyền ép cháu làm bất cứ việc gì. Tất cả đều là nguyện vọng của chính bản thân cháu.”

“Được ạ,” cuối cùng Constance cũng có quyết định. Bây giờ, chúng cháu sẽ ngủ ở đâu ạ?”

“Ta biết các cháu mệt, nhưng phải đợi Sticky quyết định đã.”

Sticky khi đó đang co ro trên ghế, hai tay ôm ngang đầu gối, vùi mặt vào đó. Nghe thấy những lời của ngài Benedict, Sticky ngẩng lên với vẻ mặt hoảng loạn, rồi nhanh chóng giấu mặt đi. Giọng nói bị nghẹt lại, Sticky lầm bầm, “Cháu có thể quyết định vào ngày mai được không?”

“Ta e là không được đâu, anh bạn. Không còn thời gian để phí phạm nữa. Ta không muốn phải thúc ép cháu, nhưng cháu phải đưa ra quyết định cuối cùng vào tối nay.”

“Nếu cháu không tham gia, ngài có nghĩ mọi người vẫn tạo thành một đội đủ tốt không?” Sticky tiếp tục lầm bầm.

“Nói thẳng ra là không. Ta nghĩ đội cần cháu để có thể thành công.”

“Nếu vậy thì làm sao cháu nói không được?”

Ngài Benedict vẫn nhẹ nhàng. “Sticky, cháu lo sợ là điều hoàn toàn chính đáng thôi. Thật kinh khủng khi một đứa trẻ được đề nghị tham gia vào một nhiệm vụ nguy hiểm. Cháu hoàn toàn có quyền nói không, và ta cũng sẽ hoàn toàn không trách cháu.”

“Cố lên nào, Sticky,” Kate nói. “Sẽ thú vị đấy!”

Sticky lén nhìn từ sau đầu gối mình, đầu tiên là thấy Kate, cô bé mỉm cười và nháy mắt với cậu bạn của mình. Rồi đến lượt Reynie, “Tớ cũng sẽ giống ngài Benedict, không trách cứ nếu cậu không tham gia. Nhưng tớ sẽ thấy an tâm hơn rất nhiều nếu có cậu.”

“Đúng thế chứ?”

Reynie gật đầu.

Sticky lại vùi mặt xuống. Một lúc lâu, căn phòng trở nên yên ắng và ngập chìm trong cảm

giác chờ đợi. Ngoại trừ việc Constance ngáp dài và lấy tay cào cào vết côn trùng cắn ở mắt cá, những người khác chẳng ai cử động hay nói một lời nào cả. Chỉ có tiếng thở thật khẽ và tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ lẫn ở đâu đó giữa những cuốn sách.

Cuối cùng, Sticky ngẩng lên. “Cháu sẽ tham gia. Bây giờ thì cháu được sử dụng phòng tắm rồi chứ ạ?”

Mặc dù rất háo hức muốn được hỏi thêm, nhưng vì đã khá khuya, và mi mắt của lũ trẻ thì nặng trĩu rồi, nên ngài Benedict cho rằng bọn trẻ nên nghỉ ngơi và để dành những giải thích cần kě hơn cho buổi sáng hôm sau.

Rất nhanh chóng, bọn trẻ được phát bàn chải đánh răng, bộ đồ ngủ và dép đi trong nhà để giữ ấm chân - vì tòa nhà cũ kỹ này không kín gió vào ban đêm - trước khi chúng được đưa đến phòng ngủ. Căn phòng của Reynie và Sticky nhỏ nhưng thoải mái với một tấm thảm cũ kỹ trải trên nền nhà bằng gỗ, chiếc giường tầng kê sát vào tường, và dĩ nhiên là có thêm vài giá sách. Khi đã đánh răng xong và quay trở về phòng, Reynie thấy Sticky đã ngủ gật ở cái giường tầng dưới, đèn vẫn sáng, kính vẫn đeo trên mũi, và dép thì vẫn còn nguyên ở chân. Trên ngực cậu bạn, phập phồng lên xuống cùng nhịp thở đều đều của một người đang ngủ rất say, là một cuốn sách dày về đời sống của các loài cây nhiệt đới được lôi trên giá sách xuống. Sticky đã mở đến những trang giữa. Chỉ trong vòng vài phút ít ỏi cậu bạn đã đọc được nửa cuốn sách.

Reynie kinh ngạc vô cùng. Chính Reynie là người có khả năng đọc nhanh - nhanh hơn những người lớn xung quanh - nhưng so với Sticky thì chẳng thấm vào đâu. Thật là một tài năng phi thường, và giờ thì cậu ấy đang nằm đây, ngủ khì ngon lành trong nhà của một người xa lạ. Cậu ấy chạy trốn điều gì? Đứng giữa một căn phòng sáng ánh đèn, suy ngẫm về cuộc đời Sticky, Reynie cảm nhận một thứ cảm xúc hỗn độn lạ lùng pha giữa ngưỡng mộ, yêu mến và đồng cảm - chẳng hiểu sao dù mới quen Sticky được một ngày mà Reynie lại tưởng như cả hai đã biết nhau từ lâu lắm rồi. Với Kate cũng thế, Reynie nhanh chóng cảm thấy yêu mến người bạn mới này. Còn Constance... chà... có lẽ phải đợi mới biết được.

Dù thế nào, Reynie nghĩ, nếu cuối cùng chẳng có gì xảy ra, thì ít nhất mày cũng có thêm những người bạn mới. Như thế là quá nhiều so với những gì mày có ngày hôm qua rồi. Reynie cởi đôi dép Sticky đang đi, đặt kính và cuốn sách đang đọc dở lên cái giá cạnh giường, rồi kéo chăn đắp cho bạn, cậu tắt đèn và rón rén ra khỏi phòng.

Xuôi xuống đại sảnh tối om và yên ắng - giờ này các cô gái hầu cũng ngủ rồi. Bước xuống những dãy cầu thang kêu kẽo kẹt, Reynie quay trở lại thư phòng của ngài Benedict. Cậu nhẹ nhàng gõ cửa, và từ phía trong một giọng nói cất lên, “Cháu vào đi Reynie.”

Reynie bước vào. Chỉ có mình ngài Benedict ở đó, ông đang ngồi bệt trên sàn, lưng dựa vào ghế và xung quanh là cơ man những sách, giấy tờ và bút màu. Ngài Benedict chỉ một cái ghế và nói:

“Cháu ngồi đó nhé, chờ ta dọn dẹp cái đồng này đã. Thật là một việc khó khăn khi phải làm việc trên sàn thế này, nhưng đây là thỏa thuận giữa ta với Rhonda và Số Hai. Bọn chúng giờ cần thận quá mất rồi, chẳng dễ gì chúng mới chịu cho ta ở một mình trong mấy phút. Nên ta đã phải hứa là sẽ ngồi càng nhiều càng tốt - và phải ở trên sàn bất cứ khi nào có thể - thì thỉnh thoảng chúng mới cho ta được một chút riêng tư.”

Dọn dẹp xong đồng giấy tờ bút mực, ngài Benedict ngồi xuống đối diện với Reynie. “Ta đang chờ cháu. Ta đoán cháu muốn gọi cho cô Perumal để thông báo tình hình.”

Reynie gật đầu.

“Cháu rất ngoan đấy. Số Hai đã kể lại với ta thái độ của cháu lúc nó cố tình làm cháu bối rối sáng hôm nay, lúc cháu nói muốn gọi cho cô Perumal. Ta đoán là cháu nhận ra thực ra đó cũng là một thử thách của kỳ thi.”

Reynie lại gật đầu. Thật ra, lúc đó, Reynie chẳng biết đâu. Nhưng giờ, nhìn lại tất cả những việc kỳ lạ đã xảy ra, cậu đã đoán ra phần nào.

“Cách cư xử của cháu thật đáng ngưỡng mộ,” ngài Benedict nói. “Lễ phép nhưng kiên định, và chu đáo nữa. Giờ ta e là cháu cũng không gọi điện được đâu, không phải là một phần của kỳ thi đâu nhé. Cô Perumal có gọi cho ta lúc cháu đang ở phòng. Mẹ của Perumal hình như đã phản ứng không tốt với loại thuốc mới và cần phải được đưa đến bệnh viện. Cô ấy nói cháu không phải lo lắng, chỉ là một phản ứng bình thường thôi và các bác sỹ cam đoan là mẹ Perumal sẽ lại lành lặn trở lại vào sáng mai. Nhưng Perumal muốn cho cháu biết cô ấy tự hào về cháu thế nào - tự hào chứ không ngạc nhiên đâu nhé, cô Perumal nói thế đấy - và gửi lời chúc mừng cháu.”

“Bây giờ thì,” ngài Benedict nói tiếp, tháo kính và nhìn Reynie với cặp mắt màu xanh rất sáng của mình (màu mắt dường như xanh hơn nhờ vào bộ quần áo xanh ông đang mặc), “ta có thể đoán được các câu hỏi tiếp theo của cháu đấy. Việc đầu tiên là, ta đã thu xếp ổn thỏa với ngài Rutger của nhà tế bần. Chúng ta có đủ nguồn lực và kỹ năng để làm rất nhiều việc mà các cháu không hình dung được đâu. Thứ hai, nghiêm túc nhé: cháu không được liên lạc với cô Perumal nữa. Ta e rằng nhiệm vụ chúng ta đang thực hiện không cho phép cháu làm thế. Đó là để bảo vệ cho Perumal, và cả chính bản thân cháu nữa. Nhưng nếu mọi việc diễn ra tốt đẹp - chúng ta ai cũng hy vọng như vậy cả - cháu có thể gặp lại cô ấy. Thật ra, chúng ta buộc phải

thành công trong một thời gian rất ngắn, và vì thế mà cơ hội đoàn tụ của cháu với cô giáo sẽ đến sớm hơn, chẳng sớm thì muộn.

Reynie lại gật đầu, nhưng cái gật đầu chẳng còn vẻ can đảm như trước đó, rồi cậu quay mặt đi giấu những giọt nước mắt đã dâng trong mắt. Dù cũng đã lường trước tình huống này, nhưng Reynie vẫn thấy buồn bã khi nghĩ đến việc có thể chẳng bao giờ lại được ngồi uống trà cùng cô Perumal, hay cố gắng dùng vốn tiếng Tamil ít ỏi của mình để kể cho cô về những chuyến phiêu lưu của mình nữa. Nghĩ ngợi về những gì đang đợi mình ở phía trước khiến Reynie thấy buồn, và cả lo sợ nữa.

“Ta xin lỗi, Reynie,” ngài Benedict ngập ngừng.

Reynie chưa thể quay lại nhìn ngài Benedict ngay. Vẫn quay mặt đi chỗ khác, cố thở sâu và đưa tay quạt vội nước mắt, để cố tự trấn tĩnh mình. Đến khi cảm thấy mình đã bình tĩnh trở lại, Reynie quay lại nhìn ngài Benedict - lúc đó đã ngủ ngon lành trên ghế.

Vậy nhưng trước khi Reynie kịp đứng dậy và nhón chân đi ra khỏi phòng, ngài Benedict đã mở mắt và kéo tay cậu lại. “Thứ lỗi cho ta, Reynie,” ông nói, hắng giọng và đưa tay vuốt lại mái tóc bù xù của mình. “Ở lại thêm chút nữa, ta muốn hỏi cháu một số chuyện. Ta không ngủ lâu quá, phải không? Ta tin ta đã không bắt cháu phải đợi quá lâu.”

“Dạ không. Chỉ một hai phút thôi ạ.”

“Thế thì tốt. Thường thì chỉ một hoặc hai phút thôi, nhưng thỉnh thoảng thì lâu hơn đấy. Bây giờ, ta muốn hỏi cháu một chuyện...”

“Vâng ạ?”

“Có liên quan đến bàn cờ ở vòng thi thứ nhất ấy. Cháu là thí sinh duy nhất từ trước đến nay trả lời đúng, và ta rất muốn nghe cháu giải thích rõ hơn. Trên bàn cờ rõ ràng là chỉ có quân tốt đen không còn ở vị trí xuất phát nữa, trong khi tất cả các quân cờ khác có vẻ như chưa hề di chuyển. Trong khi theo luật cờ vua, quân trắng bao giờ cũng được đi trước. Vậy thì tại sao cháu lại trả lời nước đi đó là đúng luật?”

“Bởi vì quân mã trắng đã thay đổi ý định ạ.”

“Mã trắng?”

“Đúng ạ. Quân tốt chỉ có thể tiến, không thể lùi, vì vậy chắc chắn chưa có quân tốt trắng nào di chuyển. Các quân mạnh hơn thì bị kẹt ở phía sau hàng tốt, nên cũng chưa thể có quân nào di chuyển, chỉ duy nhất quân mã là có thể nhảy qua đầu các quân khác. Tuy nhiên, một quân mã trắng đã có thể mở đầu ván cờ bằng cách nhảy ra phía trước hàng tốt. Sau đó, khi một quân tốt đen đã di chuyển, mã trắng quay trở lại vị trí xuất phát của nó. Vì thế mà nhìn bàn cờ cứ như là chưa có quân trắng nào di chuyển trước đó vậy.”

“Hoan hô, Reynie. Cháu gần đúng rồi đấy. Vậy thì nói cho ta biết, cháu thấy đây có phải là một nước đi thông minh không?”

“Cháu chơi cờ không giỏi, nhưng cháu xin trả lời ngài là không. Làm thế, quân trắng đã để mất lợi thế được đi trước.”

“Vậy thì theo cháu sao người cầm quân trắng lại làm thế?”

Reynie trầm ngâm, tưởng tượng mình đang là người chơi cầm quân trắng, cho mã đi nước đầu tiên chỉ để sau đó đưa nó về đúng vị trí xuất phát. Lý do gì khiến cho mình làm thế? Cuối cùng, Reynie nói, “Có thể là anh ta nghi ngờ chính mình.”

“Có lẽ đúng là như thế,” ngài Benedict nói. Cảm ơn cháu nhé Reynie, cháu rất tốt bụng và kiên trì nữa, và giờ chắc là cháu đã sẵn sàng cho một giấc ngủ rồi phải không. Gấp lại cháu vào bữa sáng mai nhé, rất sớm đấy.”

Reynie đứng dậy đi ra cửa, nhưng bỗng ngập ngừng. Quay lại, Reynie thấy ngài Benedict đã lại đeo kính, ngồi bệt xuống sàn, lưng dựa ghế và tay thì cầm một cuốn sách. Ngài nhíu mày chờ đợi khi nhìn thấy Reynie vẫn đang nấn ná ở cửa.

“Gì thế Reynie?”

“Ngài đã đọc hết tất cả sách ở đây chưa ạ?”

Ngài Benedict cười, nhìn một lượt các cuốn sách có ở thư phòng rồi quay lại nhìn Reynie. “Con trai, con nghĩ sao?”

Hôm sau, từ rất sớm, bọn trẻ đã thức dậy và tập trung ở dưới phòng ăn (vì chả biết có chỗ nào khác nữa). Mưa đập mạnh ngoài cửa sổ, gió ào ạt trong ống khói lò sưởi thổi giấy tờ bay

tứ tung khắp phòng. Bầu trời xám xịt bên ngoài dường như cũng đang trườn vào cả căn nhà, làm ánh sáng đèn yếu ớt và kéo dài mấy cái bóng của bọn trẻ, bên cạnh mấy cái ống khói đang gào rú là tiếng sấm gầm gừ, nghe gần và đây vể đe dọa, cứ như có một con hổ đang lảng vảng trong bóng tối ngoài kia, phía sau mấy bức tường. Thảng hoặc ánh đèn lập lòe trong tiếng sấm, và có một lần - khi lũ trẻ vừa mới ngồi xuống bàn - đèn tắt hẳn. Trong chốc lát căn phòng chìm trong bóng tối, khi đèn sáng trở lại đã thấy Milligan đứng đó, tay bê một bình nước hoa quả, cứ như vừa xuất hiện từ một cõi mơ hồ nào đó.

Constance hét toáng lên. Những đứa khác giật nảy người.

Milligan thở dài.

Rót nước hoa quả vào cốc của lũ trẻ, Milligan nói, “Rhonda sắp mang bánh mì nóng và trứng ra. Còn Số Hai đang phải che lại mấy khe hở trên tường phòng ngủ của mình, và sẽ đưa ngài Benedict đến đây khi xong việc.”

“Milligan, cháu có được uống sữa không ạ?” Kate phấn khởi hỏi. Cô bé là người dậy sớm nhất, đã kịp tắm rửa và thay bộ quần áo mới Rhonda đưa cho, và - rõ ràng là chẳng thêm để ý đến cơn bão ngoài kia - đang vui vẻ hơn bất cứ ai khác ở đây.

Và chẳng có gì phải nghi ngờ việc cô bé đang có tâm trạng tốt hơn Milligan, người vừa hỏi với cái dáng vẻ ủ rũ “Thêm gì nữa không?”

“Sẽ không có trà, phải không ạ?” Reynie hỏi. “Và có thể thêm một ít mật ong nữa ạ?”

“Và kẹo nữa?” Constance hỏi.

“Không được ăn kẹo vào bữa sáng,” Milligan nói, và rời khỏi phòng.

Rhonda xuất hiện với một khay đầy bánh mì nóng, trứng và hoa quả. “Chào buổi sáng mọi người,” cô nói. “Thời tiết chán nhỉ? Vào những hôm như thế này, lại phải chặn cái gì đó trên mỗi chồng giấy, nếu không muốn gió thổi bay nó đi. Một cái bản đồ vừa mới bay vèo qua chỗ chị ở ngoài phòng lớn, còn ở ngoài cầu thang chị tìm thấy danh sách thực phẩm mà hai tuần trước chị đã để lẫn ở đâu đó.”

“Kẽ hở trên khắp tường và gió lùa ở khắp nơi,” Constance căn nhắc. “Phải sửa hết mấy chỗ đó đi thôi.”

“Nhưng em e kể hở và gió lùa không phải là những thứ được ưu tiên,” Rhonda nói. “Kế hoạch của chúng ta - bây giờ là của cả *các em* nữa - chiếm hết từng giây phút rảnh rỗi của chúng ta rồi, và bao nhiêu sức lực thì đã dành hết cho các nghiên cứu, điều tra, và thử nghiệm rồi còn đâu. Constance, đưa chị bình nước hoa quả với nào?”

“Không,” cô bé khoanh tay trước ngực, dứt khoát.

“Có lẽ em sẽ bớt xấu tính sau khi đã ăn chút gì đó đấy,” Rhonda nói, tự tay với lấy bình nước. Nghe thấy thế, đôi má phúng phính, hồng hào của Constance ửng đỏ, đến mức tương phản với hai gò má ấy, bộ tóc mỏng vàng hoe của cô bé bây giờ gần như có màu trắng, và đôi mắt xanh xám thì sáng rực như sao. Rhonda nhận thấy điều đó ngay, “Constance này, chị không nghĩ là đôi mắt của em lại đáng yêu đến thế đâu nhé. Trông chúng kỳ diệu lắm đấy!”

Lời khen của Rhonda khiến Constance bối rối không nói thêm được gì.

Milligan quay lại với một ít sữa, một tách trà và một hũ mật ong. Thì thầm với Rhonda về điều gì đó đại loại như đang làm nhiệm vụ, rồi bỏ đi luôn.

“Ý chú ấy là gì ạ?” Sticky hỏi. “Đang làm nhiệm vụ?”

“Milligan là - ừm, vì không tìm được từ nào hay hơn - là vệ sĩ của chúng ta. Anh ấy cũng có những nhiệm vụ khác nữa, nhưng trên hết là phải đảm bảo cho chúng ta được an toàn. Dĩ nhiên, cho đến thời điểm này chưa có nguy hiểm nào hiển hiện rõ ràng, nhưng giờ các em đang ở đây rồi... Chị xin lỗi, chị không định làm các em sợ. Điều quan trọng là anh ấy ở đây để bảo vệ các em.”

“Bảo vệ bọn em trước cái gì ạ?” Reynie hỏi.

“Chị sẽ để ngài Benedict giải thích tất cả với các em khi ngài ấy xuống. Quy định là: Các em không bao giờ được rời khỏi tòa nhà này mà không có Milligan đi cùng. Ở trong nhà, các em khá an toàn, vì có những phương pháp để bảo vệ chúng ta. Ví dụ cái mê cung không chỉ đơn giản là một thử thách của kỳ thi - nó là lối vào duy nhất. Và ta vừa nhớ ra một chi tiết: Tất cả các mũi tên đều chỉ đến cầu thang, có nghĩa là chúng chẳng có tác dụng gì nếu các em muốn rời tòa nhà. Đó là một lý do nữa để các em đừng bao giờ đi ra ngoài mà không có Milligan đi cùng. Phải có một phương pháp đặc biệt mới có thể mở cánh cửa trước - các em đều nhớ là không hề có tay nắm cửa ở phía trong chứ - và Milligan thì nắm rõ mê cung như lòng bàn tay vậy.”

“Em thấy cách so sánh này thật buồn cười,” Kate nói. “Bởi vì người ta có thể biết được lòng bàn tay mình đến mức nào chứ? Thẳng thắn mà nói, có ai biết chính xác lòng bàn tay mình

trông thế nào không?”

Mọi người đều đang ngắm soi lòng bàn tay của mình khi ngài Benedict bước vào, sát theo sau là Số Hai. Dù đã thay bộ màu vàng hôm qua bằng bộ áo liền quần vàng nhưng trông Số Hai vẫn rất giống một cây bút chì. Cô lẻo đẻo theo sát ngài Benedict đến tận khi ông đã ngồi xuống bàn sau khi chào hỏi khắp lượt. Ngay sau đó, Số Hai sà ngay xuống khay bánh mì nóng và trứng, vô tình va phải Rhonda.

“Xin lỗi,” Số Hai bối rối.

“Không sao ạ,” Rhonda nói, rồi quay về phía bọn trẻ, “Số Hai lúc nào cũng thấy đói vì chị ấy không bao giờ ngủ. Một người phải cần nguồn năng lượng siêu khủng để có thể thức suốt được như thế, vì thế chị ấy ăn rất nhiều.”

“Và nó còn khiến ta căng thẳng và hay cáu gắt nữa,” Số Hai nói. Ăn đến phần vỏ bánh, Số Hai quay bên này, lật bên kia, vội vàng cắn từng miếng bánh nhỏ.

“*Cô không bao giờ ngủ thật ạ?*” Kate hỏi sau một lúc im lặng tò mò quan sát.

Số Hai nuốt vội miếng bánh, “À, ừ, ta có ngủ chứ, nhưng ít lắm.”

“Chẳng phải chúng ta tạo thành một cặp hoàn hảo sao?” Ngài Benedict nói, tay rút một tách trà. “Ta thì không thể thức, còn Số Hai lại không thể đi ngủ.” Rồi ông bắt đầu cười, nhưng ngay lập tức phải cố dừng lại, rõ ràng là ông không muốn liều lĩnh. “Tiện đây, Rhonda, cháu có thấy cái bản đồ bến cảng của ta ở đâu không? Ta không thấy nó trong thư phòng.”

“Cái bản đồ bị cuốn bay xuống phòng lớn ạ,” Rhonda nói. “Cháu để nó ở cạnh cái chuông, dưới cuốn sách tiếng Thụy Sĩ về máy gia tốc hạt.”

“Cảm ơn Rhonda. Bây giờ nói đến cái chuông, các cháu đều nhớ nó ở đâu chứ - đầu cầu thang tầng hai? Bất cứ khi nào nghe chuông kêu, ta muốn mọi người tập trung ở đầu cầu thang đó ngay lập tức. Chuông chỉ kêu trong trường hợp khẩn cấp thôi, nên đừng bao giờ chậm trễ. Bỏ việc đang làm và đến chỗ quả chuông ngay lập tức. Các cháu hiểu chưa nào?”

Bọn trẻ lo lắng gật đầu. Tất cả những lần nhắc đến sự nguy hiểm, khẩn cấp, mà vẫn chưa hề có bất kỳ lời giải thích nào, bắt đầu khiến lũ trẻ cảm thấy nặng nề.

“Ta xin lỗi vì khiến các cháu lo lắng,” ngài Benedict nói. “Và ta cũng chẳng biết nói gì để giúp các cháu bớt lo lắng. Điều ta *có thể* làm là trả lời các câu hỏi của các cháu. Ai muốn bắt đầu trước nào? Constance?”

Constance đáp lời với vẻ cau tiết khùng khiếp rằng cô bé muốn biết tại sao chúng không được ăn kẹo vào bữa sáng.

Ngài Benedict mỉm cười. “Một câu hỏi hay đấy. Câu trả lời ngắn gọn là không có cái kẹo nào trong tòa nhà này cả. Ngoài ra, quyết định này còn liên quan đến việc những viên kẹo có hương vị tuyệt vời nhưng lại nghèo chất dinh dưỡng, mặc dù ta ngờ cháu chẳng hứng thú với giải thích của ta, mà chỉ đơn giản là muốn thể hiện sự bất mãn của mình thôi. Phải không Constance?”

“Có thể,” Constance nhún vai. Cô bé có vẻ hài lòng,

“Còn câu hỏi nào nữa không?” ngài Benedict hỏi.

Dĩ nhiên là có, và lũ trẻ gần như nói cùng một lúc, yêu cầu ngài Benedict giải thích về “kế hoạch” của ông, tại sao lại cần trẻ em, và nguy hiểm chúng đang phải đối mặt là gì.

Ngài Benedict đặt tách trà xuống bàn. “Rất tốt, ta sẽ giải thích tất cả, nhưng các cháu có thể vừa ăn sáng vừa lắng nghe ta.” (Tuy nhiên, chỉ có Constance là người duy nhất vẫn tiếp tục ăn. Ba đứa trẻ còn lại chẳng thể tập trung làm gì được nữa ngoài việc lắng nghe ngài Benedict.)

“Cách đây vài năm,” ngài Benedict nói, “khi nghiên cứu về não người, ta phát hiện ra có những thông điệp đang được gửi tới mọi người trên khắp thế giới - nhưng không ai nhận ra điều đó. Giống như việc ta bí mật nhét một lá thư vào túi các cháu, sau đó các cháu tìm ra và đọc nó, nhưng không biết lá thư đó từ đâu ra. Trong trường hợp này, thông điệp đi trực tiếp vào não mọi người, nhưng họ không chỉ không biết nguồn gốc của chúng, mà thậm chí còn không hay biết mình đã nhận được và đọc những thông điệp đó.

“Các thông điệp có vẻ như được phát đi ở dạng mật mã,” ngài Benedict tiếp tục. “Thoạt đầu trông có vẻ giống những cầu vô nghĩa. Nhưng ngay từ đầu ta đã có lý do để tin tưởng chúng có tác động mạnh mẽ - nhưng cực kỳ *không tốt* - lên những ai nhận được chúng, có nghĩa là hầu hết mọi người. Thực tế, ta tin rằng những thông điệp này là nguồn gốc của hội chứng có tên là Khẩn cấp - dù cũng phải thừa nhận là ta không biết cụ thể như thế nào. Vì thế mà ta đã cố gắng tìm ra mục đích cuối cùng của họ là gì, và ai gửi những thông điệp đi. Nhưng đến giờ phút này ta vẫn chưa hoàn toàn thành công.”

“Nhưng ngài cũng đã tìm được rất nhiều điều rồi,” Số Hai nói lại.

“Chắc chắn rồi. Ta đã biết được, chẳng hạn, làm cách nào mà những thông điệp này được gửi đi...”

“Và chúng được gửi đi từ đâu nữa,” Rhonda không giữ được kiên nhẫn nữa.

“Và Người Gửi có thể làm được những gì nữa,” Số Hai gào lên.

Rõ ràng Số Hai và Rhonda lo sợ lũ trẻ có thể đánh giá sai khả năng của ngài Benedict. Nhận ra điều này, ngài Benedict nhìn cả hai và mỉm cười, “Đúng thế, những người bạn của ta. Chúng ta đã có được một số thông tin, chẳng hạn như Người Gửi sử dụng trẻ em để gửi đi những thông điệp bí ẩn.”

“Trẻ em sao ạ?” Sticky nói. “Nhưng sao lại là trẻ em?”

“Và chính xác thì những thông điệp nói gì ạ?” Reynie hỏi.

“Khi các cháu đã ăn xong bữa sáng, ta sẽ chỉ cho các cháu thấy. Còn bây giờ, để ta...”

“Xin ngài, bữa sáng không thể chờ được hay sao ạ?” Kate ngắt lời. “Cho chúng cháu xem ngay bây giờ đi ạ!”

“Ồ, nếu các cháu đều thấy thế thì...” ngài Benedict nói khi nhìn thấy vẻ sốt sắng của bọn trẻ.

Lần này thậm chí Constance cũng chẳng phản đối (có lẽ vì cô bé đã ăn no rồi), nên bọn trẻ được dẫn thẳng lên tầng ba, đi xuống một hành lang dài và cuối cùng là vào một căn phòng chất đầy các loại thiết bị. Quả là một đồng hồ hỗn độn kinh khủng. Trên chiếc bàn kê sát tường là một chiếc tivi, một chiếc radio, và một máy tính. Chỗ nào cũng la liệt nào dụng cụ, dây nhợ, sách vở, hải đồ, các cần ăng ten, bộ phận máy móc bị tháo rời, và rất nhiều những thứ đầu thừa đuôi thẹo khác. Gần như chẳng còn chỗ nào để đặt chân xuống nữa lúc bọn trẻ đi theo ngài Benedict - và theo sát là Rhonda và Số Hai - vòng qua cái tivi.

“Chú ý lắng nghe nhé,” ngài Benedict nói và bật tivi.

Ngay lập tức Reynie thấy nổi da gà. Cậu bé nhanh chóng nhận ra cảm giác quen thuộc ấy, nhưng trước đó chưa bao giờ Reynie để tâm đến. Lúc đó, tivi đang phát một chương trình tin tức. Chị phóng viên tóc đỏ, đeo hoa tai vàng sáng lấp lánh, đang đứng bên ngoài Nhà Trắng, nơi

một đám đông tụ tập, giương khẩu hiệu, biểu ngữ, yêu cầu chính phủ phải làm điều gì đó cho vấn đề Khẩn cấp.

“Họ đang yêu cầu thay đổi,” người phóng viên thuật lại, cử chỉ của cô mang đến cảm giác nghiêm trọng thực sự “và yêu cầu của họ như đang rơi vào những đôi tai điếc. Tổng thống nhắc đi nhắc lại cam kết là sẽ sớm làm gì đó. Trong khi đó Quốc hội...”

Constance ngáp dài. “Cháu chẳng nghe thấy gì lạ cả.”

Còn những đứa khác nhìn ngài Benedict. Nói như Constance là bất lịch sự, nhưng cô bé nói đúng.

Ngài Benedict gật đầu. “Giờ thì chú ý nhé. Số Hai, khớp Máy thu vào đi.”

Số Hai ngồi vào máy tính, rồi nhanh nhẹn gõ một chuỗi lệnh trên máy. Màn hình tivi bắt đầu nháy khiến những khuôn hình trở nên méo mó. Dù thế, bọn trẻ vẫn có thể nhìn thấy hình ảnh lượn sóng của cô phóng viên, nhưng giọng nói của cô thì nhỏ dần, nhỏ dần, và cuối cùng được thay thế bằng một giọng trẻ con.

“Cái quái gì thế?” Kate nói.

“Nghe tiếp đi,” Số Hai nói.

Đứa trẻ bí ẩn - nghe giọng nói có vẻ là một cô bạn cùng tuổi với Kate - nói với cái giọng đều đều, nặng nhọc và gần như không thể nghe thấy. Đầu tiên, chỉ lồm bồm nghe được vài từ rõ ràng một chút: “Thị trường... quá rảnh rồi để... ngu muội...” Số Hai lại gõ thêm một số lệnh nữa; những yếu tố gây nhiễu giảm đáng kể, và lời nói của đứa trẻ bí ẩn đã rõ ràng hơn, từ chỗ gần như không nghe thấy giờ đã thành một giọng trầm đều đều.

“NGƯỜI MẤT TÍCH KHÔNG PHẢI LÀ BỊ MẤT TÍCH,

CHỈ LÀ ĐANG BỊ CHIA CÁCH.

KHOẢNG VẪN CÒN SUY NGHĨ - VÀNG CŨNG THẾ -

NHƯNG ĐƯỢC BẢO VỆ CẦN THẬN...”

Giọng nói lại dần dừng lại. Số Hai khẽ cắn nhần. Các ngón tay của cô lướt trên bàn phím, và cái giọng trầm thì, trầm và thấp của đứa trẻ bí ẩn lại cất lên.

“TRỒNG CỎ RỒI LẠI CẮT CỎ.

LIÊN TỤC BẬT TV.

ĐÁNH RĂNG VÀ DIỆT CHẾT NHỮNG CON VI TRÙNG.

NHỮNG QUẢ TÁO ĐỘC. NHỮNG CON SÂU ĐỘC.”

Cứ tiếp tục như thế. Giọng nói không vấp, không dừng, nhưng những câu từ gợi trí tò mò vẫn được truyền tải theo một tiến trình kỳ quái, đều đều. Trên màn hình gợn sóng giờ là hình ảnh một phóng viên đưa tin thời tiết với khuôn mặt tươi vui, nhưng giọng nói thì vẫn là giọng của một đứa trẻ.

Ngài Benedict ra hiệu cho Số Hai gõ gõ lên bàn phím máy tính. Giọng đứa bé nhỏ dần. Cô phóng viên dự báo thời tiết đang hứa hẹn bầu trời quang đãng vào buổi chiều.

Ngài Benedict tắt tivi. Bọn trẻ bất ngờ nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của mình trên màn hình tivi. Đứa nào cũng cau mày. Nhận ra điều này, vẻ mặt cả lũ chuyển sang ngạc nhiên, trước khi biến thành nỗi tò mò mãnh liệt.

“Ngu muội ở đây nghĩa là gì?” Constance hỏi.

Sticky, như vừa bị ai đó chọc vào lưng, lập tức trả lời, “Là làm cho ai đó bối rối hoặc trở nên ngớ ngẩn, khiến họ không thể nhận thức được, hoặc nếu không thì cũng trở nên không rõ ràng.”

Constance có vẻ bức tức.

“Có nghĩa là làm cho mọi thứ rối tung lên,” Reynie nói.

“Cảm ơn về định nghĩa trong từ điển của cháu, Sticky,” ngài Benedict nói, “và Reynie, cảm ơn vì đã đơn giản hóa nó.” Rồi ông khoanh tay và quan sát lũ trẻ. “Giọng nói đó được truyền đi từ tất cả các tivi, radio và điện thoại di động trên thế giới. Dĩ nhiên nó có nghĩa là, hàng triệu bộ óc tiếp nhận nó. Và mặc dù, ở một phần quan trọng trong não người, những thông điệp này được nghe, được hiểu và được chú ý tới, và ở phần còn lại thì chúng lại không hề được biết đến. Nhưng cái Máy thu ta phát minh ra có khả năng phát hiện và dịch chúng, rất giống với việc Reynie đơn giản hóa định nghĩa của Sticky vài phút trước đây vậy.”

“Nhưng làm sao những người sử dụng những ngôn ngữ khác nhau lại có thể hiểu được giọng nói khi này ạ?” Kate hỏi. “Người ở Tây Ban Nha thì sao?”

“Thông điệp được gửi đi ở mọi ngôn ngữ. Ta để ngôn ngữ của Máy thu là tiếng Anh đơn giản là vì đó là ngôn ngữ của tất cả mọi người ở đây.”

“Điều này quả thật đáng sợ,” Sticky nói, căng thẳng quay nhìn phía sau. “Nó giống như là... như là...”

“Giống như có một người lạ thì thào vào tai mình lúc ngủ?” ngài Benedict gợi ý.

“À vâng, cái đó đáng sợ hơn một chút đấy ạ,” Sticky nói.

Reynie lúc đó đang lắc lắc đầu vẻ rất băn khoăn. “Sao điều này lại xảy ra được ạ? Những thông điệp đó - dù chúng là gì đi nữa - được gửi đi như thế nào?”

“Nói một cách đơn giản,” ngài Benedict bắt đầu, “chúng di chuyển được là nhờ các tác nhân ngoại sinh...”

“Ngài Benedict, nói thế cũng chẳng đơn giản hơn chút nào,” Rhonda ngắt lời và nhìn Constance, lúc này mặt của cô bạn đã lộ rõ vẻ bực bội.

“Thứ lỗi cho ta. Cháu nói đúng. *Đơn giản* thế này nhé, những thông điệp đó ‘cưỡi trên lưng’ tín hiệu. Tivi, radio, điện thoại di động - tất cả những thiết bị này đều sử dụng những tín hiệu vô hình, và Người Gửi đã tìm ra cách để tận dụng những tín hiệu này. Những thông điệp này chẳng hề khó tính, chúng hài lòng với bất kỳ loại tín hiệu nào. Và Người Gửi cũng tìm ra cách kiểm soát tính kết dính của suy nghĩ.”

“Cái gì ạ?” lũ trẻ đồng thanh.

“Tính kết dính của suy nghĩ. Đó là cách suy nghĩ con người “để ý” tới tín hiệu vào dính chặt lấy chúng - giống như là những mảnh sắt dính lấy cục nam châm ấy. Chúng bị hấp dẫn bởi bất kỳ loại tín hiệu nào, kể cả ý nghĩ khác.”

“Có nghĩa là những thông điệp cũng chỉ là những suy nghĩ?” Kate nói.

“Đúng thế,” ngài Benedict trả lời. “Mặc dù ta sẽ không dùng từ *chỉ là*. Suy nghĩ có thể “chở” khá nhiều thứ đấy.”

“Nhưng vì sao Người Gửi lại sử dụng trẻ em để truyền thông điệp ạ?” Reynie hỏi.

“Một trò độc ác,” ngài Benedict nói, “nhưng cần thiết. Cháu biết đấy, chỉ suy nghĩ của một đứa trẻ mới có thể được truyền vào não của người khác một cách bí mật như thế. Vì một vài lý do nào đó, mà việc đó không hề bị phát hiện.”

“Không có gì là ngạc nhiên,” Constance tỏ vẻ không bằng lòng. “Chưa có một người lớn nào tin cháu có thể suy nghĩ.”

“Em ấy nói đúng đấy,” Số Hai xen vào bằng một giọng sắc lẹm. “Chẳng ai đoán hoài đến những gì một đứa trẻ nói, những gì chúng nghĩ còn ít được quan tâm hơn nữa.”

Rhonda vỗ vai Số Hai. “Số Hai có chút tự ti khi nhắc đến việc này. Lúc còn bé chị ấy thường hay bị lừa đi mà.”

“Cũng chẳng thay đổi được sự thật!” Số Hai cắn nhằn.

“Bình tĩnh đi,” Rhonda nói. “Em chỉ đùa thôi mà.”

“Rất tiếc, hạ đường huyết rồi,” Số Hai nói và vội vàng lôi ra một thỏi bánh granola^[2].

[2] Một loại bánh ngũ cốc quen thuộc trong bữa điểm tâm của người Mỹ.

“Dù ở mức độ nào,” ngài Benedict tiếp tục, “ta vẫn tin là Người Gửi sử dụng những đứa trẻ như một cái máy lọc. Sau khi đi vào não của bọn trẻ, thông điệp gần như hoàn toàn không thể bị phát hiện ra. Trong khi suy nghĩ của người lớn thì ì ạch, vướng víu như một chú voi, thì suy

nghĩ của một đứa trẻ lại bò vào não người nhẹ nhàng như một chú mèo rồi tìm chỗ kín đáo để ẩn nấp.”

“Sẽ không ai phát hiện ra ạ?” Sticky hỏi.

“Vài người có thể lờ mờ nhận ra những hoạt động trong não của mình,” ngài Benedict nói, “nhưng họ cũng đoán đó là một thứ cảm giác bất an về một vấn đề nào đó. Có thể họ sẽ nghĩ mình vừa có một sáng kiến, hoặc do uống hơi nhiều cà phê.”

“Cháu chưa bao giờ có cảm giác đó,” Constance nói. “Như là có chuyện đang xảy ra, nhưng cháu không hề biết vậy.”

Những đứa trẻ khác thì lắc đầu, có nghĩa là chúng cũng chưa bao giờ trải qua.

“Đó là vì các cháu coi trọng sự thật,” ngài Benedict nói. “Các cháu...”

Số Hai ngắt ngang lời ngài Benedict. “Thưa ngài, trước khi tiếp tục, sao ngài không ngồi xuống đi ạ? Ngài đứng như thế làm cháu căng thẳng lắm ạ. Có quá nhiều vật cứng ở xung quanh đây. Hãy nhìn chiếc ghế kia, rồi cái bàn, cái tủ tivi, và những dụng cụ này nữa...” Quay nhìn khắp phòng, Số Hai chỉ cái này, cái kia, gần như chỉ tất tần tật những thứ cô nhìn thấy.

“Được được, Số Hai, ta ngồi đây,” ngài Benedict nói rồi ngồi xếp bằng xuống sàn nhà, ra hiệu cho những người khác ngồi xuống cùng mình. Bọn trẻ đặt bừa mấy cuốn sách, giấy tờ, và máy móc ra chỗ khác để tìm chỗ ngồi. Số Hai hít một hơi thật sâu để lấy lại bình tĩnh.

“Các cháu biết đấy,” ngài Benedict tiếp tục, “mặc dù hầu hết mọi người đều quan tâm đến sự thật, nhưng dưới những tình huống cụ thể, hoặc khi bị thuyết phục - họ có thể bị làm cho sao nhãng. Thế nhưng, có những người tuyệt đối trọng sự thật, trong đó có trẻ em. Não của các cháu đang chống lại những thông điệp bí ẩn đó.”

“Có phải vì thế mà trong bài thi có câu hỏi về tivi và radio không ạ?” Reynie hỏi.

Ngài Benedict gõ gõ lên mũi. “Chính xác. Có thể các cháu thỉnh thoảng muốn xem một chương trình tivi nào đó, hoặc thỉnh thoảng có nghe đài, nhưng nhìn chung các cháu đều không thích hai thứ này. Là bởi vì não của các cháu không muốn bị lừa gạt nên cố gắng tránh tiếp xúc với những thông điệp đó.”

“Cháu vẫn chưa thấy, có gì nguy hiểm,” Constance nói vẻ chán nản. “Tóm lại là mọi người

đang liên tục nhận được những suy nghĩ của một đứa trẻ và họ không hề hay biết điều này. Có vẻ chẳng đáng để sợ hãi.”

“Chúng ta chưa đến phần đáng sợ mà,” ngài Benedict trả lời với vẻ mặt nghiêm trọng.

“Ồ,” Constance nói.

“Tuyệt,” Sticky nói

“Có điều gì đó sắp xảy ra,” ngài Benedict nói. “Một điều gì đó khủng khiếp. Những thông điệp đó có liên quan, nhưng đây mới chỉ là bắt đầu. Điều sắp xảy ra sẽ tồi tệ hơn, hơn rất nhiều - một bóng tối ám ảnh kinh hoàng, cũng giống như những đám mây bão kia đang lan rộng ra che khắp cả bầu trời.”

“Gi-ì ạ,” Sticky lắp bắp, “nhưng nó là cái gì kia ạ?”

Ngài Benedict vờ vò mái tóc vốn đã rối bù của mình. “Ta e là ta cũng không biết.”

Bọn trẻ nhắm nghiền mắt. Ngài ấy đang đùa sao? Ngài ấy *không biết*?

“À, ta nhìn thấy vẻ bối rối của các cháu,” ngài Benedict nói. “Đáng ra ta nên nói rõ là ta không biết *chính xác*.”

Rhonda lên tiếng. “Chúng ta có lý do để phải tin vào cái điều khủng khiếp đang đến kia đấy. Đó chỉ là...”

“Nhưng nếu có lý do để tin,” Constance chen ngang, “thì tại sao mọi người lại chỉ loay quanh ở đây? Gọi cho chính phủ! Cảnh báo các cơ quan liên quan!”

“Một gợi ý hay đấy, Constance,” ngài Benedict nói (Reynie thấy rõ ràng là ngài ấy rất rộng lượng trước thái độ chẳng hề lịch thiệp của Constance). “Thực ra, ta từng là một cố vấn được tín nhiệm của một số quan chức cấp cao, trong đó có những người đứng đầu các cơ quan chính phủ. Nhưng mọi thứ đã thay đổi. Không chỉ các cơ quan này bị đánh đổ - và một số người tốt bị mất tích - mà có vài người vốn trước đây tin vào những nhận định của ta giờ lại nghi ngờ. Họ bắt đầu nhìn ta giống như một kẻ lập dị thân thiện, và có người còn nghi ngờ ngay chính ta nữa. Bây giờ ta làm mọi thứ trong bí mật.”

“Có phải ngài vừa nói ‘một số người tốt bị mất tích’?” Reynie hỏi mà trong lòng đang cầu

mong mình đã nghe nhầm.

“Biến mất,” ngài Benedict nói. “Vài năm trước đây, lần đầu ta để ý thấy một số người có trách nhiệm biến mất, ta đã hỏi về họ. Nhưng những câu hỏi của ta - dù là hỏi ai - mà thật sự thì ta đã hỏi rất nhiều người - đều được đáp lại với một sự thờ ơ lạ lùng. Họ nói bảo những câu hỏi đó hết sức ngớ ngẩn. Bằng cách nào đó, họ đều tin rằng những cán bộ mất tích đó được *chọn* - được giao một công việc mới béo bở ở những nơi đầy năng, có thể, hoặc nghỉ hưu sớm - mặc dù chả có bất cứ bằng chứng nào. Dường như chẳng ai thèm quan tâm xem những người đó đã đi đâu. Nhưng ai cũng biết, và vì thế hết lần này đến lần khác họ nói với ta rằng, *ai* cũng biết những cán bộ đó không *mất tích*. Không, không, cái cách lý giải đó thật là vô lý.”

Bọn trẻ điếng người. Các cán bộ của chính phủ mất tích và chẳng ai thèm quan tâm? Thậm chí chẳng ai buồn tin nữa cả?

Reynie thấy giọng mình cất lên đầu tiên. “Vậy đó là lý do vì sao ngài biết đến những thông điệp lạ đang tác động đến con người?”

Ngài Benedict gật đầu. “Khá đúng đấy, Reynie. Ít nhất đó cũng là một ví dụ.”

“Đợi một phút,” Kate nói. “Sao ngài biết được những thông điệp có liên quan đến việc này?”

“Vì đoạn ta nghe thấy từ Máy thu,” Reynie nói. “Người mất tích không phải là bị mất tích, chỉ là đang bị chia cách. Cậu không nghĩ là có liên quan à?”

“À đúng rồi nhỉ,” Kate nói, rõ là trước đó cô bé đã quên mất câu này rồi.

Constance có vẻ thất vọng. “Được rồi, vậy là chính quyền đang bị dồn vào tình thế khó khăn bởi những thông điệp bí ẩn kia. Nhưng làm thế nào họ che giấu được sự thật? Sao ngài không đưa cho họ xem cái Máy thu của ngài? Họ sẽ *phải* tin chứ.”

“Ta e là họ sẽ không tin,” ngài Benedict nói. “Chỉ riêng cái Máy thu là không đủ. Họ sẽ cho rằng những thông điệp đó do chính ta tạo ra, do chính cái Máy thu này phát ra. Ta không còn được coi là một nguồn thông tin tin cậy nữa rồi.”

Reynie bối rối. “Nhưng ngài Benedict, nếu ngài chỉ ra cho họ cách thức hoạt động - ý cháu là giải thích một cách khoa học - thì sao họ có thể không tin được? Và chắc chắn là ngài còn có thể mô tả lại những nguyên lý liên quan nữa mà?”

Ngài Benedict do dự. “Một gợi ý hay đấy, Reynie. Rất... Để ta xem nào. Nói thế nào được nhỉ? Ta không chắc chắn... Ừm...”

Số Hai ngắt ngang. “Điều mà ngài Benedict thấy khó khăn là ngay cả khi ngài làm như thế, cũng không ai tin ngài vì không ai có thể *hiểu* cả. Đó là điều bất lợi khi bạn là một thiên tài đấy - khi *bạn* hiểu được một điều không có nghĩa là những người *khác* cũng thế. Mà ngài Benedict lại quá khiêm tốn, ông chẳng muốn đưa chính mình ra để chứng minh điều đó đâu.”

“Ông ấy đã thử giải thích với một số người,” Rhonda thêm vào. “Nhưng tất cả họ đều nghi ngờ, chỉ có Số Hai và chị cùng một số ít trợ lý khác là những người duy nhất có thể hiểu được.”

Khuôn mặt ngài Benedict ửng đỏ vì bối rối. Ông ho lên một tiếng. “Như thường lệ, các bạn của ta, các cháu đánh giá ta quá cao rồi. Tuy nhiên, bản chất những gì các cháu vừa nói là đúng. Thật khó để tìm được ở các cơ quan công quyền một người chịu lắng nghe.”

“Nói cách khác, so với ngài, họ đều là những kẻ đần độn,” Kate bật cười.

“Đó có lẽ là cách diễn tả bất lịch sự nhất đấy, Kate,” ngài Benedict nói.

Không giống Kate, những đứa trẻ khác chẳng có tâm trạng để mà cười nữa. Những thông điệp bí ẩn đang được gửi đi khắp thế giới, những người tốt thì mất tích, không thể thuyết phục được chính quyền - và thế nào đó trẻ em lại liên quan đến tất cả những chuyện này. Viễn cảnh đó khiến cho thứ cảm giác sợ hãi sâu sắc, không tài nào nắm bắt được dần xâm chiếm suy nghĩ của bọn trẻ.

Constance, phản ứng của cô bé lúc này đã không còn thực sự khó đoán nữa, bực bội. “Được rồi, cháu hiểu rồi. Nhiều người biến mất không để lại dấu vết, và ai đó đang gửi đi những thông điệp bí ẩn, và không ai tin ngài về điều đó. Nhưng không phải *chúng ta* đang thực sự gặp nguy hiểm, phải không ạ?” (Mặc dù giọng nói của Constance đầy vẻ mỉa mai và tức giận, nhưng rõ ràng, ánh mắt liếc ngang liếc dọc của cô đã hé lộ nỗi sợ hãi.) “Ngài nói chúng ta đều đang gặp nguy hiểm... nhưng đó chỉ là phóng đại lên thôi, phải không ạ?”

“Ta rất tiếc phải nói ra điều đó, Constance,” ngài Benedict nói với vẻ mặt u ám, “nhưng ta không hề phóng đại, dù chỉ là một chút. Chúng ta đang gặp nguy hiểm, ngay cả lúc này.”

Và quả đúng như thế, bỗng nhiên quả chuông ở đầu cầu thang bắt đầu kêu lên, dữ dội.

Chương 6: Những kẻ lạ mặt trong mê cung



Một chuyện kinh khủng đã xảy ra trong khoảng thời gian ngắn ngủi sau đó: ngài Benedict đang gà gât bỗng nhiên giật mình hoảng hốt khi tiếng chuông giống giả kêu vang, ông nghiêng người chao đảo về vòng tay đã sẵn sàng của Số Hai. Bọn trẻ còn chưa kịp quay sang nhìn nhau thì tiếng chuông đã tắt ngấm, cùng lúc đó tất cả các đèn đồng loạt tắt, và Constance hét toáng lên. Và rồi, sau một lúc mò mẫm, sờ soạng trong bóng tối, vấp phải người này, thúc khuỷu tay vào người kia, Kate cũng tìm thấy cái đèn pin. Khi Kate bật đèn pin lên, mọi người phát hiện ra Constance đã biến mất.

“Cậu ấy đi đâu rồi?” Reynie gào lên.

“Có thể cậu ấy xuống đầu cầu thang tầng hai, đúng như bọn mình được hướng dẫn,” Sticky nói.

“Thế quái nào mà tớ không tin lắm,” Kate nói.

“Được rồi, tất cả các em,” Rhonda giục giã bọn trẻ trong khi Số Hai đang cố gắng đánh thức ngài Benedict, “xuống chỗ đầu cầu thang ngay lập tức. Milligan sẽ gặp các em ở đó, và nếu cần chú ấy sẽ tìm Constance. Số Hai và chị cũng sẽ xuống ngay khi ngài Benedict tỉnh dậy. Nào, chạy đi!”

Bọn trẻ quờ quạng rời khỏi phòng - dẫn đầu là Kate với cái đèn pin trên tay dùng để soi đường - đi vào hành lang tối om. Khi ngoài kia đang sấm giập, gió hú và mưa rơi dày trên mái nhà thế này, nếu chẳng may có ai đó đang lén lút bám sát bọn trẻ thì chúng cũng chẳng thể nào phát hiện ra. Biết thế, nên cả lũ cứ níu chặt lấy nhau, cùng giật thót mỗi khi có sấm. Đến đầu cầu thang, ánh đèn pin của Kate rọi vào cái chuông yên ắng và lặng lẽ, trước khi đụng phải một khuôn mặt buồn rười rượi.

“Constance đâu rồi?” Milligan hỏi.

“Tớ đã nói với các cậu thế nào?” Kate quay sang hỏi hai cậu bạn.

“Bọn cháu đã hi vọng sẽ thấy bạn ấy ở đây,” Reynie nói.

Milligan nhìn bọn trẻ với ánh mắt thất vọng. “Chắc cô bé đã chạy lướt qua ta trong bóng tối. Phức tạp rồi đây. Không còn thời gian để đưa các cháu tới chỗ an toàn nữa rồi - nếu Constance đang ở trong mê cung thì bất cứ lúc nào chúng ta cũng có thể để lạc mất cô bé. Nhưng ta lại không thể để các cháu ở đây một mình được. Các cháu sẽ phải đi cùng ta.”

“Vào trong mê cung?” Sticky hỏi. “Trong bóng tối thế này ạ?”

6 “Không còn cách nào khác đâu. Giờ thì, Sticky, túm lấy áo ta, còn các cháu túm áo Sticky nhé. Dù thế nào cũng phải theo sát ta đây. Và Kate, tắt cái đèn pin của cháu đi. Nó chỉ giúp bọn họ tìm thấy cháu thôi.”

“Họ?”

“Đúng thế,” Milligan nói. “Bọn họ đã đến, vì các cháu. Thôi không nói chuyện nữa!”

Cả lũ nín thinh, không nói một từ nào, và cùng đi theo Milligan xuống dưới mê cung. Các bóng đèn dưới này cũng tắt ngóm - chúng chẳng còn sáng lên mỗi khi có người bước vào phòng nữa. Bóng tối bao trùm toàn bộ. Lũ trẻ và Milligan, chìm ngấm trong màu đen đó, dặt dứu nhau từ phòng này sang phòng khác cho đến khi Milligan bỗng nhiên đứng sững lại. Bọn trẻ nín lặng. Ban đầu, Reynie không nhìn thấy gì cả. Nhưng rồi, khi quay lại phía sau, cậu bắt gặp hai chùm sáng của hai chiếc đèn pin ở một căn phòng gần đó. Reynie xiết chặt tay Sticky, và Sticky còn xiết lại mạnh hơn.

Từ phía căn phòng có ánh sáng bỗng vang lên một tiếng thét đau đớn - giọng của Constance - sau đó là tiếng rơi ục ịch một cái giống như một người vừa ngã xuống sàn. Rồi tiếng một người đàn ông rít lên, “Tao tóm được nó rồi.”

“Đi nào,” Milligan thì thầm, vội vàng bước về phía căn phòng có ánh sáng. Bọn trẻ lú lú theo sau, bám chặt lấy nhau. Cùng đi trong bóng tối kiểu này thật khó khăn, và trong khi Kate di chuyển nhẹ nhàng như một chú mèo thì hai cậu bạn lại loạng choạng, và phải cố gắng mới có thể theo kịp. Có lẽ chúng đã cản trở Milligan rất nhiều. Cho nên, dù chỉ mất một lúc để cả bốn người đến được căn phòng, nhưng đèn đã tắt ngóm. Căn phòng trở về trạng thái tối om, im lặng, và gần như trống rỗng ngoại trừ một chút hương cay nồng còn rơi rớt lại.

“Ta ngửi thấy mùi nước hoa co-lô-nhơ của người rồi,”

Milligan nói vào bóng tối.

“Hy vọng là người thích nó,” một giọng đàn ông cất lên. Những chùm sáng chột loé lên ngay phía sau, in rõ bóng của bốn người lên tường. “Giờ thì làm ơn quay lại. Thật chậm thôi. Hãy cố giữ vẻ lịch sự và bình tĩnh nhé.”

Milligan bắt đầu quay người lại, còn bọn trẻ thì đang quá sợ hãi, và còn vì chúng nhận ra rằng mình đã bị lừa nhưng lại không muốn tin điều đó, nên cứ bám chặt lấy nhau không nhúc nhích.

“Lề mề *quá* đấy,” giọng nói lại cất lên. “Thôi nào. Hãy để chúng ta nhìn các người. Đừng lo, ta sẽ không soi đèn thẳng vào mắt các người đâu. Ta biết làm thế các người sẽ thấy rất khó chịu.”

Milligan ghì vai bọn trẻ rồi từ từ quay mặt chúng về phía có giọng nói. Gã đàn ông đã nói sự thật - chùm sáng đang được chĩa xuống dưới - và qua khoảng mờ của ánh đèn Reynie có thể nhìn thấy những người đang đứng ở phía bên kia. Cậu không rõ trước đó mình hình dung sẽ nhìn thấy những gì, nhưng chắc chắn đó không phải là những gì đang hiển hiện trước mắt: hai gã đàn ông đẹp trai, trong đó có một gã rất cao, đang nhìn cậu với ánh mắt hài lòng, ân cần. Bộ đồ chúng đang mặc không chê vào đầu được, đồng hồ bạc cỡ lớn trông xa hoa, và nước vẫn đang rỏ xuống từ hai chiếc áo mưa dài họ mặc. Đáng ngạc nhiên là cả hai đều đang cười rất thân thiện. Thú thật, nụ cười tươi rói ấy - đi kèm với vẻ ngoài lịch lãm của chúng - khiến Reynie trong chốc lát đã gần như chẳng còn thấy căng thẳng nữa. Gần như thôi. Bởi vì, ngay sau đó, trong bóng tối ngay phía sau chúng, có thứ gì đó lẩn nhẩn trong cái túi vải bạt đập vào mắt Reynie. Một bàn chân nhỏ xíu của Constance thò hẳn ra ngoài.

“Mày nghĩ bọn tao không nghe thấy bước chân của bọn mày hay sao?” gã đàn ông cao lớn hỏi với vẻ sảng khoái thấy rõ, cứ như là hẳn ta và bọn trẻ đang chia sẻ mấy câu chuyện cười. “Sao nào, bọn mày thật là một lũ trâu bò! Bây giờ giơ tay lên, nhanh!”

Reynie lòng đầy sợ hãi, nhưng chẳng thể nghĩ ra vì sao bọn chúng phải tuân lời hai lão kia, vì chúng hình như không có mang theo vũ khí. Nhưng Milligan đã làm theo yêu cầu của chúng - rõ ràng Milligan biết điều gì đó mà Reynie không biết. Tim đập thành thịch liên hồi, Reynie và Kate buông vội nhau rồi giơ tay lên cao. Còn Sticky, luống cuống do quá sợ hãi nên cứ níu chặt lấy cái áo khoác của Milligan.

“Làm ơn bảo cái thằng nhái trọc lóc kia giơ tay lên hộ tao cái,” gã đàn ông cao lớn kiên quyết.

“Không sao đâu, Sticky,” Milligan nói. “Làm theo hấn yêu cầu đi. Cố lên nào.”

Cuối cùng thì Sticky cũng buông được tay khỏi cái áo của Milligan. Ngay khi cậu bé vừa làm thế - và trước sự ngỡ ngàng của tất cả mọi người ở đó - Milligan nhảy vọt qua một lối ra bỏ ngõ và biến mất. Milligan hành động nhanh chóng và bất ngờ đến mức chẳng ai có được dù chỉ một giây để kịp phản ứng. Hai gã lạ mặt quay sang nhìn nhau rồi bất ngờ cười phá lên.

Reynie thấy cổ họng mình khô rát. Sticky thì chẳng thể kìm nổi tiếng thút thít bật ra.

“Một gã vệ sĩ ra trò đấy,” gã thấp hơn cười ha hả. “Tao phải công nhận là nó làm việc tốt, bảo vệ *chính* nó ấy. Tao chưa từng thấy ai nhanh nhẹn như vậy cả.”

Gã cao cười khúc khích. “Mày có thấy gã đó quen quen không?”

“Nghe mày nói thế, tao cũng thấy nó quen,” gã còn lại gãi gãi đầu nói. “Dù tao cóc biết chính xác được. Mà thôi, mặc kệ chuyện này đã.”

“Các ông định làm gì chúng tôi?” Kate hỏi chân run lẩy bẩy nhưng giọng nói vẫn đầy vẻ thách thức.

Gã cao lớn kẹp cái đèn pin vào dưới cánh tay, hướng hai lòng bàn tay về phía trước ra vẻ an ủi. “Nào, cứ bình tĩnh đi đã,” gã dỗ dành. Cùng lúc đó, gã thấp hơn cũng lặp lại y chang những hành động này - kẹp cái đèn pin vào nách, giơ hai tay về phía trước. Đến lúc này Reynie mới nhận ra mấy cái đồng hồ bạc của hai gã này giống hệt nhau, và vì một số lý do nào đó mà mỗi tên có hấn *hai* - cái mỗi tay một cái.

“Nếu chúng mày cứ ngoan và nghe lời thế này,” gã cao lớn nói, thoáng trên khuôn mặt gã là nụ cười ra vẻ cảm thông, “thì tao hứa là sẽ không đau đâu.”

“Thôi thôi, nói cho chúng biết sự thật luôn đi,” gã còn lại giục. “Đùa thế là đủ rồi đấy.”

Gã cao lớn quay quay tròn mắt. “Thôi được rồi, thật ra thì sẽ đau đấy. *Rất* đau. Nhưng nếu chúng mày chịu để yên,” gã nói, lắc lắc cánh tay để lộ ra hai chiếc đồng hồ bên dưới tay áo, “tao hứa sẽ không đau quá *lâu*.”

Reynie cảm nhận bên cạnh mình Kate và Sticky đã đơ cứng cả người. Chúng không rõ điều gì sắp xảy ra, chỉ biết nó sẽ đáng sợ lắm. Hai gã đàn ông lại cười. Reynie nghe thấy một tiếng điện xẹt...

Bất thành lĩnh, tiếng cười im bật, mà lại chỉ vì hai tiếng huýt sáo vớ vẩn - *suyt, suyt*. Nghe tiếng huýt sáo, gã cao lớn nhắm nghiền mắt, hoảng loạn đánh rơi cái đèn pin, và nằm vật xuống sàn. Tên còn lại cũng hành động y như đồng bọn của mình, ngồi sụp xuống bất tỉnh. Hai cái đèn pin bị rơi lăn lóc khắp phòng.

Chùm sáng của một trong hai chiếc đèn pin rọi thẳng vào lối ra ở ngay sau hai gã đàn ông, ở đó Milligan đang đứng, tay cầm một cái súng bắn thuốc an thần. Milligan bước vào, nhổ hai cái mũi tên nhỏ ra khỏi vai hai gã đàn ông, vừa làm vừa giải thích với lũ trẻ, “Các cháu nhớ đấy nhé. Lối ra nào rồi cũng có lối vào.”

Căn phòng ăn dường như đã biến thành một nơi hoàn toàn khác. Mưa đã tạnh, giấy tờ không còn vương vãi khắp nơi, và ánh mặt trời rục rờ xuyên qua những khung cửa sổ. Nhưng không khí trong phòng thì vẫn căng thẳng lắm. Trên bàn, bữa sáng của bọn trẻ vẫn còn y nguyên như trước khi chúng rời khỏi phòng ăn - mới chỉ một tiếng trôi qua kể từ lúc Reynie xin Milligan trà và mật ong - nhưng ấm trà và hũ mật ong cũng có thể chỉ là dàn cảnh trong một vở kịch, thế nên với họ mọi chuyện dường như hư ảo và vô nghĩa với thực tại.

Mọi người đều tập trung quanh bàn ăn, chỉ trừ Constance vẫn ngồi bệt một mình dưới sàn nhà. Hai gã đàn ông trong mê cung khiến Constance bị sốc (một cú sốc theo đúng nghĩa đen do mấy tia điện thè ra như lưỡi rắn từ mấy chiếc đồng hồ bọn chúng đeo ở tay, cô bé đã kể lại như thế), và còn hơi chút quẩn trí cho đến tận lúc này. Mấy lọn tóc vàng lơ thơ của cô bé dựng đứng lên, chĩa tứ tung, trông chẳng khác gì hình ông mặt trời trong bức vẽ của một em bé, còn hai mắt thì đảo loạn xạ như chẳng hề liên quan gì đến nhau. Mấy phút trước Constance đã lảo đảo lượn mấy vòng quanh cái ghế, cố gắng xoay sở để trèo lên nhưng mãi chẳng được. Cho nên cô bé quyết định ngồi phịch xuống sàn, nói rằng trước hết cứ ngồi ở đó đã.

Ngài Benedict lo lắng quan sát Constance. “Cháu chắc là con bé ổn chứ, Rhonda? Cháu kiểm tra kỹ chưa đấy?”

Rhonda gật đầu. “Cô bé sẽ bình tĩnh lại ngay thôi ạ.”

“Được rồi, những gã đó là ai?” Kate buột miệng.

“Những tên bắt cóc chuyên nghiệp,” ngài Benedict nói, “những gã xảo quyệt làm việc cho Sender. Nên nhớ hẩn ta dùng trẻ em để gửi đi những thông điệp.”

“Có nghĩa là hẳn *bắt cóc* trẻ em?” Kate nói.

“Hẳn cũng có những phương thức nhẹ nhàng hơn. Nhưng với một vài đứa trẻ thì đúng là như vậy, hẳn bắt cóc. Lũ do thám của hẳn có cái mũi thính kỳ lạ đối với những đứa trẻ “yếu ớt”. Nhưng các cháu không cần lo lắng quá đâu, hai gã đó đã bị đưa đến một nơi cách xa nơi này, và sẽ bất tỉnh trong một thời gian nữa, nhờ có Milligan đấy.”

Số Hai lúng búng trong miệng. “Giá như Constance đừng chạy vào trong cái mê cung ấy. Constance, lý do quái nào khiến em quyết định đi vào đó thế?”

“Em đâu có *định* làm thế,” Constance cau kỉnh đáp lại. “Lúc đó em chỉ tìm cách để đi đến đầu cầu thang giống như ngài Benedict đã nói thôi mà” - hai cậu bé quay sang nhìn Kate khiến cô bé phải nhún vai thừa nhận mình đã sai - “nhưng em đã bước xuống nhiều bậc cầu thang hơn cần thiết. Rồi em nghe thấy có tiếng người phía sau, nên đành đi sâu hơn vào trong mê cung để mong trốn được. Thế mà chúng đã tìm thấy em,” Constance rùng mình nhớ lại. “Chúng tìm thấy em.”

Số Hai vỗ vỗ vai cô bé. “Đừng lo lắng, Connie, giờ em được an toàn rồi.”

“Đừng gọi em là Connie,” Constance cau, rồi loạng choạng đứng lên để thử cố trèo lên cái ghế lần nữa. Lần này thì cô bé làm được.

“Ta vui vì thấy cháu đã có vẻ ổn hơn, Constance ạ,” ngài Benedict nói.

“Nhưng những gã đó sẽ không quay trở lại chứ ạ?” Reynie hỏi.

“Có lẽ là có đấy,” ngài Benedict nói. “Cho nên chúng ta cần hành động thật nhanh chóng. Hy vọng chúng sẽ không phát hiện ra chúng ta trong một khoảng thời gian đủ dài cho việc nghiên cứu xong xuôi.”

“Và nếu như chúng ta không thể thì sẽ thế nào?”. Constance hỏi, có vẻ cô bé nghĩ đến thất bại nhiều hơn.

“Nếu chúng ta không thể, các cháu, sẽ mất tất cả,” ngài Benedict hét lên. Rồi ngay lập tức tỏ vẻ hối hận, dịu giọng lại, ông tiếp, “ta xin lỗi vì đã lên giọng. Thất bại trong trường hợp này là một viễn cảnh buồn thảm. Để ta giải thích. Hai gã đó định bắt các cháu để đưa đến một ngôi trường có tên là Học Viện Siêu Tài Năng.”

“Cháu đã từng nghe đến nơi đó,” Reynie nói. “Vài bạn ở nhà tế bần muốn đến, nhưng ngài Rutger nói điều đó không đúng quy định và ông ấy không đồng ý.”

“Chẳng có gì đáng nghi ngờ, và ít nhất thì nó đi ngược lại với chính sách của *chính ông ấy*. Không chỉ là giám đốc trại tế bần, Rutger còn là hiệu trưởng trường học ở đó nữa phải không nào? Và ông ấy được trả tiền cho từng học sinh.”

“Cả những học sinh học gia sư ạ?” Reynie hỏi.

Ngài Benedict nhìn cậu bé vẻ cảm thông.

Reynie thấy căm phẫn. “Vậy đó là lý do ông ấy không cho cháu chuyển đến một trường chuyên nào đó! Vì lòng tham nên ông ấy muốn giữ cháu lại cái trường đó.”

“Cũng có thể ông ấy nghĩ điều đó là tốt nhất cho cháu,” ngài Benedict nói. “Thường thì lòng tham lại khiến hành động của một người xuất phát từ những nguyên nhân mà chính bản thân người đó cũng chẳng biết. Dù thế nào, việc đó là tốt cho cháu. Cái Học viện đó nhận bất kỳ đứa trẻ nào, nhưng nó đặc biệt thích thú với trẻ mồ côi và những kẻ bỏ trốn. Thật ra, như các cháu cũng có thể thấy, những đứa trẻ này được đưa đến Học viện bất kể chúng có muốn hay không.”

“Vậy có phải những thông điệp bí ẩn kia xuất phát từ Học viện đó không?” Reynie hỏi.

“Ta tin nó được dựng lên vì chính mục đích đó,” ngài Benedict nói. “Thỉnh thoảng Sender cần có những đứa trẻ mới, và Học viện đào tạo thì lại có được một nguồn cung ổn định.”

“Thật khó tin là Sender lại có thể làm được như thế,” Sticky nói.

“Hắn vô cùng xảo quyệt, Sticky ạ. Học viện đào tạo đó cực kỳ bí mật và được bảo vệ nghiêm ngặt - đây chẳng thể là một điều bình thường đối với một trường học, các cháu cũng biết mà - và lại còn có danh tiếng nữa. Những thông điệp bí ẩn kia đã khiến người ta tin vào ưu điểm lớn lao của nó.”

“Có một cụm từ thường được lặp đi lặp lại ở những các thông điệp,” Rhonda giải thích. “*Không dám thách thức Học viện*. Rõ ràng đó là một cơ chế tự phòng vệ.”

“Vì thế mà cái Học viện đó đã hoàn toàn đứng ngoài mọi quy định,” ngài Benedict nói. “Nó hoạt động dựa trên những luật lệ tự nó đặt ra, và không hề phải chịu bất kỳ sự can thiệp nào.”

“Việc đó là tàn nhẫn!” Kate kêu lên. “Cháu không thể tin nổi là lại không có ai đi tìm những đứa trẻ đó!”

“Ta e là những kẻ bỏ trốn, những đứa trẻ mồ côi biến mất còn dễ dàng hơn là những người thuộc cơ quan chính quyền ấy. Các cháu đừng quên nhé ‘Những người bị mất tích không phải bị mất tích, họ chỉ bị chia cách thôi’.”

Bọn trẻ thất kinh quay sang nhìn nhau.

“Thật may vì có Milligan ở đây bảo vệ bọn mình,” Kate rùng mình. “Học viện là nơi cuối cùng trên trái đất này tớ muốn đến.”

Lúc này, trông ngài Benedict có vẻ lo lắng. Ông hắng giọng và nói, “Ồ, chúng ta không ép các cháu đến Học viện nếu các cháu không muốn, sự thật là như thế. Nhưng các cháu phải tới đó, tới đó để trở thành những đặc vụ bí mật của ta.”

Chương 7: Mật mã và quá khứ



Mất ba giây Kate Wetherall mới quen được với vai trò mới là một đặc vụ bí mật. Trong khi mấy đứa kia há hốc miệng, ngơ ngác và cầu véo nhau để chắc rằng chúng không nằm mơ (thực ra là Constance đã cầu Sticky, sau đó cậu đã hét lên và cầu lại cô bạn của mình) - ngắn gọn là trong khi những đứa trẻ khác đang cố tiếp nhận tin này, Kate đã hỏi dồn dập ngài Benedict với các câu hỏi: Nhiệm vụ của họ là gì? Họ có cần mật danh không? Có được dùng mật danh *hơi dài* một chút không?

Ngài Benedict kiên nhẫn đợi đến tận khi bọn trẻ đã bình tĩnh lại. Ông giải thích về nhiệm vụ mới: làm thế nào để chúng được nhận vào Học viện trong ngày hôm sau, làm thế nào mà ông

thảo được hết các loại giấy tờ cần thiết, và làm thế nào để (điều khiến Kate cảm thấy hơi thất vọng một chút) bọn trẻ sẽ không phải dùng mật danh.

“Cụ thể chúng cháu phải làm gì?” Sticky hỏi.

“Chính xác những điều mà chúng muốn các cháu làm, ngài Benedict nói. “Là học tập. Các cháu phải trở thành những học sinh xuất sắc. Một trong số ít những điều chúng ta biết về Học viện là nhiều đặc quyền nhất định chỉ dành cho các học sinh đứng đầu. Không nghi ngờ gì đó là những đứa trẻ mà Người Gửi dùng để gửi các thông điệp ẩn của hắn.”

“Cho nên ngài hy vọng chúng cháu sẽ có được thông tin bí mật nào đó,” Reynie nói.

“Đúng vậy. Làm thế nào mà các thông điệp của Người Gửi lại có thể có những ảnh hưởng sâu sắc đến vậy, kế hoạch cụ thể của hắn là gì - bất kỳ điều gì các cháu khám phá được đều có thể giúp chúng ta tìm ra cách tiêu diệt hắn.”

“Chỉ có vậy thôi à?” Sticky hỏi. “Ngài chỉ muốn chúng cháu làm học sinh?”

“Hơn thế chứ,” ngài Benedict nói, “các cháu không chỉ phải học những gì chúng dạy, mà còn phải cố gắng học những gì chúng không dạy. Từng chi tiết kỳ lạ, từng yếu tố đáng ngờ của Học viện - bất kỳ dấu hiệu bất thường nào, các cháu phải báo lại cho ta biết. Các cháu không bao giờ ngờ được một lần tò mò tốt có thể giúp chúng ta nắm được chìa khóa dẫn đến toàn bộ kế hoạch của Người Gửi. Mọi thứ các cháu phát hiện đều có thể sử dụng.”

Kate xoa xoa hai tay vào nhau. “Vậy ngài muốn chúng cháu lén lút giám sát, có thể đột nhập vào vài phòng làm việc, và...”

Ngài Benedict lắc đầu, “Hoàn toàn không.”

Kate ngừng xoa tay, “Không?”

“Các cháu phải tìm ra tất cả những gì có thể tìm,” ngài Benedict nói một cách nghiêm túc, “và các cháu phải báo lại cho ta, nhưng không được vướng vào các rủi ro không cần thiết. Nhiệm vụ của các cháu hiện nay đã đủ nguy hiểm rồi.”

Kate có vẻ cụt hứng, trong khi những đứa trẻ khác thì thở phào nhẹ nhõm.

“Từ nay về sau,” ngài Benedict tiếp tục, “chúng ta phải liên lạc thường xuyên - và bí mật. Do

đó chúng ta sẽ dùng mật mã Morse.”

“Mật mã Morse!” Reynie ngạc nhiên hét lên.

“Không ai còn dùng mật mã Morse nữa,” Kate nói.

“Chính vì vậy nó mới hữu ích với chúng ta,” ngài Benedict nói. “Các cháu biết đấy, Học viện nằm trên đảo Nomansan, cách bến cảng Thành phố Đá nửa dặm. Từ một vị trí bí mật tại bờ biển trên đất liền, chúng ta sẽ liên tục theo dõi hòn đảo. Mỗi ngày và mỗi đêm, mỗi khoảnh khắc, các dấu hiệu của các cháu sẽ được theo dõi. Các cháu có thể tùy ý chọn lựa thời điểm an toàn nhất. Chúng ta luôn chuẩn bị sẵn sàng.”

“Nhưng ngày mai chúng cháu phải đi trong khi thậm chí còn chưa biết mật mã Morse!” Constance phàn nàn.

“Thực ra là tớ biết,” Sticky nổi. “Tớ có thể dạy cậu, nếu cậu muốn.”

Constance lè lưỡi về phía Sticky.

“Các cháu đều học rất nhanh,” ngài Benedict nói. “Ta không lo về vấn đề đó. Và Constance này,” ông vừa nói vừa nhướn lông mày, “ta khuyên cháu nên trân trọng Sticky cùng với lời đề nghị của bạn ấy. Vì đây là điểm quan trọng mà ta muốn nhấn mạnh: Các cháu bây giờ là một đội. Các cháu có đồng ý hay không cũng không quan trọng, nhưng các cháu phải chăm sóc lẫn nhau, phải nương tựa vào nhau trong mọi tình huống. Ta không phóng đại khi nói rằng từng người trong các cháu đều quan trọng với thành công của đội, và thực tế, là với số phận của tất cả chúng ta. Các cháu phải ghi nhớ điều đó.”

Constance đảo đảo mắt. “Vâng, tốt thôi, George Washington, cậu có thể dạy tớ cái thứ mật mã Morse bốc mùi đó.”

“Gọi tớ là Sticky thôi. Sticky là được rồi. Cậu cũng có dùng họ của mình đâu.”

“Khi nào chúng ta bắt đầu, hả George Washington?”

Sticky cau có. “Đừng có gọi tớ như thế!”

Kate dựa vào Reynie thì thầm, “Tớ nghĩ chúng ra có thể gặp nhiều khó khăn hơn ngài Benedict nghĩ đấy.”

Bọn trẻ được yêu cầu học mật mã Morse ở phòng ăn, nhưng thời tiết buổi chiều quá đẹp, và cái sân nhỏ rợp bóng mát lại quá hấp dẫn, nên chúng xin được mang theo bữa ăn trưa và học ở bên ngoài. Ngài Benedict đồng ý với điều kiện không ai được liều lĩnh đi ra cổng, và Milligan phải luôn ở bên cạnh. Sticky và Constance ngồi trên chiếc ghế đá phía dưới bóng cây du, trong khi Kate và Reynie nằm dài trên mặt đất phủ đầy cây tường vi gần đó. Milligan, cải trang thành người làm vườn với mớ tóc màu xám lấp ló bên dưới một chiếc mũ rơm, với dáng vẻ tất bật và mệt mỏi, đang chăm sóc mấy bụi hoa hồng.

“Đó là loại mật mã đơn giản thôi,” Sticky giải thích. “Nó sử dụng các dấu chấm và dấu gạch ngang - các dấu ngắn và dài - để tượng trưng cho các chữ cái và chữ số. Ví dụ, chữ cái A được tạo bởi một dấu ngắn và một dấu dài, hay một dấu chấm và một dấu gạch ngang. Đây, để mình cho cậu xem.” Mượn đèn pin của Kate (Kate luôn mang theo cái đồ của mình đến mọi nơi), Sticky bật và tắt đèn pin rất nhanh. “Đó là tín hiệu ngắn - dấu chấm,” cậu bé nói. Sau đó cậu bé bật đèn pin trong đúng một giây. “Và đó là ký hiệu dài - dấu gạch ngang. Để cạnh nhau chúng tạo thành chữ A, và các chữ cái khác cũng gần giống như vậy. Chữ cái B là một gạch ngang và ba chấm, c là gạch, chấm, gạch, chấm và tương tự như thế với các chữ cái khác. Tất cả được viết ở đây,” Sticky nói, chỉ vào cái bảng biểu mà ngài Benedict đưa cho chúng.

“Mình cùng tập nhé,” Sticky nói. “Constance, cậu dùng đèn pin và bảng này để đánh vần ra một thông điệp, và bọn tớ sẽ đoán xem cậu đang nói gì.”

Bàn tay của Constance nhỏ đến mức cô bé phải dùng cả hai tay để giữ đèn pin, nên Sticky phải cầm cái bảng hộ cô bạn bé nhỏ. Nheo mắt tập trung nhìn vào tờ giấy, Constance nháy nhanh đèn một lần, sau đó là hai lần dài hơn, rồi dừng lại.

“Chấm, gạch, gạch,” Sticky nói.

Kate nhìn vào tấm bảng và nói, “đó là chữ W, đúng không?”

Constance gật đầu và tiếp tục nháy đèn: bốn tín hiệu nhanh.

“Bốn chấm,” Reynie nói, “chữ H.”

Constance một lần nữa gật đầu, và theo cách này, bọn trẻ tiếp tục xử lý phần thông điệp còn lại. Quả đúng như ngài Benedict đã nhận xét, bọn trẻ đều học nhanh. Dù thế, ngoại trừ Sticky, cả lũ vẫn phải mất vài phút cho việc kiểm tra trên tấm bảng. Cuối cùng, Constance cũng nhấp

nháy mắt mã cho chữ cái cuối cùng của cô bé (gạch ngang, chấm - một chữ N), sau đó nhìn Sticky đầy hy vọng, cậu bé ngay lập tức bắt đầu phản ứng. Thông điệp là: *Tại sao cậu lại bỏ chạy?*

“Này, câu hỏi hay đấy,” Kate nói, “Sao cậu lại bỏ nhà đi, Sticky?”

“Dùng mật mã để trả lời thì mất thời gian lắm,” Sticky nói. “Hay tập luyện với thông điệp khác đi, cái nào ngắn thôi.”

“Bỏ qua cái mã đó đi và nói cho bọn mình biết”, Kate quả quyết. “Nếu chúng ta là một đội, chúng ta cần hiểu nhau rõ hơn, đúng không, Reynie?”

“Đúng đấy,” Reynie nói. “Tốt nhất là chúng ta đều phải hiểu về nhau.”

“Tớ cũng nghĩ vậy,” Sticky nói vẻ khó chịu. “Nhưng đó không phải là một câu chuyện khôi hài để kể lể đâu.”

Đó đúng thật không phải là một câu chuyện khôi hài, và khi Sticky kể chuyện, khuôn mặt của bọn trẻ dài ra, cứ như cả lũ đều là phiên bản thu nhỏ của Milligan (người đang lặng lẽ lại gần nghe ngóng). Trong câu chuyện, hóa ra Sticky đã từng khá hài lòng với cuộc sống của mình - một đứa trẻ dễ chịu, con của một đôi vợ chồng dễ chịu - nhưng tình hình thay đổi khi khả năng đặc biệt của cậu bé được mọi người biết đến.

Chuyện này xảy ra vào một ngày tháng Tư, khi mẹ của cậu (bị viêm khớp đầu gối phải ngồi xe lăn, và chiếc xe lăn cần bôi thêm dầu trong thời tiết ẩm ướt) hết lớn, trong một lần kích động hiếm hoi, ‘tại sao trời lại mưa nhiều như vậy’. Khi Sticky giúp mẹ ngồi vào ghế, cậu bé bắt đầu giải thích cặn kẽ về hệ thống thời tiết và địa lý. Từng là một cậu bé luôn ngượng ngùng và ít nói, đây là lần đầu tiên Sticky thể hiện kho kiến thức đáng nể của mình. Mẹ của cậu đã phải kiểm tra xem cậu có bị sốt hay không.

Tối hôm đó, mẹ nói chuyện này với bố cậu, và ông đã yêu cầu Sticky nhắc lại những gì cậu bé đã nói trước đó. Sticky nhắc lại, từng từ một. Bố cậu ngồi phịch xuống. Rồi lại đứng lên, đi vào phòng riêng, và quay trở ra với nhiều tập của một bộ bách khoa toàn thư lỗi thời. Đặt câu hỏi liên tiếp cho Sticky, nhà Washington khám phá ra rằng con trai họ, một cậu bé mới bảy tuổi đã có lượng kiến thức trong đầu nhiều hơn cả một giáo sư đại học, thậm chí hơn cả thế. Ngạc nhiên và tự hào, họ sung sướng hơn bao giờ hết, hơn cả việc tìm thấy kho báu vậy.

Và theo cái cách mà những người khác thường hay làm, ngay lập tức họ bắt đầu đưa cậu bé tham gia các cuộc thi nói, và Sticky giành chiến thắng một cách dễ dàng. Cậu bé mang về nhà

nhiều giải thưởng đáng kể: một bộ bách khoa toàn thư mới thay thế cái đã lỗi thời, một bản viết mới, tiền thưởng, trái phiếu tiết kiệm. Sticky càng thắng nhiều, cha mẹ cậu bé càng thích thú. Họ khuyến khích cậu bé học tập liên tục, đọc sách qua cả bữa ăn, thậm chí đọc đến tối, và không để cậu bé lãng phí chút thời gian nào với bạn bè. Áp lực phải thắng bắt đầu khiến cậu lạc hướng. Cha mẹ cậu bắt đầu tức giận khi cậu bé không trả lời các câu hỏi - điều này xảy ra ngày càng thường xuyên hơn, và bản thân Sticky bắt đầu có xu hướng lẫn lộn khi căng thẳng. Họ la mắng Sticky và cho rằng cậu bé không quan tâm đến họ. Nếu Sticky quan tâm, họ nói cậu bé đáng lẽ phải cố gắng hơn để giành chiến thắng, vì chỉ có chiến thắng mới đem lại sự giàu có và hạnh phúc cho gia đình họ.

Sticky đã ngạc nhiên lắm. Trong trí nhớ, gia đình cậu chưa bao giờ giàu có nhưng cũng chưa bao giờ thiếu hạnh phúc. Và Sticky nhận ra một điều trái ngược - càng thắng nhiều, cậu càng cảm thấy không vui. Nhưng mà, dù đôi lúc cố tình bỏ qua vài câu hỏi mà cậu biết đáp án, Sticky vẫn thắng dễ dàng và tiếp tục được tham gia vào các cuộc thi lớn hơn với giải thưởng lớn hơn. Cho đến khi cha mẹ cậu hoàn toàn bị choáng ngợp bởi cái viễn cảnh giàu sang, thì Sticky đã hoàn toàn kiệt sức. Phàn nàn, hay thậm chí là van xin, Sticky vẫn không thể thuyết phục cha mẹ cho phép cậu dừng lại. Nếu muốn được giàu có và nổi tiếng, họ nói, cậu phải tiếp tục chiến thắng. Khi Sticky trả lời rằng cậu bé không quan tâm đến giàu có hay danh tiếng, họ không tin cậu và nói rằng cậu chỉ đang trở nên lười biếng.

Cuối cùng, Sticky quyết định thể hiện quan điểm của mình bằng cách giả vờ bỏ trốn. Cậu để lại một lời nhắn, sau đó trốn nhiều ngày trong một tủ quần áo. Cái tủ đó vốn đã được bịt kín nhưng Sticky vẫn tìm được cách để chui vào bên trong. Thỉnh thoảng cậu bé mạo hiểm ra ngoài lén lấy đồ ăn, dùng phòng tắm và theo dõi cha mẹ. Mới đầu, cậu bé cảm thấy hài lòng với những gì đang diễn ra: Bố mẹ cậu vô cùng đau khổ, kêu khóc tuyệt vọng về đứa con bị mất tích; họ tìm kiếm sự giúp đỡ từ mọi nơi. Nhưng sau đó điều không hay đã xảy ra. Một người đàn ông giàu có, bản thân ông ta trước đây cũng từng là quán quân trong cuộc thi nói, biết được chuyện không may này và bỏ ra một số tiền lớn để giúp nhà Washington tìm con trai. Những lời ca tụng về sự hào phóng của ông ta nhanh chóng lan rộng, khích lệ các nhà hảo tâm khác những người không muốn bị qua mặt - gửi đến thậm chí còn nhiều tiền hơn; và chẳng bao lâu sau mọi người từ khắp nơi gửi quà cho nhà Washington, khiến họ trở nên giàu có. Ngạc nhiên và xấu hổ, Sticky nhận thấy cha mẹ bắt đầu ngày càng ít cố gắng tìm kiếm cậu, thay vào đó họ dành thời gian và sức lực vào việc tiêu pha một cách thích hợp đồng của cái mà họ mới có. Cuối cùng, một ngày kia, cậu nghe trộm được cha mình nói một điều gì đó về việc “hiện giờ nên ngừng lại thôi” - nên ngừng lại và chấp nhận cậu mất tích, Sticky hiểu ra - cậu không thể tiếp tục chịu đựng sự phản bội của họ. Cậu bỏ đi thật xa.

“Tớ đã sống tự lập trong nhiều tuần,” Sticky dừng lại, tháo kính để lau nước mắt, “đến khi tớ thấy mẫu quảng cáo của ngài Benedict trên báo. Đó là câu chuyện của tớ. Các cậu đều biết phần còn lại. Bây giờ chúng ta tiếp tục bài tập chứ?”

Sau một hồi im lặng buồn bã, những đứa trẻ khác đồng ý, và Constance cầm đèn pin lên. Thông điệp của cô bé lần này nhanh hơn; nó chỉ có hai từ: *Thật tiếc*. Những người khác sửng sốt. Thậm chí cả Milligan, người đã quay trở lại với những khóm hồng và cố tỏ vẻ không thêm chú ý, cũng nhướn mày.

“Không sao,” Sticky nói.

“Chúng ta có phải là một lũ yếu đuối không đấy?” Kate nói. “Nếu tiếp tục như vậy, chúng ta sẽ phải bắt đầu gọi đó là mật mã hối hận (remorse code^[3]).”

[3] Kate đã cố tình thêm “re” vào trước từ Morse (mật mã Morse) để tạo thành từ “remorse – hối hận”.

“Hối hận là gì?” Constance hỏi.

“Cảm thấy buồn về điều bạn làm,” Reynie nói.

“Ồ, cậu thấy buồn à, Geogre Washington?” Constance hỏi.

Sticky co rúm lại vì tức giận. “Bạn ấy đang nói về cậu đấy. Và đừng có gọi tớ như thế.”

“Tớ không gọi cậu là ‘thế’. Tớ gọi cậu là Geogre Washington. Hỏi những người khác xem. Họ nghe được đấy. Chắc chắn tớ không gọi cậu là ‘thế’, Geogre Washington ạ.”

Kate thở dài và lẩm bẩm, “Quá nhiều để hối hận.”

“Và còn Milligan thì sao?” Constance nói. “Sao chú ấy buồn thế?”

Mọi con mắt đổ dồn vào ngài vệ sĩ, người đã dừng chăm sóc những bông hồng và đang tra dầu vào các bản lề cửa. Trông Milligan như thể cần tra dầu cho chính mình - những cử động lơ đãng với cái lưng gù rõ ràng trông ông ấy già khú như cái vẻ nguy trang. Milligan thậm chí chẳng liếc lấy một ánh mắt về phía lũ trẻ. Thậm chí chú ấy còn chẳng buồn nghe câu hỏi, hoặc là đang giả vờ như không nghe thấy. Nhưng Constance không bỏ qua điều này.

“Milligan! Cho chúng cháu biết sao chú lúc nào cũng nhăn nhó nhó thế!”

“Chán thật đấy,” Sticky nói, “cậu có cần phải moi móc chuyện buồn của từng người như vậy không? Sao không để chú ấy yên?”

Cô bé không chịu nghe, và vẫn bướng bỉnh hỏi tiếp. Cuối cùng, Milligan cũng chịu đặt hộp dầu xuống và lê bước về phía bọn trẻ. “Được rồi, ông nói với giọng cam chịu. “Chú sẽ kể cho các cháu.”

Bọn trẻ bật ngồi thẳng dậy.

“Nhiều năm trước,” Milligan bắt đầu kể, “chú tỉnh dậy, thấy mắt bị bịt kín và đang ngồi trên một chiếc ghế kim loại cứng. Tay và chân bị còng lại với nhau, một cái kèm kim loại giữ chặt lấy đầu chú. Tỉnh dậy, chú nghe thấy giọng một người đàn ông, ‘Tên này cứng đầu thật, khó ghè vỡ’. Thực tế chú cảm thấy đầu mình như vỡ tan rồi ấy - chú đau đầu khủng khiếp, đói và kiệt sức, và không hiểu sao ngón tay và ngón chân cũng đang đau nhói. Tệ hơn nữa: Khi chú cố nhớ lại xem mình đã ở đâu, và làm thế nào lại ở đây, chú nhận ra rằng mình không thể.”

“Mất trí nhớ?” Reynie nói.

Milligan gật đầu. “Rõ ràng là chú đã phải nhận một cú chí mạng vào đầu. Chú chẳng thể nhớ được gì - không quá khứ, không mục đích, thậm chí cả một cái tên. Đến bây giờ, chú vẫn không thể nhớ được mình là ai.”

“Thế sao chú nói tên mình là Milligan?” Constance hỏi, gần như buộc tội, cứ như Milligan đã nói dối bọn trẻ vậy.

“Khi hồi phục lại ý thức, đó là cái tên đầu tiên bay vào tâm trí. Có lẽ nó là tên chú, nhưng chú lại không có cảm giác như vậy, nếu các cháu hiểu. Nó có vẻ như được gán cho mình theo một cách nào đó, và quan trọng là, có thể nó đúng là tên của chú thật, nhưng chú e là mình sẽ không bao giờ biết được chính xác.”

“Rồi chuyện gì xảy ra tiếp theo ạ?” Kate hỏi.

“Rồi chú lại nghe thấy cũng giọng nói đó vang lên, ‘Đánh thức hắn lần nữa đi. Tao thấy mệt với hắn rồi.’ Rồi kẻ nào đó lắc lắc tay chú, nói với một giọng nhẹ nhàng rất khác lạ, ‘Dậy nào, bạn của tôi, dậy đi nào,’ nhưng không biết chú đã tỉnh dậy đủ lâu để nghe thấy tất cả những gì kẻ đó đã nói về chú chưa”.

“Chú giả vờ trở nên tỉnh táo, Milligan kể tiếp, ‘Cái gì? Tôi vừa ngủ à? Tôi ở đâu đây?’ Rồi người đó trả lời, ‘Bạn an toàn rồi; đó mới là điều quan trọng. Chúng tôi vừa cứu bạn khỏi cái chết trong gang tấc và chúng tôi ở đây để giúp bạn. Bây giờ, có thật là bạn không nhớ được chút gì không?’”

“Tất nhiên là không, hình như chú cũng nói điều này với gã đó. Nhưng khi hắn có vẻ như đang chờ đợi câu trả lời và có ý lợi dụng điều này bằng cách này hay cách khác, chú nói, ‘Ngược lại. Tao nhớ hết mọi thứ một cách hoàn hảo’.”

“Gã đó hét lên, ‘Cái gì? Mày nói dối!’”

“Thật khó khăn’, chú nói. ‘Tao rất tiếc khi làm mày phải buồn bực như vậy’”

“Sau đó giọng nói trở nên xảo quyệt, ‘Nếu mày nhớ rõ như vậy, nói cho tao biết vì sao mày ở đây đi.’”

“Tao tin rằng tao sẽ dành câu trả lời cho mày”, chú trả lời.

“Ồ hèn hạ! Mày đang nói dối chúng tao, mày là đồ bẩn thỉu... Gã đó hét lên, và bỗng nhiên chịu yên lặng một cách kỳ lạ, cứ như là có ai đó đã bịt miệng hắn vậy.”

“Một lúc sau chú nói, ‘Bẩn thỉu cái gì? Cho tao biết đi - cảm giác hồi hộp sắp giết chết tao rồi.’”

“Giọng nói đó trở lại, đã bình tĩnh hơn nhiều. ‘Nó sẽ không hồi hộp đâu đúng không, hắn nói. ‘Nếu mày không mở miệng vào ngày mai, chúng tao sẽ tổng cổ mày ra bến tàu.’”

“Thôi được, tao chắc là tao sẽ thích viễn cảnh đó hơn hơi thở của mày nhiều,” chú trả lời, ngay lúc đó hắn đánh mạnh vào mặt chú và ra lệnh đưa chú ra khỏi phòng.”

“Cú đánh đó ngược lại có tác dụng tốt với chú, vì nó làm khăn che mặt bị lỏng ra. Khi chú rời khỏi phòng thì khăn che mặt bắt đầu trượt xuống, và những kẻ bắt cóc đã không nhận ra điều này, còn chú nhìn được mọi thứ khá rõ. Hai người đàn ông trong bộ comple đang dẫn chú dọc theo một lối đi bằng đá. Chúng di chuyển từ từ vì mắt cá chân của chú bị trói. Tay chú bị trói ở trước ngực và đang nắm thứ gì đó. Chú kinh ngạc mở nắm tay của mình ra, các ngón tay đã bị cắn và sần sùi. (Điều này giải thích tại sao chúng đau như có thứ gì đó chích vào, và các ngón chân cũng đang đau nhức y như thế, nên chú nghĩ chắc là móng chân cũng đã bị cắn rời ra rồi.) Rồi chú phát hiện ra trong tay mình có một thiết bị nhỏ giống như một cái kẹp tóc xoắn. Chú kinh hãi khi nhận ra nó làm theo hình dạng ngón tay và ngón chân. Chắc hẳn chú đã tự làm tất cả những việc đó, nhưng lại chẳng nhớ gì cả.

“Tưởng tượng xem lúc đó chú đã kinh ngạc đến thế nào khi khám phá ra tác dụng của cái

thiết bị nhỏ đó. Chú nhét vội nó vào trong chiếc khóa đang còng chặt tay và ngay khi đi đến chỗ cầu thang, chú nghe thấy tiếng lò xo của khóa - chú đã mở nó chưa đến một phút. Trước khi chúng kịp phát hiện việc này, chú quỳ xuống và còng mắt cá chân và cổ tay chúng lại với nhau, rồi đẩy xuống cầu thang.”

“Sau đó, việc trốn đi khá đơn giản. Chú chạy thục mạng trong đêm mưa qua một ngọn đồi cho đến khi tới một vách đá nhìn ra bến tàu. Mặt nước nhìn có vẻ nông khoảng chục mét, nhưng chú không còn lựa chọn nào khác, chú nhảy thẳng xuống dưới. Và thật khó khăn để bơi vào đất liền trong khi những kẻ bám theo bơi thuyền cố gắng bắt chú bằng lưới và móc câu, hoặc đại loại thế. Nhưng chú đã chứng tỏ mình là một tay bơi cừ khôi, và những hòn đá ở trong kênh khá là đe dọa với mấy cái thuyền đó. Cuối cùng chú cũng trốn thoát.”

Toàn bộ câu chuyện được kể lại một cách nhẹ nhàng, không có chút kích động hay tâm trạng nào trong giọng kể của Milligan. Nhưng bọn trẻ nghệt mặt ra lắng nghe, và phải khó khăn lắm mới kiềm chế bản thân được. Khi Milligan kết thúc câu chuyện, chúng vỡ òa ra với hàng loạt câu hỏi: Làm thế nào chú đến được đây? Ban đầu chú làm gì ở đảo Nomansan? Đó là đảo Nomansan phải không? Và những kẻ trong bộ comple...

“Đúng, chúng cùng một bọn, những kẻ các cháu nhìn thấy trong mê cung. Chúng không dám chắc đã gặp chú ở đâu, nhưng chú chắc chắn nhận ra chúng. Và đúng thế, đó là đảo Nomansan - chính là Học viện - nơi mà chú đã thoát ra. Tại sao chú ở đây, chú không thể nói được, nhưng ngài Benedict tin rằng chú là đặc vụ bí mật, làm việc cho một cơ quan của chính phủ một thời gian dài cho tới khi bị lộ. Chú chẳng biết nói gì nữa.”

“Có thể ngài Benedict sẽ tìm ra,” Reynie nói.

“Chính niềm hy vọng đã dẫn chú đến với ngài Benedict,” Milligan thừa nhận. “Chú đã mất nhiều tháng để tìm thông tin về quá khứ của mình, nhưng không ai tin lời kể của chú, và không ai có câu trả lời. Cuối cùng, chú biết được một người cần phải gặp - không phải là một đặc vụ của chính phủ, mà là một người thông minh với những mục đích bí ẩn, một người dường như luôn biết về mọi thứ nhiều hơn những người khác. Đó, tất nhiên, là ngài Benedict. Mặc dù ông ấy giúp chú có được ý niệm về những gì đã xảy ra, và đối lại ông ấy có được sự trung thành của chú, nhưng toàn bộ công việc bí mật và phức tạp đến mức từ lâu chú đã cho rằng sẽ không bao giờ tìm được gì về quá khứ của mình.”

“Khủng khiếp làm sao,” Reynie nói.

“Đúng vậy, quá tệ,” Sticky nói, mặc dù không hoàn toàn bị thuyết phục, nhưng lúc này cậu ước gì mình không thể nhớ về quá khứ, và những đau buồn mà nó mang lại.

“Này, liệu bệnh mất trí nhớ của chú có liên quan gì đến cách cải trang ngu ngốc của chú không?” Constance hỏi.

Milligan ấn chiếc mũ rơm trên đầu chặt hơn. “Cách cải trang ‘ngu ngốc’ hữu dụng với nhiều lý do, nhưng thật ra, Constance này, sẽ là không may nếu ai đó trong số kẻ thù trong quá khứ nhận ra chú, mà chú lại không thể nhận ra hẳn. Tốt hơn hết là đừng bao giờ để bị nhận ra.”

“Thật sự không có chút hy vọng nào trí nhớ của chú sẽ trở lại sao?” Kate hỏi.

“Ồ, chú cho là có chút hy vọng mỏng manh nào đó. Ngài Benedict đã cố gắng thôi miên và thử một số phương pháp chữa trị khác cho chú, nhưng may mắn vẫn chưa đến. Tuy nhiên, ông ấy nói rằng có thể trong một sự kiện đặc biệt nào đó, hoặc sự xuất hiện của một đồ vật hoặc một người quan trọng trong quá khứ của chú, hoặc ai đó biết về nó, có thể phá vỡ cánh cửa và để ký ức của chú thoát ra. Chú e rằng, dù vậy nhưng chú không còn nhiều hy vọng nữa.”

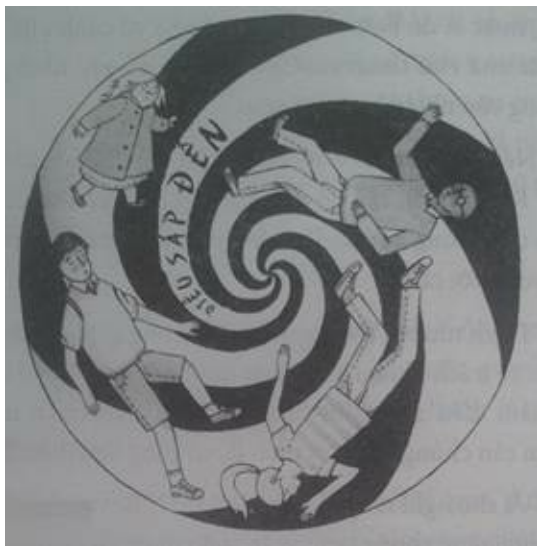
“Nếu không phải vì hy vọng, chú tiếp tục sống vì điều gì?” Reynie hỏi, cậu có dự cảm xấu rằng có thể đến lúc nào đó, không còn xa lắm, khi mọi thứ cũng sẽ trở nên vô vọng với cậu.

“Trách nhiệm,” Milligan nói. “Không gì khác, chỉ có ý thức về trách nhiệm. Chú biết những Người Gửi đang tự do làm điều xấu. Chú thấy mình phải có trách nhiệm ngăn cản chúng. Hoặc ít nhất là, cố gắng làm điều đó.”

“Và chú nghĩ rằng chúng ta có thể?” Reynie hỏi. “Chú có nghĩ rằng chúng ta sẽ ngăn chặn được chúng không?”

Đáp lại, Milligan quay về với ca dầu của mình. Chú ấy cũng không liếc mắt lại về phía lũ trẻ lần nào nữa.

Chương 8: Điều sắp đến



Khi những dấu chấm gạch của mật mã Morse bắt đầu bay lượn mòng mòng trong đầu bọn trẻ ngay cả khi đã nhắm mắt lại, Rhonda gọi chúng vào nhà. Trời nhá nhem tối, ánh đèn màu hổ phách ấm áp hắt ra qua ô cửa sổ phòng ăn, các tầng của căn nhà gỗ kẽo kẹt, đầy bí ẩn, hết như đang trên một chiếc tàu ở giữa biển khơi.

“Chuyện này đôi khi vẫn thường xảy ra sau mỗi cơn mưa,” Rhonda nói khi bọn trẻ ngồi vào bàn ăn. “Đừng lo, đó là tiếng kêu đặc trưng của một căn nhà cũ thôi - nó sẽ không bị sập đâu.” Rồi cô đặt xuống trước mặt bọn trẻ một loạt tờ giấy ghi nhớ, “Các em đều đã biết nhiệm vụ của mình và khởi đầu rất tốt với mật mã Morse, giờ thì ngài Benedict muốn mấy em hiểu rõ hơn chúng ta đang chống lại điều gì.”

Tai bọn trẻ vểnh lên nghe ngóng. Còn nữa à? Reynie bắt đầu đọc lướt qua đồng giấy của mình, một vài tờ dính lờ mờ vết bơ lạc.

“Số Hai đã tóm tắt mọi thứ trong mấy tờ giấy này rồi,” Rhonda nói. “Nếu đọc nhanh, các em có thể đọc xong trước khi ngài Benedict ghé qua đây đấy. Ngài ấy sẵn sàng trả lời bất kỳ câu hỏi nào.”

“Ngài ấy muốn bọn em đọc tất cả chỗ này ư?” Constance nói, cứ như thể cô bé vẫn chưa hình dung được hết cái sự quái dị của ngài Benedict.

Rhonda chỉ mỉm cười và đi ra ngoài.

Tất cả bọn trẻ lao vào đọc đồng giấy ghi chú của mình, ngoại trừ Constance vẫn đang hậm hực.

Sticky đọc nhanh đến mức cậu bé cảm thấy còn chưa kịp bắt đầu thì đã kết thúc mất rồi.

Xong xuôi, Sticky ngồi yên lặng, đắm chiêu suy nghĩ và chờ những người bạn của mình. Mười phút sau, Reynie cũng xong, Kate thấy vậy, liền gạt ngay mấy trang cuối của mình sang một bên rồi yêu cầu hai cậu bạn bổ sung thông tin.

Qua mấy tờ giấy Số Hai chuẩn bị, bọn trẻ biết được rằng: Học viện trên đảo Nomansan tự tạo ra điện bằng cách sử dụng năng lượng thủy triều - một nguồn năng lượng vĩnh cửu. Các tuốc-bin thủy điện của Học viện được coi là tốt nhất trên thế giới, có khả năng sản xuất đủ năng lượng cho một trăm học viên.

Các tuốc-bin này được phát minh bởi một người có tên là Ledroptha Curtain, một nhà khoa học trẻ, tác giả của rất nhiều nghiên cứu ẩn tượng ở một loạt lĩnh vực - từ năng lượng thủy triều tới lập bản đồ trí não. Bỗng một ngày các nghiên cứu đột ngột dừng lại. Không một ai biết Curtain ở đâu trong nhiều năm, cho đến khi hắn xuất hiện trở lại và thành lập Học viện, có vẻ như hắn muốn dành tài năng của mình cho giáo dục.

Không nghi ngờ gì nữa: Ledroptha chính là Người Gửi. Thế nhưng, thực tế vẫn còn nhiều chuyện mơ hồ lắm. Ví dụ như, những thông điệp bí ẩn chỉ được gửi đi vài lần mỗi ngày với tín hiệu rất yếu. Trong khi các tuốc- bin của Học viện lại có khả năng cung cấp một nguồn năng lượng dồi dào, vượt quá số lượng chúng cần đến, thì cũng đủ để truyền đi các thông điệp với tín hiệu rõ ràng hơn chứ. Và tại sao Curtain lại tạo ra các tuốc-bin mạnh đến vậy nếu hắn không định sử dụng đến nguồn năng lượng dư thừa đó? Rồi tại sao hắn phải gửi thông điệp ngắt quãng trong khi có thể gửi liên tục hàng giờ đồng hồ như vậy?

“Hắn đang tích lũy năng lượng,” Reynie nheo mắt nói. “Đó là điều ngài Benedict đã cố gắng giải thích trong sáng nay. Có điều gì đó không ổn đang xảy ra. Một điều gì đó rất khác lạ...”

“Điều sắp xảy ra,” ngài Benedict xen vào, ông vừa mới xuất hiện ở cửa ra vào. Gật đầu tán thành, ngài Benedict ngồi vào bàn cùng bọn trẻ, theo sau là Số Hai. “Có vẻ như các cháu đọc xong chỗ ghi chú rồi nhỉ. Ta biết chúng khá là phức tạp - có ai muốn hỏi gì không nào?”

“Cháu hiểu hết cả rồi”, Constance nói. (Mấy đứa còn lại nhìn nhau đầy vẻ hoài nghi.) “Hiện giờ, các thông điệp ẩn được gửi đi ở mức năng lượng yếu, vài lần mỗi ngày, bởi Người Gửi - tên là Ledroptha Curtain. Nhưng các tuốc- bin của hắn cực kỳ khỏe, nên có vẻ như đến thời điểm nào đó, hắn sẽ làm các thông điệp trở nên mạnh hơn.”

“Hoan hô, Constance!” ngài Benedict nói. “Cháu làm tốt lắm!”

Những đứa khác bắt đầu mặt sùng mảy mĩa.

“Tất cả các cháu đều làm rất tốt,” ngài Benedict nói thêm, rồi nháy mắt một cái làm bọn trẻ thấy tốt hơn rất nhiều. “Nào, bây giờ các cháu còn câu hỏi gì không?”

“Cháu có,” Kate nói. “Điều gì xảy ra nếu Người Gửi tăng cường năng lượng?”

“Chúng ta chỉ biết chắc một điều”, ngài Benedict nói. “Dần dần về sau, Người Gửi sẽ không cần tivi hay radio để truyền thông điệp nữa - hẳn sẽ có khả năng gửi các thông điệp vào ý thức của con người. Kể cả chúng ta, những người có tình yêu lẽ phải hiếm có cũng sẽ không thể tránh khỏi các thông điệp đó.”

Sticky có vẻ khiếp sợ. “Nó... nó có cảm giác như thế nào?”

“Đừng nói với cháu là chúng ta sẽ nghe thấy tiếng của những đứa trẻ đó trong đầu đấy,” Kate nói, với vẻ chán chường hiện rõ trên mặt.

“Trong một số ít trường hợp, có lẽ thế,” ngài Benedict nói, “đó là đối với những người đặc biệt nhạy cảm. Còn hầu hết sẽ cảm thấy khó chịu và mơ hồ - đặc biệt là mỗi khi bật tivi và các thông điệp được phát đi.”

“Dần dần về sau?” Reynie nói. “Điều gì sẽ xảy ra khi năng lượng được tăng cường tuyệt đối - ý cháu là khi các thông điệp được truyền đi ở mức tín hiệu mạnh nhất?”

Ngài Benedict gãi gãi mũi. “Khi đó chúng ta sẽ nghe thấy tiếng nói trong đầu mình. Ta không cho là nó sẽ dễ chịu đâu.”

“Nghe thật khủng khiếp,” Kate nói, môi cô bé co rúm lại. “Vậy thì sao hẳn lại muốn chúng ta nghĩ rằng chúng ta bị điên?”

Một bóng ma lướt qua ý nghĩ của Reynie. “Đó không phải điều hẳn muốn, phải không, ngài Benedict? Ít nhất nó không phải mục đích chính. Nếu không hẳn chờ lâu như vậy để làm gì?”

“Được rồi, mình đang lẫn lộn đây,” Kate nói, và mấy đứa kia tỏ vẻ đồng tình.

“Reynie đang muốn biết,” ngài Benedict nói, “tại sao Người Gửi phải đợi đến giờ mới tăng cường năng lượng nếu hẳn có thể làm như vậy từ nhiều năm trước rồi. Ta nói đúng không?”

Reynie gật đầu.

“Ta đồng ý,” ngài Benedict nói. “Vấn đề không phải là các âm thanh đó. Chúng chỉ là hiệu ứng phụ, hậu quả khôn lường của một việc làm đen tối và đầy tham vọng. Người Gửi đã dành nhiều năm để chuẩn bị làm điều gì đó để sắp tới dành cho mọi người.”

“Nhưng điều sắp tới là gì?” Constance nói.

“Chính xác đó là điều chúng ta phải tìm ra,” ngài Benedict nói, “trước khi quá muộn.”

“Và nếu như đã quá muộn rồi thì sao ạ?” Sticky lo lắng. “Nó có thực sự tệ như vậy không?”

Ngài Benedict bỗng nghiêm mặt. “Chúng ta, và tất cả những người khác như chúng ta - những người có lý trí gắn chặt với thực tế - ta tin là sẽ... khó chịu nhất. Các cháu phải hiểu rằng Người Gửi không muốn gặp rắc rối trong nhiều năm, và với chi phí lớn như vậy - để cho phép bất kỳ điều gì cản trở kế hoạch của hắn. Hắn thể hiện mình là một kẻ khá tàn nhẫn. Không, các cháu, ta tin rằng với sức mạnh phản kháng trong ý thức của chúng ta, chúng ta sẽ - nói thế nào nhỉ? Ta tin rằng chúng ta sẽ được chăm-sóc-đặc-biệt đấy.”

Đến đây, một đám mây đen như đang chực bùng nổ trong suy nghĩ của bọn trẻ, bóng đêm bao phủ với những suy nghĩ đáng sợ lập lòe như những tia chớp.

Chăm sóc đặc biệt.

Cố hòng bọn trẻ trở nên khô khốc.

Tâm trí Reynie lẩn lộn. Một phần trong cậu không muốn tin ngài Benedict. Thật sự có thể tin sao? Ông ấy là một người kỳ quặc, và những gì ông ấy nói với bọn trẻ cũng kỳ quặc không kém. Có thể sẽ là một sự giải thoát nếu cho rằng dự đoán của ông ấy về điều sắp tới thực ra chỉ là những suy đoán bừa bãi. Tuy nhiên Reynie đã tin tưởng ngài Benedict, gần như là ngay lập tức. Điều khó khăn đối với Reynie là cậu rất muốn tin ngài Benedict - cậu muốn tin tưởng người từng giúp mình tìm thấy niềm tin vào cuộc sống, muốn ở cùng những người bạn luôn yêu quý và tôn trọng Reynie giống như những gì cậu làm với họ.

Cho nên, câu hỏi không còn là Reynie có thể tin ngài Benedict hay không nữa, mà là liệu cậu có tin vào bản thân mình không. Trong suy nghĩ ngay lúc này, có lẽ cậu muốn thực sự dấn thân vào nguy hiểm chỉ vì điều đó giúp cậu cảm thấy mình là một phần của thứ gì đó?

Reynie cũng không rõ. Cậu chỉ biết rằng cậu không muốn quay trở lại vạch xuất phát.

Chương 9: Đặt tên nhóm



Để chuẩn bị khởi hành, ngài Benedict nói với bọn trẻ rằng có nhiều thông tin cần phải thu thập, nhiều giấy tờ cần hoàn thành, nhiều chữ ký cần giả mạo, nhiều mệnh lệnh cần đưa ra, nhiều chi phí phải thanh toán, và nhiều cuộc gọi cần phải thực hiện. Ngoại trừ cuộc gặp mặt ngắn ngủi với bọn trẻ, Số Hai không rời khỏi máy tính nửa bước, cả ngài Benedict cũng ngồi tại bàn làm việc hàng giờ liền. Kể từ lúc Milligan trở thành vệ sĩ thường trực, và bản thân Rhonda cũng bận bịu thay vì mang bữa tối cho bọn trẻ hay tha thứ cho bản thân, bọn trẻ tự ăn một mình.

Sau đó Reynie và Kate ra phòng khách luyện tập mật mã Morse. Mặc cho hai đứa nài nỉ, Constance vẫn gắt gỏng từ chối tham gia. Thay vào đó, trong khi Sticky giúp bọn trẻ tập luyện, cô bé đã sáng tác một bài thơ về một đồng các con thú hống hách thích đồ ăn cho mèo, thích nhéo tai. Đó là một bài thơ xấu xí, và tên các con vật thì chẳng dễ phân biệt lắm, nào là Kateena, Reynardo, rồi Georgette. Sau khi đọc bài thơ này cho mấy đứa bạn, Constance leo thẳng một mạch lên giường mà chẳng đánh răng và cũng chẳng thêm nói chúc ngủ ngon.

Thực sự thì việc này lại là một sự giải thoát, bọn trẻ đã quá mệt mỏi với tính cách của Constance. Cô bé đã thử lòng kiên nhẫn của chúng cả buổi tối rồi - thực ra là kể từ khi chúng gặp cô bé cơ - và cái viễn cảnh Constance sẽ cùng tham gia trong một nhiệm vụ nguy hiểm khiến chúng lo lắng.

"Đơn giản là chúng ta không thể làm như vậy," Kate nhắc lại lần thứ mười. Cô bé đang treo ngược mình từ đầu giường xuống để xem tóc của mình có chạm sàn nhà không, nhưng mái tóc vàng óng của cô bé vẫn thiếu 3 centimet, đúng như cô bé dự đoán. "Bạn ấy chỉ là một gánh nặng thôi. Người gì mà lúc nào cũng cau kỉnh, mà như những gì tớ thấy thì bạn ấy cũng chẳng lanh lợi, thậm chí còn có thể là người vụng về nhất tớ từng biết nữa kia - lúc nào cũng làm rơi mọi thứ, đáng đi thì chẳng khác gì một người không quen với sông nước lại đang đi trên một con tàu ấy. Làm sao bọn mình có thể thành công nếu có một người như vậy trong đội?"

“Kate đúng đấy,” Sticky nói và rời mắt khỏi cuốn sách địa lý. “Constance sẽ chỉ làm mọi việc khó khăn hơn mà thôi.”

“Tớ cũng thấy như thế,” Reynie thừa nhận. “Nhưng các cậu không thấy kỳ lạ hay sao, liệu ngài Benedict có để bạn ấy tham gia cùng bọn mình nếu bạn ấy chẳng có gì quan trọng?”

“Ngài Benedict có thể là một thiên tài, nhưng thậm chí thiên tài cũng có lúc mắc lỗi mà,” Kate nói, mặt đỏ như quả cà chua. Cô buông tay rơi xuống khỏi đầu giường, búng nhẹ trên không và tiếp đất bằng hai chân, và tóc trở lại kiểu đuôi ngựa. “Có thể ngài Benedict chỉ thương hại Constance thôi.”

“Có thể lắm,” Reynie nói, “nhưng chắc chắn ngài Benedict sẽ không để tình cảm của mình xen vào làm hỏng nhiệm vụ đâu. Chắc hẳn phải có lý do nào đó bạn ấy vào đây.”

“Chỉ có một cách để biết được thôi,” Kate nói. “Đó là nói chuyện thẳng với ngài Benedict.”

“Tớ á? Nhưng sao lại là tớ?”

“Vì cậu là người duy nhất có thể làm điều này. Nếu là Sticky, cậu ta sẽ chỉ lí nhí và không ngừng lau kính của mình thôi. Còn tớ, chắc tớ sẽ không ngừng phàn nàn về bạn ấy, giống như tớ đã làm trong nửa giờ qua ấy. Ví dụ, các cậu có thấy cách bạn ấy lén lút cắn một miếng vào cái bánh của tớ trong bữa tối không? Và đó là món tráng miệng duy nhất chúng ta có trong ngày hôm nay nữa chứ!”

“Đúng thế”, Sticky nói, cậu bé ngừng đọc và gập mạnh cuốn sách. “Tớ sẽ bị líu lưỡi, còn Kate thì sẽ bốc khói. Chỉ có thể là cậu thôi Reynie ạ.”

Và vài phút sau Reynie là người gõ cửa thư phòng.

“Vào đi, Reynie,” ngài Benedict nói. Vẫn như lần trước, Reynie thấy ngài Benedict trên sàn nhà, chỉ khác là lần này có thêm chiếc bánh quy đã ăn được một nửa trên tay, một biểu đồ gì đó ở trên tay kia, và vụn bánh quy vương trên bộ đồ màu xanh lá cây. “Ta chỉ đang ăn bữa tối muộn thôi. Cháu có muốn một cái bánh quy không? Còn một cái nữa trên bàn đấy, nhưng ta e là nó nguội mất rồi - ta mãi làm việc quá, giờ mới nhớ ra là mình còn chưa ăn tối.”

“Không ạ,” Reynie nói. Dù có đói thì cậu cũng sẽ không cắn một miếng nào đâu - cậu đang rất lo lắng. Có vẻ không hay lắm khi phàn nàn về Constance thế này, cũng như cậu chẳng thích ý

nghĩ nghĩ ngờ ngài Benedict, người mà cậu luôn yêu quý. Nhưng đó là việc phải làm, và khi Reynie đang cố lấy can đảm thì ngài Benedict đã nói, “Ta đoán cháu đến gặp ta là vì Constance.”

Reynie nuốt ực một cái và gật đầu.

“Và cháu không chỉ nói cho bản thân, mà cho cả Sticky và Kate?”

Có lẽ một ngày nào đó, Reynie nghĩ, cậu sẽ quen với việc ngài Benedict luôn biết điều gì đang ở trong đầu cậu.

“Ta hoàn toàn hiểu,” ngài Benedict nói. “Và nếu có đủ thời gian, ta sẽ rất vui được giải thích cặn kẽ cho các cháu hiểu những lựa chọn của ta. Nhưng chúng ta lại không đủ thời gian, hãy để ta đảm bảo rằng Constance có nhiều tài hơn vẻ bề ngoài của cô bé. Việc ta chấp nhận cho Constance tham gia vào nhóm không hề xuất phát từ lòng thương hại, sự mù quáng, hay lòng ban ơn. Ngược lại, ta tin rằng cô bé là chiếc chìa khóa quan trọng dẫn đến thành công của chúng ta.”

“Nếu đó là sự thật, cháu cho rằng bạn ấy xứng đáng với những rắc rối đó.”

“Reynie này, đôi khi, bản thân sự rắc rối lại chính là chìa khóa.”

“Dạ?”

“Ta dám chắc cháu sẽ hiểu lời ta trong thời gian tới. Bây giờ, nghe này, thực ra ta có chút đồng cảm nhất định với Constance. Giống như cô bé ấy và chính các cháu, ta lớn lên là một trẻ mồ côi, nên ta biết cảm giác đau khổ và cô đơn là như thế nào. Tuy nhiên...”

“Ngài cũng là trẻ mồ côi?”

“Đúng thế. Bố mẹ ta, vốn là những nhà khoa học người Hà Lan, chết trong một tai nạn ở phòng thí nghiệm khi ta còn nhỏ. Rồi ta được gửi đến đất nước này để sống với dì, nhưng sau đấy dì ta cũng mất, và ta trở thành trẻ mồ côi. Tuy nhiên, điều mà ta muốn nói là khi ta đồng cảm với Constance, sự đồng cảm đó không thiên vị hơn cháu và các bạn khác. Công bằng chứ?”

“Cháu nghĩ vậy.”

“Rất tốt, nào, cháu sẽ làm giúp ta một việc vĩ đại chứ? Cháu sẽ thuật lại cho các bạn những

gì ta vừa nói và thông báo cho ta biết quyết định của các bạn ấy nhé? Nếu có ai đó không muốn tiếp tục, ta cần được biết ngay lập tức.”

Cảm giác cấp bách thể hiện rõ trong giọng nói của ngài Benedict, và Reynie không muốn phung phí chút thời gian nào, nhanh chóng quay về và thông báo lại với Sticky và Kate đang ngồi vắt chân chơi đấu vật bằng ngón cái trên sàn nhà để giết thời gian. Chúng không hài lòng với câu trả lời, nhưng cũng không có ý định bỏ cuộc, nên Reynie để mặc hai người bạn của mình tiếp tục với cuộc đấu vật bằng ngón cái và nhanh chóng quay lại thư phòng của Benedict. Khi cậu chỉ mới chuẩn bị gõ cửa thì đã nghe tiếng của ngài Benedict ở trong phòng. Cậu do dự, không muốn làm gián đoạn.

“Ta không thể chịu đựng thêm được nữa!” ngài Benedict nói. “Ta không thể đưa bọn trẻ vào chỗ nguy hiểm! Nó đi ngược lại mọi điều trong niềm tin của ta.”

“Cháu biết,” một tiếng trả lời vang lên, và Reynie nhận ra đó là Số Hai. “Cháu biết mà, ngài Benedict, chúng ta đều cảm thấy như vậy. Nhưng nếu bọn trẻ không đi, việc này coi như chấm hết - kết cục đã được định đoạt. Ngài hãy tự nhủ lòng như vậy đi. Chúng ta không có quyền lựa chọn. Bây giờ ngài hãy bình tĩnh lại đã trước khi...”

Ngài Benedict nói gì đó mà Reynie không thể nghe rõ, nhưng chắc chắn nó biểu hiện sự đau khổ, hoặc có thể là tức giận, và sau đó Số Hai nói, “Trời ơi. Lại còn miếng đầy bánh quy nữa chứ. Dậy nào, Benedict thân mến” - có tiếng vỗ nhẹ - “dậy nào, nếu không cháu e là ngài sẽ nghẹt thở mất.”

Sau một lúc, tiếng khịt mũi vang lên, tiếp đó là một tiếng ho, và ngài Benedict nói, “A, ta bị thế lâu không?”

“Chỉ một lúc thôi,” Số Hai dịu dàng nói.

“Tốt, tốt. Cảm ơn vì sự thương hại, cô bạn của tôi, tốt nhất là cháu nên về với cái máy tính chết tiệt của cháu đi. Xin lỗi vì đã làm phiền cháu như vậy.”

“Cả ngài và cháu đều hiểu rằng nó phải được thực hiện. Để cháu cho mấy bông violet này ít nước đã ạ, vì lương tâm, rồi cháu sẽ đi. Thật tội nghiệp, chúng sắp chết khô rồi.”

“Ta biết, ta đã bỏ rơi chúng một cách đáng xấu hổ, ta có ít thời gian rảnh quá. Cảm ơn cháu, Số Hai. Giờ đi vào và lấy cái bánh quy kia đi - phản kháng là vô ích thôi, ta thấy cháu cứ nhìn chằm chằm vào nó rồi - và nếu cháu có gặp người anh hùng trẻ tuổi ở ngoài, vui lòng bảo cậu bé cứ vào thẳng đây nhé.”

Tim của Reynie đập mạnh. Người anh hùng? Có phải ngài Benedict nói đến cậu không nhỉ?

“Cậu bé là một đứa trẻ đặc biệt, phải không?” Số Hai nói, giọng nói của cô có vẻ như đã bị chặn bởi cái miệng đầy bánh quy.

“Đúng thế. Toàn bộ bọn trẻ. Đó là lý do vì sao ta coi thường cái suy nghĩ đó - dù sao thì ta cũng sẽ không nghỉ ngơi đâu. Không được phép ngủ quên nữa; chúng ta sẽ thức cả đêm như đã định. Hẹn gặp lại lúc nửa đêm xem mọi việc tiến triển thế nào nhé?”

“Nửa đêm rồi. Cháu sẽ bảo Rhonda,” Số Hai nói, vung tay mở cửa. “Sao, Reynie! Quỷ thần ơi, ngài Benedict, cậu bé đây này. Vào đi nào, cậu bé, cô có việc phải đi.”

Reynie bước vào phòng. “Các bạn ấy đều muốn tiếp tục, ngài Benedict. Chúng cháu sẽ cố hết sức để xoay sở với Constance.”

“Ta rất vui khi biết điều này, và ta không nghi ngờ việc cháu sẽ làm được, Reynie,” ngài Benedict nói, trong khi ánh mắt đã quay trở lại với tấm biểu đồ trên tay. “Thực sự cảm ơn cháu. Bây giờ cháu nên đi ngủ đi. Khó khăn đang đợi cháu ngày mai đấy.”

Reynie do dự. “Nhưng mà, nếu cháu không ngủ được, cháu có thể quay lại đây không? Cháu hứa cháu sẽ không làm phiền ngài đâu ạ. Cháu sẽ rất yên lặng. Chỉ là các dây thần kinh của cháu đều đang nhảy tung tung.”

“Thôi nào, Reynie,” ngài Benedict nói, và bắt đầu tính toán đồ thị trên biểu đồ trong tay và ghi chú vào bảng bằng tay kia, cứ như là cả hai việc đều không cần nhiều đến suy nghĩ bằng việc đi tắt vậy. “Cứ coi thư phòng này là phòng của cháu đi. Đến đây bất cứ khi nào cháu muốn nhé.”

Reynie gật đầu, đặt tay lên nắm đấm cửa, và lại do dự. “Ngài Benedict?”

“Hừ? Gì đấy, Reynie?”

“Cháu muốn cảm ơn ngài.”

Ngài Benedict nhìn lên. “Cảm ơn ta? Nhưng vì cái gì?”

“Chỉ... chỉ là cảm ơn ngài. Thế thôi ạ.”

Ngài Benedict bối rối nhìn cậu một lúc. Cuối cùng, với một cái nhún vai, một cái lắc đầu, và một nụ cười triu mến, ông nói, “Reynie, anh bạn trẻ tốt bụng, cháu luôn hoàn toàn được chào đón.”

Sáng sớm, trước khi mặt trời kịp ném ra ánh nắng đầu tiên của nó, trước cả khi những chú chim hồng y mũ đỏ kêu những tiếng chiêm chiếp đầu tiên, cả bốn đứa trẻ đã tập trung ở phòng ngủ của bọn con trai. Lo lắng đến mức không ngủ được, thật trùng hợp kỳ lạ, chúng gần như thức dậy cùng một lúc và gọi nhau ra. Bọn trẻ, đứa ngồi vắt chân, đứa nằm dài trên sàn nhà, đang thì thầm to nhỏ. Căn nhà yên tĩnh, nhưng chúng không phải là những người duy nhất đang thức. Ngoài tiếng nói của chính mình, bọn trẻ có thể nghe thấy từ phòng lớn có tiếng gõ nhẹ gấp gáp và lặng lẽ - Sổ Hai vẫn chưa ngủ, vẫn thức bên bàn phím máy tính của cô ấy - và từ đâu đó phía trên kia, có tiếng kéo kẹt liên tục của tấm bảng trên nền nhà.

Bọn trẻ tham gia một cuộc tranh luận thì thầm. Cả lũ quyết định rằng nhóm của chúng cần có một cái tên. Đây là ý tưởng của Kate Wetherall, tất nhiên, cả bốn đều đồng ý, kể cả Constance. Nếu chúng tham gia một nhiệm vụ bí mật đến một nơi hoàn toàn cô đơn với những người xa lạ, nếu chúng phải hoàn toàn dựa vào nhau như những đồng nghiệp, những người bạn - đơn giản, chúng là một đội - chúng chắc chắn cần có tên. Cho nên chúng bắt đầu nghĩ xem nên tự gọi mình là gì.

“Tớ đang nghĩ đến cái tên kiểu như ‘Máy thời tiết Kate vĩ đại và những người đồng hành bảo tổ của cô ta’,” Kate nói. “Kiểu như các vai lấy chủ đề thời tiết.”

Đề nghị của cô bé được chào đón bằng sự im lặng và một cái nhìn đầy bảo tổ của Constance. Ngừng lại một chút Kate nói, “Vậy, có ai có ý tưởng nào không?”

“Thế ‘Hội Bốn Đứa Trẻ’ thì thế nào?” Sticky đề nghị. “Hoặc ‘Nhóm Trẻ Em Đặc Vụ Bí Mật’?”

Constance cau mày khó chịu; Reynie hăng giọng; còn Kate thì thở dài ngao ngán, “Ừm, Sticky? Đó chắc chắn là những cái tên buồn ngủ nhất mà tớ từng nghe đấy.”

“Nhưng chúng chính xác,” Sticky lập luận, nhìn Reynie đầy hy vọng, nhưng Reynie chỉ lắc đầu.

“Nếu chúng ta chỉ cố gắng để nó được chính xác, vậy Một Lũ Cam Chịu Thất Bại thì thế nào?” Constance nói. “Thành thật mà nói! Chúng ta thậm chí còn không đặt nổi tên cho mình.”

“Nghe này,” Reynie nói, không thèm để ý lời cô bé. “Cái gì đã kéo bọn mình đến đây cùng nhau? Có lẽ nên bắt đầu từ đây.”

“Ngài Benedict,” Kate và Sticky đồng thanh.

“Đúng thế, vậy một cái tên nào đó có tên ông ấy trong đó thì sao nhỉ, để nhắc chúng ta nhớ tới nhiệm vụ?”

“Nhóm tuyệt mật của ngài Benedict?” Sticky nói.

Mọi người rên rĩ.

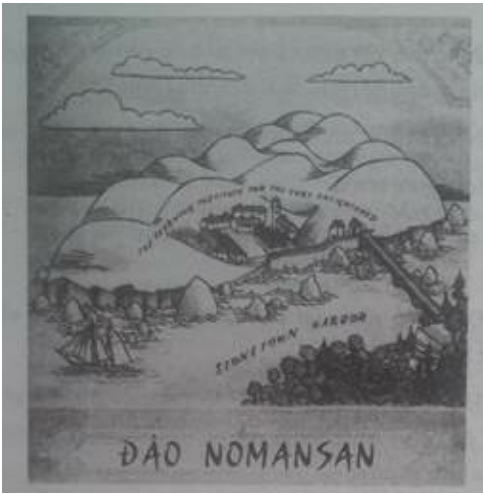
Kate nói, “Thế còn ‘Ngài Benedict và Kate - Máy thời...”

“Đừng có nhắc lại cái đấy nữa đi,” Reynie vội vã ngắt lời.

“Hội Benedict Thần Bí,” Constance đứng dậy nói. Sau đó cô bé rời phòng, với vẻ tin chắc rằng không cần thảo luận gì nữa.

Và, hửn nhiên là, cô bé hoàn toàn đúng.

Chương 10: Đảo Nomansan



Bến cảng Thành phố Đá luôn là một nơi bận rộn: những chiếc tàu chạy bằng hơi nước vào cảng, neo đậu liên tục cả ngày, vô số công nhân bốc dỡ và thủy thủ bận rộn như bầy kiến, chỗ neo tàu thì chất đầy hàng hóa. Tất cả hoạt động này đều nằm dưới sự bảo trợ của chính Thành phố Đá, một thành phố tồn tại nhờ vào cái bến cảng này, và cũng chính nhờ nó mà thành phố ngày càng mở rộng và đông đúc. Tuy nhiên, gần con dốc phía Nam bến cảng, có một lạch cát ngầm nguy hiểm, nằm rải rác quanh đó là những tảng đá lớn vẫn còn lưu dấu vết những vụ đắm tàu thời xưa, và hậu quả là vùng phía Nam này vẫn khá vắng vẻ. Đâu đây vẫn còn những hòn đá lưu dấu vết những con tàu, từ lúc đảo Nomansan được tìm thấy.

Bờ biển trên đảo lởm chởm đá với một bãi cát rộng nơi thuyền có thể vào bờ; song thuyền trưởng của bất kỳ con tàu nào có ý định vào bờ chắc chắn là phải cực kỳ dũng cảm hoặc cực kỳ ngu ngốc, vì dòng nước xoáy mạnh khủng khiếp, và những vùng nước nông này vốn nổi tiếng là khó vượt qua. Cách duy nhất có thể tiếp cận đảo Nomansan là qua một cây cầu dài và hẹp nối từ bờ hòn đảo tới bờ lục địa cây cối rậm rạp cách đảo nửa dặm. Thành phố vẫn không phát triển dọc theo phần này của bờ biển, mà mở về phía Bắc dọc theo dòng sông chạy sâu vào đất liền, bỏ mặc vài mẫu rừng nguyên sinh. (Một ngày nào đó, chắc chắn là cánh rừng này sẽ bị nhòe ngó - giống như một cơn ngứa dai dẳng - và nhanh chóng bị chặt hạ, nhưng hiện giờ thì nó vẫn tồn tại.) Đi qua rừng cây, về phía cầu, những thành viên của Hội Benedict Thần Bí mới thành lập đang hướng tới.

Chúng di chuyển nhanh chóng trên con đường ít người qua lại, trong một chiếc xe vận tải cũ kỹ do Rhonda Kazembe cầm lái. Khi chiếc xe chạy bên dưới rừng cây, Reynie chú ý đến những sắc màu đầu tiên của mùa thu trên những cành cây cao. Những chiếc lá ở lớp ngoài đang dần chuyển sang màu đỏ, vàng và cam, trong khi những chiếc khác ở bên trong vẫn giữ nguyên màu xanh thẫm của mùa hè, cả khu rừng như được phết một lớp kẹo ngọt vậy. Cảnh tượng thật

đáng yêu vô cùng, nhưng Reynie không có tâm trạng nào để tận hưởng nó. Những người bạn đồng hành của cậu cũng vậy. Vài phút nữa, bọn trẻ sẽ được nhận vào Học Viện Siêu Tài Năng, và chúng cảm thấy rất lo lắng. Càng đến gần hòn đảo, cảm giác nguy hiểm càng trở nên rõ nét và thực hơn.

Rhonda chạy qua rừng cây về phía bờ biển. “Kính viễn vọng của chúng ta sẽ được đặt trong bụi cây,” Rhonda nói. “Bọn chị sẽ bắt đầu lắp đặt ngay sau khi thả các em xuống và sẽ luôn túc trực ở đó. Các em đứng ở bất cứ đâu trên hòn đảo này, bọn chị đều nhìn thấy qua kính viễn vọng chẳng khác gì chỉ cách các em hai bước chân. Bất cứ khi nào có việc gì cần báo cáo, bọn chị luôn sẵn sàng. Và nếu có gì cần nói với các em, bọn chị sẽ gửi lại thông điệp. Bọn em có thể chọn thời điểm an toàn nhất để liên lạc. Nhiều khả năng sẽ là sau khi trời tối, lúc mọi người đang ngủ.

“Thậm chí,” Rhonda nói thêm, “luôn có khả năng mong manh rằng thông điệp của bọn chị gửi cho các em sẽ bị theo dõi từ đất liền. Do đó chúng cần phải khó hiểu...”

“Khó hiểu như thế nào ạ?” một giọng lạnh lạnh vang lên từ hàng ghế sau.

“Chị xin lỗi, Constance. Khó hiểu nghĩa là mơ hồ và bí ẩn. Bọn chị không bao giờ dùng tên, và sẽ không bao giờ đưa ra thông điệp rõ ràng ngoại trừ trường hợp khẩn cấp. Trong phần lớn các trường hợp, bọn chị sẽ dựa vào khả năng của các em để tìm hiểu xem chúng ta muốn nói gì. Cách này khó hơn một chút, nhưng phải cảnh giác vì an toàn của chính bản thân chúng ta thôi. Ngay cả khi có các biện pháp phòng ngừa, tình thế của các em sẽ vẫn cực kỳ nguy hiểm.”

Cum từ “cực kỳ nguy hiểm” vọng đi vọng lại trong tai bọn trẻ, chiếc xe bắt đầu lăn bánh ra khỏi khu rừng đến một chỗ đất bằng phẳng nhìn ra đảo Nomansan. Và ở phía bờ gần đảo, là Học viện: vô số tòa nhà màu xám xếp thành từng lớp, một quảng trường rộng lớn, và một tháp nhỏ giống như ngọn hải đăng, tất cả dường như đều được xây bằng đá. Từ vị trí này Học viện như hòa lẫn hoàn toàn vào các vách đá lởm chởm của Nomansan, cứ như là một phần của hòn đảo vậy. Phía sau nó xuất hiện những ngọn đồi dốc, tầng tầng lớp lớp tới tận chân trời. Một cột cờ nhô ra từ ngọn tháp của Học viện, căng một băng rôn màu đỏ dài bay phấp phới trong gió với các chữ cái đủ lớn để có thể đọc được từ đất liền, là từ SỐNG^[4] - từ viết tắt, hiển nhiên rồi, của Học Viện Siêu Tài Năng.

*[4] Nguyên gốc tiếng Anh: The **L**earning Institute for the **V**ery **E**nlightened – LIVE*

“Ít nhất nó cũng không nói là CHẾT” Kate trầm ngâm.

“Ừ, phải rồi, nghe có vẻ khịch lệ đấy,” Sticky nói, trán cậu bé bắt đầu lấm tấm mồ hôi.

Reynie chăm chú nhìn ra ngoài cửa sổ hướng về phía cây cầu. Để đi qua đó, trước tiên phải

qua một lần kiểm tra tại một trạm gác, Reynie cảm thấy rất lo lắng dù đã có những đảm bảo của ngài Benedict. Sinh viên mới liên tục được nhận vào, và ngài Benedict đã sắp xếp mọi việc, làm theo mọi thủ tục thích hợp, nhưng chưa đủ... Cảm giác lo lắng là hết sức bình thường, ngài Benedict đã từng nói thế mà. Mọi trẻ em đều lo lắng trong ngày đầu tiên đến trường, và mọi đặc vụ đều lo lắng trong ngày đầu tiên làm nhiệm vụ. Kết hợp hai điều này, khả năng cảm thấy lo lắng của bạn chắc hẳn sẽ tăng lên rất nhiều.

Tại lối vào qua cầu, hai người bước ra từ trạm gác và vẫy tay yêu cầu xe dừng lại.

“Bình tĩnh nào,” Rhonda nói nhỏ. “Không phải lo lắng gì hết.”

Bảo vệ lối vào là một đôi nam nữ trẻ tuổi, đeo kính râm, mỉm cười trong bộ comple đắt tiền, với đôi giày được đánh xi cẩn thận đến mức chúng sáng loáng trong ánh nắng mai. Khi chị bảo vệ ra hiệu cho Rhonda kéo cửa sổ xuống, khó ai có thể không để ý đến những chiếc đồng hồ đeo tay bằng bạc lớn trên cổ tay cô ta. Reynie siết chặt tay vịn.

“Tôi có thể giúp gì không?” chị bảo vệ hỏi, ghé nhìn vào bên trong. Một mùi nước hoa ngọt ngào thoảng qua cửa sổ. Cô ta luôn mỉm cười, tỏ vẻ thân thiện. Anh gác cổng cũng mỉm cười lịch thiệp, chắc anh ta phải tập luyện nhiều lắm mới có thể cười được như thế.

“Đây là học sinh mới của các bạn,” Rhonda nói. “Ba đưa chuyển đến từ Học viện Binnud và một đến từ Trại trẻ mồ côi Thành phố Đá.”

“Vui lòng đợi ở đây.” Chị bảo vệ bước lại chỗ trạm gác, trong khi anh gác cổng vẫn tiếp tục canh chừng. Anh ta nghiêng đầu để nghe xem người nữ nói gì, trong khi đó vẫn để mắt đến chiếc xe.

“Bình tĩnh,” Rhonda nhỏ giọng nhắc lại, chỉ đủ lớn để bọn trẻ nghe được, trong khi cài sổ lùi cho chiếc - để đề phòng - Reynie nghĩ chị ấy thông minh thật.

Reynie thở sâu một cái rồi nín thở. Cậu hy vọng các bạn mình ghi nhớ tiểu sử của họ. Tiểu sử của cậu khá dễ nhớ, vì nó là sự thật: ngài Rutger, bị thuyết phục hoàn toàn, đã cho phép một ngoại lệ đặc biệt với trường hợp của cậu. Những bạn khác, dù sao, cũng từ một trường học tạm thời đặc biệt dành cho trẻ mồ côi có tên là Học viện Binnud. Sáng hôm đó, khi chào tạm biệt sau bữa sáng, ngài Benedict đã nhấn mạnh rằng nếu họ nói to “Học viện Binnud”, nó sẽ nhắc nhở rằng tâm trí ông luôn đi cùng bọn trẻ.

“Cô cũng vậy,” Số Hai nói. Quá nhiều cảm xúc, Số Hai đã đưa lát bánh mì lên để lau nước mắt. “Toàn bộ tâm trí và lời cầu nguyện của cô.”

Tất cả người lớn dường như đều mệt mỏi và buồn bã - ngoại trừ Milligan, chú ấy vẫn luôn như vậy - thậm chí, có một tia phấn khích, có lẽ là hy vọng lóe lên trong đôi mắt.

“Đi thôi, các cháu,” ngài Benedict nói, “và cho chúng thấy các cháu là ai.”

Lúc này Reynie cảm thấy chắc chắn chúng là người dễ bị kích động nhất. Đầu gối của cậu run rẩy, và khó khăn lắm mới giữ cho răng không va vào nhau. Sticky thì lau kính mạnh đến mức chúng kêu ken két, còn Constance thì nhắm tịt mắt lại, giả vờ ngủ một cách thiếu thuyết phục. Thậm chí ngay cả Kate cũng thấy đôi chút lúng túng. Chẳng hiểu mấy người bảo vệ này làm gì mà lâu khùng khiếp.

Cuối cùng cô ta cũng quay trở ra, ít nhất thì nụ cười của cô ta cũng không nhạt đi. Reynie chỉ có thời gian để tự hỏi liệu nụ cười ấy có đang cố giấu điều gì đó hay không... Cô ta đến bên chiếc xe nói, “Chào mừng các em! Các em đến rất đúng giờ. Vui lòng lái xe qua cổng vào đảo. Tôi sẽ truyền radio để họ cho mọi người vào.”

Khi Rhonda kéo cửa sổ lên và cài lại số tiến cho xe, cả bốn đứa trẻ mới thở phào nhẹ nhõm. Sau đó họ đi qua cây cầu dài hướng về phía định mệnh.

Sau khi hành lý của bọn trẻ được dỡ xuống từ chiếc xe, Rhonda ký thủ tục và tạm biệt chúng, bọn trẻ ngồi chờ tại nơi chất hàng ở gần đầu cầu. Những người dẫn đường sẽ sớm đến đón thôi, bảo vệ cổng nói. Trong lúc đó, bọn trẻ ngồi gọn sang một bên và quan sát. Đây là khu vực bận rộn, không phải chỗ để bọn trẻ chơi đùa. Những công nhân trong bộ đồng phục đang kéo thùng hàng từ nhà kho gần đó và chất chúng lên chiếc xe tải lớn. Họ trông có vẻ thực sự bận rộn, kéo và chất hàng liên tục không ngừng nghỉ đến mức bạn cảm thấy đau lưng chỉ vì xem họ làm việc.

Bọn trẻ di chuyển ra phía ngoài của khu chất hàng, kéo hành lý theo đằng sau. (Rhonda đã gói ghém quần áo dự phòng cho từng đứa, bao gồm cả bộ trang phục chị ấy đã may cả đêm cho vừa với kích cỡ nhỏ bé của Constance.) Chúng không có nhiều việc để làm hoặc làm chúng trông có vẻ bận rộn, thậm chí chúng còn muốn trở nên bận rộn để cảm giác lo lắng rời khỏi tâm trí này. Chỉ có một trạm gác, kho lưu trữ và khu bốc dỡ hàng - tất cả đều nằm ngoài khả năng - và một bức tường đá chắn tầm nhìn ra phía bến tàu của bọn trẻ. Chơi trò đấu vật bằng ngón cái một lúc, bọn trẻ xếp chồng hành lý lên nhau và lần lượt đứng lên đó ngھn cổ qua tường. (Constance cần cả bốn cái vali, những đứa khác thì hai cái là đủ.)

Bọn trẻ thích thú khám phá ra hoạt động nào đó bên dưới cây cầu - thêm nhiều công nhân trong bộ đồng phục trắng điều khiển thuyền qua bãi cọc. Những công nhân này mang theo những cái vịn đai ốc, dụng cụ quay tay khởi động máy nổ và một số công cụ khác đều có kích cỡ quá khổ, và sử dụng chúng để điều chỉnh những máy móc gì đó mà chúng nhìn không rõ ở phía dưới mặt nước. Giống như các công nhân đang bốc dỡ hàng hoá, những người trên thuyền cũng rất nghiêm túc làm việc. Họ rất hiếm khi nói chuyện, nếu có nói thì cũng kín đáo, cứ như thể họ có thái độ rất tôn kính đối với nhiệm vụ trước mắt.

Chắc là mấy cái tuốc-bin, Reynie nghĩ, trèo xuống từ đồng vali. Sticky và Kate cũng có kết luận như vậy, nhưng Constance lại tự hỏi, một cách ồn ào, xem trên thế giới này có cái gì mà những người đó có thể làm dưới đó. Họ đang cố gắng sửa chữa nước à?

Reynie không dám chắc liệu có phải Constance đang đùa hay không. Cậu bắt đầu trả lời, không quan tâm việc giọng nói của cậu chìm ngấm trong tiếng ầm ầm của động cơ. Những người công nhân đã chắt xong hàng lên chiếc xe tải lớn. Hai người trong bộ comple trèo lên phía trước, và khi cánh cổng mở ra, họ vui vẻ vẫy tay với bọn trẻ và lái xe qua cầu.

“Cậu có thấy không?” Constance hét lên. “Họ đều đeo những chiếc đồng hồ phóng điện đó! Bảo vệ cầu cũng thế. Các cậu có thấy không?”

“Thấp giọng xuống,” Kate rít lên. “Cậu điên à? Tất nhiên là bọn tớ thấy chứ.”

Constance phẫn nộ, nhưng không có thời gian để tranh cãi, vì ngay sau đó, đội dẫn đường cho bọn trẻ đã đến.

Cả đội dẫn đường đều mặc quần xanh nước biển, áo chèn màu trắng khỏe mạnh, đeo thắt lưng xanh nước biển, nhưng không thể nhầm họ với nhau được. Một người nam trẻ, có dáng bè bè, tóc đỏ với ánh mắt xanh băng giá, mũi gầy và nhọn giống như một con dao. Người kia là một phụ nữ trẻ có thân hình khỏe mạnh với mái tóc đuôi ngựa màu nâu và đôi mắt nhỏ giống như mắt lợn có màu chẳng biết gọi tên là gì. Họ tự giới thiệu mình là Jackson và Jillson.

Reynie chìa tay ra. “Tên em là...”

“Để sau đi,” Jillson nói, quay người đi. “Đi thôi. Chúng ta sẽ đưa các cô cậu về phòng để cất hành lý trước.”

Ngạc nhiên, Reynie hạ thấp tay xuống. Cậu biết Jillson là người thô lỗ (cô ta và Jackson cũng không đề nghị giúp bọn trẻ mang hành lý), nhưng vẫn cảm thấy mình thật ngờ nghệch.

“Cô ấy quả là người tốt, đúng không?” Kate thì thầm.

Bọn trẻ được dẫn đi dọc theo một con đường trải sỏi dài về phía các tòa nhà của Học viện. Chúng đi qua quảng trường bằng đá lớn, sau đó là một khu vườn đá khiêm tốn, và dừng lại đợi Constance lấy sỏi ra khỏi đế giày của cô bé. Cuối cùng bọn trẻ cũng đến khu ký túc xá cho học sinh, ở đó, vì phòng của các cô bé ở một đầu của hành lang bằng đá dài và của các cậu bé thì ở đầu còn lại, chúng buộc phải chia nhau ra. Phòng của Reynie và Sticky, ngoài việc rất sạch sẽ và ngăn nắp ra, khá giống với những gì mà chúng dự đoán: giường ngủ, hai cái bàn học và ghế (nhưng không có giá sách), một tủ quần áo, lò sưởi, tủ tivi lớn (ừ, cái này thì nằm ngoài dự đoán), và một cái cửa sổ nhìn ra quảng trường. Reynie đi về phía cửa sổ. Phía ngoài quảng trường có những lạch nước lấp lánh, sáng chói trong ánh mặt trời và bập bênh với những gợn sóng đầu bạc, xa hơn nữa là bờ biển rậm rạp cây, kính viễn vọng của ngài Benedict được giấu ở đó. Bọn trẻ có thể gửi các thông điệp bằng mật mã Morse qua chính cửa sổ này. Bụng dạ của Reynie thắt lại. Ý thức của cậu thừa nhận rằng cậu hiện là một đặc vụ bí mật, nhưng cơ thể cậu vẫn khó mà tin được.

Jackson dựa người vào khung cửa ra vào. “Nếu cần bất cứ thứ gì thì cứ hỏi một Điều hành viên. Bọn mày có thể nhận ra Người điều hành nhờ bộ đồng phục - quần xanh nước biển, áo chèn trắng, thắt lưng xanh nước biển. Các Điều hành viên quản lý nơi này. Nhiều người trong số chúng tao là cựu học sinh, từng làm việc giỏi khi còn là Liên lạc viên nên ngài Curtain đã thuê chúng tao. Đừng nhầm lẫn bọn tao với Liên lạc viên, mặc dù chúng cũng mặc áo chèn và đeo thắt lưng, nhưng chúng mặc quần sọc. Chúng chỉ là sinh viên giống bọn mày, chỉ là họ đứng đầu lớp và có nhiều đặc quyền. Đặc quyền bí mật, tao cần nói thêm như vậy. Bọn mày sớm hay muộn cũng sẽ biết điều này thôi. Bây giờ thu xếp chỗ của mình đi đã, và xem tivi nếu muốn.” Anh ta bật tivi cho bọn trẻ. “Sẽ có chuyến tham quan định hướng trong một giờ nữa. Sau đó bọn mày sẽ gặp ngài Curtain.”

“Ngài Curtain là ai?” Reynie nói, cho rằng tốt nhất nên thể hiện là mình biết càng ít càng tốt. Bạn biết càng ít, bạn sẽ càng ít bị nghi ngờ - và có thể họ còn kể thêm thông tin cho bạn nữa.

Jackson cười chế nhạo, nhưng rồi phải cố nặn thành điệu cười mỉm. Trông hắn như một con cá sấu đầu đỏ vậy. “Tao quên mất là bọn trẻ ranh chúng mày ngu dốt như thế nào khi mới đến. Ngài Curtain là ông chủ. Ông ấy là người thành lập Học viện, đó là lý do vì sao chúng ta ở đây. Hiểu chưa?” Rõ ràng Jackson là loại người trẻ tuổi cứ nghĩ mình thông minh lắm, là loại người có bản chất tồi tệ nhưng lại tự cho mình là tử tế. Khi những cậu bé nhỏ hơn không kịp thời trả lời hắn, sẽ bị hắn đánh, “Bọn mày có hiểu tao nói gì không đấy? Bọn mày nói được tiếng Anh mà, đúng không?”

Các cậu bé gật đầu.

“Tốt. Gặp lại trong một giờ nữa.”

Khi Jackson rời khỏi, Sticky tắt tivi. “Cậu có nghe thấy không? Liên lạc viên. Chúng ta biết nó nghĩa là gì, đúng không?”

“Chúng ta nên tìm hai cô bạn trước đã,” Reynie nói.

“Bọn mình ở ngay đây,” một giọng nói bị nghẹt vang lên từ phía trên các cậu bé. Tầm trần trượt sang một bên, Kate Wetherall thò đầu qua khe hở. “Chả có cái rầm nào phía trên giường ngủ của cậu, một trong số các cậu cho ghế lên, được không? Mình sắp thả Constance xuống đây. Mà các cậu đang làm gì đấy?”

Trong khi đang rất căng thẳng, lại có một giọng nói bất thành linh vang lên ngay trên đầu, nên theo phản xạ tự nhiên, Reynie nhanh chóng giơ tay lên như thể muốn tránh một cú đánh, và Sticky cố gắng, một cách thất bại, trốn đằng sau cái vali của mình. Bẽn lẽn cười, Reynie đẩy nhẹ chiếc ghế đến dưới lỗ hổng. Một lúc sau, bàn chân nhỏ bé của Constance xuất hiện, sau đó là toàn bộ thân, và Kate, đang treo chân trên một cái xà, cẩn thận hạ cô bé xuống ghế. Các cậu bé giúp cô bạn xuống sàn nhà trong khi Kate đảm bảo dây thừng nối đến cái xà đủ chắc chắn và trèo xuống nhập hội.

“Không cần cảm ơn tớ đâu,” cô bé nói với Constance đang cau có phủi bụi khỏi quần áo.

“Tại sao tớ phải cảm ơn cậu? Cậu kéo tớ xuống trần nhà, qua lỗ thông hơi sưởi ấm, bò qua mạng nhện trong bóng tối, lại còn tuôn ra toàn bộ những lời lẽ đáng sợ nữa chứ, ‘Đừng có đặt đầu gối của cậu ở đó! Cậu sẽ rơi xuống và gãy cổ đấy!’ và ‘Đừng có thở lớn tiếng thế! Ai đó sẽ nghe thấy đấy!’ cho đến khi tim tớ chui tọt lên cổ và đầu gối thì sắp giết chết tớ, và cậu lại còn muốn tớ phải cảm ơn nữa à?”

“Không hề,” Kate nói. “Tớ thấy hạnh phúc khi làm như vậy.”

Mắt của Constance dường như sắp nổ tung trên đầu cô bé.

“Các cậu đã bao giờ thử xem xét việc đi bộ xuống hành lang chưa?” Sticky hỏi.

“Tớ cho rằng tốt hơn hết chúng ta nên có một lối đi bí mật,” cô bé trả lời, “trong trường hợp chúng ta muốn bí mật gặp mặt. Tớ cá là đám Điều hành viên luôn tuần tra nơi này. Tớ chẳng thích chúng chút nào. Jillson lôi hộp đồ của tớ ra làm trò cười, và cô ta cứ gọi bọn tớ là ‘lũ oắt con’ và lại còn ra lệnh cho bọn tớ nữa chứ. Tớ nghĩ Constance có ý định cắn đứt chân cô ta rồi.”

“Tớ có ý định như vậy thật đấy,” Constance nói.

“Dù sao thì cô ta khó nhằn đây,” Kate ngẫm nghĩ. “Cao sáu thước, tay to như khủng long, và buộc tóc đuôi ngựa bằng dây. Có thể dùng cái dây ấy để treo cổ những đứa trẻ dám qua mặt cô ta đấy.”

“Vậy thì đảm bảo đừng có qua mặt cô ta,” Reynie nói, và kể lại những gì Jackson nói về nhóm Liên lạc viên.

“Jillson cũng nói với bọn tớ như vậy,” Kate nói. “Vậy giọng nói chúng ta nghe trên tivi chắc hẳn cũng là một đứa Liên lạc viên nào đấy đúng không?”

“Chắc chắn là như vậy. Có vẻ như các học sinh khác không biết nhiều về công việc của Liên lạc viên - họ không có các ‘đặc quyền bí mật’ này cho đến khi họ trở thành học sinh đứng đầu lớp. Điều đó có nghĩa là chúng ta phải đứng đầu lớp thật nhanh, để chúng ta có thể trở thành Liên lạc viên và tìm hiểu mọi thứ càng sớm càng tốt.”

“Sao chúng ta không đi điều tra xung quanh và tìm hiểu vài điều luôn nhỉ?” Kate nói, cô bé luôn có niềm đam mê với việc khám phá những thứ mới lạ.

Những đứa khác đồng ý, sau đó Kate thu lại sợi dây, đặt tấm trần vào đó, và bọn trẻ đi xuống hành lang.

Reynie tăng tốc để bắt kịp với Kate, cô bạn lúc nào cũng di chuyển với vận tốc của xe gài số cao vậy. Đến tận sát lối ra của ký túc xá, cậu mới phát hiện ra là Constance không có mặt trong nhóm. Cả lũ cùng quay lại, và thấy Constance vẫn đang loay quanh ở ngay bên ngoài phòng của lũ con trai, một tay chỉ một mảnh rêu trên trần nhà, tay còn lại ngoáy ngoáy mũi. “Kinh quá! Ý tớ là ở đây dơ bẩn quá! Tớ *ghét* rêu mốc!”

“Này, Constance,” Reynie nói. “Cậu quên mất là bọn mình đang vội à?”

Cả lũ lại đi về phía lối ra, lần này thì cẩn thận để mắt tới Constance. Nhưng mà, ngoài việc rất dễ bị phân tâm, Constance còn đi cực chậm. Khi cả lũ giục cô bé đi nhanh hơn, cô bé còn ngang ngạnh cãi cố, nhưng khi bị tụt lại phía sau thì lại tỏ ra tức giận.

“Không phải lỗi của tớ, chân tớ ngắn hơn chân các cậu,” Constance giải thích. “Các cậu không thể bắt tớ đi nhanh hơn được.”

“Thế nếu một trong số bọn tớ công cậu thì sao?” Reynie đề xuất.

“Ngớ ngẩn,” Constance nói. Nói thế, nhưng cuối cùng cô bé cũng phải chịu để Kate nhắc nhở mình lên. Bằng cách đó, cuối cùng cả lũ cũng ra khỏi ký túc xá, hòa vào không gian ngập tràn ánh nắng.

Bọn trẻ quyết định men theo một lối đi rải đá dăm hẹp, được chăm sóc cẩn thận và chạy ngoằn ngoèo lên một ngọn đồi ngay cạnh ký túc xá. Cả lũ leo lên đến đỉnh đồi chỉ mất vài phút. Trước mắt chúng bây giờ là bức tranh hòn đảo tuyệt đẹp, bức tranh của những ngọn đồi nhấp nhô nối tiếp nhau.

Bọn trẻ ngẩng người đứng nhìn ngôi trường mới của mình từ trên cao. Những tòa nhà bằng đá xám giống hệt nhau, gần nhau tới mức mà thật khó để biết chính xác chỗ nào là đầu, chỗ nào là cuối của chúng nữa. Chúng được xếp theo hình chữ U bao quanh một quảng trường rộng bằng đá và được nối với nhau bằng những lối đi hoặc những bậc thang cũng bằng đá. Đứng nhìn từ trên cao, thêm cả tòa tháp bằng đá sừng sững ngay phía sau ký túc xá, những tòa nhà trông giống một pháo đài hơn là một trường học.

Tuy thế, dưới ánh mặt trời rạng rỡ buổi sớm mai, Học viện không có vẻ gì là bí ẩn, cũng chẳng có nét gì hăm dọa, đáng sợ như cả lũ đã hình dung. Ngược lại, hòn đảo trông đáng yêu kinh khủng. Sườn đồi là những tác phẩm của cát, của những luống rau xanh tươi, và những mảng đá tảng xen lẫn những lối đi rải sỏi. Dọc lối đi, những chậu xương rồng lớn bằng đá đang nở hoa rực rỡ. Một dòng suối tràn trề sinh lực chảy xuống từ một ngọn đồi gần đó, uốn lượn xung quanh những tảng đá, có đôi chỗ chảy thành một dòng thác nhỏ trước khi đi ra đến bờ biển ngay dưới chân đồi, cách Học viện không xa. Ngoài tiếng nước đôi lúc bắn tung tóe, lúc lại thì thầm róc rách, và tiếng gọi vọng đến từ phía xa của lũ chim én, hòn đảo gần như im ắng. Không thấy bóng dáng một đứa trẻ nào, chỉ thỉnh thoảng thấp thoáng một người thợ mặc đồ trắng đang lau dọn các lối đi, hoặc vội vàng với nhiệm vụ nào đó.

“Tớ đoán các bạn khác đang trong lớp học,” Sticky nói. Rồi cậu bé quay sang, nhìn Kate vẻ trêu chọc. “Cậu lôi cái kính vạn hoa ra làm gì?”

“Nó là một cái ống nhòm được ngụy trang đấy,” Reynie nói lúc Kate đang tháo rời mấy cái mắt kính màu mè sặc sỡ.

Kate chìa chiếc ống nhòm của mình về phía tòa tháp đá.

“Nhìn kia, có một ô cửa sổ ngay phía dưới lá cờ Học viện. Tớ cá là có một thứ gì đó quan trọng ở đó. Đó là cái cửa sổ cao nhất ở trên đảo, mà thường thì hay có một thứ quan trọng ở phía sau ô cửa sổ cao nhất.” Rồi Kate đưa cho Constance cái ống nhòm.

“Cũng có thể nhờ cái cửa sổ đó người ta mới với tới lá cờ được,” Sticky nói “Vì phải có một cách gì đó để treo nó lên, và để giật nó nữa chứ.”

“Có thể,” Kate nói. “Cũng đơn giản thôi, đột nhập vào đó và tìm ra sự thật. Cái cửa sổ đó có thể sẽ không cao như bọn mình đang nhìn thấy đâu - rõ ràng là không nếu ta đứng trên đỉnh đồi kia. Đầu tiên là phải vượt qua cái bức tường bằng đá kia đã” - cô bé chỉ lên phía trên gần đỉnh đồi - “rồi nhảy qua dòng suối trước khi leo lên quãng đường còn lại. Cái tháp được xây sát vào sườn đồi, các cậu thấy không? Với một đoạn dây đủ dài, ta có thể bắt thông lọng lên cái cột cờ kia, rồi đu lên, đứng ở chỗ lá cờ mở cánh cửa ra.”

“Cậu gọi cái đó là đơn giản á?” Reynie nói.

Kate nhún vai. “Hơi hơi.”

“Dù sao,” Reynie nói, “quãng đường khá trống trải và chắc chắn là cậu sẽ bị phát hiện. Tớ không nghĩ đó là những gì ngài Benedict dặn dò, bọn mình không được quá liều lĩnh.”

Kate thở dài. “Tớ cũng cho là như vậy.”

Constance lúc đó có vẻ ngán ngẩm. “Cái ống nhòm này của cậu tệ quá Kate ạ. Nó làm cho mọi thứ trông có vẻ xa hơn.”

Kate xoay xoay cái ống nhòm rồi đưa lại cho cô bạn của mình.

Lũ trẻ cứ nấn ná mãi ở trên đỉnh đồi. Ở trên đó thật sáng khoái, phong cảnh hùng vĩ, cây cối nhẹ, và mặc dù chẳng ai nói ra nhưng tất cả đều không muốn trở về để phải gặp lại những Điều hành viên đó nữa. Kate là người không muốn quay về nhiều nhất, chẳng phải vì cô bé lo sợ bị lộ mình là một gián điệp (mặc dù, giống như những người bạn của mình, Kate có cảm thấy căng thẳng khi nghĩ về điều đó), mà bởi vì cô bé ghét việc phải ngừng khám phá. Khám phá là việc cô bé có thể làm tốt nhất, và Kate thì lại luôn luôn muốn được làm những gì là sở trường của mình. Không phải vì Kate là người ích kỷ, mà ngược lại cô bé rất thoải mái, hiếm khi phàn nàn về một điều gì đó. Nhưng Kate đã dành cả cuộc đời của mình - kể từ khi bị bố bỏ rơi, điều đã ảnh hưởng đến cô bé nhiều hơn những gì cô bé dám thừa nhận - để chứng minh rằng mình không cần đến sự giúp đỡ của bất kỳ ai, và cách dễ nhất để chứng minh điều đó là làm những gì cô bé giỏi nhất.

Vì thế, khi Sticky lấy hết can đảm đề nghị quay trở về, Kate không thể không buông một tiếng thở dài. Những người khác cũng muốn được thở dài lắm, nhưng chẳng ai hỏi Kate vì sao.

Reynie giúp Constance trèo lên lưng Kate, và cả lũ bắt đầu quay trở lại ký túc xá. Kate đưa mắt nhìn xung quanh, hy vọng có thể nhìn thấy một thứ gì đó khác thường, nhưng đã phải thất vọng bởi vì chẳng có gì khác ngoài những tảng đá, cát và những vạt rau xanh.

Đi được nửa quãng đường xuống chân đồi, Sticky dừng lại “*Thật kỳ quặc.*”

Mắt Kate sáng lên, cô bé vội vàng quay nhìn xung quanh. “Cái gì, cái gì kỳ quặc đấy?”

Sticky đưa tay chỉ một mảng cây thường xuân xanh tốt - hoặc là một loại cây nào đó rất giống thường xuân - bao phủ một khoảng đất rộng cách đó vài mét. “Các cậu thấy loại cây hoa kép lá nhỏ đấy chứ? Đó là một loại cây hiếm có tên là drapeweed, chỉ mọc xanh tốt trên những khoảnh đất nghèo nàn.”

“Ồ cậu bạn,” Constance nói, “Một loại cây hiếm.”

Kate xi mặt xuống.

“Điều tớ muốn nói,” Sticky cự nự, “là có một vài cây mới được trồng thêm vào. Những cây hoa kép trưởng thành có thân màu nâu gỗ, những cây non có cành non màu xanh nhẹ. Còn lại những phần khác giống hệt nhau.”

Những đứa còn lại bắt đầu sẫm soi đám cây hoa kép, cố gắng phân biệt thân với cành non phía bên dưới đám lá màu xanh đậm. Quả đúng như thế: Một khoảng cây ở giữa không giống với phần còn lại, mặc dù sự khác biệt đó nhỏ bé đến mức chỉ một nhà thực vật học - hoặc là Sticky - mới có thể nhận ra được.

“Các cậu nghĩ sao?” Constance hỏi “Có thể nào có thứ gì đó mới được chôn dưới đó không?”

“Hoặc là một *người* nào đó,” Kate đoán già đoán non. Cô bé quay sang nhìn Reynie. “Bọn mình có nên kiểm tra luôn không?”

Reynie ngạc nhiên nhưng có vẻ thích thú. Cậu vẫn chưa quen với việc những đứa bạn hỏi ý

kiến cậu. “Tớ nghĩ thế,” Reynie trả lời sau một thoáng. “Nhưng cần phải cẩn thận.”

“Cẩn thận vì cái gì kia chứ?” Kate hỏi. “Chỉ là cây cỏ thôi mà.”

“Tớ cũng không rõ nữa. Nhưng có gì đó cứ khiến tớ có cảm giác bất an.”

“Có thể cũng chẳng có gì đặc biệt đâu,” Sticky nói, cậu bé lúc này đã bắt đầu thấy hơi hận và nghĩ đáng lẽ mình đã không nên nói gì. Sticky đi theo những người bạn của mình xuống phía dưới. “Có thể một vài cây bị nhiễm nấm và chết, rồi người làm vườn thay vào đó những cây mới. Loài hoa kép rất dị ứng với nấm mà...”

Lũ trẻ dừng lại bên mép thảm cây hoa kép, nó phải rộng gấp đôi một tấm thảm phòng khách nhưng ngược lại cảm giác thích thú thì giảm mất một nửa - ít nhất là với Kate. “Trông giống cây thường xuân quá nhỉ,” Kate nói, kéo Constance lên cao hơn trên lưng. “Nó có làm cậu bị ngứa không đấy?”

“Không đâu, loại cây này vô hại mà,” Sticky nói và tiến về khoảng giữa của tấm thảm cây. Kate và Constance theo sát phía sau. “Tớ sẽ tìm ra một cành non và chỉ cho các cậu thấy...”

Trong phút chốc, những cây hoa kép dường như đã nuốt chửng cậu bé.

Chương 11: Những cái bẫy và câu nói vô nghĩa



Kate và Constance chỉ cách Sticky hai bước chân lúc cậu bé rơi vào đám hoa kép. Chỉ cần Sticky đứng xa hơn một chút thôi, đã chẳng có cơ hội để cứu cậu. Mà lẽ ra Sticky cũng chẳng có cơ may nào nếu lúc đó không có một đứa khác nhào người ra để tóm lấy nó. Với một sự nỗ lực

gần như là tuyệt vọng, Kate nhoài người lao theo Sticky, tóm lấy tay cậu bạn ngay trước khi nó kịp biến mất.

Nhưng rắc rối không chỉ dừng ở đó. Việc Kate nhoài người vói theo Sticky khiến Constance lỡ đà lao qua vai cô bé. Trong nháy mắt, Kate kịp tóm ngang bàn chân Constance trước khi nó cũng biến mất - nhưng sức nặng của hai đứa bạn khiến Kate trượt dần xuống hố.

“Reynie,” Kate cất tiếng gọi với hàm răng đang nghiến chặt. “Giúp bọn tớ đi chứ?”

Reynie lao vội đến và tóm lấy chân Kate.

Kéo Sticky và Constance lên an toàn là một việc khó khăn, khéo léo mà cũng chẳng dễ chút nào vì Constance không ngừng kêu ca về cái cùi tay của Sticky đang chọc vào xương sườn của nó. Nhưng cuối cùng, Reynie và Kate cũng kéo được hai đứa bạn lên nền đất cứng. Cả bốn nằm vật xuống, nhóng mắt lên trời và thở hổn hển.

“Rõ ràng cây hoa kếp chẳng phải là một loài ‘hoàn toàn vô hại’ nhỉ,” Constance nói.

Sticky quay sang nhìn Constance. Cậu bé muốn cự nự, nhưng nhớ ra mình vừa được cứu sống, nên cậu chẳng thể làm gì khác ngoài việc nhe răng cười.

“Thực ra nó có vẻ là một loài cây ăn thịt nhỉ,” Kate nói.

Cả lũ đều đang cười khoái trá. Nguy hiểm đã qua, và bằng cách nào đó sự hào hứng đã giúp giấu đi chút căng thẳng trong lòng chúng. Dành cho nhau những nụ cười thỏa mãn (như muốn nói, “Chúng ta làm được rồi, phải không? Chúng ta đã cùng nhau làm được điều đó rồi!”). Đứng dậy, phúi hết bụi bặm đang bám trên quần áo, cả lũ tụ tập cạnh cái miệng hố giữa đám hoa kếp - dĩ nhiên là không *quá* gần rồi - và cố nhìn vào bên trong. Tất cả những gì chúng có thể nhìn thấy chỉ là bóng tối và những dây tua rua, và ngay cả những thứ này cũng đang dần bị che kín. Những thân cây và cành non mềm mại bị xô rạp xuống bởi cú ngã của Sticky đang ngóc dần lên lại và trở về vị trí ban đầu. Giống như là dấu chân sẽ nhanh chóng mất hút giữa một đám cỏ mềm mại.

Kate bò lại gần mép miệng hố, gạt mấy dây tua rua sang bên cạnh rồi lôi chiếc đèn pin ra, soi vào bóng tối. “Là một cái hố, sâu sáu mét.” Quay lại Sticky, Kate nói tiếp, “Đủ sâu để làm gãy chân cậu đấy.”

Sticky lau mồ hôi trên trán, “Cảm ơn vì cú nhoài người, Kate nhé. Tớ thực sự yêu quý đôi chân của mình.”

“Tớ cũng cảm ơn cậu,” Constance nói, “nhưng nếu cậu không lao người theo Sticky thì tớ đã chẳng ngã xuống cái hố đấy. Coi như lời cảm ơn của tớ và lời xin lỗi của cậu là huề nhé!”

Kate cười “Thế nào cũng được, Constance. Miễn là tớ không phải xin lỗi cậu.”

Bọn trẻ đứng ở chỗ đám hoa kếp một lúc, dăm chiêu suy nghĩ về những gì chúng vừa phát hiện ra. Chẳng ai nghĩ ra được lý do tại sao cái hố lại có mặt ở đây, tại sao có người lại chấp nhận khó khăn để giấu đi cái hố nguy hiểm đó?

“Tớ chỉ có thể nghĩ ra duy nhất một lý do thôi,” cuối cùng Reynie nói.

“Là một cái bẫy?” Kate nói.

Reynie gật đầu.

“Ôi hay quá,” Constance nói. “Thế là ở đây có cả bẫy nữa đấy.”

“Nhưng tại sao nó lại ở đây?” Sticky tự hỏi. “Và nó để làm gì?”

Kate khịt khịt mũi. “Thực sự, Sticky này, cậu làm tớ hết sức ngạc nhiên đấy nhé! Một cái bẫy để bắt một thứ gì đó - trong đó có cả con người nữa.”

Sticky chẳng buồn trả lời. Cậu bé đang bận rộn rón rén từng bước chân quay trở lại lối mòn.

Bọn trẻ về đến phòng vừa kịp lúc những Điều hành viên đến. Bất những Điều hành viên này phải đợi có thể là một ý tưởng tồi, Sticky đã nói thế. Nhưng cuối cùng bọn trẻ mới là người phải đợi. Nửa giờ trôi qua mà vẫn chẳng thấy bóng dáng Jillson đâu, Constance bỗng nhiên ngân nga:

“Bọn mình đã đợi ba mươi phút

Liên tiếp chỉ để gặp một chút

Mụ Điều hành viên già cỗi bắn thủ

Ba mươi phút ỉu xiu

Mình có thể đánh một giấc ngủ ngon.

Nhưng mụ ấy chẳng coi là quan trọng.”

Kate giật bắn mình. “Đây là cái quái gì thế, một bài thơ đồng hồ cú cu sao? Dừng lại đi, cô ta có thể đang ở ngay ngoài cửa đấy!”

Quả đúng như thế, Jillson đã ở ngay phía ngoài. Nhưng Kate cảm thấy nhẹ nhõm vì chỉ thấy duy nhất vẻ hách dịch trên gương mặt cô ta - chứ chẳng hề có dấu hiệu của sự căm phẫn nào cả. Kate nghĩ cửa và những bức tường ở đây chắc phải kín lắm, vì thế sẽ rất khó để nghe lén. Điều này sẽ có lợi khi bọn trẻ có những thảo luận bí mật, nhưng lại làm cho việc theo dõi những đứa khác khó khăn hơn - sự thật này làm Kate có vẻ bức tức, nhưng dù thế vẫn không thể bức tức bằng lúc nghe Jillson nói, “Nhanh lên, lũ oắt con. Tao không thể đợi chúng mày cả ngày được đâu.”

Kate nghiêng rằng, “Chúng tôi sẵn sàng rồi.”

“Đúng là phải thế chứ,” Jillson nói. Rồi bỗng cô ta sa sầm mặt mày. “Này, tại sao cái tivi của chúng mày không bật? Nó hỏng rồi à?”

“Chúng tôi... chúng tôi vừa tắt đi, vừa mới thôi,” Kate nói dối.

“Tại sao chúng mày làm thế?”

Kate nhấp nháy mắt. “Vì chúng tôi định đi ra ngoài?”

“Ồ,” Jillson lại nói, ra vẻ dăm chiêu suy nghĩ. Cuối cùng, cô ta làu bàu. “Tốt thôi. Bất cứ điều gì làm chúng mày hài lòng.”

Bọn trẻ gặp Jackson và hai cậu bạn ở hành lang. Những Điều hành viên cầm theo một tờ

giấy ghi tên của lũ trẻ, và sau khi chắc chắn rằng đĩa nào cũng đã có mặt ở đó (đến giờ vẫn chẳng có cái bắt tay xã giao nào), họ bắt đầu chuyển tham quan Học viện. Sau khi lướt nhanh qua khu ký túc xá - cũng chẳng có gì ngoài khu nhà ở và phòng tắm - cả nhóm đi ra bên ngoài, nơi Jillson nói lũ trẻ được tự do khám phá bất cứ chỗ nào chúng thích, miễn là chúng không đi ra khỏi những lối đi ở đó. “Quá nguy hiểm để làm thế,” cô ta nói. “Trên đảo đầy những giếng mỏ bị bỏ hoang.”

Lũ trẻ liếc mắt nhìn nhau.

“Chúng xuất hiện trên đảo từ những ngày đầu tiên, khi ngài Curtain xây dựng Học viện,” Jillson giải thích. “Trước khi ngài Curtain mua hòn đảo này, người ta nói trên đảo chẳng có gì ngoài đá cả. Nhưng họ lại chẳng biết đó là *loại* đá gì. Hoá ra, cả hòn đảo là một vùng mỏ giàu có với những khoáng sản quý hiếm. Ngài Curtain biết điều này nên ông ấy xây cầu, mua và mang đến đây những trang thiết bị phục vụ cho việc khai thác và công nhân - phải nói là cả một *tập đoàn* công nhân ấy. Khu nhà ở của họ là toà nhà đầu tiên được xây dựng ở đây. Chính là ký túc xá bây giờ đây.” Rồi để cho giống một hướng dẫn viên đích thực, Jillson giơ tay chỉ về phía khu ký túc xá ở ngay trước mặt, mặc dù tất cả mọi người đều biết điều đó từ trước.

Vội về đầy ý thức trách nhiệm, bọn trẻ cũng nhìn theo và gật gù.

“Rồi ngài Curtain trở thành một trong những người giàu có nhất thế giới,” Jillson tiếp tục với một nụ cười đầy tự hào. “Thử đoán xem ngài ấy dùng số tài sản kếch xù của mình thế nào?”

“Nghĩ lắm,” Jackson lẩm bẩm.

“Ngài ấy thành lập Học viện?” Reynie đoán.

Jackson ngạc nhiên.

“Chính xác,” Jillson nói. “Một trường học miễn phí, bọn mày cũng biết rồi đấy. Chẳng tốn một hào nào để được đến đây cả. Tất cả là nhờ vào sự hào phóng của ngài Curtain đấy. Ngài ấy không đòi hỏi bất cứ điều gì, nhớ kỹ nhé - dù đó chỉ là sự quan tâm. Mà ngài Curtain cũng ẩn dật nhiều như sự hào phóng của ngài ấy vậy. Chẳng bao giờ rời khỏi Học viện, chẳng có lấy một kỳ nghỉ, ngài ấy có quá nhiều việc phải làm, mở mang đầu óc cho thế hệ sau.”

Những Điều hành viên dẫn bọn trẻ vượt qua khu vườn đá để đến quảng trường trung tâm rộng lớn được bao quanh bởi những toà nhà đá đồ sộ của Học viện. Vừa đi, Jackson vừa lần lượt giới thiệu về các toà nhà: “Bắt đầu ở phía bên phải là khu phòng ngủ của bọn mày đấy, rõ ràng rồi - mà bọn mày vẫn nhớ phòng ngủ của mình đấy chứ? - và ngay bên trái nó, toà nhà mà

có ngọn tháp ấy, đó là Toà nhà Chỉ huy của Học viện. Trong toà nhà đó có văn phòng của ngài Curtain, khu vực dành cho bảo vệ và các Tuyển dụng viên, và cả khu nhà ở của các Điều hành viên nữa. Bọn mày không bao giờ có lý do gì để được bước chân vào đó đâu, trừ khi được ngài Curtain gọi đến văn phòng của ngài ấy. Hoặc trừ khi vào một ngày nào đó chính bọn mày lại trở thành những Điều hành viên.” Rồi Jackson nhìn bọn trẻ từ đầu đến chân, lắc đầu tỏ vẻ nghi ngại về khả năng đó.

“Dù thế,” Jackson tiếp tục, “ngay bên cạnh Toà nhà Chỉ huy của Học viện là nhà ăn - ngay ở trước mặt đây - rồi đến toà nhà lớp học. Rồi đến Trung tâm Chăm sóc Sức khoẻ Tốt nhất, cái mà bọn tao vẫn thường gọi là bệnh xá ấy, và toà nhà ở chỗ lối đi kia là phòng tập thể dục. Nó luôn luôn mở cửa, trừ những lúc đóng cửa. Đây, tất cả những toà nhà của Học viện, nắm được hết rồi nhé.”

“Còn cái kia thì sao?” Reynie chỉ một mái nhà thấp thoáng phía sau toà nhà lớp học.

Jackson quắc mắt. “Tao sắp giới thiệu đến nó rồi đây, Reynard. Đó là doanh trại của những Người giúp việc. Mày biết doanh trại là gì chứ, đúng không? Toà nhà đấy là nơi những Người giúp việc ở.”

“Những Người giúp việc?”

“Mày không có mắt à?” Jackson mỉa mai. “Mày không thấy những người lớn mặc đồng phục trắng hối hả, vội vã hết chỗ này đến chỗ khác, lau dọn mấy lối đi, nhặt nhạnh rác rưởi và những thứ đồ linh tinh à?”

Reynie gật đầu. Cậu chẳng thể biết được những người đó được gọi là Người giúp việc, tất nhiên rồi. Nhưng Reynie nghĩ cũng chẳng cần đòi co làm gì.

“Những Người giúp việc có nhiệm vụ bảo quản đồ đạc,” Jillson giải thích, “lau dọn, giặt giũ, nấu nướng - nói chung là tất cả những công việc chẳng có tí quan trọng nào. Giờ thì đi thôi, lũ vô dụng, và đừng có lè mề nữa. Vẫn còn nhiều thứ để xem ở bên trong kia nữa.”

Rồi những Điều hành viên giục già bọn trẻ đi vào bên trong toà nhà lớp học. Nhìn từ bên ngoài, toà nhà không to lắm, nhưng ở bên trong lại vô cùng rộng lớn. Những dãy hành lang sáng choang đèn chạy dọc từ cổng vào. Constance phải cố gắng lắm mới theo kịp (và cô bé có vẻ không hài lòng về điều này), bọn trẻ được dẫn đi qua hết hành lang này rồi hành lang khác, cuối cùng dừng lại ở một nơi có các ô cửa lớp học xếp thành hai hàng dài hai bên.

“Tiếp tục nhé, có một số lượng khủng khiếp các hành lang ở trong toà nhà này...” Jillson nói.

“Không chỉ trong nội bộ toà nhà này đâu,” Jackson thêm vào. “Một số hành lang thông sang doanh trại của những Người giúp việc và số khác chạy thẳng sang khu nhà ăn, và hai toà nhà đó cũng có những dãy hành lang riêng, chắc chắn là thế rồi.”

“Rõ ràng,” Jillson nói. “Điều tiếp theo lũ rác rưởi chúng mày cần phải biết là làm thế nào để tìm được đường đi ở đây. Nào, đừng tỏ vẻ khó chịu như thế. Có vẻ phức tạp, nhưng thực tế thì *không* đâu. Cái đó tình cờ cũng lại là một nguyên tắc quan trọng mà bọn mày phải nắm được khi ở Học viện này.”

“Không phức tạp?” Constance nói, cô bé đang xoay vòng nhìn xung quanh và rõ ràng là rất bối rối.

“Nhìn xuống chân đi,” Jackson nói. “Thấy cái hàng gạch màu vàng đó chú? Cứ đi theo những hành lang có những viên gạch màu vàng này là bọn mày không thể lạc được đâu.”

Bọn trẻ ngoan ngoãn nhìn xuống sàn nhà. Reynie đã nhận thấy sự có mặt của những viên gạch màu vàng đó từ nãy nhưng chẳng để tâm - cậu nghĩ những viên gạch đó đơn thuần là để trang trí thôi. Phải nhớ rằng không được đình ninh về *bất cứ điều gì* ở trong cái Học viện này.

Jillson đặt một ngón tay lên môi rồi kéo bọn trẻ lại, nhòm qua một trong những ô cửa. Trong đó có một toán Điều hành viên đang đứng trước tầm ba mươi học sinh có vẻ rất chăm chú, và hướng dẫn một bài tập luyện kỹ năng ghi nhớ.

“THỊ TRƯỜNG TỰ DO PHẢI LUÔN LUÔN ĐƯỢC HOÀN TOÀN TỰ DO.

THỊ TRƯỜNG TỰ DO PHẢI ĐƯỢC KIỂM SOÁT TRONG NHỮNG TRƯỜNG HỢP NHẤT ĐỊNH.

THỊ TRƯỜNG TỰ DO PHẢI CÓ ĐỦ TỰ DO ĐỂ KIỂM SOÁT SỰ TỰ DO CỦA NÓ TRONG NHỮNG TRƯỜNG HỢP NHẤT ĐỊNH.

THỊ TRƯỜNG TỰ DO PHẢI CÓ ĐỦ TỰ DO ĐỂ LÀM CHÍNH MÌNH TỰ DO TRONG NHỮNG TRƯỜNG HỢP NHẤT ĐỊNH.

THỊ TRƯỜNG TỰ DO PHẢI...”

“Bọn họ đang nói về cái quái gì thế?” Sticky hỏi.

“À, đó chỉ là bài luyện tập Thị trường Tự do thôi,” Jackson nói. “Một hoạt động cực kỳ cơ bản. Bọn mày sẽ sớm được nếm mùi thôi.”

“Mấy câu đấy, đối với tôi thật vô nghĩa,” Constance nói.

“Ở một mức độ nhất định thì *mọi thứ* đều có vẻ giống như những lời nói vô nghĩa mà, phải không?” Jillson nói khi cả bọn tiếp tục chuyển tham quan. “Đó chính xác là bài học của bọn mày tại Học viện đấy. Lấy từ “thức ăn” làm ví dụ nhé. Hãy tự hỏi chính mình đi, là ‘Sao lại gọi nó là thức ăn?’ Phát âm ra thì có vẻ như nó vô nghĩa đúng không? ‘Thức ăn.’ Nó rất dễ bị coi là một từ vô nghĩa. Nhưng thực tế lại vô cùng quan trọng là một phần tất yếu của cuộc sống.”

“Vẫn chỉ là những câu vô nghĩa,” Constance cầu nhàu, “và giờ tôi đói lắm rồi đấy.”

Không chỉ vì nói về thức ăn nên Constance và những đứa khác nhỏ nước miếng - mà còn bởi vì *mùi* thức ăn nữa. Giờ cả lũ đang được dẫn đến khu vực nhà ăn, là một phòng rộng và sáng sủa với rất nhiều chiếc bàn được kê sát nhau. Mọi thứ đều giống với những nhà ăn bình thường khác, ngoại trừ một thứ, đó chính là mùi. Phảng phất trong không khí là mùi vị của hàng ngàn thứ đồ ăn ngon lành: nào xúc xích nướng, hamburger nướng, rau củ nướng; rồi pho mát nóng chảy; nước sốt cà chua; rồi tỏi; cá rán; bánh nướng; cả mùi quế trộn lẫn đường; rồi bánh nhân táo; và rất nhiều những thứ khác nữa. Phía xa xa, sau quầy hàng, những Người giúp việc đang hối hả vội vã trong bếp, bóng dáng họ thấp thoáng sau những đám hơi nước bốc lên từ những nồi hấp, những chảo nướng.

Kate chu mũi hít hà như một chú cún. “Giống như là lò bánh mì, một cửa hàng pizza, và một bữa tiệc ngoài trời ba trong một vậy.”

“Lại một điều tuyệt vời nữa ở Học viện,” Jackson nói. “Những Người giúp việc nấu những bữa ăn tuyệt vời. Bọn mày có thể ăn bất cứ thứ gì mình muốn, và ăn bao nhiêu cũng được. Chỉ cần đến đây và nói với họ mày muốn ăn gì. Đừng có phật lòng nếu thấy họ chẳng nói gì. Người giúp việc không được nói chuyện trừ khi được hỏi. Cũng nhanh thôi, rồi thậm chí bọn mày cũng sẽ chẳng còn nhìn thấy họ nữa kia. Tao nhớ lúc còn là học sinh ở đây, tao thường bày trò trêu họ - nhưng họ không làm gì được vì chẳng có luật lệ nào nói tao không được làm như thế cả. Nhưng giờ thì chả mấy khi tao để ý đến họ nữa.”

“Có vẻ như ở đây chẳng hề có luật lệ nào cả,” Sticky nói.

“Đúng rồi đấy, George,” Jillson nói. “Gần như là không. Mày có thể mặc bất cứ thứ gì mày thích, miễn là có đủ quần, giày và áo. Mày có thể tắm bao nhiêu lần cũng được, hoặc là không tắm cũng không sao, miễn là mày phải sạch sẽ mỗi khi đến lớp. Mày có thể ăn bất cứ cái gì và bất cứ khi nào, nhưng phải trong giờ ăn. Trước mười giờ tối thì mày được phép để đèn trong phòng mày sáng đến lúc nào mày muốn. Tương tự như thế, mày có thể đến bất cứ nơi nào mày muốn ở Học viện này, miễn là không được bước chân ra khỏi các con đường và phải đi theo những hành lang có những viên gạch màu vàng.

“Thực ra thì,” Reynie nhận xét, “những cái đó đều có vẻ giống luật lệ.”

Jackson quay quay cặp mắt xanh lạnh lùng của anh ta. “Đây là ngày đầu tiên của bọn mày ở đây, cho nên tao cũng không mong chúng mày sẽ hiểu được nhiều đâu, Reynard ạ. Và thêm một trong những luật lệ của cuộc sống mà mày sẽ học được ở Học viện này, đó là: Có rất nhiều thứ khá giống với luật lệ nhưng chúng không phải là luật lệ, và thường thường người ta hay nghĩ theo hướng có nhiều luật lệ hơn so với thực tế.”

“Nghe như là có *hai* luật lệ đấy nhỉ,” Reynie nói.

“Chính xác đó là ý của ta. Bây giờ thì đi nào. Nhanh chân lên - bọn mày sẽ cùng những đứa mới đến khác nghe bài diễn văn chào mừng của ngài Curtain. Constance, đừng có mà nhẩn nha nữa. Cả mày nữa, George, nhanh lên nào.”

“Anh có thể gọi tôi là Sticky được không?” cậu bé hỏi.

“Sticky là tên thật của mày à?” Jackson hỏi.

“Mọi người đều gọi tôi như thế,” Sticky đáp.

“Nhưng nó có chính thức không? Có cái tài liệu chính thức nào nói tên mày là Sticky không?”

“À, không, nhưng...”

“Được rồi, nếu nó không phải là *chính thức*, thì nó không thể là *thật* được, phải không?”

Sticky chỉ còn biết nhìn trừng trừng.

“Tốt rồi, George,” Jackson nói, và dẫn bọn trẻ quay trở lại khu vực lớp học.

Chương 12: Cẩn thận Song Tử



Ông mặt trời đang xuyên những tia nắng rực rỡ qua mấy ô cửa sổ, bọn trẻ được dẫn đến một phòng học với những chiếc bàn trống không, và ở đó có một Điều hành viên đang chờ để nói chuyện với Jackson và Jillson. Trong lúc bọn trẻ chọn chỗ ngồi cho mình, ba Điều hành viên đã có một cuộc thảo luận riêng. Rồi Jillson và Điều hành viên kia vội vã rời đi.

“Sẽ không lâu đâu,” Jackson nói với bọn trẻ. “Các nhóm khác cũng sắp kết thúc chuyến tham quan Học viện rồi, nhưng những Tuyển dụng viên của chúng ta vừa dẫn đến một vài thành viên mới nữa. Bọn họ đang làm mấy thủ tục để nhận những thành viên mới đó vào Học viện, vì thế mà chúng ta sẽ bắt đầu muộn vài phút. Được chứ?” Gã đi ra khỏi phòng, rồi bất chợt lại thò đầu vào. “Được chứ?”

“Được,” bọn trẻ đáp.

Jackson lắc lắc đầu, vẻ khinh miệt, rồi biến mất.

“Anh ta đáng yêu quá,” Kate nói.

“Tớ chả hiểu sao cậu vẫn có thể đùa được,” Sticky nói. “Dạ dày tớ nó đang thắt lại rồi đây này.”

Reynie cũng đang có cảm giác rất giống như thế ở bụng. “Các cậu có nghe thấy Jillson đã nói gì về những chiếc giếng mỏ không?”

“Tin tớ đi,” Kate nói. “Nó chẳng có ý nghĩa gì cả. Tại sao lại phải tạo ra những cái bẫy rồi sau đó lại cảnh báo chúng ta về chính những cái bẫy đó chứ?”

“Vì họ không muốn bọn mình đi ra ngoài mấy cái lối đi đó,” Reynie suy đoán. “Và nếu bọn mình có làm thế, họ sẽ biết và bắt bọn mình trong mấy cái hố đấy.”

Đôi mắt xanh của Kate mở to hào hứng. “Nếu đúng như thế, chắc phải có những cái bẫy ở *khắp mọi nơi* đấy nhỉ.”

“Cả hai cậu đều chả giúp gì cho cái dạ dày của tớ,” Sticky nói.

Vừa lúc đó cánh cửa đóng mở liên tục và hàng tá các bạn mới khác ủa vào phòng, theo sát phía sau là rất nhiều những Điều hành viên cùng hai người đàn ông, mỗi người mặc một bộ quần áo được may đo cẩn thận và đeo hai chiếc đồng hồ. Tiếp sau đó là nhốn nháo những giới thiệu, chọn chỗ ngồi, và hàng tá những thứ lộn xộn khác. Trong suốt khoảng thời gian đó, những Điều hành viên chăm chú quan sát bọn trẻ, cứ như là họ chẳng tin lắm vào việc bọn trẻ sẽ không chạy ra khỏi phòng hay gây sự cãi nhau. Reynie khá căng thẳng khi nhận thấy ánh mắt bọn họ đang dõi theo mình - cậu đã bắt đầu có cảm giác mình đang bị chú ý. Những đứa trẻ mới nào cũng sẽ có cảm giác này thôi - Reynie tự nhủ. Rồi cậu mỉm cười và cố gắng tỏ ra rằng mình cũng đang hạnh phúc và háo hức như các bạn khác, những thành viên mới của Học viện.

Và “đồng bọn” của cậu trong Hội Benedict Thần Bí cũng đang phải gồng mình vì một mục đích như thế, dù đứa này có thể thành công hơn đứa kia. Kate thì mỉm cười duyên dáng. Sticky nhăn nhó cố nặn ra nụ cười, nhưng khuôn mặt của cậu bé lại như đang giữa một trận bão cát. Constance thì cũng có gật gù thân thiện được vài lần - cho đến khi cái gật đầu đến là vì cơn buồn ngủ và mi mắt của con bé thì đã trở nên nặng trĩu rồi. Reynie huých huých khuỷu tay vào người cô bạn. Constance ngẩng phắt đầu, hấp háy mắt vẻ ngạc nhiên lắm, cứ như chẳng còn biết mình đang ở đâu nữa.

Vẻ mặt của Constance lúc đó giống hệt vẻ mặt của một cặp ngồi ở hàng đầu - một cô bạn vạm vỡ, dáng người hình quả chuông cùng cậu bạn có cơ thể rắn chắc. Cả hai đều đang đeo một vẻ mặt mụ mị và mặc những bộ quần áo chẳng có chút vừa vặn nào (của cô bạn gái thì quá chật, trong khi của cậu bạn trai thì lại quá rộng), và tóc cả hai đều vẫn còn ướt do vừa mới tắm xong. Ngoại trừ Constance thì đây là hai đứa trẻ duy nhất không có vẻ gì hạnh phúc hay hào hứng cả. Có thể, chẳng qua là vì hai cô cậu đang buồn ngủ, dù đáng nhẽ tắm mát và nổi khiếp sợ trường học phải khiến chúng tỉnh táo.

Reynie thấy một người đàn ông ăn vận chỉnh chu đang nhìn hai người bạn mụ mị - còn nháy

mắt và mỉm cười thân thiện nữa - trước khi đột ngột hướng ánh mắt sang Reynie. Những *Tuyển dụng viên*, Jackson đã nói như thế mà. Nếu vậy, đó chắc hẳn phải là cách người ta gọi những trinh sát của Học viện. Như vậy, có nghĩa là, có thể những “thành viên mới không hẹn trước” mà Jackson đã nhắc đến chính là... Có thể nào? Có thể nào thực sự là các bạn ấy đã bị bắt cóc? Và giờ đây thì hai bạn ấy chỉ biết ngồi kia với vẻ mặt *buồn ngủ*? Có vẻ không đúng lắm, chắc cậu đã bỏ qua chi tiết nào đó rồi. Và...

Dòng suy nghĩ của Reynie chợt bị cắt ngang. Sự ồn ào mau chóng lắng xuống. Jillson đã đứng sẵn ở phía trên, rõ ràng là đang có ý đợi một tín hiệu từ Jackson lúc đó đang đứng ở cửa. Jackson gật đầu và Jillson giơ tay yêu cầu trật tự. Sự im lặng bao trùm khắp căn phòng. Rồi, với cái giọng oang oang, Jillson thông báo, “Và bây giờ, rất hân hạnh được giới thiệu với các em người sáng lập, chủ tịch, và hiệu trưởng đáng kính của Học viện thân yêu của chúng ta: Ngài Ledropha Curtain!”

Tất cả mọi người đổ dồn những ánh mắt tò mò ra cửa. Suốt một lúc lâu nín lặng chờ đợi, lũ trẻ chẳng nghe thấy gì ngoài một âm thanh giống một tiếng rên rỉ xa xa. Tiếng rên rỉ đó càng lúc càng rõ dần, rồi đến lúc chuyển thành tiếng rít ken két chói tai - nghe như tiếng một chiếc xe ô tô chuyển số và đang nghiêng bánh xe xuống mặt đường. Tiếp đó là một người đàn ông ngồi trên chiếc xe lăn có gắn động cơ lao vút vào phòng, nhanh và táo bạo đến mức bọn trẻ né dạt cả ra vì sợ bị đâm phải. Nhưng ngài Curtain điều khiển chiếc xe lăn của mình một cách hoàn hảo, khéo léo tránh những bàn chân của bọn trẻ và những góc bàn sắc nhọn khi phóng thật nhanh xuống phía cuối phòng. Và ngài không quên mỉm cười.

Chiếc xe lăn ấy chẳng hề giống với bất cứ cái nào bọn trẻ từng nhìn thấy trước đó: Bốn bánh được đặt ở vị trí ngang nhau, giống như cái giỏ để đồ, các nút điều khiển được sắp xếp ở hai tay vịn và các bàn đạp điều khiển đặt dưới chân. Ngài Curtain được cố định vào chiếc ghế nệm da bằng dây đai quấn ngang ngực và bụng, và chiếc xe thì đi nhanh đến nỗi mái tóc trắng và dày của ông bay ngược về phía sau. Ông đeo một cặp kính tròn và to, mắt kính màu phản quang để đảm bảo rằng mọi người sẽ không nhìn thấy đôi mắt ông. Hai má và cằm dường như ửng đỏ lên do vừa mới cạo râu, và mũi thì to và lồi nhốn mუნ như một quả dưa chuột.

Cách ông xuất hiện hẳn phải là một cảnh tượng khiến bất cứ một đứa trẻ nào cũng phải kinh ngạc, và nó còn tồi tệ hơn với những thành viên của Hội Benedict Thần Bí. Cái mũi đó (thật quá giống một quả dưa chuột), với mái tóc đó (sao lại dày và trắng thế) vốn đã đủ để khiến bọn trẻ sửng sốt rồi, đằng này lại còn thêm cả bộ đồ ông đang mặc nữa - cái bộ quần áo màu *xanh kẹ* đấy - khiến bọn trẻ đơ người. Với vẻ mặt thất kinh, cả bốn miệng há hốc, hết nhìn ngài Curtain rồi lại quay sang nhìn nhau, vì chúng đã ngay lập tức nhận ra ngài Curtain chính là ngài Benedict.

Tâm trí Reynie điên cuồng đi tìm một lời giải thích. Có phải là ngài Benedict cũng bị bắt cóc rồi không? Hay là bằng một cách nào đó bọn chúng ép ngài phải giả làm Curtain? Nhưng tại sao

việc đó lại có thể nhanh đến như vậy? Chỉ sáng nay thôi chúng còn nhìn thấy ngài Benedict. Hay là ngài Benedict mắc chứng tâm thần phân lập giống như Jekyll và Hyde? Cũng có vẻ không đúng. Nhưng ngày hôm nay *mọi thứ* có cái nào bình thường đâu. Do đó mà Reynie sẵn sàng chấp nhận bất cứ lời giải thích nào có vẻ là hợp lý nhất cho việc: vì một lý do tồi tệ nào đó mà ngài Benedict đã lừa dối chúng.

Ngay khi Reynie đang căng đầu suy nghĩ, chiếc xe lăn của ngài Curtain bỗng dừng lại sau một tiếng rít chói tai, ông ta xoay vòng chiếc xe rồi phóng thật nhanh đến ngay cạnh Reynie. Chiếc xe dừng tại một vị trí hoàn hảo, khi mà mặt của Curtain chỉ cách mặt Reynie có vài centimet - gần đến nỗi Reynie có thể nhìn thấy vẻ mặt căng thẳng của mình phản chiếu trên mắt kính của ông ta, và cũng gần đến mức Reynie có thể ngửi thấy cả hơi thở hăng hăng của ông ấy. Và rồi ngài Benedict - cũng là ngài Curtain - dướn gần hơn về phía Reynie. Cái mũi của ông ta thúc cả vào mắt cậu. “Gì vậy, chàng trai trẻ? Sao cháu nhìn ta thế?”

Reynie suy nghĩ chớp nhoáng. Hoặc là ngài Benedict hay ngài Curtain - vì một lý do nào đó đã không nhận ra cậu, hoặc là ông ta đang giả vờ. “Là... cái mũi của ngài ạ! Trông nó giống một quả dưa màu hồng!”

Những người bạn của Reynie kinh ngạc nhìn cậu chăm chăm, trong khi những đứa trẻ khác cười rúc rích. Ngài Curtain nhướn mày, hai tay nắm chặt, khuôn mặt tối sầm lại - và chẳng nói gì suốt một lúc lâu. Con thình nộ dường như sắp nổ tung. Reynie chờ đợi trong nỗi sợ hãi đang ngày một dâng cao. Nhưng rồi màu sắc tươi sáng lại trở về trên khuôn mặt ngài Curtain, đôi lông mày bắt đầu giãn ra... và ông ta thậm chí còn nhoẻn miệng cười.

“Các cháu,” ông ta nói. “Ta thường quên mất là trẻ em thì được quyền có những hành động khiếm nhã nhưng cởi mở như vậy. Việc đó không sao cả, chàng trai trẻ, ta không vì thế mà ghét cháu đâu. Chúng ta cần những học sinh không sợ phải nói ra sự thật. Tên cháu là gì?”

“Reynard Muldoon, thưa ngài. Nhưng mọi người gọi cháu là Reynie.”

“Chào mừng cháu, Reynard,” ngài Curtain nói, rồi ông quay xe phi nhanh lên phía trên của căn phòng. Tại đây, ông quay xe lại để nhìn xuống bọn trẻ và dang rộng cánh tay. “Chào mừng Reynard Muldoon, và chào mừng tất cả các cháu! Chào mừng đến với Học viện Siêu Tài năng!”

Một tràng pháo tay nổ giòn giã, và Reynie cùng những người bạn của mình lại quay sang nhìn nhau hoang mang, nhưng lần này đã kín đáo hơn.

Đảo ngược mọi thứ, Reynie đang cố gắng trong tuyệt vọng để tìm ra lời giải thích cho tất cả những chuyện này. *Ngài Benedict khiến mày thấy thoải mái, nhưng ngài Curtain lại làm mày sợ hãi. Ngài Benedict yêu quý trẻ con, nhưng ngài Curtain lại coi thường chúng. Và ngài Benedict*

đường như biết tất cả mọi thứ về mày, nhưng ngài Curtain dường như lại chẳng biết tí gì... ít nhất là đến lúc này.

Trong khi đó, ngài Curtain đã bắt đầu bài diễn văn chào đón: “Tại các học viện khác,” ông ta nói, “người ta dạy các cháu cách để tồn tại. Các bài học về đọc, viết, toán học, nghệ thuật và âm nhạc - chỉ là một cách phung phí thời gian! Tại đây, trong Học Viện Siêu Tài Năng này,” ngài Curtain vừa oang oang phát biểu, vừa viết tên Học viện lên một tấm bảng và khoanh tròn tất cả các chữ cái viết hoa, “chúng ta dạy các cháu cách để S.Ổ.N.G!”

Lại một tràng pháo tay giòn giã nữa, nhưng Reynie vẫn còn đang bận với suy nghĩ Đảo ngược mọi thứ. Rồi nhìn chăm chăm vào những chữ cái được khoanh tròn trên bảng, cậu bỗng cảm thấy một sự ớn lạnh kinh khủng. SỐNG^[5], nếu viết đảo ngược các chữ cái sẽ thành QUỶ.

[5] LIVE (Sống) viết ngược thành EVIL (Ma quỷ)

Giống như Jillson đã giải thích trước đó, bọn trẻ được thoải mái bật đèn và tivi “suốt đêm” nếu chúng muốn, miễn là phòng của chúng phải tối lúc mười giờ tối. Lúc ấy, Reynie đang đứng nhòm qua một kẽ nứt trên cánh cửa. Quả đúng như Kate đã dự đoán, một Điều hành viên đang đi tuần tra ở phía ngoài. Cậu thiếu niên cao gầy với đôi bàn chân khổng lồ đó vừa mới tắt điện hành lang, và giờ đang cố nhìn trong bóng tối xem có tí ánh sáng nào lọt qua khe cửa các phòng ngủ không. Reynie tắt đèn và khẽ khàng đóng cửa lại.

“Ai ngoài đó thế?” Sticky hỏi.

“S.Q. Pedalian. Nhớ anh ta không? Kate đã đùa là ‘S.Q’ chắc hẳn là viết tắt của ‘Sasquatch^[6]’ đấy.”

[6] Sasquatch: Yêu quái khổng lồ có hình dạng giống người, mình đầy lông lá sống ở Tây Bắc Mỹ và Canada.

Có tiếng gõ cửa. Khi Reynie chạy ra mở cửa, S.Q. Pedalian đã khoanh tay trước ngực đứng sẵn ở đó. Khuôn mặt hiền hậu của anh ta, hơi cao so với bọn trẻ, chỉ mờ mờ dưới ánh trăng đang xuyên qua cửa sổ. “Bọn mày phải giữ trật tự chứ,” anh ta nói với một thái độ chẳng có chút tử tế nào. “Bọn mày mới đến, nên tao nghĩ bọn mày sẽ chưa hiểu được các quy định ở đây, hoặc ít ra là chưa nắm được hết. Cho nên khi tao đặt tay lên cánh cửa phòng bọn mày và lắng nghe, tao nghe được tiếng rì rầm, có nghĩa là chúng mày đang nói chuyện. Không được làm thế. Chúng mày chỉ được phép nói chuyện thoải mái, khi không phát ra âm thanh nào cả.”

“Được ạ,” hai cậu bé lí nhí.

“Được rồi, giờ thì bọn mày đều biết rồi. Giờ thì ngủ đi,” anh ta nói, tay kéo đóng cánh cửa rồi đột nhiên kêu lên đau đớn. Cánh cửa nhanh chóng được mở ra cho anh ta rứt ngón chân của mình lại.

“Việc này chắc hay xảy ra lắm nhỉ,” Reynie thì thầm.

Trên trần nhà có tiếng sột soạt và một mảnh trần bị trượt sang một bên. Rồi trong ánh đèn pin le lói xuất hiện gương mặt mệt mỏi đầy bụi bặm và mạng nhện của Constance. Sticky lùi lại một cái ghế để Constance và Kate trèo xuống. Kate bấm tắt đèn pin đúng lúc ngoài kia một đám mây bay qua che khuất mất mặt trăng. Căn phòng bỗng chốc tối sầm lại.

“Tất cả những chuyện này rốt cục có ý nghĩa gì nhỉ?” Kate thì thầm.

“Thật là một trò bẩn thỉu,” Constance nói.

“Tớ nghĩ ông ta bị điên,” Sticky nói. “Cậu nghĩ sao Reynie?”

Reynie đã nghĩ về việc này cả ngày hôm nay rồi. “Tớ nghĩ bọn mình cần phải gửi thông điệp về đất liền thôi. Nếu như bọn mình không bị *đưa vào tròng* - nếu như ngài Benedict đang bị ép phải làm những việc mà ngài ấy không muốn, hoặc nếu có một lời giải thích nào đó khác - thì câu trả lời sẽ giúp bọn mình biết được vài thứ nên làm.”

Những đứa còn lại đều đồng ý, và Sticky được chọn là Người Gửi thông điệp bởi vì cậu bé là người thông thạo nhất với mật mã Morse. Trèo lên cái kệ ti vi ngay dưới cửa sổ, Sticky quan sát quảng trường bên ngoài. Cậu bé nhìn thấy một dáng người quen thuộc đang chăm chú nhìn về phía cây cầu. “Chúng ta sẽ phải đợi đấy. Tớ thấy ngài Benedict - không, ý tớ là ngài Curtain ấy.”

“Ông ta đang làm gì?” Constance hỏi.

“Cứ ngồi ở trên cái xe lăn thôi, và chả làm gì cả.”

“Có thể ông ta đang suy nghĩ về sự điên rồ của mình đấy,” Kate nói.

“Trật tự nào,” Sticky nói. “Hai Điều hành viên vừa đi ra - và giờ thì bọn họ đang đi đâu ấy. Chắc chắn là ông ta đang đi rất nhanh trên cái xe lăn đó, nên hai Điều hành viên phải bỏ hơi tai

mới đuổi kịp.” Sticky quan sát khắp lượt một lần nữa. Lúc này, quảng trường đã hoàn toàn vắng vẻ, mấy lối đi cũng không có lấy một người canh gác nào, không còn chiếc thuyền nào dưới bến, và cũng chẳng có ai ở trên cây cầu nữa. “Được rồi, bờ biển hoàn toàn vắng người rồi đấy.”

Kate đưa cho Sticky cái đèn pin và cậu bé dùng nó để gửi đi thông điệp của mình dưới dạng mật mã Morse: *Chúng tôi thấy ngài B. khi chúng tôi gặp ngài C. Sao lại như vậy?*

Trước đó cả lũ đã quyết định là thông điệp phải ngắn gọn, khó hiểu hết mức có thể, để phòng một Điều hành viên bí ẩn lén bắt được những tín hiệu đó. Bây giờ, đợi một lúc lâu mà vẫn chưa thấy phản hồi, chúng bắt đầu thấy lo lắng bên kia đã chẳng hiểu được thông điệp chúng gửi đi. Hoặc tệ hại hơn: thông điệp của chúng đã chẳng được nhìn thấy.

“Chẳng có ai ở đó cả,” Constance la lên. Ba đứa còn lại vội ra hiệu cho cô bé im lặng. Constance vội lấy tay bịt miệng lại, nhưng vẫn tiếp tục thì thầm: “Chúng tớ đó đúng là một trò lừa gạt rồi. Tất cả bọn họ. Họ muốn bọn mình lên cái đảo này, và rồi chẳng bao giờ rời khỏi đây được nữa.”

“Bình tĩnh nào,” Reynie nói. “Nếu họ chưa trả lời, bọn mình sẽ gửi thông điệp một lần nữa. Và nếu họ vẫn không trả lời, khi đó tớ sẽ đồng ý với Constance là: bọn mình đã bị đưa vào tròng, hoặc đã có điều tồi tệ nào đó xảy ra rồi. Đến lúc đó thì tốt nhất là nên bắt đầu nghĩ cách để trốn khỏi đây.”

“Đợi đã,” Sticky nói. “Tớ thấy có ánh sáng phát ra từ trong rừng. Họ đang trả lời chúng ta.”

Những đứa còn lại trong nhóm nín thở, thời gian thì dường như dài khủng khiếp. Rồi cũng đến lúc Sticky thì thầm, “Rhonda đã nói sẽ có nhiều thứ khó hiểu, và đúng là như thế thật.”

“Thế thông điệp là gì?” Kate hỏi.

“Giống như một câu đố ấy,” Sticky nói. Rồi cậu bé đọc thông điệp:

“Nhìn vào gương,

Than ôi, ta nhìn thấy một gương mặt rất đáng tin,

Ta sẽ không bị nhầm là hắc chủ.

Vì thế hãy cẩn trọng với Song Tử."

"Ồ, *thông điệp* đã làm rõ mọi thứ rồi nhỉ," Constance nói và đảo đảo mắt.

"Giống như là ông ta nhìn vào gương và nhìn thấy chính mình trong đó, sau đó lại khẳng định đó *không* phải là mình," Kate nói. "Tớ e đúng là đã rõ rồi đấy - ngài Benedict thật sự bị điên."

Sticky lắc đầu. "Thông điệp không phải được gửi đi bởi ngài Benedict. Nhớ chứ, bọn mình còn vừa mới nhìn thấy ông ấy ở quảng trường mà."

"À ừ," Kate nói. "Thế thì chắc chắn là một người trong bọn họ gửi đi. Nhưng mà tóm lại thì cậu đang muốn nói điều gì Reynie?"

Reynie bậm môi nghĩ ngợi. "Nghe lại thông điệp lần nữa nhé. Sticky."

Sticky đọc lại.

"Rốt cục thì cung Song Tử là gì?" Constance hỏi.

"Một chòm sao, một cung hoàng đạo, và người sinh dưới cung hoàng đạo đó," Sticky nói.

"Cậu chả giúp được gì cả George Washington ạ," Constance nói. "Hoàng đạo là ai, và tại sao họ lại thích tạo ra các cung làm gì?"

"Hoàng đạo, nó là một loại biểu đồ thì đúng hơn chứ, và nó liên quan đến các vì sao, các hành tinh và những thứ tương tự như thế," Reynie nói, cố gắng để diễn tả một cách đơn giản nhất có thể. "*Cung* hoàng đạo thì liên quan đến thời gian cậu được sinh ra. Chẳng hạn nếu cậu sinh vào cuối tháng Tư, cậu là một người thuộc cung Kim Ngưu, tức là con bò. Còn có cung Song Ngư, con cá, hay cung Ma Kết, con..."

"Con dê," Sticky nói.

“Đúng rồi, con dê, vân vân - cậu hiểu ý tớ chứ nhỉ. Cung hoàng đạo phụ thuộc vào ngày sinh của cậu.”

“Vậy là giờ chúng ta có nhiệm vụ đi tìm xem một người nào đó được sinh ra vào lúc nào đấy à? Nhưng mà là ai? Thật kỳ cục!” Constance hét lên.

“Tớ nghĩ tớ biết thông điệp đó có nghĩa gì đấy,” Kate nói, bỗng nhiên vẻ đầy lo âu. “Nó nói là một số người không giống với vẻ bề ngoài của họ, và rằng chúng ta không thể tin tưởng vào những người chúng ta nghĩ có thể tin tưởng. Nói cách khác, Constance đúng - bọn mình đã bị lừa. Và dù là ai gửi đi cái thông điệp này thì người đó cũng bị lừa giống bọn mình. Có thể là Rhonda hoặc Số Hai đang tìm cách để cảnh báo bọn mình.”

“Khá muộn để cảnh báo rồi mà, phải không?” Reynie vạch ra. “Thêm nữa, thế còn cung Song Tử thì sao?”

Kate có vẻ thật sự rất lo lắng. “Chị ấy hoặc cô ấy chắc chắn đang nghĩ rằng một trong số bọn mình cũng tham gia vào cái trò lừa gạt đó. Một đứa đã cộng tác với ngài Benedict để đưa những đứa còn lại lên hòn đảo này.”

“Ý cậu là một trong số chúng ta là người thuộc cung Song Tử?” Sticky thất kinh nói.

“Tớ xin lỗi,” Kate nói. “Nhưng đó là điều duy nhất tớ có thể nghĩ ra.”

Trước cách giải thích này, cả lũ bỗng trở nên im lặng, đứa này nhìn đứa kia với vẻ nghi ngờ, cảm giác đó chẳng dễ chịu chút nào.

“Ồ, chẳng có lý do gì để không xem xét nó cả,” Kate nói, “Nếu đó là sự thật, bọn mình có thể tìm ra ngay người đó là ai mà. Giờ thì từng người một nói ra ngày sinh của mình đi.”

Tất cả mọi người, ngoại trừ Constance, ngay lập tức nói ngày sinh của mình, và chẳng có ai thuộc cung Song Tử cả. Nhưng Constance từ chối phải nói. “Điều này thật ngớ ngẩn. Ngay cả khi tớ *thuộc* cung Song Tử, mặc dù không phải như thế, thì chúng ta cũng chẳng thể biết chắc chắn thông điệp đó thực sự muốn nói gì.”

“Nếu cậu không thuộc cung Song Tử, tại sao lại không chứng minh điều đó đi,” Sticky nói.

“Tự cậu nói ra điều đó,” Constance ngắt lời. “Làm sao để những người khác biết được đó không phải là nói dối? Cậu có thể chứng minh mình được sinh ra vào khoảng thời gian nào

không, ngài Ma Kết?”

“Ừm...,” Sticky bắt đầu, nhưng, đương nhiên là cậu bé chẳng chứng minh được rồi.

Constance quay sang Kate. “Còn cậu thì sao, cô Kim Ngưu? Cậu có thể chứng minh mình *thuộc* phe này chứ?”

Kate chần chừ, cố nghĩ ra một câu đối đáp để thỏa mãn sự căm phẫn nhưng lại phải có vần điệu. Thật không may khi hình như chẳng có thứ gì có thể vần với Constance được.

“Ai ở đây có thể chứng minh được nào?” Constance thách thức.

“Bạn ấy đúng đấy,” Reynie nói, cảm giác nhẹ nhõm.

“Chẳng có cách nào chứng minh được điều đó cả.” (Ngay cả dưới ánh trăng mờ đục Reynie vẫn nhìn thấy ánh mắt tự hào của Constance - cô bạn hằn đã rất lo lắng về khả năng bị coi là một kẻ phản bội.) “Thực sự thì đây lại là một tin tốt,” Reynie tiếp tục, “vì tở tin là ngài Benedict sẽ chẳng gửi đi một thông điệp khiến bọn mình quay lưng lại với nhau như thế đâu - chắc chắn là không trừ khi có một cách nào đó giúp bọn ta có thể chứng minh được sự thật. Thông điệp ắt hẳn phải mang một ý nghĩa nào đó khác kia.”

“Cậu lại quên rồi,” Sticky nói. “Ngài Benedict đang ở đây, trên hòn đảo này kia mà. Ông ta chẳng gửi đi thông điệp nào cả. Ông ấy chẳng thể ở cả hai nơi cùng một lúc được.”

“Chính là như thế,” Reynie reo lên. Những đứa khác phải ra hiệu cho cậu im lặng.

“Chính là như thế,” Reynie nhắc lại, thì thầm đầy hào hứng. “Hai nơi cùng một lúc! Sticky, cung Song Tử tượng trưng cho cái gì nhỉ?”

“Cặp song sinh,” Sticky nói một cách vô thức. Rồi đôi mắt cậu bé mở lớn. “Đợi một phút!”

“Đúng là nó đấy,” Reynie nói. “Tở đoán ngài Benedict có một người anh em song sinh đã bị thất lạc từ lâu.”

Rồi cũng giống bất kỳ nhóm nào khác, luôn luôn còn lại cái gì đó để tranh luận. Kate muốn biết tại sao ngài Benedict không nói cho chúng biết là ở trên đảo ngài ấy có một người anh em sinh đôi từ trước đi, và Reynie trả lời có thể chính ngài cũng không biết điều đó. “Nhưng nếu như ngài không biết *từ trước*, thì sao *giờ* lại biết được?” Kate vẫn khẳng khái.

“Cái gương,” Reynie nhăn nhó. “Nhớ chứ? *‘Nhìn vào gương, Ta thấy một gương mặt rất đáng tin.’* Cái mà ngài Benedict muốn nói đến ở đây không phải là cái gương - mà là cái kính viễn vọng! Chẳng phải họ vừa mới dựng chúng lên ngày hôm nay sao, đúng không?”

“Vậy là ngày hôm nay ông ấy mới nhìn thấy ngài Curtain lần đầu tiên,” Sticky nói, “khi quan sát qua kính viễn vọng.”

“Tớ cá là ngài ấy đã phải sùng sốt,” Reynie nói.

“Nhưng sao ngài Benedict lại chẳng biết là mình có người anh em song sinh được nhỉ?” Kate hỏi. “Họ được sinh *cùng nhau* mà.”

“Chắc chắn là họ đã bị tách nhau ra từ khi còn rất bé,” Reynie nói. “Ngài Benedict nói với tớ ngài ấy là trẻ mồ côi. Khi bố mẹ mất, ngài ấy đã được gửi từ Hà Lan đến đây để ở cùng cô của mình. Ngài Curtain chắc hẳn đã được gửi đến một nơi khác.”

“Nhưng cả hai đều là những thiên tài, và niềm đam mê của họ cũng giống nhau,” Kate nói, tiếp tục suy luận của Reynie, “và cuối cùng thì họ bị đẩy về gần nhau.”

“Oao,” Sticky nói.

“Ừ, huh... Tớ buồn ngủ rồi,” Constance nói, cô bé chọn phản ứng thờ ơ với sự thật.

Reynie chẳng để ý tới Constance. “Điều này thật kỳ lạ, nhưng là một tin tốt. Ít nhất thì giờ bọn mình cũng đã biết được là bọn mình không bị lừa. Sticky, nên gửi lại một thông điệp nói rằng chúng ta hiểu, nhỉ.”

Sticky làm theo, và ngay lập tức lại có ánh đèn phát ra từ phía rừng. Sticky nhìn thật cẩn thận, đọc to từng từ một: *Tốt. Chúc ngủ ngon. Chúc may...*

“Họ dừng lại rồi,” Sticky thì thầm, nhíu mày. Trong khoảnh khắc cậu bé nhìn ra nguyên nhân. “Các Điều hành viên! Một cặp Điều hành viên vừa mới đi ra quảng trường. Vừa mới đứng đó nói chuyện. Và giờ thì vừa ngồi xuống một cái ghế rồi. Có vẻ như họ sẽ ngồi đó một lúc đấy.”

“Dù sao thì thông điệp cũng gần như trọn vẹn rồi,” Kate nói và ngáp một cái rõ to, “và thực lòng thì tớ buồn ngủ quá rồi. Đến lúc đi ngủ chưa nhỉ?”

Reynie và Sticky thì đồng ý, nhưng Constance lại tỏ vẻ hoài nghi. “Làm sao mà đi ngủ được? Chúng ta thậm chí còn chưa biết họ sắp nói gì kia mà!”

Kate cười. “Hay đấy, Constance! Cậu đang đùa đấy à?”

Constance có vẻ phần nộ. “Có phải là *cậu không đấy*? Từ thứ hai mới chỉ có ‘may’ thôi mà.”

Quá bất ngờ, Kate há hốc miệng định đáp lại, nhưng Reynie đã chen vào. “Một ý hay, Constance. Thực ra thì tớ khá chắc chắn là họ định nói ‘Chúc may mắn’ đấy. Cậu không nghĩ thế sao?”

Constance có vẻ ngờ vực. Sau cùng, cô bé nói, chẳng thể *chắc chắn* cái từ tiếp theo sẽ là gì. Nhưng vì cô bé đang thấy buồn ngủ hơn tất cả những đứa còn lại - Constance đã bắt đầu dụi mắt từ trước đó cả tiếng đồng hồ rồi - nên đồng ý hoãn buổi thảo luận lại.

“Cuộc họp hoãn,” những đứa còn lại trong nhóm đồng thanh.

Chương 13: Những bài học



Học Viện Siêu Tài Năng không giống bất cứ một ngôi trường nào khác. Trước hết là vì đồ ăn mùi rất tuyệt và ăn vào còn tuyệt hơn. Ngoài ra, ở đây chẳng có sách giáo khoa, không có các chuyến đi thực tế, chẳng phiếu thành tích học tập, không điểm danh (nếu bạn vắng mặt, một Điều hành viên sẽ đến tận nơi tìm bạn), chẳng có những cái máy chiếu ọp ẹp, không khóa tủ, không thể thao đồng đội, không thư viện, và, kỳ lạ nữa là chẳng có bất kỳ một cái gương nào. Tại đây, người ta cũng chẳng phân biệt học sinh mới với học sinh ở các lớp cao hơn: Lớp học được phân một cách ngẫu nhiên, chẳng hề tính đến khả năng của học sinh, và ở lớp nào thì

cũng học những bài giống hệt nhau. Các bài học đều được chính ngài Curtain soạn ra. Và khi đã học hết một lượt, bọn trẻ lại quay lại từ đầu. Vì thế mà tất cả các bài đều được học đi học lại rất nhiều lần - và những ai học tốt nhất sẽ được trở thành Liên lạc viên.

Trong số này, chẳng có bài học nào là quen thuộc với những thành viên của Hội Benedict Thần Bí cả. Và, ở một vài khía cạnh nào đó, Học viện vẫn giống với các ngôi trường khác: Học vẹt là hành động không được khuyến khích nhưng lại cần thiết; tham gia đầy đủ các buổi học được khuyến khích nhưng lại ít khi được ghi nhận; và mặc dù làm bài tập là hoạt động *hàng ngày của mỗi lớp* học, thì vẫn luôn luôn có ít nhất một học sinh cầu nhàu, một người khác hành động như là ngạc nhiên lắm, và một người khác nữa thì van nài một cách vô vọng để các giáo viên bỏ qua thủ tục này.

“Hết giờ!” S.Q. Pedalian nói rõ to trong một buổi học. “Nộp lại cho ta bài làm của các em ngay đi nào. Một mũi kim đúng lúc giúp tiết kiệm được thời gian đấy, các em biết câu này mà.”

“Bằng chín mũi kim chứ,” một Liên lạc viên đính chính. Reynie nhận ra cô bé này, một cô bé tuổi thiếu niên, cao và có dáng thể thao, với ánh nhìn soi mói, mái tóc đen nhánh, cô ta lớn hơn và bạo dạn hơn rất nhiều so với phần lớn học sinh ở đây - và được coi là phụ trách của các Liên lạc viên. Tên cô ta là Martina Crowe.

“Chín mũi kim?” S.Q. nói. “Không, Martina, ta chắc chắn là chỉ một mũi kim thôi.”

“Không, một mũi kim đúng lúc bằng *chín mũi kim chứ*,” Martina chế giễu.

“Chính xác rồi,” S.Q. trả lời.

Sau khi tất cả các bài làm đã được nộp, căn phòng trở nên hoàn toàn im lặng, S.Q lật từng trang rồi ghi điểm vào cuốn sổ của mình. Đây là nghi thức được thực hiện từng giờ. Ở lớp học nào cũng thế. Đầu tiên là một Điều hành viên giảng về mảng kiến thức của ngày, sau đó là phần ôn tập lại bài học đó - đôi khi là ôn tập lại chính phần *ôn tập* trước đó - trước khi học sinh được giao bài tập về bài học của ngày hôm trước. Nếu kiến thức đó không quá lạ lẫm thì chẳng phải nghi ngờ gì về việc các học sinh sẽ nắm được bài học một cách dễ dàng.

Hôm nay là ngày học thứ ba của Hội Benedict Thần Bí, và bài học của S.Q. có tên là “Vệ sinh Cá nhân: Những Nguy hiểm không Tránh khỏi và Những việc Phải làm để Phòng tránh.” Cũng giống như tất cả các bài học khác tại Học viện này, bài học hôm nay tràn trề với những thông tin là thông tin, nhưng ý chính của nó là: Ốm yếu, giống như một dã thú khát mồi, đang ẩn nấp ở mọi góc ngách. Bất cứ thứ gì chúng ta đụng phải cũng ẩn chứa một căn bệnh, mỗi hạt chất gây dị ứng cũng có thể khiến mũi bạn sưng phồng lên hay chặn đường thở của bạn, mỗi cái bàn chải đồng thời cũng là vừa vi trùng. Cứ thế, từng thứ từng thứ một, Reynie nghĩ chắc chúng

được phóng đại lên, hoặc ít nhất là không hoàn toàn đúng. Cái rối rắm ở đây chính là cái “kết luận logic” mà S.Q. nói phải được rút ra sau bài học: Bởi vì, cuối cùng thì bạn vẫn chẳng thể bảo vệ chính mình trước *bất kỳ một thứ gì* - dù bạn có cố gắng đến thế nào đi nữa - cho nên quan trọng là phải cố gắng hết sức để bảo vệ chính bạn trước *mọi thứ*.

Chắc hẳn phải có một sự thật nào đó ẩn giấu ở đây, Reynie thầm nghĩ, nhưng nó đã được ngụy trang bằng những câu vô nghĩa. Và sẽ chẳng có gì phải lạ khi điều này gây khó khăn cho các học sinh. Nhưng thật may mắn khi cả cậu và Sticky đều đã đạt điểm tuyệt đối. Để xác nhận lại điều này, Reynie liếc nhìn về phía người bạn của mình, người bạn đáp lại bằng cách khế gật đầu và giơ giơ ngón tay cái lên. Có thể là Sticky còn chẳng cảm thấy có chút khó khăn nào - vì cậu ấy có thể nhớ được mọi thứ chỉ bằng một cái lướt mắt. Đến giờ thì mọi việc vẫn ổn. Reynie xoay người nhìn về phía Kate. Cô bạn đang phùng má, hai mắt đảo liên hồi, hai tay tì mạnh lên đầu, cứ như là làm thế thì sẽ có ý tưởng nào đó rơi ra vậy. Chẳng hay ho gì cả. Reynie quyết định quay sang Constance; một nửa sự lạc quan của cậu dường như đã bị tước đoạt mất rồi.

Các bạn khác, phần lớn đang ngồi ngẩn ngơ, mệt mỏi vì bài học, hoặc là đang cố soi thật kỹ phần nhận xét của mình với hy vọng sẽ phát hiện ra mình đã làm tốt hơn mình đã nghĩ. Các Liên lạc viên - có tất cả là bốn người trong lớp, mặc những bộ đồng phục trắng gọn gàng và đeo thắt lưng màu xanh - thì vẫn mãi mê với một thói quen rất đặc biệt, và Reynie thì đã sớm quan sát và phát hiện cái thói quen đó. Cứ sau một lúc lại có một trong số những Liên lạc viên liếc nhìn ra cửa, ánh mắt chăm chú với một vẻ chờ mong thấy rõ. Martina Crowe là người có vẻ đang trông mong nhiều nhất.

Cả bốn đang mong được một Điều hành viên gọi đi để thực hiện “những đặc quyền bí mật”. Và bất cứ khi nào có một Điều hành viên xuất hiện ở cửa - giống như Jackson đang làm bây giờ - thì những Liên lạc viên sẽ đờ người vì chờ đợi.

“S.Q.,” Jackson nói. “Tôi cần Corliss Danton và Sylvie Biggs.”

Những Liên lạc viên được nhắc đến nháy dựng lên, vội vàng thu dọn đồ đạc. Với khuôn mặt rạng rỡ và chẳng buồn liếc nhìn lại dù chỉ một lần, cả hai đi theo Jackson. Martina Crowe nhìn theo vẻ thèm thuồng.

“Với các bạn mới đến,” S.Q. nói, “để tôi nhắc lại cho các em nhớ là chính các em cũng có cơ hội với những đặc quyền bí mật đó, những đặc quyền dành cho các Liên lạc viên của chúng tôi. Hãy học chăm! Đặc biệt là các em, những Thành viên mới toanh - các em đang thể hiện rất tốt. Rosie Gardener, Eustace Crust... *rất tốt*. Các em trả lời gần như đúng hết. Hãy giữ vững phong độ đó nhé!” Rồi anh ta nhìn xuống phía cuối căn phòng, nở một nụ cười khích lệ trước khi quay lại với việc chấm điểm.

Reynie quay lại phía sau để nhìn hai người bạn vừa được S.Q. nhắc đến - cậu tròn mắt ngạc nhiên vô cùng. *Những Thành viên mới ư?* S.Q. đã gọi các bạn ấy như thế, và các bạn ấy lại là hai người đã khiến Reynie phải chú ý ngay từ buổi đầu đến Học viện này. Chính là cô bạn có dáng người hình quả chuông và cậu bạn với cơ thể rắn chắc mà Reynie đã nghĩ là bị bắt cóc đến đây. Thật khó để nghĩ đây chính là hai người bạn hôm đó. Chẳng còn nữa vẻ mặt mụ mị, thay vào đó những ánh mắt với đầy vẻ hy vọng, và cả hài lòng nữa. Đây chắc chắn chẳng thể là vẻ mặt của những đứa trẻ bị bắt cóc và bị đưa đến đây mặc cho chúng chẳng hề muốn. Nhưng sao hôm đó những Tuyển dụng viên cứ phải theo sát các bạn ấy thế? Và tại vì sao các bạn ấy lại được gọi là “hội viên”?

Reynie bắt đầu nghi ngờ về khả năng tự mình có thể tìm ra được đáp án. Cậu vẫn luôn nghĩ mình rất giỏi hiểu người khác - và hơn một lần chính cô Perumal cũng đã nói như vậy - nhưng hai người bạn này thì thực sự là một điều bí ẩn. Reynie đang hiểu theo một hướng khác. Cậu đã hiểu sai mất rồi, đang nghĩ đến đây thì hình ảnh Constance gục trên bàn ngủ ngon lành đập vào mắt cậu bé. Bất chợt Reynie cảm thấy chán nản. Cần phải ngừng ngay việc lộn xộn thế này.

S.Q. hoàn thành việc chấm điểm và xếp bài làm thành chồng để trên bàn. “Được rồi, các em, buổi học kết thúc. Các em có thể lấy bài làm của mình. Và ai đó nên đánh thức cô Constraire dậy đi. Ta dám chắc bạn ấy vẫn còn sống đấy - ta thấy cánh mũi cô bé phập phồng mà. Reynard Muldoon và George Washington ở lại nhé. Tôi cần nói chuyện với các em.”

Cổ họng Reynie nghẹn cứng, cậu quay sang nhìn Sticky và thấy vẻ mặt cậu bạn chẳng khác gì vừa bị một con ong bắp cày đốt. Có phải bọn chúng bị nghi ngờ rồi không? Khi các bạn khác lũ lượt đi ra khỏi cửa, Kate ném cho hai người bạn của mình một ánh nhìn đầy ẩn ý. *Chúc may mắn*, mắt cô bé nói. Constance thì lơ đãng đi qua mà chẳng thèm nhìn các bạn của mình và hai cậu bé bắt đầu đi về phía S.Q.

Cả hai đột ngột bị chặn ngang bởi Martina Crowe, người sau đó giận dữ nhìn Reynie và Sticky chăm chăm. Giật mình, hai cậu bé vội vàng bước lùi lại, cứ như là trước mặt chúng giờ đang là một con rắn đuôi chuông vậy.

“Đúng thế,” Martina rít lên. “Lùi lại ngay.” Cô ta nhìn họ trừng trừng, đe dọa. Reynie phân vân không biết nên làm gì. Có nên hỏi cô ta có chuyện gì không nhỉ? Hỏi như thế có làm cô ta tấn công bọn mình không?

“Martina,” S.Q. gọi. “Em cần gì à?”

“Em biết tại sao anh muốn nói chuyện với hai nhóc này,” Martina nói, vẫn trừng trừng nhìn thẳng vào hai gương mặt đang sợ hãi của Reynie và Sticky.

“Hay đấy nhỉ. Bây giờ thì, anh *thật sự* cần nói chuyện với chúng, để bọn anh yên được không?”

“Em sẽ đi,” Martina nói. “Nhưng không xa đâu.” Cô ta nghiêng về phía hai cậu bé và thì thầm, “Nghe thấy rồi chứ? Không xa đâu!”

Rõ ràng là chẳng *đủ* xa, Reynie nghĩ lúc nghe thấy bước chân Martina nghênh ngang đi ra khỏi phòng. Sao cô ta lại tức giận đến thế? Có phải cô ta cũng nghi ngờ bọn chúng không? Giờ thì thực sự run sợ, hai cậu bé từ từ đi về phía S.Q.

Trông mặt S.Q. có vẻ nghiêm trọng. “E là các em gặp khó khăn rồi đấy.”

“Nhưng tại sao?” Reynie hỏi. Sticky thì lảo đảo như sắp xỉu.

“Vì bọn em làm Martina cáu chứ sao nữa. Thú thật, các em, anh khá ngạc nhiên đấy. Đúng ra phải nói là *ngạc nhiên* ấy. Cũng không hẳn, chưa...”

“Ngạc nhiên?” Reynie nhắc.

S.Q. gật đầu. “Ừ, cũng đúng. Anh còn thấy thích thú nữa. Làm sao các em trả lời mấy câu hỏi đấy tốt thế nhỉ? Điểm tuyệt đối luôn đấy nhé! À, có thể là Martina đã nghe được anh nói chuyện này với một Điều hành viên, nên nó mới không thích các em thế.”

Lúc này Sticky đã lấy lại được thăng bằng. Tim Reynie cũng không còn đập nhanh quá nữa. Rốt cục thì cả hai không gặp rắc rối nào, trừ một chút không thuận lợi với Martina Crowe.

S.Q. nhìn hai cậu bé bằng ánh mắt ngưỡng mộ. “Các em giải thích thế nào về điểm số của mình? Chắc không phải là các em được giúp đỡ đâu. Cả hai đều mới toanh, và thông thường thì những học sinh khác sẽ không thích gần các bạn mới, nên chắc là chúng sẽ không giúp các em.”

“Em nhớ hết chỗ kiến thức ấy mà,” Sticky nói nhẹ tênh.

“Em chỉ cố gắng hết sức thôi,” Reynie nói.

S.Q. có vẻ đã đoán được điều này. “Khả năng ghi nhớ và sự cố gắng đều là những đức tính đáng quý. Có vẻ như là các em có thừa những thứ đó đây. Anh chỉ muốn chúc mừng các em thôi. Cứ giữ phong độ như thế nhé!”

“Giống như Eustace và Rosie phải không?” Reynie hỏi.

“À, khác chứ cậu bé. Hai bạn ấy là những thành viên đặc biệt, mà những thành viên đặc biệt thì thường được chú ý nhiều hơn trong những ngày đầu, đó là đề nghị của ngài Curtain đấy. Hai bạn ấy hơi chậm chạp một chút, cho nên rất cần được động viên. Nhưng các em chờ đi nhé, rồi một ngày chúng sẽ là những học sinh đứng đầu cho mà xem. Thường thì những thành viên đặc biệt sẽ trở thành Liên lạc viên, rất nhiều người còn trở thành Điều hành viên kia. Giống như Jackson và Jillson ấy - hai người đấy cũng từng là những thành viên đặc biệt.”

“Cái gì làm những thành viên đặc biệt trở nên đặc biệt đến thế ạ?” Sticky hỏi, không giấu nổi sự ghen tị.

S.Q. có vẻ bối rối trước câu hỏi của Sticky. “À, việc đó thì, anh cũng không biết nói thế nào, cũng không quan trọng mà. Tất cả những gì các em nên biết là - à, là các em không cần biết gì cả. Ngoại trừ kiến thức trong mỗi bài học, rõ ràng là phải biết cái này rồi, nhỉ. Và biết làm thế nào để... thực ra thì anh nghĩ cũng có nhiều thứ các em *phải* biết đấy, nhưng mà...” S.Q. ngập ngừng, hắng hắng giọng và nói, “Cứ học hành chăm chỉ đã, các cậu bé, rồi các em sẽ chẳng phải lo lắng điều gì đâu.”

“Trừ Martina,” Reynie nói. “Trông chị ấy như muốn bóp nát bọn em ấy.”

S.Q. cười. “Có thể nó muốn thế thật đấy! Hai em làm Martina tức điên lên rồi mà. Điểm tuyệt đối là cực kỳ hiếm. Nếu cả hai cứ tiếp tục thế này, chẳng mấy chốc sẽ trở thành Liên lạc viên mất thôi - và vì thế mà các Liên lạc viên sẽ ghét các em. Chỉ có một số lượng hạn chế Liên lạc viên, hai em cũng thấy rồi đấy, và cũng chẳng có gì bảo đảm là một người sẽ *cứ* là Liên lạc viên mãi. Chỉ cần có một tuần với những con điểm không tốt thôi và một học sinh khác sẽ thế chỗ các em ngay.”

“Việc đó có xảy ra thường xuyên không?” Reynie hỏi.

“Họa hoằn thôi,” S.Q. nói. “Các Liên lạc viên chẳng dễ gì chịu nhường lại những đặc quyền bí mật của mình đâu. Anh vẫn nhớ mình đã cảm thấy tồi tệ đến thế nào mỗi khi phải nộp lại bộ đồng phục và đai *của mình*. Cũng nhiều lần. Về sau thì anh nắm được các bài học rất chắc, và chẳng bao giờ phải từ bỏ vị trí là một Liên lạc viên lần nào nữa. Ý anh là cho đến khi anh trở thành một Điều hành viên. À mà anh đồn rằng Martina cũng có vẻ là một sự đe dọa với bọn em đấy. Anh hiểu cảm giác của nó, mặc dù nó chẳng mấy khi cáu kỉnh như thế đâu.”

Cáu kỉnh chẳng phải là từ nên dùng ở đây, Reynie nghĩ. Phải là *nanh nọc* mới đúng. Bọn chúng cần phải đề phòng Martina Crowe.

Chương 14: Những người và những nơi cần tránh



Reynie và Sticky dành cả phần còn lại của buổi sáng để căng thẳng ngó nghiêng. Chúng vội vã đi qua khu hành lang lớp học, thầm cầu mong không bị Martina đang mai phục ở một nơi nào đó tóm được. Vào bữa trưa, vừa thoáng thấy bóng dáng Martina lảng vảng quanh quầy đồ ăn, hai cậu bé dừng ngay việc chọn thức ăn lại mặc dù hai cái dạ dày thì đang sôi lên rồi. Reynie và Sticky tìm một cái bàn trống ngồi đợi Kate và Constance. Lúc hai cô bạn quay lại sau khi đã lấy được đồ ăn, Reynie và Sticky nhanh chóng kể lại những gì S.Q. đã nói về các Liên lạc viên, và cả điều gì đã xảy ra với Martina nữa. Phòng ăn vào thời điểm đó quá ồn ào nên bọn chúng có thể nói chuyện bình thường mà không sợ bị nghe lén. Mà Kate cũng chỉ làm được thế thôi, không thì đã nói mà như gào thét giận dữ rồi.

“Thế bây giờ Martina đang ở đâu?” Kate vừa nói vừa liếc ngang liếc dọc.

“Tớ đang cố để *không* phải nhìn thấy cô ta đây,” Sticky nói.

“Nhìn chỗ kia kìa Kate,” Reynie nói. Cậu kín đáo nghiêng đầu về hướng một cái bàn ở phía xa. “Cô ta vừa ngồi xuống một cái bàn dành cho Liên lạc viên ấy. Thỉnh thoảng lại liếc xéo về phía này. Nhưng mà không được lo sợ. Bọn mình chỉ phải tránh xa cô ta, thế thôi.”

Constance lấy ống tay chùi miệng. “Này, lúc nào đi lấy đồ ăn thì lấy luôn cho tớ một ít kem nhé.”

“Sao không dùng câu hỏi?” Sticky nói. “Sao không dùng từ *hộ tớ* nhé?”

Reynie quay sang nhìn Constance, cô bạn đang lè lưỡi chọc Sticky. Cô bạn này quả là phiền phức, và đúng là như thế: Lấy cơ man nào là thức ăn, miệng vừa nhai vừa mở, rồi cầm thìa đĩa như đang cầm một cái xẻng. Nhưng Reynie thấy buồn nhiều hơn là bức bối, vì chắc hẳn cô bé đã chẳng được dạy dỗ để cư xử tốt hơn. Cậu chẳng biết gì về cuộc sống trước đó của Constance

- vì cô bé rất ghét và thường sẽ tảng lờ trước các câu hỏi, nếu không thì cũng đáp lại bằng những câu khiếm nhã - nhưng rõ ràng là Constance chẳng được định hướng nhiều.

Constance nhận ra Reynie đang nhìn mình. Mắt long lên, cô bé há miệng thật rộng để lộ ra cả đồng thức ăn đang nhai dở. Constance cũng chẳng muốn bị nhìn chẳng khác gì cô bé ghét bị người khác đặt cho những câu hỏi.

Reynie và Sticky đi về phía quầy để lấy đồ ăn. Những Người giúp việc hoặc đang quấy súp, nhào bột pizza hoặc nếu không thì cũng đang bận rộn với số lượng khổng lồ các món ăn, món nào cũng tỏa mùi quyến rũ, khiến hai cậu bé phải nuốt nước bọt liên tục. Cuối cùng Reynie cũng chọn được cho mình món mỳ lasagna^[7] và bánh chocolate sữa - và kem nữa, bởi vì Sticky không muốn làm theo yêu cầu của Constance. Còn Reynie lại chẳng muốn nghe bạn mình lái nhải.

[7] Mỳ lasagna là một loại mỳ ống phẳng, rất rộng (đôi khi có các cạnh lượn sóng), thường được phục vụ dưới dạng xếp lớp chồng lên nhau xen kẽ với phô mát, nước sốt...

Người giúp việc lắng nghe yêu cầu của Reynie rồi lặng lẽ gật đầu, quay mặt lảng tránh ánh nhìn của cậu. Reynie bắn khoăn đứng nhìn. Rất ít Người giúp việc nói chuyện với cậu, và tuyệt nhiên chẳng có ai nhìn vào mắt cậu cả. Rõ ràng ngài Curtain đã đề ra những quy định nghiêm ngặt liên quan đến việc này. Đây quả là một yêu cầu kỳ lạ, cái sự tôn trọng này, nhưng những Người giúp việc lại tuân thủ đến mức đáng ngưỡng mộ. Thật ra, những người này lặng lẽ và ngại phải nhìn mắt người khác đến mức chính bản thân Reynie cũng cố gắng tránh chào hỏi họ, và thậm chí tránh nhìn họ quá nhiều. Với cậu, hành động đó là cực kỳ vô lễ, nhưng nếu không làm thế thì lại khiến những Người giúp việc cảm thấy khó chịu.

Sticky chắc hẳn cũng thấy bắn khoăn về cùng một chuyện giống Reynie, nên khi cả hai quay về bàn, Sticky nói ngay, “Các cậu có nghĩ ra việc nào tồi tệ hơn làm một Người giúp việc không?”

“Trông họ lúc nào cũng buồn bã,” Kate nói. “Không trò chuyện, không giao tiếp bằng mắt. Tớ chẳng thể nào làm được một công việc tương tự như thế đâu - hoặc là phải cho tớ dùng thuốc an thần.”

“Này, có lẽ nào thực sự là họ đang bị buộc phải uống thuốc thật không?” Sticky đoán. “Có thể là có gì đó trộn trong đồ ăn của họ.”

Kate lắc đầu. “Tớ thấy họ cũng ăn những thứ bọn mình ăn mà, mà bọn mình thì chẳng bị làm sao cả, đúng không?”

Cả lũ khó chịu nhìn Constance, cô bé đã kịp ngọam hết phần kem của mình và gục cầm dính đầy kem xuống ngực. Hai mắt vẫn chưa kịp khép hẳn, mà miệng thì đã bắt đầu phát ra những tiếng ngáy.

“Thôi nào, bạn ấy đã luôn như thế từ trước khi bọn mình đến đây rồi,” Reynie nói.

Đó là một ngày dài và mệt mỏi. Buổi học chiều trôi qua gần giống với những gì đã diễn ra vào buổi sáng: Đầu tiên, Reynie cảm thấy phấn khởi vì cả mình và Sticky đã làm bài kiểm tra tốt đến thế nào, nhưng liền sau bao nhiêu phấn khích mất hết khi nhận thấy những ánh nhìn chán ghét đang chĩa vào mình - ánh mắt của những học sinh khác và của các Liên lạc viên, mà đặc biệt là Martina. Kate và Constance không phải hứng chịu những phiền toái ấy chẳng qua là vì cả hai đang có một khoảng thời gian khủng khiếp với những bài kiểm tra, mà điều này thậm chí còn làm Reynie thấy chán nản hơn nữa.

Khi tiết học cuối cùng kết thúc, cả nhóm bốn người đi ra quảng trường và cùng ngồi xuống một cái ghế đá. (Trừ Kate, cô bé cứ nhảy nhót, cựa quậy để tiêu bớt năng lượng trong người.) Hầu hết học sinh của Học viện thường dành quãng thời gian một tiếng đồng hồ trước bữa tối để hoặc chơi thể thao trong phòng tập, hoặc xem tivi trong phòng riêng. Còn những thành viên Hội Benedict Thần Bí lại muốn ở riêng với nhau. Hóa ra, trong suốt khoảng thời gian đó, chẳng có một ai, thậm chí là cả Martina, làm phiền chúng, và bản thân chúng cũng chẳng nói với nhau được mấy câu. Lý do là cả bốn cứ mãi nhìn chăm chăm vào ngài Curtain với bộ đồ kẻ màu xanh, cặp kính màu ánh bạc và cái xe lăn kì dị của ông ta một cách thích thú pha lẫn sợ hãi và bồn chồn lo lắng.

Quảng trường là địa điểm yêu thích của ngài Curtain. Ngày hôm qua bọn trẻ thấy ông ta ở đó, rồi buổi tối cũng thế. Ai cũng biết là chiều nào ngài Curtain cũng ngồi đó khoảng một tiếng, và trong suốt một tiếng đó sẽ chẳng có ai làm phiền ông ta cả, ngoại trừ các Điều hành viên - và họ cũng chỉ tìm gặp ông ta khi có việc khẩn cấp thôi. Buổi chiều hôm nay cũng không là ngoại lệ. Ngài Curtain ngồi lặng yên, chăm chú nhìn về cây cầu phía xa, vì thế mà ai ai cũng tránh xa vì họ không muốn phá hỏng không gian đó của ngài viện trưởng.

Nhìn nghiêng, dễ nhận ra là ngài Curtain không hề ngồi không, rảnh rỗi, mà đang tỉ mỉ đọc từng trang một từ sắp báo mang theo, thỉnh thoảng dừng lại đánh dấu vào chỗ này chỗ kia và mỉm cười bí hiểm. Đôi lúc, ông ta ghi ghi chép chép gì đó vào quyển sổ rất to đang để ở trên đùi. Rồi lại nhìn về phía xa. Cuối cùng, ngài Curtain quay xe, lao nhanh qua quảng trường trước khi mất hút vào trong Nhà Điều Hành Học viện.

Vì đã tốn quá nhiều thời gian cho việc nhìn chăm chăm vào ngài Curtain, và vì vào bữa tối chúng chẳng thể tìm được một cái bàn trống nào đủ cho cả bốn, nên bọn trẻ sẽ phải đợi cho đến khi đèn đã tắt mới có thể thảo luận riêng được. Các buổi tối sẽ được dành cho việc học.

Reynie và Sticky cần phải tiếp tục làm các bài kiểm tra thật tốt - đặc biệt là nếu Kate và Constance chẳng chịu *bắt đầu* học tốt hơn. Và cũng bởi vì, với bất kỳ giá nào thì vẫn luôn có một trong số ít những quy định mà các Điều hành viên sẵn sàng tuân theo, đó là học sinh không được phép sang phòng nhau. Các “cuộc họp bí mật” giữa những học sinh bị nghiêm cấm tuyệt đối tại Học viện này. Ở đây, tất cả những gì được coi là bí mật đều chỉ được dành cho các Liên lạc viên và các Điều hành viên mà thôi.

Tuy nhiên, lại chẳng có luật lệ nào liên quan đến những dây hàng lang ký túc xá vào giờ học buổi tối cả. Vì thế, trước khi chui vào phòng với mớ kiến thức được học trong ngày, bọn trẻ cứ nấn ná mãi trước cửa phòng Reynie và Sticky.. Chỉ có một lý do duy nhất để chúng không nói chuyện bây giờ, đó là chúng đang bị nghe trộm. Bọn trẻ đã phát hiện ra rằng sẽ có khá nhiều hoạt động diễn ra trên các dây hàng lang vào khoảng thời gian này trong ngày, và đây sẽ là cơ hội tốt để biết thêm được điều gì đó. Từng nhóm nhỏ đứng túm tụm lại với nhau, cười cười nói nói, có vẻ vẫn chưa sẵn sàng để ngồi vào bàn học. Rồi từng tốp đi ra đi vào phòng tắm, tay cầm theo bàn chải đánh răng và các đồ vệ sinh cá nhân khác.

Buổi tối hôm nay, có hai kẻ nghe lén lộ liễu nhất, chính là hai gã hàng xóm lớn tuổi của Reynie và Sticky. Hai gã ngu xuẩn đó đã tuyên bố là sẽ không bao giờ nói chuyện với Reynie và Sticky. Giờ, cả hai đang đứng trước cửa phòng, cùng chơi trò đá vào người nhau và không được kêu la. Chúng vừa đá nhau, vừa nhả nhó, vừa không ngừng đoán già đoán non về những đặc quyền bí mật của các Liên lạc viên. Thật ra, đây là chủ đề chuyện trò yêu thích của những học sinh không phải là Liên lạc viên, và những thảo luận đó chẳng bao giờ mang lại được kết quả như ý. Với hai cậu bạn hàng xóm này cũng vậy. Chẳng mấy chốc cả hai đành phải chấp nhận rằng những đặc quyền đó vẫn là những bí ẩn, và điều duy nhất chúng nghĩ ra được là những đặc quyền ấy rất đáng mơ ước.

Cuộc nói chuyện của hai gã hàng xóm nhanh chóng giảm nhiệt. Khi Reynie bắt đầu định học bài, cậu nghe thấy giọng của Jackson oang oang ở phía cuối hành lang: “Corliss Danton! Mà đây rồi!”

Cách đó vài căn phòng, Corliss Danton nhảy dựng lên. (Thật ra đứa trẻ nào cũng đã phản ứng như thế, nhưng Corliss là người nhảy lên cao nhất.) Cậu ta quay người lại và nhìn Jackson với ánh mắt đầy vẻ tội lỗi. Jackson đi lướt qua các tốp học sinh, tất cả đều đứng dạt vào tường để nhường lối cho anh ta. Cả dây hàng lang đang ngập trong những câu chuyện phiếm ồn ào huyền ảo, đột nhiên yên lặng tựa như một nghĩa địa. Corliss vừa kịp thất lại đai Liên lạc viên thì Jackson đi đến nơi. “Có... có vấn đề gì thế, Jackson?”

“Mày biết vấn đề đó là gì mà, Corliss,” Jackson nói. “Ngài Curtain cần nói chuyện với mày. Tao đến đây để đưa mày đến Phòng Chờ.”

Nghe nhắc đến Phòng Chờ, làn da hồng hào của Corliss bỗng tái nhợt. Mấy cậu bạn ở phòng bên cạnh chần chừ một lát rồi vội vàng lùi lại phía sau, cố gắng để chứng tỏ là mình không hề có sự liên quan nào. Tiếng thì thầm bàn tán bắt đầu lan dọc hành lang.

“Nhưng... Nhưng...” Corliss hăng giọng, giật giật áo Jackson. “Nhưng đợi đã Jackson, tại sao tôi lại bị phạt? Điều gì...?”

“Mày có bị phạt đâu. Chỉ là ngài Curtain muốn nói chuyện với mày thôi. Nhưng ngài ấy hiện đang bận, nên mày sẽ phải đợi. Đi thôi nào.”

Corliss lắc đầu nguầy nguậy, từ từ lùi về phía sau. “Tôi... anh biết không? Tôi không nghĩ thế. Tôi nghĩ tôi sẽ...sẽ...” Corliss liếc nhanh sang trái, rồi sang phải, nghĩ ngợi về mấy cái lối ra.

Từng lời của Jackson nhẹ nhàng nhưng chắc nịch. “Tao hiểu mày không muốn phải đợi, Corliss. Chẳng ai thích việc chờ đợi đâu. Nhưng nếu mày không muốn đi đến Phòng Chờ và rồi bỏ lỡ những đặc quyền bí mật, thì tao cũng không ép đâu.”

Corliss khúm núm. “Kh-không, không cần đâu. Tôi sẽ đi, Jackson. Tôi đoán là dù có thế nào thì cũng sẽ phải đợi. Đúng không?”

“Dù có thế nào.”

Corliss hít một hơi thật sâu để lấy lại tinh thần. “Được rồi. Anh có thể yên tâm là ngài Curtain có muốn gì thì tôi cũng không phản nản dù là nửa lời.”

Jackson nháy mắt. “Thế mới là một chàng trai chứ. Đi thôi.” Rồi anh ta đặt tay lên vai Corliss, kéo cậu bé đi.

Corliss chỉ vừa mới đi khỏi, tiếng bàn tán râm ran đã lan khắp dãy hành lang. Một cô bạn thậm chí còn khóc toáng lên; bản thân cô bạn ấy đã từng phải vào Phòng Chờ, và rõ ràng giờ đang rất quẫn trí khi nghe nhắc đến cái địa điểm đó. Một người bạn đang cố gắng dỗ dành cô bé, còn hai gã hàng xóm ngu xuẩn của Reynie và Sticky thì vẫn đờ người nhìn chăm chăm về hướng Jackson vừa dẫn Corliss xuống địa ngục.

Chương 15: Kết luận logic và tính toán sai



Tối hôm đó, khi tấm trần trượt sang bên, chỉ có khuôn mặt của Kate thò ra.

“Constance đâu?” Reynie thì thầm.

“Đi đếm bò rồi,” Kate trả lời. “Đứa hay ngủ gật nhất tớ từng gặp. Ngủ gật ngay tại bàn học. Tớ không gọi bạn ấy dậy được.”

“Tớ nghĩ là cậu có thể kể lại với bạn ấy sau,” Reynie nói một cách hồ nghi, và Sticky lắc đầu vẻ không tán thành.

“Rất vui khi thấy bọn con trai các cậu,” Kate nói, ngồi lên sàn nhà. Cô bé bắt chéo chân theo hình một cái bánh quy xoắn phức tạp mà các cậu bé cho rằng không thể làm được. “Tớ chán học lắm rồi. Tớ phải đọc đi đọc lại các ghi chép hàng trăm lần, nhưng chả có tí nào dính vào đầu cả. Thật vô nghĩa! ‘Bạn phải làm việc nhiều hơn nếu muốn có nhiều thời gian nghỉ ngơi hơn’? ‘Phải có chiến tranh thì mới có hòa bình’? Các ‘kết luận logic’ này là thế nào? Cho tớ biết đi!”

Reynie cười chán nản. “Thế còn ‘Quan trọng là phải bảo vệ chính mình vì bảo vệ chính mình là điều không thể’ thì sao?”

“Oh, vâng, giờ học vệ sinh ấy à,” Kate chán ghét nói. “Đó là cái hay nhất. Tớ không bao giờ nghĩ rằng việc đánh răng lại có thể làm mình thấy vô vọng như vậy.”

Reynie nghiêng đầu. Điều Kate nói có cái gì đó quen quen. Nhưng nó là cái gì?

“Cái đó cũng chẳng có ý nghĩa gì với tớ,” Sticky nói, “nhưng tớ dễ dàng ghi nhớ nó. Tớ có thể giúp cậu học, Kate.”

“Khi nào?” Kate tức giận nói. “Chả có lúc nào cả! Không, tớ tự làm được.”

“Ồ, ồ, được rồi,” Sticky nói một cách ngoan ngoãn, hiển nhiên là cậu bé thấy bị tổn thương.

Kate đang quá bận bịu nên chẳng nhận ra. Cô bé lơ đãng kết tóc mình thành nhiều búi phức tạp, rồi lại tách chúng ra. “Các cậu, tớ thực sự không hiểu. Học đồng đặc sệt này để làm gì chứ?”

Nó đột nhiên khiến Reynie hiểu ra điều gì đó mà cậu bé thấy quen thuộc. “Tớ nghĩ nó liên quan đến thông điệp ngầm! Còn nhớ cụm từ mà chúng ta nghe được từ Máy nhận không? ‘Đánh rã và tiêu diệt vi khuẩn’? Chắc chắn nó liên quan tới giờ học vệ sinh, các cậu có nghĩ thế không?”

“Này, đúng thế!” Kate nói, khuôn mặt cô bé bừng sáng.

“Và tớ đang nghĩ đến điều này, ngày đầu tiên ở đây chúng ta nghe lỏm bọn trẻ trong lớp của S.Q. nói đi nói lại về thị trường thế này thị trường thế kia...”

“Bài luyện tập Thị trường Tự do,” Sticky nói.

“Chính xác! Và ‘thị trường’ là từ đầu tiên chúng ta nghe được qua Máy nhận của ngài Benedict, nhớ không?”

Sticky gật đầu - tất nhiên là cậu bé nhớ ra - nhưng Kate chỉ lắc đầu.

“Tớ thấy mình sẽ phải nhớ thông tin này,” cô bé nói. “Dù sao, các lớp học hiển nhiên có liên quan đến các thông điệp ngầm. Vấn đề hiện nay là làm thế nào để gắn kết chúng lại với nhau.”

“Càng sớm trở thành Liên lạc viên, bọn mình sẽ càng sớm tìm ra!” Reynie hưng phấn nói.

“Hiện tại thì bọn mình vẫn chưa phải là những Liên lạc viên đâu đấy nhé, bình tĩnh lại chút đi,” Sticky nói, cậu bé vẫn đang cố hồi phục sau cảm giác bị tổn thương và cảm thấy hơi khó chịu. “Chúng ta mới chỉ ở đây được vài ngày.”

“Thật vậy,” Reynie thở dài. “Được rồi, báo cáo việc này cho ngài Benedict thôi.”

Bọn trẻ chuẩn bị gửi báo cáo về đất liền, nhưng phải dừng lại bởi có sự xuất hiện của ngài Curtain ngoài quảng trường. Sau đó, ngay khi ngài Curtain cũng vào bên trong, một vài Điều

hành viên xuất hiện và đi dạo nhàn nhã quanh Học viện. Họ có vẻ muốn đi dạo ở mọi góc ngách, mọi lối đi. Đã muộn quá rồi, bọn trẻ thì gần như kiệt sức và quyết định hoãn lại. Chúng không thể học tốt trên lớp nếu không tỉnh táo.

“Báo cáo để lại sau đi,” Kate vừa nói vừa ngáp, “trong lúc đó chúng ta đi ngủ thôi. Ngủ ngon nhé các cậu.”

Cô bé lon ton trèo lên dây, chui vào vào trần nhà, và biến mất. Sticky và Reynie nhìn theo cô bạn với vẻ thích thú và ngưỡng mộ. Bọn chúng vẫn cần thêm thời gian để quen với cách Kate xuất hiện và cách cô bé rời đi.

“Nó như thế nào nhỉ, đi đây đó theo cái cách của Kate ấy?” Sticky băn khoăn.

Reynie nhún vai. “Tớ nghĩ là khá bụi bặm đấy.”

Lúc lâu sau khi Kate đã vượt qua con đường bụi bặm và các cậu đã lên giường, Reynie vẫn thao thức, cố làm dịu thần kinh bằng cách sáng tác một bức thư tâm hồn gửi cô Perumal. Cậu chưa bao giờ thực sự viết bức thư đó, tất nhiên - vì chẳng bao giờ gửi được - nhưng nó xoa dịu Reynie khi nghĩ đến cô Perumal, đến những phút giây thanh thoi không hề có sự hiện diện của trách nhiệm hay hiểm nguy, cùng nhấm nháp ly trà, được cô giáo sửa những lỗi ngữ pháp tiếng Tamil. Cậu nhớ về những buổi chiều dễ chịu cùng đi bộ - trong Công viên Oldwood, bàn luận về cái này cái kia - về mẹ của cậu, hoặc những cái cây già trong công viên, hoặc bóng rổ, hoặc về những chú chó. Và cả những lúc cậu kể lể với cô về những trò trêu chọc man rợ của những đứa khác, cô Perumal không bao giờ đưa ra lời khuyên - vì chắc hẳn là vô dụng - mà chỉ gật đầu và tặc lưỡi, mỉm cười buồn bã với Reynie cứ như thể ký ức của cậu bé chính là của cô. À, cậu cho là họ đã chia sẻ điều đó, giờ thì cậu đã nói với cô rồi đấy. Và bằng cách nào đó, điều này luôn tạo ra ảnh hưởng tốt với cậu - thậm chí, có khi, khiến cậu vui vẻ hẳn lên.

Reynie vừa kết thúc bức thư khi nghe thấy Sticky thức dậy và đi quanh phòng, và sau đó, dừng lại, thì thầm, “Reynie, cậu còn thức không?”

Đáng lẽ đó đã con đường đẹp để đưa cậu vào giấc ngủ “Ừ, tớ chưa ngủ,” cậu trả lời.

“Bờ biển vắng người rồi.”

Reynie nhìn xuống.

Sticky đeo kính mắt lên và nhìn ra ngoài cửa sổ. “Nếu Kate vẫn chưa mang đèn pin của bạn ấy đi, thì bọn mình đã có thể gửi báo cáo. Lần tới bọn mình cần ghi nhớ việc này. Với cái đèn

pin, tờ và cậu đã có thể làm gì đó để thoát khỏi buổi tối khó ngủ này.”

“Có thể nhấp nháy đèn,” Reynie đề nghị.

“Tớ cũng đang nghĩ thế đây,” Sticky nghi ngờ nói, có vẻ bút rút, lo lắng, “nhưng nếu có ai đó ở ngoài thì sao? Tớ không thể để ý bên ngoài nếu nhấp đèn.”

“Bọn mình có hai người, nhớ chứ. Tớ sẽ canh chừng cửa sổ.”

Sticky quăng bộ quần áo bóng lộn của mình sang một bên. “Tớ thấy sợ,” cậu bé nói, rồi vội vàng vơ mảnh vải trên bàn và lau nhanh mắt kính. “Tớ lúc nào cũng cứ tưởng tượng ra khuôn mặt cậu bạn Liên lạc viên đó lúc Jackson nói sẽ dẫn cậu ấy về Phòng Chờ. Điều cuối cùng bọn mình muốn là nghi ngờ một cái gì đó.” Cậu bé đeo kính lên và thở dài. “Bây giờ tớ ước gì chưa từng nói đến nó. Nhưng tớ cho rằng bọn mình cần phải làm thế, đúng không?”

“Hai đứa mình sẽ làm thật nhanh và quên nó đi,” Reynie nói.

Đèn nhấp, nhưng thật không may việc này có tạo ra một tiếng động nhỏ. Sticky co rúm sau mỗi lần bấm, cứ như thể cậu ta đang bị sốc, và đến cuối thông điệp, sự run rẩy khiến ngón tay đầy mồ hôi của cậu bấm trượt nút. Cuối cùng thông điệp cũng được gửi đi, và không ai phát hiện ra.

Nhìn về bờ biển phía đất liền, Reynie cười khúc khích. “Họ muốn biết chúng ta vẫn đang thức làm gì.”

Sticky cảm thấy quá lo lắng để có thể mỉm cười. “Còn gì khác không?”

“Chúng ta làm việc rất tuyệt, chúng ta phải tiếp tục cẩn thận, và bây giờ chúng ta thực sự phải đi ngủ.”

“Họ nói tất cả những điều đó à?”

Reynie trèo xuống khỏi tivi. “À, họ nói, ‘Tuyệt vời. Cẩn thận. Ngủ.’”

“Họ không cần phải nói với tớ lần hai,” Sticky nói, rồi chui vào giường. “Đặc biệt không cần cái đoạn cẩn thận đấy. Bụng tớ ổn rồi, Reynie. Lúc nào cũng vậy.”

“Tớ biết,” Reynie nói và trèo lên giường. “Tớ cũng thế. Nhưng ít nhất chúng ta biết được là ngài Benedict và nhóm của ngài ấy vẫn đang theo sát bọn mình từ phía bên kia. Bọn mình không cô độc, đúng không?”

“Tớ cho là điều đó đáng để khích lệ,” Sticky nói không chắc chắn lắm.

“Tớ thấy là cậu không cảm thấy chắc chắn lắm.”

“Không,” Sticky trả lời, kéo chăn sát đến cằm. “Không, kể từ khi tớ lần đầu tiên nhìn thấy ngài ấy, tớ đã luôn tưởng tượng ra cảnh ngài Curtain đuổi theo mình, càng lúc càng gần. Ông ta có vẻ còn gần bọn mình hơn cả ngài Benedict và những người khác xa xa trên bờ biển kia.”

Lần này Reynie không nói gì. Cậu hiểu quá rõ cảm giác của Sticky. Giá mà cậu có thể nói điều gì đó để an ủi, điều gì đó để xoa dịu sự lo lắng của Sticky - và, tất nhiên, điều gì đó để xoa dịu chính mình. Cậu nghĩ, rồi lại nghĩ, nằm thao thức một lúc lâu, suy nghĩ. Chắc chắn phải có điều gì đó.

Nhưng nếu có, cậu cũng chưa thể nghĩ ra.

Sự sợ hãi bao phủ bóng ma lên Sticky: cậu ngủ ít quá, và cả buổi sáng hôm sau cậu rất khó để có thể luôn tỉnh táo. Khi bài giảng của Jackson bắt đầu, mí mắt của cậu nặng đã như đe. Phải nỗ lực lắm - gồm cả những cú véo chân đau đớn - cậu bé mới có thể giữ cho đôi mắt không sụp xuống và chú ý đến bài giảng dài. Cuối cùng Jackson cũng kết thúc, và mặc dù buồn ngủ díp cả mắt lại nhưng Sticky vẫn nắm được toàn bộ kiến thức trong đầu. Thời gian ôn tập cuối buổi không yêu cầu cậu bé phải có mặt, có nghĩa là nó yêu cầu sức mạnh ý chí - đó là tất cả những gì cậu bé có thể làm để tỉnh táo. Cậu bé cần có cái gì đó ở trong đầu.

Cho nên Sticky tập trung vào Corliss Danton, vừa trở lại lớp sáng nay, với cách ăn mặc không thể chỉn chu hơn. Ngược lại, cậu bé có vẻ là một học sinh gương mẫu: Cậu ta ngồi thẳng như cái thông nòng ở bàn học, chăm chú lắng nghe, và bộ đồng phục Liên lạc viên của cậu ta không chê vào đâu được. Thực tế là bản thân cậu ta khá chói lọi. Từ ngón tay đến chân, nước da hồng hào như được chà kỹ; thậm chí móng tay cũng có vẻ như được cắt tỉa tỉ mỉ. Cậu ta trông cứ như là có mùi bánh xà phòng vậy. Corliss hiển nhiên có ý định tạo ấn tượng tốt, Sticky nghĩ. Cậu ta muốn có vẻ bề ngoài sạch sẽ khỏi mọi điều sai trái trong quá khứ.

Chỉ khi Corliss liếc mắt qua Sticky và nhìn ra phía cửa vài lần, Sticky mới nhận ra rằng cậu ta chưa hoàn toàn hồi phục từ sau chuyến viếng thăm Phòng Chờ. Khuôn mặt cậu ta mệt mỏi, thậm chí là choáng váng, cứ như thể cậu chưa từng được chớp mắt một lúc, và sự đau khổ hiện rõ trong mắt cậu bé. Không phải là lần đầu, Sticky cảm thấy băn khoăn về những thử thách mà Corliss đã trải qua. Sau đó cậu bé nhận ra rằng cậu không muốn nghĩ về nó, vì nó làm cậu thấy

đói và buồn ngủ.

Sticky không biết rằng mình ngủ gật, mặc dù Martina Crowe đã rít lên, “Này cậu! Bốn mắt hói đầu gầy nhom! Cậu đang ngủ đấy à? Cậu không muốn trở thành học sinh siêu nhân nữa à?”

Sticky giật mình mở mắt. Bọn học sinh xung quanh cậu bé cười khúc khích, và các Liên lạc viên (gồm cả Corliss) thì giễu cợt với vẻ khinh khỉnh. Sticky bối rối chỉnh lại gọng kính.

“Nhìn cậu ta đang đánh bóng kính mắt kìa!” Martina nói. “Đúng là đồ lập dị!”

“Im lặng!” Jackson hét lên trước lớp. Cái nhìn lạnh lẽo của anh ta rơi xuống Sticky. “Mày có thể nói bất kỳ điều gì mày muốn khi được cho phép,” Jackson nói thêm: “Nhưng ngay bây giờ không ai được làm thế cả.”

Đờ người ra, Sticky thậm chí không thể gật đầu.

Kate không kiềm chế được nữa, tức giận nói. “Nhưng người nói không phải là Sticky!”

Hóa ra Martina ngồi ngay phía trên Kate, xoay lại với một cái nhìn ngạc nhiên. Kate đáp lại cái nhìn của cô bé bằng vẻ mặt bướng bỉnh, khiến Martina còn ngạc nhiên hơn. Trước khi hai đứa có thể nói ra từ nào, Jackson đã bước nhanh xuống lối đi để đe dọa Kate. “Mày đã giơ tay xin phép được nói chưa?”

Kate lắc đầu, và sau đó giơ tay lên, với vẻ mặt sáng ngời.

“Không,” Jackson nói. “Mày không có quyền giơ tay. Tao cảnh cáo mày và thằng bạn của mày đấy,” anh ta nhìn chằm chằm vào Sticky và nói, “thách thức một Liên lạc viên không có lợi cho bọn mày đâu.”

Martina vuốt dọc mái tóc quạ đen của cô bé và gật đầu một cách cực kỳ tự mãn. Khuôn mặt của Kate nóng bừng đỏ như gấc - cô bé giận điên lên nhưng vẫn cố im lặng kiềm chế. Jackson trở lại vị trí trước lớp, và bọn học sinh trở lại bận rộn với việc ghi chép.

Tất cả ngoại trừ Sticky, cậu bé không thể tập trung được nên nhìn chằm chằm về phía Jacky và Martina, người đang tỏ ra cực kỳ hài lòng với bản thân. Dưới bàn của Martina, Kate đang xỏ chân trở lại vào giày của cô bé. Nhưng tại sao cô bé lại cởi giày ra? Trời quá lạnh để đi chân trần. Ngay sau đó Martina bắn ra một tia nhìn về phía Sticky. Sticky quay mắt đi và không nhìn lại hướng đó. Cậu bé cảm thấy sự hiểm độc mà không cần ngoảnh lại.

Và đó cũng là lúc Jackson giải tán lớp và Martina nhảy khỏi chỗ ngồi, Sticky nghe thấy nhưng không nhìn lại, Martina đập mặt xuống sàn nhà. Cậu bé nhìn lại một cách ngạc nhiên. Sổ tay, giấy ghi chép và bút chì rơi khắp nơi, và Martina từ từ nâng người lên bằng tay và đầu gối, thở phì phì và lắc lắc đầu trong khi đang cố chịu đựng. Dù có phải là Liên lạc viên hay không, sự vụng về của cô bé đã tạo ra một tràng cười từ các học sinh khác - ngoại trừ Kate, cô bé đang tỏ ra không để ý trong khi đang nắm tay Sticky, và kéo cậu bé về phía cửa.

“Tớ đã buộc dây giày của cô ta vào bàn,” cô bé thì thào. “Bằng ngón chân tớ.”

“Tuyệt,” Constance nói trong bữa trưa. “Bọn mình không chỉ có một nhiệm vụ bí mật nguy hiểm, mà bây giờ bọn mình còn có cả kẻ thù nữa. Làm tốt lắm, Kate.”

Kate cười vang. “Cô ta đã là kẻ thù của bọn con trai rồi. Tớ chỉ tự thêm bản thân vào danh sách đó thôi. Cậu muốn tớ làm gì nào, để cô ta đi như vậy à? Cô ta đã gọi cậu ấy là đầu hói, lạy chúa.”

“Tớ mà hói sao,” Sticky nói, vuốt tay lên da đầu. “Đó là lỗi của tớ. Tớ đã dùng thuốc rụng tóc khi bỏ trốn, để ngục trang ấy mà.”

“Đó là lời giải thích,” Reynie nói. “Tớ đã muốn hỏi nhưng không dám.”

“Không phải là thứ thuốc rụng tóc chích đau như quỷ đấy chứ?” Kate hỏi.

“Tớ biết thế, nên đã phát minh ra một hỗn hợp riêng, thêm vào các thành phần khác để nó không đau.”

“Nó có tác dụng không?” Constance hỏi, hiển nhiên là mong nó không có tác dụng.

“Không,” Sticky thừa nhận. “Cảm giác như đầu tớ có lửa vậy, và bây giờ có vẻ như là tóc tớ sẽ vĩnh viễn không mọc lại như xưa! Thậm chí nó còn chưa bắt đầu mọc nữa!”

Mấy đứa tũm tĩm cười, rồi nhìn nhau nhăn nhở, khúc khích. Và cuối cùng - không thể kiềm chế được nữa, chúng bò lăn ra cười. Sticky rên rỉ và cúi đầu nhưng cuối cùng chính cậu bé cũng phải bật cười. Khoảnh khắc ấy, tiếng cười dường như đã xua tan đi những khó khăn trước mắt, và bọn trẻ không muốn từ bỏ bất cứ điều gì cả.

Nhưng đến cuối cùng, chúng không biết được rằng tiếng cười đó rồi cũng sẽ vội biến mất. Và không giống như tóc của Sticky, những khó khăn trước mắt không ngần ngại quay trở lại.

Chương 16: Những trái táo độc, những con sâu độc



Trong giờ học chiều hôm đó, Jillson giảng bài về kinh tế quốc gia. Cô ta cũng nói về giáo dục, tội phạm, môi trường, chiến tranh, thuế, bảo hiểm, dược phẩm và sức khỏe, hệ thống pháp luật... và hoa quả.

“Các em thấy đấy,” Jillson nói lúc gần cuối bài giảng, “tất cả những vấn đề tồi tệ này là kết quả của một thứ: Chính phủ quá tồi! Đừng hiểu nhầm chị, chính phủ là một thứ tốt. Nếu không có Chính phủ các em không thể giải quyết khó khăn tồi tệ nào của thế giới - trừ phi các em có một Chính phủ tồi, lúc đó các khó khăn chỉ trở nên tồi tệ hơn. Thật đáng buồn, tất cả chính phủ trên thế giới đều xấu xa. Giống một quả táo độc vậy” - tai Reynie bắt đầu vênh lên - “chính phủ của chúng ta nhìn xa thì đẹp, sáng chói và lành mạnh, nhưng một khi các em tham dự vào đó, chúng nguy hiểm chết người. Còn gì nữa, chúng che chở nhiều hơn một viên chức gian ác - giống như những con sâu độc trong quả táo độc đó.”

Táo độc, sâu độc ư? Đó là một cụm từ thông điệp ẩn khác bọn trẻ từng nghe trên Máy thu của ngài Benedict. Cậu không hề ngạc nhiên - cậu biết rằng các giờ học đều có liên quan đến các thông điệp ẩn - nhưng cậu cũng băn khoăn làm thế nào để kết nối chúng lại với nhau. Cậu cảm thấy chắc chắn có thể tìm ra cách nếu...

Tâm trạng Reynie đột ngột biến đổi. Sự lạc quan của cậu tiêu rớt mất, và cậu đột nhiên nổi giận với Jillson - Jillson ngu ngốc, giảng bài dài dòng! - và cũng không chỉ Jillson, mà... thật sự là,

cậu nổi giận với tất cả những ai mà cậu nghĩ tới. Đó là một cảm giác không thoải mái đối với Reynie, và rất lo âu nữa. Cậu cảm thấy như là những bức tường đang đè lên cậu, như là cậu muốn đứng dậy và chạy khỏi phòng học. Cậu cảm thấy muốn la hét và đập phá vài thứ - nhất là Jillson.

Điều gì đang xảy ra? Có phải cuối cùng cậu cũng chịu sức ép? Hoàn toàn rõ rồi, Reynie đặt bút chì xuống và nhìn qua phía Sticky - cậu đang nhìn chăm chăm vào bài kiểm tra của mình cứ như thể cậu muốn xé nó và quăng vào lửa. Ôi, không, Reynie nghĩ, không biết làm sao cậu ta sẽ làm nó rất vụng về. Trong giây lát cậu cũng đã nổi đóa với Sticky. Nhưng rồi Sticky khi bắt gặp ánh mắt của cậu bé, gật đầu như thường lệ và khẽ đưa ngón tay cái lên. Vậy đó không phải là vì bài kiểm tra. Bây giờ thì Sticky nhìn chăm chăm vào Reynie với biểu hiện lo lắng - đó là cách mà Reynie nhận ra rằng cậu đang giận dữ với chính mình. Cậu nhìn qua phía Kate và Constance. Đầu của cả hai đứa đều đặt dưới tay và có vẻ đã sẵn sàng la hét. Thế mà không một học sinh nào khác có vẻ bị ảnh hưởng dù là ít nhất. Vậy tại sao chỉ có bốn đứa bị như vậy... ?

Martina đã đầu độc chúng! Reynie ngay lập tức bị thuyết phục về điều đó. Martina đã bỏ gì đó vào bữa trưa của bọn trẻ - có lẽ cô bé đã ra lệnh những Người giúp việc làm thế. Toàn bộ cơn thịnh nộ của cậu đều đổ vào hướng của Martina.

Cuối cùng giờ học cũng kết thúc, Reynie mất vài giây để nhận ra vì sao những học sinh khác đứng dậy và rời đi. Jillson nhìn chăm chăm vào cậu và những đứa bạn của cậu như thể chúng là một nhóm mất trí. “Tôi nói giải tán!” cô ta hét lên. “Hay các em muốn ở đây cả ngày?”

Cả bốn đứa trẻ lao nhanh khỏi bàn học. Chúng cần một cuộc họp khẩn cấp.

Phần lớn học sinh hướng về phía phòng thể dục để chơi đùa trước khi ăn tối, và ngài Curtain không có mặt ở vị trí yêu thích của ông ta. Quảng trường trống không. Bọn trẻ chạy đến góc xa nhất, đảm bảo không ai có thể nghe thấy, và cả nhóm bắt đầu thảo luận ngay lập tức.

“Các cậu có cảm thấy những gì mà tớ đang cảm thấy không?” Reynie hỏi.

“Như thế là thế nào?” Kate nói.

“Vậy là cậu cũng cảm thấy như thế? Tớ nghĩ đầu mình sắp nứt ra rồi!” Sticky nói.

“Ý nghĩ đầu tiên của tớ là Martina đã đầu độc chúng ta,” Reynie nói, “nhưng...”

“Đầu độc?” Kate nói. “Không, tớ không nghĩ vậy. Đó là tất cả những gì tớ nghĩ.”

Reynie và Sticky đồng ý. Đó không phải là vấn đề vật lý, chính xác; nó là thứ gì đó khác. Nhưng đó là cái gì? Ba đứa trong nhóm bắt đầu so sánh triệu chứng của mình.

Chỉ có Constance không nói gì. Cô bé lắng nghe những đứa trẻ khác nói về việc chúng cảm thấy cái kính và tức giận như thế nào, cứ như chúng tham gia một cuộc tranh luận căng thẳng, và khi những đứa trẻ khác nói, cô bé có vẻ như đang co người lại. Người nhận thấy điều này là Reynie - Constance, với một vẻ bối rối lo lắng, bắt đầu thu mình xuống cứ như muốn tránh khỏi một cú đánh.

“Constacne, gì đấy?” Reynie nhăn lại lo lắng. “Có gì không ổn à?”

“Chỉ... chỉ thế thôi à?” Constance hỏi lại bằng giọng yếu ớt “Các cậu chỉ cảm thấy khó chịu à?”

“Cực kỳ khó chịu,” Kate nói. “Thực sự tớ chưa bao giờ cảm thấy cái kính như vậy trong đời.”

“Vậy các cậu không... các cậu không nghe thấy...?” Constance ngập ngừng.

Cô bé không cần nói hết. Reynie không thể tin rằng chúng không nghĩ ngay đến nó. Thí nghiệm đó chắc hẳn đã khiến tâm trí bọn trẻ lo sợ. Chẳng lẽ ngài Benedict không dự đoán được điều này? Hầu hết chúng ta chỉ cảm thấy cái kính và bối rối, ngài Benedict từng nói, về cơ bản đó là cách chúng ta cảm thấy khi nào tivi được bật và các thông điệp được truyền đi.

“Ngài Curtain đang tăng thêm năng lượng,” Reynie tỏ ra nghiêm trọng, trong khi Kate và Sticky nhìn cậu bé, vẫn không hiểu, cậu nói tiếp, “Đó là các thông điệp bí ẩn. Ý thức của chúng ta đang phản ứng với chúng.”

Sticky thở hỗn thển. Kate vỗ trán. Tất nhiên! Các thông điệp bí ẩn bắt đầu được truyền trực tiếp vào ý thức của chúng - không cần ti vi, radio hay bất kỳ thứ gì khác. Tất cả các học sinh khác không bị xáo trộn vì, như ngài Benedict từng nói, chỉ có các ý thức với tình yêu mạnh mẽ bất thường với chân lý mới nhận thấy điều gì đang xảy ra.

“Vậy chúng ta không thể tránh khỏi chúng nữa à?” Kate nói. “Thế thì thật chán nản.”

“Tớ nghĩ là vẫn còn nữa,” Reynie nói. Cậu bé quỳ xuống bên cạnh Constane và đặt tay lên vai cô bé - và lần đầu tiên Constance không hề phàn nàn một lời nào. “Vẫn còn nữa, đúng

không, Constance?”

Kate và Sticky nhìn từ Reynie sang Constance, cô bé gật đầu và giấu mặt sau hai cánh tay, chiến đấu để không khóc. Ý thức của tất cả bọn trẻ đều chống lại các thông điệp bí ẩn, ngoại trừ Constance - và chỉ có Constance - có thể nghe thấy âm thanh của Liên lạc viên.

Trong một số trường hợp hiếm gặp, với những ý thức đặc biệt nhạy cảm, ngài Benedict từng nói. Và ở đây có một trường hợp như vậy: Constance Contraire. Sự phát triển này làm toàn bộ bọn trẻ bị sốc, đặc biệt là Constance, cô bé cảm thấy bị nó làm phiền, cô bé đã phải giấu đầu xuống dưới gối cả đêm.

“Nó có thể hữu dụng, các cậu biết đấy.” Sticky thì thầm, cố gắng động viên cô bé. “Một cách để đánh giá sự tiến triển của ngài Curtain. Trong một ngày thực sự, thực sự khủng khiếp, một trong số chúng ta có lẽ không thể nói ra sự khác biệt giữa một tâm trạng xấu bình thường và một tâm trạng có thông điệp ẩn. Nhưng nếu cậu có thể nghe những âm thanh đó - nếu vậy, cậu chính là chim bạch yến trong mỏ than của chúng ta!”

“Chim bạch yến trong mỏ than?” Constance lầm bầm mà không ngẩng lên.

Sticky không nhận thấy cái nhìn cảnh báo của Reynie. “Ồ, đúng - thợ mỏ thường mang những con chim bạch yến đi cùng để đánh giá mức oxi trong mỏ. Nếu chim bạch yến chết, họ biết rằng mức oxi đang cạn và họ nên ra khỏi đó.”

“Nếu chim bạch yến chết?” Constance lặp lại.

Sticky đột nhiên tỏ ra hối hận.

“Có lẽ đó là một so sánh không may mắn,” Reynie nói.

“Mấu chốt là cậu là người quan trọng,” Kate nói. “Được chứ?”

“Tớ biết cái đó rồi,” Constance chộp lấy. “Tớ không cần tất cả những thứ thần chú lơ lửng trong đầu nói cho tớ biết. Và tớ dứt khoát không cần Martina Crowe ở đó thì thầm - Nếu các cậu tò mò thì cô ta là người phát thông điệp gần nhất đấy. Tớ ghét cực kỳ cô ta. Tớ định viết một bài thơ xúc phạm cô ta... mặc dù, ‘Martina’ khá là khó gieo vần “

Reynie, Kate, và Sticky liếc nhìn nhau lạc quan một cách thận trọng. Constance có vẻ đã khá hơn một chút. Thực tế là tất cả bọn trẻ đều như vậy. Chúng dành cả tối điều chỉnh các đợt phát sóng thông điệp ngầm (có thêm ba lần nữa từ sau giờ học của Jillson) - cố gắng không găm gù nhau, hay đập nắm tay lên bàn, hay ném ngăn kéo. Việc học rõ ràng là rất đau khổ, như đang cố đọc trong khi ai đó đang đập chiếc piano và đánh một bản nhạc khó nghe. Một giờ sau, tâm trạng bọn trẻ đã khá hơn nhưng tình hình của chúng thì chẳng khá khẩm hơn chút nào.

Điều sắp tới đang tới gần hơn. Ngài Curtain vẫn chưa phát các thông điệp của ông ta ở mức năng lượng cao nhất - nếu không cả bốn đứa trẻ sẽ nghe thấy các âm thanh, chứ không chỉ Constance. Nhưng các vấn đề rõ ràng đã trở nên tồi tệ hơn, và bọn trẻ mới đặt chân lên đảo không lâu. Liệu chúng đã quá muộn? Chúng nên làm gì?

Bờ biển vắng rồi đấy,” Sticky nói khi trèo lên ti vi và nhìn ra cửa sổ. Cậu bé lấy đèn pin từ Kate. “Tớ nên nói gì?”

“Ngài Benedict chắc đã biết các thông điệp đang mạnh hơn,” Reynie ngẫm nghĩ. “Ông ấy và những người khác chắc hẳn cũng đang cảm thấy nó. Chỉ cần báo với ông ấy rằng Constance nghe được các âm thanh đó. Ông ấy chưa nghĩ đến điều đó.”

“Hiểu rồi,” Sticky nói, quay lại cửa sổ. “‘Constance nghe âm thanh,’ Bắt đầu nào.”

“Nhưng không được dùng tên thật của cậu ấy!” Reynie cảnh báo.

“Ồ, đúng,” Sticky ngượng ngùng nói. “Tất nhiên là không.”

“Cậu đang cố để tớ bị bắt phải không, George Washington?” Constance lẩm bầm.

“Xin lỗi,” Sticky nói, rằng cậu bé va vào nhau giống như những lần khác Constance gọi tên đầy đủ của cậu. “Tớ chỉ nói, ờ...” Cậu bé nhìn những đứa trẻ khác nhờ giúp đỡ.

Reynie liếc nhìn Constance, cô bé đang cau có rất gợi cảm, sắp sửa phàn nàn về bất kỳ điều gì chúng đề nghị. Bỏ qua ý nghĩ đầu tiên xuất hiện trong đầu, Reynie đề nghị cả bọn gọi Constance là “bé nhỏ nhất.”

Constance miễn cưỡng chấp nhận, và ngay sau đó Sticky gửi thông điệp đi. Vài phút sau, có tín hiệu trả lời từ đất liền:

Thời gian ít hơn chúng ta nghĩ

Để có được cái cần có

Các cháu cần trở thành cái mà các cháu chưa có

“Có vẻ ông ấy muốn chúng ta làm mọi thứ nhanh hơn,” Sticky nói trong khi đang leo xuống tivi.

“Tớ thì không vấn đề gì,” Kate nói. “Nhưng chính xác thì làm thế nào? Ý ông ấy là gì, ‘Cái cần có’?”

“Dù nó là cái gì đi nữa, chúng ta cần trở thành cái gì đó khác để lấy được,” Reynie nói.

“Nhưng đó có thể là cái gì?” Constance nói.

Bọn trẻ nhìn nhau. Không có ý tưởng nào cả. Chúng thậm chí còn chưa biết bắt đầu từ đâu.

Chương 17: Một gọi ý bất ngờ



Những lần phát sóng thông điệp đều là những quãng thời gian khó khăn đối với cả bọn. Thông điệp khác đến ngay trong bữa trưa ngày hôm sau (lần này là Corliss Danton, theo Constance nói), khiến răng của bọn trẻ va lập cập vào nhau, chúng gặm gù cố gắng để không

ném dụng cụ ăn bằng bạc. Và một cái khác xuất hiện vào buổi đêm, buộc chúng phải học bài với dây thần kinh bị gãy như dây đàn banjo. Lần phát sóng mới nhất dễ chịu hơn khi Reynie vừa gấp sổ ghi chép. Cậu ngả đầu lên bàn để xoa dịu.

“Tớ rất mừng vì đã xong,” Sticky nói, cậu bé vừa dùng thời gian học để nằm trên giường nhả nhó. “Cậu xong rồi à?”

Với một nỗ lực, Reynie gật đầu.

Chúng nghe thấy tiếng oang oang của Jackson trên hành lang thông báo giờ tắt đèn đi ngủ.

“Tớ sẽ đi tìm đèn,” Kate nói, tụt xuống sàn nhà phía sau Reynie.

Reynie thở hỗn hển và rơi khỏi ghế. Sticky đập đầu mình vào giường trên. Kate tắt đèn và trèo lên ghế để giúp Constance leo xuống từ trần nhà.

“Có lẽ cậu nên bắt đầu gõ cửa,” Sticky lầm bầm, xoa xoa đầu.

“Và làm hỏng sự bất ngờ?” Kate hỏi.

“Nghe này,” Reynie nói, trong khi đang trườn về chỗ. “Tớ đã đọc đi đọc lại thông điệp của ngài Benedict trong đầu cả ngày hôm nay, và tớ nghĩ là tớ bắt đầu hiểu nó rồi. Ngài Benedict gửi chúng ta đến đây để lấy cái gì?”

“Thông tin,” Sticky nói. “Cậu nghĩ rằng đó là thứ mà ông ấy nói là ‘có thể lấy’? Chỉ thông tin thôi đúng không?”

“Thông tin bí mật,” Reynie nói. “Đây là lý do chúng ta cần trở thành Liên lạc viên càng sớm càng tốt. Chúng ta phải trở thành cái mà chúng ta vẫn chưa đạt được ở thời điểm hiện tại.”

Constance đảo mắt. “Nhưng điều đó quá rõ! Chúng ta đều biết rồi.”

“Cậu nói đúng,” Reynie thừa nhận. “Đó là lý do tớ nói tớ bắt đầu hiểu được thông điệp đó - Tớ nghĩ còn phải làm nhiều hơn thế. Tớ chỉ không chắc là làm cái gì, ngoại trừ việc chúng ta cần nhanh lên.”

“Chúng ta làm càng nhanh càng tốt, mặc dù,” Kate nói. “Bọn con trai các cậu đang có điểm

số hoàn hảo trong các bài kiểm tra, và Constance và tớ - ừ, bọn tớ đang cố hết sức, đúng không?” Cô bé nghi ngờ liếc nhìn Constance. “Ít nhất tớ biết là tớ đang cố hết sức.”

“Điều đó có nghĩa là gì?” Constance cau mày nói.

“Tớ chỉ không muốn làm người phát ngôn cho cậu thôi,” Kate lảng tránh nói.

“Theo tớ thì,” Reynie xen vào, “chúng ta phải tìm ra cách để cậu và Constance làm các bài kiểm tra tốt hơn.”

“Ừ,” Kate thở dài thườn thượt. Cô bé ngã vật lên sàn nhà, khuỷa cánh tay như thể cô bé vừa bị đánh cho ngã sòng sượt. “Nói thật, tớ nghĩ là tớ cần giúp đỡ cái khác kia. Đầu tớ không thể hấp thu thứ vô nghĩa đó, cho dù tớ có cố thể nào đi nữa.”

“Tớ cũng thế,” Constance nói. “Tớ không có cách nào cải thiện điểm số của mấy bài kiểm tra đó. Tớ quá mệt mỏi để có thể học thêm bất kỳ thứ gì ngoài những thứ tớ đã biết.”

“Khó mà học được gì,” Kate lẩm bẩm.

Constance nổi nóng. “Cậu thử học với những âm thanh vang lên vô nghĩa trong đầu xem!”

“Ít nhất tớ cũng đã thử!”

“Bình tĩnh, bình tĩnh,” Reynie nói. “Quay trở lại với thông điệp của ngài Benedict nhé. Cái gì chúng ta có thể nghĩ là chúng ta chưa có?”

“Trưởng thành?” Sticky thốt ra.

“Đúng,” Reynie nhẹ nhàng nói. “Nhưng tớ không nghĩ chúng ta có thể nhanh hơn và trở nên già hơn, đúng không?”

Constance chỉ ra rằng không ai trong số bọn trẻ là linh dương, hay những quyển sách giáo khoa ma quái, hay những con gia súc có nguồn gốc từ Seattle.

“Cậu đang cố chọc tức bọn tớ đúng không?” Kate nói. Constance nhăn nhó cười.

“Thực tế là,” Sticky nói bằng giọng thất bại, “có một cơ sở thứ vô hạn mà chúng ta chưa có.”

“Đúng, nhưng ngài Benedict cho rằng chúng ta hiểu được điều này,” Reynie nói, “nên chúng ta cần phải thu hẹp phạm vi lại. Hãy xem ngài ấy biết gì về chúng ta - cái gì đó mà tất cả chúng ta đều có điểm chung, cái gì đó có thể thay đổi.”

“Ngài ấy mới gặp chúng ta không lâu,” Kate chỉ ra. “Ngài ấy không thể biết nhiều về chúng ta như vậy, đúng không?”

“Ừ, ngài ấy biết chúng ta là trẻ mồ côi và là những kẻ chạy trốn,” Sticky ướm lời, và nhanh chóng bổ sung, “tớ biết, tớ biết. Tất cả chúng ta không thể đột nhiên có gia đình. Vậy còn gì nữa?”

“Chúng ta đều tài năng,” Constance nói. “Chúng ta đều vượt qua bài kiểm tra ngu ngốc của ngài ấy.”

“Và không ai trong chúng ta xem ti vi hay nghe radio,” Kate nói, “vì tình yêu chân lý mãnh liệt bất thường trong ý thức chúng ta, đúng không?”

Sticky gãi đầu. “Tớ không hiểu làm thế nào mà xem ti vi sẽ khiến chúng ta nhanh trở thành Liên lạc viên hơn.”

“Đợi một phút!” Reynie nói, nhảy căng lên. “Tình yêu chân lý của chúng ta!”

Những đứa khác bất chợt rơi vào khoảng lặng, ngẩn ngơ nhìn cậu. Reynie bắt đầu bước từng bước và tự thì thầm. “Trở thành thứ mà chúng ta không... sớm trở thành Liên lạc viên... và ngài Benedict biết chúng ta không, vì... đúng, tớ nghĩ là tớ hiểu rồi!”

Kate chiếu đèn pin về phía Reynie, cậu dừng lại. Biểu hiện hoan hỉ của cậu chuyển thành sự nghi ngờ, và cậu nheo mắt không thoải mái trong ánh đèn pin. Cậu hắng giọng, ngại ngùng, và lại hắng giọng.

“Thế nào?” Constance yêu cầu. “Ý tưởng lớn gì vậy?”

Cuối cùng Reynie cũng hiểu được nó. Không nghi ngờ việc những người khác không tự nghĩ về nó, vì điều mà Reynie đề nghị chưa từng xảy ra với bọn trẻ, điều gì đó khá lạ đối với bản chất của bọn trẻ, điều gì đó mà chưa ai trong số bọn trẻ từng thử.

Bọn trẻ phải học cách gian lận.

“Chỉ có ý như vậy thôi,” Reynie nhanh chóng giải thích, sau khi thấy biểu hiện kinh hoàng của mấy đứa bạn. “Không ai trong chúng ta chấp nhận đề nghị gian lận của Rhonda, nhớ không? Đó là một phần của bài kiểm tra. Ngài Benedict nói rằng chúng ta phải trở thành cái mà chúng ta chưa có - những kẻ gian lận - để tất cả chúng ta có thể nhanh trở thành Liên lạc viên hơn!”

“Cậu đang đùa đấy à!” Kate thét lên. “Đó không thể là điều ngài Benedict muốn nói!”

Sticky lắc đầu. “Không phải ngài ấy chọn chúng ta là vì chúng ta đã không gian lận sao?”

“Thôi nào, tớ hoàn toàn tán thành,” Constance nói với một cái khịt mũi. “Hãy gian lận như gió nào!”

Kate hoảng sợ. “Tớ không thể tin được hai bạn! Tình yêu chân lý mạnh mẽ mà ngài Benedict từng nói ở đâu rồi?”

Reynie không ngạc nhiên về phản ứng của mấy đứa bạn. Cậu bé cũng đã để ý tới điều này khi sự việc xảy đến. Nhưng không phải chúng là đặc vụ bí mật sao? Không phải chính sự có mặt của chúng trên hòn đảo này là một sự lừa dối sao? Phản ứng của Kate và Sticky chỉ là một phản ứng bản năng, cậu bé nghĩ; họ sẽ thay đổi thái độ nhanh thôi.

Tuy nhiên, câu hỏi của Kate đã làm khó Reynie. Tình yêu chân lý mạnh mẽ của cậu đâu rồi? Ý thức của cậu chống lại các thông điệp bí ẩn... nhưng có lẽ không nhiều như những người bạn kia. Làm thế nào mà cậu biết được? Không phải cậu đã vô cùng muốn gian lận trong các bài kiểm tra của ngài Benedict khi Rhonda đề nghị? Có lẽ cậu không hẳn là một tâm hồn dũng cảm yêu chân lý như ngài Benedict và những người khác thường nghĩ về cậu?

“Thực tế đi,” Constance nói. “Ngài Curtain là một kẻ lừa đảo lớn, nhớ không? Chúng ta có thể thắng ông ta ngay trong trò chơi của chính ông ta!”

Kate và Sticky có bản khoản riêng của mình, nhưng chúng bớt quyết liệt hơn rồi. Sticky đang đánh bóng mắt kính, nói rằng cậu nghĩ nó sẽ không sao đâu, và Kate bắt đầu đi lại, nói, “Chỉ là tớ không bao giờ nghĩ rằng bản thân... tớ không biết, nó khá là khó để tớ nghĩ theo cách đó. Reynie, cậu có thực sự cho rằng đó là điều mà ngài Benedict đề nghị sao?”

“Có một cách để tìm ra,” Reynie nói, cậu bé thực sự hy vọng là mình ổn - không phải vì cậu bé muốn gian lận, mà vì nếu gian lận là ý tưởng của ngài Benedict chứ không phải là của cậu, Reynie sẽ đánh giá bản thân tốt hơn một chút.

Sticky ngay lập tức gửi câu hỏi của bọn trẻ đi: Vui lòng tư vấn về gian lận.

Một vài phút sau một tia sáng bắt đầu nhấp nháy trong rừng. Sticky chuyển tiếp thông điệp khi nó đến: *Dừng...*

“Tớ nghĩ vấn đề đã được giải quyết,” Kate nói.

“Còn nữa,” Sticky nói.

Phần còn lại của thông điệp là: *...để bị bắt.*

“Tớ nghĩ vấn đề đã được giải quyết,” Constance nói.

“Bài tập gian lận” chiếm lĩnh Hội Benedict Thần Bí trong hai giờ liền tối hôm đó. Tại thời điểm bọn trẻ được cho phép, bọn trẻ tự áp dụng chính mình để tìm ra các chiến lược tốt nhất cho việc “giỏi mà không cần học”, vì Constance đã gọi như vậy. Không ai trong bọn trẻ từng thử làm như vậy trước đây, và thực tế là ban đầu chúng thực hành rất tệ hại. Nhưng bọn trẻ sẽ không là gì cả nếu chúng không phải là những người học nhanh, và vào lúc kết thúc bài tập, bọn trẻ đều cảm thấy có lý do để tự tin bởi vì chúng có thể lừa một kẻ gian lận ra khỏi các bài học gian lận, chín trên mười.

Sự chăm chỉ của bọn trẻ được trả công xứng đáng vào sáng hôm sau. Điểm kiểm tra của các cô bé bắt đầu cải thiện. Với chiều cao và ánh mắt sắc bén của mình, hoàn toàn đơn giản để Kate ngồi phía sau Reynie và nhìn qua vai cậu bé để chép bài, trong khi Reynie giữ giấy bài làm ở một góc độ hữu ích. Khó khăn lớn nhất của bọn trẻ là ở chỗ coi chừng giám thị, nhưng Kate và Reynie giỏi điều này, và hoạt động nhóm của bọn trẻ đem lại các kết quả tuyệt vời. Thực tế, chúng quá phấn khởi với thành công của mình đến mức thông điệp bí ẩn phát đi sáng hôm đó cũng không làm giảm đi sự lạc quan của bọn trẻ.

Chiến thuật gian lận của Sticky và Constance còn phức tạp hơn. Constance quá thấp để có thể chép bài qua vai, và chuyển giấy ghi thì quá nguy hiểm, nên cuối cùng Reynie đề nghị dùng mật mã Morse. Vốn nổi tiếng là không chịu ngồi yên, Sticky ra hiệu câu trả lời bằng cách kéo tai hoặc gõ nhẹ vào thái dương - các ra hiệu được cậu ngục trang bằng hành động gãi đầu, vuốt thẳng cổ áo, và đánh bóng mắt kính - và Constance ngồi ở hàng sau, nơi đó không học sinh nào để ý việc cô bé đang nhìn cậu ta.

Chiến thuật có hiệu quả, nhưng không phải không có vấn đề. Trong hành lang giữa các giờ học, Constance vừa phàn nàn vừa thở hổn hển, “Mỗi khi cậu bị ngứa thật, tớ lại nhận được câu trả lời sai.”

“Xin lỗi,” Sticky ngượng ngùng nói. “Tớ hay bị ngứa mỗi khi lo lắng. Tớ sẽ cố gắng làm tốt hơn.”

“Đừng có chỉ cố!” Constance nói. “Làm tốt hơn thật luôn ấy.”

“Này, sự bồn chồn của tớ không phải là vấn đề duy nhất, cậu biết đấy!” Sticky rít lên. “Sẽ hữu ích hơn nhiều nếu cậu tập mật mã Morse nghiêm túc!”

Khuôn mặt Constance chuyển sang màu đỏ, đôi mắt màu xanh nhạt của cô bé lấp lánh sau những giọt nước mắt giận dữ, và mái tóc dài mỏng manh của cô bé trong tình trạng rối bời đến mức trông Constance giống một cô bé được vẽ trên tranh hơn là một người thực. Một màn hiển thị khốc liệt của các màu sắc sống động với tỷ lệ kỳ lạ, cô bé có vẻ như chuẩn bị bước ngay ra khỏi tranh với mục đích duy nhất là nổi cơn tam bành.

“Này các con,” Kate giả vờ làm một người mẹ, bước xen giữa hai đứa con bé bỏng của mình. “Đừng có lý sự cùn về việc đổ lỗi cho ai. Đổ lỗi là không tốt. Điều quan trọng là phải liên hệ với nhau, để các con có thể gian lận thành công hơn.”

“Chả buồn cười,” Constance nói, nhưng trò đùa đã làm giảm cơn giận dữ của cô bé, và cô bé không nói gì nữa.

Sticky cũng vậy, cậu bé hối hận về sự bộc phát của mình, hơn nữa lại còn khinh suất thảo luận việc gian lận ở hành lang, và tệ hơn còn đề cập đến mật mã Morse. Cậu điên à? Nếu cậu bị ai nghe được thì sao? Chính viễn cảnh trong Phòng Chờ khiến cậu bé chóng mặt.

Và buổi sáng trôi qua như vậy: vật lộn chống lại các đợt phát sóng thông điệp bí ẩn, tập trung vào các giờ học, gian lận từng bài kiểm tra. Bốn đứa có nhiều việc để suy nghĩ hơn so với những học sinh khác. Tuy vậy các cậu bé vẫn tiếp tục có các điểm số giỏi, các cô bé cũng tiến triển tốt, các đợt phát sóng nói cho cùng thì cũng ít dần, và vào bữa trưa mọi người đều có tâm trạng lạc quan.

Đồng thời, bọn trẻ bắt đầu cảnh giác cao về các dấu hiệu. Giữa các giờ học chúng nghe được tin đồn rằng Charlie Peters, một trong số những Liên lạc viên nhiều tuổi nhất Học viện, đã tốt nghiệp. Anh ta không đến lớp cả ngày, và một vài Điều hành viên bị bắt gặp đi cùng anh ta đến ký túc sáng hôm đó. Có người nói việc này là bình thường. Những người tốt nghiệp không bao

giờ nói chuyện với ai khi dờ đi - dường như bọn họ thậm chí quá kiêu ngạo để có thể chào tạm biệt những người bạn cũ. Họ không có lựa chọn nào khác, một học sinh khác nói; những Điều hành viên không bao giờ cho phép điều này.

“Tớ không hiểu điều này để làm gì,” Reynie nói khi bọn trẻ đi ra phía quán ăn tự phục vụ để ăn trưa.

“Câu hỏi hay đấy,” Kate nói. “Và đây là cơ hội của chúng ta để có câu trả lời.” Cô bé chỉ xuống một hành lang tiếp giáp, tại đây S.Q Pedalian vừa xuất hiện, hộ tống Charlie tới một lối ra. “Nhanh, các cậu cố gắng nói chuyện với cậu ta trong khi tớ đánh lạc hướng S.Q.”

“Cậu định làm việc đó thế nào?” Constance hỏi. Nhưng Kate đã mất dạng về phía hành lang, Reynie và Sticky nhanh chóng đuổi theo cô bé.

“S.Q.! Này S.Q!” Kate gọi to. “Em muốn hỏi về bài giảng của anh sáng nay.”

S.Q quay lại nhìn Kate đang lao về phía mình. “Tôi e rằng tôi không thể nói trong lúc này, K...”

Trước khi S.Q. kịp kết thúc, Kate đã làm một cú ngã xó xoài đẹp mắt; tay và chân xoãi ra mỗi nơi một hướng; túi đồ văng ra và va vào nền đá đến tóe lửa; Kate ngã bất thành linh và trượt đến một điểm dừng cách S.Q. vài bước chân, ở đấy cô bé làm một việc rất thuyết phục là trợn trắng mắt lên.

“Kate!” S.Q. thét lên, nhanh chóng kiểm tra cô bé khi bọn con trai chạy đến. “Lùi lại!” Anh ta ra lệnh. “Tránh ra cho cô bé thở nào!”

Khi Kate tạo ra một màn kịch tuyệt vời bằng cách rung rung hàng mi và đảo mắt quay vòng vòng, Reynie và Sticky lên qua S.Q. để nói chuyện với Charlie Peters, người đang đứng hơi cách một chút, bình thản nhìn xuống hành lang, có vẻ như không mấy quan tâm đến tính mạng của Kate. Một cậu bé tái nhợt đến tột độ, với đôi mắt tái nhợt, tóc tái nhợt và làn da tái nhợt, Charlie nhìn giống như một hình nộm làm bằng nến. Khi bọn con trai tiến đến, anh ta thậm chí không nhận ra chúng. Anh ta đeo vẻ mặt bối rối mờ nhạt, cứ như thể anh ta không thể hiểu tại sao mình phải rời Học viện, tại sao anh ta không thể mãi mãi tiếp tục là một Liên lạc viên.

“Cô bé sẽ ổn thôi,” Reynie nói, bật ngón tay cái về phía Kate cứ như thể Charlie có thể thực sự quan tâm. “Ngã rất nhiều, nhưng cô bé luôn luôn hồi phục.”

“Gì cơ?” Charlie nói, nhìn vào bọn con trai lần đầu tiên.

Mặt Reynie hiện lên vẻ thông cảm. “Ồ, em nghĩ là anh đang để đầu óc đến các thứ khác, vì anh sắp tốt nghiệp. Không ai có thể đổ lỗi cho anh vì điều này. Em cá là anh rất buồn khi phải đi, đúng không? Anh sẽ nhớ tất cả các đặc quyền bí mật đó.”

“Các đặc quyền nào?” Charlie nói đầy cảnh giác. “Anh không nhớ bất kỳ đặc quyền nào. Làm một Liên lạc viên là một trách nhiệm, một vấn đề về lãnh đạo. Khi bạn là một Liên lạc viên, bạn quá bận giúp đỡ ngài Curtain đến mức bạn khó có thời gian để nghĩ. Thực tế,” Charlie nói, hiện giờ trông khá thất vọng, “thực tế, có vẻ như mới ngày hôm qua anh được làm Liên lạc viên, và bây giờ anh sắp về nhà rồi. Anh quá bận đến mức mà mọi thứ trong khoảng thời gian đó đều mờ nhạt.”

“Bạn làm gì cơ?” Sticky hỏi.

Phía sau bọn trẻ, S.Q đang cố gắng giúp Kate đứng vững lại. Kate cố tình làm sự việc khó khăn thêm bằng cách trượt ngã trên những thứ vừa văng ra khỏi túi đồ của cô bé.

Charlie trở nên kích động. Anh ta liếc sang trái, rồi sang phải, và cố định với một cái nhìn nghi ngờ đầy quả quyết. “Anh không thể nói.”

“Nhưng tại sao?” Reynie kêu gọi. “Họ đe dọa anh à? Anh có thể nói với bọn em bất cứ điều gì không?”

Charlie lắc đầu băn khoăn. Có vẻ như anh ta đang phân vân lắm, và các cậu bé cảm thấy tràn trề hy vọng. Sau đó anh ta lại lắc đầu lần nữa, lần này mạnh hơn. Anh ta có vẻ như đang cực kỳ đau khổ với câu hỏi của bọn trẻ. “Anh không thể nói,” anh ta nhắc lại. “Anh thực sự không thể.”

“...may mà vẫn còn sống,” S.Q. nói với Kate ở phía sau bọn trẻ. Sau đó giọng anh ta trở nên nghiêm trọng, “Này! Bọn con trai các cậu tránh xa Charlie ra!”

“Được rồi, tạm biệt, Charlie,” Reynie nói nhanh, và Sticky tạm biệt một cách vui vẻ, nhưng Charlie chỉ nhìn chằm chằm bọn trẻ với biểu hiện mất trí, cứ như thể chúng vừa gây ra một sai lầm trầm trọng nào đó với anh ta vậy. Ném cho bọn con trai một cái nhìn không đồng tình, S.Q. nắm tay Charlie và dẫn anh ta về phía lối ra.

“Có hỏi được gì không?” Constance hỏi, cô bé cuối cùng cũng đi xuống hành lang và đang đứng đó, với vẻ vô dụng, khi Kate đang thu thập đồ của cô bé.

Reynie nhặt chiếc súng cao su của Kate lên và đưa cho cô bé. “Anh ta không nói. Anh ta cũng không nói tại sao.”

“Tất cả những điều đó làm đó đều vô ích à?” Kate mất tinh thần thét lên.

“Tớ không chắc,” Reynie nói. “Có cái gì đó khiến tớ tò mò về điều Charlie nói. Điều gì đó...” Cậu bé cau mày. “Chắc tớ sẽ phải suy nghĩ về nó.”

“Dù sao thì, Kate, đừng nói với bọn tớ là cậu không thích làm điều đó đấy nhé,” Sticky nói.

“Thực sự là tớ có,” Kate thừa nhận, với một nụ cười tinh quái. “Trông nó thế nào?”

“Giống như cậu rơi xuống từ máy bay ấy,” Reynie nói khi bọn trẻ lại đang hướng về phía quán ăn tự phục vụ.

“Thật chứ?” Kate nhìn chăm chăm cậu bé với đôi mắt rực sáng. Cô bé thực sự bị rúng động.

Chương 18: Những bài kiểm tra và những lời mời



Vào tiết học cuối của buổi chiều hôm đó, khi gần đến phần ôn tập, cánh cửa phòng học bỗng bật mở và Jackson bước vào. “Đừng để ý đến tôi,” anh ta nói với người Điều hành viên vừa bị anh ta chen ngang. Mặc dù, từ cái dáng đi khệnh khạng có thể thấy rõ anh ta thích được chú ý đến thế nào. “Chỉ dán danh sách Liên lạc viên mới thôi.”

Học sinh trong lớp đồng loạt ngồi thẳng dậy. Danh sách Liên lạc viên mới! Ai cũng biết rằng

cái danh sách đó đã chẳng hề thay đổi trong suốt hơn một tháng qua rồi. Sự ra đi của Charlie Peters đã tạo nên một chỗ trống. Ai đã được chọn để thế chỗ? Lúc Jackson dán tờ danh sách lên phía trên lớp học, mọi cặp mắt đều căng ra để nhìn rõ những cái tên xuất hiện trên đó. Kate là người duy nhất có cặp mắt đủ tinh. “May mắn chưa tới đâu,” cô bé quay sang thì thầm với Reynie. “Không thấy có tên cậu.”

Vào khoảng khắc buổi học kết thúc, cả lớp ào lên vây quanh tờ danh sách. Martina Crowe đã kịp len lên trên cùng, nhờ vào cái khuỷu tay nhọn hoắt của cô ta, rồi cất tiếng thông báo Bonnie Hedrickson là tên của Liên lạc viên mới. Điều này khiến một cơ sở người kêu lên thất vọng. Dù thế, vẫn chẳng có ai chịu rời khỏi cái đám đông ấy. Ai cũng muốn phải được nhìn tận mắt kia, và dường như tất cả đều đang hi vọng Martina đang đùa, hoặc là bằng một cách kỳ diệu nào đấy mà tên của Bonnie biến mất và thay bằng tên của chúng.

Lúc này, Hội Benedict Thần Bí cũng đã tập trung ở phía sau. “Đi thôi nào,” Kate nói. “Đúng là Bonnie đấy. Tớ nhìn thấy tên bạn ấy mà.”

“Các cậu đi trước đi,” Reynie nói. Kỳ lạ thay, cậu bé đang cảm thấy bị thôi thúc phải nhìn bằng được tờ danh sách. “Tớ sẽ gặp lại mọi người ở ngoài quảng trường.” Khi các bạn khác đã đi khỏi, Reynie đứng vào hàng, tự hỏi tại sao mình lại cảm thấy muốn được xem đến vậy. Có thể là rốt cục thì Reynie cũng chẳng khác gì những bạn học sinh khác. Hoặc cũng có thể chính bản thân Reynie cũng đang hi vọng về một điều không tưởng nào đó.

“Những đặc quyền bí mật!” một cô bạn nói với vẻ tiếc nuối.

“Và những bộ đồng phục!” một cậu bạn khác tiếp tục.

Reynie nghiêng người để nhìn xem ai đang đứng phía trước mình. Rosie Gardener và Eustace Crust, hai thành viên đặc biệt. Kể cả khi thái độ của hai người bạn này có khó hiểu thì Reynie vẫn không thể không nghi ngờ hai đứa đã bị bắt cóc. Đến tận bây giờ cậu bé vẫn chưa hết thắc mắc làm thế nào mà họ lại nhanh chóng vui vẻ với cuộc sống mới như thế. Cái vẻ lơ đãng mệt mỏi của lần gặp đầu tiên đã được thay thế hoàn toàn bằng vẻ háo hức và bằng ánh mắt lấp lánh sự ghen tị khi nhìn tờ danh sách. Reynie ái ngại đứng nhìn hai người bạn. Trước đó, hai bạn ấy là ai? Các bạn ấy có bỏ nhà đi giống Sticky không? Các bạn ấy có từng biết bố mẹ mình như thế nào không? Cuộc sống trước đó của các bạn ấy khốn khổ đến mức nào, để giờ đây cả hai lại thấy cuộc sống ở Học viện tuyệt vời đến như thế?

Lúc mọi người đang nhích dần từng bước để đến gần tờ danh sách, một viễn cảnh chợt vụt qua suy nghĩ của Reynie. Cậu bé tưởng tượng ra tương lai của những thành viên đặc biệt mà chính bản thân những người này chắc hẳn cũng đã từng tưởng tượng ra: Vì chẳng có nơi nào để quay về, cũng không có những ông bố bà mẹ, những người ông người bà đang cầu mong họ

quay về, họ sẽ cống hiến hết mình cho Học viện. Họ sẽ tiến dần lên, bắt đầu là những Liên lạc viên với những bộ quần áo và đai lưng đồng phục. Rồi một ngày, khi thời cơ đến, họ sẽ hoàn toàn quay lưng lại với thế giới bên ngoài để trở thành những Điều hành viên. Lúc đó, việc làm thế nào họ đến đây, hay những gì đã xảy ra trước đó, chẳng còn là vấn đề nữa. Họ đã quên hết tất cả những điều này, hoặc là sẽ vui vẻ quên đi khi cảm nhận được mình quan trọng, cảm nhận được mình là một phần của một thứ gì đó.

Cuối cùng thì cũng đến lượt Reynie được đứng trước tờ danh sách, nhưng cậu thậm chí chẳng thèm nhìn lướt qua nó. Reynie đang nhận ra cái cảm giác ái ngại hình như đã chuyển thành một thứ gì đó hoàn toàn lạ lẫm rồi. Nhưng đó là gì mới được chứ? Chắc chắn nó chẳng dễ chịu. Và rồi, Reynie đã ngạc nhiên biết bao khi nhận ra rằng đó chính là cảm giác *ghen tị*.

“Lạ quá,” Reynie thì thầm.

“Cái gì lạ?” giọng một người đàn ông cất lên.

Chỉ kịp quay người lại, Reynie đã thấy mình đang mặt đối mặt với ngài Curtain. Từ phía sau cặp kính màu ánh bạc, đôi mắt ông ta đang tròng tròng nhìn cậu. Mãi suy nghĩ, Reynie cứ nấn ná ở đây mãi và chẳng hề biết là các bạn khác đã đi từ lúc nào. Giờ trong phòng chỉ còn lại Reynie và Người Gửi, phải, chính hắn ta.

“Ngài... Ngài vừa nói gì ạ?”

“Cháu vừa nói cái gì đó lạ lẫm,” ngài Curtain nói, gõ gõ những ngón tay lên một cuốn sổ to và dày đang đặt ở trên đùi. “Ta dám cá là cháu ám chỉ danh sách Liên lạc viên.”

“À, vâng, thưa ngài,” Reynie trả lời, rồi lấp liếm. “Cháu cứ mong sẽ có tên mình trên đó. Cháu toàn đạt điểm tuyệt đối mà.”

“Ta đã đoán vậy mà,” ngài Curtain nói. “Thường thì rất dễ để đọc được suy nghĩ của bọn trẻ mà, ngay cả với một đứa trẻ tài năng như cháu, Reynard ạ.”

“Cháu vui vì ngài nghĩ cháu có tài,” Reynie nói, cảm nhận được cơ hội đang đến gần. “Cháu mong muốn được trở thành một Liên lạc viên hơn bất cứ điều gì khác.”

“Dĩ nhiên là thế rồi,” ngài Curtain nói. “Tất cả các Điều hành viên đều thông báo với ta về việc cháu đã thể hiện tốt thế nào. Cả cháu và người bạn của cháu, George Washington, đều đang vượt quá những gì chúng ta mong đợi. Phải nói thật là, trong lịch sử của Học viện, chưa có học sinh nào nắm được lượng kiến thức khổng lồ đó nhanh như vậy đâu.”

Chiếc xe của ngài Curtain đã lăn đến rất gần Reynie tự lúc nào, từ từ, từng ít một, đến mức gần như không nhận ra, đến mức mà giờ khuôn mặt của hai người đã ở rất gần nhau rồi. “Chẳng phải là một sự trùng hợp kỳ lạ sao, khi mà cả hai học sinh tài năng như vậy lại đến Học viện vào cùng một ngày, cùng một thời điểm, và chúng lại còn là những người bạn thân nữa chứ?”

Ẩn sau cặp kính phản quang kia, ánh mắt của ngài Curtain thật khó mà nhìn rõ được. Có phải ông ta đang nghi ngờ không? Trái tim Reynie, vốn từ nãy giờ đã đập nhanh gấp đôi bình thường, giờ như được gài số cao vậy. “Về việc vào Học viện cùng lúc,” cậu nói, “đó là một sự ngẫu nhiên thôi ạ. Và cũng không có gì ngạc nhiên khi hai học sinh giỏi lại trở thành bạn thân, đặc biệt là khi chúng lại ở cùng phòng nữa.”

“Đúng thế,” ngài Curtain nhướn mày. “Cháu là một cậu bé thông minh, *rất* thông minh, Reynard ạ. Và ta tin cháu sẽ trở thành một Liên lạc viên tuyệt vời đấy. Bản thân cháu có nghĩ thế không?”

“Thưa ngài, có chứ ạ, rất nhiều là đằng khác.” Reynie gắng hết sức có thể để thể hiện rằng mình đang rất hào hứng.

“Tốt. Nhưng Reynard, cháu phải nhớ rằng cháu là một người mới. Thời gian của cháu chưa đến. Chưa đâu. Tuy nhiên, nó sẽ đến ngay thôi nếu cháu biết nhẫn nại. Mà ta thì tin rằng cháu có thể làm thế.”

“Cháu sẽ cố gắng, thưa ngài.”

“Đó là tất cả những gì mà chúng ta cần, cậu bé ạ. Ta phải thú nhận là bản thân ta lại không hề biết nhẫn nại đâu.” Đến đấy, giọng nói của ngài Curtain bỗng nhiên thay đổi, đang dịu dàng, ân cần và đầy khích lệ giờ trở nên sắc sảo. “Lấy cô bạn gái của cháu làm ví dụ nhé, cái cô bé nhỏ tí tẹo Constraire ấy. Ta sắp hết kiên nhẫn với cô bé đó mất rồi. Các Điều hành viên của ta vừa mới báo lại rằng mặc dù điểm số của cô bé thì cũng đang bắt đầu được cải thiện rồi, nhưng cái sự ngỗ ngược, ngang ngạnh thì vẫn chẳng có gì biến chuyển. Vẫn ngủ gật suốt các tiết học, không chịu nói khi được hỏi, và vẫn luôn tỏ ra chanh chua với các Điều hành viên, vân vân và vân vân.”

Thực tâm, Reynie cũng đang phiền lòng vì chuyện này.

“Dường như cô bé chẳng buồn phấn đấu,” ngài Curtain lại tiếp tục. “Những hành động xấc láo ấy hoàn toàn trái ngược với điểm số của cô bé. Ta chẳng thể hiểu nổi động cơ của

Constraire là gì nữa, và khi ta không hiểu được điều gì đó, Reynard ạ, một cách rất tự nhiên ta sẽ không tin nó nữa.”

“Điều đó hoàn toàn tự nhiên, thưa ngài,” Reynie đồng tình. “Nhưng ngài có biết người ta nói gì về những thứ mà mình không tin không?”

“Không,” ngài Curtain nói, nhướn mày. “Thế họ nói gì?”

“Nếu bạn không tin chúng, hãy giữ chúng ở cạnh.”

Ngài Curtain bỗng cười thét lên, điệu cười đó khiến Reynie giật nảy mình. “Giữ ở bên cạnh. Rất tốt. Ở cháu có nhiều thứ hay ho hơn là ta đã nghĩ đấy, Reynard Muldoon ạ. Rất tốt, ta sẽ giữ cô bé ở gần mình, giống như cháu đang làm vậy, và biết đâu đấy, đến một ngày cô bé lại trở nên có ích thì sao.”

“Có lẽ thế ạ,” Reynie nói. Cậu cảm thấy có gì đó đã thay đổi - giống như là vừa mới qua một kỳ thi vậy. *Một kỳ thi mà chính mình cũng không biết là mình đang tham dự nữa*, Reynie ngờ ngợ.

“Đúng thế, giữ chúng ở gần mình,” ngài Curtain nhắc đi nhắc lại, tay xoa xoa cằm. Có vẻ như ông ta đang xem xét một điều gì đó. “Đúng rồi, đó là cách tốt nhất để kiểm soát vấn đề. Và kiểm soát được vấn đề chính là chìa khóa, cậu bé của ta ạ. Đừng bao giờ quên điều đó nhé. Kiểm soát được vấn đề luôn luôn là chìa khóa.”

“Vâng, thưa ngài,” Reynie nói. “Cháu sẽ không quên đâu ạ.”

Ngài Curtain mỉm cười. “Rất tốt, Reynard. Hình như là ta vừa quyết định điều gì đó rồi. Ta muốn nói rõ hơn với cháu. Theo ta đến văn phòng chứ? Sải bước nhanh lên đấy nhé. Ta ghét phải phung phí thời gian cho việc di chuyển từ chỗ này đến chỗ khác lắm đấy.” Rồi ngài Curtain xoay vòng chiếc xe, lao vút về phía văn phòng của mình.

Thời gian chỉ đủ cho Reynie hít một hơi sâu, thật sâu, trước khi vội vã đuổi theo ngài Curtain.

Ngài Curtain quả là rất ghét phung phí thời gian. Reynie gần như phải chạy mới theo kịp ông ta. Dù là lúc đi qua các dãy hành lang vắng, hay cả khi đang ở trong khu nhà ăn, nơi những Người giúp việc đang tất bật chuẩn bị cho bữa tối, thì ngài Curtain cũng chẳng hề giảm tốc độ - thậm chí là cả khi trước mặt đang là cánh cửa dẫn ra khu quảng trường. Đẩy mạnh cánh cửa bằng bánh trước của xe (và lao qua những đám học sinh đang dồn hết sang hai bên vì hoảng sợ), ông ta lao nhanh qua quảng trường, rồi qua khu vườn đá. Mấy bánh xe của ngài Curtain cuốn những viên sỏi bay tứ tung, đập cả vào tay Reynie. Mải đuổi theo ngài Curtain, Reynie vẫn kịp thấy những người bạn của mình, từ phía bên kia của quảng trường, đang nhìn mình chăm chăm. Cả lũ đang phân vân lắm và dường như chẳng thể hiểu, dù là chút ít, điều gì đang xảy ra. Reynie đưa tay lên vẫy để trấn an những người bạn của mình, mặc dù ở thời điểm đó chính bản thân Reynie cũng đang cần một thứ gì đó để giúp cậu bé cảm thấy vững dạ.

Khoảnh khắc ngài Curtain sập mạnh cánh cửa dẫn đến Nhà Điều hành, Reynie chợt nhận ra rằng mỗi cánh cửa ở Học viện này đều cần được thiết kế đặc biệt, để đảm bảo chúng chịu đựng được cung cách mở cửa bạo lực như thế này. Rõ ràng là ngài Curtain chẳng thể chịu chờ để một cánh cửa mở ra một cách thông thường, ông ta cũng chẳng thể đợi những học sinh chậm chạp. Có nghĩa là Reynie cần phải nhanh hơn nữa. Cả hai băng qua những dãy hành lang dài, chắc đó là khu nhà ở của các Tuyển dụng viên và của các Điều hành viên. Cuối cùng họ tiến đến một cánh cửa bằng kim loại. Đến đây, ngài Curtain bỗng đột ngột dừng lại, khiến Reynie - vốn đang chắc chắn ông ta sẽ lại lao qua mà chẳng hề giảm tốc độ - đã gần như lao thẳng vào chiếc xe lăn và ngài Curtain. Reynie nhìn thấy một bàn phím số gắn bên cạnh cánh cửa. Ngài Curtain ra hiệu cho Reynie quay mặt đi, bấm mã số, rồi lao vút qua ngay khi cánh cửa vừa kịp mở ra. Reynie đã phải nhảy chồm theo mới kịp vào được bên trong văn phòng trước khi cánh cửa khép lại.

Căn phòng hình chữ nhật, được bao quanh bằng các bức tường đá màu trắng, và chẳng hề có cửa sổ, và khiến người ta có cảm giác lạnh lẽo như trong một lăng mộ. Sàn đá trống trơn không có lấy một chiếc thảm nhỏ, chỉ có duy nhất một rãnh nhỏ có lẽ là để phục vụ cho việc lau dọn. Trên bức tường phía sau bàn làm việc của ngài Curtain, bên trong một cái khung bằng bạc nặng nề, treo một tấm bản đồ Hà Lan đã cũ (nơi sinh của ngài Curtain, Reynie nhớ lại) cùng với rất nhiều những bức phác họa của Đảo Thành phố Đá và Đảo Nomansan. Bên dưới các bức phác họa là một dãy những ô tử được khóa cẩn thận - giá sách, Reynie nhận ra ngay, những cái khóa kia chắc là để không ai có thể đụng được vào những cuốn sách. Vài hộp tài liệu, những chồng giấy tờ được sắp đặt gọn gàng trên chiếc bàn làm việc làm bằng kim loại sáng bóng của ngài Curtain. Trên một góc bàn đặt một bình hoa vi-ô-lét giả. Những bông hoa trông giống như thật, không hề có chút dấu hiệu nào của sự “héo úa”. Và khác những bông violet *thật* trong thư phòng của ngài Benedict, chúng không cần đến sự chăm sóc của con người. Hai người giống nhau đến kỳ lạ, và cũng khác nhau đến kỳ lạ.

Ngài Curtain ra hiệu cho Reynie ngồi xuống chiếc ghế đối diện bàn làm việc của mình, rồi đặt cuốn sổ dày màu đen lên bàn. Đó rõ ràng là một cuốn sổ cũ, bìa của nó có vẻ đã được sửa nhiều hơn một lần và nhiều trang đã bị quăn mép. Vô tình cuốn sổ mở đúng trang đã được ngài

Curtain đánh dấu bằng một cái kẹp giấy, Reynie nhìn thấy trong đó toàn chữ viết tay. Đó là một cuốn nhật ký!

Ngài Curtain ngồi gõ gõ ngón tay lên bàn, lặng yên quan sát Reynie. Bỗng nhiên Reynie chợt nghĩ không biết có phải *ông ta* đang muốn mình nói gì đó không. “Có phải... có phải ngài muốn cho cháu thấy gì đó trong cuốn sổ kia không ạ?”

Ngài Curtain nhú mày. “Cuốn sổ này? Chắc chắn là không rồi.” Ông ta vươn người tới và gấp vội cuốn sổ lại. “Ta chỉ ghi lại những suy nghĩ của mình thôi mà. Nào, Reynard, nói cho ta biết cháu nghĩ gì về tấm bản đồ của ta? Ta thấy cháu nhìn nó lúc mới vào đây.”

“Tấm bản đồ Hà Lan ạ? Nó khá đáng yêu, thưa ngài.”

“Thật thế đấy chứ?” ngài Curtain nói với vẻ đầy thích thú. “Ta được sinh ra ở Hà Lan, và ta cũng là một đứa trẻ mồ côi, giống cháu vậy. Tuổi thơ của ta đã trôi qua ở đó, một tuổi thơ thật khủng khiếp. Bị những đứa trẻ khác mắng nhiếc, bắt nạt, rồi nhạo báng, lạm dụng. Ta không nhớ gì về tuổi thơ của mình cả, nhưng thỉnh thoảng có thấy nhớ Hà Lan, một đất nước với một nền văn hóa đáng ngưỡng mộ.”

“Nếu ngài không thấy phiền vì câu hỏi của cháu, thì cháu muốn biết là tại sao những đứa trẻ khác lại giày vò ngài đến mức ấy ạ?”

“Ta có cảm thấy phiền đấy,” ngài Curtain lạnh lùng trả lời, nhưng ngay sau đó đã kịp trấn tĩnh lại để nói với Reynie bằng một giọng đã có phần thân thiện hơn. “Cả cháu và ta đều biết chúng ta đã phải trải qua những thứ tương tự nhau, đúng không nào Reynard? Vì chúng ta khác biệt.”

Reynie ngập ngừng đôi chút, rồi gật đầu.

“Con người ta vốn có khả năng để trở nên vô cùng độc ác mà, Reynard. Họ có thể khiến cho những người xung quanh khổ sở. Vì thế mà ta luôn thấy tự hào về việc mình làm. Có thể ta đã bị ngược đãi, nhưng mục đích chính trong cuộc đời ta là mang hạnh phúc đến cho tất cả mọi người.” Rồi ông ta cười tươi hết cỡ. Nụ cười khiến Reynie cảm giác ngài Curtain đã nửa phần tin mình rồi, nhưng có gì đó lớn hơn, tối hơn vẫn đang ẩn nấp đâu đó phía sau.

“Nào, Reynard, quay trở lại với chủ đề khi nãy nhé,” ngài Curtain nói. “Ta chưa bao giờ nghĩ là sẽ có một học sinh thông minh như cháu ở Học viện này đâu. Cháu khôn ngoan, giỏi giang, ta đã ngay lập tức nhìn thấy những điểm này ở cháu. Và cháu còn có bản năng của một người lãnh đạo nữa.”

“Cháu không biết về điều đó. Cháu...”

“Đừng có tranh cãi với ta, Reynard,” ngài Curtain nói. “Ta không thích người khác phản ứng với mình kiểu đấy đâu.”

“Cháu xin lỗi, thưa ngài.”

Giọng nói của ngài Curtain đã trở lại nhẹ nhàng. “Một người lãnh đạo bẩm sinh. Tự cháu có thể không biết điều ấy. Nhưng ta dám chắc là ta có thể nhìn thấy nhiều hơn cháu đấy. Cái cách mà bạn bè vây quanh cháu, cả cái cách mà kẻ thù muốn tiêu diệt cháu - đừng có nghĩ là ta không nhận ra những điều này đấy nhé. Vì nó cũng tương tự với những gì đã xảy ra với ta, cháu biết đấy. Cháu làm cho ta nhớ đến mình lúc còn trẻ.”

“Cháu... thấy hãnh diện, thưa ngài. Chắc ngài đã từng là một học sinh rất xuất sắc.”

“Không nghi ngờ,” ngài Curtain nói rồi mỉm cười. “Và ta cũng có kẻ thù. Bọn trẻ thường coi khinh những người giỏi hơn mình, cháu biết đấy, đặc biệt là những lãnh đạo tài ba, vì họ thường đưa ra những quyết định chẳng giống ai.”

Bất chợt Reynie nghĩ đến Kate và Sticky. Hai bạn ấy đã sừng sốt thế nào trước đề nghị gian lận của Reynie. Nhưng rõ ràng là các bạn ấy không hề *coi khinh* cậu, và Reynie biết điều đó...

“Một vấn đề với một người lãnh đạo,” ngài Curtain vẫn đang tiếp tục với dòng cảm hứng của mình, “đó là ngay cả khi ở giữa những người bạn cháu cũng vẫn có cảm giác cô đơn, vì chính cháu - chỉ mình cháu thôi - là nơi mà những người khác trông chờ những quyết sách cuối cùng.” (Reynie chợt thấy đau nhói. Điều này thì đúng. Chính bản thân Reynie đôi khi cũng có cảm giác như thế.) Ta không có ý đây cũng là trải nghiệm của cháu tại thời điểm *hiện tại*,” ngài Curtain tiếp tục, “vì dù sao cháu mới chỉ là một cậu nhóc thôi. Nhưng trong tương lai, rất có thể cháu sẽ ước mình có thể chọn lựa bạn bè thật cẩn thận. Chẳng đáng để cứ mãi là một loại người đâu, Reynard ạ. Cháu sẽ có động lực lớn hơn, có nghĩa vụ với chính bản thân mình, và cháu phải theo đuổi nó với cả khối óc và con tim cháu.”

“Và... khi đó cháu nên làm thế nào?” Reynie hỏi.

“Ta đang sắp sửa nói đến điều ấy đây,” ngài Curtain nói. “Khi cháu lớn hơn chút nữa, và có kinh nghiệm hơn, ta sẽ coi cháu là một Điều hành viên.”

“Một Điều hành viên sao ạ!”

“Ta có thể nhìn rõ là cháu đang rất hào hứng đấy. Không nên như thế. Câu hỏi được đặt ra ở đây không phải là liệu cháu có khả năng của một Điều hành viên hay không - khả năng thì cháu có dư - mà là liệu cháu có tỏ rõ khuynh hướng đó hay không. Ta biết cháu là một đứa trẻ mồ côi. Cho nên, cháu có ít thứ để nhớ về cuộc sống trước đây. Và ta muốn cháu hãy thật nghiêm túc nghĩ về những gì sẽ có ở cuộc sống *mới* - cuộc sống của một Điều hành viên.”

“Vâng, từ những gì cháu đã thấy...,” Reynie bắt đầu.

Ngài Curtain rít lên - thật ra là cười phá lên - và ngắt ngang lời Reynie. “À, đúng rồi, những gì cháu đã *thấy*. Ở một Điều hành viên có nhiều hơn những gì cháu đã *thấy* đấy, Reynard ạ. Sẽ sớm thôi, bằng bất cứ giá nào. Nhìn đây này, ta sắp kể với cháu một vài điều mà chỉ những Điều hành viên và một số ít Liên lạc viên biết thôi đấy. Và cháu phải giữ nó cực kỳ bí mật. Nếu để ta nghe thấy từ một ai đó khác, ta sẽ coi là chính cháu đã kể ra, cháu hiểu chứ?”

Reynie không thể tưởng tượng nổi điều gì sắp được nói ra. Phía bên trong cơ thể cậu, dạ dày và tim như vừa mới đảo lộn vị trí cho nhau, nhưng sau đó chúng nghĩ lại rồi quay trở về vị trí ban đầu. “Cháu hiểu, thưa ngài.”

“Rất tốt,” ngài Curtain nói. “Và đây là điều bí mật nhé: Mọi thứ sắp thay đổi rồi, Reynard ạ. Chúng sắp trở nên *hoàn thiện* hơn rồi. Hôm nay ta sẽ không miêu tả cụ thể là bằng cách nào, ta sẽ làm việc đó sau, khi cháu đã chứng tỏ được bản thân. Chỉ cần cháu biết rằng cái Học viện như cháu đang biết đã được định sẵn để thay đổi. Mọi thứ đã sẵn sàng. Cải tiến đang đến rất gần, và ngay khi nó xảy ra thì sẽ chẳng còn những thứ như là Liên lạc viên nữa. Ta biết điều đó sẽ làm tan nát trái tim của những học sinh của mình, nhưng nó là cần thiết để cho cái tốt hơn.”

Reynie giật bản mình. Không có Liên lạc viên nữa? Tại sao lại thế?

“Kể cả lúc đó,” ngài Curtain vẫn đang tiếp tục, “ta vẫn sẽ cần những Điều hành viên, và ta cũng định là sẽ giữ lại một vài Liên lạc viên tốt nhất để chuẩn bị cho chúng tiến đến những vị trí cao hơn khi đã đủ tuổi. Rõ ràng là ta đang nghĩ đến cháu... và có thể là cả cậu bạn George Washington của cháu nữa, mặc dù với cậu bé này ta cũng chưa chắc chắn lắm. Cậu ta có vô khối tài năng, nhưng ta lại sợ sự nóng vội có thể khiến ta không nhìn thấy được điểm yếu ẩn chứa phía sau. Tuy nhiên, ta ghét phải để tuột mất cậu ta. Suy nghĩ của ta cũng phóng khoáng lắm đấy. Thật ra thì,” ông ta bắt ngờ nối tiếp câu chuyện bằng cách cười rít lên, “suy nghĩ *phóng khoáng* là điều mà ta tự hào nhất về mình đấy.”

Ngài Curtain nhấn một cái nút bấm ngay trên ghế của ông ta, cánh cửa văn phòng trượt mở. Reynie đang bị đuổi.

“Cảm ơn ngài,” Reynie nói, bước ra ngoài hành lang nơi Jackson đang đợi sẵn.

“Đừng cảm ơn ta,” ngài Curtain nói với theo vừa kịp lúc cánh cửa đóng hoàn toàn. “Gây ấn tượng với ta đi!”

Cuối cùng cũng đến lúc mấy cái đèn được tắt, hai cô gái cũng đã trèo xuống từ trần nhà, Reynie đã kể với những người bạn của mình tất cả những chuyện đã xảy ra. Điều đầu tiên Constance có thể nghĩ ra là, “Cậu không tin tớ?”

“Thôi nào, Constance,” Sticky nói. “Đó chỉ là điều Reynie muốn ngài Curtain tin thôi. Còn hơn là để ông ta nghi ngờ Reynie, phải không nào? Cậu cũng biết thế mà.”

Kate ngồi bắt chéo chân như một cái bánh quy xoắn, hai tay chống cằm. “Cải tiến,” cô bé nói. “VẬY đó là cách ngài Curtain gọi những điều sắp xảy ra. Và ông ta nói sẽ không cần đến những Liên lạc viên nữa?”

“Đó là điều ông ấy đã nói,” Reynie trả lời. “Tớ biết được nhiều hơn là hỏi ông ấy tại sao. Tớ vẫn cần phải chứng tỏ mình nhiều hơn nữa với ngài Curtain.”

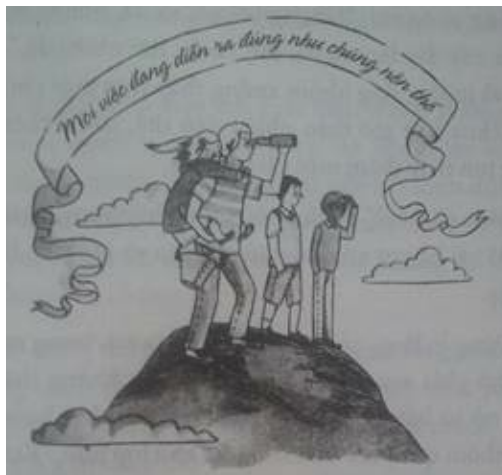
“Ồ, tốt nhất là bọn mình nên gửi thông tin này đến ngài Benedict,” Sticky nói và trèo lên phía trên cái ti vi. Ngay khi bờ biển vừa trở nên vắng vẻ, cậu bắt đầu gửi đi những nét chính của những thông tin mà cả nhóm mới thu thập được: *Ngài Curtain gọi điều sắp đến là việc Cải tiến, nó sẽ sớm xảy ra, và những Liên lạc viên sẽ không còn cần thiết nữa. Chỉ vài phút sau, câu trả lời đã được gửi đi từ khu rừng phía đất liền.*

“Đây rồi,” Sticky nói.

Đừng lo lắng, thông điệp nói.

Và rồi, tiếp tục sau một lúc tạm dừng: **Nhưng phải nhanh lên.**

Chương 19: Mọi việc đang diễn ra đúng như chúng nên thế



Trước bữa tối của ngày hôm sau, Hội Benedict Thần Bí, với hy vọng tìm được chút manh mối nào đó, đã leo lên ngọn đồi phía sau khu nhà tập để có thể quan sát xung quanh. Ngọn đồi khá cao, nhưng nếu di chuyển với một vận tốc đủ nhanh - mà Kate thì *luôn luôn* đi nhanh kể cả khi đang cõng Constance trên lưng - bạn chỉ mất vài phút men theo con đường ngoằn ngoèo để lên đến tận đỉnh đồi. Quả thực là Kate đã làm thế, bỏ mặc hai cậu bạn đang hỗn hển cố sức để không bị bỏ lại quá xa. Khi Reynie và Sticky lên được đến đỉnh đồi thì Kate đã đang quan sát xung quanh với cái ống nhòm của mình rồi.

Reynie đưa tay quệt mồ hôi trên trán. “Thấy gì không?”

Kate nhún vai. “Những bãi cỏ, và đá, những bụi cây và đá, cây dây leo, và đá, cát, và đá. Rất nhiều đá,” cô bé nói, và hướng ống nhòm xuống thấp hơn một chút. Rồi như chưa bao giờ thần nhiên đến thế, cô bé thêm, “tớ cũng tìm thấy thêm một cái bẫy nữa.”

“Một cái bẫy?” Sticky nói, nhìn khắp xung quanh, cứ như là cái bẫy tự nó đang tiến lại gần và sắp tóm lấy cậu bé vậy.

“Đừng lo lắng, nó ở tận dưới kia kia mà, trong một bãi cỏ nhỏ phía sau Nhà Điều hành. Cậu không thể nhìn thấy nó từ bất kỳ nơi nào khác đâu, trừ khi hướng cái ống nhòm qua phía trên mái nhà khu lớp học.” Kate đưa cái ống nhòm cho Sticky, nhưng cậu bé từ chối. Sticky chẳng dám nhìn thêm bất kỳ một cái bẫy nào nữa. Reynie làm theo, và từ vị trí này cậu bé chỉ nhìn thấy bóng dáng của thảm hoa kép và những khối đá cuội kết ở phía sau tòa nhà.

Reynie trả lại chiếc ống nhòm cho Kate. “Tớ đang phân vân, tại sao cả hai cái bẫy đều ở ngay cạnh những khối đá nhĩ.”

“Có phải là cậu đang nghĩ những tảng đá sẽ giúp những cái bẫy khó bị phát hiện hơn không?” Kate nói. “Dù là ban ngày hay ban đêm, những cây hoa kép kia cũng sẽ luôn luôn nằm trong bóng tối.”

“Láu cá thật,” Constance nói.

“Nếu thế thì những cây hoa kếp có vẻ là lựa chọn lý tưởng đấy,” Sticky nói. “Đó là một loài cây ưa bóng râm.”

“Giấu cái ống nhòm đi,” Reynie thì thầm. “Chúng ta có bạn đấy.”

Hai Người giúp việc vừa xuất hiện ở con đường bên dưới, mỗi người vác theo hai cái xô đựng đầy những dụng cụ làm vườn. Họ đang từ từ tiến lên đỉnh đồi, vừa đi vừa dọn sạch cỏ dại và các mảnh vụn. Khi bọn trẻ đi đến gần, cả hai im lặng bước vội ra lề đường để không làm phiền đến chúng.

“Xin chào,” Reynie nói. Cậu quên mất rằng mình vẫn thường tránh chào hỏi những Người giúp việc. Reynie đã quá căng thẳng về chiếc ống nhòm và muốn tỏ ra càng tự nhiên càng tốt.

Hai Người giúp việc, một người đàn ông và một người đàn bà, nhìn Reynie với ánh mắt sợ sệt. Để giảm bớt sự lo lắng ở họ, Reynie mỉm cười thân thiện và đưa tay lên vẫy - rồi ngay lập tức cảm thấy hối hận vì hành động của mình. Những Người giúp việc cảm thấy bắt buộc phải đáp lại, nên dừng chân, bỏ hai cái thùng xuống để có thể rảnh rang vẫy tay đáp lại Reynie.

“Mấy cái thùng đẹp đấy ạ,” Kate nói.

“Cảm ơn cô. Chúng khá có ích,” người đàn ông béo phục phịch trông rất giống một chú ếch ương, và giọng ông ta đáp lại thì càng giống tiếng kêu của một chú ếch ương hơn.

Vừa nghe thấy giọng nói đó, Reynie giật nảy mình. Người đàn ông này, cậu biết! Cậu tiến lại gần hơn một chút để nhìn được rõ hơn gương mặt ông ta. Nhưng người đàn ông vội lùi lại, ngoảnh mặt đi.

“Chú Bloomberg?” Reynie nói. “Cháu suýt chút nữa đã không nhận ra chú.”

Có vẻ khá lúng túng, người đàn ông quay lại nói với cộng sự của mình, một người phụ nữ nhỏ thó và lúc nào cũng như muốn giấu mình sau mái tóc dài lòa xòa. “Nó đang nói với cô đấy à?”

“Anh điên à?” người phụ nữ rít lên, hết nhìn chằm chằm người đồng nghiệp của mình, lại quay sang toé toét với bọn trẻ, một nụ cười méo mó. Cô ta phải rất cố gắng mới giữ được bình

tỉnh: “Nó nói là *Chú* kia mà. Đúng không, chàng trai trẻ? Thêm nữa là tên tôi cũng chẳng phải là Bloomberg.”

“Đó cũng đâu phải tên tôi,” người đàn ông trả lời, rồi, nhìn xuống khu đất quanh chân Reynie và nói, “Đừng có phật lòng đấy, nhưng tên chú là Harry Harrison.”

“Chú không phải là Bloomberg sao ạ?”

“Chú không muốn làm cháu thấy khó chịu,” Harry Harrison nói (trong khi Người giúp việc còn lại có vẻ như đang rất hăng máu muốn được phát biểu ý kiến), “nhưng không phải.”

Những đứa trẻ còn lại không thể rời mắt khỏi Reynie, còn cậu thì đang cực kỳ bối rối. “Nhưng... nhưng... chú làm việc ở đây bao lâu rồi ạ?”

Người đàn ông liếc sang người đồng nghiệp của mình. “Cũng khá lâu rồi, cô sẽ không nói gì chứ, Mary?”

“Tôi biết là tôi *đã* ở đây được một thời gian dài rồi,” người phụ nữ nói, cúi gằm mặt xuống đất, “và anh cũng đã ở đây được khoảng chừng ấy thời gian.”

“Được rồi chứ,” Harry nói.

“Nhưng chính xác là bao lâu?” Reynie nhấn mạnh.

“Chú rất tiếc,” Harry nói, có vẻ như anh ta đang thực tâm cảm thấy có lỗi. “Nhưng chú không nghĩ là chú có thể nhớ được chính xác ngày hôm đó. Cô có nhớ không, Mary?”

“Ngày tháng chính thức, tôi cũng không nhớ. Nhưng chắc chắn là cũng lâu rồi.”

Reynie gõ tay lên trán. “Chú chưa bao giờ đến Nhà tế bần Thành phố Đá?”

“Cháu đang hơi lo lắng thái quá rồi đấy,” Mary tỏ vẻ lo lắng. “Cô xin lỗi nếu đã làm cháu buồn. Cả anh cũng thế, phải không Harry?”

“Thực sự là rất thấy có lỗi” Harry khổ sở. “Cô chú không định làm cháu thấy phiền lòng như thế.”

“Không đâu ạ,” Reynie trả lời, nhưng giọng nói thì thực sự buồn bã. “Nhưng cô chú không thấy băn khoăn là tại sao mình lại chẳng thể nhớ được chính xác mình đã đến đây vào thời gian nào hay sao ạ?”

Cả hai Người giúp việc đều lắc đầu và nói, “Chỉ là mọi việc vẫn đang diễn ra đúng như chúng nên thế.”

Bọn trẻ tròn mắt ngạc nhiên, nhưng hai Người giúp việc thì dường như chẳng hề nhận ra sự kỳ cục trong câu nói vừa rồi của mình. Họ chỉ đang chờ để được đi khỏi đây thôi, và hi vọng những đứa trẻ này sẽ không lợi dụng hay gây phiền hà cho mình.

Cuối cùng, Reynie đành nói, “Cháu rất vui khi được biết điều đó ạ.” Cậu dường như đã trấn tĩnh trở lại. Thậm chí còn có thể gắng gượng để nở một nụ cười và nói, “Cháu xin lỗi, cháu ngốc quá. Chú chỉ rất giống chú ấy... người cháu đã từng quen thôi ạ. Chắc là có nhầm lẫn rồi. Rất vui được nói chuyện với cô chú ạ.”

Những Người giúp việc cuối cùng cũng thoát. “À, ừ, thật ra thì ... rất vui,” cả hai nói và đeo những chiếc thùng lên vai rồi vội vã đi xuống phía nửa kia của ngọn đồi.

“Được rồi, tóm lại thì chuyện này là thế nào?” Kate hỏi khi chắc chắn rằng những Người giúp việc đã đi đủ xa để không nghe được chúng nói gì.

Reynie nhúu mày tập trung suy nghĩ. “Đó chính xác là chú Bloomberg, không nghi ngờ gì cả. Khuôn mặt đó, dáng người đó, và cả cái giọng nói như tiếng kêu của ếch ương đó nữa. Nhưng chú ấy giả vờ như không biết tớ - và giả vờ không phải là *mình* nữa. Sao chú ấy làm thế?”

“Có thể chú ấy là một đặc vụ bí mật,” Constance nói. “Cậu biết đấy, cũng giống như Milligan vậy. Và cậu thì lại cứ cố để bóc mẽ chú ấy.”

“Chú Bloomberg á?” Reynie nói. “Tớ không tin lắm.”

“Dù thế, đúng là chú ấy có làm tớ nghĩ đến chú Milligan,” Sticky nói. “Các cậu có ai nhìn thấy chú ấy buồn thế nào không? Có nhận ra là cả hai đều buồn thế nào không? Ý tớ là từ ánh mắt của các chú ấy. Trước đó tớ chưa từng có cơ hội được nhìn kỹ mắt của những Người giúp việc, vì họ lúc nào cũng tránh ánh mắt của bọn mình. Nhưng với cô chú vừa nãy thì tớ có thể thấy rõ được nỗi buồn trong mắt họ.”

“Đúng đấy,” Kate đồng tình. “Tớ không nghĩ là mình đã từng gặp một người nào đó buồn như chú Milligan đâu, trừ hai Người giúp việc khi nãy. Reynie, cậu có nghĩ là... *Reynie*, có

chuyện gì thế?”

Khuôn mặt Reynie trắng bệch. Cậu bé cứ đứng lặng im nhìn vô định về phía xa.

“Cậu không sao đấy chứ?” Sticky nói.

Reynie không trả lời. Nhưng cuối cùng, cậu cũng đã hiểu được một việc mà đáng lẽ đã phải quá rõ ràng ngay từ đầu nếu không có cái vẻ ngoài bất khả thi như thế: Milligan, những chuyên viên bị mất tích, chú Bloomberg - tất cả đều đã bị ăn cắp ký ức.

Đến đây, những mảnh ghép rời rạc như đã tìm về được vị trí của chúng. Lúc bị bắt, Milligan đã nhầm tưởng ngài Curtain đã *phát hiện* ra chứng hay quên của chú ấy, trong khi thực ra chính ông ta lại là *nguyên nhân* của nó. Vì thế, ngài Curtain đã tức giận biết mấy khi Milligan nói trí nhớ của chú ấy khá ổn. Ngài Curtain muốn ăn trộm hết những ký ức của chú ấy, hoặc là xóa chúng đi - hoặc là làm bất cứ việc gì tương tự với chúng - để sau đó có thể đào tạo Milligan trở thành một Người giúp việc. Giống như ông ta đã làm với các chuyên viên khác. Ngài Curtain đã biến tất cả những người này thành nhân công của riêng ông ta, và họ chẳng hề nhận thức được điều đó.

Những Người giúp việc như được lập trình để tin rằng “mọi việc vẫn đang diễn ra đúng như chúng nên thế.” Nhưng, từ những đôi mắt ấy, bạn vẫn có thể nhìn thấy được cuộc sống đã mất của họ, gia đình của họ - có gì đó bên trong những con người ấy đang cằn cỗi nhớ về những thứ đã bị đánh mất đó.

“Reynie, cậu đang làm bọn tớ thấy lo lắng đấy,” Kate nói. “Có vấn đề gì thế? Reynie!”

Cuối cùng ánh mắt Reynie cũng hoàn hồn trở lại. Cậu trở về với những người bạn của mình, kể cho chúng nghe những điều cậu vừa mới hiểu ra.

Kate, Sticky, Constance chết lặng không nói nên lời - cố gắng đấu tranh, cũng giống như trước đó Reynie đã làm, để có thể chấp nhận rằng những việc như thế có thể xảy ra. Và một khi bạn đã tin được điều đó, sẽ có rất nhiều điều được làm sáng tỏ. Cuối cùng thì bọn trẻ cũng giải thích được thái độ bình thản của những Thành viên mới, đặc biệt ngay cả khi vì bị bắt cóc nên chúng mới tới đây: Các bạn ấy đã bị bắt cóc, điều này chính xác, nhưng lại không hề *nhớ gì* về việc đó cả. Và Charlie Peters! Anh ấy trông u u mê mê - rất giống với biểu hiện của những thành viên mới đặc biệt trong ngày đầu tiên họ đến đây - và anh ấy đã thấy phiền toái đến thế nào lúc mấy cậu bé hỏi về những đặc quyền bí mật. “Anh không thể nói được.” Thật ra, anh ấy thấy phiền toái là bởi vì thực sự anh ấy *không thể* nói - hay đúng ra là không thể nhớ.

“Việc này nghe có vẻ điên rồ, nhưng tất cả lại khớp với nhau,” Kate nói, đi dần về phía con đường mòn. “Ngoại trừ việc không hiểu sao những trường hợp tuyển dụng đặc biệt lại không sâu nào như những Người giúp việc. Ngược lại, các bạn ấy thậm chí còn có vẻ hạnh phúc được đến đây nữa.”

“Và Charlie nữa, anh ấy cũng không có cái vẻ buồn khổ đó,” Sticky thêm vào. “Anh ấy buồn, nhưng không đến mức cực đoan. Có khi lại có một cách giải thích khác ngoài cái chứng quên cục bộ đó ấy. Có lẽ là...”

“Đợi một phút,” Constance cắt ngang. “Nói lại bằng tiếng người đi xem nào.”

“Chứng quên cục bộ á? Có nghĩa là bạn không thể nhớ được một sự kiện cụ thể nào đó.”

“Đây, đây chính là cách lý giải,” Reynie nói. “Bạn sẽ chỉ đau khổ khi không thể nhớ được bất cứ điều gì thân thuộc. Nếu chỉ bị mất một chút ký ức thôi, cảm giác của bạn chỉ là sự bối rối thoáng qua thôi - bối rối chứ không phải là buồn nhé.”

“Tớ cũng đang nghĩ chính xác như thế đấy,” Kate nói. “Chú Bloomburg là ai thế Reynie? Sao chú ấy lại ở đây?”

“Đó là một chuyên viên kiểm tra các giáo cụ trong trường học. Cứ khoảng sáu tháng chú ấy lại đến nhà tế bần của bọn tớ. Thầy Rutger sợ chú Bloomburg lắm - sợ chú ấy tìm ra cái gì đó bị hỏng hóc và rồi nhà tế bần sẽ phải bỏ tiền ra để sửa chữa - nhưng chú Bloomburg lại rất tốt bụng. Cười nói suốt ấy. Chỉ cần có người chịu lắng nghe là chú ấy sẽ hào hứng trò chuyện ngay. Rồi còn cho lũ trẻ bọn tớ bánh gừng nữa. Tóm lại là một người thân thiện, tốt bụng...”

Giọng Reynie nhỏ dần. Cậu đứng lặng nhìn về phía bên kia eo biển, về đất liền. Chẳng biết nhìn như thế có đưa cậu trở về được vùng đất đó, và trở về với quãng thời gian trước đây, khi Reynie chẳng hề có chút ý niệm nào về những thứ đang ở trong đầu cậu bây giờ.

“Chú ấy kể gì?” Kate hỏi.

“Về những đứa con,” Reynie nói.

“Ồ,” giọng Kate chùng xuống.

“Chú ấy yêu con mình lắm,” Reynie nói. “Bây giờ thì nhìn chú ấy đi, sợ tất cả những đứa trẻ mình gặp. Chỉ mới chưa đầy một năm thôi, kể từ lần gần đây nhất tớ gặp chú ấy.”

Kate chấp nối lại các thông tin. “Như vậy là chú Bloomberg đến Học viện để tiến hành một cuộc kiểm tra, và không vui với những gì mình thấy...”

“Và ngài Curtain muốn đảm bảo rằng chú ấy sẽ không bao giờ quay trở về được nữa,” Reynie hoàn thành ý của Kate.

“Nhưng làm cách nào chú Bloomberg có thể quên đi các *con* của mình?” Sticky vẫn chưa chịu tin. “Điều đó thực sự có thể sao? Liệu có *cái nào* trong tất cả những chuyện này là có thể không?”

Reynie không đáp lại.

“Tớ không thể tin được điều đó,” Sticky nói, và cầu mong rằng mình thực sự có thể không tin.

Chương 20: Mất tích và tìm lại



Buổi họp tối hôm đó nặng nề trôi qua: không cãi vã, cũng chẳng cười đùa, chỉ có cảm giác chung về một sự quyết tâm không gì lay chuyển được. Bây giờ, khi biết nhiều hơn, cả lũ lại đang cảm thấy mất mát vì đã bỏ lỡ mất cơ hội không phải biết những điều đó.

Giá như bọn trẻ đã nắm được trong tay bằng chứng cho những gì chúng biết! Thế nhưng, đến thời điểm hiện tại, chúng chỉ có lời nói thôi, mà lời nói của trẻ con thì chẳng đáng giá gì cả. Khi các cấp chính quyền đã không tin ngài Benedict, thì họ cũng sẽ chẳng thèm đếm xỉa đến bọn trẻ đâu. Mặc cho Reynie và những người bạn của cậu có thể dành cả ngày để giải thích về việc ngài Curtain đã xoá ký ức của rất nhiều người, về việc hàng tá những chuyên viên của chính phủ đang bị giam giữ ở trên Đảo Nomansan; chỉ cần cả nhóm không thể giải thích hay đưa ra một bằng chứng nào, thì sẽ chẳng có ai chịu giúp chúng.

“Giá mà bọn mình có thể tóm được quyển nhật ký đó nhỉ,” Kate nói, “các cậu có nghĩ nó có thể là bằng chứng không?”

“Chẳng dễ thế đâu,” Sticky nói. “Ngài Curtain lúc nào cũng mang nó kè kè bên mình.”

“Ngay cả khi bọn mình ăn trộm được nó, thuyết phục được người ta đọc nó,” Reynie nói, “thì họ cũng sẽ nghĩ đó chỉ là trò bịp bợm. Những thông điệp của ngài Curtain đảm bảo chắc chắn điều đó.”

“Nhưng ít nhất thì *bọn mình* cũng có cơ hội để đọc nó,” Kate nói. “Biết đâu trong đó lại có

những thông tin mà ngài Benedict cần thì sao..." Cô bé thở dài. "Nhưng cậu nói đúng, lấy trộm cuốn nhật ký là một việc làm quá liều lĩnh. Dù thế thì tớ vẫn mong bọn mình có thể làm gì đó."

"Bọn mình đang làm bất cứ những gì có thể đấy chứ, phải không?" Sticky nói. "Biết được điều gì cũng đều báo lại với ngài Benedict mà."

"Nhắc mới nhớ," Reynie nói, "nên gửi báo cáo nhỉ. Có nhiều thông tin để báo cáo quá."

Đúng là có nhiều thông tin phải chuyển đi, nên giờ Sticky đang liên tục phàn nàn về mấy vết rộp trên ngón tay của mình, hậu quả của việc gửi báo cáo. Một vài phút sau, phản hồi được gửi đi từ khu rừng trên đất liền:

Những gì đã bị mất có thể chưa được tìm lại. Hãy hy vọng.

"Ông ấy đang nói là ông ấy hy vọng, hay đang nhắn nhủ là *bọn mình* cần phải hy vọng?" Constance bực tức nói.

"Hiểu cách nào cũng được," Reynie nói. "Tớ nghĩ ngài Benedict tin vào khả năng những người đó sẽ lấy lại được ký ức của họ. Có thể là ngài ấy nghĩ mình có thể tìm ra cách nào đó. Và điều đó đáng để bọn mình hi vọng chứ, đúng không?"

"Miễn là bọn mình có thể cản được Curtain thực hiện những mưu đồ của ông ta," Sticky nói.

Constance đứng lên. "Cậu chả giúp gì được cho niềm hi vọng của tớ cả, George Washington ạ. Tớ đi ngủ đây." Cô bé ngược nhìn lên trên trần nhà, rồi quay sang Kate nói, "Tớ cần cậu giúp."

Sau khi dừng họp, và mấy cô bé đã về phòng, Sticky và Reynie leo lên giường. Reynie thấy thật khó ngủ, nhưng cậu cần phải bình tĩnh trở lại và rũ sạch những suy nghĩ trong đầu. Cho nên, Reynie quyết định làm công việc cậu vẫn hay làm: nằm trên giường, viết một bức thư trong tưởng tượng:

Cô Perumal yêu quý!

Cứ mỗi khi em nghĩ về chú Bloomburg tội nghiệp, và về gia đình của chú ấy, em lại nghĩ đến cô. Mẹ cô - người mà em biết là cô rất yêu thương - sẽ thế nào nếu một ngày cô bỗng nhiên biến mất

khỏi cuộc đời của bà? Chỉ nghĩ đến thôi em cũng đã thấy điều này thật khủng khiếp. Mẹ cô yêu cô, cần cô. Và cô cũng thế. Cứ mỗi lần nghĩ đến cô là em lại nhớ về cả mẹ cô nữa.

Tối nay khi nghĩ về những điều này, em đã có một cảm giác rất lạ. Nhìn sang Sticky, Kate và Constance, em đã tự hỏi mình sẽ thế nào nếu một trong số các bạn ấy biến mất. Đôi lúc Constance khiến em phát điên, nhưng đến giờ phút này thì em đã không thể tưởng tượng được không có bạn ấy ở bên. Em không dám khẳng định, vì thực sự thì em chưa hề được trải nghiệm nó, nhưng, có phải là gia đình cũng giống thế này không? Giống cảm giác mọi người gắn kết với nhau, và chỉ cần một mảnh trong đó mất đi là cả khối sẽ sụp đổ?

Reynie tạm dừng với lá thư trong tưởng tượng của mình và ngẫm nghĩ. Trong số bốn đứa, chỉ duy nhất Sticky là có ký ức về cuộc sống gia đình. Nhưng, giữa những yêu thương bị chối bỏ và lúc nào cũng cô đơn, việc nào tồi tệ hơn? Kate nói cô bé chẳng nhớ gì về người mẹ đã mất, cũng không hề có ký ức về người cha đã bỏ rơi mình. Và Constance - bọn chúng hầu như chẳng biết gì về cô bạn này cả, nhưng Reynie có cảm giác Constance cũng chưa hề biết một gia đình thực sự là như thế nào.

Reynie để mặc cho suy nghĩ của mình trở về buổi tối cuối cùng, tại nhà ngài Benedict. Có vẻ cũng khá lâu rồi, nhưng cậu vẫn nhớ rõ từng sự việc đã xảy ra hôm đó. Cũng giống như tối nay, Reynie quá kích động nên chẳng thể nào ngủ nổi, nên mặc dù đã khuya cậu vẫn quyết định tìm sang thư phòng của ngài Benedict. Trước đó, ngài Benedict đã nói là rất sẵn lòng chào đón Reynie nếu cậu thấy khó ngủ mà. Và có vẻ như đúng là ông ấy đang đợi Reynie thật, cho nên lúc cậu đến đã thấy hai tách trà nóng được để sẵn trên bàn rồi. Còn có cả một hũ mật ong nhỏ nữa (và nhìn mấy tờ giấy cứ dính vào tay ngài Benedict, có thể đoán được là ông cũng đã dùng ngón tay nhấm chút mật ong rồi).

“Cháu muốn hỏi ta điều gì phải không?” ngài Benedict đã nói như vậy lúc Reynie ngồi xuống cạnh ông.

Reynie cười, “Sao lúc nào ngài cũng biết trước được mọi việc thế ạ?”

“Ta cũng không chắc lắm,” ngài Benedict thừa nhận. “Có lẽ đó là sự đồng cảm. Ta cảm thấy nếu ta là cháu, ta sẽ muốn hỏi gì đó.” Ông gãi gãi đầu bằng một cái bút chì. “Thật ra thì cũng không có gì ghê gớm đâu. Cháu có vẻ là một người mà lúc nào trong đầu cũng có sẵn hàng tá câu hỏi ấy. Vì thế, luôn là một lựa chọn an toàn khi đoán là cháu đang muốn hỏi gì đó.”

“Cháu đang tự hỏi không biết ngài có bao giờ mong ước có một gia đình không?” Reynie áp úng. Cậu vốn không định nói thẳng như thế, nhưng những từ ấy cứ lũ lượt kéo nhau tuôn ra

khỏi miệng cậu.

Ngài Benedict gật đầu. “Ở tuổi cháu, ta đã từng mong như thế. Nhưng giờ thì không.”

Nghे lời thú nhận của ngài Benedict, Reynie không chắc cảm giác lúc đó của mình là gì, nhẹ nhõm hay chán nản. Trước đó, đã bao lần cậu tự hỏi lớn lên mà không có họ hàng thì sẽ như thế nào. “Ngài... ngài vượt qua được nó ư? Không còn ước mong nữa ư?”

“Ồ, không, không phải là hết ước mong. Mà là một khi cháu đã có một gia đình rồi, cháu sẽ không còn phải ước mong nữa.”

Reynie như bất ngờ bị tấn công mà chẳng hề được đề phòng. “Ngài có một gia đình?”

“Chính xác,” ngài Benedict trả lời. “Cháu phải nhớ này Reynie, gia đình được sinh ra trên cơ sở những gì là máu mủ, nhưng nó lại không *phụ thuộc vào* tình máu mủ đó. Nó cũng không tách biệt hoàn toàn với tình bạn. Những thành viên trong gia đình có thể chính là những người bạn tốt nhất của cháu. Và những người bạn tốt, là họ hàng của cháu hoặc không, cũng có thể chính là gia đình đấy.”

Reynie đã uống trọn những lời nói này của ngài Benedict, coi chúng là liều thuốc cứu tinh cho cuộc đời mình. Dù cho sáng mai cậu sẽ phải rời khỏi đây, dấn thân vào một nhiệm vụ nguy hiểm. Dù cho cậu đã biết rằng có điều gì đó khủng khiếp lắm sắp giáng xuống như một mũi lao. Thì những lời này của ngài Benedict vẫn khiến cho Reynie có hy vọng vào những điều tốt đẹp. Tối đó, cậu đã chìm vào giấc ngủ trong miên man suy nghĩ về những người - mà nếu mọi việc diễn biến theo chiều hướng tốt - cậu sẽ coi là gia đình của *chính mình*.

Và buổi tối hôm nay, trong căn phòng tối thui của Học viện, với một tâm trạng hoàn toàn khác, Reynie đang kết thúc bức thư trong trí tưởng tượng gửi đến một người cậu yêu thương đó.

Cô Perumal, ít nhất thì em cũng có cô, dù có thể là trong một khoảng thời gian ngắn ngủi. Có thể cô không phải là gia đình của em, nhưng cô là điều thân yêu nhất mà em có - có thể là trong suốt cả cuộc đời này. Nhưng giờ đây, mọi việc thật tồi tệ và có vẻ như ngày càng xấu đi, khiến em có cảm giác lo sợ sẽ chẳng bao giờ có cơ hội để nói với cô điều đó có ý nghĩa như thế nào với em...

“Reynie?”, từ tầng giường phía dưới, Sticky thì thầm.

Reynie hắng giọng, “Ừ?”

“Cậu gặp ác mộng đấy à? Nghe như là cậu đang khóc ấy.”

Reynie lau vội nước mắt. “Chỉ là tớ không quên được những gì ông ta đã gây ra cho những người ấy.”

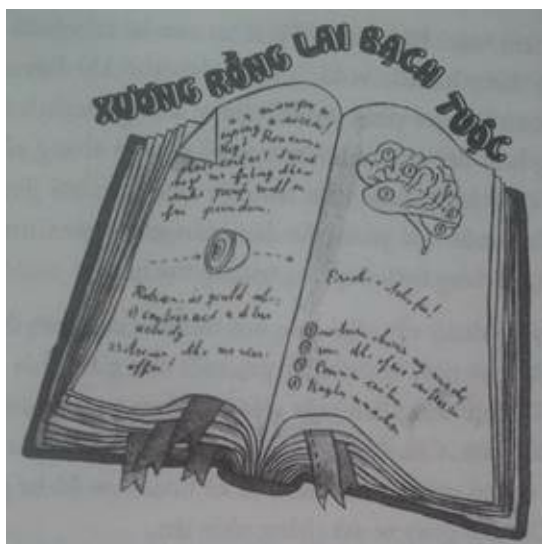
“Tớ biết,” Sticky nói. “Phát điên lên được ấy khi cứ phải nghĩ về những gì ông ta viết trong cuốn nhật ký đó - rồi lại nghĩ đến việc có thể trong đó sẽ có gì đó giúp bọn mình ngăn chặn được ông ta... nhưng tớ cũng biết chẳng có cơ hội để chạm tay vào nó đâu.”

Reynie ngồi bật dậy. “Sticky!”

Sticky suýt rơi ra khỏi giường. “Gì? Gì thế?”

“Hình như bọn mình đang tiếp cận vấn đề không đúng cách rồi,” Reynie nói. “Có thể bọn mình chẳng *cần phải* chạm tay vào cuốn nhật ký đó.”

Chương 21: Xương rồng lai bạch tuộc



Cuối cùng buổi học cũng kết thúc, nhường chỗ cho một buổi chiều mùa thu hoàn hảo. Bầu trời trong xanh, không khí mát mẻ, và những cơn gió dịu dàng nhất. Mặt trời vừa chạm đỉnh

ngọn đồi phía xa, trông giống như một quả cam khổng lồ trên một chiếc bàn cũng khổng lồ.

Trên quảng trường, ngài Curtain lại đang ngồi ở vị trí yêu thích, lặng lẽ ngắm nhìn cây cầu, đọc một tờ báo với vẻ mặt hài lòng, thỉnh thoảng ghi chú gì đó vào cuốn nhật ký. Một vài nhóm học sinh hoặc là tụ tập trên tường bao của quảng trường; hoặc là túm tụm lại ở khu vườn đá để được có chút thời gian thanh thoi trước bữa tối. Như thường lệ, chúng để cho ngài Curtain rất nhiều không gian riêng. Chẳng đứa nào dám lại gần khi ông ta đang làm việc. Điều này lý giải tại sao lại có nhiều cái miệng đang há hốc vì kinh ngạc đến thế khi Reynard Muldoon tiến về phía ngài Curtain. Bọn học sinh mới không biết cái gì hay hơn sao? Hay là thằng nhóc đang khao khát được một lần đến Phòng Chờ? Trước đó, chưa một học sinh nào dám đến gần ngài Curtain lúc ông ta đang ngồi ở quảng trường thế này.

Reynie đoán vậy, cho nên hơi thở của cậu mới đang gấp gáp thế này. Giữ thẳng vai, một tay giấu phía sau lưng, Reynie đang làm một việc mà chưa một học sinh nào dám làm. Cậu đến trước mặt ngài Curtain, biết rằng mình chỉ có một cơ hội thôi, và kế hoạch sẽ đổ bể nếu ngài Curtain quay xe mà chẳng nhìn lên.

“Ngài Curtain?”

Ngài Curtain ngẩng lên. Dưới ánh nắng chiều, hai mắt kính của ông ta ánh lên như được mạ crôm.

“Cháu xin lỗi vì làm phiền ngài,” Reynie vội vàng nói. “Nhưng cháu cứ phải để ý mãi vì cuốn nhật ký của ngài có rất nhiều trang bị quần mép. Phải thừa nhận rằng cháu rất bất ngờ ạ.”

Ngài Curtain có vẻ bối rối, không biết có nên nổi giận không. “Cháu ngạc nhiên vì có nhiều trang ta hay giở đến?”

“Ồ, không, không phải thế ạ. Cháu ngạc nhiên vì chưa ai tặng ngài một món quà phù hợp cả.” Rồi Reynie chìa ra trước mặt thứ mà cậu vẫn giấu sau lưng này giờ - một nắm ruy băng mảnh màu xanh. “Để đánh dấu trang ạ! Cháu nghĩ chúng cần phải đặc biệt, nên đã xin một Người giúp việc ở phòng giặt là một ít vải làm thắt lưng - cháu chắc là ngài nhận ra ngay màu xanh này - rồi nhờ cô ấy cắt thành những dải ruy băng và khéo léo khâu mép nữa.” Reynie chìa nắm ruy băng ra trước mặt, đúng là chúng được may rất khéo. “Cháu hy vọng ngài sẽ thích chúng.”

Ngài Curtain thực sự ngạc nhiên. Ông ta có vẻ khoái trá, và gương mặt thì đang thể hiện rõ ràng sự đồng tình với Reynie, rằng đáng lẽ đã nên có ai đó tặng ông ta một món quà tương tự thế này. Đây chính là sự quan tâm mà ông vẫn đang thiếu.

“Cảm ơn cháu, Reynard,” ngài Curtain gật đầu và nói. “Một món quà rất phù hợp đấy, do một học sinh trẻ tuổi tặng cho người thầy của mình. Ta nhất định sẽ dùng chúng.” Rồi ngài Curtain quay lại với tờ báo của mình.

“Thưa ngài,” Reynie nói. “Ngài không định gắn chúng vào sổ luôn ạ?”

Ngài Curtain nổi cáu, gương mặt bắt đầu tối sầm lại. Thằng bé này đúng quả thật là phiền toái mà. Nhưng cái thằng bé phiền toái này lại *làm* ông ta hài lòng, và những dải ruy băng của nó sẽ có ích lắm đấy. Vì thế gương mặt ông ta giãn ra được một chút. Cuối cùng, ông ta thở dài, đặt tờ báo sang một bên. Mở trang đầu tiên bị quần mép ra, ngài Curtain dính một dải ruy băng ở đấy. Ông ta sắp giở đến trang tiếp theo thì Reynie lại nói, “Chính xác đây là sổ gì ạ?”

Ngài Curtain dừng lại. “Một cuốn nhật ký, Reynard ạ. Mỗi nhà tư tưởng vĩ đại đều có một cuốn nhật ký như thế này.” Nói xong, ông ta quay lại với công việc đánh dấu trang.

“Phải công nhận cuốn nhật ký này lớn khủng khiếp.”

“Có chỗ nào tốt hơn nó để chứa những ý tưởng ‘lớn khủng khiếp’ đây?” ngài Curtain nói chính xác những gì Reynie đã đoán từ trước. “Nào, Reynard, không làm phiền ta nữa. Ta có nhiều việc phải làm lắm.” Ngài Curtain giở đến trang bị quần mép tiếp theo.

“Thưa ngài, một câu hỏi nữa thôi, được không ạ?”

“*Cuối cùng* đấy nhé, Reynard,” ngài Curtain ngẩng lên. “Nói đi.”

“Tại sao ngài cứ nhìn về phía cây cầu mãi thế ạ?”

“À, ta cũng nghĩ trông giống như ta đang nhìn cây cầu lắm,” ngài Curtain mỉm cười và nói. “Thực ra thì ta đang thích thú với một trong những thành tựu lớn nhất của mình, đó là những cái tuốc-bin thủy triều đấy. Ta chắc là cháu biết về những tuốc-bin đó chứ nhỉ?” Reynie gật đầu. “Ta cũng nghĩ thế mà, vì chúng khá nổi tiếng. Một phát minh vĩ đại, cháu biết đấy, và cũng là một phần của truyền thống.”

“Truyền thống?”

“Cháu không nhớ ta đã từng nhắc đến truyền thống đáng ngưỡng mộ của quê hương ta sao? Ta đang muốn nói đến sự chinh phục vĩ đại - đó là chinh phục biển cả. Cháu biết đấy, Hà Lan có được rất nhiều đất đai của mình từ biển. Những con đê, những vùng đất lấn biển! Không có thứ

gì trên thế giới khó kiểm soát hơn biển cả, nhưng người Hà Lan lại tìm ra cách để khống chế nó. Và bây giờ, bằng cách của riêng mình, ta cũng đang làm được một việc tương tự như thế. Những tuốc-bin của ta bắt được nguồn năng lượng vô tận của biển cả, rồi ta sử dụng năng lượng ấy cho mục đích của riêng mình. Chẳng đáng nể sao?”

“Đó là việc làm đáng ngưỡng mộ nhất mà cháu từng được biết,” Reynie nói, và cậu cũng ấn tượng chả kém với khả năng tự huyền hoặc mình của ngài Curtain.

“Không nghi ngờ gì,” ngài Curtain nói, và còn vỗ tay nữa. “Nhưng đủ rồi đấy Reynard. Có những điều vĩ đại hơn nữa, Reynard ạ, vĩ đại hơn thế này rất nhiều, đang còn ở phía trước, và chúng ta không được lãng phí thời gian thêm nữa.” Rồi ông ta gắn ruy băng cho phần còn lại của cuốn nhật ký.

Ngài Curtain giờ từng trang với một tốc độ khó chịu, nhưng Reynie chẳng dám nói thêm điều gì nữa. Thay vào đó, cậu tự cho mình được rời ánh mắt khỏi ngài Curtain, nhìn về phía lối đi nhỏ trên ngọn đồi ở phía xa ký túc xá. Bắt đầu từ vị trí cao hơn chân đồi một chút, con đường uốn lượn quanh những chấu xương rồng rất lớn. Không có gì khác lạ cả - vì có rất nhiều loại xương rồng được đặt dọc các lối đi ở Học viện - ngoại trừ việc loại xương rồng đó có vẻ có khá nhiều *cánh tay*. Xương rồng lai bạch tuộc, Reynie nghĩ và thầm cười trong bụng.

“Xong rồi,” ngài Curtain nói, giờ cuốn nhật ký đã được gắn ruy băng lên. “Hài lòng chứ?”

“Ồ, vâng, thưa ngài,” Reynie nói, dù thâm tâm đang thấy thất vọng. Có thể thấy còn khá nhiều trang bị quần mép không được gắn ruy băng. (Reynie muốn mang thêm nhiều ruy băng, nhưng Người giúp việc nhút nhát đó đã đưa cho cậu bé tất cả những mảnh vải cô ta có thể lấy được rồi. Cô ấy sợ làm Reynie thất vọng, nhưng cũng sợ không dám đưa cho cậu nhiều hơn.)

“Không có gì,” ngài Curtain trả lời. Cứ như Reynie mới là người được nhận quà, chứ không phải bản thân ông ta. “Giờ cháu có thể đi được rồi.”

Lần này chẳng cần ngài Curtain phải giục. Reynie vội vã rời khỏi quảng trường, băng qua khu vườn đá, nơi có rất nhiều học sinh đang dán chặt mắt vào cậu, ngạc nhiên khi thấy cậu không chỉ vẫn còn sống, mà thậm chí còn tỏ ra *hạnh phúc* nữa. Rồi Reynie đi về phía con đường nhỏ, vội vã leo lên đồi nơi có những cây xương rồng lai bạch tuộc.

Constance đang đứng tít trên đỉnh đồi, làm nhiệm vụ cảnh giới - thật ra là làm theo yêu cầu của các bạn khác với lời hứa hẹn là việc đó sẽ rất thú vị. Phía sau chấu xương rồng, Kate đang bò trên mặt đất, và Sticky đang chơi với đứng trên lưng cô bạn của mình. Cậu đang quan sát bằng cái kính viễn vọng được đặt chắc chắn trên một cành xương rồng.

“Cậu ấy có nhìn thấy gì không?” Reynie thì thầm với Kate để không làm ảnh hưởng đến sự tập trung của Sticky.

“Không cần phải thì thầm đâu,” Sticky nói. “Tớ có nhìn thấy một ít đấy, chắc là sẽ được nhiều hơn khi ông ấy viết. Ông ta vừa mới giở sang một trang mới rồi, nhưng lại nữa, lại đang nhìn ngắm gì đó nữa rồi.”

“Chỉ có một ít thôi sao?” Reynie nói.

“Vì ông ta chuyển từ trang nọ sang trang kia nhanh quá...”

“Tớ xin lỗi, tớ đã cố hết sức để cản trở ông ta rồi.”

“Và tớ chỉ đọc được một phần nhỏ của mỗi trang thôi,” Sticky nói, rồi cúi xuống nhìn Reynie mỉm cười ranh mãnh. “Nhưng tớ nhớ tất cả những gì tớ nhìn thấy.”

“Liệu chúng có giúp gì được không?” Reynie hỏi.

“Chơi khó tớ đấy à. Tớ còn chưa có thời gian để nghĩ về chúng kia. Giữa nhớ và nghĩ có sự khác nhau đấy nhé, ít nhất là với tớ.” Rồi Sticky lại quay trở lại với cái kính viễn vọng. “Lúc này cậu có nhìn thấy bọn tớ không?”

“Thấy cái cẳng tay của Kate và cái khuỷu tay của cậu, nhưng các cậu nấp khéo lắm,” Reynie nói. “Tóm lại là từ phía dưới thì không nhìn thấy được các cậu đang làm gì đâu.”

“Từ phía trên thì sao?” Sticky hỏi. “Chúng ta vẫn bình an từ hướng ấy chứ?”

Reynie đi lên phía trên để kiểm tra công việc của Constance. Và thật may là Reynie đã làm thế. Constance đang hót hải chạy về phía bọn chúng. Với Constance, “hót hải” có nghĩa là chạy được vài bước lại vấp ngã, thêm được vài bước nữa lại loạng choạng...

Và phía sau cô bé khoảng một mét là Jackson.

“Jackson đang đến đấy!” Reynie thều thào.

Reynie bỗng bị đẩy ngã sòng soài xuống đất. Sticky, do quá sợ hãi, đã rơi khỏi lưng Kate và ngã trúng người Reynie. Cái kính viễn vọng trượt khỏi tay Sticky văng xuống lối đi rải sỏi... và

trước khi hai cậu bé kịp đứng dậy thì Jackson đã chạy vụt qua Constance - thô bạo đẩy cô bé ngã khuyu xuống đất - lao về phía chúng. “Cái quái gì ở đây thế này?”

“Bọn em... bọn em đang thử dựng kim tự tháp bằng người,” Reynie nói.

“Kim tự tháp bằng người? Với ba đứa trẻ ranh?” Jackson nói và nhếch mép cười. “Nghe đáng thương quá. Cái gì đây?” Hắn đã nhìn thấy cái kính viễn vọng, và đang cúi gập người để nhặt nó lên.

Kate lao thẳng đến và giật lấy. “Nó là của em, đấy, câu trả lời đấy.”

Jackson nhìn Kate trừng trừng, ngạc nhiên khi có một học sinh nói với mình bằng cái giọng đó. Rồi từ ngạc nhiên chuyển thành tức giận. “Mày phải đưa nó cho tao, *ngay tại đây*,” anh ta nói với cái giọng đầy đe dọa, “hoặc là ở Phòng Chờ. Mày có quyền lựa chọn, Wetherall.”

Kate nhìn lại, thách thức. Những đứa còn lại dường như nín thở.

“Tốt thôi,” Jackson nói, mỉm cười đắc thắng. “Để tao kể cho mày nghe nhé. Tao sẽ túm lấy tay mày - và tao định là sẽ vặn nó thật mạnh để mày phải thấy đau đớn thì thôi - và lôi mày về Phòng Chờ. Nếu mày cố chạy trốn, hoặc là đánh tao, tao sẽ đích thân đá mày ra khỏi Học viện... *sau khi* mày từ Phòng Chờ ra đấy. Mày thấy thế nào?”

Kate chẳng còn lựa chọn nào khác. Miễn cưỡng đưa cái kính viễn vọng cho Jackson. Jackson chớp ngay lấy, còn Sticky vội vàng quay đi, giấu mặt vào tay. Cậu bé chẳng dám nhìn cảnh tượng ấy.

Jackson cười sảng khoái. “Một cái kính vạn hoa? Mày thách thức cả việc đến Phòng Chờ vì một cái *kính vạn hoa*?” Rồi hắn ta thử nhìn qua ống kính.

“Đúng thế, đó là kính vạn hoa *của tôi*,” Kate nói.

“Ồ, mày có thể giữ nó,” Jackson chán nản nói. Anh ta trả lại cho Kate cái kính viễn vọng. “Đây là cái kính vạn hoa đáng thương nhất mà tao từng thấy đấy.”

Reynie nhăn nhó suốt cả buổi học tối hôm đó, cố gắng lờ đi những thông điệp cứ liên tục được phát trong suốt hai giờ đồng hồ. Cuối cùng, việc đó cũng kết thúc, Reynie thấy Sticky vẫn

đang vò đầu bứt tai. Sticky đã dành cả buổi tối để ghi lại những gì đã nhìn thấy trong cuốn nhật ký của ngài Curtain, đến tận lúc này cậu bé vẫn chưa rời khỏi bàn. “Có vấn đề gì sao?” Reynie hỏi. “Cậu quên mất điều gì à?”

Sticky rên rỉ. “Nhớ hay quên không phải là vấn đề. Vẽ vờ mới là vấn đề.” Cậu bé quăng cái bút đang cầm trên tay xuống đất. “Có một biểu đồ trong cuốn nhật ký đó nhưng tớ chẳng vẽ nổi. Câu chữ và con số thì không sao. Chứ tranh ảnh thì tớ bó tay luôn đấy.”

“Cậu có thể thử lại mà,” Reynie nói, liếc qua vai Sticky để nhìn bản vẽ. Có vẻ như Sticky đang cố vẽ một ụ mỳ ống với những viên thịt được đánh số thứ tự. “Chúng ta chỉ còn một phút nữa trước khi phải tắt đèn đấy. Vẽ dưới ánh đèn thế này thì dễ hơn là bật đèn pin để vẽ mà.”

“Đèn pin hay đèn pha, chẳng thành vấn đề. Kể cả trong bóng tối cũng không sao. Nhưng đây là lần thứ tư rồi đấy. Đáng lẽ nó phải giống mô hình não của ngài Curtain, với những khu vực được đánh số kia.”

Reynie chăm chăm nhìn vào bản vẽ, vẽ nghi ngờ. “Cậu chắc đấy là hình vẽ não ngài Curtain chứ?”

“Có chữ NÃO CỦA TA ở đầu trang giấy mà.”

“À, hiểu rồi. Có chú thích cho các con số đó chứ? Hoặc lý giải cho cái biểu đồ đó thì sao?”

Sticky lắc đầu. “Không phải ở trang này.”

Reynie vỗ vào lưng người bạn của mình. “Thế thì càng không phải lo lắng về điều này. Cậu không vẽ ra thì bọn mình cũng biết được một bộ não trông như thế nào mà.”

Gương mặt Sticky nhẹ nhõm hẳn. “Thật chứ? Ồ, tớ đã mong là cậu sẽ nói thế.” Rồi cậu bé xé trang giấy ra thành những mảnh vụn bé xíu. Reynie cũng giúp bạn mình xé vụn ba bản vẽ trước đó nữa, bản vẽ nào cũng giống những cuộn chỉ méo mó với những sợi chỉ được đánh số thứ tự. Hai đứa làm xong việc này vừa kịp lúc những cô bé xuất hiện từ trên trần nhà.

Đứa nào cũng háo hức mong đến lúc cuộc họp bắt đầu. Chẳng mấy chốc tất cả các bóng đèn đã tắt ngấm, và cả lũ đã ngồi quây quần thành một vòng tròn trên sàn nhà.

“Nào, tớ đã viết ra những trang nhật ký tớ nhìn thấy ngày hôm nay rồi đây,” Sticky nói, bày ra một chồng mỏng giấy tờ. “Chúng được viết trong một khoảng thời gian khá dài đấy - trang

đầu tiên được viết cách đây phải vài năm rồi, và trang mới nhất là của ngày hôm nay. Tớ đọc to lên nhé?”

Những đứa khác đồng ý, và thế là cả lũ bắt đầu với trang đầu tiên:

Có vẻ như chẳng ai nhận ra con người bị ảnh hưởng bởi NỖI SỢ HÃI nhiều đến thế nào, nó là thành phần cơ bản trong tính cách của loài người. Những thứ khác - từ tham vọng cho đến tình yêu và nỗi tuyệt vọng - đều được tạo nên theo một cách nào đó chỉ từ cảm xúc quyền lực này mà thôi. Phải tìm ra cách tốt nhất để tận dụng điều này.

“Ồ, có vẻ hân hoan nhỉ,” Kate nói.

“Tớ cá ngài Curtain thật ra cũng chỉ là một gã nhát gan thôi,” Constance nói. “Và ông ta cứ nghĩ ai cũng giống mình.”

Sticky, vốn cứ *tự nhận* mình là một người nhát gan đặc biệt, bỏ qua câu nói của Constance. Lần viết nhật ký tiếp theo, cậu bé nói, là một năm sau đó:

Thật thất vọng biết mấy, cuối cùng cũng phải kết luận rằng ở trên đời chẳng có sự kiểm soát nào hoàn hảo cả. Tuy nhiên, nhờ đó mà ta cũng hiểu ra rằng, cái ảo tưởng về một sự kiểm soát hoàn hảo rốt cuộc cũng chỉ là vô nghĩa.

“Tất cả những gì ông ấy nghĩ đều là ảo tưởng cả,” Reynie nhận xét. “Một Học viện ‘không cần luật lệ’ là một ảo tưởng, chưa kể đến cái danh tiếng tuyệt vời của nó nữa. Và cả việc Khẩn cấp nữa chứ - những thông điệp bí ẩn khiến cho mọi thứ như vô vọng hơn, ngoài tầm kiểm soát hơn. Nhưng, cái ảo tưởng về *kiểm soát* là ở đâu mới được chứ?”

“Tớ chẳng thấy gì ở đây cả,” Sticky nói, liếc qua những tờ giấy mình đã viết. “Một vài trang tiếp theo là viết về việc sử dụng trẻ em như một bộ lọc để lưu giữ những thông điệp bí ẩn. Chẳng có gì chúng ta chưa biết cả. Tớ bỏ qua mấy trang đấy nhé. À, mà tớ e là phần tiếp theo hơi có tính kỹ thuật một chút đấy. Sẵn sàng chưa?”

Những đứa còn lại trong nhóm trả lời là có (mặc dù Constance nhắm nghiền mắt lại, như là cô bé lo sợ thông tin tiếp theo sẽ làm mình đau), và Sticky tiếp tục:

Tắc não là một thành công! Quá trình lây lan mạnh mẽ, diễn ra hoàn hảo thông qua tiếp xúc, giống như một thủ tục cưỡng chế. Việc đào tạo lại có thể cũng sẽ thành công: Những thông điệp 'hài lòng' sẽ:

1) giúp đối phó với xu hướng chung của những người bị tắc não là hỏi và hỏi.

2) giúp giảm bớt cảm giác buồn rầu vốn đã ăn sâu.

Dự đoán tác dụng phụ của quá trình đào tạo lại: rụt rè, hồi hộp, tự ti.

Kết luận: hài lòng

Constance vỗ vỗ đầu. "Umm..."

"Tắc não chắc hẳn là từ ngài Curtain dùng để gọi việc phá huỷ trí nhớ của mọi người," Reynie nói. "Nếu họ nằm trong phạm vi cổ máy của ông ta - tức muốn nói đến cái được gọi là 'sự lây lan qua tiếp xúc' ấy - thì ông ta có thể tắc não họ dù họ không hề muốn, chắc đây là cái ông ta dùng từ 'cưỡng chế' đấy nhỉ. Chắc hẳn đây là những gì đã xảy ra với chú Milligan, ngoại trừ việc chú ấy đã chạy trốn trước khi bị 'đào tạo lại'."

"Nhưng những chuyên viên khác đã không được may mắn như thế," Sticky nói. "Ngài Curtain đã đào tạo lại họ thông qua những thông điệp 'hài lòng', những thông điệp này yêu cầu họ đừng có hỏi gì cả."

"Và ít buồn phiền hơn," Kate nói. "Nhưng phần này hình như chưa thành công lắm thì phải, cho nên họ vẫn chịu ảnh hưởng của 'cảm giác buồn rầu vốn đã ăn sâu' khó chịu đó."

"Có thêm một ít thông tin nữa ở trang sau này," Sticky nói.

Hậu quả lâu dài của việc tẩy não và đào tạo lại là: Những Người giúp việc dễ quản lý nhưng tinh thần vẫn chán nản. Tội tệ hơn, những lần trở lại quá thường xuyên của ký ức thường là liên quan đến đối tượng tác động. Điển hình, bắt đầu với những thứ quan trọng cuối cùng còn lại: tên của người thân, những nhiệm vụ chưa hoàn thành,... Cực kỳ khó chịu. Chú ý: Hai trong số bốn giai đoạn cuối cùng xảy ra khi đứng gần gương. Hình ảnh phản chiếu chắc hẳn đã thúc đẩy ý thức về bản thân. Giải pháp: Gỡ bỏ tất cả gương.

Kate xoa xoa tay. “Tớ bắt đầu thực sự cảm nhận mình đúng là một đặc vụ bí mật rồi đấy. Phân tích, rồi suy luận. Tiếp theo là gì, Sticky?”

Sticky xem qua mấy tờ giấy. “Gần hết rồi đấy. Trang nhật ký tiếp theo giải thích lý do vì sao những trường hợp tuyển dụng đặc biệt không quá buồn khổ. Chính là cái mà bọn mình đã từng nghĩ đến đấy.”

“Cậu tóm tắt qua được không?” Constance hỏi, “Làm ơn?”

Những đứa khác lặng người nhìn nhau, không nói một lời. Đây có lẽ là lần đầu tiên Constance dùng từ đó. Dù gần như cô bé nói thể một cách hoàn toàn tình cờ, nhưng cũng chẳng ai muốn phá hỏng khoảnh khắc ấy. Vì nếu nhắc đến, Constance có thể sẽ chối bay chối biến. Nên Sticky chỉ gật đầu và bắt đầu tóm tắt thông tin của trang nhật ký tiếp theo.

“Còn nhớ lần bọn mình nói về chứng quên cục bộ, là chỉ quên những sự kiện cụ thể, không? Rõ ràng là ngài Curtain có thể sử dụng cái máy của ông ấy để xóa đi vài ký ức *cụ thể* mà không cần phải lấy đi mọi thứ. Cách làm này sẽ chỉ khiến những người ấy trông có vẻ mù mịt đi một lúc thôi, sau đó họ sẽ khá hơn, và những ký ức đó rất hiếm khi quay trở lại.”

“Vậy có nghĩa là nếu bọn mình bị những Tuyển dụng viên đó bắt cóc, ngài Curtain sẽ phải đảm bảo rằng bọn mình sẽ không nhớ gì về việc đó cả. Điều này giải thích tại sao những trường hợp tuyển dụng đặc biệt chẳng hề cảm thấy sợ hãi.”

“Nhưng vì những người này không bị tẩy não *hoàn toàn*,” Reynie nói, “nên họ cũng không *buồn bã*. Điều này khiến họ phù hợp hơn cho vị trí Điều hành viên. Tớ cá là hầu hết các Điều hành viên đều là những trường hợp tuyển dụng đặc biệt. Có thể thậm chí là tất cả bọn họ nữa. Cuối cùng thì họ đều chẳng có gia đình nào chờ đón từ phía bên đất liền cả.”

“Tớ thì nghĩ rằng điều này sẽ làm tớ khó mà ghét họ được,” Kate bùi ngùi. “Họ đều là những

đưa trẻ mồ côi bị bắt cóc đến đây.”

Cả lũ mất một lúc để nghĩ về câu nói này của Kate. Rồi chúng nhìn nhau lắc đầu. Không thể được. Dù sao thì chúng vẫn không thể có thiện cảm với các Điều hành viên.

“Nhưng cũng không có nghĩa là bọn mình sẽ không cố gắng để giúp họ,” Reynie chỉ ra. “Nếu ngài Benedict có thể tìm ra cách để mang ký ức trở về với họ, có thể họ sẽ bắt đầu lại đây - có thể là học cách để không xấu xa như hiện tại.”

“Tớ đang không nín thở đâu nhé,” Kate nói.

Sticky giở đến trang tiếp theo. “Thử đoán xem? Ngài Curtain viết nó vào ngày bọn mình đến đây đây.”

Cuối cùng - mọi sự chuẩn bị đã hoàn tất! Những người phù hợp ở những vị trí phù hợp. Tâm lý chung đang ở mức phù hợp. Cải tiến đang đến rất gần rồi. Mọi thứ đã sẵn sàng, ngoại trừ một vài chỉnh sửa, một vài vụ vận chuyển cuối cùng thôi. Khi mình đang viết những dòng này thì người ta đang chất một trong số những chuyến hàng đó rồi. Tạm biệt! Mình vừa mới hy sinh một Người giúp việc để điều chỉnh công suất của tuốc-bin - có lẽ sẽ cần nhiều hơn những người như thế trong mấy ngày sắp tới.

“Bọn mình có thấy điều đó!” Kate nói. “Thấy họ làm việc trên mấy cái tuốc-bin! Và cũng thấy những Người giúp việc chất đồ lên một chiếc xe tải nữa!”

“Mấy cái thùng gỗ đó,” Reynie nói và đập đập tay lên trán. “Tớ khờ quá! Đáng lẽ phải nghĩ ra rồi chứ...” Rồi cậu nhìn sang những người bạn của mình, cảm thấy mình thật sự rất ngớ ngẩn. “Tớ chắc là các cậu cũng hiểu tớ đang nói gì mà.”

Những đứa kia nhìn Reynie không chớp, và chẳng hiểu bạn mình đang nói gì.

“Tớ thích những lúc cậu ngờ nghệch thế này, Reynie ạ,” Constance nói.

“Những *Tuyển dụng viên* đó đang lái một chiếc xe tải, nhớ chứ?” Reynie nói. “Chắc là nó chở một thứ gì đó quý giá - một thứ mà ngài Curtain muốn bảo vệ. Nếu không thì ông ấy cần gì phải

quan tâm đến vấn đề an ninh như thế chứ?”

“Ồ, tớ cũng sắp nghĩ về việc ấy đấy,” Kate cười và nói. “Cậu quá khắc nghiệt với chính mình rồi đấy, Reynie.”

“Nhưng nếu tớ nghĩ ra sớm hơn,” Reynie cãi, “thì ngài Benedict đã có cơ hội để điều tra thêm rồi! Đến giờ, những chuyến hàng đó có lẽ đã được chuyển đi hết mất rồi. Bọn mình có thể sẽ chẳng bao giờ biết được mấy cái thùng đó đựng cái gì.”

“Có thể là không,” Kate nói, “nhưng bọn mình có thể báo cho ngài Benedict biết là có một việc như thế, *đồng thời* vẫn tiếp tục để ý mà, đúng không?”

“Đúng thế,” Reynie thừa nhận. Cậu vẫn chưa thôi nghĩ mình là một gã khờ, nhưng cũng không muốn day đi day lại cảm giác đó. “Sticky này, còn mấy trang nhật ký nữa?”

“Hai,” Sticky nói. Trang nhật ký tiếp theo như sau:

Thành công! Sáng nay, những thông điệp đã được trực tiếp truyền đi. Thực sự là rất thoải mái, Máy Thì Thầm giờ đã có thể

“Hết rồi à?” Kate hỏi.

“Tớ xin lỗi, tay ông ta che mất phần còn lại.”

“Máy Thì Thầm,” Constance nói. “VẬY đó là cách ông ấy gọi cái máy cam của mình.”

Reynie không nói gì. Cậu đang thắc mắc khả năng mới của Máy Thì Thầm là gì. Cậu chỉ biết chắc được một điều: Nếu ngài Curtain vui như thế, vậy thì đó là một thứ không tốt đẹp gì rồi.

Sticky sắp sửa đọc đến trang nhật ký cuối cùng. “Có vẻ như ông ấy hoàn toàn điên rồi. Chẳng biết đầu của tai nheo thế nào nữa.”

Curtain là dành cho các người! Hãy tin Ledropha Curtain.

Curtain làm mọi thứ tốt hơn. Hãy thấy yên tâm về Curtain.

Không, hãy thấy yên tâm cùng với Curtain. Curtain

Đã có được sự Kiểm soát đó.

“Quái dị thật!” Kate nói.

“Ông ấy đang nói với chính mình à?” Constance hỏi.

“Giống như ông ấy đang cố để thuyết phục ai đó về một việc gì đó,” Reynie nói. “Nhưng đó là ai chứ?”

“Nó chỉ làm tớ càng tin ông ta là kẻ lập dị thôi,” Kate nhún vai. “Nhưng lập dị hay không, thì ông ta vẫn cực kỳ thận trọng trong việc giữ kín những bí mật của mình - cho nên cái việc này nó mới mang đến cảm giác thoả mãn tuyệt vời, kỳ diệu, hoành tráng như thế!”

Và chẳng thể ngồi yên được nữa, Kate nhảy dựng lên, vung tay loạn xạ, và cố gắng kiềm chế để không hét toáng lên, “Các cậu tin được không, vậy mà bọn mình lại nhòm được vào cuốn nhật ký của ông ta, rồi rút êm? Là Người Gửi đấy! Phải chúc mừng, chúc mừng, chúc mừng bọn mình! Và chúc mừng, chúc mừng, chúc mừng Hội Benedict Thần Bí!”

Reynie và Sticky thì thầm hùa theo Kate, nhưng Constance từ chối và nói rằng cái trò đấy chỉ dành cho bọn trẻ con thôi.

“Tớ có thể thấy cậu đang từ chối là chính mình đấy,” Kate cười khúc khích. “Nhưng tớ sẽ không thấy phiền đâu.” Constance quắc mắt và đang định đốp lại nhưng Kate đã kịp nói trước. “Mọi việc đang tiến triển. Các cậu này, bọn mình thực sự đã tiến được những bước nhất định rồi đấy. Giờ nên báo cáo với ngài B nhỉ. Ngày mai bọn mình sẽ quan sát khu vực chất đồ với cái kính viễn vọng của tớ. Phải cố để biết được bên trong mấy cái thùng đó là gì.”

Mấy đứa còn lại trong nhóm đồng ý. Rồi chúng gửi báo cáo, và hai tiếng sau Reynie đang chuẩn bị đi ngủ sau khi đã hoàn thành lá thư trong tâm tưởng viết cho cô Perumal, lần đầu tiên cậu lại cảm nhận được sự hy vọng sau một khoảng thời gian khá dài. Có thể, ngài Benedict sẽ

làm được điều gì đó để ngăn ngài Curtain lại. Và sau đó có thể giúp chú Bloomburg, Milligan và tất cả những người khác lấy lại ký ức. Có thể mà, phải không?

Reynie hít một hơi thật sâu rồi thả lỏng người, để giấc ngủ từ từ đến với mình. Dù mọi việc dường như vẫn tối tăm mù mịt lắm, nhưng chí ít thì bọn trẻ đã không còn tuyệt vọng nữa. Cuối cùng chúng đã có được vài bước tiến triển. Và ai mà biết được điều gì sẽ xảy ra vào ngày mai?

Dĩ nhiên, Reynie không biết, và đó là vận mệnh. Vì, nếu biết trước, cậu sẽ không để mình ngủ dễ dàng như thế này đâu.

Chương 22: Gian lận



Ngay ngày hôm sau, Sticky bị bắt quả tang lúc đang gian lận. Vẻ giận dữ nhuộm sắc màu của sự đắc thắng, Jillson phăm phăm bước về phía cuối phòng học, chộp lấy tay của Sticky - bên tay mà cậu bé đang dùng để kéo tai - và hỏi, “Đây là cái gì thế?”

Sợ hãi, Sticky lí nhí, “Tay... tay của em.”

“Đúng, nhưng cậu đang làm gì với cái tay?” “Đang gãi tai? Tôi không ngu ngốc như vẻ bề ngoài đâu, em biết chứ!” Jillson gầm lên, do dự một lúc rồi nói, “Được rồi, Washington, em sẽ đến Phòng Chờ! Đứng dậy!”

Jillson liếc qua phía Reynie và Kate, và cả Constance ở phía sau nữa, hiển nhiên cô ta nghi ngờ một trong số bọn trẻ cùng tham gia vào trò gian lận đó. Nhưng cậu bé hói không chịu ngồi yên là người duy nhất cô ta chắc chắn. “Đứng dậy,” Jillson nhắc lại, kéo Sticky đứng thẳng lên cứ như thể cậu ấy nhẹ hơn một chú chim. “Các em khác ngồi yên. Tôi sẽ nhờ một Điều hành viên khác đến giám sát bài kiểm tra của các em - mà, nhờ tên gian lận này, các em đều phải làm

lại từ đầu.”

Những tiếng la ó và chế nhạo nổ ra khi Sticky bị kéo khỏi phòng, cậu bé ném ánh mắt sợ hãi cuối cùng lại phía Reynie trước khi biến mất. Cảm thấy mình là kẻ tồi tệ, vô dụng, Reynie tuyệt vọng nhìn cậu bạn của mình bị lôi đi. Cậu quay lại nhìn Kate, cô bé lắc đầu dứt khoát. Sticky gặp rắc rối to. Cả bọn trẻ đều gặp rắc rối to.

“Quá tệ, thật là buồn,” Martina nói.

“Chính xác thì Phòng Chờ là cái gì?” Eustace Crust, một trong số những trường hợp tuyển dụng đặc biệt, hỏi.

“Hỏi Corliss Danton ấy,” Martina nói, vẻ tự mãn. “Nói cho chúng biết đi, Corliss.”

Corliss, vừa nghe thấy hai tiếng Phòng Chờ đã vùi mặt xuống dưới tay, lẳng lặng lau nước mắt. “Nó... chỉ là một nơi bạn đến để đợi gặp ngài Curtain. Một... nơi chẳng dễ chịu chút nào.”

Reynie nhìn Constance, mặt cô bé còn ửng đỏ hơn thường lệ, và sợ hãi nữa. Cậu muốn cho cô bạn một ánh mắt an ủi, nhưng Constance thậm chí còn chẳng nhìn về hướng cậu. Một cái nhìn thì làm được gì? Cậu cũng không tự tin hơn Constance là bao khi mà đó chưa phải là tất cả những gì chúng sắp phải đối mặt.

Nó tồi tệ đến mức điều mà Sticky lo ngại nhất đã trở thành sự thực, nhưng nếu Sticky thú nhận mọi thứ với ngài Curtain - liệu ai có thể đổ lỗi cho cậu bé nếu cậu ấy đầu hàng một áp lực như vậy? - điều đó có nghĩa là nhiệm vụ của bọn trẻ sẽ kết thúc... và khởi đầu một điều gì đó khác. Ngài Curtain sẽ làm gì nếu ông ta phát hiện ra? Ông ta liệu có mang mọi thứ đi không? Có tẩy não chúng không?

Đáng lẽ chúng không đáng bị cuốn vào những rắc rối này, Reynie quả quyết nghĩ. Chúng chỉ là những đứa trẻ mồ côi - hoặc ít nhất trong trường hợp của Sticky. Có thể chúng không chỉ... biến mất? Đã mất, ngài Curtain có lẽ sẽ nói như vậy. Thực sự đã mất. Reynie có cảm giác hoảng sợ, một thứ cảm giác luôn xuất hiện mỗi khi cậu mơ thấy mình sắp rơi xuống từ một vách đá. Nhưng, chỉ trong giấc mơ ta mới có thể tỉnh dậy được thôi.

Sau giờ học cuối trong ngày, Hội Benedict Thần Bí - thiếu mất một thành viên - tụ tập tại khu vườn đá.

“Tớ hy vọng Sticky không quá sợ hãi,” Kate nói. “Cậu ấy khiếp sợ Phòng Chờ hơn bất kỳ thứ gì khác trên đồi. Nếu chuyện này bắt buộc phải xảy ra với một trong số bọn mình, người đó đáng lẽ nên là tớ.”

“Đừng tiếc thế,” Constance ủ rũ nói. “Cậu vẫn còn cơ hội đấy.”

Reynie không thể nói toạc ra rằng Phòng Chờ có lẽ là thứ đáng để lo lắng ít nhất. “Này, cho đến khi Sticky trở lại, tớ nghĩ chúng ta cứ làm theo kế hoạch đã vạch ra từ trước. Đi kiểm tra khu bốc dỡ hàng thôi.”

Những đứa khác đồng ý. Rồi, với Constance trên lưng Kate và Reynie rời khỏi vườn đá, qua khu quảng trường trống không. Một ngày ảm đạm, không hơn, thậm chí đến ngài Curtain cũng chẳng buồn ra ngoài này để thưởng thức nó. Có một vài học sinh trên đường đến phòng thể dục, tuy nhiên, Reynie và những đứa khác đi qua chúng mà không nói một lời. Kate quyết định rằng ngọn đồi phía sau phòng thể dục có tầm nhìn tốt nhất về khu bốc dỡ, nên đó là nơi bọn trẻ đang hướng đến.

Khi bọn trẻ leo lên đồi, sương đêm đã bắt đầu rơi và những ánh đèn xa xa nơi bến cảng trở nên mờ đục. Từ phía bắc vọng lại tiếng con bò nào đó đang rống lên thảm thiết, âm thanh đó chẳng khác là bao tiếng réo của mấy cái bụng trống rỗng của bọn trẻ. Cứ như thân thể chúng giờ là những cái ống trong một chiếc đàn hộp cũ ủ rũ vậy. Một buổi tối thật ủ rũ.

Leo được lên đến đỉnh đồi cũng chẳng cải thiện tâm trạng của bọn trẻ là bao. Ở phía dưới xa xa, gần cái cổng ngay đầu cầu, khu bốc dỡ hoàn toàn vắng tanh. Không xe tải, không Người giúp việc, không thùng hàng nào lọt vào tầm mắt, thậm chí nhìn qua kính viễn vọng cũng chẳng thấy gì. Bảo vệ cổng chui hết vào trong trạm gác để giữ ấm và không bị ướt sương. Reynie nhìn qua mặt nước về phía bờ biển trên đất liền. Đất liền giờ chỉ như một cái bóng mơ hồ sau làn sương mờ, mơ hồ như chính vận mệnh của bọn trẻ.

Ánh mắt Reynie hướng về phía Học viện. Các nhóm học sinh, như thường lệ, đang tập trung trước phòng thể dục chờ mở cửa. Từ độ cao này trông họ giống như những con côn trùng đang háo hức tụ tập trước cửa một cái bầy côn trùng. Về lý thuyết, phòng thể dục mở cửa suốt cả ngày, và học sinh được khuyến khích sử dụng nó “bất kể thời gian nào,” nhưng các tiết học, những bữa ăn và thời gian tự học đã chiếm mất gần hết thời gian trong ngày của chúng. Vào những lúc rảnh rỗi khác, vài học sinh khắp khắp hy vọng, thay phiên nhau giật cửa nhưng cánh cửa vẫn cứng đầu đóng im ỉm. Tuy nhiên, ngay trước bữa ăn tối, Jackson và những Điều hành viên khác sẽ xuất hiện từ trong phòng thể dục và để học sinh ủa vào. Nếu bất kỳ ai đủ trơ tráo để hỏi tại sao cửa lại bị khóa, Jackson sẽ trả lời rằng nó không bị khóa; đơn giản là bọn chúng không thể mở nó.

Constance cũng hướng ánh mắt của mình xuống nhóm học sinh đang tụ tập bên ngoài cánh cửa bị khóa đó. “Phòng thể dục luôn mở, ngoại trừ những lúc nó đóng,” cô bé nói, bắt chước điệu bộ của Jackson. Constance lau khuôn mặt ướt sương của mình bằng cái ống tay áo cũng chẳng lấy gì làm khô ráo. “Vậy những Điều hành viên ấy làm gì trong đó?”

Constance chỉ muốn thể hiện sự phiền phức của mình (thực tế là cô bé đang sáng tác một bài thơ châm biếm mà trong đó những Điều hành viên làm sạch phòng thể dục bằng lưới), nhưng Reynie nhìn cô bé cứ như thể cô bạn của mình vừa biến thành vàng vậy.

“Câu hỏi hay đấy! Tớ luôn nghĩ rằng họ đang tập thể dục - chỉ là giữ riêng phòng thể dục cho chính họ. Nhưng nếu họ còn có mục đích nào khác thì sao nhỉ?”

Kate lấy ra chiếc kính viễn vọng. “Đoán xem? Có một cửa sổ ở phía sau. Tớ có thể nhìn trộm vào bên trong. Tớ cần tìm cách đến đấy, mặc dù - nó cách mặt đất phải ba mét. Cậu thấy thế nào, Reynie?”

Ngay lập tức có khá nhiều thứ lướt qua suy nghĩ của Reynie. Điều đó có nghĩa là sẽ phải đi xuống con đường đó, và sẽ có những cái bẫy nguy hiểm, chưa nói đến những rắc rối nghiêm trọng có thể xảy ra. Nhưng có thể chúng đang ở ngay trong một rắc rối nghiêm trọng rồi mà không hay biết, trong khi cái mà chúng tìm thấy có thể lại cực kỳ quan trọng! Reynie cau mày. Cậu ước mình có nhiều thời gian hơn để cân nhắc, nhưng cánh cửa phòng thể dục có thể mở bất kỳ lúc nào.

“Tớ sẽ đi với cậu,” cậu nói. “Tớ không thể chôn chân ở đây được.”

Kate nhăn nhó cười. “Đồng ý! Kế hoạch thế này nhé: Bọn mình sẽ tọt xuống phía sau ngọn đồi để tránh tầm nhìn từ phòng thể dục, sau đó đi vòng qua các ngọn đồi nhỏ hơn và lên vào phía sau.”

“Cậu có quên ai không đấy?” Constance nói.

“Bọn mình cần một người canh chừng. Từ đây cậu có thể thấy mọi thứ, và bọn mình cũng có thể thấy cậu. Nếu có ai đó tiến về phía tòa nhà, nhớ nhảy lên và vẫy tay đấy nhé.”

“Ôi, thật là ngọt ngào,” Constance nói. “Tớ phải đứng đây một mình và bị sương mù bao phủ.”

Nhưng Reynie và Kate đã vội vã đi mất. Chúng nhanh chóng chạy xuống đồi, băng qua bãi cát ẩm sượng, những bụi cây rậm rạp và những vạt cỏ hẹp, tránh những tảng đá lăn, và để mắt

đến mấy đám cây hoa kếp. Cuối cùng chúng đi đến gò đất thấp phía sau phòng thể dục. Đứng ở đây chúng sẽ tránh được tầm nhìn từ phía bên trong, và trong khi đợi Reynie lấy lại hơi, Kate chỉ về chỗ đất cát sụt xuống tạo thành một mê cung lộn xộn các đụn cát và đồi đá. “Lối thoát của bọn mình,” cô bé thì thầm, “nếu cần.”

Reynie liếc mắt về phía đỉnh đồi cao nơi Constance đứng. Cậu chỉ có thể nhìn thấy hình dáng nhỏ thó màu đỏ của cô bé tương phản trên nền trời xám. Cậu nghĩ cô bạn có thể đang di chuyển, mặc dù rất ít “Có phải Constance đang vậy không? Cậu nhìn xem?”

Kate nhìn qua kính viễn vọng. “Cậu ấy đang vượt mũi thôi. Đi nào.”

Cả hai nhanh chóng trèo qua gò đất và bò xuống phía sau phòng thể dục, nền đất ở đó toàn đá xám vụn, cứ như thể tòa nhà này phun các mẩu đá từ chính những bức tường của nó ra xung quanh. *Tốt*, Reynie nghĩ. *Không một dấu chân*. Nhưng rồi cậu thấy lo lắng khi phát hiện ra một lối vào từ phía sau mà Kate chưa thấy hoặc chưa muốn nhắc đến. Reynie nhăn nhó chỉ cho Kate thấy. Chúng không muốn có những vị khách bất ngờ. Hoá ra Kate đã thấy rồi - cô bé chỉ vào một cành cây to đã khô nằm giữa đồng đất đá gần đó. Rồi hai đứa hò nhau lôi cành cây ra khỏi đồng đất đá rồi gắng hết sức đẩy nó chèn vào phía dưới cánh cửa.

Kate gật đầu hài lòng và quỳ xuống. Reynie trèo lên vai cô bé, đặt tay lên bức tường đá để giữ thăng bằng còn bàn chân đặt vững vàng trên vai. Từ từ, hết sức thận trọng, Kate đứng thẳng dậy. Cầm Reynie chạm vào gờ dưới của cửa sổ. Vừa đủ để nhìn vào bên trong... và điều mà cậu nhìn thấy là điều đáng để tò mò nhất.

Các Tuyển dụng viên - có cả tá bọn họ ở đấy - đứng thành hai hàng quay lưng lại với nhau dọc theo chiều dài của phòng thể dục, cứ như là đang chuẩn bị cho một điệu nhảy. Trước mặt mỗi người đều có một hình người được làm từ bìa, nhưng Reynie không chắc lắm. Xa xa phía cuối hàng là Jackson, S.Q. cùng với rất nhiều những Điều hành viên khác. Jackson đang hét to một câu gì đó mà Reynie không nghe được. Rồi, lại giống như một điệu nhảy, mỗi Tuyển dụng viên chuyển sang một tư thế khác nhau. Một vài người dang tay như thể đang chờ đợi một cái ôm. Những người khác tiến lên cứ như thể chuẩn bị bắt tay chào hỏi. Vẫn còn những người khác giơ tay lên, đưa lòng bàn tay về phía trước, với một vẻ điềm tĩnh mà Reynie có thể thấy rất rõ. Tất cả bọn họ đều mỉm cười và mỉm cười. Jackson lại quát tháo ầm ĩ.

Reynie có thể thấy các hình người đó rõ ràng hơn. Chúng có nhiều kích cỡ khác nhau, từ những đứa trẻ nhỏ cho đến những người đã thực sự trưởng thành. Cậu thoáng rung mình.

Đây không phải là một điệu nhảy. Những Tuyển dụng viên đang chuẩn bị cho cái gì đó. Nhưng là cái gì mới được chứ? Chẳng phải trong cuốn nhật ký của ngài Curtain có nói rằng những đứa trẻ mới không còn cần thiết nữa sao? Và quá nhiều Tuyển dụng viên như thế này

chắc cũng không phải là để bảo vệ cổng cầu. Không, họ đang chuẩn bị cho cái gì đó khác. Cải tiến. Điều sắp tới.

“Được rồi, mọi người!” Jackson hét lên. “Hôm nay đến đây thôi!”

Những Điều hành viên bắt đầu đi dọc từ đầu đến cuối phòng, thu thập các hình người bằng bìa cứng. Bài tập kết thúc, và Reynie nhớ lại rằng chúng chưa bao giờ nhìn thấy những Tuyển dụng viên rời phòng thể dục - Điều này chắc hẳn có nghĩa là họ dùng cửa sau. Bụng của cậu giật giật. Cậu và Kate cần ra khỏi đây ngay lập tức. “Kate,” Reynie thì thầm, liếc nhìn xuống, “bọn mình phải...”

Chưa kịp nói hết câu, ngẩng lên định nhìn vào phòng một lần nữa, Reynie đã thấy S.Q. đang nhìn mình chăm chăm.

Nỗi sợ hãi bắn xuyên qua Reynie như một liều thuốc kịch độc. Các dây thần kinh của cậu kích động toàn thân, và khi cố gắng tụt xuống trong sự hoảng loạn, Reynie ngã từ vai Kate xuống.

“Cậu không sao chứ?” Kate thì thầm.

“Chạy!” Reynie ngồi dậy và thét lên. “Chạy, chạy, chạy mau!”

Reynie đã ở lưng chừng gò đất nhỏ khi Kate chạy vụt qua và nắm lấy cánh tay cậu bằng cái kẹp sắt. “Cố lên nào!”

Tiếng đập cửa vang lên dồn dập, kèm theo tiếng hét nguyên rủa giận dữ. Cái càn cây khô đã cho bọn trẻ thêm vài giây. Chúng cùng chạy nhanh lên gò đất, Reynie nửa chạy nửa bị kéo bởi Kate, cảm giác như cậu bị buộc vào một con ngựa phi nước kiệu vậy. Cậu đánh ánh mắt nhìn lên phía Constance - một vết đỏ mờ trên đỉnh đầu, nhảy lên xuống và vẫy tay dữ dội - sau đó cậu và Kate ném mình xuống phía bên kia gò đất, biến mất khỏi tầm nhìn.

“Nói với tớ là họ chưa nhận ra bọn mình đi,” Kate nói, kéo cậu bạn đứng dậy.

“Tớ không biết,” Reynie nói.

“Vậy chạy lên đồi và hy vọng những điều tốt đẹp nhất thôi.”

Và chúng bỏ chạy: tránh xa phòng thể dục, tránh xa những lối đi, tránh xa Học viện - chạy

vào khu ma trận rối rắm của những đụn cát, những vách đá lởm chởm vốn xuất hiện ở khắp nơi trên đảo. Len lỏi vào giữa những ngọn đồi, cúi thấp người, thường xuyên thay đổi phương hướng, chúng chạy cứ như thể đó là lẽ sống của mình. Trong suy nghĩ của Reynie, vẫn thấp thoáng ánh mắt bức bối, đầy vẻ kết tội của S.Q. khi này. Cậu có bị nhận ra không? Có không?

Khi Kate nghĩ khoảng cách giữa chúng và phòng thể dục đã đủ xa, và cảm giác mình không còn bị theo dõi nữa, cả hai dừng lại, dựa vào bụi cây tuyết tùng lộn xộn còi cọc để nghỉ ngơi. Vừa kịp lúc - vì chỉ cần chạy thêm một bước nữa thôi là Reynie sẽ gục đổ xuống thành một đồng vô dụng. Trong hơi thở ngắt quãng, cậu kể cho Kate về những gì cậu thấy, cả đoạn cậu nhận ra S.Q. đang cau mày nhìn mình từ bên trong phòng thể dục.

Không thể tin được, *gần như* không thể tin được, Kate giấu cọt. “VẬY ĐẤY, nếu anh ta nhận ra cậu, chắc anh ta đang tự hỏi tại sao cậu lại cao thế.” Cô bé khúc khích. “Anh chàng tội nghiệp, chẳng thông minh gì cả...”

Reynie bất chợt kêu lên, cậu nhận ra điều gì đó, nên cố gắng đứng dậy. “Bọn mình cần tách ra.”

“Tại sao? Tớ nghĩ giờ chỉ cần đi vòng vèo trở về chỗ Constance...”

“Nghe này, Kate, họ biết phải cần hai người. Cửa sổ quá cao để một người có thể nhìn vào mà không cần giúp đỡ, nhớ chưa? Cậu trở lại chỗ Constance. Nếu S.Q. có nhận ra tớ, thì ít nhất cậu cũng có thể cãi là cậu ở cách đó vài dặm khi việc đó xảy ra.”

“Chúa ơi, cậu nói đúng,” Kate nói, điều chỉnh lại túi đồ bên thắt lưng. “Cậu đi về hướng đó, rồi tớ sẽ tìm Constance. Nếu may mắn, chúng ta sẽ cười đùa kể về việc này trong bữa ăn.”

“Nếu chúng ta may mắn,” Reynie nói, cậu không hề có chút dự cảm nào về sự may mắn đó. Thực tế, cậu đã nghĩ đến tương lai không được gặp lại Kate. Nếu ngài Curtain biết sự thật, sáng mai Reynie có thể trở thành ai đó hoàn toàn khác - một hỗn hợp của nỗi đau thần bí và những mục đích bị lãng quên, những giấc mơ bị lãng quên. Những khuôn mặt của bạn bè cậu sẽ mờ đi, giống những âm bản phim bằng cách nào đó không được tráng rửa, và rồi hoàn toàn biến mất. Nhiệm vụ thất bại. Tất cả sẽ biến mất.

Đột nhiên, Reynie cảm thấy buộc phải nắm lấy tay Kate. “Cảm ơn vì đã giúp tớ trèo lên ngọn đồi lúc này. Tớ có lẽ đã không thể tự mình chạy thoát như vậy.”

Kate vẫy tay tạm biệt cậu. “Ôi, buồn thật đấy. Chỉ cần giúp tớ một việc. Nếu cậu bị gửi đến Phòng Chờ, gửi lời chào của tớ tới Sticky.”

Mặt Reynie dài ra. “Không phải lúc đùa đâu, Kate.”

Trong một khoảnh khắc - khoảnh khắc rất ngắn ngủi - Kate có vẻ rất buồn. “Ừ, tất nhiên là không phải lúc, Reynie Muldoon. Nhưng cậu muốn tớ làm gì? Khóc ư? Giờ tiếp tục đi thôi, được chứ? Nhớ là tớ sẽ gặp lại cậu trong bữa ăn đấy!” Cô bé quay lại và nhanh chóng biến vào bóng tối.

Và như thế, trong bóng tối và sương mù, Reynie một mình xuyên qua con đường và những ngọn đồi góm ghềnh. Nửa giờ sau cậu đến một con đường ở phía xa Học viện, mệt thở hơi tai và ướt sũng. Không ai bắt chuyện với cậu tại ký túc xá nên cậu lẻn vào phòng mình và thay đồ. Không ai nhìn cậu nghi ngờ khi cậu đi qua quảng trường. Nhưng đến giờ phút này, cậu vẫn chưa gặp Điều hành viên nào. Reynie do dự một lúc lâu tại cửa vào phòng ăn, tự nhủ ít nhất mình cũng cần phải giả bộ tỏ ra gan dạ, rồi bước vào trong.

Reynie ngay lập tức nhìn thấy các cô bé. Cả hai đang ngồi cùng nhau trong bộ quần áo ướt sũng ở một cái bàn. Constance trông như một con gà mái ướt rũ - cùng hình dáng, cùng bộ dạng cẩu kính, và cũng chỉ lớn hơn con gà một chút - nhưng Kate mỉm cười khi thấy cậu, và việc nhìn thấy khuôn mặt rạng rỡ của cô bé khiến Reynie cảm thấy một chút hy vọng. Cậu tự nhắc mình rằng Kate có thể cười dù trong bất cứ hoàn cảnh khó khăn nào nên cậu không vội nghĩ đến tin tốt lành. Dù vậy, không ai có vẻ chú ý gì đến cậu, và Điều hành viên phụ trách ở đó thờ ơ nhìn cậu rồi quay đi. Như vậy, có lẽ Kate thực sự biết điều gì đó.

Và đúng là Kate biết. Lúc Reynie ngồi xuống, cô bé nói với cậu rằng cậu an toàn.

Reynie nghĩ cậu sẽ chết vì nhẹ nhõm mất.

“Lúc bọn tớ đi xuống, họ đã đang tra hỏi đám học sinh rồi,” Kate nói. “Không ai thấy cậu. Jackson hỏi bọn tớ và bọn tớ cũng nói giống như vậy. Anh ta đã hét lên với S.Q.: ‘Đó là điều tốt nhất cậu có thể nói à? Một cậu bé trông có vẻ bình thường? Có vô số đứa con trai nhìn có vẻ bình thường đấy, S.Q.!’ Và S.Q. tội nghiệp một mực cho rằng trông cậu bé đặc biệt bình thường. Jackson như muốn vồ đến siết cổ anh ta ấy.”

Reynie không thể tin điều mà cậu vừa nghe thấy. Cậu an toàn rồi! Thực sự an toàn rồi! Thế nhưng ngay khi gánh nặng vừa rời khỏi vai cậu, nó đã vội vã quay trở lại. Một nỗi lo chỉ vừa kịp qua đi, thì những cái khác lại nhanh chóng tranh giành nhau để chiếm chỗ. Sticky vẫn đang nguy hiểm. Và nếu thực sự như vậy, chúng cũng vậy thôi.

“Cậu ổn chứ?” Kate hỏi. “Trông cậu tệ lắm.”

“Ít nhất là người cậu ta khô ráo,” Constance nói, cô bé đang thấm mái tóc mình bằng chiếc khăn ăn.

“Cậu vẫn chưa gặp Sticky, đúng không? Hoặc có nghe được gì không?”

Các cô bé lắc đầu. Đến lúc này, cả ba đều cảm thấy nặng nề, rồi kết thúc bữa ăn trong lặng lẽ.

Chương 23: Phòng chờ



Reynie ngồi một mình trong phòng. Lúc đó đã là hơn chín giờ, và Sticky vẫn chưa về. Một đợt phát thông điệp vừa kết thúc. Reynie, giờ đã kiệt sức, đang ép mình lướt qua đồng ghi chép ngày hôm nay thêm một lần nữa. Đây là lần đầu tiên cậu cảm thấy vui sướng khi học bài - vì học bài giúp cậu thoát khỏi những suy nghĩ tồi tệ. Cậu thậm chí còn biết ơn việc phát thông điệp nữa, nó rất khó chịu và khiến cho việc tập trung khó đến mức đầu óc cậu chẳng còn thời gian để mà lo lắng cho Sticky. Dù vậy, cảm giác sợ hãi vẫn luôn hiện hữu. Và giờ mọi thứ như còn tồi tệ hơn khi cậu ngửi thấy mùi gì đó không kém phần đáng sợ. Mũi cậu nhăn lại ghê tởm. Cái gì đấy? Có cái gì đó bò dưới sàn nhà và chết ở đó à?

Cửa mở ra. Đó là Sticky.

Người cậu bé nhầy nhụa, đầy bùn đen bốc mùi, và cậu bước vào phòng như một cái xác sống. Nhìn đôi mắt đỏ sưng to có thể dễ dàng đoán ra là cậu đã khóc hàng giờ. Nhưng bản thân đôi mắt không khiến trái tim Reynie thất vọng - mà là vẻ mặt hoàn toàn tuyệt vọng của Sticky.

Reynie nhảy lên và vòng tay mình quanh Sticky. “Cậu ra rồi à?”

Sticky đẩy Reynie ra mà không nói năng gì. Cậu bé tháo kính, chú ý đến các mắt kính bị dính bùn, và đặt chúng lên bàn mà không nghĩ đến việc làm sạch chúng. Sau đó, vẫn không nói một từ, cậu ra khỏi phòng. Reynie quơ mấy thứ đồ của Sticky và chạy theo cậu bé. Trong hành lang cậu chen qua hai Người giúp việc đang lau dọn các dấu chân đầy bùn mà Sticky để lại, vẫn với một sự im lặng kỳ quái. Một vài cậu bé đang rời phòng tắm, bịt mũi và cố gắng không giẫm vào các vết bùn trên sàn nhà. Reynie chạy thẳng vào phòng tắm.

Sticky bước vào một buồng có vòi hoa sen mà không cởi quần áo và đang cố nắm chặt tay gạt vòi nước, nhưng cánh tay nhựa của cậu cứ bị trượt ra. Cuối cùng, cậu nắm nó bằng cả hai tay và giật sang bên nước nóng. Cậu bé hơi chững lại khi dòng nước phun thẳng vào mặt, sau đó đứng yên lặng, nhắm mắt, mặc những dòng nước màu đen đang chảy đi phía dưới chân.

Reynie nhìn bạn lo lắng. “Tớ mang cho cậu một ít xà phòng, Sticky. Và một chiếc khăn tắm, cả quần áo sạch nữa.”

Sticky không trả lời.

“Này, cởi quần áo và dùng xà phòng đi, được chứ?” Sau khi Reynie nhắc lại câu này nhiều lần, Sticky làm một cái gạt đầu dần động và tiến về phía bánh xà phòng.

Reynie lại chỗ bồn rửa để rửa ráy - cậu bị dính bẩn và hôi rình vì lúc nãy ôm Sticky - rồi trở về phòng, thay quần áo, và chờ đợi. Cậu nhìn chăm chăm về phía cửa, lo sợ một điều gì đó sắp xảy ra. Lo sợ các mối nghi ngờ của mình đã có câu trả lời. Cậu cố hết sức để giữ bình tĩnh, nhưng sau cùng toàn thân vẫn run lên. Reynie cảm thấy Sticky chắc chắn đã bị tẩy não. Và ngài Curtain sẽ không xoá hết ký ức của Sticky chỉ vì gian lận chứ, phải không? Nếu không, tại sao điều này lại xảy ra? Tội nào sẽ dẫn đến hình phạt tồi tệ như vậy? Có lẽ chỉ có một đáp án duy nhất: Sticky đã kể mọi thứ với ngài Curtain.

Khi Sticky cuối cùng cũng đã về phòng, cậu ném chỗ quần áo ướt vào trong góc, đeo cái kính đầy bùn lên mà chẳng buồn lau, và sau đó, không nhìn Reynie lần nào, cậu lôi cái vali để dưới gầm giường ra.

“Sticky, chuyện gì đã xảy ra?”

Không trả lời.

“Cậu phải nói cho tớ biết, Sticky! Tớ e là điều gì đó tồi tệ đã xảy đến với cậu. Không phải chỉ

là Phòng chờ, ý tớ là điều gì đó thậm chí còn tồi tệ hơn.”

Bằng một giọng thiếu não pha chút bức tức vừa mới được thêm vào, Sticky nói, “Tớ chẳng nghĩ là còn điều gì tồi tệ hơn nơi đó nữa đâu. Cậu muốn biết gì về nó?”

Reynie nín thở. Sticky vẫn nhớ Phòng Chờ - và thử nghĩ xem, cậu ấy nhớ cái vali của mình ở đâu. Vẫn còn hy vọng! “Cậu nói đúng, Sticky. Tớ không biết bất cứ điều gì đã xảy ra. Cậu kể đi!”

“Tớ không muốn nhắc đến nó nữa đâu,” Sticky nói, mở tủ quần áo bằng những ngón tay run lẩy bẩy. “Và tớ cũng không có ý định quay lại đó. Tớ chuẩn bị trốn đây. Họ nói với tớ ngài Curtain không thể gặp tớ hôm nay, rằng sáng mai S.Q. sẽ lại đến tìm tớ. Tớ sẽ được gặp ngài Curtain ‘nếu ông ấy sẵn sàng’. Rồi tớ sẽ phải hoặc là trở lại với cái... cái ác mộng đó, hoặc là phải đối mặt với ngài Curtain, khi mà tớ chắc chắn sẽ tan thành từng mảnh, Reynie, ở đó tớ chắc chắn sẽ mất kiểm soát và kể về cậu và những người khác...”

Sticky càng nói, cảm xúc càng dâng trào, cuối cùng là run bắn lên, cậu bé che mắt và ngồi thụp xuống. “Tớ không thể làm được, Reynie ạ. Tớ không thể trở lại đó, và tớ cũng không thể đối mặt với ngài Curtain mà không làm việc có lỗi với các cậu. Tớ không thể. Tớ phải đi khỏi đây. Tớ không còn lựa chọn nào khác.”

Mắt Reynie đột nhiên đầy nước mắt. “Nghe tớ này, Sticky. Tớ rất lấy làm tiếc vì những gì cậu vừa trải qua. Thực sự lấy làm tiếc. Nhưng tớ không thể diễn tả để cậu hiểu được rằng tớ vui sướng như thế nào khi cậu vẫn đang ở đây. Tớ đã nghĩ họ sẽ mang trí nhớ của cậu đi! Nhưng cậu vẫn ở đó, Sticky - vẫn là bạn tốt của tớ!”

“Không còn lâu nữa,” Sticky nói một cách kinh khủng. “Tớ sắp sụp đổ rồi, Reynie. Cậu cũng biết là tớ kiểm soát áp lực tệ thế nào mà. Ngày mai, tâm trí tớ sẽ loạn hết cả lên, rồi các cậu bị tóm. Lúc đó tớ sẽ là kiểu bạn gì chứ?”

Reynie đóng vali lại. “Cậu sẽ không làm hỏng bất kỳ thứ gì.”

“Làm sao cậu biết?”

“Tớ có thể nhìn thấy nó trong cậu,” Reynie nói với niềm tin hoàn hảo. “Ngày mai cậu sẽ vẫn vững vàng thôi. Khi bạn bè cậu thực sự cần cậu, họ có thể tin tưởng ở cậu. Tớ chỉ biết vậy. Và tớ cần cậu, Sticky. Tớ cần cậu ở đây làm bạn.”

Mắt Sticky nhấp nháy như một ngọn nến sắp sửa tắt “Cậu... thật tốt khi nói vậy,” cậu bé nghi ngại nói, rồi chột rùng mình. “Nhưng Reynie, tớ sẽ chết mất nếu phải trở lại nơi đó. Tất cả

những giờ qua, với từng giây chậm chạp trôi - và những thứ khác cũng trôi qua, những thứ cậu không thể thấy được - liên tục chìm vào đồng nhầy nhụa đó, mùi rất đáng sợ, giống như cái gì đó đã chết, có lẽ giống như chính bản thân cậu đã chết vậy...”

“Cậu sẽ không phải chịu thêm một ngày nữa ở đó,” Reynie nói. “Tớ thề.”

“Tớ thề trước đôi giày của cậu là sẽ không có chuyện đó đâu,” Kate nói, đầu cô bé xuất hiện từ trần nhà phía trên chúng. Cô bé hạ Constance xuống trước. “Nếu họ bắt cậu quay lại đó, bọn tớ sẽ tìm cách đưa cậu ra, cho dù có bất cứ chuyện gì đi nữa. Được chứ, cậu bạn thân?”

Sticky đứng lên, run run.

“Sẽ ổn thôi,” Reynie nói. “Tớ chắc cậu sẽ gặp ngài Curtain trước tiên vào buổi sáng.”

“Nhưng như thế cũng không ổn! Nó rất đáng sợ! Làm thế nào tớ có thể không khai tất cả các cậu ra? Ông ta biết chúng ta là bạn, ông ta biết tớ gian lận, và ông ta chỉ cần đặt hai với hai cạnh nhau...” Sticky nín thở, dừng lại trong giây lát, và tiếp tục. “Được rồi, cậu đã nói đến kế hoạch, đúng không? Nghĩa là cậu thực sự có kế hoạch?”

“Tớ sẽ nói về nó sau,” Reynie nói, đưa cho Sticky một ổ bánh mì, “nhưng trước tiên cậu phải ăn đã. Tớ đã lén cất ít thức ăn cho cậu.”

Lần đầu tiên, mắt Sticky bừng sáng và chúng cứ bừng sáng liên tục. “Tớ đói khủng khiếp.”

“Mười giờ!” Jackson hét lên từ bên ngoài cửa. Mọi người nhảy dựng lên. Không ai nghe thấy tiếng bước chân của anh ta đi xuống hành lang. “Tắt đèn!”

Vừa nhanh chóng tiến đến công tắc đèn, Reynie vừa ném về phía Kate một cái nhìn thắc mắc.

“Bọn tớ tắt đèn trước khi đi rồi,” cô bé nói hơi quá to.

Ngay lập tức Jackson gõ cửa. “Có ai đó khác cùng ở trong đó à? Có biết như vậy là trái quy định không. Không được sang phòng nhau chơi! Và càng không được làm việc đó sau khi đã tắt đèn!”

“Chỉ có hai bọn em thôi,” Reynie trả lời.

Đó chính là điều mà Jackson hy vọng Reynie sẽ nói. Nếu anh ta bắt quả tang bọn trẻ đang có khách trong phòng, chúng sẽ không chỉ vi phạm một luật lệ của Học viện, mà còn phạm tội nói dối. Vì thế mà Jackson vội vã mở cửa và bật đèn. “Aha! Đây rồi...” Nhưng ngay lập tức khựng lại, đúng là chỉ có hai cậu bé ngồi trên sàn nhà.

“Không phải là đèn phải được tắt sao?” Reynie hỏi anh ta.

Vội vể mặt cau có Jackson quay lại chỗ công tắc định tắt đèn, sau đó lưỡng lự một lúc lâu rồi nói. “Chưa đâu,” anh ta nói và tiến lại chỗ tủ quần áo. “Trước tiên tao phải biết có ai đang ở trong này không đã.” Anh ta giật mở cửa tủ quần áo.

Bên trong, không có thứ gì khác ngoài quần áo.

“Nếu anh không phiền, bọn em muốn đi ngủ. Sticky vừa có một ngày rất dài.”

“Là lỗi của ai thế nhỉ?” Jackson nói, quỳ xuống nhìn vào gầm giường. Chỉ có vali của các cậu bé. Anh ta đứng lên và nhìn Reynie chăm chăm, cậu mỉm cười hài lòng, và sau đó nhìn Sticky, cậu bé chỉ nhún vai. Jackson chế nhạo. “Thế nào, mày thích Phòng Chờ chứ, George?”

Reynie đột nhiên giận sôi lên. Cậu đã có cả tối với tâm trạng như vậy, và dường như không thể ngừng lại được. “Sao anh có thể làm thế với người khác, Jackson? Đưa họ đến một nơi như vậy, rồi sau đó trêu chọc họ?”

Jackson giả vờ bối rối. “Ý mày là gì, ‘một nơi như vậy’? Phòng Chờ không phải là nơi xấu như vậy. Và nó hoàn toàn an toàn. Một chút bùn chưa từng làm đau ai. Rửa là sạch ngay, đúng không? Nó có thể hơi nặng mùi, nhưng mùi không thể làm bọn mày đau được đâu - hay bóng tối, cũng thế cả thôi. Bóng tối tốt cho mày đấy chứ. Mắt mày được nghỉ ngơi, và không bị mặt trời thiêu đốt...”

Dù giận tím người, Reynie vẫn cố gắng kiểm soát bản thân. Tranh luận với một Điều hành viên chẳng có gì là tốt cả.

Jackson vẫn giảng giải với thái độ rõ là thỏa mãn. “À ừ, tao cho là có rất nhiều ruồi và những con bọ cánh cứng và cả những thứ bò lổm ngổm nữa chứ - nhưng chúng cũng không cắn hay chích mày, đúng không? Mày không sợ ruồi đấy chứ, George?”

“Không,” Sticky trả lời bằng một giọng bình thản. Nhưng cậu bé nhìn chăm chăm vào Jackson, một cái nhìn giận dữ - đầy phần nộ và thách thức - và nhờ nó mà Reynie thực sự cảm thấy được khích lệ. Có sức mạnh tiềm ẩn từ bên trong Sticky.

“Tất nhiên là mày không sợ rồi. Vậy nên đừng có tin những câu nói vô nghĩa nữa,” anh ta nói, cau mặt như thể đang nói chuyện với một đứa bé tội nghiệp, “về việc Phòng Chờ giống như một nơi bẩn thỉu nhỏ bé như vậy.” Anh ta nhăn nhó với vẻ nham hiểm khó chịu, tắt đèn, rồi rời khỏi phòng. Tiếng giày nện xuống hành lang xa dần, xa dần.

Giọng nói bị bóp nghẹt của Constance vang lên. “Thật tai họa! Các cậu định giữ tớ ở đây mãi mãi đấy à?”

“Yên lặng nào,” Reynie thì thầm, hé nhìn ra ngoài cửa. Hành lang trống không. Cậu gật đầu với Sticky đang kéo vali ra từ gầm giường.

“Thật may là cậu đủ nhỏ bé,” Sticky thì thầm khi Constance leo ra.

“Ồ, vâng, tôi thật may mắn! Quá nhỏ để cậu có thể gói vào cái vali đó. Sao cậu không thử uốn mình trong vali xem?” Constance nói, quên mất rằng Sticky đã mất cả ngày đứng trong bẩn thỉu, bóng tối, và bầy côn trùng.

Tấm trần trượt sang bên và Kate lại tụt xuống phòng. “Bây giờ thì kế hoạch thế nào nhỉ?” cô bé nói, như thể buổi trao đổi tối nay chưa từng bị gián đoạn vậy.

Chương 24: Trùng phạt và thăng cấp



Cả hai cậu bé đều tỉnh dậy trước bình minh, dù tối hôm trước đã thức khá khuya, tỉ mỉ kiểm tra kế hoạch từng chút một. Nhưng Sticky vẫn chẳng buồn ngủ chút nào. Sự sợ hãi làm mất cậu

mở thao láo. Khi lọ mọ mặc quần áo trong bóng tối, cậu thì thào nói với lên giường trên, “Reynie, họ đã không bịt mắt cậu khi cậu đến phòng làm việc của ngài Curtain, đúng không?”

“Bịt mắt? Không.”

“Vậy tớ đoán là tớ sẽ biết ngay thôi. Nếu như tớ đang chuẩn bị đến Phòng Chờ. Nó có lý đấy, tớ cho là thế.”

Reynie quay người lại và nhìn xuống. “Họ đã bịt mắt cậu à? Tại sao?”

“Họ không nói. Jillson chỉ kéo tớ ra quảng trường, đeo cái bịt mắt lên, và quay tớ vòng vòng cho đến khi tớ nôn ra. Nôn theo nghĩa đen ấy. Sau đó cô ta cười và dẫn tớ vào trong, đi xuống vài cầu thang đến Phòng Chờ. Tớ cũng phải đeo nó khi rời khỏi đó.”

Reynie nhú mày không hiểu. Họ bịt mắt Sticky để làm gì?

Ngay sau đó có tiếng đập cửa. Sticky nhìn chăm chăm ra cửa một lúc lâu trước khi mở. S.Q. Pedalian đứng ở hành lang mờ mờ tối đó, đang nhồm nhoàm một ổ bánh mì quế. Miệng nhồi kín đầy đồ ăn, nên anh ta chỉ có thể ra hiệu cho Sticky đi theo mình. Đã đến lúc rồi.

Sticky hít một hơi thật sâu. “Chúc tớ may mắn đi, Reynie.”

Reynie gật đầu. “Đừng lo, cậu sẽ làm tốt mà.”

Sticky đi theo S.Q. xuống hành lang. Ký túc xá hoàn toàn yên tĩnh, dường như không gian đó dành riêng cho tiếng bước chân của họ và thỉnh thoảng có tiếng nhai nuốt của S.Q., anh ta đang thích thú với ổ bánh mì quế của mình. Sau đó họ ra ngoài trong không khí lạnh lẽo của buổi sớm, S.Q. dừng lại ở đó, liếm ngón tay, và - thật là ghê - anh ta đút tay vào túi quần.

Sticky hỏi bằng một giọng căng thẳng. “Tôi có... tôi có phải đợi thêm chút nào không, hay...?”

“Ồ, không, ngài Curtain có thể gặp cậu,” S.Q. thản nhiên nói và lôi ra một quả chuối, không phải cái bịt mắt. “Bây giờ, Sticky” - S.Q. là Điều hành viên duy nhất từng gọi Sticky bằng tên riêng của cậu bé, mặc dù điều đó chỉ là tình cờ - “George, cho phép tôi đưa ra vài lời khuyên cho cậu nhé. Tôi là một Điều hành viên, cậu biết đấy, và tôi hiểu cách mọi việc diễn ra quanh đây.” Liếc trái rồi phải, S.Q. hạ thấp giọng. “Tôi thích cậu, Geogre, cậu là một đứa trẻ ngoan, và rất thông minh. Và vì cậu là trẻ mồ côi, nên cậu sẽ trở thành một ứng cử viên sáng giá cho vị trí

Điều hành viên một ngày nào đó, chỉ cần cậu đứng thẳng ngay lên và bay... nếu cậu đứng thẳng lên và bay ngay...”

“Đứng thẳng lên và bay ngay?”

“Đúng, đúng rồi đấy,” S.Q. nói, có vẻ đã bớt căng thẳng hơn một chút. “Ý tôi là, đừng bỏ lỡ cơ hội ngay trước mắt. Dù cậu làm bất cứ điều gì, đừng thừa nhận đã gian lận trước mặt ngài Curtain. Nếu cậu thực sự đã gian lận, ý tôi là như vậy. Tôi không bảo cậu phải nói dối. Điều đó còn tồi tệ hơn. Đừng thừa nhận việc gian lận, và đừng nói dối.”

“Ý anh là tốt nhất là em đã không gian lận trong quá khứ?”

“Chính xác,” S.Q. nói.

“Lời khuyên của anh có ích đấy.”

S.Q. cười nhả nhỏ. “Có lẽ thế. Ngài Curtain ghét sự gian lận hơn bất kỳ thứ gì. Ngoài ra ông ta là một người bạn tốt bụng. Nên chỉ cần ghi nhớ rằng trong suốt buổi gặp mặt - điều quan trọng nhất là đừng thừa nhận cậu đã gian lận.”

“Cảm ơn,” Sticky nói bằng giọng yếu ớt. Đầu cậu bé bắt đầu ong ong. Lời khuyên của S.Q. chính xác là đối lập với lời khuyên của Reynie.

Cậu muốn có chút thời gian để xem xét tình huống khó xử này, nhưng chưa đến một phút nữa thôi cậu sẽ ở bên ngoài cánh cửa sắt dẫn đến phòng làm việc của ngài Curtain. Những giọt mồ hôi xuất hiện trên làn da mịn màng của cậu. Nên làm gì đây? Nếu có ai đó biết về những việc kiểu này, chắc hẳn đó phải là một Điều hành viên. Tuy vậy S.Q. không phải là cái bóng đèn sáng nhất trong chùm bóng đèn những Điều hành viên. Reynie, mặt khác, lại rất hiểu tâm lý người khác. Và bây giờ S.Q. đang gõ cửa. Sticky xoa xoa hai bên thái dương đang căng lên của mình. Cậu cảm thấy như sắp sửa, một lần nữa, chờ người ra. Hoặc tệ hơn: phát biểu linh tinh.

Cánh cửa trượt mở. S.Q. ra hiệu cho Sticky bước vào. Cho dù cậu chọn theo hướng nào thì cũng đến lúc phải chọn rồi.

Ngài Curtain đang ngồi ở chính giữa căn phòng đá lạnh, các ngón tay đan vào nhau, cằm ông ta nâng lên chờ đợi. Giống một con nhện mắt bạc khổng lồ đang rình đợi con mồi.

“Cháu xin lỗi, cháu đã gian lận, thưa ngài!” Sticky trình bày sau khi bước vào.

Cánh cửa trượt đóng lại phía sau cậu, nhưng trước đó cậu đã nghe thấy S.Q. bị sốc, làm bầm điều gì đó về đứa trẻ tội nghiệp đã bị đánh bại trước áp lực. Ngài Curtain gõ gõ các ngón tay lên cuốn nhật ký đặt trong lòng, nhìn Sticky với ánh mắt chưa từng thấy ở ông ta. Sticky phải khó khăn lắm mới không động đậy. Một giọt mồ hôi chảy dọc theo cái trán hói cong của cậu bé, đến thùy tai, và lơ lửng ở đó, run rẩy. Nó ngứa ngáy khiến cậu bé phát bực, nhưng cậu vẫn đứng yên. Đột nhiên ngài Curtain lao người về phía trước - Sticky gần như nhảy dựng - và rít lên khi mặt ông ta chỉ cách mặt Sticky chừng vài centimet.

“Cậu có muốn biện minh cho hành động của mình không?” ngài Curtain lạnh lùng nói.

Sticky vẫn nhớ bài trình bày đó. (Nếu không, có lẽ cậu đã không thốt ra nỗi dù chỉ là một từ.) Cậu lắp bắp, nuốt ực một cái, và bắt đầu: “Cháu rất xin lỗi, thưa ngài. Cháu không muốn làm bất cứ điều gì sai. Nhưng cô ấy gây cho cháu nhiều áp lực quá...”

“Ta đoán cháu nói đến Constance Contraire,” ngài Curtain cắt ngang với ánh mắt hài lòng.

“Constance? Ồ, không, thưa ngài. Bạn ấy quá bảo thủ, thậm chí dù chỉ là để cháu giúp bạn ấy làm bài tập về nhà. Chắc ngài cũng biết Constance cứng đầu như thế nào rồi đấy. Ngài để ý từng nét mặt của người khác, mong ngài không phiền khi cháu nói như vậy.”

“Hmm,” ngài Curtain nói. “Ta để ý rằng, đó là sự thật. Nhưng nếu không phải Constance Contraire, vậy cháu đang nói tới ai?”

“Như cháu vừa nói ấy, thưa ngài, cô ta gây nhiều áp lực cho cháu, và cháu không biết nên làm gì, cô ta là một Liên lạc viên...”

“CÁI GÌ?” ngài Curtain gầm lên, mặt ông ta lập tức tím lại. “Một Liên lạc viên? Quỷ tha ma bắt, ta sẽ...” Ông ta bỗng nhiên ngừng lại, và trong vài tích tắc dường như im lặng hoàn toàn, cứ như thể đang cố quyết định xem phải làm điều gì đáng sợ với Sticky. Bắt cậu bé trở lại Phòng Chờ? Ném nó vào một đám hoa kếp? Hay nghiền nát dưới mấy cái bánh xe?

Sticky nhắm tịt mắt lại.

Một lúc sau, thấy mình vẫn chưa bị lôi đi, bị ném hay bị nghiền, Sticky mới dám mở một bên mắt. Sắc mặt ngài Curtain đã nhạt dần đi, không còn giống quả cà tím đeo kính nữa; chỉ còn màu đỏ sẫm trên chóp mũi sần sùi của ông ta. Và ông ta bắt đầu gõ trống các ngón tay nữa.

“George,” ngài Curtain nói, giờ đã có vẻ bình tĩnh hơn, “tại sao cháu nhìn ta bằng một mắt như thế?”

Sticky nhanh chóng mở mắt còn lại. “Cháu... cháu...”

“Không sao,” ngài Curtain nói. “Bây giờ tự giải thích đi. Cháu đang nói rằng một Liên lạc viên đã gây áp lực buộc cháu phải gian lận đúng không?”

“Cháu rất tiếc phải nói như vậy, thưa ngài. Cô ta điên tiết vì cháu và Reynie làm bài quá tốt. Cô ta không thể chấp nhận được chúng cháu biết nhiều hơn cô ta, nên làm bẽ mặt cháu trong lớp, rồi sau đó cô ta nói với cháu rằng sẽ tiếp tục làm như vậy - hoặc còn tệ hơn - trừ phi cháu đồng ý giúp cô ta. Các bài kiểm tra sẽ dễ hơn rất nhiều chỉ cần cháu đưa cho cô ta đáp án, cô ta đã nói như thế đấy ạ. Và nếu cháu làm như vậy, cô ta sẽ để cháu dễ thở hơn - bằng cách không hành hạ cháu nữa.”

“Cháu đang nói đến Martina Crowe,” ngài Curtain nói.

Sticky gật đầu.

“Hmm. Ta sẽ phải xem xét kỹ vấn đề này. Việc gian lận của cháu không gây nhiều rắc rối cho ta lắm, phải thừa nhận là như vậy, chỉ cần ta nắm được tình hình. Bí mật nằm ở khả năng kiểm soát, cháu hiểu không? Ta đơn giản chỉ muốn biết các tình huống để có thể xử lý và quản lý chúng. Cho dù là bất cứ tình huống nào, George, chỉ cần chúng được kiểm soát, mọi thứ sẽ hoàn hảo. Cháu hiểu không?”

“Cháu tin là vậy, thưa ngài.”

“Rất tốt. Ta xin lỗi vì cháu phải nói chuyện với ta về vấn đề này. Chờ đợi chẳng bao giờ là điều dễ chịu. Thật không may đôi khi ta không thể làm khác được - Ta quá bận. Tin tốt là cháu sẽ không bị phạt đâu.”

“Cháu cảm ơn, thưa ngài.” Sticky nói một cách khiêm nhường.

“Và George này?”

“Vâng, thưa ngài?”

“Cháu làm tốt đấy, nhỉ?”

“Rõ ràng rồi, thưa ngài.”

Ngài Curtain nhìn Sticky từ đầu đến chân và tự gật đầu với bản thân, như thể thẩm định một loại máy mới có thể rất hữu dụng.

“Làm tốt lắm,” Constance nói. “Cậu là một tên dối trá bẩm sinh.”

Ít ra đó là lời chúc mừng ít xã giao hơn so với những gì cậu bé nhận được từ Reynie và Kate - hai đứa đầy đã vỗ tay hoan hô và đập tay vào lưng cậu - nhưng Sticky thì đang quá hài lòng để có thể từ chối.

Trên đường đến phòng ăn vào bữa trưa, bọn trẻ cố tình đi sau các học sinh khác một khoảng khá xa để có thể trao đổi một chút. Tất cả đều khá hài lòng với bản thân - ít nhất không phải vì Martina sẽ gặp rắc rối. Khi tiến đến cuối hành lang, chúng nghe lỏm được Jackson và Jillson đang nói chuyện trong một phòng học trống. Nhìn nhau đồng lõa, chúng dừng bước vênh tai lên nghe.

“...cuối cùng cũng bắt được kẻ theo dõi phòng thể dục,” Jackson đang nói. “Dù vậy, cũng thật đáng tiếc. Cậu ta là một Liên lạc viên giỏi. Và một trường hợp tuyển dụng đặc biệt, mày biết đấy. Đáng lẽ ngài Curtain đã giữ cậu ta, và một ngày nào đó sẽ đào tạo thành một Điều hành viên. Tao đoán là giờ nó sẽ được đào tạo lại thành một Người giúp việc.”

“Quá tệ,” Jillson nói. “Đáng lẽ không nên trông quá bình thường như vậy.”

“Điều mà nó không nên làm chính là quá *tò mò*” Jackson nói. “Nó là đứa thần kinh với mớ câu hỏi ngớ ngẩn của nó - đó cũng là lý do khiến nó bị lôi đến Phòng Chờ lần gần đây nhất đấy. Tao nghĩ nó phải học được bài học nào đó rồi chứ.”

“Rõ ràng là không,” Jillson nói. “Nó có nói gì về kẻ đồng lõa không?”

“Chưa đâu. Tao chẳng thấy có gì phải lo ngại cả, nhưng mày biết tính ngài Curtain rồi đấy. Không cần phải quá cẩn thận, ấy là nói vậy thôi chứ chúng ta đã cẩn thận hết mức rồi, nhắm một con mắt đi.” Jackson lầm bầm. “Tao đoán là mày biết ông ta sẽ thay các mật mã mở cửa.”

“Không? Lại thay à? Tao *ghét* học cái đồng mã mới!”

“Kể với tao về nó đi,” Jackson nói. “Sẽ giúp chúng ta tránh được rắc rối nào đó nếu thằng nhóc kia phản bội lại bạn của nó, nhưng cuối cùng nó vẫn không chịu nhận tội. Như tao nói rồi đấy, thật đáng xấu hổ. Có lẽ khó để trở thành một Điều hành viên tốt được.”

“Yên lặng đi,” Jillson nói. “Mày có nghe thấy gì không?”

Ngoài hành lang, mắt lũ trẻ mở to. Chúng nín thở.

“Chỉ có tiếng dạ dày tao đang sôi ùng ục thôi,” Jackson nói. “Mang đồng hồ của mày đi được không? Đi ăn thôi.”

Đó là dấu hiệu cho việc đã đến lúc bọn trẻ phải đi. Có vẻ nhẹ nhõm, Sticky, Kate và Constance nhanh chóng lặng lẽ đi xuống hành lang. Reynie theo sau, cố gắng bình tĩnh lại. Tin tức của Jackson khiến cậu khá buồn.

Sau khi đi vào góc một cách an toàn, Kate nói, “Các cậu có tin được không? Hai lần thoát nạn! Đầu tiên Sticky tránh được tội gian lận, và bây giờ cậu tránh được tội theo dõi, Reynie!”

“Đúng,” Reynie nói, khuôn mặt cậu bé đầy vẻ tội lỗi. “Nó... nó đúng là một tin tuyệt vời.”

“Và bây giờ thì Martian mới là người mắc lỗi,” Constance nói. “Hôm nay có lẽ thực sự là một ngày tốt lành đây.”

Vào bữa ăn, câu chuyện lan ra. Martina Crowe không xuất hiện trong bất cứ giờ học nào của cô bé. Một vài người nói cô bé đang hưởng thụ một buổi họp dài với các đặc quyền riêng - kiểu gì cũng có. Những người khác tranh luận rằng các đặc quyền bí mật chưa bao giờ kéo dài như vậy. Hơn nữa, có người nói, cô bé bị đưa đến Phòng Chờ - một học sinh từng thấy Jackson và Jillson hộ tống cô bé qua quảng trường. Martina Crowe đến Phòng Chờ ư? Ai đã thấy điều đó? Điều này thì không ai có câu trả lời, nên có lẽ nó chỉ là một lời đồn đại.

Reynie bắt đầu cảm thấy khá khó chịu. Nó bắt đầu có vẻ như mọi thứ cậu làm đều khiến ai đó tổn thương. Đầu tiên cậu đề nghị bọn trẻ gian lận, điều đó khiến Sticky hạ cánh trong Phòng Chờ. Sau đó cậu theo dõi qua cửa sổ phòng thể dục, vì nó mà một cậu bé tội nghiệp, trông bình thường, phải trả cái giá đó. Bây giờ kế hoạch này cũng có hiệu quả - kế hoạch khiến Martina bị đá khỏi danh sách Liên lạc viên. Nó có vẻ thông minh tại thời điểm đó, nhưng có chắc là thế

không? Với sự thận trọng và trí thông minh bẩm sinh, Reynie lại hóa ra là một người nguy hiểm không nên đến gần. Reynie không động tí gì đến bữa trưa với một vẻ chán chường thấy rõ.

“Reynie?” Kate nói. “Có chuyện gì thế?”

“Kế hoạch của tớ,” Reynie lầm bầm.

“Này, nếu có ai xứng đáng với Phòng Chờ, đó là Martina.”

“Nếu có ai xứng đáng với nó...,” Sticky lầm bầm, cậu cảm thấy hơi xấu hổ giống như cảm giác của Reynie. Cậu biết Phòng Chờ tồi tệ như thế nào - chỉ nhắc đến nó thôi đã khiến cậu toát mồ hôi ra rồi - và chính cậu là người đã kết tội Martina bằng một lời nói dối. Cô ta tàn nhẫn như thế nào không quan trọng. Không ai xứng đáng phải tới Phòng Chờ, thậm chí kể cả Martina cũng không.

Để làm mọi chuyện tồi tệ hơn, thỉnh thoảng lại có một lần phát sóng thông điệp bí ẩn được đưa đi.

“Chính là cậu bé đó Harold Rockweel,” Constance cầu nhàu với chính mình. “Câm mồm, Harold.”

Reynie ném sang Constance một cái nhìn ảm đạm. Cậu đột nhiên băn khoăn điều gì sẽ xảy đến với cô bé nếu ngài Curtain tăng năng lượng tín hiệu lên hết mức. Nếu hiện giờ Constance có thể nghe thấy các âm thanh, khi đó điều gì sẽ xảy đến với cô bé? Nó sẽ làm gì cô bé? Cô bé đã tự băn khoăn suy nghĩ về điều này chưa? Vì cô bé, Reynie hy vọng là chưa. Nếu ở vị trí ấy, cậu cũng hoảng sợ chẳng kém gì.

Ngày hôm nay đáng lẽ phải là một ngày tốt lành thì giờ đã trở thành xấu xa và tồi tệ. Tồi tệ hơn cả tồi tệ ấy chứ.

“Cẩn thận đấy, các cậu,” Kate lầm bầm.

S.Q. Pedalian đang chen qua giữa hai bàn gần đó, ở đó bọn học sinh đang cau mày và gào thét khi anh ta đi qua. Reynie thu chân vào để đảm bảo chúng an toàn trước S.Q. Anh ta đi đến và nhìn bọn trẻ bằng ánh mắt có chút tự hào.

“Sao lại dài mặt ra thế? Mọi thứ ổn chứ?”

Bọn trẻ cố gắng tỏ ra tươi cười mong anh ta nhanh nhanh để chúng được yên, nhưng lần đầu tiên S.Q. đánh giá chính xác. “Các cô cậu không thể lừa được tôi đâu. Tôi biết ai đang bị áp lực khi tôi nhìn người đó. Tôi ngạc nhiên vì cậu đấy! Này, Sticky - Ý tôi là, anh chàng George trẻ tuổi này đã thoát ra một cách sạch sẽ và dễ dàng, cậu làm các bài kiểm tra rất tuyệt, và lại còn toàn bộ những người này ngồi quanh cậu như con mèo được ăn bánh pudding của cậu vậy. Ờ, bánh pudding... không, được vuốt đuôi...”

Có vẻ như không có ai muốn ủng hộ anh ta, nên sau một lúc S.Q. đành đầu hàng. Anh ta đã có một hành động khôn ngoan, trông S.Q. cứ như đang bị chứng khó tiêu nghiêm trọng. “Bây giờ đừng nói với tôi là cậu đang bức bối vì chưa được vào danh sách Liên lạc viên đấy nhé! Đúng không? Nghe này,” anh ta nói một cách tự tin, tiến gần về phía bọn trẻ, “Tôi nói cho các cậu một bí mật, vì các cậu là những người rất tốt. Các cậu đang ở gần hơn các cậu nghĩ đấy!”

Reynie gật đầu rầu rĩ. “Đó là vì Martiana không còn là Liên lạc viên nữa?”

S.Q. nghiêng đầu. “Làm sao các cậu có thể biết điều đó?”

“Mọi người đều biết,” Kate nói.

Điều này làm cả S.Q. và Reynie ngạc nhiên, đồng thanh, “Họ đều biết á? Bằng cách nào chứ?”

Kate chỉ ra phía quầy ăn, ở đó Martina vừa đi vào dưới sự hộ tống của Jillson và Jackson. Cô ta mặc áo chên và đeo thắt lưng như thường lệ, nhưng không mặc quần sọc đặc trưng của Liên lạc viên. Không, quần của cô ta hoàn toàn là màu xanh nước biển, và khi những Liên lạc viên khác hoan hô và vỗ tay, mặt cô ta tỏa sáng với vẻ ác độc và chiến thắng.

Martina đã được thăng cấp làm Điều hành viên.

Chương 25: Nửa câu đố



Tối đó, vừa đúng 10 giờ 1 phút, S.Q. Pedalian gõ cửa phòng bọn con trai. Đầu tiên là gõ bằng chân, do vô tình đá phải cửa, rồi bằng nắm tay. Không thấy ai đáp lại, anh ta mở cửa và sầm soi mọi góc ngách của căn phòng. Trong bóng tối lờ mờ, hai cậu bé đã nằm sẵn sàng trên giường trong bộ quần áo ngủ. Chợt có cái gì đó thoáng qua trong mắt nên anh ta ngược nhìn lên. Nhưng trần nhà trống trơn, chẳng có gì ngoài mấy cái bóng đèn.

“S.Q.? Anh đấy à?” Reynie hỏi bằng giọng ngái ngủ.

“Xin lỗi các cậu bé,” S.Q. nói, và bật đèn lên. “Anh không nghĩ các em buồn ngủ sớm như vậy - chỉ là bây giờ mới đến giờ tắt đèn đi ngủ. Ngài Curtain muốn gặp các em đấy. Dậy ngay đi nào, cả hai đứa, và mặc quần áo vào. À mà anh có thể thề anh vừa nhìn thấy một trong số các tấm trần phòng bọn em chuyển động đấy.”

“Có lẽ chỉ là cái bóng thôi,” Reynie thốt lên, dò dẫm tìm quần và giày của mình.

“Hoặc một con chuột,” Sticky nói bằng giọng khàn khàn. Miệng cậu bé đang rất khô.

S.Q. gãi đầu. “Một con chuột ư? Có thể lắm. Gần đây nhiều học sinh phàn nàn về chuột trên trần nhà. Anh nghĩ chúng ta cần đặt vài cái bẫy.” Khi Reynie mãi mê ghi chú trong đầu về việc cần nhắc Kate tránh bẫy chuột, S.Q. dẫn chúng ra khỏi phòng.

Cả hai đứa đều trong tình trạng cảnh giác cao. Hiển nhiên Martina đã thuyết phục được ngài Curtain rằng cô bé không gian lận, nhưng làm thế quái nào mà cô ta có thể trở thành Điều hành viên? Như vậy ngài Curtain chắc hẳn đã biết Sticky nói dối. Và không nghi ngờ gì Reynie liên quan như là đồng phạm. Nó diễn ra đúng như nó phải thế, Reynie thấm hại nghĩ. Chính kế hoạch của cậu đã kéo Sticky vào vũng lầy này - tận hai lần.

Tại lối vào Nhà Điều Hành, S.Q. dừng lại. Với vẻ mặt đầy tình cảm, anh ta cúi xuống và đặt

một tay lên vai mỗi đứa, “Anh hình dung hai em đang rất băn khoăn không biết ngài Curtain muốn gặp mình vì chuyện gì.”

“Ồ, đúng!” hai cậu bé đồng thanh nói, và tim Reynie nhảy lên. Nếu cậu có một lúc để chuẩn bị, có thể cậu sẽ nghĩ ra điều gì đó để nói, điều gì mà...

“Anh ước gì anh biết,” S.Q. lắc đầu nói. “Anh hy vọng sẽ không có chuyện gì xấu.”

Sáu mươi giây sau các cậu bé đã ở một mình với ngài Curtain trong phòng làm việc của ông ta. Cố gắng giữ cho nhịp thở được đều đặn (và hầu như chẳng có chút thành công nào), chúng chờ đợi ngài Curtain bắt đầu. Ông ta đặt cuốn nhật ký xuống và quay lại từ phía sau bàn làm việc của mình. Nhưng thay vì lao người về phía trước như thông thường, ngài Curtain nhích dần về phía chúng, chậm, rất chậm, lặng ngắt các cậu bé khiến hình ảnh một con nhện sói - một loại động vật ăn thịt người - xuất hiện trong đầu hai đứa trẻ. Chúng phải cố gắng lắm để không hành động theo sự thôi thúc từ thâm tâm là chúng phải lùi lại, tránh xa ông ta.

“Chắc chắn là,” ngài Curtain nói khi đã tiến đến gần Reynie và Sticky, “các cháu đang băn khoăn vì sao Martina Crowe trở thành Điều hành viên. Vì theo cháu, George, cô bé là một kẻ hay bắt nạt và gian lận, đúng không?”

Sticky giơ tay với lấy kính của mình, tự vấn lại bản thân, và đút tay vào túi quần để giữ chúng không run bắn lên. “Vâng, thưa ngài.”

“Đúng thế ạ, ngài Curtain,” Reynie nói. “Chúng cháu băn khoăn về điều đó.”

“Ừ, ta biết. Và bây giờ ta sẽ nói với cháu tại sao. Cháu còn nhớ đã nói gì với ta hôm đó không, Reynard, khi chúng ta thảo luận về cô bé Contaire ấy? Cháu nói cách tốt nhất xử lý những kẻ cháu không tin là để chúng gần bên mình. Lúc đó ta rất đồng ý với cháu, và bây giờ cũng thế. Tất nhiên, nếu Martina Crowe không thể hiện là một Điều hành viên tốt, ta sẽ tống cổ cô bé ngay lập tức. Nhưng từ trước đến nay Martina vẫn luôn rất được việc đấy, và khi ta nói với George, bản thân việc gian lận không khiến ta thấy phiền lòng, chỉ cần ta hiểu được tình huống. Ở bất kỳ mức độ nào, tình huống đều được chỉnh sửa lại. Crowe và ta đã thảo luận qua về chuyện đó (Martina bác bỏ việc gian lận), và cuối cùng cô bé được thăng chức. Và mọi việc được giải quyết.”

“Mọi việc, đó là khi bỏ qua trường hợp của các cháu,” ngài Curtain tiếp tục. “Đó là lý do vì sao ta gọi các cháu đến.”

“Trường hợp... của bọn cháu?” Reynie nói. Cậu có thể nghe thấy Sticky đang cố nuốt nước

miếng.

“Thực tế,” ngài Curtain nói. “Tại thời điểm này, hai đứa đều đã trở thành Liên lạc viên!”

Chúng sững sờ. Chúng đã từng sợ có điều gì đó tệ hại đang chờ chúng - nhưng không, chúng đã tiến một bước dài! Cuối cùng cũng là Liên lạc viên! Gương mặt Reynie và Sticky bỗng trở nên nhăn nhúm do cả hai đang ngoác miệng cười hết cỡ.

“Ôi, cảm ơn ngài!” Sticky hét lên, hy vọng tiếng của mình toát lên được vẻ biết ơn chứ không phải làm lộ ra cảm giác nhẹ nhõm.

“Chúng cháu sẽ không làm ngài phải thất vọng đâu,” Reynie nói.

“Ta cũng hy vọng là không,” ngài Curtain nói. “Ta có hai vị trí Liên lạc viên mới cần bổ sung, và vì vấn đề khẩn cấp nên ta thăng cấp cho các cháu một ngày sớm hơn dự tính. Đây là đồng phục mới của các cháu.”

Quay lại phía bàn làm việc, ngài Curtain lấy ra hai cái áo chèn trắng, hai thắt lưng xanh nước biển nhạt, và hai cái quần sọc. “Hãy mặc chúng với cảm giác tự hào nhé. Và sau đó... ai biết được một ngày nào đó các cháu có thể bỏ những cái quần sọc đó để mặc những cái quần toàn màu xanh nước biển, như Martina Crowe ngày hôm nay!”

Cuối cùng S.Q. cũng ngừng vỗ lên lưng các cậu bé, cách chúc mừng của anh ta quả là có gây ít nhiều đau đớn, rồi khệnh khạng đi về phía cuối hành lang. Reynie và Sticky quay sang nhìn nhau với ánh mắt nhẹ nhõm, đóng chặt cửa phòng. Cánh cửa khép lại để lộ ra Kate Wetherall đang nép thẳng vào bức tường phía sau nó từ lúc nào. Cô bé bật đèn pin và thì thầm bằng một giọng bức tức, “Các cậu thậm chí còn không gõ cửa!”

“Đây là phòng riêng của bọn tớ mà!” Sticky trả lời.

“Tớ ngạc nhiên là cậu không nghe thấy bọn tớ trên hành lang đấy,” Reynie nói. “S.Q. vỗ lưng bọn tớ mạnh đến mức răng tớ va cả vào nhau.”

“Nói thật nhé,” Kate ngượng ngùng nói, “tớ đã ngủ quên cho đến khi nghe thấy tiếng nắm cửa xoay. Tớ chỉ có đủ thời gian lao nhanh vào chỗ này để trốn.” Rồi cô bé giơ ngón tay cái về phía gầm giường, nơi một đồng ga gối bị vút lộn xộn bừa bãi. “Dĩ nhiên trước đó tớ phải ném

các tấm ga che lên phía trên người Constance. Các cậu đi lâu quá, bạn ấy ngủ quên trên giường của Sticky. Tớ biết là mình phải canh chừng, nhưng chắc là tớ cũng đã gà gât mất một lúc.”

“Canh chừng cái gì thế,” một giọng nói thiếu ngủ vang lên từ bên dưới đồng ga.

“Dù sao,” Sticky nói, “bọn tớ mừng khi thấy các cậu ở đây. Bọn tớ có một số tin mới đây.”

Cậu bé và Reynie giơ bộ đồng phục mới lên.

“Liên lạc viên!” Kate kêu lên. “Tớ không thể tin được! Trong khi bọn tớ cứ lo lắng sợ các cậu gặp rắc rối lớn đấy!”

Constance ngồi dậy, dụi mắt, và liếc nhìn bộ đồng phục.

“À ừ,” Reynie cười nói, “lo đến nỗi cả hai cậu đều ngủ quên cơ đấy.”

Kate gườm gườm nhìn Reynie. “Bọn tớ đã lo lắng thật mà,” cô bé nhấn mạnh. “Và tớ chắc là ngài Benedict cũng vậy. Bọn mình đã nói với ngài ấy rằng các cậu bị gọi đến gặp ngài Curtain. Bọn mình phải cho ngài ấy biết tin tức tốt lành này ngay lập tức.”

“Các cậu đã gửi báo cáo à?” Sticky ngạc nhiên hỏi.

“Mãi mới được đấy,” Constance dài giọng ra. “Mật mã Morse bắt đầu lỗi thời rồi.”

Chính xác thì “lỗi thời” không phải là từ Constance dành cho mật mã Morse, nhưng bọn con trai vẫn tiếp tục bình luận. Chúng đều vui mừng khi biết thông báo đã được gửi đi. Chúng đã không thể gửi được lần nào vào đêm hôm trước - đêm đó một nhóm người giúp việc cứ làm việc trên quảng trường mãi, họ sửa các vết nứt và thay thế các hòn đá vỡ.

Sticky trèo lên ti vi, ngó nghiêng để đảm bảo rằng bờ biển vắng người, và bắt đầu nháy đèn pin phát thông điệp.

“Các ‘đặc quyền bí mật’ của bọn tớ sẽ bắt đầu vào ngày mai,” Reynie nói với các cô bé. “Đó là tất cả những gì ông ta nói với bọn tớ.”

“Hồi hộp không?” Kate hỏi.

“Cậu nghĩ sao?” Reynie nói. “Tớ cảm thấy như vừa nuốt phải một tổ ong.”

“Có trả lời rồi này,” Sticky nói từ cửa sổ. “Vui mừng... tự hào... giờ thì cẩn thận.”

“Có vẻ như ngài ấy muốn nói điều gì đó quan trọng với bọn mình,” Reynie nói. Cậu đi lên và nhìn ra cửa sổ với Sticky. Thực vậy, ánh đèn từ trong rừng tiếp tục nháy lên thông điệp được mã hóa:

Với đôi mắt mở bây giờ cháu có thể tìm

Một nơi cháu phải đi ra để đi vào

Nơi đó một...

“Nơi đó một gì?” Sticky nói, khi thông điệp dừng lại và không thấy tiếp tục. “Tại sao họ dừng lại?”

Reynie rên rỉ. “Ngài Curtain,” cậu thì thầm, chỉ chỗ. “Ông ta đang đi ra quảng trường.”

“Bây giờ?” Sticky rít lên, nhìn hình dáng quen thuộc lẫn dần vào tầm mắt. “Làm dang dở cả thông điệp của bọn mình. Ông ta không thể đợi thêm hai mươi giây nữa à?”

“Ít nhất chúng ta đã có một khởi điểm,” Reynie nói.

Khởi điểm đó hoá ra lại là tất cả những gì chúng có, thậm chí sau một hồi thảo luận dài, bọn trẻ vẫn chỉ dừng lại ở đó. Cuối cùng, dòng thông điệp dở dang chẳng gọi cho chúng được chút manh mối nào cả. Mới đầu còn gần như là vô vọng kia, vì đâu cần phải bảo bọn trẻ giữ cho đôi mắt mở. Điều duy nhất có thể hi vọng là dòng thứ hai, nhưng bọn trẻ thấy hoàn toàn bế tắc. Chẳng lẽ trên đời này lại có một thứ mà bạn có thể đi vào bằng cách ra khỏi nó thật sao?

“Chúng ta phải thử lại vào ngày mai,” cuối cùng Kate nói trong khi che miệng ngáp. “Tớ không thể suy nghĩ thông suốt được nữa trong suốt tối nay rồi. Ít nhất bọn con trai các cậu đã trở thành Liên lạc viên. Đó là sự tiến triển đáng khích lệ đấy chứ?”

Những đứa khác đồng ý, và buổi họp kết thúc. Sau đó, chỉ mất vài phút để các cô gái biến mất vào trần nhà còn các chàng trai lên giường đi ngủ. Reynie mới vừa bắt đầu viết một bức thư trong tâm tưởng gửi tới cô Perumal thì Sticky thì thào trong bóng tối.

“Reynie, cậu còn thức chứ?”

“Vẫn tỉnh lắm,” Reynie trả lời.

“Tớ đã rất muốn hỏi cậu là... liệu ‘sự tiến triển đáng khích lệ này’ có làm cho trí thông minh của cậu vì quá sợ hãi mà bỏ rơi cậu như sự thông minh của tớ không?”

Reynie cười. “Nó có thể là sự tiến triển đáng khích lệ tồi tệ nhất mà tớ từng trải qua.”

Ở tầng giường ngủ bên dưới, Sticky cũng cười. Tiếng cười làm chúng thư giãn - dù chỉ đôi chút và đó là tất cả những gì chúng có thể làm. Một lúc lâu sau, sự mệt mỏi đã chiến thắng bọn trẻ, và cả hai đứa bắt đầu chìm vào giấc ngủ.

Chương 26: Máy thì thầm



Khi tiếng gõ cửa vang lên, Reynie đang vẫy vùng trong một cơn ác mộng đáng sợ. Trong giấc mơ ấy, Reynie đã viết ra giấy tất cả những giấc mơ tâm tưởng gửi cho cô Perumal, và Jackson, vô tình nhìn thấy những lá thư được để trên bàn và giờ đang vò nát chúng trong nắm tay ngày càng siết chặt của anh ta. *Bang! Bang! Bang!* “Bọn tao tìm thấy mày rồi!” anh ta gào lên với một vẻ khoái trá bỉ ổi. “Nhưng mà đừng lo lắng làm gì, mày sẽ không bị phạt đâu! Đó là Phòng Chờ, Phòng Chờ đang đợi mày đấy - ở đó sẽ có vài thứ hay ho dành cho mày! Và sau khi mày đã hoàn toàn biến mất dưới cái lớp bùn đất hôi thối đó, chúng tao sẽ tìm và đưa cô Perumal thân yêu đi cùng mày!”

“Không!”

“Không? Ý mày là gì?” Jackson nói. “Chẳng phải đây là việc mà chúng mày vẫn cố gắng để đạt được sao?”

Câu trả lời bất ngờ khiến Reynie giật mình mở mắt. Còn Jackson đứng giữa cửa, nhìn cậu bé với vẻ mặt điên cuồng của một kẻ đã mất hết kiên nhẫn.

“Em xin lỗi,” Reynie nói, lúc này đã hoàn toàn tỉnh ngủ. “Khi nãy là em mơ thôi. Anh vừa nói gì thế?”

“Tao nói là mày mặc đồng phục vào, nhanh lên. Tao sẽ dẫn mày đến gặp ngài Curtain ngay bây giờ! Hôm nay là ngày quan trọng của mày đấy! Những đặc quyền đặc biệt, Reynard ạ, mày biết chứ. Đánh thức thằng bạn hói gày còm của mày dậy đi, nhanh lên. Tao cần phải ăn một ít bánh nướng trước khi đến gặp ngài Curtain.” Nói xong, Jackson đi ra khỏi phòng để bọn trẻ chuẩn bị.

Phải lay gọi mất một lúc Reynie mới đánh thức được Sticky dậy. Cả hai vội vàng mặc bộ đồng phục Liên lạc viên của mình vào.

“Đến rồi,” Reynie thì thầm. “Bọn mình phải hết sức cảnh giác đấy nhé.”

Sticky gật đầu. “Chúc may mắn.”

Hai đứa siết chặt tay nhau, quyết tâm.

“Sắp đến giờ rồi đấy,” Jackson thì thầm khi cả hai vừa kịp bước ra khỏi cửa. “Giờ thì theo tao.” Rồi hắn ta đi như chạy về phía khu nhà ăn. Mới sáng sớm, nên hầu như chưa có ai thức giấc ngoài mấy Người giúp việc lạng lẽ hoặc đang lau chùi sàn nhà, hoặc quét rác trên mấy lối hành lang, hoặc bắc thang lau sương mốc đọng trên trần nhà. Trong khu nhà ăn, những Người giúp việc cũng đang say sưa với công việc của họ tự lúc nào. Jackson tự lấy cho mình một cái bánh xốp hương việt quất vừa mới được nướng xong cùng một cốc sữa lạnh. “Nuốt vội chút gì đó đi,” anh ta nói với hai cậu bé. “Bọn mày sẽ không thích ở trong cái Máy Thì Thầm đó với một cái dạ dày rỗng tuếch đâu nhỉ? Việc đó mất sức lắm đấy. Sẽ phải sử dụng đến tất cả số năng lượng mà bọn mày có được.”

Vừa nghe Jackson nhắc đến cụm từ Máy Thì Thầm, Reynie và Sticky đã thấy sồn gai ốc.

Ruột gan còn cào, nhưng cả hai vẫn tỏ ra ngoan ngoãn lấy sữa và bánh xốp và, ngay khi Jackson vừa mới giục, vội vàng cho bánh và cho sữa vào miệng. Sticky đã mất hết can đảm rồi nên chẳng thể làm gì khác ngoài việc nghe lời Jackson. “Thế còn buổi học thì sao?”

“Thế mà nghĩ các buổi học đó là *để làm gì*, George? Tao chẳng thấy một tí tổ chất Liên lạc viên nào ở mà cả, nếu thật sự là mà ngu ngốc đến mức ấy. Hoàn thành nhiệm vụ rồi, mà sẽ có cả đồng thời gian để học. Máy Thì Thầm cực kỳ quan trọng, nó là tất cả lý do để tao và bọn mà đang ở đây đây.”

Với tất cả những bí mật mà chúng đã khám phá ra trước đó, giờ đây Reynie và Sticky thấy lạ lẫm - đúng hơn là rùng mình - khi cảm nhận được một chút cởi mở và có phần tin tưởng từ phía Jackson. Cuối cùng thì chúng cũng đã trở thành những Liên lạc viên! Reynie gần như đã phải tự nhắc nhở chính mình rằng vị trí mới này hoàn toàn không đáng để tự hào chút nào.

“Được rồi, giờ thì nuốt nhanh lên và theo tao,” Jackson nói và quay gót bước đi. Hai cậu bé vội vàng uống nốt cốc sữa rồi chạy theo Jackson. Ra đến ngoài quảng trường, dưới vòm trời màu xám của một buổi sáng sớm, Jackson yêu cầu Reynie và Sticky đứng yên. “Nếu một ngày nào đó bọn mà trở thành những Điều hành viên,” anh ta nói và quần vải bịt mắt bọn trẻ, “khi đó bọn mà sẽ được biết đường đi đến Phòng Thì Thầm. Từ giờ cho đến lúc đó, bịt mắt là bắt buộc, và không được nói chuyện. Hiểu chứ? Bây giờ thì xoay vòng tròn đi nào.” Anh ta túm lấy vai hai cậu bé, kéo chúng quay vòng vòng cho đến khi cả hai chóng mặt và bắt đầu loạn choạng đâm vào nhau. Jackson tự cho mình một giây để cười khoái trá trước cảnh tượng đó. Rồi túm lấy khuỷu tay Reynie và Sticky, anh ta dẫn chúng đi.

Cả ba đưa đi qua khu quảng trường, xuống một lối đi nhỏ trước khi dẫm chân lên một đám cỏ. Như có tiếng vật gì đó bị kéo lê, rồi bị đá - có vẻ như Jackson đang cố dùng ủng của mình đẩy một thứ gì đó ra khỏi lối đi - và hai cậu bé được dẫn đi vào bên trong. Sau đó, họ đi qua một hành lang ngắn trước khi bước lên những dãy cầu thang uốn lượn nối tiếp nhau. Bậc nọ nối tiếp bậc kia. Cả ba chắc hẳn đang đi lên đỉnh toà nhà cột cò, Reynie thầm nghĩ. Vì chẳng có nơi đâu trong Học viện này có nhiều bậc cầu thang đến thế.

Sau cùng, khi những đôi chân đã mỏi rã rời, khi những hơi thở đã trở nên đứt quãng, cả ba lên tới trên đỉnh. Jackson lại xoay xoay hai cậu bé thêm vài vòng nữa - chắc là để cho vui thôi - trước khi tháo khăn bịt mắt ra. Chúng đang đứng trong một hành lang bằng đá hẹp nhưng sáng sủa, và trước mặt lù lù một cánh cửa lớn bằng kim loại.

Jackson bấm vào cái loa ở trên tường. “Các Liên lạc viên mới đã tới, thưa ngài.”

“Tốt lắm,” cũng từ cái loa ấy vang lên giọng của ngài Curtain.

Cánh cửa nặng nề từ từ mở ra.

“Bọn mày còn đang đợi gì nữa?” Jackson nói. Anh ta có vẻ mất kiên nhẫn, lăm bắm gì đó trong miệng về những kẻ dằn dặt không chịu hiểu ý mà làm theo. Cánh cửa đóng ngay lại sau khi hai cậu bé vừa mới bước qua.

“Chào mừng đến với Phòng Thì Thầm!” ngài Curtain xoay chiếc xe đẩy quay về phía bọn trẻ. Ông ta ra hiệu cho Reynie và Sticky bằng ngón tay của mình và nói. “Nào, các chàng trai, hãy xem xét xung quanh đi.”

Mặc dù khá rộng, nhưng trong phòng chỉ có duy nhất một chiếc bàn, hai tấm nệm đặt ở góc, và ngay chính giữa phòng là một cái máy kỳ cục trông giống một cái máy sấy tóc ở những salon làm đẹp cũ kỹ. Vậy thì đây chính là Máy Thì Thầm rồi: đó là một cái ghế tựa ngoại cỡ bằng kim loại, một chiếc mũ bảo hiểm màu xanh được gắn trên lưng ghế, và một chiếc khác (cái này có màu đỏ) vươn ra khoảng không phía sau. Trông đơn giản một cách đáng ngạc nhiên - chẳng có những bóng đèn nhấp nháy, không màn hình máy tính, cũng chẳng có những động cơ kêu vo vo - và thực sự, nếu so với tầm quan trọng của nó, thì cả căn phòng này đều đơn giản tới không ngờ. Những bức tường bằng đá nhẵn thín và giống hệt nhau, thiếu thốn vật dụng, thiếu thốn đồ trang trí, và chỉ có duy nhất một ô cửa sổ.

Kate đã đứng, Reynie thầm nghĩ. Có thứ gì đó quan trọng phía bên trong ô cửa sổ cao nhất Học viện.

“Nếu các cháu đang phân vân vì sao trông Phòng Thì Thầm lại đơn giản đến như vậy,” ngài Curtain nói, “thì câu trả lời là sự an toàn. Các cháu sẽ chẳng thể tìm nổi một vật nặng bằng kim loại hay những thiết bị sắc nhọn ở quanh đây đâu. Không có thứ gì có thể làm hỏng Máy Thì Thầm của ta được phép xuất hiện trong phòng này cả. Hệ thống máy tính và nguồn năng lượng của Máy được bảo vệ an toàn bởi hai lớp dày kim loại và đá rồi. Các bức tường thì được làm bằng đá nguyên khối đấy. Cánh cửa mà các cháu vừa bước qua để vào trong này là lối vào duy nhất, và chỉ có ta mới có thể mở được. Kiểm soát, các cậu bé! Kiểm soát là chìa khoá. Phòng Thì Thầm được kiểm soát một cách hoàn hảo nhất.

“Ta nói với các cháu tất cả những việc này để các cháu biết được tầm quan trọng của dự án mà chúng ta đang làm,” ngài Curtain tiếp tục. Ông ta ra hiệu cho hai cậu bé ngồi xuống những chiếc nệm ở góc phòng. “Vậy thì tại sao an ninh lại quan trọng đến mức ấy? Trở thành một Liên lạc viên là một vinh dự rất lớn lao đấy, và ta muốn các cháu sẽ không phí phạm cơ hội này.”

“Không đâu ạ, thưa ngài,” Reynie và Sticky đồng thanh.

“Bây giờ cũng đến thời điểm cho đặc quyền bí mật của các cháu rồi,” ngài Curtain nói. “Chỉ những Liên lạc viên mới được phép hỗ trợ ta trong dự án này thôi, và các cháu cứ yên tâm về sự kỳ diệu của nó đi. Ta chắc là giờ hai cháu đang tự hỏi Máy Thì Thầm là gì. Ta đoán thế có đúng không?”

Hai cậu bé khẽ gật đầu.

“Dĩ nhiên là ta đoán đúng rồi. Không ai là không tò mò về cái máy này. Trông nó đơn giản lắm đúng không? Chỉ là một cái ghế với một chiếc mũ bảo hiểm được gắn trên đó. Nhưng đừng có bị đánh lừa nhé! Máy Thì Thầm là một phát minh vĩ đại đấy - phát minh vĩ đại *của ta* - và nó phức tạp hơn mọi người nghĩ rất nhiều. Các cháu đã bao giờ nghe đến một cái máy có khả năng truyền ý nghĩ chưa? Dĩ nhiên là chưa! Các cháu thậm chí đã từng nghĩ việc này là có thể chưa? Chưa bao giờ! Nhưng thực tế lại *có thể* đấy. Máy Thì Thầm của ta làm được điều gần như không tưởng đó.”

Ngài Curtain giới thiệu cái máy của mình với vẻ lịch lãm của một người dẫn chương trình trò chơi đang công bố một giải thưởng lớn đến khó tin. “Nó được mô phỏng theo mô hình của não người đấy - chính xác thì là não *của ta*, các cháu có thể nghĩ đó là một bộ não ưu tú. Và cũng chính não của ta kiểm soát hoạt động của Máy! Không cần bàn phím hay màn hình máy tính, cũng chẳng cần những nốt bấm hay đĩa số, chuông hay còi. Máy Thì Thầm *lắng nghe* ta. Nó không chỉ có khả năng truyền suy nghĩ, mà ở một mức độ nhất định nào đó, còn có khả năng *lĩnh hội* suy nghĩ nữa. Và, mặc dù ở thời điểm hiện tại, để Máy hoạt động trơn tru thì vẫn cần sự có mặt và kết nối của ta.”

“Có nghĩa là ngài cứ phải dính chặt lấy nó thì nó mới hoạt động được ạ?” Sticky buột miệng hỏi.

Chiếc xe lăn của ngài Curtain lao tới cho đến khi hai bánh trước của nó đâm thẳng vào cái nệm Sticky đang ngồi. Cặp kính phản quang và cái mũi nhấp nhô mụm của ngài Curtain cứ chĩa thẳng vào mặt Sticky. “Cháu dù sao cũng chỉ là một cậu bé, nên ta không hi vọng nhiều ở cháu, George ạ,” ngài Curtain nói, “nhưng là một Liên lạc viên cháu cần phải được biết điều này. Ta không thích bị ngắt lời đâu.”

“Cháu xin lỗi,” Sticky cúi mặt lăm bầm.

“Tốt,” ngài Curtain nói. “Và đúng như thế, hiện tại thì để Máy hoạt động ta cứ phải dính chặt lấy nó. Nó đang được hoàn thiện dần rồi, các cháu biết đấy. Trong rất nhiều năm ta phải coi cái Máy Thì Thầm của mình chỉ như một... công cụ giảng dạy. Nhưng có những thứ vĩ đại hơn nhiều đã sẵn sàng rồi. Và một khi việc hoàn thiện đã xong, Máy Thì Thầm sẽ trở thành một thiết bị *hàn gắn* kỳ diệu - một thiết bị có khả năng chữa lành những bệnh dịch của trí tuệ con

người. Không, ta hoàn toàn không bịa đặt đâu! Ta nhìn thấy sự ngạc nhiên trên mặt các cháu. Ta đảm bảo với các cháu, sáng chế của ta ra đời là để mang đến sự bình yên cho hàng nghìn - thậm chí là hàng triệu - tâm hồn không bình yên. Và chính hai cháu sẽ đóng góp một phần vào việc đó. Các cháu không thấy hào hứng sao?”

Rồi, như để biểu thị sự hào hứng của chính mình, ngài Curtain cho chiếc xe chạy lùi với một tốc độ kinh hoàng, bốn bánh xe kêu rít lên trước khi dừng ngay cạnh bàn làm việc. *(Cả cuộc đời của ông ta chắc phải giống một chiếc tàu lượn trong công viên lăm đây, Reynie nghĩ.)* Một giây sau đã thấy ông ta ở ngay cạnh hai cậu bé, tay cầm một túi nhỏ màu nâu.

“Giờ thì các cháu đang nghĩ,” ngài Curtain nói, “là những Liên lạc viên đóng góp vào dự án này như thế nào. Và câu trả lời là: Máy Thì Thầm rất cần đến sự hỗ trợ của những suy nghĩ chưa quá phức tạp. Chính là suy nghĩ của *trẻ con*. Các cháu biết đấy, mặc dù cái máy của ta cực kỳ phức tạp rồi, các quá trình tinh thần của nó vẫn còn yếu. Vì thế, để Máy Thì Thầm có thể làm được những việc mà ta mong muốn - ta sẽ không mất thời gian để giải thích những thứ mà các cháu sẽ không hiểu được - suy nghĩ của ta trước hết phải được đi qua một bộ óc ít phức tạp hơn. Đây là khâu mà ta cần đến những Liên lạc viên như các cháu.”

“Nào, đừng có vội nản lòng đấy,” ngài Curtain tiếp. “Đơn giản thôi. Khi các cháu đã ngồi vào vị trí, Máy Thì Thầm sẽ hướng dẫn các cháu nghĩ về một số cụm từ nhất định - Máy sẽ thì thầm vào tai cháu - và khi các cháu nghĩ về những cụm từ đó, bộ phận truyền tải của Máy sẽ làm nốt phần việc còn lại. Các cháu đóng vai trò như một bộ lọc: những suy nghĩ của ta, một khi đã đi qua tâm trí của các cháu, sẽ dễ xử lý hơn. Các cháu hiểu ý ta không nhỉ?”

“Chúng sẽ trở nên đơn giản hơn,” Reynie nói. “Giống kẹo ngọt hơn là thuốc đắng phải không ạ?”

“Chính xác!” ngài Curtain có vẻ hài lòng. “Nhưng những suy nghĩ đó sẽ đúng là thuốc đắng, không phải nghi ngờ gì đâu - một ngày gần thôi chúng sẽ là một liều thuốc dành cho vô số bộ óc. Hiện nay, nhiệm vụ của chúng ta có bao gồm cả việc nhập dữ liệu. Có nghĩa là thêm vào ngân hàng tính toán của Máy Thì Thầm những thông tin cần thiết.”

Đây chính là cách ngài Curtain giải thích với những Liên lạc viên của mình: “nhập dữ liệu”. Các Liên lạc viên thậm chí chẳng biết được rằng thực ra họ cũng đang gửi đi những thông điệp - tức là với rất nhiều người khác chính họ cũng là một cái Máy!

Tay ngài Curtain đan vào nhau, đặt phía trên cái túi màu nâu để trong lòng, ông ta nhìn hai cậu bé với vẻ chờ đợi. Đến khi có vẻ đã hết kiên nhẫn, ông nói, “Bây giờ đến lượt câu hỏi của các cháu.” Cả Reynie và Sticky đều có một cảm nhận rõ ràng rằng nếu chúng không đặt ra câu hỏi nào thì ngài Curtain sẽ rất không hài lòng.

Sticky, cố gắng để làm tròn vai, hắng giọng rồi lắp bắp, “Cái... cái túi kia để làm gì ạ?”

“Hỏi thông minh đấy George!” ngài Curtain reo lên, rõ là ông ta đang mong được hỏi chính câu này. “Cái túi này được dùng để minh họa.” Ngài Curtain cầm cái hộp lên. “Nói cho ta biết đi, ta đang cầm trên tay mấy thứ nào?”

“Một?” Sticky đáp ngay.

Ngài Curtain nhìn sang Reynie. “Đó có phải là câu trả lời cuối cùng của cháu không Reynard? Ta đang cầm duy nhất một vật ở trên tay?”

Phải có cái gì đó bên trong chiếc hộp này, Reynie nghĩ vậy. Nhưng cậu có cảm giác đây không phải là thời điểm ngài Curtain thích được gây ấn tượng. Việc ông ta muốn là làm bọn trẻ ngạc nhiên ‘để minh họa’, vì thế Reynie nói, “Chắc chắn là trông có vẻ chỉ có một thứ thôi ạ.”

“Ha!” ngài Curtain kêu lên, có vẻ thực sự rất hài lòng. “Bây giờ thì nhìn kỹ nhé.” Ông ta dốc ngược chiếc túi, và từ trong túi rơi ra hàng trăm mẩu giấy nhỏ. “Một cái túi, đúng, nhưng cái túi có thể chứa trong nó rất nhiều thứ, các cháu thấy không? Giờ thì dọn cái đồng giấy kia gọn lại đi, ta không thích một cái sàn nhà vương vãi rác rưởi đâu.”

Trong khi hai cậu bé đang bò lê ở dưới sàn dọn dẹp đồng giấy vụn, ngài Curtain tiếp tục, “Ta sẽ phải làm gì nếu muốn truyền đi một lượng thông tin khổng lồ trong một khoảng thời gian rất ngắn? Các cháu có nghĩ ta cứ ngồi cạnh cái Máy từng phút, từng giờ để đọc chính tả cho nó nghe không? Khó lắm! Có nhiều việc phải làm, có những sửa chữa cần phải được tiến hành, có một Học viện cần đến sự điều hành của ta, có những kế hoạch cần thực hiện! Vậy thì làm thế nào ta hoàn thành được việc nhập dữ liệu bây giờ? *Đóng gói.* Ta truyền đi các gói dữ liệu, và bản thân mỗi gói đó sẽ chứa một số lượng khổng lồ thông tin.”

Reynie và Sticky đã hoàn thành việc dọn dẹp, giờ lại đang ngồi lệt thềm trên hai tấm nệm.

“Bây giờ ta sẽ nói với các cháu cái này nhé,” ngài Curtain nói. “Chỉ một cụm từ thôi. Và ta muốn các cháu chú ý đến những gì xảy ra trong đầu mình khi nghe thấy cụm từ đó. Sẵn sàng chưa nào?”

Hai cậu bé gật đầu.

“Những trái táo độc, những con sâu độc.”

Reynie và Sticky co rúm người, giật mình, vì chỉ trong một khoảnh khắc thôi, toàn bộ những gì chúng được học trong suốt một tiết học - cả tiết học dài ngồi nghe Jillson nhắc đi nhắc lại về chính phủ tồi - đang nở bung xoè trong đầu chúng.

Ngài Curtain đang nhìn hai đứa trẻ và mỉm cười. “Một gói, rất nhiều suy nghĩ. Nếu các cháu đã nắm được kiến thức của bài học, thì chỉ cần một cụm từ phù hợp cũng đủ làm những kiến thức đó hiện ra trong suy nghĩ của các cháu - cũng giống như những câu thần chú gọi thần đèn ấy. Các cháu hiểu chưa nào?”

Thực ra hai cậu bé hiểu nhiều hơn ngài Curtain có thể hình dung. Cuối cùng thì cũng được giải thích! Ngài Benedict cứ phân vân mãi, là tại sao những thông điệp bí ẩn đơn giản như thế mà lại có thể có ảnh hưởng sâu sắc đến vậy. Đó là một trong những việc ngài ấy rất mong bọn trẻ tìm ra câu trả lời. Giờ thì chúng đã biết: Máy nhận của ngài Benedict chỉ có khả năng phát hiện ra những cụm từ ở “vỏ ngoài” thôi, chứ chưa phải là những thông tin được gói gém bên trong chúng. Giống như chỉ nghe được câu thần chú, nhưng không thấy được thần đèn!

“Rất tốt,” ngài Curtain nói khi nhìn thấy bọn trẻ đã hiểu, “cả hai đã được trang bị những thông tin cần thiết rồi. Giờ là thời gian cho sự thật. Reynie, cháu ngồi vào Máy Thì Thầm đi. Sticky, cháu cứ ngồi đó và quan sát nhé. Nếu mọi thứ diễn ra suôn sẻ, nhiệm vụ của Reynie sẽ kết thúc trong khoảng nửa giờ. Sau đó sẽ đến lượt cháu.”

Reynie đứng dậy, đi về phía cái Máy. Miệng khô khốc, đắng ngắt, cậu bé nhớ lại ngài Curtain có nói rằng Máy Thì Thầm còn có khả năng tiếp nhận suy nghĩ của người khác nữa. “Ở một mức độ nhất định,” ông ta đã nói như thế - nhưng ở mức độ nào mới được chứ? Cái máy có thể nhìn thấy những gì? Nó có phát hiện ra cậu là một gián điệp không? Reynie bỗng dừng lại, nhìn chằm chằm vào cái ghế kim loại và chiếc mũ bảo hiểm màu xanh, đắn đo suy nghĩ. Có nên làm mọi cách để không phải ngồi vào cái ghế đó không? Hay là cố để che giấu suy nghĩ thật của mình? Có thể làm thế không? Cậu bé chẳng biết dựa vào đâu để đưa ra quyết định, và cũng chẳng có thời gian để suy nghĩ.

“Reynard?”

“Xin lỗi, thưa ngài. Chỉ là... chỉ là cháu đang nhăm nháp thời khắc này thôi ạ.”

Cái bàn tay mượt mề hôi, Reynie ngồi xuống ghế. Cùng lúc đó, ngài Curtain tiến phía sau Máy Thì Thầm, điều khiển xe để ngồi quay lưng lại với Reynie và đội chiếc mũ màu đỏ lên đầu. “Ledroptha Curtain!” ông ta nói. Ngay lập tức, chiếc mũ màu xanh hạ xuống, chum lên đầu Reynie, tự thu nhỏ lại cho vừa khít với hai bên thái dương của cậu bé. Đồng thời, hai chiếc vòng kim loại bật ra từ chỗ tay vịn và vòng qua cổ tay Reynie.

“Đừng sợ,” ngài Curtain nói. “Những chiếc vòng ấy là để đảm bảo an toàn cho cháu thôi. Thư giãn đi nào.”

Reynie hít một hơi thật sâu và cố gắng trong vô vọng để giữ cho mình khỏi run lên bần bật. Về sau, cậu bé nhận ra rằng thủ phạm chính là *cái ghế* đang rung - Máy Thì Thầm đang được nạp năng lượng. Reynie nhắm mắt.

Tốt, một giọng nói vang lên trong đầu cậu. Đó không phải là giọng của cậu, cũng không phải giọng của ngài Curtain. Đó là giọng của Máy Thì Thầm. Không quá xa lạ, mà cũng chẳng thân thiện. Chẳng biết nên miêu tả nó như thế nào, chỉ đơn giản là... nó vừa vang lên *Tốt*, cái máy nhắc lại. *Tên cậu là gì?*

Đến tận lúc này, Reynie vẫn chưa thể quyết định chắc chắn có nên trốn tránh việc này hay không. Máy Thì Thầm sẽ phát hiện ra những gì? Nó có được đăng chân lên đăng đầu không? Reynie vẫn đang suy nghĩ mông lung lắm khi giọng nói lại vang lên trong đầu cậu. *Chào mừng, Reynard Muldoon.*

Nhưng cậu còn chưa trả lời mà! Mở mắt kinh ngạc, Reynie thấy Sticky đang ngồi trên nệm chăm chú theo dõi. Reynie cố gắng tập trung. Dĩ nhiên, chẳng giống với khi đang nói chuyện. Reynie không nhớ là đã nghĩ đến tên mình, nhưng một khi có yêu cầu nào đó buộc bạn phải nghĩ về cái tên của mình, bạn không thể không nghĩ về nó, dù có cố gắng đến thế nào đi chăng nữa. Cũng giống như giọng nói của Máy Thì Thầm, câu trả lời là đơn giản nó là như thế.

Reynard Muldoon. Cậu sợ nhất điều gì?

Nhện, Reynie nói dối, cố gắng lấy lại chút bình tĩnh. Những con nhện khiến cậu bé căng thẳng, nhưng cậu hoàn toàn không sợ chúng. Hoặc ít nhất chúng cũng không phải là thứ mà Reynie sợ nhất. Đó là điều cậu bé không hề muốn Máy Thì thầm biết được.

Nhưng đáp lại câu trả lời của Reynie, Máy Thì Thầm lại nói, *Đừng lo lắng, cậu không cô đơn.*

Ngay lập tức, trong lòng Reynie trào dâng một cảm giác lâng lâng hạnh phúc. Cậu cảm thấy tâm hồn thư thái, bình yên, thấy mình yêu đời, và thật khó để giữ các suy nghĩ liên mạch với nhau được. Vậy, đây chính là lý do khiến những Liên lạc viên mới trông có vẻ hạnh phúc đến như thế, tại sao họ nghiền ngẫm bài học với một vẻ chăm chú đến như thế! Khi bạn làm theo mong muốn của nó, Máy Thì Thầm sẽ thưởng cho bạn bằng cách xoa dịu nỗi sợ hãi trong bạn. Reynie chẳng thể hình dung ra cảm giác này lại tuyệt vời đến vậy.

Reynie gặp phải vấn đề, một vấn đề rất phức tạp. Được làm cho có cảm giác tuyệt vời như vậy - một cách dễ dàng và vô cùng bất ngờ - Reynie thấy mình có *mong muốn* đầu hàng chiếc máy của ngài Curtain. Mong muốn khủng khiếp. Bước tiến triển này thật khó chịu, và trong khi vẫn còn sót lại một chút ít dấu vết của ý chí - trước khi hoàn toàn mất kiểm soát - Reynie quyết định phải tìm hiểu điều gì đó trong khả năng của mình.

Ngài Curtain? Reynie nghĩ. Ngài có nghe thấy cháu không?

Bắt đầu nhé. Máy Thì Thầm nói.

Ngài Curtain, ngài có nghe thấy những suy nghĩ của cháu không?

Bắt đầu nhé.

Dường như ngài Curtain không nghe thấy cậu. Có nghĩa là, có thể cái máy cũng chỉ phát hiện ra được những thứ nhất định thôi, và nó hoàn toàn không có khả năng với những thứ khác. Reynie buộc phải hi vọng như vậy.

Bắt đầu nhé, Máy Thì Thầm nhắc lại với vẻ mặt kiên nhẫn hiện rõ.

Cậu chẳng thể trì hoãn lâu hơn nữa.

Được rồi, Reynie nghĩ. Tôi đã sẵn sàng.

Khi Reynie mở mắt ra, cậu nhìn thấy Sticky đang đứng ngay trước mặt, nhìn cậu chăm chăm như thể cậu đã chết rồi. Reynie chớp chớp mắt rồi vươn vai. (Cậu cảm nhận được sự nhẹ nhõm trong mắt Sticky.) Rất mệt mỏi, nhưng trông Reynie vẫn hài lòng đến thế, cứ như cậu vừa dốc tâm dốc sức cho một công việc cực kỳ thú vị ấy. Những cái vòng đã được giấu lại vào bên trong tay vịn của ghế, cái mũ bảo hiểm màu xanh đã được nhắc ra khỏi đầu Reynie, và ngài Curtain thì đang ngồi tại bàn làm việc, ghi ghi chép chép gì đó vào cuốn sổ nhật ký và khẽ khàng nói với hệ thống liên lạc ẩn của ông ta.

“Cậu không sao chứ?” Sticky thì thầm. “Cậu đã ở trong cái máy đó suốt hai giờ đồng hồ đấy.”

“Hai giờ!” Reynie ngạc nhiên hỏi lại. Nó giống như chỉ vài phút ngắn ngủi thôi. Cậu nhớ những từ đầu tiên đi vào trong suy nghĩ của mình, và nhớ mình đã nhắc lại những từ ấy một

cách rất có trách nhiệm, nhớ cả cảm giác chìm sâu vào một thứ hạnh phúc diệu kỳ. Chẳng còn gì để phải sợ hãi, chẳng có gì để lo lắng. Thực sự, vào lúc này, khi nghĩ về tất cả những thứ đó, Reynie có đôi chút cáu kỉnh. Cậu bé thấy dần vật vờ vì cái cảm giác ghen tị ghê gớm với Sticky vì bạn ấy sắp được ngồi vào cái Máy Thì Thầm kia.

“Nó có đau không?” Sticky hỏi. “Cậu ổn chứ?”

Biểu hiện lo lắng trên gương mặt Sticky đã kéo Reynie trở về với con người thật của cậu.

“À không... không, đừng lo lắng thế. Cứ thư giãn đi. Tớ nghĩ... tớ nghĩ là hiện giờ chúng ta vẫn an toàn. Nói chuyện sau đi.”

“Không thăm thì to nhỏ như thế đâu nhé các cậu bé!” ngài Curtain nói to rồi điều khiển chiếc xe lăn về phía Reynie và Sticky. “Ta không thích những người khác cũng có bí mật đâu.”

“Xin lỗi ạ,” Reynie nói. “Cháu chỉ đang bảo bạn ấy là đừng có lo lắng quá, sẽ không đau đâu.”

Ngài Curtain lại cười, điệu cười rít qua kẽ răng quen thuộc của ông ta. “Tất nhiên là không đau rồi. Nếu làm các cháu đau thì nó sẽ chẳng còn tác dụng gì nữa. Vì để hoạt động được, Máy Thì Thầm của ta luôn luôn cần có trẻ em, và trẻ em thì chúa ghét sự đau đớn - ta nhận thấy điều này bằng trải nghiệm thực tế đấy. Nó không đau đâu George nhé. Ngược lại là đằng khác. Ta dám cá là Reynie có thể đảm bảo với cháu là việc đó cực kỳ thú vị. À, và hai tiếng là lâu, lâu hơn rất nhiều so với mong đợi của ta đấy. Đúng như ta đã từng nhận xét về cháu Reynard ạ, khả năng suy nghĩ của cháu rất mạnh mẽ. Thường thì những Liên lạc viên mới chỉ tập trung được trong nửa tiếng thôi trước khi chúng trở nên mù mẫn. Kể cả những Liên lạc viên đáng nể của ta cũng chưa bao giờ làm được việc đó trong hơn một tiếng.”

Chính bản thân ngài Curtain cũng có vẻ mệt mỏi. Những giọt mồ hôi lấp lánh trên trán, và cái mũi thì đỏ lựng lên. Mệt mỏi, nhưng hạnh phúc, giống cảm giác của Reynie. “Ta rất hài lòng đấy Reynard. Thực sự, rất hài lòng. Ta nghĩ ta và cháu cần thảo luận nhiều hơn nữa đấy. Và giờ, nếu như phiên của Sticky chỉ cần tốt bằng một nửa phiên của cháu thôi, buổi thảo luận của chúng ta sẽ có thêm cả bạn ấy nữa. Cháu có thích điều đó không George? Chắc phải có chứ nhỉ. À, ta vừa gọi mang đến một ít nước ép rồi. Sử dụng Máy Thì Thầm để gọi và yêu cầu đồ ăn thức uống.”

Reynie lấy bẫy đứng dậy. Tâm trí cậu cứ mãi nghĩ về những cụm từ mà cậu đã buộc phải nghĩ đến: “... *Đánh răng và giết những con vi khuẩn. Những quả táo độc, những con sâu độc. Những người mất tích không phải bị mất tích, họ chỉ bị chia cách.*...”. Và đi kèm với mỗi cụm là ký ức về một cảm giác thích thú, phần thưởng cho việc cậu bé đã nghĩ về nó. Cậu chỉ muốn ngồi xuống, tiếp tục ngay một phiên tiếp theo...

Reynie lắc lắc đầu. Cậu chẳng thể nào tin nổi Máy Thì Thầm lại có khả năng níu giữ người khác mạnh mẽ đến như thế. Và cũng chẳng thể nào tin nổi cái máy ấy đã lấy đi của bạn bao nhiêu thứ - cậu thấy như mình mất hết sức lực, lẩy bẩy bước rồi ngã dúi dụi lên trên một chiếc nệm. Sticky theo sát Reynie, muốn giúp bạn nhưng lại chẳng biết nên làm gì.

Trong khi đó, ngài Curtain vừa mới bấm một cái nút trên chiếc xe lăn của ông ta, và cánh cửa kim loại từ từ mở ra. Jillson bước vào, mang theo một ca nước bằng nhựa và vài chiếc cốc giấy.

“Ngài cần thêm gì nữa không ạ?” Jillson nhìn hai cậu bé với ánh mắt nể phục nhưng có chút ghen tị. Cô ta có vẻ đánh giá cao hai cậu bé Liên lạc viên này, một thứ cảm giác cô ta không hề có với những học sinh khác.

“Thế thôi, Jillson.” Ngài Curtain đáp.

Jillson đi ra ngoài, và ngài Curtain rót nước ép vào mấy cái cốc. Ca nhựa và những chiếc cốc giấy. Không thủy tinh. Ngài Curtain quả thật cẩn thận. Nhưng giả dụ có một chiếc bình bằng thủy tinh đủ nặng, đủ cứng để đập vỡ đầu, thì sao nhỉ? Hệ thống máy tính của Máy Thì Thầm được bảo vệ an toàn bên dưới sàn đá chắc chắn, cái ghế và mấy cái mũ bảo hiểm thì được làm bằng kim loại. Vậy thì bọn trẻ có thể làm được gì chứ?

“Sẵn sàng chưa George?” ngài Curtain nói. Nó giống một mệnh lệnh hơn là một câu hỏi. Sticky ngồi xuống vị trí của mình trên cái Máy Thì Thầm. Một lần nữa, ngài Curtain lại đội chiếc mũ đỏ lên đầu mình rồi đọc, “Ledropha Curtain!”

Chiếc mũ màu xanh hạ dần xuống, mấy cái vòng lại xuất hiện, và Sticky nhắm nghiền mắt lại. Một cách vô thức, cậu cứ cố giằng ra khỏi mấy cái vòng để đưa tay lên tìm kính. Rõ ràng là Sticky đang sợ hãi.

Reynie không bỏ sót từng cử động của Sticky. Tội nghiệp cậu ấy. Nhưng chỉ một lúc nữa thôi, cảm giác sợ hãi đó sẽ tan biến, thay thế bằng một thứ gì đó kỳ diệu - nhưng so với nỗi sợ hãi thì cảm giác đó phiền phức hơn nhiều, và làm sao chúng có thể đấu lại Curtain nếu chúng chẳng thể cưỡng lại sức hấp dẫn từ phát minh của ông ta chứ. Ngay cả bây giờ, khi đã không còn bị điều khiển bởi Máy Thì Thầm nữa, Reynie vẫn thấy mình đang mong chờ cảm giác an toàn tuyệt đối, cảm giác không cô đơn... đó.

Dòng suy nghĩ của Reynie đột ngột bị cắt ngang khi nghe Sticky hét toáng lên:

“Sticky Washington!”

Im lặng một lúc.

“Tốt. *George* Washington.”

Máy Thì Thầm đã hỏi tên cậu bé, và Sticky, không nhận thức được là mình đã trả lời bằng cách nói to lên. Nhưng cái máy thì lại thích tên thánh của cậu bé hơn.

Reynie nhìn bạn mình đang căng thẳng bám chặt vào tay vịn. Cậu ước mình có thể giúp, nhưng lại chẳng thể làm gì. Tiếp theo, cái máy sẽ hỏi về nỗi sợ hãi lớn nhất, và Sticky tội nghiệp sẽ chẳng thể nào giấu nổi. Đúng như Reynie nghĩ, đã nghe thấy tiếng Sticky run run đáp lại câu hỏi không được nói ra của Máy Thì Thầm.

“Chẳng ai cần mình,” Sticky nói. “Chẳng có ai cần đến mình cả.”

Chương 27: Vùng ời mở ra



Bữa tối ngày hôm đó, Kate đang tung từng quả nho lên không trung - cao đến mức chúng gần như chạm trần - rồi thích thú với những tiếng póc tạo ra khi từng quả rơi vào đúng miệng mình. Cô bé làm việc này mà chẳng cần phải để tâm nhiều đến các động tác, cứ như là đã luôn luôn làm thế mỗi khi ăn nho vậy. Cho nên, trông thì giống như cô bé rất xao nhãng, nhưng thực chất Kate đang chăm chú nghe hai cậu bạn kể lại trải nghiệm của chúng trong Phòng Thì Thầm. Điều này được chứng minh khi Reynie nhắc đến việc Học viện sắp bị đóng cửa, Kate không thể tin nổi nên quay lại nhìn Reynie và đã phải nhận một tiếng *pinh!* (ngay giữa trán) thay vì tiếng *póc!*

“Đúng như thế đấy,” Sticky nói. “Ngài Curtain nhìn thấy trước được ‘một nhiệm vụ vĩ đại hơn’ trong tương lai gần. Ông ta đã cảnh báo bọn tớ là giữ im lặng, chỉ cần hé ra một từ về cái Máy Thì Thầm thôi là vị trí Liên lạc viên của bọn tớ đi tong ngay - tin tớ đi, chẳng Liên lạc viên nào muốn điều đó đâu. Tớ đoán, nếu ông ta biết bọn tớ đang kể cho các cậu nghe *chuyện này*...”

“Ông ta sẽ đá cậu ra khỏi toà tháp đó,” Kate nói, đưa tay lau nước nho vương trên trán.

“Ông ấy nói với bọn tớ tất cả những chuyện này,” Reynie nói, “là vì ông ấy đang xem xét việc giữ bọn tớ lại sau khi chuyển đổi - mà ông ta gọi là Cải tiến - để đào tạo thành những Điều hành viên. Ngài Curtain nói bọn tớ sẽ được dùng Máy Thì Thầm mỗi tuần một lần, đây là phần thưởng cho những gì bọn tớ đã thể hiện.”

“Điều đó tuyệt vời đến thế sao?” Constance nói. “Ngồi trên một cái ghế ngu ngốc và chẳng làm gì cả.”

Reynie và Sticky nhìn nhau, rồi vội quay mặt đi. Không đứa nào muốn thừa nhận rằng mình đã bị cái máy đó điều khiển. Và thực tế thì Reynie đã phải tự đấu tranh ghê lắm mới không để lộ ra sự hào hứng - thậm chí là thích thú - lúc cậu bé miêu tả lại Máy Thì Thầm với hai cô bạn gái. Liệu cậu có thực sự muốn nói thật to rằng cái máy của ngài Curtain đã khiến cậu cảm thấy... ồ... thấy *hạnh phúc* không?

Reynie tìm cách chuyển chủ đề. “Mệt lắm, thực sự như thế. Đó là lý do vì sao ngài Curtain lại cần đến nhiều Liên lạc viên như thế. Ông ta luân phiên sử dụng các Liên lạc viên để giữ cho đầu óc của họ luôn được tươi mới. Dựa vào số lượng các Liên lạc viên thì lần tiếp theo của bọn tớ sẽ đến sau khoảng một tuần nữa, à tức là trong trường hợp sẽ có lần thứ hai đó!”

Bọn trẻ bỗng nhảu nhó, tay ôm chặt đầu. Dường như Constance không chỉ thấy khó chịu, mà thậm chí còn bị rối trí - cứ như đây mới chỉ là lần đầu tiên cô bé cảm thấy những thông điệp bí ẩn đó, chứ không phải đã là lần thứ ba mươi rồi.

“Constance?” Reynie nói. “Cậu... ?”

“Im lặng nào,” Kate rít lên. “Một thất lưng xanh đang đến kìa.”

“Chào George, chào Reynie,” tên Liên lạc viên nói với hai cậu bé, ngó lơ Kate và Constance. Anh ta béo phịch phịch, bộ niềng răng bằng cao su khiến anh ta trông như đang chơi trò đàn dây chun bằng miệng vậy. “Thay mặt các Liên lạc viên khác, anh chúc mừng các em, và mời các em đến với khu vực bàn ăn của các Liên lạc viên. Các em biết đấy, để hòa đồng với các Liên lạc

viên khác ấy mà, ha ha!”

“Ha ha,” Reynie cố gắng tỏ ra lịch sự nhất có thể. Chọc giận các Liên lạc viên khác thì chẳng có gì là tốt cho nhiệm vụ của chúng, cậu bé cũng chẳng muốn phải xa Kate và Constance. Reynie liếc sang Sticky, trông mặt lúc đó có vẻ tò mò, chờ đợi, như là đang thực sự suy nghĩ về việc nhập bọn với các Liên lạc viên khác. Cậu ấy đang nghĩ gì?

“Cảm ơn anh nhiều,” Reynie vội nói. “Nhưng mọi người có lo ngại về virus dạ dày không? Chắc phải mất một hoặc hai ngày nữa Sticky và em mới có thể khỏi được.”

“Virus trong dạ dày á?” tên Liên lạc viên nói.

“Virus...? À đúng rồi,” Sticky chen vào. “Bọn em nôn mửa gần như suốt buổi tối hôm qua. Ghê lắm, em cảm giác như ruột mình bị lộn ra bên ngoài rồi. Nhưng Reynie quá cẩn thận đấy thôi, vì bệnh đó có thể không phải là bệnh truyền nhiễm. Chúng em nên tham gia cùng mọi người chứ ạ.” Rồi Sticky chộp lấy khay thức ăn, sắp sửa đứng lên.

“Ừ, không... không, anh nghĩ Reynie nói đúng đấy,” tên Liên lạc viên nói, lùi lại phía sau. Anh ta lấy tay che miệng, “Không có gì là quá cẩn thận cả đâu. Để thêm vài ngày nữa đi, khi các em khỏe hoàn toàn rồi, ý anh là một trăm phần trăm ấy, lúc ấy hãy đến và tham gia cùng bọn anh nhé.”

“Anh tốt bụng đến mức đáng sợ,” Reynie nói khi tên Liên lạc viên đã kịp chạy vội đi.

“Phản ứng nhanh đấy,” Kate nói, “và cậu nữa, Sticky, một việc dũng cảm đáng xấu hổ. Điều gì đã xảy ra với Sticky Washington mà tớ biết? Một Sticky nhút nhát và rụt rè ấy?”

“Để cho tớ yên một lúc nhé,” Sticky cúi gằm mặt và nói.

“Ah, cậu ấy đây rồi!”

Sticky cố gắng để mỉm cười, nhưng rõ ràng là cậu bé đang bối rối. Nếu Reynie chẳng kịp nói xen vào, Sticky cũng chẳng biết làm gì nữa, vì thực sự cậu cũng muốn nhập hội với các Liên lạc viên mà. Có phải chỉ điều đó đã đủ để thống trị suy nghĩ của Sticky không - cái việc bị hỏi ấy? Cậu đã muốn được cần đến, đến mức có thể làm *mọi thứ* sao? Cứ như là Máy Thì Thầm đã mở sẵn một cánh cửa, và giờ Sticky chẳng thể đóng nó lại nữa. Cảm giác xấu hổ khiến cậu bé chẳng dám ngược nhìn lên.

Trong khi đó, Reynie đang cảm nhận rõ rệt sự bất an. Càng nghĩ đến những câu trả lời của mình trước cái Máy Thì Thầm, cậu càng bị thuyết phục bởi suy nghĩ trở thành một Liên lạc viên thực sự là một bước phát triển tồi, một tai họa chứ chẳng hề là một mối lợi - vì cậu quá yếu đuối để có thể kiểm soát được chính mình. Cậu cần hoàn thành nhiệm vụ và rời khỏi hòn đảo này trước khi phải đối mặt với cái máy đó một lần nữa. Lần tiếp theo đó chắc cũng chưa đến ngay trong vài ngày tiếp theo đâu.

Reynie hắng giọng, “Tớ nghĩ bọn mình cần phải...”

“Làm ơn!” Constance bực bội bịt hai tai lại. “Reynie! Làm ơn... cậu... đừng có nói nữa!”

Quá sửng sốt, Reynie chẳng nói được gì nữa, trân trân nhìn cô bạn.

“Cậu làm sao thế?” Sticky có vẻ căng thẳng.

Constance bỏ tay xuống và nhìn Reynie với ánh mắt vừa âu sầu vừa tức giận. “Tớ xin lỗi,” cô bé cộc lốc. “Chỉ là này giờ cậu cứ truyền thông điệp mãi chẳng dừng. Một trong hai thì còn được. Nhưng cả hai cậu thì quá nhiều đấy.”

“Truyền thông điệp á?” Reynie nhắc lại. “Cả hai bọn tớ á?”

“Cậu biết đấy,” Constance vỗ vỗ đầu, “Cậu đang truyền thông điệp. Chính cậu đang nói.”

Reynie sửng sò. “Cậu... cậu chắc không Constance? Ý tớ là, tớ - tớ đang đứng ở đây mà.”

Constance gõ vào hai bên thái dương, giống như người ta làm để lấy nước ra khỏi tai. “Có vẻ như đúng là cậu.”

“Oao,” Kate cảm thấy ấn tượng với điều này. “Kỳ diệu đấy nhỉ.”

“Các cậu biết điều này nghĩa là gì không?” Sticky nói. “Ngài Curtain thu lại các phiên làm việc của Máy Thì Thầm! Ông ta có thể thu được cả suy nghĩ đấy.”

“Nhưng nếu như ông ta có thể làm điều đó,” Kate nói, “thì cần gì đến một Liên lạc viên mới cho mỗi lần phát thông điệp? Ông ta có thể cho phát đi phát lại những dữ liệu đã thu được trước đó mà.”

“Tớ nghĩ tớ biết lý do,” Reynie nói, sau khi cuối cùng cũng lấy lại được tinh thần. “Bởi vì không phải lúc nào ông ta cũng làm được như thế. Các cậu nhớ đến những cải tiến mà ông ta viết trong nhật ký không? Chính ông ta cũng đã nói thế vào buổi sáng hôm nay đây - nói là Máy Thì Thầm đang được cải tiến.”

“Điều này lý giải tại sao sau Cải tiến ông ta sẽ không cần đến những Liên lạc viên nữa,” Sticky nói. “Một khi việc thu lại tất cả các thông điệp đã hoàn thành, sẽ chẳng có việc gì cần đến Liên lạc viên.”

“Và ông ta có thể phát các thông điệp cả ngày,” Constance nói. Cô bé thở dài náo nuột và nhắm mắt lại. “Tuyệt tác của ông ta đấy nhỉ.”

Nhưng đó không phải là tất cả, Reynie thầm nghĩ. Cậu có một cảm giác nghi ngờ mãnh liệt rằng, ngay sau khi thu lại tất cả các thông điệp, ông ta sẽ đẩy chúng đến mức sức mạnh tối đa. Tất cả đều là một phần của Cải tiến. Nhưng vì Constance, Reynie quyết định không nói cho tất cả mọi người biết việc này. Constance đã đủ sợ hãi rồi. Cô bé ngồi im, mắt nhắm nghiền, sợ hãi hình dung đến những gì đang đợi mình ở phía trước...

Trong thâm tâm, Reynie thấy bất an vô cùng. Chính bản thân cậu cũng đã từng có cảm giác giống như Constance bây giờ. Chỉ khác là cậu không nhắm nghiền mắt, chính xác là...

“Bọn mình gần như đã hết mất thời gian rồi, phải không?” Là giọng của Sticky. “Tớ chưa bao giờ hình dung đến việc bọn mình vẫn còn ở trên đảo khi tất cả những điều tồi tệ đó xảy ra. Tất nhiên là tớ mong chúng không bao giờ đến.”

“Tớ ước bọn mình có thể làm được gì đó!” Kate nói. “Giá như có thể hiểu được ngài Benedict...” Kate ngừng lại. “Reynie, sao cậu nhìn Constance như thế?”

Constance mở mắt, thấy Reynie đang chăm chăm nhìn mình.

“Ngài Benedict đã từng nói “vớ đôi mắt mở,” Reynie lẩm bẩm một mình. “Có nghĩa là *trước đó chúng nhắm* - hay chính là bị bịt lại!” Cậu bật đứng dậy. “Nhanh lên, các bạn, bọn mình vẫn còn thời gian trước khi vào lớp.”

Kate bật dậy, đôi mắt đầy vẻ hào hứng. “Bọn mình đi đâu?”

“Đi tìm một nơi mà phải đi ra để đi vào.”

Vài giây sau, cả Hội Benedict Thần Bí đã đứng trên quảng trường, ngay tại chỗ mà ban sáng hai cậu bé bị bịt mắt. Chỉ có vài học sinh đang loanh quanh tại khu vườn đá, không thấy bóng dáng của một Điều hành viên nào.

“Chính chỗ này đúng không nhỉ?” Reynie hỏi.

“Tớ khá là chắc chắn đấy,” Sticky nói, dù đến giờ vẫn chưa hiểu Reynie đang định làm gì. Cậu bé quá vội để đưa ra một lời giải thích.

“Mất bao nhiêu bước chân trước khi bọn mình vào được bên trong?”

Nghe câu trả lời của Sticky, Reynie quay sang nhìn Kate. “Nếu vậy bọn mình đã được đưa đến cánh cửa nào?”

Kate yêu cầu Sticky bước đi vài bước trong khi mình thì chăm chú quan sát. Lần lượt xem xét từng tòa nhà trong Học viện, cuối cùng, Kate lắc đầu. “Dựa vào chiều dài sải bước chân của Sticky, chừng ấy bước sẽ chẳng dẫn bọn mình đến, dù là mặt trước hay mặt sau, bất kỳ một tòa nhà nào trong Học viện này đâu.”

“Ừ,” Sticky nói, chắc chắn là ở một mức độ nào đó mình đã làm Reynie thất vọng. “Tớ xin lỗi. Tớ đã quá căng thẳng, cậu cũng biết thế mà. Chắc là vì thế nên tớ đã nhớ nhầm.”

“Tớ không nghĩ thế đâu,” Reynie nói. Cậu hoàn toàn chẳng tỏ chút thất vọng nào, trái lại đang càng lúc càng hào hứng. “Lúc đó, sau khi rời khỏi quảng trường, cậu nhớ chứ, bọn mình đã bước xuống một lối đi nhỏ - và sau đó là qua một *bãi cỏ*.”

“Bãi cỏ?” Sticky nói. “Hey, đúng rồi! Tớ hồi hộp quá nên chẳng buồn nghĩ về chi tiết này nữa. Và cậu biết không? Khi Jillson dẫn tớ đến Phòng Chờ, cũng như vậy đấy.”

Reynie gật đầu. “Khi ngài Benedict nói bọn mình phải đi ra rồi mới đi vào, có nghĩa là phải đi ra khỏi các *tòa nhà* để đi vào một nơi nào đó *khác* - nơi mà bọn mình sẽ chẳng đến được nếu cứ ở trong nhà.”

Kate cười nhún nhử. “Có phải là mấy cái bẫy không? Số bước chân đấy sẽ dẫn các cậu đến đúng cái bẫy ở phía sau Nhà Điều hành.”

“Nhưng sao bọn mình lại muốn đi vào mấy cái bẫy đấy làm gì?” Constance nghi ngại.

“Không phải là bản thân mấy cái bẫy đâu,” Reynie nói. “Cậu nhớ bọn mình đã suy đoán thế nào về những viên đá tảng chứ? Thật ra, những cái bẫy được tạo nên để hướng sự chú ý của bọn mình khỏi mấy viên đá đấy - vì chúng giúp che chắn những lối đi bí mật.”

“Những lối đi bí mật!” Constance nói, cố gắng để không để lộ ra là mình đang rất ngạc nhiên. “Làm sao cậu đoán ra được thế?”

“Tớ nên đoán ra từ trước mới phải,” Reynie nói. “Sticky đã miêu tả lại là Jillson dẫn cậu ấy ra ngoài rồi bịt mắt cậu ấy lại. Rõ ràng là những Điều hành viên muốn che giấu thứ gì đó - không phải là cái Phòng Chờ, vì chẳng một người có trí óc bình thường nào lại muốn tìm địa điểm đó làm gì cả. Tớ cá là dòng tiếp theo trong thông điệp của ngài Benedict sẽ là ‘Nơi một trong số các cháu đã đến’.”

Sticky thấy bối rối. “Nhưng sao ngài Benedict lại biết được?”

“Họ đang theo dõi Học viện bằng kính viễn vọng, cậu nhớ chứ? Và quảng trường thì nằm ngay trong tầm nhìn từ phía đất liền. Chắc hẳn họ đã nhìn thấy Jillson bịt mắt rồi dẫn cậu đi vòng ra phía sau Nhà Điều hành. Nên ngài Benedict mới biết được.”

“Ý cậu là việc đó cũng có lợi?” Sticky hỏi, hai mắt bỗng lấp lánh nước. “Tức là tớ đã không đi đến Phòng Chờ một cách vô ích?”

“Cậu không định khóc ngay trước mặt bọn tớ đấy chứ?” Constance thô lỗ hỏi.

“Không phải bây giờ,” Sticky lau bầu, tháo kính và dụi dụi mắt.

“À còn nữa,” Reynie nói, “những lối đi đó ắt hẳn sẽ dẫn tới một nơi nào đó ngoài Phòng Chờ và Phòng Thì thầm. Một nơi quan trọng. Bọn mình cần phải đi vào bên trong và tìm cho ra nơi đó.”

“Vậy thì làm gì tiếp theo?” Kate hỏi. “Lên qua mấy tầng đá ở phía sau tòa nhà? Vẫn còn vài phút nữa buổi học mới bắt đầu đấy.”

Reynie xem xét. “Tớ nghĩ là cái lối ở phía sau ký túc xá an toàn hơn nhiều đấy. Có nhiều hoạt động diễn ra xung quanh đây quá.”

“An toàn hơn thì tốt,” Sticky nói.

Lúc đó, Kate đang nhảy chơi chơi trên quả bóng. “Vậy thì còn chờ gì nữa?”

“Thời điểm thích hợp,” Reynie trả lời.

Nói câu đó, thực ra Reynie đã có trong đầu “thời điểm thích hợp” - đó là lúc tiết học cuối cùng trong ngày đã kết thúc, khi tất cả các Tuyển dụng viên cùng phần lớn các Điều hành viên đang tụ tập trong phòng thể dục, đánh dấu những bước chân cho điệu nhảy kỳ quái của họ. Tức là sẽ có rất ít khả năng đụng phải một người nào đó trong các lối đi bí mật. Nhưng chỉ có vài phút thôi, nên chúng sẽ phải rất khẩn trương.

Thật may vì khẩn trương là một thứ Kate cực kỳ giỏi. Khi ba bạn còn lại trong nhóm mới chỉ leo lên được lưng chừng ngọn đồi, nơi có lối đi ngắn nhất dẫn đến đám cây hoa kếp, Kate đã kịp đứng trên đỉnh đồi. Quan sát nhanh để chắc chắn rằng không có ai đang ở phía bên kia, lướt nhanh qua quảng trường để xem liệu có ai đó đang nhìn về hướng này không, rồi ra hiệu “An toàn” để những bạn còn lại chạy vụt lại nấp sau những tảng đá. Chỉ một phút sau Kate đã nhập vào nhóm.

“Bọn tớ đã tìm thấy lối vào rồi,” Sticky nói với Kate, đưa tay chỉ về phía khung cửa rất dễ phát hiện trên đá. “Câu hỏi là làm thế nào để mở. Bọn tớ đã thử đẩy, kéo, và cầu xin nó. Nhưng chẳng ăn thua.”

“Vùng ới mở ra!” Constance gào lên, giận dữ nhìn mấy tảng đá đứng im lìm chẳng chịu nhúc nhích.

Reynie chẳng thể để tâm đến việc đó nữa. Trước đó, cậu đã không tính đến việc, dù có tìm được mấy lối đi đó, thì có thể sẽ rất khó để vào được bên trong. Cho nên giờ cả lũ mới bị tắc tị ở đây, trong khi từng khoảnh khắc quý báu cứ mãi miết trôi qua.

Kate nhìn quanh xem có ai nhìn thấy chúng không, nhưng có vẻ như ngài Curtain đã che chắn cẩn thận. Khu vực phía sau mấy tảng đá hoàn toàn bị khuất khỏi tầm nhìn từ bất kỳ vị trí nào bên dưới - có nghĩa là từ bất kỳ ô cửa sổ hay cửa ra vào nào của Học viện. Các tảng đá ở phía sau Nhà Điều hành cũng vậy. Nếu các học sinh chỉ quanh quẩn ở mấy lối đi như chúng được dặn dò từ trước, thì sẽ chẳng bao giờ chúng nhìn thấy một Điều hành viên sử dụng lối đi bí mật.

Còn Reynie đang mãi mê tìm xem có cái tay gạt hay núm nào đó - bất kỳ thứ gì có thể làm cánh cửa mở ra - được giấu quanh đây không. Chẳng tìm thấy gì, cậu bực bội, “Cố lên nào! Không có nhiều thời gian đâu!”. Rồi còn cúi kính đá chân vào cánh cửa nữa.

Trước sự ngạc nhiên của cả bốn đứa, cánh cửa bằng đá ngay lập tức dung đưa, lúc lắc, dần dần để lộ ra một lối đi có mái vòm ở bên trong.

“Cậu chỉ đá nó thôi à?” Sticky hỏi vẻ hoài nghi.

Reynie gật đầu, cuối cùng cậu bé cũng đã hiểu ra. “Ngài Curtain thích lao vút qua những ô cửa mà.”

Bọn trẻ vội vã men theo lối đi đến một khu vực sảnh nhỏ và trống không. Bức tường phía sau ngay lập tức đóng lại, cùng lúc đó các bóng đèn trên đầu chúng bật sáng, sáng đến mức cả lũ phải nheo mắt lại. Phía trước, một hành lang sáng cũng chẳng kém khu sảnh bọn trẻ đang đứng rẽ xuống phía dưới tạo thành một đoạn khá dốc. Reynie đã nghĩ đến việc để Constance đứng gần lối ra để cảnh giới, nhưng rồi nhận ra làm thế là vô nghĩa. Đoạn dốc khá dài và chẳng hề có lấy một ô cửa, cũng chẳng thông với lối đi nào cả. Nếu có ai đó đã vào được tới khu sảnh rồi thì sẽ chẳng có chỗ nào để Constance trốn. Bọn trẻ không còn lựa chọn nào khác là ở cạnh nhau, cùng hy vọng vào những điều tốt đẹp.

Nhẹ nhàng và nhanh chóng, cả lũ đi xuống phía dưới. Constance ngồi trên lưng bạn. Reynie và Kate rón rén trên các đầu ngón chân. Còn Sticky, vốn rất vụng về trong việc nhón chân (cậu nâng đầu gối quá cao nên trông chẳng khác gì một chú ngựa phi nước kiệu cứ chồm hai chân trước lên cao), tháo giày và nhẹ nhàng bước đi với đôi chân chỉ đeo tất. Lối đi quá sáng, lại chẳng có lấy một xó xỉnh hay kẽ hở nào để có thể rúc vào, khiến bọn trẻ cảm thấy mình quá dễ bị phát hiện.

Xuống dưới một đoạn, Hội Benedict Thần Bí gặp một lối đi nhỏ, chia nhánh về phía bên phải và dốc xuống dưới. Chẳng cần phải tìm hiểu gì thì bọn chúng cũng đoán được lối đi đó dẫn tới đâu. Một mùi hôi hám lẫn quất trong không khí, và phía cuối là một cánh cửa màu đen có khóa bên ngoài. Sàn nhầy nhụa bùn đen, từ dưới lớp bùn đó vọng lên những tiếng vo ve, thỉnh thoảng bị ngắt quãng bởi những âm thanh sột soạt, lách cách. Reynie quay mặt đi. Sticky đứng lùi lại phía sau, nhắm nghiền mắt run rẩy.

“Đi tiếp nào,” Reynie giục, rồi, cùng với Kate, túm lấy hai tay của Sticky vừa kịp lúc hai đầu gối của cậu bạn sắp sửa khuỵu xuống, Sticky phải dựa vào hai người bạn của mình mới theo kịp được cả nhóm.

Thêm vài chục bước nữa, bọn trẻ nhìn thấy một lối rẽ khác, lần này là rẽ về bên trái, dẫn

đến một cánh cửa kim loại.

Sticky, lúc này đã lấy lại được bình tĩnh, đẩy tay Reynie và Kate ra. Dù phía sau cánh cửa kia có là thứ gì đi chăng nữa, cậu cũng muốn dừng cảm đối mặt - hoặc ít nhất là phải dừng cảm hơn trước đó, lúc đứng trước cửa Phòng Chờ. Vì thế, trong lúc Constance còn đang mải nhìn Reynie với ánh mắt dò xét (Reynie có vẻ lưỡng lự, không muốn mình là người mở cánh cửa kia), Sticky đã chớp lấy cơ hội, lao đến đá thật mạnh vào cánh cửa. Cú đá tạo nên một tiếng *đoong* và Sticky ngội thụp xuống sàn, tay ôm chặt ngón chân.

Reynie chỉ một bàn phím số bên cạnh cửa. “Nó không giống những cánh cửa ở ngoài kia đâu,” cậu thì thầm. “Nó được khóa.”

Sticky nhăn mặt, đi giày (vừa để lấy lại bình tĩnh nữa).

“Cái gì kia?” Kate nói, chỉ một mẩu giấy dính trên tường phía trên cánh cửa. “Giống như một tờ ghi chú ấy. Nào, Constance, để tớ nâng cậu lên nhé.” Chỉ sau nháy mắt, Constance đã cầm trong tay mẩu giấy. Trên đó, có dòng chữ viết tay lằng ngoằng. *LOSE^[8] mật mã mới? Quay NGƯỢC để lấy!*

[8] LOSE: Đánh mất

Ở cuối mẩu giấy là một cái mũi tên chỉ xuống dưới.

Bọn trẻ nín thở. Chẳng lẽ lại đơn giản đến thế sao? Chẳng lẽ chúng may mắn đến thế sao? Reynie háo hức lật ngược mẩu giấy. Ở mặt kia là một ghi chú khác, được viết bằng một người khác: *Tất cả các Điều hành viên chú ý: Mọi người không được để lại những mẩu giấy tương tự như thế này. S.Q., mẩu giấy chỉ được ở đây đến đêm nay. Đừng cố tỏ ra thông minh nữa. - Jackson.*

“Nó quá đơn giản để có thể là sự thật mà,” Constance nói.

“Tớ vẫn chưa hiểu,” Sticky nói. “Sao S.Q. lại viết ‘Quay ngược để lấy mật mã mới’ nếu anh ta không định viết nó ở mặt sau của mẩu giấy?”

“Vì đó là S.Q.” Kate nói. “Có thể anh ta quên mất là phải ghi mật mã ra nữa. Điều làm tớ phân vân là tại sao Jackson không tự lấy mẩu giấy đi.”

“Và bỏ lỡ mất một dịp để hạ thấp S.Q. trước mặt những Điều hành viên khác?” Constance nói.

“Ý hay đấy,” Kate nói.

Reynie đang xem xét mẫu giấy. “Có gì đó...” Những đứa còn lại nhìn cậu chờ đợi. Reynie xoa xoa cằm. “Sao Jackson lại nói S.Q. đừng cố tỏ ra thông minh nữa nhỉ?”

“Vì Jackson biết S.Q. có cố cũng vô ích?” Constance nói.

“Nhưng thực sự là anh ta đã cố - đó mới là điều Jackson muốn nói. Vậy thì, câu hỏi sẽ là, việc gì S.Q. đã làm mà anh ta cho là thông minh? Rõ ràng đó không phải là việc để mẫu giấy ở tít trên cao đó. Nó có thể khó với tới, nhưng chẳng khó để bị phát hiện ra.”

Kate đọc lại mẫu giấy. “Được rồi, tại sao anh ta phải viết hoa hai chữ LOSE và NGƯỢC làm gì? Không phải là để nhấn mạnh đấy chứ?”

“Tớ đoán là để gây chú ý đấy,” Reynie nói. “Có gì đó đặc biệt ở hai chữ này...” Giọng Reynie nhỏ dần nhường chỗ cho sự dăm chiêu suy nghĩ.

“Nhé, cả hai từ đều có bốn chữ cái,” Sticky gợi ý, hi vọng là phát hiện của mình có thể giúp được gì đó cho cả nhóm.

“Có thể mật mã được viết bằng mực vô hình thì sao?” Constance nói.

“Nếu sử dụng mực vô hình thì anh ta hoàn toàn có thể viết ở mặt trước của mẫu giấy,” Reynie nói. “Đảo ngược ở đây có nghĩa là gì nhỉ?”

“Cậu tin là mọi thứ S.Q. làm đều là có chủ đích sao?” Sticky nói.

Bỗng nhiên Reynie cười lớn. “Đợi một phút! Tớ đoán ra rồi! Chính ở chỗ này đây, ‘đảo ngược’. S.Q. lấu cá!”

“Reynie?” Kate nói. “Bọn mình lật ngược nó rồi mà, cậu không nhớ à? Và chẳng có gì ở mặt sau cả.”

“Bọn mình quay mặt sau của tờ giấy ra phía trước, nhưng đấy không phải là ý của S.Q.” Reynie nói. “Ý của anh ta là quay ngược mẫu giấy ấy.”

“Tớ vẫn chưa hiểu,” Sticky nói.

“Nghĩ theo hướng này nhé. Nếu trên mẫu giấy có dòng chữ: ‘Có phải LOSE là mật mã mới không?’ thì câu trả lời sẽ là ‘Đúng thế, nhưng mày phải đảo NGƯỢC nó đi!’” Reynie xoay ngược mẫu giấy và chỉ vào chữ LOSE. Giờ nó là 3507.

“Này, thông minh thật đấy chứ,” Sticky nói. “Vói S.Q. đấy là thông minh.”

“Bọn mình gặp may vì anh ta không thể nhớ nổi mật mã nếu không có những mẫu giấy như thế này,” Reynie nói.

Mẫu giấy được trả về vị trí ban đầu của nó. Bọn trẻ chuẩn bị tinh thần. Bây giờ, khi cuối cùng cũng có được vài phút im lặng, thì trong đầu bọn chúng lại chất một đồng câu hỏi: Sẽ tìm thấy gì ở phía sau cánh cửa kia? Làm thế nào nếu đó là một điều đáng sợ? Hoặc nếu đó chính xác là điều mà ngài Benedict cần? Hoặc nếu - suy nghĩ này mới chỉ vừa lóe lên trong đầu Reynie - mẫu giấy được để ở đây *một cách cố ý* để bẫy những đứa trẻ lên được vào đây, giống bọn chúng?

Reynie nhận thấy vẻ lo sợ trên mặt Kate. Cậu ấy cũng vừa nghĩ đến khả năng này sao? Ngài Curtain nghi ngờ về một toán địch thủ ở trên đảo - nên ông ta mới hay đổi mật mã để mở cửa thế. Vậy nếu như... ?

“Chúng ta cần phải xem xét lại vấn đề này,” Reynie thì thầm.

Nhưng Kate đã đang lao tới bàn phím rồi. “Không có thời gian để nghĩ đâu. Ông ta đang đến đây.”

“Ô-ông ta?” Sticky lắp bắp.

Thì ra đó mới là lý do khiến mặt Kate thay đổi. Bọn trẻ nghe thấy gì đó, đến lúc này Reynie và những đứa trẻ còn lại cũng nghe thấy rồi - từ phía xa, tiếng rít của xe điện, tiếng sang số... cứ to dần, to dần qua từng giây.

Đó là ngài Curtain.

Bọn trẻ chẳng còn lựa chọn nào khác ngoài việc lao về phía cánh cửa, ngay cả khi Reynie vẫn chưa có câu trả lời cho câu hỏi cuối cùng của mình: Sẽ thế nào nếu đó là một cái bẫy?

Chương 28: Có công mài sắt, có ngày nên kim



Cánh cửa trượt mở. Bọn trẻ lao vút qua, và thấy mình đang đứng trong một căn phòng sáng, ẩm cúng, không khí nặng mùi mực và giấy in. Giữa phòng là hai cái bàn chất đầy tài liệu mới được in. Ở góc xa của căn phòng, một chiếc máy in ngoại cỡ đang miệt mài nhả ra từng trang, từng trang một - màn hình của nó nhấp nháy liên hồi nhưng tiếng thì đã được tắt - và một lọ nước hoa quả đặt ở phía trên. Có vẻ như căn phòng đang trong giai đoạn bị tháo dỡ: Hai chiếc bàn dài đã được gấp lại, dựng đứng dựa vào tường, rất nhiều những thùng gỗ rỗng được chất chồng lên nhau. Rõ ràng, đây là một địa điểm bận rộn, và nó chỉ mới vừa trở nên trống trải như thế này.

Chỉ hai mươi giây sau, ngài Curtain phóng vèo vào phòng, mang theo một chồng báo. Bản thân ông ta lúc này cũng mới nhìn thấy sự trống trải của căn phòng. Lầm bầm điều gì đó trong miệng rồi ngài Curtain lao về phía chiếc máy và bắt đầu phân loại các bản in.

Toàn bộ bốn thành viên của Hội Benedict Thần Bí đang bị nhồi trong vền vẹn duy nhất một chiếc thùng gỗ. Bọn trẻ lúc này chẳng khác gì những con búp bê sắp sửa bị mang đi ném bỏ, cố gắng quan sát bên ngoài qua các kẽ hở giữa những thanh gỗ. Reynie không may mắn với cái cổ đang phải rụt hết mức có thể, lại còn phải chịu sức nặng của Constance ở phía trên nữa, nên cậu bé chỉ có thể nhìn thấy một chút ở dưới sàn nhà. Nhìn được ở phía trên trần giống Constance dù sao cũng khá khăm hơn một chút. Chỉ có Sticky là ở vị trí hoàn hảo nhất để quan sát, cậu bé cứ cố cấu vào mắt cá chân của Kate để cô bé chú ý, rồi nháy mắt, đảo mắt như muốn giải thích một điều gì đó. Kate thấy mắt cậu bạn mình tròn xoe như những cái đĩa lót tách, có gì đó căng thẳng và hoảng sợ hơn bình thường. Cũng dễ hiểu thôi, cô bé nghĩ, cả lũ đang ở trong một tình trạng khốn khổ như thế này kia mà. Mặc dù thế... có phải có gì đó thiếu thiếu không nhỉ? Cái gì đó xung quanh mắt của Sticky ấy? Và có phải cậu ấy đang cố chỉ một thứ gì đó không? Kate cố đảo chiều mắt để nhìn theo hướng Sticky chỉ.

Ngoài kia, nằm chổng chơ trên sàn nhà, là kính mắt của Sticky.

Chắc hẳn chúng đã bị rơi lúc Kate cố lôi tọt Sticky vào trong cái thùng gỗ. Cô bé đã không nhìn thấy là cái kính bị rơi - vì mải mê, bận rộn để quăng Constance qua vai mình, chui vào trong hòm, rồi kéo cho cái nắp đưng che miệng thùng lại. Nhưng giờ thì cô bé nhìn thấy cái kính rồi. Và nếu lúc mới vào phòng ngài Curtain không quá để ý đến mấy tờ báo thì chắc hẳn ông ta cũng đã nhìn thấy nó rồi. Nhưng còn lúc ông ta xong việc với cái máy in và quay về phía này thì sao...

Kate ước lượng là cái kính ở ngoài tầm với của tay mình. Có nghĩa là giờ đến lúc cần đến cái giỏ đựng đồ của cô bé. Việc đó cần sự khéo léo đáng kể, khi một tay Kate hoàn toàn không thể cử động, tay còn lại đang vòng quanh cổ Constance và khuỷu tay thì đang thúc vào mũi Sticky. Vì thế cô bé phải cố hết sức vặn cổ tay về phía sau, mặc dù làm như thế quả thật rất đau. Nhưng Kate đã làm được, bằng một cú giật mạnh (làm cho mũi Sticky đau đến phát khóc), Kate đã lôi được chiếc nam châm hình móng ngựa của mình ra khỏi giỏ.

Cái kính có gọng bằng dây cứng, và Kate hy vọng nó là một thứ kim loại phù hợp.

Ngài Curtain vừa mới vặn to tiếng của tivi lên một chút. Một phóng viên thời sự đang đưa tin gì đó về một sự kiện khẩn cấp. Ngài Curtain khúc khích cười, cứ như là đang xem một vở hài kịch. Ông ta uống một ít nước hoa quả rồi lại trở về với công việc đang dở dang.

Từ bên trong chiếc thùng gỗ, Kate có thể nhìn được bánh chiếc xe lăn của ngài Curtain hướng về phía chiếc máy in. Giờ là lúc để hành động đây. Cô bé luồn tay qua khe hở giữa hai thanh gỗ, vươn xa hết mức có thể. Cục nam châm vẫn cách chiếc kính đến vài inch. Kate kẹp chặt bằng đầu ngón tay, từ từ rướn đưa cục nam châm ra xa từng chút một. Chiếc kính bắt đầu lắc nhẹ. Rồi rung rung. Trước khi trượt dần về phía cục nam châm và dính chặt vào đó.

Ngài Curtain dừng tay, quay ra nói, “Này? Ai đấy?”

Mấy chiếc bánh xe quay vòng rồi đối diện với chiếc thùng gỗ, nơi mà, chỉ một khoảnh khắc trước, Kate vừa kịp nhặt được chiếc kính và rút tay vào. Im lặng một lúc, rồi có tiếng gõ-gõ-gõ ngón tay lên một bề mặt cứng nào đó, cuối cùng là tiếng cấn nhả. mấy cái bánh xe quay đi.

Vài phút sau ngài Curtain rời khỏi phòng.

Bọn trẻ chui ra khỏi thùng, vươn tay, những đôi chân đã cứng đờ, và xoa xoa những vết thâm mới xuất hiện trên người.

Reynie nhanh chóng quan sát xung quanh. “Ông ta cầm theo lọ nước hoa quả, nên có thể là sẽ chưa quay lại ngay đâu. Constance, cậu làm nhiệm vụ canh gác nhé? Cậu biết mật mã mở

cửa rồi, nếu nghe thấy một người nào đó đang đến, hãy chạy vào báo cho bọn tớ biết.” Rồi cậu đẩy Constance ra khỏi cửa trước khi cô bé kịp có bất kỳ phản ứng nào trước lời đề nghị của mình.

Sticky đã đang lướt qua một chồng tài liệu mới vừa được in xong. “Các thông cáo báo chí của Chính phủ.”

“Thông cáo báo chí là gì?” Kate hỏi.

“Là một dạng thông báo được dùng để gửi cho báo chí,” Sticky nói. Cậu bé gãi gãi đầu. “Lạ lắm nhé, tất cả ngày tháng trong này đều là ở *tương lai* hết. Một cái là cho tuần sau, một là tuần sau nữa, cứ như thế trong vài tháng luôn, thậm chí là vài năm.”

“Chúng là những thông cáo báo chí *dự kiến*,” Reynie nói, chạy đến để cùng xem những tài liệu đó. “Những bài báo ngài Curtain lên kế hoạch sẽ được in ở các báo. Và bài nào cũng có liên quan đến ông ta. Nhìn dòng tít của thông cáo báo chí cho tuần sau này: ‘NHÀ KHOA HỌC VÀ NHÀ GIÁO DỤC ĐÁNG KÍNH ĐƯỢC CỬ VÀO VỊ TRÍ QUAN TRỌNG.’”

Sticky lăm bầm và đưa tay tháo kính. “Cậu đọc to nó lên được không Reynie? Tớ e là phải lau nó một chút.”

Và Reynie bắt đầu:

“LEDROPTHA CURTAIN, mới đây được gọi với chức danh Bộ trưởng Kiêm Thư ký toàn Trái đất (M.A.S. T.E.R^[9]) phát biểu về vai trò mới của mình: Vị trí mà tôi đang đảm nhiệm được các Chính phủ trên thế giới lập ra là vị trí của một cố vấn và nhà điều phối trong bối cảnh khủng hoảng hiện tại. Là một người dân bình thường, tôi tiếp nhận vinh dự này với đôi chút miễn cưỡng, chấp nhận vì nghĩ rằng đó là nghĩa vụ của bản thân.”

[9] M.A.S.T.E.R - Chủ nhân - Ngài Curtain cố tình lấy các chữ cái đầu từ cụm từ Minister And Secretary of all The Earth's Regions - Bộ trưởng Kiêm Thư ký toàn Trái đất.

“Vô lý!” Kate nói. “Làm gì có vị trí nào như thế đâu.”

“Có nghĩa là trong tương lai sẽ có. Ở đây này, có nói rằng các Chính phủ cuối cùng đã tự cải tổ để đối phó với Khẩn cấp.”

Sticky lắp bắp. “Nhưng Khẩn cấp - nó là thứ được ngài Curtain tạo ra mà. Tớ không tin được là...”

“Đúng thế đấy!” Reynie nói trong khi vẫn miệt mài với những dòng chữ trong tờ giấy đang cầm trên tay. Ban đầu cũng cảm nhận được một chút nhẹ nhõm, nhưng rồi mau chóng bị thay thế bởi cảm giác sợ hãi - giống như là sau bao cố gắng mới dịch được đoạn chữ tượng hình, nhưng cuối cùng chỉ để phát hiện ra đó là một câu nguyên rủa.

“Gì kia Reynie?” Kate hỏi.

“Khẩn cấp chỉ là nước cờ đầu tiên thôi,” Reynie nói. “Ngài Curtain tin rằng nỗi sợ hãi là thành phần cơ bản trong tính cách của loài người, các cậu nhớ chứ? Đó là lý do vì sao Máy Thì Thầm lại hấp dẫn những Liên lạc viên đến vậy - nó vỗ về sự sợ hãi trong họ, và ngài Curtain sử dụng nó để khích lệ những Liên lạc viên của mình. Vậy thì sẽ thế nào nếu ông ta cố tình *tạo ra* sự sợ hãi, một nỗi sợ hãi mà ai ai cũng đều cảm thấy, một nỗi sợ hãi mà cả thế giới chia sẻ với nhau?”

“Sợ rằng mọi thứ đã vượt quá tầm kiểm soát và chẳng thể cứu vãn,” Kate nói.

“Chính xác! Tiếp theo sẽ là vỗ về nỗi sợ hãi đó bằng một thông điệp. Tất cả các Liên lạc viên đều có niềm đam mê với Máy Thì Thầm mà. Ngài Curtain sẽ cải tiến nó, làm sao để nó có thể khiến bất cứ ai trên thế giới cũng đều có chung một cảm giác với các Liên lạc viên!”

“Tức là ai ai cũng yêu mến Máy Thì Thầm á?” Sticky nói.

“Không,” Reynie nói. “Mọi người đều yêu mến *ông ta*.”

Reynie chấp nối các mảnh ghép thông tin lại với nhau. “Vậy thì mấy trang nhật ký đó - giống như là nơi để ông ta nói chuyện với chính mình - ‘Hãy tin tưởng Ledropha Curtain’... Chúng thực ra là các bản nháp!”

“Và giờ thì ông ta đang chuẩn bị những thông điệp mới,” Sticky nói, có vẻ cuối cùng cậu cũng đã hiểu được vấn đề.

Kate không thể không cười. “Tức là theo cậu thì cái câu ‘Ledropha Curtain Cắt cơn Đau’ là ý tưởng cho một thông điệp bí ẩn? Suy luận khắp khiễng quá!”

Reynie đưa cho Kate một tờ thông cáo báo chí khác. “Nhìn cái này đi này: ‘CURTAIN, NGƯỜI GIỎI NHẤT TRONG CUỘC CHIẾN CAM GO CHỐNG LẠI DỊCH MẤT TRÍ NHỚ.’”

“Dịch mất trí nhớ?” Sticky nói.

Lúc đó, Kate đã kịp lòng sục khắp bàn và đang chăm chú trước một chồng các cuốn sách nhỏ, lắc đầu ghê sợ. “Và đây là cách ông ta dự định sẽ làm.” Cô bé nói và đưa cho mỗi cậu bạn một cuốn sách. Sticky miễn cưỡng đeo kính vào, rồi cùng Reynie và Kate im lặng chăm chú đọc một lượt từ đầu đến cuối cuốn sách. Đó là một lời khuyên chính thức từ một đơn vị được gọi là Ban Quản lý Sức khỏe Công cộng:

Vậy Chứng Quên Đột ngột (SAD) là gì? SAD là một căn bệnh lây lan cực mạnh có khả năng khiến người bệnh mất trí nhớ hoàn toàn.

Mọi người đang làm gì để đẩy lùi SAD? Mặc dù chưa tìm ra nguyên nhân gây bệnh và phương pháp chữa trị, nhưng một nhóm các chuyên gia mà người đứng đầu không ai khác ngoài Ledroptha Curtain, một nhà khoa học rất được kính trọng, người mới được bổ nhiệm làm Bộ trưởng Kiêm Thư ký toàn Trái Đất, đang trong quá trình tìm hiểu về căn bệnh này. Các bệnh nhân SAD được tiếp nhận miễn phí tại Viện Mất Trí trên đảo Nomansan, nơi có những thiết bị hiện đại tối tân, nơi mà bệnh nhân được sống thoải mái, được cách ly nghiêm ngặt, trong khi chờ đợi các nhà khoa học tìm ra phương pháp điều trị.

Tôi có bị SAD không? Những người hàng xóm của tôi thì sao? Triệu chứng phổ biến đầu tiên của SAD là niềm tin rằng mình nghe thấy giọng trẻ em vang lên trong đầu. Nó có thể xuất hiện bất thành hình, nhưng một khi đã xuất hiện rồi, nó sẽ dai dẳng diễn ra liên tục cho đến khi người bệnh bắt đầu mất trí nhớ.

Reynie giở đến trang tiếp theo, một bức ảnh hai Tuyển dụng viên đang cười rất tươi. Họ đặt tay lên vai Tuyển dụng viên Jackson, người đang cố gắng thể hiện cùng lúc hai trạng thái hạnh phúc và khổ đau. Bức ảnh được chú thích rằng: “Đã cảm thấy tốt hơn rồi! Một bệnh nhân SAD đùa với những bác sỹ thân thiện của chúng tôi.”

Sticky đọc xong cuốn sách và vội vã chuyển sự chú ý sang cái bàn còn lại. “Còn ở đây nữa này. Chúng được in bằng hàng chục thứ tiếng khác nhau.”

“Tớ không thể tin được,” Kate nói. “Nó chẳng có nghĩa gì cả.”

Với Reynie, tất cả những điều này có khá nhiều ý nghĩa. Mảnh ghép cuối cùng đã được tìm

thấy. “Tất cả những thứ này,” cậu bé buồn bã nói, “những Người giúp việc, những Tuyển dụng viên, các Liên lạc viên - toàn bộ Học viện - đều là một phần của một cuộc thử nghiệm lớn, ông ta muốn chắc chắn kế hoạch của mình sẽ thành công. Cả Học viện này rồi sẽ trở thành một Viện Mất Trí - ông ta cần một chỗ để nhốt tất cả những người chống lại mình!”

“Những người giống như bọn mình,” Kate nói.

“Bao gồm tất cả bọn mình,” Sticky nói.

Chương 29: Nhận biết kẻ thù



“Tớ vẫn cho rằng nó vô nghĩa,” Kate nói. “Nó thực sự không thể xảy ra, đúng không? Ông ta có ý định tẩy não những người chống lại ông ta? Ông ta có cần đưa họ vào Máy Thì Thầm để làm thế không? Còn những người ở các quốc gia khác thì sao?”

Sticky vầy vầy một tập sách nhỏ. “Ông ta đã xây dựng hẳn một hệ thống các Viện Mất trí trên toàn thế giới. Có bản đồ ở phía sau cho thấy vị trí của chúng đấy.”

Kate tỏ ý không tin, cau mày tò mò. Cô bé vừa để ý đến cạnh của một khung cửa phía sau những cái bàn gấp đang dựa vào tường.

“Thật khó hiểu, bằng cách nào ông ta làm được nó nhỉ, tuy vậy,” Reynie nói; “Sticky, còn nhớ lúc ông ta bảo bọn mình rằng Máy Thì Thầm sẽ là một ‘thiết bị chữa trị’, nó sẽ mang đến yên bình cho hàng nghìn tâm hồn đang đau khổ-không?”

“Thậm chí là hàng triệu ấy chứ,” Sticky rùng mình nói. “Tớ nhớ.”

Kate chui vào phía sau mấy cái bàn và tìm thấy một bàn phím điện tử.

“Nhưng liệu có thể không? Có quá nhiều người bị tẩy não trong một thời gian quá ngắn? Đó là một chiến dịch lớn - có khi phải mất hàng thế kỷ để chuẩn bị ấy chứ.” Cảm giác lạc quan bùng nổ trong lòng Reynie. “Có lẽ bọn mình gặp may! Có lẽ bọn mình vừa kịp lúc. Nếu không tìm ra ngay làm thế nào...”

“Các cậu?” Kate thò đầu ra từ phía sau mấy cái bàn. “Có một cái cửa ở đằng kia. Các cậu nhìn xem cái gì ở phía bên kia nhé.” Giọng cô bé hoảng hốt, cứ như vừa nhìn thấy một người chết.

Mắt Sticky mở to. Cậu bé lắc đầu. “Tớ không muốn. Reynie, cậu xem thế nào đi và sau đó kể lại nó cho tớ.” Nhưng Reynie đã túm lấy tay Sticky, và cả hai cùng nhau đi đến và nhìn qua cánh cửa.

“Ôi,” Reynie nói.

“Ôi, không,” Sticky nói.

“Đó có phải là cái mà tớ đang nghĩ không?” Kate hỏi. “Chúng giống như những chiếc máy sấy tóc cũ.”

“Tớ e là vậy,” Reynie nói.

Những cái máy xếp thành từng hàng dài - hàng nối hàng rồi lại nối hàng - lấp đầy cả một nhà kho rộng lớn dưới lòng đất. Một hàng chữ được treo khéo léo trên trần nhà: CHÀO MỪNG ĐẾN VỚI TRẠM KÝ ỨC. Dọc theo một bên tường là hàng trăm thùng gỗ xếp chồng lên nhau. Reynie cong người kiểm tra cái gần nhất. Nó được chất đầy bởi hàng bó giấy và được dán nhãn với một địa chỉ ở Trung Quốc. Thùng hàng cạnh đó mang cùng địa chỉ nhưng chứa đầy các chi tiết máy - bao gồm, cậu để ý, một cái mũ bảo hiểm màu đỏ và một cái màu xanh nước biển.

“Nó thực sự đang diễn ra.” Kate nói. “Tớ không thể tin được.”

“Vậy có gì trong những cái thùng này?” Constance nói.

Chúng quay lại và thấy Constance đang đứng ở ngay cửa ra vào phía sau chúng. “Việc đứng

gác có chuyện gì à?” Sticky thét lên.

“Các cậu đi lâu quá!”

Mắt Sticky lờ ra, nhưng Reynie đã kịp cắt ngang trước khi cậu bé bắt đầu lớn tiếng. “Cậu ấy nói đúng đấy. Bọn mình ở trong này quá lâu. Cần rời khỏi đây trước khi quá muộn.”

Dù vậy, khi chúng chạy nhanh ra khỏi Trạm Ký Ức và đi lên lối đi bí mật dài, Reynie không thể ngừng suy nghĩ. “Nhưng quá trễ mất rồi! Quá trễ rồi!”

Đêm đó trời mưa, quảng trường vắng tanh. Khi ánh đèn từ khu rừng phía xa thoi không nhấp nháy nữa, Sticky quay lại từ phía cửa sổ. “Họ muốn bọn mình đợi câu trả lời. Tớ đoán có nhiều thứ phải tính toán cẩn trọng.”

Có nhiều thứ để bất kỳ ai cũng phải suy nghĩ.

Không đứa nào trong bọn trẻ nói một lời. Chỉ lặng im chờ đợi.

Một giờ dài vô tận đã trôi qua. Constance đã ngủ trong khi vẫn ngồi bắt chéo chân, còn Kate nhiều lần yêu cầu chơi trò đấu vật ngón cái với Reynie để giết thời gian. Reynie từ chối. Thậm chí trò đấu vật ngón cái cũng có vẻ vượt quá khả năng của cậu lúc này. Mọi thứ đều vậy. Cậu hy vọng rằng ngài Benedict sẽ tìm ra cách giải cứu chúng - giải cứu mọi người - mà không yêu cầu bất kỳ điều gì từ mình nữa. Reynie chẳng nghĩ ra mình có thể làm được gì nữa, không phải vì Máy Thì Thầm. Cậu lo lắng, cực kỳ lo lắng, rằng Máy Thì Thầm sẽ làm lộ ra thực sự cậu là ai.

Từ cửa sổ Sticky đột nhiên ngồi bật dậy. “Thông điệp này!” Cậu chỉnh lại kính và nhìn chăm chú về phía đất liền. “Biết... kẻ thù... của chúng ta.” Sau một phút Sticky trèo xuống. “Nó đấy. ‘Biết kẻ thù của chúng ta’.”

Kate nhìn Reynie hy vọng. “Tớ không cho là cậu biết ngài ấy muốn nói gì, đúng không? Ngay từ đầu?”

Reynie lắc đầu. “Hoàn toàn không.”

Kate thở dài. “Vậy tớ cho rằng bọn mình sẽ phải gọi Constance dậy. Kể ra cũng thoải mái đấy chứ, khi mà không có ai cau có hay phụng phịu trong vài phút.”

Bọn trẻ đánh thức Constance (cô bé cứ khẳng khẳng là không phải mình đang ngủ) và chụm

đầu vào nhau. Thông điệp đó có thể có ý nghĩa là gì mới được chứ? Không phải họ đã biết ngài Curtain là kẻ thù rồi sao?

“Ít nhất thì tại sao họ lại nói như thế?” Constance thì thầm. “Có vẻ ngu ngốc.” “Một câu nói cũ,” Reynie nói. “Đó là cách nó thường được nói.”

“Ít nhất là trong bản dịch đầu tiên,” Sticky nói. “Ban đầu xuất hiện trong một cuốn sách của Sun Tzu có tên là *Nghệ thuật Chiến tranh*. Nó nằm ở cuối chương ba.”

Những đứa khác nhìn cậu bé.

“Ừ, đúng vậy,” Sticky nói.

“Tớ nghĩ chúng ta cần nhiều hơn thế.” Kate nói. “Thời gian đang quá gấp mà bọn mình thì không hiểu họ đang nói về cái gì. Yêu cầu đưa ra gợi ý khác đi.”

Những đứa khác đồng ý - vì việc yêu cầu cũng chẳng làm đau ai - nên Sticky quay lại với cái cửa sổ và gửi một thông điệp tiếp theo: Kẻ thù nào? Nhưng lần này cậu bé không nhận được hồi âm. Sticky gửi lại thông điệp thêm một lần nữa, nhưng cũng đành ngậm ngùi chấp nhận sự thật là sẽ không có câu trả lời. Sticky đang định thử lần ba thì Reynie ngăn lại.

“Chắc hẳn phải có lý do để họ không trả lời,” Reynie nói. “Cậu có chắc bờ biển không có ai không?”

Sticky co rúm lại. “Tớ đã không nghĩ về điều đó.” Cậu bé hé nhìn ra ngoài cửa sổ. “Quảng trường trống không... vườn đá cũng vậy... đường bờ biển và cái cầu khó nhìn rõ hơn, nhưng theo những gì tớ thấy thì chúng đều vắng tanh.”

“Để tớ xem,” Kate nói, trèo lên cạnh cậu bé và đảo mắt từ trái sang phải. “Sticky nói đúng, có vẻ như không có ai.” Cô bé lôi cái kính viễn vọng ra và quan sát lại lần nữa. “Không, không ai ở đó - ôi, không!”

Kate nhảy khỏi cửa sổ, và Sticky, do được cảnh báo, cũng nhào về phía sau, ngã lên người Reynie và Constance - may mắn là cả hai vừa mới kịp che đầu lại để phòng có thứ gì đó sắp sửa lao vào phòng.

“Xin lỗi!” Kate ngượng ngùng. “Ồn rồi. Tớ đã nghĩ anh ta đang nhìn chằm chằm về phía mình cơ đấy. Nhưng anh ta đang ở quá xa để làm thế, tất nhiên. Kính viễn vọng khiến anh ta

trông có vẻ gần hơn.”

Chân tay rã rời, những đứa khác tự động quay về chỗ.

Kate lại nhìn ra cửa sổ lần nữa. “Nhưng mà, đúng là anh ta đang thực sự nhìn về phía này đấy. Ôi, nó làm tớ gai cả người. Có chắc anh ta đang không nhìn về cửa sổ của chúng ta không nhỉ? Ở đây tối kìa mà. Chắc anh ta không thể thấy tớ đâu.”

“Cậu đang nói về ai đấy, Kate?” Reynie hồi hộp hỏi.

“Một Tuyển dụng viên. Anh ta đang đứng ngay dưới cái cầu ấy.” Cô bé hạ thấp kính viễn vọng và lia vào chỗ tối đó. “Không ngạc nhiên là Sticky đã không thấy anh ta. Nếu không có kính viễn vọng, trông anh ta chỉ như cái bóng của một trong số những chần cầu thôi.”

“Có thể thông điệp đó là lời cảnh báo,” Constance nói. “Để chúng ta biết có kẻ thù ở ngoài đó đang theo dõi.”

“Nó vô nghĩa, Constance!” Sticky mất bình tĩnh nói “Nếu họ thấy hắn ở đó, họ sẽ không gửi bất cứ thông điệp nào.”

“Cậu mới không có nghĩa,” Constance đáp lại. “Họ đáng lẽ không nên gửi cậu đến đây một chút nào.”

“Ý của cậu là gì? Tớ không biết cậu nghĩ cậu là ai...”

“Bình tĩnh đi nào, hai cậu,” Reynie nói. “Một lần phát thông điệp vừa bắt đầu, các cậu không để ý à? Nó làm bọn mình cáu kỉnh hơn bình thường.”

Đúng như vậy. Mặc dù các thông điệp chưa bao giờ dễ chịu - và hiện trở nên ngày càng thường xuyên mà ngài Curtain đã có một số lần ghi lại - bọn trẻ đang dần quen với chúng. Đôi khi chúng không ngay lập tức nhận ra nguyên nhân chúng đột nhiên cáu kỉnh.

Sticky thở một cái. “Cậu ấy nói đúng. Xin lỗi nhé!”

“Không sao,” Constance nói, dù mọi người đều nhận thấy rằng bản thân cô bé chẳng thêm nói lời xin lỗi.

Kate vẫn đang theo dõi tên Tuyển dụng viên. Cô bé bức tức nói, “Tại sao gã đó không rời đi? Hắn không biết chúng ta có thông điệp cần phải nhận à?”

“Có thể hắn biết,” Reynie nghi ngờ, “và đang đợi để đọc nó.”

Sticky gãi đầu. “Cậu thực sự nghĩ vậy? Cậu cho rằng chúng ta đã bị phát hiện? Bây giờ họ đang theo dõi chúng ta?”

“Tớ không biết, nhưng có điều gì đó cực kỳ đáng ngờ khi hắn đang đứng một mình trong bóng tối. Những Tuyển dụng viên không bao giờ đứng một mình cả - họ luôn đi thành nhiều cặp. Và hắn hiển nhiên không muốn bị phát hiện. Thực tế là, từ góc này, chúng ta là những người duy nhất có thể thấy hắn phía dưới... Đợi một phút.”

“Các cậu nghĩ hắn muốn chúng ta nhìn thấy hắn, đúng không?” Kate nói, lại nâng kính viễn vọng của cô bé lên. “Hắn thực sự đang nhìn về hướng này! Cứ đứng đó chẳng hề di chuyển. Và ở đây có điều gì đó kỳ quái mà tớ chưa để ý trước đó. Các cậu nghĩ hắn định làm gì?”

Reynie nghĩ rằng mình biết. “Không phải hắn nhắc cậu nhớ đến ai đấy chứ, Kate?”

“Hắn nhắc tớ... ? Tất nhiên! Tớ không thể tin được là mình lại không nhận ra!” Cô bé gõ nhẹ lên trán. “Đó là Milligan!”

“Milligan đang ở đây?” Sticky thét lên, không thể kìm nén sự phấn khích.

Reynie nhảu nhở. “Đó là điều họ muốn nói thông qua câu ‘Biết Kẻ Thù Của Chúng Ta.’ Và đó là lý do họ đã không trả lời thông điệp thứ hai - họ cần đảm bảo chúng ta đã tìm thấy ông ấy. Sticky, gửi thông điệp với nội dung ‘Đã Biết Kẻ Địch’.”

Sticky gửi thông điệp.

Ngay khi cậu bé vừa gửi xong, ánh đèn trong rừng bắt đầu nháy gửi thông điệp với tốc độ cực nhanh: *Đi ngay. Nhanh. Nhanh. Nhanh.*

Bọn trẻ nhanh chóng bật dậy, tim chúng đập thật nhanh. Cái gì thế? Chúng bị phát hiện à? Các cậu bé xỏ vội chân vào mấy đôi giày, Kate thu lại sợi dây vẫn đang lơ lửng trên trần nhà, còn Constance trèo lên lưng cô bé. Sticky liếc nhìn lần cuối ra ngoài cửa sổ. “Nó vẫn đang nháy ‘Nhanh!’” - và bọn trẻ bay ra khỏi phòng, xuống hành lang tối đen, lao vào bóng đêm.

Chúng đã nhìn ra cửa sổ đủ nhiều để biết nơi tối nhất ở đâu, và cứ thẳng tiến về nơi tối nhất ấy. Tránh đi qua quảng trường, nơi cực kỳ dễ bị lộ, bọn trẻ lao nhanh như những con mèo dọc theo chân đồi cạnh ký túc xá, mất dạng sau một khoảng đá phiến đá đổ nát, hướng thẳng ra biển. Cuối cùng, sau khi bò xuống một cái dốc đá, cả lũ cũng ra đến bờ biển. Nếu cúi thấp được, chúng sẽ không dễ bị phát hiện, cái dốc sẽ chắn cho bọn trẻ khỏi tầm nhìn từ Học viện. Tiếp tục cúi thấp, và bước cẩn thận trên bờ biển đá, bọn trẻ tiến về phía cây cầu.

Trời đã ngừng mưa, nhưng không khí buổi đêm vẫn lạnh và nhiều gió. Trước khi bọn trẻ đi được nửa đường tới cây cầu, gió bắt đầu thổi mạnh, vị mặn bay vào mũi chúng. Một mùi nước hoa quen thuộc. Chúng dừng lại và nhìn xung quanh, nhưng chẳng thấy gì cả. Sau đó một cái bóng tự tách ra từ dốc đá và có dáng tựa tựa - chưa nói là chính xác - của Milligan. Chú ấy chắc chắn có mùi thơm giống như một Tuyến dụng viên, Reynie nghĩ, nhưng vì lý do nào đó cậu thấy vẫn chưa thực sự giống một Tuyến dụng viên cho lắm. Chú Milligan mặc một bộ quần áo vừa vặn, đeo đồng hồ ở cả hai cổ tay, và tóc, dù khá ướt như Kate từng nói, vẫn được chải chuốt kỹ lưỡng. Vậy đó là cái gì?

Nụ cười, Reynie nhận ra. Chú ấy chưa bao giờ ở gần một Tuyến dụng viên, những kẻ rất ít khi cười, và chắc chắn cũng không phải là người lúc nào cũng buồn da diết.

“Chú xin lỗi vì đã không tự mình tìm các cháu,” Milligan nói, “nhưng cách này an toàn hơn. Một Tuyến dụng viên trên bờ biển một mình có thể có hoặc không gây nghi ngờ, nhưng một Tuyến dụng viên ở trong ký túc xá thì gần như là có.”

“Chuyện gì đang diễn ra vậy, chú Milligan?” Kate hỏi.

“Chú phải mang các cháu đi,” Milligan nói.

Bọn trẻ sững sờ.

“Mang đi?” Reynie nhắc lại. “Ý chú là rời khỏi hòn đảo này?” Milligan lấy ra bốn cái áo khoác đen - không ai biết nó được lấy từ đâu- và đưa cho bọn trẻ. “Mặc mấy cái này vào đi và buộc chặt lại. Chúng sẽ giúp che giấu các cháu. Nếu chúng ta gặp rắc rối, hãy ẩn mình và đừng lo lắng nhé. Chú sẽ chết trước khi để các cháu bị bất kỳ tổn thương nào đấy.”

“Đừng lo lắng?” Sticky nói. “Đừng lo? Chú đang nói về cái chết và bảo bọn cháu đừng lo lắng? Chuyện gì đang diễn ra vậy, chú Milligan?”

“Không đủ thời gian giải thích đâu, Sticky. Chú không thể đưa các cháu vào đất liền, nhưng chúng ta phải tìm đường sang phía bên kia hòn đảo, và sẽ đi từ từ thôi.”

“Nhưng tại sao chúng cháu phải đi?” Kate nói.

“Nhiệm vụ của các cháu đã hoàn thành.”

Reynie cảm thấy một áp lực cực lớn được trút khỏi vai. Hoàn thành! Điều đó có nghĩa cậu sẽ không phải làm bài kiểm tra nào nữa! Không còn phải lo lắng làm mọi người thất vọng. Cậu có thể rời hòn đảo này mà không bao giờ phải đối mặt với Máy Thì Thầm nữa. Đúng, đến lúc phải đi rồi. Chỉ cần nghĩ đến việc Máy Thì Thầm nhồi sự mong mỏi vào trong đầu mình cũng đủ khiến cậu muốn chạy đi thật xa rồi.

“Hoàn thành?” Kate nói. Cô bé có vẻ nghi ngờ. “Nó có nghĩa là ngài Benedict đã có kế hoạch đúng không? Ngài ấy nghĩ rằng mình có thể ngăn cản Curtain?”

“Cháu không phải lo lắng về điều đó, Kate,” Milligan nói. “Mặc áo vào đi nào.”

Kate ném áo khoác xuống đất. “Chú chưa trả lời câu hỏi của cháu. Ngài Benedict có cho rằng ngài ấy có thể chặn ngài Curtain hay không?”

Milligan cau mày. “Nó không còn liên quan đến các cháu nữa, Kate. Sự Cải tiến được thực hiện quá kín đáo. Ngài Benedict muốn các cháu tránh xa nơi này, đến một nơi an toàn.”

“Cháu sẽ không nhúc nhích cho đến khi nhận được câu trả lời của chú!” Kate bình tĩnh nói. “Ngài Benedict có thể ngăn cản Cải tiến không? Nói thật cho bọn cháu biết đi ạ!”

Những đứa khác đang cầm áo trong tay, hết nhìn Kate lại quay sang Milligan hoang mang hết mức.

Milligan nhìn ra phía xa, có vẻ không muốn phải trả lời chút nào. Cuối cùng chú Milligan thở dài, “Không, các cháu ạ. Chúng ta không có cách nào ngăn cản. Các cháu sẽ phải rời khỏi đây - tất cả chúng ta đều vậy. Chúng ta cần tiếp tục di chuyển, cố gắng tránh bọn Tuyển dụng viên... nhưng ngài Benedict tin rằng ngài ấy có thể đảm bảo cho các cháu được an toàn, và các cháu có lời hứa của chú rằng chú sẽ làm tất cả những gì có thể để bảo vệ các cháu. Cố gắng đừng lo lắng nhé. Ngài Benedict sẽ không bao giờ bỏ cuộc. Chú có thể đảm bảo với các cháu như vậy. Ngài ấy sẽ làm việc không mệt mỏi, và có thể lúc nào đấy sẽ tìm ra cách làm mất tác dụng các thông điệp của ngài Curtain - để làm sạch tâm trí các cháu.”

Kate không quan tâm đến nó. “Còn Constance thì sao?” cô bé hỏi. “Điều gì xảy ra với cậu ấy khi ngài Curtain tăng cường năng lượng hết mức? Cậu ấy đã nghe thấy các âm thanh rồi, chú biết đấy!”

Milligan buồn bã nhìn Constance. “Chú không biết. Chẳng ai biết cả. Chú xin lỗi - các cháu sẽ gặp nguy hiểm cho dù có đi bất cứ đâu.”

Lúc này, Constance ngồi xuống một tảng đá và che mặt. Trông cô có vẻ nhỏ bé hơn bao giờ hết - nhỏ đến mức cơn gió ở bến cảng có thể thổi tung cô bé lên như một tờ giấy và mang cô bé đi xa, xa mãi tận chân trời.

Lúc đó Reynie hiểu rằng chúng không thể rời đi.

Đáng lẽ không cần Kate phải chỉ cho mình biết, cậu nghĩ. Khát vọng giải cứu bản thân đã khiến cậu không nhìn thấy điều này ngay từ đầu, nhưng ít nhất bây giờ cậu đã thấy. Reynie cảm thấy nó từ trong xương tủy, một cảm giác tồi tệ, ngoại trừ việc: Chúng không thể rời đi. Không phải chỉ vì Constance tội nghiệp, mà còn cả chú Bloomburg, và Milligan, và cả nhóm người giúp việc, và tất cả những người mà ngài Curtain có ý định tẩy não trong tương lai, chưa kể đến bản thân cô Perumal nữa. Ngài Benedict sẽ không bao giờ đòi hỏi ở cậu điều này, nhưng cậu phải tự đòi hỏi chính mình.

“Chú Milligan, xin hãy nói với ngài Benedict là cháu cảm ơn ông ấy” Reynie nói. “Nhưng cháu sẽ ở lại.”

Kate khoanh tay trước ngực và nói “Ôi, tớ đã hy vọng cậu sẽ nói vậy, Reynie! Vì tớ cũng ở lại. Chúng ta phải làm như vậy, đúng không?”

Sticky dường như sắp khóc. “Các cậu ở lại? Nhưng... nhưng...” Cậu bé quay lại và nhìn đầy khát khao về phía đất liền. Cậu đã biết họ sẽ nói điều này. Và cậu biết là họ đúng.

“Sticky?” Kate gọi.

“Tớ cho là chúng ta không có nhiều sự lựa chọn,” Sticky nói. “Chúng ta cũng không có nhiều cơ hội. Nhưng chúng ta là những người duy nhất ngài Benedict cần.”

Milligan cố lần nữa, cố để kéo dài thời gian nhưng anh càng ép bọn trẻ, chúng càng tỏ rõ sự cương quyết. Cuối cùng Milligan cũng phải từ bỏ. “Vậy thì chú sẽ gửi các cháu một thông điệp từ ngài Benedict.”

“Một thông điệp?” Constance nói. “Tại sao chú không nói với bọn cháu từ trước?”

“Ngài Benedict có cảm giác các cháu sẽ chọn ở lại. ‘Đó chính xác là bản chất của bọn trẻ,’ ngài ấy nói vậy đấy. Ngài Benedict hy vọng có thể làm các cháu thay đổi quyết định này và mang các cháu đến nơi an toàn. Nhưng nếu các cháu cương quyết từ chối - và chỉ khi đó chú mới được đưa cho các cháu thông điệp này.”

“Vậy nó là cái gì?” Kate hỏi.

“Ngài Benedict cho rằng từng cá nhân các cháu đều cần thiết cho sự thành công của nhóm - lúc này hơn bao giờ hết, các cháu phải dựa vào nhau trong mọi chuyện.” Chú Milligan lấy lại áo khoác từ chỗ bọn trẻ. “Cái nữa,” chú ấy nói, nhét chỗ áo choàng vào bên trong phần chân quần, “các cháu cũng phải tin chú. Cho dù mọi chuyện tiến triển thế nào, chú luôn ở đây để giúp các cháu. Chú sẽ ở trên đảo này. Khi cần thiết, đây sẽ là nơi để liên hệ với chú.”

“Bọn cháu làm thế bằng cách nào?” Reynie hỏi.

Milligan chỉ lại về phía con đường chúng vừa đi qua. “Cách đây không xa là một ống thoát nước cũ đổ vào con kênh. Đó là một cột mốc tốt. Để lưu lại thông điệp, giấu nó ở một nơi khô ráo trong vòng hai mươi bước sau khi vào ống nước, và đặt hai cục đá lên nó. Chú sẽ kiểm tra thường xuyên, và trong lúc đó chú sẽ để mắt đến các cháu trong khả năng tối đa có thể.” Nói đến đó, Milligan quay lưng chuẩn bị đi.

“Đợi một phút,” Kate nói. “Chú không định chúc bọn cháu may mắn à?”

“May mắn?” Milligan nói, mà không quay lại. “Chú vừa chúc các cháu may mắn từ lúc mới gặp các cháu. Thứ chú muốn chúc các cháu bây giờ là một phép lạ.”

Chú Milligan biến mất trong bóng tối. Bọn trẻ nhìn theo.

“Chú ấy nghĩ chúng ta cần một phép lạ,” Sticky nói bằng giọng âm ảm.

“Ừ, lạc quan chưa bao giờ là điểm mạnh của chú ấy mà,” Kate nói. “Hoặc các cậu chưa nhận thấy?”

Chương 30: Bài học đánh cờ



Reynie tỉnh dậy trước bình minh, run rẩy và ướt đầm mồ hôi. Đêm thứ hai liên tiếp cậu mơ thấy điều tồi tệ. Lần này, trong khi bạn bè cậu gào thét nhờ giúp đỡ ở đâu đó xa xa - xa đến mức tiếng kêu của họ như tiếng muỗi vo ve - Reynie đang ngồi trong Máy Thì Thầm, cực kỳ hạnh phúc và hài lòng, cười nhả nhở trong chiến thắng. Tại sao lại là chiến thắng? Cậu cố gắng nhớ lại. Cậu đang cười nhả nhở vì... Reynie run rẩy, nhớ ra: Cậu đã quyết định tham gia phe của ngài Curtain.

Reynie xoa xoa hai thái dương. Chỉ là mơ thôi, cậu tự nhủ, mặc dù thực tế không khả quan cho lắm.

Ngày mới bắt đầu cũng chẳng khá hơn mấy. Những giờ học, bữa ăn, thời gian học bài - tất cả trôi qua trong sự mờ nhạt khó chịu khi Reynie vật lộn với việc lên kế hoạch. Lần đầu tiên kể từ khi cậu đặt chân lên Đảo Nomansan, cậu sợ tham dự cuộc họp của Hội Benedict Thần Bí tối hôm đó. Cậu hoàn toàn không biết phải làm gì. Những đứa khác nhìn cậu như một lãnh đạo, và cậu chỉ có thể như một kẻ thất bại nhìn lại chúng. Khi những ánh đèn cuối cùng phụt tắt và các cô bé đến, Reynie đã co rúm người lại trước khi Kate đưa ra câu hỏi.

“Được rồi, Reynie, kế hoạch của cậu thế nào?”

Reynie lắc đầu. “Tớ...tớ... không có. Tớ xin lỗi. Tớ đã cố, nhưng đầu óc tớ cứ rối tung rối mù lên. Tất cả những gì tớ có thể nghĩ ra lúc này là chúng ta cần phá hỏng Máy Thì Thầm, nhưng...”

“Đó là một kế hoạch tuyệt vời!” Kate hưng phấn nói. “Chúng ta thực hiện nó thế nào?”

“Đó là điều mình tớ nói,” Reynie nhún vai nói. “Tớ chưa biết chúng ta phải làm thế nào. Các máy tính nằm bên dưới Phòng Thì Thầm, nằm sâu năm centimet bên dưới kim loại và đất đá. Không có cách nào...”

“Ngài Curtain đã nói với cậu như vậy,” Kate hỏi lại. “Cậu có chắc là ông ta đã nói thật không? Cậu bị bịt mắt, nhớ chứ. Làm thế nào cậu biết các máy tính không nằm ngoài trời trong khi cậu không nhìn thấy chúng?”

Reynie ngạc nhiên vì cậu chưa nghĩ đến điều này. “Câu hỏi hay đấy.” Cậu xem xét một lúc. “Nhưng không, như những gì ông ta chú trọng về an ninh, tớ nghĩ rằng ông ta đang nói thật. Cậu không có ý kiến gì sao, Sticky?”

“Tớ cũng e là như vậy,” Sticky nói.

“Nhưng ngài Curtain phải có cách nào đó để đến chỗ đồng máy tính đó,” Kate nhấn mạnh. “Để làm việc với chúng, chỉnh sửa chúng. Cậu không nghĩ vậy à?”

Reynie bỗng nhiên thấy xấu hổ. Không phải là cậu đã nghĩ tới điều này sao? “Cậu... cậu nói đúng, Kate. Ông ta chắc hẳn phải có cách nào đó để đi vào đó. Có nghĩa là chúng ta cũng có thể đi vào đó. Còn nữa, chúng ta hiện giờ đã biết các mã mở cửa!”

“Chỉ nhìn không thôi thì không đau đâu,” Kate nói và đứng dậy. “Và sớm chừng nào hay chừng đấy. Tớ sẽ đi một mình - nếu tớ bị bắt, các cậu vẫn còn cơ hội tìm ra điều gì đó. Bây giờ chỉ cần nói cho tớ biết làm thế nào để đến đó. Tớ biết mình cần đi qua lối vào bí mật sau Nhà Điều hành, nhưng sau đó là gì? Sticky?”

Sticky cảm thấy bị thôi thúc mạnh mẽ và muốn nói dối để bảo vệ Máy Thì Thầm. Không thể tin được. Cậu thử lần nữa, nhưng vẫn cảm giác ấy. Chỉ khi nắm chặt tay và nghiêng chặt hai hàm răng lại cậu mới nói được với Kate sự thật. “Chỉ cần xuống một lối đi ngắn và sau đó đi lên các bậc tháp.”

“Bọn tớ sẽ đi với cậu,” Reynie nói. “Đi một mình nguy hiểm lắm.”

Kate vẫy tay chào mấy đứa bạn. “Tớ sẽ ổn thôi.”

Mình không nên để cậu ta đi một mình như thế, Reynie nghĩ. *Cậu ấy cần được trợ giúp.* Nhưng khi định tranh luận, Reynie phát hiện ra mình chẳng thể nói được gì. Một đám sương mù dường như vừa chui vào ý thức cậu, và trên hết, cậu cảm thấy mệt mỏi đến tận xương tủy. Cậu mệt, rất mệt, vì luôn phải cố gắng để làm đúng mọi việc.

Kate đặt đèn pin của cô lên tivi. “Các cậu sẽ cần cái này trong trường hợp tớ bị bắt.”

“Nếu cậu bị bắt ...,” Constance bắt đầu.

“Đừng lo, tớ sẽ không bỏ rơi bạn bè đâu,” Kate ngắt lời. “Thật buồn, Constance, đó là điều cuối cùng tớ sẽ làm!”

Constance nói bằng giọng gắt gỏng, “Tớ chỉ định nói, ‘Nếu cậu bị bắt thì đừng lo. Bọn tớ sẽ tìm mọi cách để cứu cậu’.”

Bọn trẻ tất cả đều bị xúc động bởi câu nói này - đặc biệt là khi Constance đã tự mình nói ra - và Kate vỗ nhẹ vào vai cô bạn bé nhỏ. “Xin lỗi, cô bé Connie. Đôi khi tớ quên mất không phải lúc nào cậu cũng là một con cua. Bây giờ để tớ đưa cậu về phòng. Reynie, Sticky - tớ sẽ báo cho các cậu biết cái mà tớ tìm được. Chúc tớ may mắn đi!”

Bọn trẻ chúc cô bé may mắn, và một lúc sau cô bé bắt đầu hành động.

Gần như không nói một từ, thậm chí là một cái liếc mắt, cả lũ con trai chui vào giường. Chúng thường nói chuyện một hoặc hai phút trước khi chìm vào giấc ngủ, nhưng lúc này cả hai đều lo sợ phản bội theo cách mà Máy Thì Thầm tác động mạnh mẽ lên chúng.

Phản bội ư? Reynie nghĩ. Nó là một từ xấu xí, một suy nghĩ tồi tệ. Nhưng khi gặp phải các suy nghĩ tồi tệ, cậu không thể ngừng suy nghĩ về nó. Tại sao cậu không tranh luận với Kate? Cậu đáng lẽ phải kiên trì muốn đi cùng bạn ấy. Tại sao cậu không làm vậy? Có phải những lần phát sóng đang làm lu mờ tâm trí cậu? Hay là cậu không muốn chống lại ngài Curtain?

Reynie ấn ngón tay vào mắt. Trong suy nghĩ cậu bắt đầu viết một bức thư.

Cô Pernma thân mến!

Cô đã bao giờ nghĩ em có thể chọn cách nói dối vì bạnh phúc riêng của mình chưa? Cái hạnh phúc Máy Thì Thầm mang lại chỉ là một ảo giác - nó không làm mất đi sự sợ hãi, nó chỉ là một lời nói dối, khiến người ta tạm thời tin rằng mình không có sự sợ hãi đó. Và em biết đó là lời nói dối, nhưng nó thật hấp dẫn! Có lẽ em không phải là người mà em vẫn hằng nghĩ. Có lẽ em là loại người sẽ làm bất cứ điều gì trái tim mình mách bảo...

Reynie như cảm thấy sụp đổ bên bờ vực của sự tuyệt vọng. Ngài Benedict đã muốn cậu trở thành lãnh đạo của nhóm, trở nên đủ thông minh để vạch ra một kế hoạch, và trở nên can đảm hơn nữa. Nhưng cậu không có tí khả năng lãnh đạo nào, giờ cậu mới biết được điều đó, chắc chắn cậu không can đảm, và ngài Benedict đã hy vọng quá nhiều vào cậu. Càng lúc, ngài Curtain càng có vẻ như một người đàn ông hiện hữu ngoài đời thực, và ngài Benedict chỉ còn giống như một ký ức mờ nhạt trong giấc mơ. Và cô Perumal, người duy nhất luôn cư xử dịu dàng với cậu, cô trở thành một người đọc trong tưởng tượng, người mà cậu luôn gửi những bức thư tâm tưởng.

Chuyện gì đã xảy ra với mình? Reynie không bao giờ ngờ được rằng làm điều đúng đắn lại khó khăn đến thế. Nhưng thực tế là như vậy. Dù sao cũng quá khó với cậu. Cậu vốn không thích hợp cho nhiệm vụ này, một người sai lầm ở một vị trí sai lầm.

Reynie ép cho mắt mình nhắm lại, cố kìm những giọt nước mắt. Nhưng điều đó chỉ khiến cậu thấy Máy Thì Thầm rõ ràng hơn. Làm thế nào cậu có thể chống lại khi nó chính là thứ xoa dịu mọi nỗi đau trong cậu? Cái cậu cần là sự giúp đỡ... một chút khích lệ, một chút hướng dẫn, bất kỳ điều gì để củng cố quyết tâm của cậu. Những người khác đều nhìn vào cậu. Cậu phải làm sao đây?

Chỉ có thể là ngài Benedict, Reynie nghĩ. Nếu ngài Benedict không thể giúp cậu, thì không ai có thể giúp cậu nữa đâu.

Reynie trèo xuống và đi về phía cửa sổ. Cậu nhìn ra ngoài bóng đêm. Kate đã đi đến nơi mà có thể nguy hiểm đến tính mạng. Sticky đang lẩn lẩm trong giấc mơ, những giấc mơ vẫn đang đè nặng lên tâm trí cậu. Những giấc mơ của Constance có lẽ cũng chẳng nhẹ nhàng hơn - cô bé có nhiều thứ để lo hơn bất kỳ ai khác.

Reynie sẽ gửi một thông điệp, chỉ một thông điệp duy nhất thôi. Cậu chưa bao giờ là người mê tín dị đoan, nhưng cậu quyết định rằng bây giờ nếu cậu không nhận được sự trợ giúp từ ai đó, cậu sẽ từ bỏ tất cả. Chính là từ bỏ và chọn một con đường khác dễ dàng hơn. Cậu sẽ không phải cố trở thành một vị anh hùng nào đó, sẽ không phải thất vọng, sẽ chẳng phải cố gắng vì điều gì. Mọi việc sẽ vượt xa khỏi tầm tay của cậu.

Chỉ cần suy nghĩ về cái máy đó thôi cũng đã đủ khiến cậu thòm thèm rồi, Reynie gần như đã không gửi thông điệp. Nhưng sau đó, mím chặt môi cương quyết, cậu đánh tín hiệu trước khi thay đổi quyết định: *Máy Thì Thầm quá mạnh. Cần lời khuyên - RM.*

Reynie đợi ngoài cửa sổ, trái tim cậu đập mạnh hơn bao giờ hết. Cậu cảm thấy toàn bộ tương lai mình, thực tế là toàn bộ nghị lực của mình, phụ thuộc vào khoảnh khắc này. Gửi cho cháu cái gì đó đi, cậu năn nỉ. Gửi... gửi cho cháu bất cứ điều gì cũng được.

Cậu chờ đợi. Những phút chậm chạp trôi qua. Tại sao mất nhiều thời gian vậy? Có lẽ họ không có gì để cung cấp cho cậu. Có lẽ họ đang nhúc nhúc để tìm ra điều gì để nói thay vì “chúc may mắn.” Hoặc có lẽ họ không có ở đây - có lẽ những Tuyển dụng viên đã tìm thấy họ. Reynie không thể biết nguyên nhân, nhưng lý do gì cũng không còn quan trọng nữa. Điều quan trọng là màn đêm trống trải đang ở ngay trước mắt cậu.

Mình không thể tin được điều này, Reynie nghĩ, với một mớ hỗn độn kỳ lạ của sự tuyệt vọng muốn được giải thoát. Nhưng thế đấy, tất cả đã xong.

Chỉ ngay khi vừa quay người khỏi cửa sổ, cậu chợt nhìn thấy một ánh đèn lấp loáng từ xa, một ánh sáng như đinh ghim trong rừng cây bên bờ biển phía đất liền. Ai đó, cuối cùng, đang ra tín hiệu trả lời. Reynie nghe thấy nhịp tim đang đập lung bùng trong tai. Cậu nín thở cho đến khi thông điệp hoàn thành.

Nhớ lại quân mã trắng.

Reynie thở ra. Một cái thở dài, chậm chạp. Không khó khăn để hiểu điều ngài Benedict muốn nói. Mặc dù nó dường như cũng rất lâu rồi, cậu vẫn nhớ rõ lần nói chuyện của cả bọn về vấn đề đánh cờ. Quân mã trắng đã đi nước đầu tiên, rồi thay đổi quyết định, và làm lại từ đầu.

“Và cháu có tin đây là nước đi tốt không?” ngài Benedict đã hỏi như thế.

“Không, thưa ngài,” Reynie trả lời.

“Vậy cháu nghĩ tại sao anh ta lại làm vậy?”

Và Reynie đã trả lời, “Có lẽ vì anh ta nghi ngờ bản thân.”

Reynie nhìn chằm chằm ra cửa sổ một lúc lâu. Sau đó cậu đặt đèn pin xuống và trở lại chiếc giường ấm áp của mình. Nhịp tim của cậu đã ổn định trở lại, hai vai cậu thả lỏng. Trong ý thức, cậu lấy ra bức thư vừa viết cho cô Perumal, vo nó lại, và vứt đi.

Cậu sẽ viết cho cô giáo một bức thư khác.

Chương 31: Chuột trong cống ngầm



Trong khi bức thư từ tâm tưởng gửi cho cô giáo cũ đang được Reynie viết với giọng điệu đã có phần lạc quan hơn - trong lá thư ấy có xuất hiện câu “bây giờ, những gì chúng em hy vọng đều phụ thuộc cả vào Kate” - thì Kate lại đang càng lúc càng mất đi sự lạc quan đó.

Vấn đề của cô bé không nằm ở việc tìm căn phòng máy tính bí mật của ngài Curtain. Vấn đề cũng không phải là bị phát hiện.

Ban đầu mọi việc có vẻ tốt đẹp. Kate nhẹ nhàng chui qua mấy chỗ khuất đằng sau ký túc xá, và chẳng mấy chốc đã đến được chỗ mấy tầng đá phía sau Nhà Điều Hành, cô lấy chân đá vào cánh cửa, lao thẳng đến khu đại sảnh. Nhưng đến đây, các sự cố bắt đầu xuất hiện. Phía trên trần chẳng có chỗ nào có thể bò được, và các đường ống dẫn khí thì bé tí. Vì thế, Kate không còn lựa chọn nào khác hơn là lùng sục khu vực đó “giữa thanh thiên bạch nhật”. Hành lang thì sáng như ban ngày, đây là còn chưa kể đến việc nó chẳng hề ngăn chút nào vì hai hàng cửa hai bên như cứ kéo dài mãi. Tít tận phía xa mới có một ngã rẽ. Vậy mà Sticky lại nói nó ngăn là sao nhỉ?

Bây giờ Kate mới nhớ ra là lúc đó hai cậu bạn của mình bị bịt mắt. Các cậu ấy *nghĩ* nó ngăn vì chỉ đi có vài bước là Jackson đã đưa chúng qua một ô cửa để đến những bậc cầu thang dẫn lên phía trên ngọn tháp. Chắc là một trong những ô cửa ở ngay phía đầu này. Có nên thử từng ô một không?

Như để trả lời cho câu hỏi của Kate, ở khoảng giữa hành lang, một cánh cửa bỗng bật mở và Jackson bước ra. Kate lập tức lùi lại phía khu sảnh và lắng nghe. Không thấy có tiếng bước chân. Cô bé lén nhìn xuống một lần nữa. Jackson lúc này đang đứng dựa lưng vào bức tường cạnh ô cửa đó, lơ đãng nhai một que kẹo cam thảo. Anh ta có vẻ thảnh thơi, có vẻ là sẽ đứng ở đó trong một khoảng thời gian. Kate mỉm cười nghĩ, giống như là anh ta đang gác những bậc cầu thang dẫn lên phía trên tòa tháp vậy. Vấn đề bây giờ là tìm cách để qua mặt anh ta.

Nấp vào một góc khuất, Kate lôi cái súng cao su ra khỏi giỏ, đặt vào đầu chun một viên bi, rồi quay lại tiếp tục quan sát Jackson. Một phút chậm chạp trôi qua, rồi một phút nữa. Cuối cùng cơ hội cũng đến: Jackson cúi xuống để thắt lại đai lưng, lăm bắm cái gì đó trong miệng. Hoặc là bây giờ, hoặc là chẳng bao giờ nữa. Kate bắn viên bi về phía hành lang.

Viên bi bay vèo qua đầu Jackson, rơi xuống sàn đá ở phía xa tạo nên một âm thanh sáng khoải, trước khi lăn vào trong góc. Jackson nhổ miếng kẹo đang nhai dở xuống sàn và dọa dẫm, “Ai đó?” Rồi chẳng buồn chờ câu trả lời, anh ta chạy về phía góc hành lang. Chỉ đợi có thế, Kate nhẹ nhàng lao vút qua ô cửa mà anh ta vẫn đang canh gác này giờ. Trước mặt Kate giờ là một bàn phím số. Cô bé đã không tính đến khả năng này từ trước, nhưng nếu ngài Curtain vẫn chưa đổi mật mã thì... Ngón tay cô bé lướt nhẹ trên bàn phím.

Cánh cửa mở ra. Kate nhảy vọt vào bên trong.

Lúc này Kate mới nhận ra là mình đang ở trong một chiếc thang máy. Một chiếc thang máy ư? Đúng rồi, nếu không thì làm thế nào mà ngài Curtain có thể vào Phòng Thì Thầm trên cái xe lăn đó chứ? Ông ta chắc hẳn không cho phép các Liên lạc viên của mình được sử dụng thang máy - vì ông ta rất thích những điều bí mật mà. Cũng có thể ông ta thích thú với việc tưởng tượng ra hình ảnh bọn trẻ đang khó nhọc bước lên từng bậc cầu thang. Khi cửa thang máy chưa kịp đóng hoàn toàn, Kate nhìn thấy những bậc cầu thang của tòa tháp sau ô cửa phía bên kia hành lang. Vậy là Jackson đang canh gác cho cả hai lối đi.

Chỉ có vài nút bấm ở phía bên trong thang máy. Dù chúng không được dán nhãn, nhưng cũng không quá khó để đoán ra rằng nút bấm trên cùng là cho lối vào ngay bên ngoài Phòng Thì Thầm, và nút bên dưới, rất có thể là dành cho phòng máy tính. Kate thêm khát nhìn cái nút bấm thứ hai đó... nhưng, tất nhiên, cô bé không được bấm nó. Cô bé không thể sử dụng thang máy được. Vì Jackson chắc chắn sẽ nghe thấy. Chắc giờ anh ta đã quay lại vị trí rồi.

Kate tìm cách. Cô bé trút tất cả mọi thứ trong giỏ ra bên ngoài, úp ngược nó xuống đất, và nhón chân đứng lên bên trên, tháo rời bảng điều khiển ở phía trên. Trong đời, chắc chẳng bao giờ cô bé có thể hành động nhanh hơn lần này đâu. Chỉ trong nháy mắt, Kate đã kịp xếp mọi thứ lại vào giỏ, buộc sợi dây vào một chỗ thuận lợi, chui qua chỗ bảng điều khiển vào khoảng không ở phía trên.

Kate vừa kịp lắp lại cái bảng điều khiển thì cửa thang máy mở ra. Kate đứng yên không nhúc nhích. Cô bé nghe thấy tiếng Jackson lăm rầm. Cánh cửa đóng lại.

Kate bật chiếc đèn bút lên. Những sợi cáp thang máy vươn dài mãi, mất hút vào khoảng tối phía trên. Kate cởi giày, tháo tất, đeo tất vào hai bàn tay, rồi đi lại giày. Cắn chặt chiếc đèn giữa hai hàm răng, Kate nghĩ và hành động luôn để không thể phung phí thời gian được. Còn có cả

một quãng đường leo trèo dài và khó khăn đang chờ cô bé ở phía trước.

Kate vượt qua cả một cuộc hành trình rất dài, rất khó khăn chỉ để cảm nhận sự thất vọng. Mặc dù đã có đôi tất bảo vệ bên ngoài, hai bàn tay cô bé vẫn phồng rộp lên; việc leo trèo cũng rất mất sức, và sau cùng cô cũng tìm thấy một dây ô cửa ở khu vực gần đỉnh tháp, Kate phát hiện ra là mình chẳng thể khiến mấy ô cửa đó mở ra được, cũng chẳng thể nhìn lên qua bất cứ kẽ hở nào của chúng. Mấy ô cửa phía trên (chắc hẳn là dẫn đến dãy hành lang trước cửa Phòng Thì thầm) cũng ở trong tình trạng tương tự. Len lỏi qua mấy cái trục và đồng máy móc phía trên thang máy (nếu thang máy chạy lúc đó, hẳn cô bé đã chẳng còn cơ may sống sót), Kate phát hiện ra là miệng lỗ thông hơi mình nhìn thấy lúc này không chỉ bị nắp chặt mà còn quá bé để chui lọt. Vì thế, chỉ còn cách là nhìn xuống dưới qua mấy kẽ hở. Tuy nhiên, cố gắng này chỉ mang lại những kết luận chẳng mấy khả quan:

Ở sảnh: hai Tuyến dụng viên, rất to lớn và có vẻ nguy hiểm, cả hai đều đeo đồng hồ sức điện. Phía sau: cửa kim loại dày với ba ổ khóa tay, một bàn phím số. Các ống dẫn khí: quá nhỏ, ngay cả Constance bé nhỏ cũng không thể chui vừa, kể cả khi có bôi dầu. Trần: không thể đột nhập. Cửa sổ: không có.

Không cửa sổ, có nghĩa là không có hy vọng để đột nhập vào bên trong. Cô bé thậm chí còn chẳng thể vào được căn phòng bên ngoài, nói gì đến phòng máy tính. Thật khó để kìm lại tiếng thở dài. Cô bé đã hy vọng nhiều lắm, hy vọng có thể tự tay phá hỏng Máy Thì Thầm, làm hỏng mấy cái máy tính điều khiển. Cắt các loại dây cáp, tháo rời các chi tiết, ăn trộm những thiết bị không thể thay thế. Khi đó, Kate không chỉ được coi là một anh hùng, mà cô bé còn chứng minh được, dù chỉ một lần, rằng mình có thể làm được mọi thứ một mình - rằng mình chẳng cần đến bất cứ sự giúp đỡ nào. Nhưng giờ đây, Kate nhận ra là mình không làm được. Ít ra là chưa phải bây giờ.

Toàn thân Kate cứng đờ. Vì thất vọng, cô bé đã để mặc mình suy nghĩ vẩn vơ, giờ mới hoảng hốt nhận ra là một trong hai Tuyến dụng viên đang nhòm về phía mình.

“McCraig,” tên Tuyến dụng viên nói với bạn mình, “mày có nhìn thấy là có thứ gì đó ở sau cái lỗ thông hơi này không?”

McCraig lôi ra một cái đèn pin. Chẳng có gì ở đó cả. “Chắc là một con chuột thôi.”

“Một con chuột *biết nói* sao?”

“Mày ngốc lắm, âm thanh đó không phải đến từ chỗ cái lỗ thông hơi đâu. Các Điều hành viên đang đi lên cầu thang đấy. Điều hành viên mới đi khám phá Học viện vào buổi tối, mày nhớ không?”

Kate, trước đó vừa kịp tránh khỏi cái lỗ thông hơi, cũng nghe thấy những giọng nói đó. Họ đang ở ngay phía bên kia bức tường.

“...một phần của quá trình đào tạo,” S.Q. nói, giọng anh ta đang ngày càng trở nên lớn hơn. “Sau khi anh dẫn em đi một vòng ở trên kia, chúng ta sẽ gặp ngài Curtain, ngài ấy sẽ giải thích cho em hiểu một vài việc.”

“Vâng, anh nói điều đó rồi,” một giọng nói đầy vẻ châm chọc vang lên. Là Martina Crowe. “Nhưng anh đến gặp ngài Curtain làm gì vậy? Anh trở thành Điều hành viên được khoảng một năm rồi còn gì.”

“Ồ, chắc là em chưa nhận ra rồi,” S.Q. nói, “anh tiếp thu vấn đề kém lắm. Đôi khi ngài Curtain lại bắt anh phải tham gia các buổi hướng dẫn như thế này, giúp anh nhớ lại một số việc nhất định.”

Kate nghe thấy một tiếng khịt mũi vẻ khinh bỉ, tiếp theo là giọng Jackson, “Đi tiếp đi, cả hai đứa.” Cô bé cúi người xuống và thử nhìn qua cái lỗ thông hơi lần nữa, nhưng không nhìn thấy Jackson. Lối vào cầu thang bị che khuất.

“McCraig,” Kate nghe thấy tiếng Jackson nói với tên Tuyển dụng viên. “Mọi việc thế nào? Tối nay không có gì bất thường đấy chứ?”

“Tôi đã nói rồi mà, Jackson,” giọng của S.Q. “chắc là một con chuột thôi.”

“Bọn tôi cũng thấy có chuột,” McCraig nói. “Ngoài ra thì không có gì bất thường cả.”

“Jackson cẩn thận quá,” S.Q. ranh mãnh nói.

“Này, chính ngài Curtain muốn an ninh phải được thắt chặt hơn nữa đấy nhé,” Jackson đáp. “Mày lại có vấn đề gì nên phải gặp ngài Curtain à, S.Q.?”

“Tất nhiên là không rồi! Tao đang muốn nói ...”

Kate không nghe được đoạn sau S.Q. nói gì vì đang bận tìm cách để leo xuống chỗ thang máy. Cô bé cần tìm cách lừa được Jackson để chuồn ra bên ngoài. Sau đó thì sao? Hai người kia đến gặp ngài Curtain để làm gì? Có thể sự mạo hiểm của cô bé buổi tối hôm nay sẽ không hoàn toàn vô ích đâu. Vấn đề là phải tìm cách để nghe lén được văn phòng của ông ta. Quá mạo hiểm để lén vào Nhà Điều Hành. Nhưng biết đâu có thể tìm ra cách nào khác thì sao?

“Và như cháu thấy đấy Martina,” ngài Curtain nói, “sau Cải tiến, mọi người sẽ hạnh phúc hơn rất nhiều.”

“Nhưng không phải là tất cả,” S.Q. nói. “Phải không ạ?”

“Gần đúng thôi, S.Q. Thật tiếc vì có một số người mà tính cách buộc họ phải buồn bã trong khi những người xung quanh đều hạnh phúc.”

Martina cười, “Cháu có thể đoán là,” cô ta ranh mãnh nói, “những tâm hồn đó không chỉ không thể hạnh phúc - chỉ điều này thôi cũng đã là bi kịch rồi - mà họ còn hay... gây rắc rối nữa? Việc tẩy não không chỉ giúp những con người đó cảm thấy tốt hơn, mà còn khiến họ *đễ quản lý* hơn, phải không ạ?”

“Chính xác,” ngài Curtain nói, nhìn Martina với vẻ hài lòng. “S.Q. này, ta đoán lời giải thích đó làm cháu hài lòng rồi, phải không?”

Nếu nó không làm S.Q. hài lòng, thì anh ta cũng cảm nhận sâu sắc rằng mình *cần phải* hài lòng, cho nên đã cười lớn và nói, “Cháu hiểu, thưa ngài. Tất nhiên rồi.”

Martina dựa người vào ghế. “Nhưng có một điều cháu vẫn chưa hiểu lắm, là tẩy não tiến hành như thế nào. Nó không thực sự xóa đi ký ức?”

“Không hề,” ngài Curtain trả lời. “Bất cứ ai có chút kiến thức về trí óc của con người đều hiểu rằng nó không bao giờ thực sự quên đi cái gì cả. Cho nên xóa bỏ hoàn toàn ký ức là điều viễn vông. Cái chúng ta có thể làm được là giấu đi những ký ức khỏi chủ nhân của chúng. Cách so sánh ta thích nhất, là nó cũng giống như ta quét những ký ức đã cũ xuống bên dưới một tấm thảm tinh thần - ở đó chúng sẽ bị lãng quên.”

“Và ai ai cũng sẽ hạnh phúc hơn,” S.Q. nói.

“Đúng thế,” ngài Curtain nói và nhìn sang Martina. Cô ta là một Điều hành viên mới toanh, nhưng lại hiểu biết hơn S.Q. rất nhiều. “Đúng thế, bạn của ta. Ai ai cũng đều hạnh phúc hơn.”

“Điều này chẳng phải rất ngạc nhiên sao?” S.Q. nói với Martina. “Cứ mỗi lần nghe đến đây là anh đều thấy nổi da gà.”

“Cái đó chẳng khác nỗi sợ hãi là mấy đâu,” ngài Curtain nói. “S.Q. cháu có chắc là đã hiểu vấn đề rồi không? Cháu có muốn giải thích cho Martina cách Máy Thì Thầm xử lý nỗi sợ hãi của con người không?”

“Tất nhiên là có ạ,” S.Q. nói, đỏ mặt thẹn thùng. “Đó là, ừm, nhưng...”

“Nhưng cháu đã quên rồi?” ngài Curtain ngắt lời, lén cười với Martina. (Rõ ràng là ông ta thấy thích thú với việc lấy S.Q. làm trò tiêu khiển. Có thể đây là lý do mà ông ta vẫn chưa đá S.Q. ra khỏi đảo, dù đáng ra phải làm việc đó từ vài năm trước rồi.)

“Quên ạ? Ồ, không, không phải!” S.Q. chán nản nói. “Không phải, cháu sẽ không nói là cháu đã quên đâu thưa ngài - không có điều gì *thực sự* bị quên lãng, chính ngài cũng đã nói thế mà, ha ha...” S.Q. ho. “Chỉ là ngài giỏi hơn cháu rất nhiều thôi.”

“Ta dám cá là đúng thế đấy. Có thể cháu cũng sẽ thấy khả năng thuyết phục của ta hơn cháu nhiều đấy. Được rồi, S.Q. ta sẽ giải thích về điều đó, và cháu cứ gật gù như những lần trước nhé.”

S.Q. gật đầu.

Ngài Curtain quay sang Martina. “Cháu còn nhớ nỗi sợ hãi trong cháu đã tan biến như thế nào lúc cháu ngồi vào Máy Thì Thầm chứ?”

Vẻ mặt Martina bỗng hiện rõ vẻ thèm muốn. “Chắc chắn rồi ạ,” cô ta thì thầm.

S.Q. gật gù.

“Cháu phải nhớ chứ. Một lần nữa ta nói lại, điều kì diệu nằm ở những thông điệp. Máy Thì Thầm của ta thưởng cho sự hợp tác của các cháu những thông điệp có sức mạnh cực lớn, chúng xóa tan những nỗi sợ hãi. Một tiến trình đơn giản. Những nỗi sợ hãi chỉ lẫn khuất đầu đó ngay

phía dưới thôi, và quá dễ để tìm ra chúng đúng không?”

S.Q. gật gù.

“Vậy thì nó chỉ là một sự ảo tưởng thú vị!” Martina nói. “Cho nên nỗi sợ hãi mới trở lại như thế. Cháu đã luôn phân vân về điều này - nhưng khi ngồi ở dưới Máy Thì Thầm thì chúng chạy đi đâu hết, mãi mãi.”

Ngài Curtain cười. “Thật buồn là không phải như vậy. Nỗi sợ hãi chỉ *thực sự* biến mất khi chúng ta dám đối mặt với nó. Nhưng có ai lại dám đối mặt với chính những nỗi sợ hãi của mình cơ chứ?”

“Không phải là cháu!” Martina nói.

S.Q. đã sắp gật đầu như nãy giờ vẫn làm thế, nhưng phân vân rồi lắc đầu.

“Không ai muốn,” ngài Curtain nói. “Và bây giờ, chúng ta sắp mang đến một sự bình yên như thế, nhưng ở phạm vi lớn hơn rất nhiều. Sau Cải tiến, các cháu biết đấy, dù là nỗi sợ hãi kinh khủng nhất của con người cũng sẽ bị cuốn phăng bởi một thông điệp gần giống với những thông điệp mà cháu nhận được từ Máy Thì Thầm. Sẽ tuyệt lắm!”

“... Cháu không thể đợi được nữa! Cứ nghĩ đến việc có bao nhiêu người sẽ hạnh phúc...” S.Q. kêu lên, không kiềm chế được mình nữa.

“Cứ nghĩ đến việc có bao nhiêu người sẽ hạnh phúc!” Ngài Curtain cười khoái trá. “Cháu sẽ không phải đợi lâu đâu S.Q. Việc chỉnh sửa đang tiến triển nhanh hơn chính ta mong đợi. Giờ thì ta có đủ căn cứ để chờ đợi Cải tiến bắt đầu vào ngày kia - có thể còn sớm hơn nữa.”

“Ngày kia!” Martina kêu lên. “Không thể tin được!” “Đúng thế, cháu may mắn đấy,” ngài Curtain nói.

“Cháu là Điều hành viên cuối cùng được thăng cấp trước Cải tiến đấy. Đó là một truyền thống đáng tự hào, Martina ạ. Biết bao thế hệ các Điều hành viên đã trưởng thành trước cháu, họ đã được phái đến khắp bốn phương trên trái đất này để chuẩn bị cho Cải tiến. Thực tế thì có rất nhiều Điều hành viên đã trở thành những quan chức chính phủ quan trọng.”

“Thế cháu sẽ làm gì?” Martina hỏi, ánh mắt sáng lên vẻ chờ đợi.

“Cháu sẽ bắt đầu với việc giúp đỡ những Máy Quét,” ngài Curtain nói. “Cháu đã được đến Trạm Ký Ức chưa? S.Q. chỉ cho cháu các Máy Quét rồi chứ?”

“Bọn cháu vừa từ đó đến đây ạ. Trông mấy cái máy đó giống hệt Máy Thì Thầm.”

“Đúng thế, nhưng khả năng của chúng yếu hơn Máy Thì Thầm rất nhiều,” ngài Curtain nói, “và hoạt động của chúng cũng đơn giản hơn. Máy Thì Thầm, Martina ạ, là một cái máy nhạy cảm, cân bằng và cần phải có định hướng tinh thần nghiêm ngặt để hoạt động chính xác. Chỉ nó mới có khả năng mang đến Cải tiến.”

Nói đến đây, ngài Curtain ngừng lại, vẽ mặt mơ màng.

“Vậy những cái Máy Quét chỉ biết chôn vùi cảm xúc,” Martina nói. “Chẳng thú vị gì cả.”

“Đúng thế,” ngài Curtain nói. “Chúng chỉ là những công cụ và đơn giản hơn Máy Thì Thầm nhiều, có khi còn chẳng phức tạp hơn mấy cái chổi kim loại là bao. Nhưng mà nếu không như thế thì các Điều hành viên sẽ không thể vận hành được.”

Lần này thì Martina mới là người gật gù, còn S.Q. chẳng phản ứng gì. Gương mặt anh ta đang có một vẻ nghiêm túc khác thường.

“Thưa ngài?” S.Q. rụt rè. “Một ý nghĩ vừa vụt qua đầu cháu.”

Ngài Curtain nhú mày. “Hay đấy, S.Q. Thế đó là gì?”

“Chúng ta có nên xin phép mọi người không? Ý cháu là, nếu chúng ta đặt bất cứ thứ gì vào đầu họ, thì cũng nên hỏi họ trước chứ ạ?”

Gương mặt ngài Curtain giãn ra song vẻ hoài nghi vẫn hiện diện trên mặt ông bởi ông ta đã khá quen với cách làm việc của đầu óc S.Q. rồi. Thực ra S.Q. đã từng hỏi câu này rồi, nhiều hơn một lần, nhưng quên mất. Với vẻ mặt thích thú nhiều hơn là mất kiên nhẫn, ngài Curtain trả lời, “Nếu hỏi mọi người trước, thì việc làm của chúng ta sẽ không còn ý nghĩa nữa. Cháu có muốn mọi người hạnh phúc không, hay là cháu không muốn?”

“Ồ, có, cháu muốn ạ!”

“Vậy thì câu trả lời sẽ là không, không nên hỏi xin ý kiến mọi người. Cháu có thấy thế không?”

Có vẻ thỏa mãn, S.Q. gật đầu.

“Và vì thế, Martina,” ngài Curtain chốt lại, “cháu có thể không háo hức mong chờ Cải tiến. Nhưng như ta nói lúc nãy đấy, ngày kia, chúng ta...” Ông ta bỗng dừng lại, chăm chú với cái rãnh ngầm dưới sàn. “Cái quái gì thế nhỉ. Ta nghĩ ta nghe thấy có gì đó dưới rãnh.”

“Có lẽ là một con chuột đấy ạ,” S.Q. đánh bạo nói.

“Cái rãnh đấy để làm gì ạ?” Martina hỏi.

“Cháu có muốn nói cho con bé biết không S.Q.?” ngài Curtain nói trong khi vẫn ghé mắt nhìn cái rãnh. “Ta đoán là cháu nhớ điều này, vì những thứ rùng rợn thường là những thứ dễ nhớ nhất mà.”

“À vâng, thưa ngài!” S.Q. trả lời, có vẻ rất háo hức được phô diễn kiến thức của mình. Anh ta hăng giọng và cố làm ra vẻ nghiêm trang. “Em biết đấy, Martina, những ngày đầu, khi Học viện còn đang được xây dựng và có rất nhiều công nhân sống ở trên đảo, gian phòng này được dùng làm nơi mổ thịt. Cho nên, ở đây lúc nào cũng có rất nhiều máu, tất nhiên rồi, và những người mổ thịt phải rửa cho máu trôi xuống cái rãnh đó. Nó thông với một chiếc cống ngầm có nhiệm vụ dẫn mọi thứ trôi ra ngoài cảng. Người ta kể từng đàn cá mập vẫn thường tụ tập ở đó, mùi máu tanh đã lôi kéo chúng đến, và những người công nhân thường vứt chuột xuống cho chúng đấy...”

Nói đến đây, mặt S.Q. sáng bừng lên. Anh ta vừa chợt nhớ ra điều gì đó, rất hiếm khi anh ta nhớ được hai thứ hoàn toàn khác nhau và lại cách nhau chỉ một khoảng thời gian ngắn ngủi như thế. “Ngài biết không, nửa giờ trước Jackson cũng nghe thấy tiếng một con chuột đấy ạ. Gần đây lũ chuột gây nhiều phiền phức quá.”

“Vấn đề thực sự,” ngài Curtain nói, “là chúng ta nghe thấy chúng, nhưng lại không bao giờ nhìn thấy chúng.”

Lăn chiếc xe về phía bàn làm việc, ông ta cầm bình nước nóng S.Q. mới mang vào để pha trà. “Có lẽ là lũ chuột giờ đã giải lẫn trốn quá rồi. Tuy nhiên, ta vừa mới nghĩ ra là dù ống dẫn nước thì chỉ vừa cho chuột chui qua thôi, nhưng cái cống thì người cũng có thể chui vừa đấy. Và nó sẽ là địa điểm ẩn náu lý tưởng cho những kẻ nghe lén bạo gan.” Vừa nói, ông ta vừa lao nhanh về phía kia của căn phòng, rót lượng nước còn đang bốc hơi trong bình xuống cống.

Ông ta chờ đợi, chăm chú lắng nghe, nhưng chẳng có âm thanh nào vọng đến tai ông ta,

ngoại trừ tiếng chảy ùng ục của nước nóng vừa được rót xuống. “Hừm, có thể đó đúng là một con chuột, hoặc là tiếng tàu thuyền từ ngoài cảng vọng vào.” Ông ta nhìn chăm chăm vào cái bình nước giờ trống rỗng đang cầm trên tay, mãi mê suy nghĩ, rồi nói, “Nhưng mà thật sự thì ta đang muốn uống trà, S.Q. ạ, cháu hãy chạy xuống phòng ăn và mang cho ta một bình nước nóng khác nhé. Một ít bánh ngọt nữa. À, ta nên viết ra giấy cho cháu khỏi quên.”

Mảnh giấy ngài Curtain đưa cho S.Q. chẳng có chữ nào liên quan đến nước nóng hay bánh ngọt cả. *Đi ngay đến miệng cống chảy ra bên cảng ở phía nam. Cùng với Jackson nữa. Nếu không nhìn thấy ai, lùm sục bãi cát xung quanh xem có thấy dấu chân không. Nhanh lên!*

S.Q. đọc qua mẩu giấy, rồi đọc lại một lần nữa, ngược mắt lên nhìn ngài Curtain vẻ bối rối. Ông ta để một ngón tay lên môi. Cuối cùng S.Q. cũng hiểu và vội vàng rời khỏi căn phòng.

Kate đang ghé sát tai vào ống dẫn nước khi cô bé nghe thấy tiếng nước tuôn xối xả, và chỉ vừa kịp rút đầu ra trước khi nước nóng ào chảy tới. Nhưng vẫn có vài giọt rơi vào cổ Kate. Rồi cô bé nghe thấy tiếng ngài Curtain sai S.Q. chạy đi, nghi ngờ đó là một cái bẫy, nên đã nhanh chóng chui về hướng miệng cống phía bờ biển.

Vừa kịp hít được một chút không khí buổi tối bên ngoài, Kate đã thoáng thấy hai bóng người (là S.Q. và Jackson, dù trời quá tối nên Kate đã không biết được điều này) phi ra từ phía Nhà Điều Hành, qua quảng trường và vội vã chạy về phía bờ biển. Chỉ trong vài giây nữa thôi họ sẽ đến chỗ cô bé. Chẳng còn chỗ nào để trốn ngoài mặt nước kia. Kate nhảy xuống nước, lặn sâu. Nước lạnh khủng khiếp - quá lạnh để bọn cá mập có thể tụ tập ở đây, cô bé hy vọng, vì giờ đây những gì S.Q. nói lúc nãy cứ chập chờn trong đầu. Kate hy vọng việc giết mổ ấy đã diễn ra khá lâu rồi, và lũ cá mập giờ cũng quên mất cái thú tụ tập xung quanh đây rồi. Hơn nữa, chẳng thể quay trở lại bờ được nữa, nên cô bé sẽ phải tiếp tục ngâm mình trong nước thế này.

Thật may vì Kate là một tay bơi cừ khôi. Cô bé nhanh chóng bơi về phía kênh, cố gắng lặn lâu hết mức có thể, thỉnh thoảng ngoi lên một chút rồi lại lặn xuống. Cuối cùng, ngoảnh lại thấy mình đã có một khoảng cách đủ an toàn với bờ biển và thấy mình không bị đuổi theo, Kate mới thở phào nhẹ nhõm. Có thể hai người khi nãy đã không nhìn thấy cô bé. Thế thì tốt. Giờ Kate chỉ cần bơi về phía bên kia, tìm một nơi an toàn, kín đáo.

Rời mắt khỏi bờ biển, Kate nhìn về khoảng nước trước mặt, bỗng chết điếng người.

Trước mắt Kate đang là thứ mà cô bé ít muốn nhìn thấy nhất. Một khối màu đen hình tam giác đang lướt trên mặt nước tối đen tiến về phía Kate. Sự sợ hãi lan dọc khắp cơ thể. Kate lên dây cót, chuẩn bị tinh thần để trôi tuột vào một hàm răng hung ác, lởm chởm, sắc như dao ở

đằng kia. Trong cái khoảnh khắc ngắn ngủi chờ đợi ấy, cô bé đã cố gắng để nghĩ xem nên để mình bị giết bởi một hàm răng cá mập thì tốt hơn, hay là nên để mình bị chìm nghỉm trong màn đêm đặc quánh chết tiệt này.

Nhưng chỉ một giây sau, Kate đã nhận ra cái vây cá mập thực ra chỉ là một tảng đá.

Nỗi Sợ hãi trôi tuột đi đâu hết, nhưng ảnh hưởng của nó thì vẫn sâu sắc lắm. Tim đập thình thịch, Kate đảo dác nhìn quanh. Khắp nơi toàn là đá, đá lởm chởm xé rách mặt biển. Trong màn đêm tối tăm, giữa những con sóng vỗ oàm oạp, trông chúng như là đang rẽ sóng lướt trên mặt biển. Một vài tảng đá còn trông rất giống vây cá mập nữa.

“Đành vậy,” Kate nói, vì chẳng còn lựa chọn nào khác ngoài việc bơi qua những tảng đá. Sẽ phải thật cẩn thận, không thì bị mấy cái cạnh sắc nhọn kia rạch thành những dải ruy băng mất. Và sẽ phải hi vọng để không có con cá mập thật nào đang lờn vờn giữa mấy tảng đá.

Chương 31: Kế hoạch, công hiến và trốn thoát



Nửa giờ sau, Kate đã mò về đến phòng Reynie và Sticky, tâm trạng cô bé có vẻ khá hơn nhiều. Tuy vẫn thất vọng vì nhiệm vụ của mình tối nay, cộng thêm lạnh run người, ướt như chuột lột, và còn phải chịu đau đớn nữa, nhưng ít ra cô bé cũng không bị con cá mập nào đó nuốt chửng. Nghe tiếng giày gõ gấp gáp trên hành lang, hai cậu bé choàng tỉnh dậy, thấy ngay Kate đang ôm chặt cái lò sưởi, hai hàm răng va lập cập vào nhau, quần áo sưng nước.

“Kate!” cả hai phải kiềm chế lắm mới không hét toáng lên. “Có chuyện gì thế? Cậu không sao đấy chứ?”

“T-t-t-ốt,” Kate lắp bắp.

Reynie quăng vội cái chần đấp lên người cô bạn. Đến khi đã cảm thấy ấm hơn, Kate kể lại mọi việc cho hai cậu bạn của mình, (tuy nhiên có bỏ đi đoạn về con cá mập tưởng tượng, vì cũng không cần thiết phải miêu tả lại mọi chi tiết.)

“May mà tớ buộc chặt cái giỏ đấy,” cô bé nói, “không thì chắc nó đã tuột mất rồi. Nhưng tớ cũng bị rơi mất vài thứ, và cái bút đèn thì bị ngấm nước. Các ngón tay của tớ tê cứng đến mức chẳng cầm nổi vật gì nữa. Tớ không leo lên được trên trần nhà, nên đã phải lén đi qua hành lang. Đến giờ vẫn chẳng thể tin là tớ không đụng phải Jillson hoặc bất kỳ một ai khác đấy.”

“Không tin được là cậu đã xoay sở để có thể nghe lén được qua cái đường ống dẫn nước đấy,” Sticky nói. “Sao cậu có thể nghĩ ra cách đó nhỉ?”

“May mắn thôi,” Kate nói. “Lần trước Reynie có nhắc đến cái rãnh nước trong văn phòng của ngài Curtain mà. Rồi tối qua Milligan lại chỉ cho bọn mình cái cống nước nữa. Cống và rãnh, tớ ghép chúng lại với nhau rồi mò ra thôi.”

Reynie lục được một cái khăn còn khô, đưa cho Kate. “Vậy có nghĩa là không còn cách nào để đột nhập được vào trong cái phòng máy tính đó sao?”

Kate miễn cưỡng lắc đầu. Cô bé chẳng muốn phải thừa nhận việc này.

“Được rồi,” Reynie nói. “Tốt đấy, Kate.”

“Tốt? Nhưng có kết quả gì hay ho đâu.”

“Cậu đang đùa đấy à? Chẳng phải là giờ bọn mình đã biết không thể tiếp cận được phòng máy tính đó sao? Nên sẽ không phí thời gian để tìm kiếm nữa. Và thật sự thì cũng chẳng có thời gian để mà phung phí đâu - chỉ ngày kia thôi, sẽ chẳng còn cơ hội nào nữa. Và thật may là giờ bọn mình đã biết được điều đó, nhờ có cậu đấy. Tất cả đều là những thông tin cực kỳ quan trọng.”

Kate nhún vai, nhưng thực tế thì cô bé hài lòng lắm. Lúc này, cảm giác dường như đã trở lại trên những ngón tay cô bé.

Reynie còn mãi suy nghĩ. Không có thông điệp nào đang được gửi đi ở thời điểm hiện tại. “Ông ta đã nói gì hả Kate? Liên quan đến việc Máy Thì thầm là một cái máy nhạy cảm ấy?”

“Nhạy cảm, cân bằng tuyệt đối,” Sticky nói. “Và cần phải có định hướng tinh thần nghiêm ngặt để hoạt động chính xác.”

“Tớ đoán là ông ta đã nói thế đấy,” Kate thừa nhận. “Tớ đã rất cố gắng để nhớ được chính xác ông ta nói gì, nhưng khả năng ghi nhớ của tớ chẳng bằng của cậu.”

“Được rồi, bọn mình nên báo lại việc này với ngài Benedict ngay,” Sticky vừa nói vừa leo lên trên cái tivi. Ngay lập tức cậu bé rên rỉ. “Jackson đang ở ngoài quảng trường với S.Q. đấy - không biết anh ta đang la mắng S.Q. về một việc gì kìa!”

“Sticky và tớ sẽ đợi,” Reynie nói. “Còn Kate, cậu nên thay bộ quần áo ướt sũng này và đi ngủ đi. Không cần phải cả ba đứa ở lại đây đâu!” Vừa lúc một thông điệp lại được phát ra, cả ba nhón nhó. Reynie lại cảm thấy cơn bão ào ạt trong đầu mình.

“Trời ạ, mong là tớ sẽ không phải thức cả đêm,” Kate thở dài. “Tớ sẽ để bộ quần áo này ở lò sưởi, cố gắng ngủ. Bọn mình chỉ có khoảng một ngày để cứu cả thế giới. Cần phải làm tất cả những việc chưa làm được.”

Kate thực sự đã ngủ: Cô bé quá mệt mỏi sau những cố gắng suốt buổi tối hôm đó, và đã bỏ qua chuông báo thức đến nỗi bị muộn giờ ăn sáng. Constance cũng chẳng giúp được gì. Đêm qua, lúc về phòng, Kate đã phải đánh thức Constance dậy để mở cửa, và sau đó Constance còn ngủ say hơn cả bình thường. Cả hai vẫn còn ngủ say sưa lúc Jillson đấm mạnh lên cánh cửa. Kate mơ màng thấy mình đã quay trở về với gánh xiếc và đang biểu diễn tiết mục với súng đại bác.

“Dậy ngay!” Jillson hét lớn, giận dữ đập mạnh lên cửa khiến cho cánh cửa sổ phòng hai cô bé kêu cọt két. “Mười lăm phút nữa là hết thời gian cho bữa sáng rồi đấy, mấy cô nương!”

Kate choàng dậy, nhảy ra khỏi giường, mặc vội quần áo, chộp lấy đôi giày đang để trên lò sưởi. Thật không may là chúng chưa được khô cho lắm. Rồi lay Constance dậy. “Nhanh lên, cô bé Connie!”

Constance ngồi máy môi máy mắt mất một lúc rồi nói, “Đừng gọi tớ là Con...”

“Được rồi, được rồi. Tớ xin lỗi!”

Phải mất khá khá thời gian để nịnh nọt, gạ gẫm, Kate mới lôi được Constance dậy, rồi cõng cô bạn nhỏ bé trên lưng, vội vàng đi đến khu nhà ăn và lạch bạch đi đến chỗ hai cậu bạn tại cái bàn quen thuộc. Vì lý do nào đó, mắt Reynie cứ mở to khi thấy Kate đang đi đến. Và khi cô bạn chỉ vừa ngồi xuống, Reynie đã cố tình nói thật to, “Cậu đây rồi! Để tớ rót cho cậu ít nước hoa quả nhé!” Rồi, với một sự vụng về bất thường, cậu chộp lấy ca nước nhưng bị hụt, khiến cho nguyên một lít nước chảy xuống chân Kate. Một nhóm Liên lạc viên ở cái bàn gần đó phá lên cười.

“Hay đấy, Reynie!” Kate nói. “Tớ có thể tự rót được, chẳng phải sao?”

Hạ thấp giọng xuống, Reynie nói nhanh, “Nghe này Kate. Tin đồn đã kịp lan đi khắp nơi rồi. Mọi người đều biết có kẻ nào đó ở trong cống và nhảy xuống biển để trốn thoát - và đôi giày ướt sũng của cậu là một bằng chứng chết người đấy. Ai cũng nhìn thấy tớ làm đổ nước hoa quả, và giờ thì cậu có lý do để giải thích cho đôi giày ướt rồi đấy.”

“Kỳ chưa,” Kate nói. “Cảm ơn anh bạn! Và bỏ cái điệu cười nhăn nhó đó đi, Constance. Cậu không cần phải lúc nào cũng thích thú với mấy thứ này như thế đâu.”

Trong lúc hai cô gái ngấu ngiến bữa sáng, Reynie và Sticky kể lại những gì đã diễn ra tối qua: Sau khi Kate về phòng, Sticky đã có cơ hội để gửi thông báo về cho ngài Benedict, nhưng sau đó lại cực kỳ thất vọng vì không nhận được sự hồi đáp nào. Jackson và S.Q. đã quay lại quảng trường. Và lần này còn có cả ngài Curtain nữa, ông ta, cũng giống như Jackson, rõ ràng là đang rất tức giận với S.Q. vì một việc gì đó nên không ngừng chỉ thẳng ngón tay vào mặt S.Q.

“Bọn tớ cứ phân vân mãi, không hiểu sao S.Q. lại gặp nhiều rắc rối đến thế,” Sticky nói, “và sáng nay thì đã rõ nguyên nhân. Ai cũng biết về việc: tay Jackson và S.Q. đã thất bại, không bắt được kẻ nghe lén, nhưng họ đã tìm thấy những dấu chân trên bãi cát cạnh cái cống, những dấu chân dẫn xuống biển.”

“Cái gì?” Kate nói, cứng đờ người với một đĩa đầy trứng đưa gần tới miệng. “Ồ, không thể! Tớ đã định xóa mấy dấu chân đó đi, nhưng chẳng còn thời gian nữa.” Gương mặt cô bé ửng đỏ, ngượng ngùng, bỏ chiếc đĩa xuống bàn. “Tớ xin lỗi. Họ sẽ khóp đôi giày của tớ với những dấu chân đó, các cậu cũng biết họ sẽ làm thế mà. Và rồi... Nhưng tại sao cả hai cậu lại lắc đầu thế?”

“Vì cậu chẳng phải lo lắng về điều đó đâu,” Reynie nói.

Sticky nhăn nhó cười. “S.Q. đã lo việc đó hộ bọn mình rồi, khi tìm thấy những dấu chân đó, anh ta lần theo xuống tận bờ biển. Những bước chân to oành của anh ta đã khéo léo chổng lên từng dấu chân của cậu, xóa hoàn toàn chúng. Hoàn toàn luôn đấy! Và đó là lý do vì sao ngài Curtain lại tức giận đến như thế.”

“Ha!” Kate thở phào. “Cái này là dành cho S.Q. tốt bụng!”

“Tình thế vẫn khá cam go đấy,” Reynie nói. “Ngài Curtain sẽ theo dõi tất cả mọi người... và, này, các cậu không thấy mấy cái bánh này tuyệt vời à? Ăn rất hợp với sữa lạnh nhé, đặc biệt là mấy cái bánh phúc bồn tử.”

Sticky chẳng hề ngạc nhiên với việc chủ đề đột ngột bị thay đổi như thế. Chính cậu cũng nhìn thấy Jackson và Martina đang đi lại. Cho nên, đã nghiêm túc đáp lại là mình thích mấy cái bánh quế hơn. Vừa lúc đó, Jackson đi đến và nở một nụ cười khinh bỉ, “George, xin lỗi vì chen ngang đoạn hội thoại thú vị của bọn mày, nhưng mà Martina và tao đang có nhiệm vụ đi điều tra. Chắc bọn mày cũng nghe hết về tên gián điệp rồi đấy.”

“Đúng thế,” Reynie nói, “thật khó tin. Không biết tên gián điệp lén vào Học viện làm gì nữa?”

Jackson gõ vào đầu Reynie một cái đau điếng. “Nếu mày biết động não một chút, Muldoon, thì đã có thể hiểu được ít nhiều rồi. Tên gián điệp rõ là muốn ăn cắp một ít công nghệ bí mật của ngài Curtain, sau đó bán lại, hoặc sử dụng cho những mục đích đồi bại, xấu xa nào đó.”

“Thật kinh khủng;” Kate nói.

Reynie gãi gãi đầu. “À, đúng thế, bọn em đã nghe về tên gián điệp.”

“Nhưng vẫn có một điều mà chắc bọn mày chưa nghe được đâu.” Jackson thò tay vào túi và lôi ra một viên bi. Viên bi của Kate.

“Tên gián điệp là một viên bi?” Reynie hỏi.

“Ha ha, chàng trai trẻ. Ha ha, không, viên bi này vô tình được tìm thấy tối qua, ở một nơi, nói thế nào nhỉ, nơi mà nó không nên xuất hiện.”

“Cách giải thích phù hợp đấy,” Reynie nói.

Martina cúi xuống, nhìn chăm chú vào cái giỏ của Kate. “Và giờ Jackson và tao đang đi tìm chủ nhân của viên bi đó. Tao không muốn nói thẳng toẹt ra,” Martina ngọt xớt, “nhưng có vẻ như cái giỏ kia là một nơi lý tưởng để đựng bi đấy nhỉ.”

Reynie và Sticky cố gắng để tỏ ra không quan tâm, nhưng tâm trí thì đang rối loạn ghê lắm. Kate có nói đến việc rơi mất vài thứ tối qua, nhưng không nhắc gì đến những viên bi và cái súng chun cả.

“Không phiền nếu bọn tao xem qua nó chứ?” Martina hỏi nhưng đã bước gần về phía cái giỏ rồi.

“Cứ tự nhiên,” Kate trả lời. Trước khi Martina kịp chạm tới cái giỏ, cô bé đã dốc mọi thứ trong giỏ lên mặt bàn: một cục nam châm, một con dao Thụy Sĩ, một cuộn dây câu, một cái kính vạn hoa, và một sợi dây thừng (sợi dây vẫn còn ướt, nhưng nếu không chạm vào thì sẽ không nhận ra). Không có viên bi nào. Cũng chẳng còn cái súng chun.

“Ồ.” Martina nói, gương mặt thể hiện rõ sự thất vọng.

“Được rồi,” Jackson nói. “Kiểm tra chút thôi mà. Bọn tao còn phải kiểm tra rất nhiều người khác, nên không làm phiền cuộc trao đổi thú vị của bọn mày nữa. Đi nào, Martina.” Phải mất một lúc anh ta mới kéo được Martina miễn cưỡng đi theo.

Kate nháy mắt. “Có thể tớ không biết Thời đại Tân Sinh là...”

Sticky kinh ngạc. “Kate, bọn mình đang sống ở chính Thời đại Tân Sinh đấy, bắt đầu từ sáu mươi lăm triệu năm trước đây, nhưng...”

“Điều tớ đang định nói,” Kate bướng bỉnh, “là có thể tớ không biết cái thời đại đấy bắt đầu từ khi nào, nhưng không có nghĩa là tớ vừa mới được sinh ra ngày hôm qua đâu nhé.”

“Các cậu đang nói về cái quái gì thế?” Constance hỏi.

“Ý Kate là cậu ấy không hề ngu ngốc,” Reynie nói. “VẬY là cậu đã cố tình vứt hết mấy viên bi và cái súng chun đi, phải không Kate?”

“Tất nhiên rồi. Tớ đoán anh ta sẽ tìm thấy viên bi nên phải bỏ hết những viên còn lại đi. Tớ chẳng hề muốn làm thế đâu. Tớ kiếm được chúng sau một trò chơi với người huấn luyện sư tử đấy.”

“Tội nghiệp Kate,” Constance nói, “mấy viên bi bị mất hết rồi.”

Cả lũ, trừ Kate, đều đang khúc khích cười khi Martina và Jackson, như vừa đột ngột thay đổi

quyết định, quay lại chỗ bọn trẻ. Cái nhìn hăm dọa nhưng hài lòng của Martina khiến tiếng cười im bật, bọn trẻ hồi hộp chờ đợi.

“Jackson đã quên mất một việc,” Martina nói. “Tối qua anh ta cũng đã nhả một miếng bã kẹo cao su ở chỗ viên bi. Nhưng khi anh ta quay lại để tìm nó, nó đã biến mất.”

Reynie cảm nhận được, bên cạnh mình, Kate đã đơ cả người. Rắc rối rồi đây.

“Điều hay ho của kẹo cao su,” Jackson nói, “là nó sẽ dính ở đế giày của mày mà mày chẳng hề hay biết.”

“Em hiểu, em hiểu,” Kate có vẻ nhấp nhồm. “Giờ muốn xem đế giày của em chứ gì.”

“Nếu mày tốt bụng,” Martina nhếch miệng cười. Cô ta đã thấy Kate nhấp nhồm nãy giờ và rất hào hứng với suy nghĩ cô bé làm thế là vì lo sợ.

“Xin lỗi vì mấy giọt nước, nhưng mà Reynie vừa đánh đổ nước hoa quả vào giày của em,” Kate nói.

“À, ừ, bọn tao có nhìn thấy việc đấy,” Jackson nói và cười một tràng dài. Cười mà nghe như tiếng kêu đau đớn của một chú cừu bị thương.

Trong khi Jackson đang kêu be be như một chú cừu, Kate ấn một thứ gì đó dính dính, lạo xạo và lạnh lạnh vào tay Reynie lúc đó đang để dưới gầm bàn. Vậy là không phải cô bé nhấp nhồm vì căng thẳng - mà là đang cố co chân lên để lấy cái bã kẹo cao su dính ở đế giày. Trong khi Kate đang giơ đôi giày ướt sũng của mình lên để Jackson và Martina kiểm tra, Reynie vươn tay về phía bên kia rồi ấn miếng kẹo cao su vào tay Sticky. Cậu nghĩ càng xa Kate càng tốt. Sticky cũng có chung suy nghĩ đó với Reynie, nên ngay lập tức dúi miếng bã kẹo sang cho Constance.

Thật không may mắn là Constance đã chẳng hiểu nó là cái gì.

Sợ hãi, hai cậu bé bất lực ngồi nhìn Constance từ từ giơ miếng kẹo nhóp nhúa, bắn thủ lên trên mặt bàn để xem nó là cái gì. Reynie vội liếc nhìn hai Điều hành viên. Cả hai đều thất vọng với đôi giày của Kate, giờ đang yêu cầu cô bé giơ hai bàn tay sạch sẽ lên trước khi cúi xuống gầm bàn mong tìm được một thứ gì đó dính dính. Cậu quay lại nhìn Constance, đúng lúc Constance hiểu ra vấn đề. Sau đó, vừa vắn một giây trước khi Martina ngược mắt lên, Constance ném vội miếng bã kẹo vào miệng, nuốt chửng.

“Đó là thứ kinh tởm nhất mà tớ từng nhìn thấy,” Sticky nói khi sóng gió đã qua và hai Điều hành viên đang bận bịu kiểm tra những đứa trẻ khác. Đôi má Constance bình thường lúc nào cũng ửng đỏ, giờ đã chuyển sang một màu xám ngoét.

“Kinh tởm, đúng thế, nhưng anh hùng,” Reynie nói.

“Bọn mình đều đã cố gắng rồi,” Constance lí nhí một cách khổ sở.

“Giờ, cái chúng ta cần là một quyết định,” Kate nói. “Cần một kế hoạch, và phải nhanh lên. Có ai có ý tưởng gì không? Tớ cạn kiệt rồi.”

Constance chẳng nói gì, chỉ rên rỉ và lấy hai tay ôm đầu.

“Tớ có điều muốn nói,” Reynie nói, rồi ngập ngừng. Cậu vốn định thú nhận rằng mình chẳng có đủ can đảm để đối diện với Máy Thì Thầm thêm một lần nữa - rằng chỉ cần nghĩ đến cái máy đó thôi là đầu óc cậu đã cứng đờ mất rồi, vậy thì sẽ tồi tệ đến thế nào nếu cậu thực sự phải *trải nghiệm* cái máy đó một lần nữa? Có chắc là cậu sẽ đầu hàng nó không? Đó là điều Reynie định nói. Nhưng giờ cậu thấy mình không thể thốt ra được những lời ấy. Những lời quá xấu hổ.

Constance lại rên rỉ và chẳng buồn nhìn lên. “Reynie, cậu là chúa hay nói *mình muốn nói điều gì đó*, rồi sau đó lại chẳng nói gì cả. Cậu có nhận thấy điều đó không?”

“Xin lỗi,” Reynie nói. “Tớ... tớ quên mất.”

Reynie không phải là thành viên duy nhất của Hội Benedict Thần Bí đang có những suy nghĩ rối rắm. Sticky đang có cùng một cảm giác với Reynie, còn Kate vẫn đang ao ước giá mình có thể phá hủy được mấy cái máy tính đó thì đã tự mình giải quyết được vấn đề rồi. Trong lúc đó, Constance đang cố gắng để không suy nghĩ đến việc mình sẽ thế nào khi ngài Curtain gửi các thông điệp đi với tốc độ nhanh nhất. Có nghĩa là cả bốn đều cố để không nghĩ thay vì đáng ra phải cố gắng để nghĩ về một việc nào đó. Và *cố gắng không làm gì* thì thường ít có tác dụng hơn là *cố gắng làm gì*.

Tuy nhiên, quanh đi quẩn lại với suy nghĩ sẽ không đổi mặt với Máy Thì Thầm nữa, Reynie bỗng dưng phải một thứ có vẻ rất giống một kế hoạch. Cậu tự nhủ cả trăm lần là “mình không thể ngồi dưới Máy Thì Thầm một lần nữa.” Nhưng lần này, chẳng hiểu vì lý do nào đó mà Reynie lại thêm cả từ “một mình”, để rồi lóe lên trong đầu một kế hoạch.

“Được rồi, các cậu. Tớ vừa nghĩ ra một kế hoạch. Chẳng phải ngài Benedict đã dặn là bọn mình phải hỗ trợ nhau trong mọi tình huống sao. Và đứa nào cũng là một phần quan trọng của cả đội. Đến lúc cần phải dùng đến rồi.”

“Kế hoạch của cậu đấy à?” Constance nói. “Là ôm những người còn lại trong nhóm thật chặt à?”

Nhưng Reynie chẳng thèm để ý đến cô bạn của mình. “Tớ đang nghĩ đến tình huống bọn mình *cùng nhau* đối diện với ngài Curtain, với Máy Thì Thầm. Biết đâu lại nghĩ ra được thứ gì đó thì sao.”

“Ý cậu là cả bốn đứa sẽ cùng vào Phòng Thì Thầm, còn có cả ngài Curtain ở đó nữa?” Constance tỏ vẻ nghi ngờ. “Thế thì bọn mình có thể làm được gì?”

“Tớ cũng chưa biết,” Reynie thú thật. “Nhưng còn có Milligan nữa mà. Nếu liên lạc với chú ấy, chắc hẳn chú ấy sẽ giúp.”

“Tớ đồng ý, đáng để thử đấy,” Kate nói. “Không còn nhiều thời gian nữa mà. Nhưng sẽ làm thế nào nhỉ? Constance và tớ có nên lên vào lúc hai cậu đang ở chỗ cái máy đó không?”

Reynie nghĩ ngợi. “Cửa vào được điều khiển bằng một cái nút trên xe lăn của ngài Curtain, điều đó có nghĩa là các cậu chẳng thể lên vào được đâu. Nhưng Sticky và tớ thì có thể ấn cái nút đó để cửa mở đấy.”

“Nhưng vẫn còn một vấn đề nữa,” Sticky nói. “Trong ít nhất vài ngày tới, chưa đến lượt bọn mình được làm việc với Máy Thì Thầm đâu, cậu nhớ chứ? Sau đó thì mọi việc đã quá muộn mất rồi!”

Kate cố nghĩ. “Sẽ rất tốt nếu... Sẽ rất tốt nếu ngài Curtain đoạt giải Nobel Hòa Bình.”

Sticky không nhìn được, phun cả sô cô la sữa ra. “Cậu đã... ờ, S.Q.! Sao anh lại ở đây?”

S.Q. Pedalian nhìn bọn trẻ vẻ chán nản. “Mấy nhóc, chắc các em cũng nghe được chuyện anh làm hỏng vụ truy lùng tên gián điệp rồi. Xóa sạch mấy dấu chân trên cát.”

“Anh không cần phải buồn bã thế đâu ạ,” Reynie nói. “Em đoán chẳng ai có thể làm tốt hơn thế đâu mà.”

“Em thật tốt,” S.Q. thở dài. Rồi nả nuốt hít một hơi thật sâu. “Nhưng thấy tội nghiệp cho anh như thế là đủ rồi đấy. Anh đến để hỏi thăm em, Constance ạ. Trông em có vẻ xanh xao.”

“Em e là bọn em làm bạn ấy bị lây rồi, virus dạ dày ấy ạ,” Reynie xen vào. “Sticky và em vừa mới khỏi xong.”

S.Q. nhìn Constance vẻ thông cảm. “À ừ, các Liên lạc viên khác cũng kể với anh rồi. Phiền phức quá nhỉ. Em cảm thấy thế nào, Constance?”

“Hình như em vừa ăn phải một cái gì đó thật kinh tởm, anh ạ,” Constance nói. “Em đoán đây là hậu quả của việc em cứ suốt ngày quần quanh bên Sticky và Reynie.”

“Chẳng có gì tốt hơn việc các em tham gia cùng với các Liên lạc viên đâu,” S.Q. nói. “Được ảnh hưởng tốt. Ý anh là trừ virus dạ dày ra nhé. Mong là sẽ không có quá nhiều người nữa bị lây nữa. Nếu phải cho các lớp nghỉ thì thật là xấu hổ, vì có quá nhiều thứ hay ho cho các em học mà.”

Cả bốn đứa đều hào hứng đồng ý với S.Q, cảm ơn anh ta vì đã hỏi han, gạt đầu lia lịa khi anh ta say sưa kể về tên gián điệp đã chạy thoát, về rất nhiều những thứ tốt đẹp, cho đến khi cảm anh ta mỗi nhừ, trong đầu hết sạch thứ để kể, và anh ta đi khỏi.

“Cái chúng ta cần bây giờ,” Kate tiếp tục, cứ như câu chuyện của bọn chúng chưa hề bị chen ngang, “là làm thế nào để đến lượt Sticky và Reynie thật nhanh. Có tí cơ hội nào là các cậu sẽ được gọi vào ngày mai không?”

“Tớ e là không đâu,” Reynie nói. “À, trừ khi tất cả các Liên lạc viên khác bỗng nhiên lặn ra ồm.”

“Quá tệ, bọn mình không thể làm họ bị đau bụng được,” Constance nói.

Sticky vểnh tai.

“Ai bảo là không thể?” cậu bé nói.

Chương 33: Tin xấu



Kế hoạch của bọn trẻ thật táo bạo, đầy may rủi, và dễ thất bại, tất cả đều biết điều này. Nhưng chúng cũng biết mình phải hành động ngay bây giờ hoặc không bao giờ nữa. “Ngày mai, nhé,” Sticky nói, vội vã nghiền một cái rễ cây giữa hai hòn đá. Khi cậu hoàn thành, Constance quét chỗ bột đó vào một cái túi nhỏ và lại đưa cho cậu bé một cái rễ cây khác.

“Ừ, ngày mai,” Kate nói. Cô bé đang đứng gác trên đỉnh đồi, cao hơn mặt đường vài mét. “Và hãy hy vọng là chưa quá muộn.”

“Tớ không muốn nó đến sớm hơn chút nào,” Constance nói. “Cá nhân tớ không muốn nghĩ đến ngày mai.” Cô bé cứ nhìn mãi cái chỗ bột mềm mềm đang dính trên ngón tay và cố gắng chống cự - đây phải là lần thứ hai mươi rồi ấy - ham muốn thử xem chúng có vị như thế nào. Sticky đã cảnh báo cô bé rằng thứ rễ lúc lắc hoang dã đó (“được biết đến với cái tên khoa học là *Euphorbia upchucuanhae*”) có độc tính gây nôn rất mạnh. Constance chưa bao giờ nghe đến từ “gây nôn,” nhưng cô bé cũng không yêu cầu giải thích. Rõ ràng theo kế hoạch của bọn trẻ - và từ nụ cười nhăn nhó đầy ranh mãnh của Sticky - vào ngày mai, phần lớn học sinh tại Học viện sẽ ói mửa.

Dù vậy, những xuất ăn đó vẫn chưa được động đến. Đang là cuối ngày, chưa đến giờ ăn, và những thành viên phiền phức của Hội Benedict Thần Bí là những đứa trẻ duy nhất ra ngoài trong khí trời lạnh thế này, còn lại đều ở trong phòng học bài hoặc xem tivi. Khi vừa tan lớp, Sticky đã dẫn những người bạn của mình lên đây, ngay trên đỉnh đồi phía trên phòng thể dục. Chính tại đây, vào ngày chúng gặp chú Bloomburg, Sticky đã chú ý đến mảnh rễ cây lúc lắc hoang dã (lẫn trong nhiều cây khác với những cái tên Latin được cậu bé liệt kê hàng dài còn những đứa trẻ khác ngay lập tức quên luôn).

“Chùng này chắc đủ rồi,” Sticky nói, nghiền nốt mẩu rễ cuối cùng. Cậu phúi mạnh bụi khỏi tay mình. Và sau đó tự hỏi điều gì sẽ xảy ra nếu cậu lơ đãng chạm vào môi - sau đó lơ đãng liếm môi - Sticky lại tiếp tục phúi bụi. Vài phút sau, khi bọn trẻ đã tụ tập tại đỉnh đồi, cậu lại phúi tay lần nữa. “Tớ thực sự bắt đầu cảm thấy tội lỗi về việc này rồi đấy, các cậu có tin không?”

“Điều đó có nghĩa là cậu vẫn còn lương tâm,” Reynie nói.

Kate khịt khịt mũi. “Hoặc có nghĩa là cậu quá cảm thông với kẻ thù. Về phần tớ, tớ không cảm thấy chút tội lỗi nào trong việc gửi cái lũ chuyên gia bắt nạt ấy đến một chuyến du ngoạn khẩn cấp tới phòng tắm.”

Sticky lau hai tay mình vào ống quần. “Đừng để cảm xúc khiến cậu trở nên quá tham vọng trong lần này, Kate. Nếu dùng quá liều, cậu có thể làm hại một ai đó đấy.”

“Và không phải chỉ có những Liên lạc viên mới nhận được thứ này đâu,” Reynie nhắc cô bé. “Như thế sẽ quá đáng ngờ. Đành phải để cho tất cả mọi người ném mùi vị của nó thôi.”

Kate đảo mắt. “Cần gì người bảo hộ nữa làm gì khi tớ đã có hai bạn chứ? Đừng lo, tớ sẽ không giết ai đâu. Và tớ hứa sẽ không thích thú chút nào nếu Martina chuyển thành màu xanh lá cây.”

Tội lỗi hay không, bọn trẻ đều mỉm cười trong lòng.

“Vậy để tớ xem lại kế hoạch,” Constance nói. “Những Liên lạc viên khác sẽ bị ốm và không thể tiếp tục phiên làm việc của mình với Máy Thì Thầm, nên đám con trai các cậu sẽ sớm đến lượt. Khi các cậu được gọi đến, Kate và tớ tìm cách lẻn theo và đợi bên ngoài Phòng Thì Thầm. Bây giờ, chính xác thì thực hiện điều đó bằng cách nào? Chẳng may cả lũ đang trên lớp thì sao?”

“Bọn mình chưa tính đến đoạn đó,” Reynie thừa nhận.

“Đúng thế,” Constance nói. “Và sau đó một trong số các cậu sẽ nhấn nút mở cửa, thậm chí dù cái nút đó nằm trên xe lăn của ngài Curtain. Làm thế nào để thực hiện được đây?”

“Đoạn đó chưa được tính đến,” Sticky lầm bầm.

“Tớ hiểu. Và sau đó, khi tất cả những điều này được hoàn thành một cách kỳ diệu, Kate và tớ sẽ chạy nhanh vào bên trong, và cả bốn sẽ cùng nhau hạ gục ngài Curtain, phá hủy Máy Thì Thầm của ông ta, và thoát ra ngoài an toàn - thậm chí dù bọn mình đang ở trên đảo, và cây cầu được bảo vệ bởi các Tuyển dụng viên. Có ý tưởng nào để thực hiện được điều này không?”

“Không,” bọn con trai chán nản nói, Kate nhún vai.

“Được rồi,” Constance nói. “Tớ chỉ muốn chắc chắn là mình hiểu kế hoạch này.”

“Dù sao các cậu cũng không thể bỏ qua chú Milligan,” Reynie nói. “Chú ấy sẽ ở đó giúp chúng ta.”

Constance vung tay vào trong không khí. “Làm thế nào cậu biết được điều đó? Cậu thậm chí còn chưa để lại ghi chú cho chú ấy mà!”

Reynie xoa xoa thái dương. “Tớ sẽ làm việc đó ngay bây giờ, Constance. Được chứ?”

“Nhanh lên, Reynie,” Kate nói. “Tớ sẽ cần cả ba người các cậu đánh lạc hướng những Người giúp việc trong khi tớ trộn thuốc vào thức ăn đấy.”

“Cậu định làm điều đó bằng cách nào?” Constance hỏi, bắt đầu một tràng chỉ trích thậm tệ về việc bọn trẻ chuẩn bị kém như thế nào, chúng có ít thời gian như thế nào, và kế hoạch này làm cho cô bé đau đầu hơn cả những đợt phát thông điệp ngầm như thế nào. “Vậy tớ hỏi lại,” cô bé tổng kết, “chính xác là các cậu định đánh lạc hướng những Người giúp việc bằng cách nào?”

“Hãy là chính mình,” Kate thở dài nói.

Reynie bỏ mặc những đứa trẻ khác đang thảo luận trên đỉnh đồi và chạy nhanh về phía bờ biển. Cậu đã khẳng khái đòi đảm nhiệm việc giấu tờ ghi chú. Kate muốn được lên xuống cổng một lần nữa, nhưng đây không phải là một hành động bí mật. Nó phải được thực hiện vào ban ngày. Reynie chọn một tuyến đường khiến cậu khó bị nhìn thấy từ phía Học viện, nhưng nếu bị để ý, cậu có thể đưa ra một lời giải thích tốt.

Reynie có mang theo trong túi quần một ghi chú cho chú Milligan thông báo về kế hoạch của bọn trẻ. Trong túi quần khác cậu mang một bản phác thảo của cây cầu trên đảo, mà cậu đã phải mất gần hai giờ học để vẽ ra từ trí nhớ của mình. Cậu vốn là một họa sĩ loại khá và cảm thấy hài lòng một cách khiêm tốn với kết quả đó cho đến khi Kate liếc nhìn sang sau giờ học.

“Không tốt à?” cậu hỏi, nhìn chằm chằm cái trán nhăn của cô bé.

“Nó ổn đấy,” Kate ngập ngừng nói. “Nhưng luật xa gần hơi rời rạc. Nhìn này, nếu cậu chỉ cần đi theo đường này ở đây... và tô đậm những cái bóng ở đó...” Trong khoảng hai phút, cô bé đã tạo ra một bản phác thảo tốt hơn hẳn của cậu.

Reynie cau có. “Tớ sẽ lấy cái của cậu,” cậu nói một cách gắt gỏng. “Không muốn cậu phải xử lý toàn bộ chỗ rắc rối đó một cách vô ích.”

Ở phía trên đầu bản phác họa, cậu viết tiêu đề, Góc Nhìn Ưa Thích Của Bạn. Nếu cậu bị bắt gặp, Reynie sẽ nói cậu muốn ra bãi biển để có góc nhìn tốt hơn về cây cầu, để tạo ra bản vẽ đẹp nhất có thể - bản vẽ, tất nhiên, được dự định làm quà cho ngài Curtain.

Đi nhanh dọc theo chân dốc, ngay ngoài tầm với của sóng nước, Reynie lo lắng vỗ nhẹ vào hai bên túi. Cả hai mẫu giấy đều ở đó. Tốt. *Bây giờ đừng đi vào chỗ có nước*, cậu tự nhủ. *Giày ướt có thể gây nghi ngờ. Phủ kín đất đá để không ai chú ý đến nó. Và không để lại dấu chân nào. Thật kỳ diệu khi lần trước các dấu chân đã không kéo chúng ta xuống bùn. Chỉ có S.Q. tội nghiệp đã cứu bọn mình khỏi thảm họa đó.*

Reynie tìm thấy cái ống cống và đo để tìm vị trí cách đó hai mươi bước chân. Cậu nhìn xung quanh. Không thấy một ai. Không có ai ở trên cầu, cái dốc giúp che giấu cậu từ phía sau, và phía trước không gì khác ngoài nước... và xa hơn là bờ biển phía đất liền. Cậu đột nhiên nghĩ có thể ngài Benedict và nhóm của ngài ấy đang nhìn cậu qua kính viễn vọng ngay lúc này. Cậu bắt đầu nhìn chăm chăm về phía những cái cây dọc qua kênh đào. Không nghi ngờ gì là họ có thể thấy cậu. Cậu hỏi đặt ra là liệu cậu có thể gặp lại họ không. Cậu buồn bã vẫy tay - một phần là xin chào và một phần là tạm biệt - sau đó cúi xuống và giấu tờ ghi chú phía dưới hai hòn đá lớn.

Phải chắc chắn, Reynie tự nhủ. Cậu đã cẩn thận chồng những hòn đá lên nhau chưa? Cậu đã đảm bảo tờ ghi chú không bị nhìn thấy rồi chứ? Có để lại dấu chân nào trên cát không? Thỏa mãn với tất cả những điều này, Reynie nhanh chóng quay trở lại, căng thẳng nói rộng khoảng cách giữa mình và tờ ghi chú. Rồi bãi biển và bắt đầu lên dốc, cậu miên man suy nghĩ xem nên làm gì với bản phác họa. Cậu không cho rằng mình đã bị phát hiện, nhưng cậu phải để dành nó để đề phòng. Nếu sau này có ai đó đối chất với cậu về việc này, cậu sẽ có sẵn lý do ở trong túi.

Reynie vỗ nhẹ vào túi, nhưng bản phác họa không có ở đó! Làm thế nào mà nó lại không ở đó được nhỉ? Không phải cậu đã đặt nó vào túi trái sao? Cậu sờ vào túi còn lại và thấy một tờ giấy. Cậu chắc hẳn đã nhầm mất rồi. Hoặc không? Cậu lấy tờ giấy ra để xem cho chắc, rồi cứ nhìn nó chăm chăm. Đây mới là tờ ghi chú! Cậu đã nhầm lẫn để bản *phác họa* dưới đồng đá mất rồi.

Bây giờ mọi thứ bắt đầu trở nên nguy hiểm. Kate cần sự giúp đỡ, vì sắp đến giờ ăn rồi. Nhưng chúng nhất định phải liên lạc với chú Milligan. *Mày có thể làm được*, Reynie tự nhủ. *Chỉ cần phải chạy.*

Reynie chạy xuống dốc, cẩn thận bước trên những hòn đá để không để bị ướt và để lại dấu chân. Ngay sau đó cậu đã trở lại chỗ hai hòn đá chồng lên nhau. Cậu nhanh chóng nhìn xung quanh - bờ biển, cây cầu, nước. Không có ai. Đối tờ ghi chú thay cho bản phác thảo (lần này mở tờ ghi chú ra cho chắc), cậu đặt lại những hòn đá về vị trí, kiểm tra lần cuối các dấu chân, và chạy khỏi với tốc độ nhanh nhất có thể.

Hai phút sau Reynie đang đứng một mình tại quảng trường, thở nặng nhọc. Cậu thấy S.Q. Pedalian xuất hiện phía sau Nhà Điều hành, nhưng S.Q. không nhìn thấy cậu, và không ai xuất hiện trong tầm nhìn. Reynie quệt tay lau mồ hôi trên trán. Cậu vẫy tay với S.Q. và nhanh chóng tiếp tục, không muốn bị bắt gặp và phải nói chuyện. Không có thời gian cho việc đó. Còn nhiều việc khác đang đợi.

Khi điều này xảy ra, S.Q. cũng đang vội. Suốt cả ngày anh ta đã bị giày vò bởi sai lầm của mình. Làm sao lại có thể ngu ngốc xóa mất dấu chân của tên gián điệp? Thật là một sai lầm hài hước! Và suốt cả ngày nay, anh ta cứ quanh quẩn với suy nghĩ có thể, chỉ là có thể thôi, nếu trở lại nơi đó và tìm kiếm kỹ hơn.... Và S.Q. tăng tốc, cảm thấy háo hức hơn với mỗi bước đi. Anh ta quyết định sẽ bỏ qua bữa ăn và dành toàn bộ thời gian để tìm kiếm. Nếu cuối cùng anh ta lại tìm thấy dấu chân của tên gián điệp thì sao? Hoặc một dấu vết nào đó khác? Trước đó chúng đã rà soát khu vực đó kỹ lắm rồi, nhưng chẳng ai có thể lường hết được mọi tình huống mà, đúng không? Thật tuyệt vời nếu anh ta có thể chuộc lại lỗi lầm đó để chứng tỏ với ngài Curtain!

Với những sai bước càng lúc càng dài hơn, S.Q. Pedalian vội vã đi qua quảng trường, xuống con dốc, về phía bờ biển, về phía ống cống, tiến về nơi mà Reynie, trong sự hồi hộp vội vã, đã chồng hai hòn đá hơi kém cẩn thận hơn lần đầu - về nơi một góc tờ ghi chú lộ ra ngoài, rung rinh trong gió nhẹ của bến cảng như một lá cờ trắng đầu hàng.

Giờ ăn đến và phòng ăn lại đông đúc với đám học sinh ồn ào, các thành viên của Hội Benedict Thần Bí đột nhiên trở nên không thích bất kỳ thứ gì mặn hay ngọt. Chúng chất đầy các khay như bình thường; để tránh bị nghi ngờ, nhưng cẩn thận tránh chạm đĩa của mình vào bất kỳ thứ gì ngoại trừ rau xanh.

“Cậu không thể chừa lại một loại bánh ngọt à, Kate?” Constance hỏi, nhắm mắt nuốt món cải Brussels hầm. Nhưng, cô bé gần như không thể làm được, đã thế lại còn phải nuốt nó xuống với nước lọc thay vì soda vị cam như thường lệ. “Những thứ này có thể cũng đã bị bỏ độc.”

“An toàn còn hơn là phải hối tiếc,” Kate nói với cái miệng đầy đậu lima. “Dù sao thì tớ cũng không có thời gian để chọn lựa, cậu biết đấy.”

Xung quanh phòng ăn, những đứa trẻ đang nhồi nhét những món ưa thích cho mình - đồ ăn nhiều dầu mỡ, các loại rau thơm, đồ ngọt - và uống ừng ực sữa chocolate, nước giải khát. Reynie, trong lúc đó, đâm một chiếc lá rau diếp khô với cái đĩa và nghĩ: *Đến giờ vẫn ổn*. Cho dù bữa ăn tối nhạt nhẽo, cho dù đợt phát sóng thông điệp dai dẳng trong đầu, và cho dù kế hoạch không chắc chắn, cậu vẫn thấy xúc động trong tim, một dự cảm tốt rằng có thể vượt qua. Kate đã phát tán thứ bột đó, Reynie đã chuyển tờ ghi chú đến chú Milligan, và cả hai đứa đều không bị bắt gặp. Ít nhất một vài phần của kế hoạch đang tiến triển đúng như chúng mong muốn.

Đó là một cảm giác tốt. Nhưng nó không kéo dài lâu.

Jillson xuất hiện tại phòng ăn với nụ cười nhăn nhó vui sướng trên mặt, và đi thẳng đến bàn của bọn trẻ. Không hỏi han, chị ta tự chen vào giữa Reynie và Kate - bờ vai rộng của chị ta buộc chúng phải co hai tay lại gần nhau, sát khay đồ ăn, như những con bọ ngựa đang cầu nguyện - và chớp lấy một phần kem từ khay của Kate và nói, “Xin chào, bọn oắt con!”

Kate cau mày, nhưng chỉ một chút. Cô bé bí mật vui sướng. “Tự lo cho mình đi,” cô bé lạnh lùng nói.

“Cảm ơn, tôi sẽ lo,” Jillson nói, nuốt hết chỗ kem. “Nghe này, tao có tin tốt và tin xấu, và tao nghĩ bọn trẻ chúng mày sẽ đặc biệt quan tâm. Đã nghe về việc S.Q. phá hỏng kế hoạch của bọn gián điệp rồi, đúng không?”

“Cũng hay ho đấy,” Reynie nói, cậu không thích khởi đầu theo kiểu này.

“Ừ, đoán xem nào?” Jillson nói. “Có một tiến triển mới. S.Q. vừa quay trở lại ống cống để tìm kiếm xung quanh lần cuối. Và anh ta đã thấy thứ gì đó.”

Bọn trẻ chẳng thể nói gì, chỉ nhìn chằm chằm chị ta, chúng đang quá sợ hãi và bối rối nữa. Nếu S.Q. tìm thấy tờ ghi chú, vậy tại sao chúng vẫn chưa gặp rắc rối? Jillson đang đùa giỡn với chúng à?

“Bây giờ, như tao đã nói, có tin tốt và tin xấu,” Jillson tiếp tục.

Đoán rằng mình vừa được cho biết một tin rất xấu, Reynie phải cố kiềm chế để không hỏi tin tốt là gì.

“Tin xấu,” Jillson nói, “là thứ mà S.Q. tìm thấy - một mẫu giấy kỳ lạ - bị phá hủy trước khi

anh ta kịp đọc nó.”

“Trời ạ... tệ thật!” bọn trẻ hét lên, cố gắng che giấu sự nhẹ nhõm. Nó quá rõ ràng trên mặt bọn trẻ, và chúng biết điều đó.

May mắn thay, Jillson đã không để ý. Chị ta đặt một tay lên thắt lưng và cau mày. Sau một lúc chị ta ợ một cái, mỉm cười thỏa mãn, và tiếp tục, “Đừng lo, tin tốt là: tên gián điệp đã bị bắt!”

Bọn trẻ nhìn nhau. Bị bắt?

Jillson lại ợ lần nữa và cau có. “Chắc là do ăn quá nhiều bánh pudding rồi. Ừ, bị bắt như một con chuột trong bẫy. Hóa ra đó là một người đàn ông giả dạng Người giúp việc. Đột nhiên xuất hiện, giật lấy tờ giấy từ S.Q và cố gắng bỏ chạy. Nhưng Jackson đã nghe thấy S.Q. hét lên cầu cứu, và một vài Tuyển dụng viên trên cầu nhìn thấy việc này, nên ngay sau đó họ đã bao vây tên gián điệp. Hắn cố gắng đánh trả, nhưng không thể đánh lại người của chúng ta, có thể nói như vậy. Hắn hiện đang ở trong phòng học, bị canh chừng cẩn thận lắm.”

Reynie cảm thấy như vừa bị đá vào bụng. Chúng đã mất chú Milligan. “Tại... tại sao lại nói với bọn tôi việc này, Jillson?”

“À, ta phải thừa nhận rằng ta đã ngạc nhiên. Martina thuyết phục ta rằng Kate chính là gián điệp và nó đã rất thất vọng khi biết điều ngược lại. Nhưng ta nghĩ bọn mày cần biết Kate hiện giờ trong sạch. Người giúp việc đó đã thú nhận mọi việc. Hắn hành động một mình, rõ ràng là vậy. Điều đó có nghĩa hắn không có đồng minh.”

Kate trông có vẻ buồn nôn. “Hắn có nói hắn là ai không?”

“Chúng tao không biết tên hắn, nhưng trước đây hắn đã từng ở trên đảo - nhiều nhiều năm trước. Khi họ lột lớp ngụy trang của hắn ta, ngài Curtain và một vài Tuyển dụng viên đã nhận ra hắn ngay lập tức. Ồ, và nhớ này: Hắn đã ăn mẩu giấy đó! Nhai và nuốt nó trước khi bất kỳ ai có thể đọc. Nói rằng nó là nhật ký cá nhân và không phải việc của chúng ta. Một kẻ điên rất nguy hiểm. Đừng lo, dù vậy, họ sẽ đưa hắn đến Phòng chờ chỉ trong... Ồ! Họ đến rồi này!”

Bọn trẻ khó khăn lắm mới dám nhìn theo hướng Jillson chỉ.

Đó là chú Milligan. Tay và mắt cá chân của chú ấy bị còng lại, chân lê bước đi trong một hình dáng thất bại, và đôi mắt xanh nước biển của chú ấy, buồn hơn bao giờ hết, chỉ tập trung vào sàn nhà ngay phía trước. Mặc dù chú ấy cúi gầm mặt, vẫn rất dễ nhận ra có những những

vết cắt và vết bầm tím trên mặt chú. Có nửa tá Tuyển dụng viên và Điều hành viên đang áp giải chú (bao gồm cả Martina Crowe với một vẻ mặt vênh vênh tự đắc) - nhưng tuyệt nhiên chẳng có ai trong số đó có vẻ như vừa tham gia một vụ ẩu đả. Reynie cứ nghĩ mãi về việc này. Jillson nói chú ấy đã cố chống trả, nhưng nếu chú Milligan thực sự chống trả, không phải những kẻ bắt chú ấy cũng phải trông giống như vừa mới bắt hổ bằng đuôi sao? Hay chú ấy chỉ giả vờ vật lộn thôi? Nhưng tại sao? Trừ phi....

Đột nhiên Reynie hiểu ra. Vì S.Q. đã thoáng nhìn thấy tờ ghi chú, nên chú Milligan đã lựa chọn bị bắt. Chú ấy muốn một cơ hội để thú nhận, một cơ hội để tạo ra một câu chuyện về mẩu giấy đó. Một ghi chú sẽ bị cho là được viết bởi ai đó khác - một gián điệp khác trên đảo - nhưng một trang nhật ký cá nhân chỉ hướng đến bản thân chú Milligan mà thôi. Đúng, chú ấy đã muốn thuyết phục ngài Curtain rằng chú ấy hành động một mình, muốn chịu sự nghi ngờ thay cho bọn trẻ. Chú ấy đã hy sinh bản thân vì chúng.

Khi chú Milligan đi ngang qua phòng ăn, tiếng vỗ tay dành cho các Điều hành viên và các Tuyển dụng viên vang lên khắp phòng, sau đó là những tiếng la ó và chế giễu khùng khỉp dành cho tên gián điệp bị bắt. Người đàn ông khốn khổ đó bị dẫn đi qua bàn của bọn trẻ - chính là bọn trẻ đang cảm thấy vô cùng biết ơn nhưng cũng vô cùng đau khổ khi vừa mới được chú ấy cứu thoát - nhưng chú Milligan không hề nhìn lên hay lộ ra bất kỳ dấu hiệu nào.

“Cậu bé, hẳn không có vẻ nhăn nhó nhỉ?” Jillson nói.

Kate bắt đầu nói, nhưng có một cục gì đó cứ nghẹn lại trong họng khiến những lời cô bé nói ra rất khó hiểu. Suy nghĩ của Kate bây giờ cũng chính là những gì ba người bạn của cô đang nghĩ. Milligan từng nói chú ấy sẽ chết trước khi để bất kỳ tổn hại nào xảy đến với chúng.

Chương 34: Phát hiện của Sticky



M bị bắt. Phải gặp Máy Thì Thầm ngày mai. Xin lời khuyên.

“Vẫn không có trả lời,” Sticky thông báo từ cửa sổ.

Những đứa khác chờ đợi trong im lặng, và chán nản. Mặc dù “con virus dạ dày” đó đã lan ra như một vụ cháy rừng (các học sinh đã tập trung đông nghịt ở Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe hoặc ở từng khu nhà vệ sinh), nhưng thành công đó cũng chẳng khiến bọn trẻ phấn chấn hơn chút nào. Thậm chí cả hình ảnh Jillson chạy vội xuống hành lang, tay che miệng và giữ chặt cái túi giấy đề phòng mình không đến nhà vệ sinh kịp lúc cũng không thể làm bọn trẻ hưng phấn hơn được. Thời gian cứ hờ hững trôi, và chúng buộc phải từ bỏ cái hy vọng đã nuôi dưỡng từ lâu: hy vọng rằng nếu mọi thứ trở nên cực kỳ tồi tệ, sẽ có chú Milligan ở đó để cứu chúng, bằng cách nào đó.

Một phút dài đằng đẳng nữa trôi qua, Kate nói, “Tớ chán chờ đợi rồi. Quên kế hoạch này đi và thay vào đó cố gắng giải cứu chú Milligan.”

Sticky giật mình. “Nhưng chú ấy đang bị canh giữ nghiêm ngặt - bọn mình sẽ không có cơ hội đâu!”

“Chẳng có lấy một cơ hội nào, đúng không?” Kate nói.

“Không giống cậu chút nào, Kate ạ,” Reynie ngạc nhiên nói. “Tớ nghĩ những lần phát sóng đã bắt đầu ảnh hưởng đến cậu rồi.”

Kate cau mày. “Cậu... cậu nói đúng. Tớ xin lỗi.”

“Đợi đã, có trả lời này,” Sticky nói. “Cái gì thế?” Cậu bắt đầu đánh tín hiệu bằng đèn pin lần nữa.

“Đừng có hét to lên như vậy, Geogre Washington, cậu đang làm gì đấy?” Constance tra hỏi. (Cô bé trở nên bình tĩnh một cách kỳ lạ trong khi những đứa trẻ khác không nghĩ là nó làm được) “Họ có gửi thông điệp không thế?”

“Tớ đang yêu cầu họ nhắc lại.” Nhưng khi thông điệp đó được nhắc lại, Sticky gãi đầu. “Nó chỉ là một câu nói. *Tiếng cười là liều thuốc tốt nhất.*”

“Họ đùa à?” Kate hỏi.

“Có lẽ đó là cách họ nói để cổ vũ bọn mình, để bọn mình không đánh mất hy vọng,” Sticky nói.

Reynie không nghĩ vậy. “Nếu thế thì đơn giản quá. Không phải họ muốn bọn mình cảm thấy như vậy đâu, ít nhất là khi chú Milligan đang bị bắt làm tù nhân thế này. Đó chắc hẳn phải muốn ám chỉ điều gì đó - một lời khuyên quan trọng. Chỉ cần bọn mình tìm ra ý nghĩa của nó.”

“Lần này tớ muốn một câu trả lời thẳng thắn,” Constance cầu nhàu. “Thật hài hước khi họ làm như vậy - nó không đúng!”

“Họ phải cẩn thận, đúng không?” Sticky nói. “Nếu họ đưa ra một câu trả lời thẳng thắn và ai đó khác thấy, tình thế của bọn mình thậm chí còn tồi tệ hơn thế này rất nhiều.”

“Còn có thể tồi tệ hơn đến thế nào nữa? Tớ chán phải cẩn thận rồi. Và tớ cũng chán những cái mã ngu ngốc của họ, và tớ chán tất cả các cậu đối xử với tớ như một đứa trẻ ngu ngốc.”

“Thư giãn nào, Constance,” Reynie nói, cố gắng bình tĩnh nhất có thể. “Tất cả bọn mình, ai cũng thất vọng và buồn bã, và tớ biết câu sợ...”

“Câm miệng,” Constance gầm gừ. “Tớ cũng chán cậu lắm! Cậu nghĩ mình là vua chắc?”

“Tại sao cậu không câm miệng lại đi?” Reynie cau kỉnh.

Lần đầu tiên Reynie nói một cách nghiêm khắc như thế với Constance, khiến cô bé đành im ức im lặng. Những đứa khác dồn hết năng lượng và cả sự bức tức nữa, để giải quyết điều bí mật kia. Nhưng Sticky và Kate không phải người xếp hình giỏi nhất, Reynie thì bắt đầu bị lạc trong màn sương mù dày đặc đang len lỏi đến từng góc ngách trong suy nghĩ của chính mình. (Và Máy Thì Thầm, ở phía trên cao, trên tòa tháp, vẫn lung linh như một ngọn hải đăng dẫn đường xuyên qua màn sương đó.)

Sau nửa giờ suy đoán vô ích, khi bọn trẻ chẳng đến gần câu trả lời được thêm một chút nào, Constance không im lặng nữa mà bắt đầu chế nhạo nỗ lực của các bạn mình. Reynie vò đầu bứt tai. “Được rồi, Constance, tớ đầu hàng. Đó có phải điều cậu muốn không? Không ai có thể tập trung khi cậu cứ lải nhải như vậy. Tớ nói rằng bọn mình dừng lại và dành vài giờ để ngủ. Biết đâu nghỉ ngơi một chút sẽ có tác dụng thì sao.”

Constance, cảm thấy thực sự tuyệt vọng và không thể kiểm soát được bản thân nữa. “Nghỉ ngơi?” cô bé gầm gừ. “Tớ nghĩ cái bọn mình cần là tiếng cười. Không phải đó là điều mà ngài Benedict già nua ngu ngốc nói sao? Ừ, ha ha ha, đó là điều đáng buồn cười nhất tớ từng nghe.”

“Cậu thật hết thuốc chữa rồi,” Kate nói, tâm trạng cô bé đã cực kỳ tồi tệ ngay từ đầu rồi và hiện giờ đã hoàn toàn mất kiên nhẫn. “Reynie nói đúng. Về phòng thôi.” Kate tròng dây lên trần nhà, và khi đang kéo Constance lên, cô bé thì thầm xuống: “Bọn tớ sẽ trở lại vào buổi sáng. Hoặc ít nhất là tớ. Nếu vẫn hành động như thế này, cậu ấy có thể thối rửa trong phòng đấy, đó là tất cả những gì tớ quan tâm.”

Lỗ hổng trên trần nhà khép lại.

Reynie và Sticky nhìn nhau. Mọi thứ dường như sụp đổ, và không ai có thể giấu được sự lo lắng của mình. Nó được viết rõ ràng trên mặt hai đứa.

“Nếu cậu nghĩ ra được bất kỳ điều gì...” Reynie nói.

Sticky gật đầu. “Tớ sẽ đánh thức cậu. Cậu cũng thế đấy nhé.”

Mặc nguyên quần áo, và cùng với tâm trạng khốn khổ, các cậu bé trèo lên giường, không quên nghiền ngẫm thông điệp đó trong đầu. *Tiếng cười là liều thuốc tốt nhất, tiếng cười là liều thuốc tốt nhất...* Đến tận nửa đêm, cả hai cũng không thể phát hiện thêm điều gì. Một giờ sáng, Sticky rên rỉ để ngủ. Hai giờ sáng, Reynie bỏ dở lá thư mới nhất gửi đến cô Perumal, bắt đầu lại, rồi cũng bỏ mất lá thư mới đó. Vô thức cậu quay lại với thông điệp của ngài Benedict.

“Sao lại là tiếng cười?” cậu băn khoăn lần thứ một trăm rồi. “Sao lại là liều thuốc? Đó là thứ... thứ gì đó cứu chữa một căn bệnh hoặc... hoặc giải quyết một vấn đề, có thể, nhưng vấn đề gì?”

Nhưng thật khó chịu khi câu trả lời vẫn mơ hồ. Reynie quyết định cậu sẽ tiếp tục thức. Cậu không thể ngủ được, cho đến khi hiểu được thông điệp mới thôi. Quyết định như vậy, cậu thở dài, quay người lại cho thoải mái... và ngủ quên.

Lúc nào đó trước bình minh Reynie tỉnh dậy với một điểm xuất phát mới. Ý thức cậu bé đã làm việc điên cuồng cả khi cậu ngủ. Cậu vùng dậy, lao ra khỏi giường và lay lay Sticky. Sticky mở một mắt, sau đó nhắm lại để mở mắt kia, cứ như thể đang quá sợ hãi để nhìn thế giới với cả hai mắt cùng lúc.

“Cái...?”

“Sticky, dậy đi.”

Lần này Sticky chớp cả hai mắt. “Hmm? Mấy giờ rồi?” Cậu khịt khịt và xoa đầu, bắt đầu tỉnh táo hơn. “Ồ, có chuyện gì xảy ra à?”

“Tớ có một ý tưởng về điều ngài Benedict muốn nói,” Reynie hưng phấn. “Tớ chỉ không nghĩ là nó hoàn toàn đúng, nhưng chắc phải được một nửa rồi. Để tớ nói cho cậu nhé, và sau đó cho tớ biết cậu nghĩ gì.”

Sticky ngồi dậy, giờ đã hoàn toàn tỉnh táo. “Tớ nghe đây.”

Nhưng ngay khi Reynie bắt đầu, tiếng gõ cửa vang lên, và S.Q. Pedalian, không đợi trả lời, thò đầu vào trong phòng. “Cái gì, dậy rồi à? Tốt lắm các cậu bé! Các cậu chắc hẳn đã biết rằng các Liên lạc viên khác đều không thể làm việc, và ngài Curtain cần các cậu ngay lập tức. Ngài đã phải hoãn một nửa số phiên tối qua vì sự cố bao tử này đây. Thật may là cả hai đứa đều khỏi rồi, hử? Có thể tưởng tượng còn điều gì tồi tệ hơn khi không thể đến lúc ngài Curtain triệu tập chứ?”

Thời khắc đó đến quá nhanh! Không ai ngờ lại có phiên làm việc vào sáng sớm như vậy. Giật lấy cái bút máy từ bàn học, Reynie viết vội cái gì đó vào lòng bàn tay của mình.

“Đang làm gì đấy?” S.Q. nói.

“Chỉ đang viết vài điều em không muốn quên thôi ạ.”

“Thỉnh thoảng anh cũng làm thế,” S.Q. phản ứng, “chỉ khi hay quên anh mới viết gì đó lên tay, rồi rửa nó đi trước khi nhớ ra. Em viết gì thế?”

“Nhắc em nói với anh sau nhé,” Reynie nói.

“Chắc rồi, bây giờ nhanh lên và mặc quần áo vào. Đừng để ngài Curtain phải đợi.”

Các cậu bé nhanh nhẹn mặc quần áo và theo S.Q. ra khỏi cửa. Trong hành lang, một vài học sinh xanh xao, yếu ớt đang cố đi đến nhà vệ sinh, và một nhóm Người giúp việc đang lặng lẽ làm việc gấp đôi để giữ cho sàn nhà được sạch sẽ. S.Q. đang rất vui vẻ vì đã chuộc lại sai lầm trước đó, mỉm cười và vỗ nhẹ những học sinh đau khổ khi anh ta bước qua. “Đứng ở đó! Ngược cầm lên! Nhìn về nơi tươi sáng - khi đáng lẽ nó đã tệ hơn!”

Chuyến đi đến Phòng Thì thầm dường như không đủ dài. Bịt mắt, đi đến lối vào bí mật, một mồi leo lên vô số bậc cầu thang - tất cả dường như trôi qua nhanh dữ dội. Sau đó S.Q. tháo khăn bịt mắt và nhấn nút liên lạc. “Reynard Muldoon và Stic... ơ, George Washington đến phiên làm việc, thưa ngài Curtain!”

Tiếng của ngài Curtain vang lên qua loa: “Bảo chúng đợi đi. Trong khi đó, mang cho ta thêm nước hoa quả.”

Bằng giọng nói quyền lực nhất của mình (dù thật sự thì nó không quyền lực cho lắm), S.Q. ra lệnh các cậu bé không làm loạn ở đó. Sau khi cả hai đảm bảo với anh ta rằng chuyện như vậy sẽ không bao giờ xảy ra với hai đứa, S.Q. vội vã trở xuống các bậc cầu thang.

“Chạy thôi!” Sticky thì thầm.

“Không, nghe này, bọn mình vẫn còn cơ hội,” Reynie nói. “Cậu phải vào trước, Sticky, và thực hiện phiên của cậu lâu nhất có thể. Nếu cậu kháng cự lại Máy Thì thầm ngay từ đầu, trong khi vẫn còn sức thì cậu có thể kéo dài phiên làm việc...”

Sticky há hốc miệng kinh ngạc. “Kháng cự lại nó? Nhưng ngài Curtain sẽ nghi ngờ điều gì đó! Ông ta sẽ để ý, cậu biết ông ta sẽ làm thế mà. Ông ta sẽ gửi tớ về Phòng chờ! Ông ta sẽ...” Sticky bắt đầu run toàn thân. “Ông ta sẽ chĩa Máy Thì Thầm vào tớ. Tớ sẽ bị tẩy não!”

“Tớ biết rủi ro này,” Reynie nói. “Nhưng đây là cơ hội duy nhất.”

Sự kinh hãi của Sticky chuyển sang tức giận. “Vậy tại sao cậu không vào trước? Tại sao cậu không phải là người chống lại nó, nếu cậu dũng cảm như vậy?”

“Tớ cần ra hiệu cho Kate và Constance,” Reynie nói. Cậu nắm lấy cánh tay Sticky. “Chúng ta vẫn có thể làm điều này, Sticky!”

Sticky do dự, thậm chí là hoài nghi. “Cậu định ra hiệu bằng cách nào? Cách nào...?”

Cửa Phòng Thì Thầm trượt mở và Martina Crowe đi ra, cô ta rõ ràng là đang thỏa mãn. Cô ta hài lòng đến mức gần như không nhớ là mình cần phải chế nhạo hai cậu bé. Gần như thôi. Sau đó cô ta dừng lại và ra tay.

Reynie đáp lại sự chế nhạo bằng một điệu cười giả tạo hết sức có thể. “Chị vừa có phiên làm

việc với Máy Thì Thầm phải không? Nhưng chị là Điều hành viên rồi mà nhỉ.”

“Tao là một Điều hành viên trẻ như vậy, nên vẫn có thể làm công việc của một Liên lạc viên trong thời điểm gay go,” Martina tự hào. “Và hiện giờ thực sự là thời điểm gay go. Tao chưa bao giờ thấy nhiều đứa trẻ nôn mửa như vậy trong đời.”

“Chị không bị ốm à?”

“Ốm vì đói thì có. Tao quá bận với việc bắt tên gián điệp đó tối qua nên đã lỡ bữa ăn. Đó là cái giá phải trả cho việc là một Điều hành viên đấy, một công việc quan trọng. Bọn mày sẽ chẳng hiểu gì về việc này đâu.” Với vẻ chiếu cố và vô cùng tự mãn, Martina bước đi, quăng lại phía sau câu, “Nhanh vào đi, các cậu bé. Tao phải đi làm nhiệm vụ khác. Bọn mày thấy tao không phải đeo cái bịt mắt chứ.”

Khi cô ta đã đi đủ xa, Reynie thì thầm, “Cậu phải tin tớ lần này, Sticky ạ. Để tự tạo cho bọn mình một cơ hội, cậu phải vào trước. Đó là hy vọng duy nhất đấy.”

Sticky như đang đeo một cái mặt nạ nghi ngờ.

“Các cậu bé, vào đây!” ngài Curtain gọi.

Reynie cố gắng thực hiện lần cầu xin cuối với bạn mình, nhưng Sticky đã quay đi và lao vào Phòng Thì Thầm mà không nhìn lại.

Reynie không còn lựa chọn nào khác ngoài việc làm theo. Hít một hơi thật sâu, cậu bước vào trong Phòng Thì Thầm - vào đến nơi, không khí trong phổi của cậu thoát ra như từ một quả bóng bay bị xì. Nó đây rồi! Máy Thì Thầm! Mí mắt Reynie rung lên. Bước đến trước mặt nó giống như bước vào một bồn tắm ấm. Cậu muốn ngồi xuống và không bao giờ trèo ra ngoài nữa.

Mình phải đấu tranh, Reynie tự nhủ, và với nỗ lực lớn, cậu giật mạnh ánh mắt khỏi cái máy hấp dẫn đó để nhìn sang ngài Curtain.

Ngài Curtain có vẻ mệt mỏi nhưng hào hứng. “Chào mừng, các cậu bé. Ta tin rằng các cháu đã hoàn toàn hồi phục? Các cháu đã khỏe thật chưa đấy?”

“Vâng, thưa ngài,” cả hai đồng thanh nói.

“Ta cũng hy vọng như vậy! Chỉ một số ít Liên lạc viên đã hồi phục, và ta đã gọi tất cả bọn chúng ra. Các cháu thấy đấy ta đã phải viện đến cả một Điều hành viên nữa - một việc hiếm khi xảy ra, vì những đứa trẻ lớn hơn sẽ kém hiệu quả hơn. Nhưng ta vừa đưa ra lịch trình của mình và đang cố chống lại sự chậm trễ. Giá mà cái bệnh bao tử quái quỷ này không xuất hiện, dự án của ta đáng lẽ đã hoàn thành!”

“Thật đáng tiếc khi nghe vậy, thưa ngài,” Reynie nói.

“Không vấn đề gì, anh bạn trẻ. Vấn đề sẽ nhanh chóng được giải quyết, vì ta có ý định kết thúc nó ngay bây giờ!”

Reynie hít vào.

“Nghĩa là... nghĩa là...,” Sticky lắp bắp.

“Ta thấy rằng các cháu khá hồi hộp vì tự hào. Đúng thế, George, các cháu sẽ có trách nhiệm chủ trì việc hoàn thành dự án của ta. Nếu tất cả thuận lợi.”

Các cậu bé cố nặn ra nụ cười yếu ớt.

Ngài Curtain vỗ hai tay vào nhau. “Bây giờ, đây là nhiệm vụ của chúng ta. Đầu tiên chúng ta sẽ có một phiên làm việc cuối dành cho các tài liệu cũ - phiên làm việc cuối cùng. Sau đó chúng ta sẽ có một phiên làm việc với nguyên liệu hoàn toàn mới. Nóng hổi mới ra lò!” Ngài Curtain vẫy quyền tạp chí kiểu như cái vẫy tay chào mừng thắng lợi. “Ta vừa mới hoàn thành nó.”

Reynie cố nói lảng đi. “Không phải chúng ta cần thời gian nghiên cứu nó sao, thưa ngài?”

“Không, Reynard, trong trường hợp này thì tính đơn giản là cần thiết. Máy Thì Thầm của ta được thiết kế để làm dịu đi những tâm hồn đau khổ, và không gì có thể làm dịu tâm hồn hiệu quả hơn một câu trả lời đơn giản cho một vấn đề phức tạp.”

“Ngài Curtain?” Sticky hỏi. “Ngài vẫn có ý định đóng cửa Học viện?”

Với câu hỏi đột ngột này, Reynie nhìn chăm chăm về phía Sticky. Cậu cũng đang nói lảng đi, hoặc ngược lại - Sticky đã từ bỏ sao?

Ngài Curtain khúc khích. “Đừng lo, George, ta không quên cháu đâu. Những học sinh khác sẽ được gửi về nhà vào ngày mai - ta đã quyết định trả lời một lời mời gọi cao hơn và sẽ phục

vụ công đồng trong khả năng rộng lớn hơn - nhưng trong suy nghĩ, ta chọn các cháu làm trợ lý cá nhân, và được chuẩn bị chu đáo để trở thành một Điều hành viên khi đã đủ lớn.”

“Ngài... ngài thực sự chọn chúng cháu?” Sticky hỏi.

“Tất nhiên là như vậy,” ngài Curtain nói, với nụ cười động viên. “Ta có thể sử dụng cả hai cháu! Và ngay khi Cải tiến bắt đầu, các cháu cũng sẽ bắt đầu một cuộc sống mới. Còn động cơ gì tốt hơn để làm việc tốt chứ, hử?”

Môi Sticky run lên.

“Cháu mang nước hoa quả đây, thưa ngài,” giọng S.Q. gọi qua loa liên lạc.

“Cuối cùng,” ngài Curtian cầu nhàu, nụ cười của ông ta ngay lập tức biến mất, những nụ cười giả tạo cũng thường như vậy. Ông ta nhấn một nút trên tay ghế lặn của mình.

Reynie, dù đang nhìn Sticky với ánh mắt ảm đạm tuyệt vọng vẫn không quên chú ý đến cái nút ngài Curtain vừa ấn. Để nếu Kate và Constance đến được đây, cậu có thể mở cửa. Nhưng cơ hội đó là gì? Đầu tiên Sticky sẽ cần từ chối lời mời của ngài Curtain - nhưng với sự lôi kéo mạnh mẽ của Máy Thì Thầm, kèm theo là khả năng rất cao ngài Curtain sẽ thành công, liệu Reynie có nên tiếp tục hy vọng về điều này không?

S.Q. mang nước hoa quả vào rồi đi ngay ra ngoài; ngài Curtain nhắm nháp nước trong chiếc cốc giấy của mình với một sự chiêm nghiệm háo hức, rồi thời điểm cũng đã đến. “Rất tốt, Reynard, hãy cải thiện thế giới này. Giờ cháu có thể ngồi vào Máy Thì Thầm rồi.”

Reynie nhìn chăm chăm van xin Sticky, người đang có một biểu hiện mà người khác chẳng thể đoán được là gì. Chuyện gì đang diễn ra trong đầu cậu ấy?

Khi nó xảy ra, bản thân Sticky không nhận thức được.

Nhiều khi, một câu hỏi quan trọng cũng có thể làm cậu bối rối cho dù cậu biết rõ câu trả lời; và những lần cậu chạy trốn khỏi các rắc rối; và những lần cậu cảm thấy bản thân cứng đờ vào lúc cần hành động nhất. Cậu không bao giờ hiểu được vì sao lại như vậy - cậu chỉ biết rằng cậu hiếm khi làm hài lòng người khác, và nguyên nhân này đã đeo bám quyết liệt trong cả biệt danh của cậu. Bất kỳ cậu bé nào với cái tên như George Washington chắc hẳn phải được kỳ vọng rất nhiều.

Tuy nhiên, gần đây, cậu đã kết bạn với những người thực sự quan tâm cậu, một thứ tình bạn cao hơn, xa hơn những kỳ vọng. Cậu nhớ đến từng chi tiết điều mà Reynie từng nói, “Tớ cần cậu ở đây làm bạn.” Hiệu quả của những từ này, và của tất cả tình bạn cậu có, phát triển ngày càng mạnh mẽ, cho đến khi - mặc dù cậu không thể nói vì sao hiện giờ cậu không cảm thấy lẫn lộn - vào lúc dù chưa phải thời điểm tuyệt vọng nhất, cậu biết nó là thực. Sự dũng cảm có sẵn ở trong cậu. Giờ chỉ cần lôi nó ra để dùng thôi.

Nên chính Sticky đã bước ra trước Reynie và nói, “Cháu có thể vào trước không, ngài Curtain? Cháu đã mong đợi điều này kể từ phiên làm việc trước.”

Ngài Curtain cười như thét lên. “Ta dám chắc Reynard cũng cảm thấy giống như vậy đấy, George. Nhưng không cần vòng vo đâu. Lần trước Reynard đã vào trước. Lần này cháu có thể vào trước. Ngồi vào đi.”

Cuối cùng Sticky chú ý đến cái nhìn của Reynie, đang đầy lòng biết ơn và ngưỡng mộ. Với một cái gật đầu nhanh, Sticky quay lại và trèo vào Máy Thì Thầm. Ngay lập tức ngài Curtain vèo lên để ngồi bên cạnh cậu, cố định đầu mình vào cái mũ bảo hiểm màu đỏ, và hét lên, “Ledroptha Curtain!”

Những cái còng bật ra xung quanh cổ tay Sticky. Cái mũ bảo hiểm màu xanh hạ xuống.

“Sticky Washington,” Sticky nói to, nhắm mắt lại.

Reynie nhìn khuôn mặt bạn mình đang trở nên căng thẳng trong nỗ lực chống cự. Cậu biết Máy Thì Thầm muốn Sticky nói ra tên thánh.

“Sticky Washington,” Sticky nhắc lại.

“Cố lên, Sticky,” Reynie nghĩ, mắt cậu bắn thẳng vào mặt ngài Curtain, người đang có vẻ vừa mệt mỏi vừa bồn chồn. Có phải ngài Curtain đã cảm thấy có vấn đề? Ông ta đang cau mày tập trung, hai mắt nhắm lại.

Sticky có thể cầm cự được bao lâu - có biết rằng sự chống cự này có thể phản lại cậu không? Có biết rằng tất cả những gì cậu phải làm để làm giảm sự khó chịu là hợp tác? Biết rằng cậu chỉ mới cách vài khoảnh khắc với cái sự giải thoát tuyệt vời đó? Nó giống như cố gắng không gãi ở nơi ngứa nhất mà bất kỳ ai cũng nhận biết được.

Reynie lặng lẽ đi về phía cửa sổ.

“Sticky... Washington,” Sticky nói lần nữa, giọng đã yếu hơn rất nhiều, và Reynie biết chúng không có nhiều thời gian.

Ngài Curtain vẫn nhắm nghiền mắt. Đây là cơ hội của cậu. Reynie vung tay ra sau và ra trước cửa sổ. Trời bên ngoài tối, nhưng căn phòng có đủ ánh sáng - tay của cậu có thể nhìn thấy từ bên ngoài. Cậu vẩy ra sau rồi ra trước, sau và trước, sau và trước. *Xin mà, xin mà, để ai đó nhìn thấy, cậu nghĩ. Xin mà, Rhonda, những điều cô đã nói là sự thật. Qua kính viễn vọng chúng ta chỉ giống như cách nhau có vài mét thôi. Qua kính viễn vọng cô liên tục theo dõi đảo này. Xin hãy là sự thật và xin hãy để đôi mắt cô trở nên sắc sảo.*

Với một lần tập trung vung tay cuối cùng, cậu đặt tay lên kính để thông điệp được viết nguệch ngoạc trên bàn tay cậu có thể đọc được, chỉ cần ai đó có ở ngoài kia để đọc nó: *Chúng cháu cần K, C ở đây! Ngay bây giờ!*

Chương 35: Máy thời tiết Kate vĩ đại



K và C, khi việc này xảy ra, vẫn còn đang nằm trên giường. Đó là một tối tệ hại với Kate. Cố hết sức có thể, cô bé vẫn không thể quên cái nhìn trong mắt chú Milligan khi bị dẫn đi ngang qua phòng ăn. Cô bé rất khó ngủ, chập chờn cả tá lần, không ngừng lo lắng và đau khổ, và chưa từng có một mẫu ý tưởng về việc phải làm gì.

Trời đã sắp sáng và cũng đến giờ dậy, mặc dù điều đó chẳng có gì khó khăn so với những rắc rối trong đầu Kate: là một âm thanh bíp bíp khó chịu, tiếng kêu bập bồm của một cái còi từ phía xa. Một cái báo động ô tô trên đất liền, hoặc một đứa trẻ nghịch ngợm nào đó đang chạy lung tung với một cái còi gió. Nó đã tiếp diễn trong nhiều phút liền. Những tiếng còi dài, còi ngắn, lại còi dài, và cứ tiếp tục như vậy. Khó chịu, nhưng cũng thân quen một cách khó chịu, giống như thứ gì đó cô bé đáng lẽ phải nhớ ra nhưng vẫn chưa nhớ nổi. Gần như là một mật mã, cô bé nghĩ. Gần như...

“Mật mã Morse!” Kate nói to, ngồi bật dậy nhanh như chớp trên giường.

Một tiếng còi dài, một tiếng còi ngắn, lại một tiếng còi dài, một quãng dừng. Đó là một chữ K. Cô bé chăm chú lắng nghe. Một số thông tin khác xuất hiện. Ồ, tại sao cô bé lại không tập luyện mật mã Morse chứ? Bay đến chỗ bàn học, Kate viết mật mã xuống khi nó xuất hiện. Ngắn, dài. Dài, ngắn. Dài, ngắn, ngắn. Dừng. Cái đó đánh vần, và cô bé khá chắc. Dài, ngắn, dài, ngắn - một chữ C. K và C.

“Có ai tắt cái cái báo động ngu ngốc đấy không?” Constance rên rỉ trong giấc ngủ.

“Suyt! Không, đừng suyt! Constance, tỉnh dậy đi! Đang có ai đó ra hiệu cho bọn mình đấy!”

Nhưng Constance, vẫn đang rất ngái ngủ, lại vùi đầu xuống dưới gối.

Mật mã tiếp tục truyền đến. Kate cố gắng giải mã nó. “Mình hy vọng Reynie và Sticky cũng đang nhận được cái này,” cô bé nghĩ. “Sticky chắc chắn sẽ biết nó.” Sau một lần ngắt, thông điệp tiếp tục lặp lại, và Kate nghiên cứu những gì cô bé đã ghi lại được: *K và C flauto ngay bây giờ*. Chúa ơi! Nó chả có nghĩa gì cả. “K và C” nghĩa là Kate và Constance, hiển nhiên. Nhưng “flauto” nghĩa là gì? Tiếng Tây Ban Nha? Latin? Cô bé lại hy vọng Sticky đang nghe - cậu biết mọi ngôn ngữ. Thông điệp lại tiếp tục xuất hiện. Kate chăm chú lắng nghe, cẩn thận không nhầm lẫn với dài hay ngược lại, và cố để đảm bảo mình nhận ra các đoạn ngắt. Cuối cùng cô bé có được: *K và C đến tháp cò ngay*. Cái gì thế? “tháp cò” là cái quái gì mới được chứ?

“Tháp cò!” cô bé kêu lên, nhận ra chỗ nhầm lẫn. “Tốt quá, Kate! Bọn con trai đang ở trong tháp cò rồi! Constance, tỉnh dậy!”

“Yên lặng nào!” Giọng bị ngắt vắng lên từ bên dưới cái gối.

Kate xỏ chân vào giày, thắt chặt cái giỏ vào thắt lưng. Ai biết các cậu ấy đã ở đó bao lâu rồi chứ? Ai biết được họ đang gặp nguy hiểm gì? Nếu cô bé quá muộn thì sao? Cô bé sẽ phải...

Kate dừng lại giữa chừng, nhìn chằm chằm vào cái đồng quần áo ngủ thật ra là Constance Contraire. Làm thế nào để hành động khi đi cùng cô bé hiếu chiến đó? Kate sẽ phải mang theo cô bé, trong trường hợp kéo được cô bé ra khỏi giường. Nếu Constance làm mất thời gian đến mức cô bé không kịp giúp đỡ bọn con trai đúng lúc thì sao?

Kate nghĩ đến việc để Constance ở lại đây. Một suy nghĩ đầy hấp dẫn - hấp dẫn đến mức cô bé gần như đã làm như vậy. Kate đi ra đến cửa. Ngần ngại. Nhìn lại. Kế hoạch yêu cầu cả bốn đứa kia mà. Đó là điều ngài Benedict từng nói, và cũng là điều ngài ấy quan tâm nhất, bản thân cả bốn đứa cũng vừa mới thống nhất ngày hôm qua. Cả bốn đứa. Đó là kế hoạch. Cô bé không thể là người đảo lộn nó. Trong nháy mắt, Kate đến bên giường, lay lay người Constance. “Tỉnh dậy đi, Constance! Khẩn cấp đấy!”

Vậy mà phải mất một phút vừa lay vừa gọi, Kate mới có thể làm cho Constance hoàn toàn tỉnh táo. Bình minh đã đến, trời sáng dần theo từng giây, và kèm theo đó là nỗi sợ hãi rằng cô bé đã quá muộn. Vào lúc Constance hiểu được chuyện gì đang xảy ra, Kate ấn chặt giày vào chân cô bé. “Trèo lên lưng tớ đi!” cô bé ra lệnh, bỏ qua việc Constance kêu ca khi các ngón chân đau (Kate đã đi trái giày). Constance trèo lên - vẫn lằm bằm - và Kate lao nhanh khỏi phòng.

Trong hành lang, chúng chạy qua hàng loạt sinh viên đang nôn mửa điên cuồng vào túi

giấy, đứng thành hàng chờ ở cửa mấy cái nhà vệ sinh đang quá tải. Có những đốm nhầy ở chỗ này chỗ kia trên sàn mà những Người giúp việc vẫn chưa lau sạch; và Kate nhanh chóng tránh chúng, cố gắng không nghĩ về chúng. Khi một Điều hành viên có vẻ nôn nao tiến đến chỗ cô bé hỏi xem chúng đang làm gì, Kate hét lên, “Lùi lại! Cô ta sắp nôn món cải Brussels này!” Tên Điều hành viên đó, người từng hơn một lần nhìn thấy việc như vậy trong một đêm đến mức không muốn nhìn lại lần nữa trong cuộc đời mình, bước sang bên mà không nói từ nào khác.

Kate chạy càng lúc càng nhanh, cái giỏ đồ rung lắc trên hông và Constance đeo bám tuyệt vọng trên vai cô bé. Đi qua những Người giúp việc mệt mỏi với những cái xô và giẻ lau, ra khỏi ký túc xá, thẳng đến lối vào bí mật phía sau Nhà Điều Hành. Với sự giúp đỡ của chiếc thang máy dành riêng cho ngài Curtain, Kate nhắm tính chúng sẽ có mặt ở bên ngoài Phòng Thờ Thầm trong ba mươi giây hoặc ít hơn. “Xin hãy cho chúng tôi gặp may,” cô bé nghĩ, “và cửa vào không bị canh gác.” Cô bé cuộn tròn như tảng đá, đập cửa mở ra, chạy qua tiền sảnh vào lối đi bí mật.

Thật không may, lối vào bị canh gác. Không ai khác ngoài Martina Crowe.

Kate tiến lại gần, cố nghĩ xem phải làm gì.

Martina kinh ngạc bởi sự xuất hiện đột ngột của Kate, cô ta gần như sợ hãi, cứ như Kate đến đây để đánh cô ta một đòn. Nhưng cô ta nhanh chóng trở nên kiêu căng. “Làm thế nào hai đứa xuống được đây? Bọn mày gặp rắc rối nghiêm trọng rồi, biết không?”

Kate chắc chắn là đã nghe thấy Martina. Ý thức của cô bé đang chạy đua. Cô có thể chạy qua Martina không? Một mình, có thể, nhưng với Constance trên lưng? Martina sẽ kêu lên, và bọn Tuyển dụng viên đứng gác phòng máy tính sẽ chạy đến. Tất cả những gì Martina cần làm là giữ Kate lại một vài giây. Không, chúng sẽ không bao giờ làm được. Chúng phải thử cách khác.

“Bọn mày có thể giải thích thế nào đây?” Martina gầm gừ, tiếp đến là đe dọa.

Kate cắn môi, nắm chặt nắm đấm của mình, và lấn đầu tiên, không nói gì. Thay vào đó cô bé xoay gót chân hất Constance cao hơn trên lưng, và chạy đi.

Martina nhìn chăm chăm sau lưng các cô bé, cực kỳ lẫn lộn. Nó không giống Kate Wetherall khi lùi trở lại như thế, không giống cô bé chút nào. Và tại sao chúng lại đi vào lối đi bí mật ngay từ đầu? Chúng đang vội vã, hiển nhiên đang vội đi làm việc khẩn cấp nào đó. Mặt cô bé tối lại khi dự tính các khả năng.

Ngay sau đó, Jillson đi đến góc tường. Cô ta đã dành cả đêm khủng khiếp trong phòng vệ

sinh để tạo ra những âm thanh giống như sự tử biệt, nhưng bây giờ đã thấy tốt hơn và định đến thay Martina làm nhiệm vụ bảo vệ. “Jackson bảo tao đến thay cho mày. Nếu ngài Curtain không kết thúc công việc với Reynard và George, mày có thể có phiên làm việc khác trong vài giờ. Đi nghỉ một chút đi.”

Martina không nghe thấy. Tâm trí cô ta đang xoay vòng với các suy đoán về Kate. Đứa rình mò nhỏ bé xấu xa đó chắc hẳn phải biết đây là lối đi lên Phòng Thì Thầm, cô ta nghĩ. Tại sao chúng lại đến đây? Và chúng đang vội chuyện gì? Và... cái âm thanh bíp khó chịu từ xa kia là gì? Martina cảm thấy khó mà tập trung được.

“Jillson, chị có vừa gặp Kate Wetherall trong đại sảnh không?”

“Và đứa oắt con Constance? Có chứ, tao có nhìn thấy. Tao đã đưa chúng về thẳng phòng rồi. Một vài đứa không chịu hiểu ra. Có thể sẽ cần tẩy não hai đứa chúng nó, không nghi ngờ gì nữa.”

“Chúng không đi về phòng,” Martina nói. “Có chuyện gì đó đang xảy ra.”

Jillson cau mày. “Thế à? Vậy mày nghĩ có gì cần làm với tiếng còi điên cuồng kia không? Mà đó là cái gì?”

“Chị cũng để ý à. Em không biết. Nó gần giống như - không, nó hoàn toàn giống như một mật mã. Đúng, nó là một mật mã! Mật mã Morse. Jillson, chị không biết mật mã Morse đúng không?”

“Tại sao tao lại phải biết chứ? Không ai còn dùng mật mã Morse nữa. Nhưng mày cũng biết đấy, ngài Curtain giữ tất cả các loại sách về mật mã trong phòng làm việc. Chúng ta có thể xem qua. Tao có chìa khóa phòng ở đây - đặc quyền của một Điều hành viên cao cấp.”

Một lúc sau hai người bọn họ đã ở trong phòng làm việc của ngài Curtain, xem xét qua bảng mật mã Morse, vội vàng viết ra phần giải mã của tiếng còi từ xa.

“flauta là cái gì nhỉ?” Jillson hỏi, gãi gãi đầu.

Martina sửa lại chỗ nhầm. Không phải ngắn ngắn dài, mà là dài dài ngắn - không phải U mà là G. Tháp cờ. “Em biết mà! Đi tìm Jackson thôi. Chúng ta còn phải bắt thêm hai tên gián điệp nữa.”

Những tên gián điệp tình nghi ngay lúc đó đang chạy nhanh xuống một hành lang trong khu nhà của Người giúp việc, ở đó Kate nhanh chóng chui vào một phòng chứa và chộp lấy cái thang từ một Người giúp việc. Bây giờ chúng đang vội vã chạy về phía lối ra. Kate bị ngã vì cái thang khó cầm. Constance thì loạng choạng vì đó là phương pháp vận động tự nhiên của cô bé, và vì chân cô bé bị đau khi đi sai giày.

“Nhanh nào!” Kate thúc giục, thở hổn hển. “Cậu không thể nhanh hơn được à? Nói thật, tớ không thể mang cả cậu và cái thang cùng một lúc.”

“Chỉ cần để lại tớ thôi! Dù sao thì cậu cũng không muốn mang tớ đi cùng mà.”

“Chúng ta không có thời gian cho việc này,” Kate lẩm bẩm, đập mở cánh cửa ở cuối hàng lang và kéo cái thang ra ngoài trong ánh nắng buổi sáng sớm. Constance chập chững phía sau Kate, cố gắng bắt kịp khi Kate đi vòng quanh khu lớp học và chạy vào quảng trường trống.

Tiếng còi vẫn vang lên, không ngừng nhắc lại thông điệp khẩn cấp của nó.

Kate chỉ đang nghĩ, *mình ước gì họ tắt nó đi, chắc chắn sẽ có ai đó nghe được*, khi tiếng còi động ngột dừng lại. Không may là, dù làm vậy, hai Điều hành viên cũng đã xuất hiện từ phía sau những tảng đá trên đồi nhìn chằm chằm đầy tò mò về phía đất liền. (Một trong số đó là S.Q., người mà toàn bộ khung hình của hắc Kate đã nhận ra thậm chí từ khoảng cách này. Người kia, đánh giá theo kích cỡ của cái đầu, là một Điều hành viên có mái tóc búi cao, có tên là Regina.) Họ đã quá phân tâm tại thời điểm này nên không nhìn thấy các cô bé. Nhưng, Constance đang bị tụt lại khá xa ở phía sau. Nếu các Điều hành viên nhìn thấy chúng, chắc chắn cô bé sẽ bị bắt.

“Nghe này,” Kate thở hắt ra khi chúng đi qua quảng trường, “nếu những cái thắt lưng đó bám theo chúng ta, tớ sẽ chặn chúng lại. Cậu tiếp tục đi. Hướng thẳng lên ngọn đồi phía sau Nhà Điều Hành - đến cái tường đá bên dưới con suối. Tớ sẽ bắt kịp cậu ở đó.”

Constance dừng lại. “Chạy hắc đến đó à? Nhưng tớ không thể đi xa như vậy! Tớ kiệt sức rồi! Chân tớ đang giết chết tớ!”

Kate dừng hắc lại. “Cậu không thể làm điều gì dễ dàng, đúng không? Thậm chí không phải bây giờ, thời điểm quan trọng nhất trong cuộc đời của chúng ta?” Cô bé bỏ cái thang xuống và thò tay vào túi đồ tìm dây thừng.

“Cậu đang làm gì vậy?” Constance nói. “Tớ nghĩ tình thế đang rất khẩn cấp rồi.”

“Đặt một cái nắp lên nó,” Kate nói.

Trước khi Constance có thể nghĩ ra một câu trả lời gắt gỏng, Kate đã buộc cái thang vào thắt lưng mình và treo cô gái nhỏ đó trở lại trên lưng. “Tớ chỉ cần phải kéo theo cái thứ ngu ngốc này. Nó sẽ là một thử thách khủng khiếp đây, bám chắc lấy.”

Như thế, Kate xuất phát, nhanh hơn cô bé nghĩ. Có thể, bản thân Kate đang bị thúc giục bởi tiếng kêu cực kỳ lớn và tiếng kêu vang, tiếng kéo lê trên mặt đất của cái thang phía sau cô bé. Từ xa, Regina bắt đầu hét lên - những âm thanh đó đã khiến cô ta chú ý. Kate liếc lên đôi nhìn S.Q. vấp phải chân mình và Regina vấp phải S.Q. khi cả hai bắt đầu đuổi theo các cô bé.

Kate tìm đường trở lại phía sau Nhà Điều Hành, chen qua những tảng đá và cái bẫy hoa kếp, bắt đầu lên đồi. Đó là một chuyến leo trèo khó khăn. Không có đường ở đây, con dốc thì trơn trượt và nhiều sỏi, và Kate - không giống những kẻ săn đuổi cô bé - đang kéo một cái thang và mang theo một người trên lưng. Thậm chí như vậy, Kate vẫn lên được nửa đường trước khi S.Q. và Regina tiến đến chân đồi. Cô bé mới chỉ cảm thấy khích lệ một chút thì thấy Martina, Jackson và Jillson đã kịp chặn ở ngay phía sau Nhà Điều hành.

“VẬY ĐẤY, THẬT KHÔNG MAY,” Kate nói. Cô bé mỉm cười và vẫy tay.

“Không may?” Constance hét lên. “Không may à?”

“Không nghĩ vậy à?” Kate hỏi, thở hỗn hển dưới gánh nặng của mình. Jackson bảo S.Q. và Regina đi ngay lập tức - có thể là để thông báo với ngài Curtain - và bắt đầu trèo lên đồi, Jillson và Martina theo ngay phía sau.

Họ di chuyển rất nhanh.

Kate dừng lại, liếc nhìn lại rồi tiến lên, mạnh mẽ, cho đến khi cô bé và Constance tiến đến bức tường đá. Từ bên dưới, chúng nghe thấy tiếng giày nghiêng nhanh trên sỏi. Kate nhanh chóng tháo cái thang khỏi thắt lưng - nhưng sau một hồi kéo lên đồi, nút thắt trở nên quá chặt. *Nhanh nào, nhanh nào*, cô bé tự thúc giục mình, cởi thắt lưng để trượt cái nút thắt ra. Trong lúc vội vã cô bé đã quên không kẹp cái giỏ và, trong sự chán nản, nó lỏng lẻo trượt xuống ngọn đồi bên dưới.

“BỎ NÓ ĐI!” Constance hét lên, nhìn thấy vẻ mặt tinh thần của Kate. “Không có thời gian đâu!”

Constance nói đúng. Chúng sắp dùng hết khoảng thời gian khởi đầu eo hẹp của mình. Nhưng tồi tệ hơn là còn mất cái giỏ nữa. Tiếng cười chế nhạo của Martina vang lên từ lưng

chừng đồi (“Cái giỏ này sẽ giúp bọn tao khá nhiều khi đuổi kịp chúng mày đấy!”) Kate đưa sợi dây cho Constance và chạy trở lại để lấy lại cái giỏ. Mọi thứ vương vãi ra, bao gồm cả cái kính viễn vọng vô giá - cô bé kéo cái giỏ lên và đành bỏ mặc những thứ còn lại ở phía sau.

“Mày lạc đường rồi!” Jackson kêu to. “Chúng mày cũng nên đợi bọn tao ở đó.”

“Chỉ muốn cho anh một cơ hội đánh lại thôi!” Kate gọi lại. Với cái thang đặt đúng chỗ và Constance (phản đối đến bốc khói) trên lưng, cô bé bắt đầu trèo lên. Cô bé đang thực sự đổ mồ hôi với tải trọng của mình. Cô bé càng mệt mỏi, Constance càng có vẻ nặng hơn. Trong nỗ lực quyết định cuối cùng, cô bé đã leo lên những nấc thang cuối cùng ngay khi Jackson tiến đến cái thang.

Thêm một vài bước về phía trước, ngay phía trên bức tường đá, chạy ra phía con suối Kate tìm thấy ngay ngày đầu tiên chúng ở trên hòn đảo này. Con suối chảy dọc theo một rãnh cạn trước khi phóng ra khỏi bức tường và chảy xuống đồi. Kate nhanh chóng trượt về phía đó. Vào lúc Kate ném Constance xuống - khá là không khách sáo - bên cạnh dòng suối, Jackson và Jillson đang leo lên thang, và Martina đang chuẩn bị lên theo.

“Bây giờ thì cái giỏ của mày có tác dụng gì chứ?” Jackson chế nhạo.

“Tôi mừng vì anh đã hỏi!” Kate nói, cúi xuống dòng suối để lấy đầy nước vào cái giỏ. Ngay lập tức nó trở nên nặng như một quả bóng bowling. Quay lại nhìn xuống phía đôi mắt xanh nước biển lạnh lẽo của Jackson - anh ta chỉ còn vài bậc thang là lên đến đỉnh - cô bé nháy mắt thân thiện.

Và thả cái giỏ.

Ngạc nhiên, Jackson cố để không buông tay ra tóm lấy cái giỏ. Nhưng không vấn đề gì. Cái giỏ đã tóm được hắn. Nó hạ cánh ngay thẳng trên đỉnh đầu của hắn và khiến hắn lộn xuống dưới chân cái thang, trong lúc rơi còn kéo cả Jillson cùng rơi xuống. Chúng hạ cánh thành một đồng ưót át và rên rỉ dưới chân Martina.

“Đột ngột như cả tấn gạch,” Kate thỏa mãn nói. “Chỉ cần đổ nước vào.”

Không có thời gian để suy ngẫm nữa. Martina đã nhanh trí nắm lấy cái thang trước khi Kate có thể kéo nó khỏi tầm với, và đợi đồng bọn đang choáng váng tỉnh táo lại. Quăng Constance qua vai, Kate lợi lõm bồm qua suối (quá mệt để có thể nhảy qua nó) và cố gắng leo lên chỗ con dốc kéo dài cuối cùng tiến đến tường của tòa tháp.

“Góm quá!” Constance hét lên. “Bỏ cái vai của cậu khỏi bụng tớ đi, cậu đồ...”

“Nghe này,” Kate nói, đặt mình xuống và nhanh chóng tạo ra một dây thòng lọng bằng dây thừng. “Tớ cần tập trung, nên cậu giữ yên lặng, được chứ? Chúng ta phải tiến đến cái cửa sổ đó càng nhanh càng tốt.” Trong lúc nói, cô bé quăng cái thòng lọng xung quanh, nhìn cột cờ nhô ra từ cái tường tháp cao phía trên, lá cờ đỏ của Học viện pháp phối nhẹ nhàng bên dưới.

Cẩn thận, Kate tự cảnh báo mình. *Đừng để cái thòng lọng bị kéo lên với lá cờ*. Điều cần thiết là cô bé không quăng trượt - không có thời gian để thử lại lần hai.

Kate tập trung, nhắm mục tiêu, cầu nguyện, và...

“Cậu không thực sự nghĩ cậu có thể thòng được cái *cột cờ* đó, đúng không?” Constance buột miệng ngay khi Kate vung cái thòng lọng lên.

Sự bột phát đó gần như làm Kate mất tập trung, nhưng cú ném của cô bé đã đủ chuẩn - với cú giật kết hợp hoàn hảo với dây thừng, cô bé đã điều chỉnh đường đi của nó. Cái thòng lọng rơi ngay ngắn lên trên đầu cột cờ. Kate thở phào nhẹ nhõm. “Cậu gọi đó là yên lặng à?” cô bé hỏi, siết chặt cái vòng bằng một cú kéo.

“Nó đáng lẽ có thể to hơn,” Constance trả lời.

“Cảm ơn rất nhiều,” Kate nói, sau khi đã buộc xong sợi dây thừng quanh eo của Constance. “Bây giờ đừng có tranh luận nữa. Tớ làm như vậy để có thể kéo cậu lên theo sau. Tớ có thể trèo lên nhanh hơn theo cách này.”

Constance, tất nhiên, bắt đầu tranh luận, nhưng Kate đã làm xong việc thắt nút và bắt đầu trèo lên dây thừng. Cô bé không phí thời gian để nhìn lại. Cô biết rằng ngay tại lúc này Martina đang nhảy qua dòng suối. Cô biết thời gian còn lại tính theo giây. Và khi cuối cùng cô bé tiến đến cột cờ, giữ được thăng bằng ở trên đỉnh, và nhìn xuống xem Martina đang lao nhanh đến Constance ở xa bên dưới, cô bé biết rằng những giây đó không đứng về phía cô bé. Cô bé đang mệt mỏi như thế nào, còn Martina lại di chuyển nhanh như vậy, cô bé không có thời gian để kéo Constance ra khỏi tầm với của cô ta.

Kate chỉ mất một giây trong số đó để nghĩ: *Phải là cả bốn đứa, nhưng Constance không thể xử lý chúng. Mà có thể xử lý chúng. Sẽ khó khăn, nhưng mà có thể xử lý chúng*.

(Một phần trong Kate tin điều này - một phần rất quan trọng, vì cảm giác vô địch chính là điều giúp cô bé vượt qua thời thơ ấu cô đơn. Nhưng phần khác trong Kate lại không tin - và nó,

cũng, là một phần quan trọng, vì trừ phi bạn biết phần này, bạn sẽ không thể giải thích được cho một việc dũng cảm mà Kate sắp làm.)

Với một chuyển động nhẹ nhàng Kate trượt cái thòng lọng khỏi đầu cột cờ. Cô bé nắm chặt sợi dây thừng. Ôi thế đấy, cô bé nghĩ. Mình chắc chắn hy vọng cái thứ nhỏ bé hay gắt gỏng đó xứng đáng với giá trị của nó.

Và như thế, cô bé nhảy ngược ra phía sau vào khoảng không.

Sợi dây trượt qua cột cờ như một dây cáp chạy qua ròng rọc, và khi Kate rơi xuống dưới, Constance - đến lúc này nhẹ hơn nhiều - bắn lên khỏi tầm với của Martina Crowe, người đang hết sức ngạc nhiên. Cô bạn bé nhỏ bám điên cuồng vào sợi dây, mắt lồi lên, nhưng Kate gần như không thể làm gì để khiến cô bé bình tĩnh hơn. Khi chúng lướt qua nhau, một đi lên và một đi xuống, cả hai số phận đều bất định, Kate nở nụ cười tươi nhất mà cô bé có và nói, “Nắm chặt nhé, cô bạn bé nhỏ! Và nhớ tự cởi trói cho mình khi lên đến trên đó.”

Sau đó Kate rơi vào vòng tay chờ đợi của ba Điều hành viên, cả ba cười nhăn nhở.

Chương 36: Đứng dậy và gục ngã



“Ngài Curtain, ngài Curtain! Thưa ngài!” giọng nói ồn ào của S.Q. qua hệ thống liên lạc.

Đối với Reynie, sự phá đám này không thể đến ở thời điểm tốt hơn được nữa. Đối với những gì dường như là vĩnh cửu, cậu đã nhìn Sticky liên tục nhăn nhó nỗ lực và mỉm cười nhẹ nhõm, làn da màu trà nhạt nhạt như mật ong, và mồ hôi nhỏ giọt xuống má cậu như nước mắt. Nhưng những cái cau mày cuối cùng cũng biến mất, thay thế vào đó là những nụ cười thỏa mãn.

và dễ chịu. Sticky đã cố thực hiện một nỗ lực lớn, nhưng cuối cùng cậu không thể chịu đựng được - cậu đã thôi không chống cự.

Ngài Curtian, dù vậy, không chào đón sự phá đám này. Sau một đêm với quá nhiều phiên làm việc, ông ta cuối cùng đã có một Liên lạc viên vào lại trong Máy Thì Thầm của mình, chỉ để đấu tranh bất ngờ. Cái máy trở nên bướng bỉnh như một con lừa già, mất sự huấn luyện về tư tưởng của ngài Curtain và đôi khi hoàn toàn hiểu lầm ông ta. Thông thường hiệu ứng tinh thần đối với ông ta là nói vào một cái điện thoại và nghe chính giọng mình trong đầu nghe. Nhưng phiên làm việc này giống như nghe bản thân ông ta qua một cái radio điện. Đó chính là do cậu bé đó, chắc hẳn là thế, và ngài Curtain vừa mới bắt đầu nghi ngờ rằng George sau cùng không phù hợp để làm một Liên lạc viên - thực tế là cậu ta có thể không đáng tin cậy. Ý thức của cậu bé trở nên dễ tiếp thu hơn, các thông điệp nhăn nhoe của Máy Thì Thầm được là phẳng, và ngài Curtain cuối cùng cũng có được công việc thực tế và có năng suất. Ông ta vừa mới kết thúc phiên làm việc khi sự phá đám xảy ra.

“Ngài Curtain! Xin ngài, trường hợp khẩn cấp!”

Ngài Curtain nổi giận, đẩy cái mũ bảo hiểm đỏ ra ngoài. Phía sau ông ta, những cái còng tay và mũ bảo hiểm xanh nước biển cũng vừa thả tự do cho Sticky, cậu bé đứng dậy, lắc lư, trong trạng thái hơi lẫn lộn. Reynie lao đến đỡ bạn mình.

“Chuyện gì thế, S.Q.?” ngài Curtain nói, ấn nút liên lạc trên xe lăn của mình. “Tốt hơn hết nên là việc quan trọng.”

“Đúng thế, thưa ngài. Hai học sinh đang cố đột nhập vào tháp!”

Reynie nhắm mắt lại, tim cậu rút xuống. Các Điều hành viên biết các cô bé định làm gì, và S.Q. đã sẵn sàng ngoài cửa. Vậy là kết thúc rồi. Sau cùng, sau khi Sticky đã rất dũng cảm, đã cố hết sức...

“Hai học sinh?” ngài Curtain nói. “Với cái từ học sinh đấy, ý mày là bọn trẻ, đúng không?”

“Ừm, vâng, thưa ngài,” S.Q. trả lời không chắc chắn.

“Có phải mày muốn nói với ta rằng bọn mày không thể ngăn hai đứa trẻ đột nhập vào đây?”

“Ừm, vâng, thưa ngài, bọn cháu chắc chắn nhận thức được... Ý cháu là nắm được... Ý cháu là chúng cháu chắc chắn sẽ sớm bắt được chúng. Cháu chỉ nghĩ là cần cảnh báo với ngài...”

“Cảm ơn, S.Q.” ngài Curtain nói, giọng nói không có vẻ cảm ơn chút nào. “Coi như ta đã được cảnh báo. Và tiện thể, trừ phi có trường hợp thực sự khẩn cấp, ta không muốn bị làm phiền thêm chút nào nữa, hiểu chưa?”

“Vâng, ngài Curtain,” S.Q. trả lời. “Xin lỗi ngài.”

Với một cái lắc đầu chán ghét ngài Curtain kêu lên, “Bọn trẻ con! Ta mà phải e sợ bọn trẻ con không có vũ khí? Phải thừa nhận là chúng có móc ngoặc với tù nhân của ta. Không giống bọn đặc vụ, nhưng không vấn đề gì - chúng sẽ sớm nhập hội với hần thôi.” Ông ta trở nên yên lặng, chăm chú nhìn Sticky cứ như đang xem xét cách tốt nhất để cắt và nấu cậu bé lên. “George, ta e là ta không quá hài lòng với hiệu quả làm việc của cháu. Không. Thực tế ta khá là khó chịu. Bây giờ Reynard sẽ thay thế cháu. Chúng ta sẽ xem xét cháu sau.”

Chẳng có gì khó hiểu ở cụm từ “chúng ta sẽ xem xét cháu” nhưng Sticky quá kiệt sức nên chẳng hề thấy sợ hãi. Cậu chỉ lắc đầu. Cậu đã làm tất cả những gì có thể.

Ngài Curtain ra hiệu với vẻ mặt bình tĩnh về phía mấy cái đệm, và Reynie đỡ Sticky ra chỗ đó. Sticky đổ ập xuống. Reynie quay lại gặp cái nhìn của ngài Curtian, và thấy trong những gọng kính màu bạc đó hình ảnh tương phản khuôn mặt sợ hãi, không chắc chắn của chính mình.

“Đến lúc rồi, Reynard,” ngài Curtain nói. “Mặc dù phiên làm việc của bạn cháu không đạt yêu cầu, chúng ta dù sao cũng đã tiến gần - rất, rất gần.” Ngài Curtain ho và lau cái trán nhọt nhọt đầy mồ hôi của mình. Cứ như thể ông ta đang tự lẩm bẩm với bản thân, “Ta e rằng ta phải tạm dừng để nghỉ ngơi. Dù vậy, chỉ một lúc thôi. Nó không thể ảnh hưởng đến việc thưởng thức cơ hội này, ở bất cứ mức độ nào. Vậy, một cốc nước hoa quả. Cháu nghe ta nói chứ, Reynard? Ta sẽ làm một cốc nước hoa quả. Sau đó, chỉ vài phút nữa... và sau đó! Sau đó! Cái tiến sẽ bắt đầu! Cháu tin không? Bản thân ta cũng khó mà tin được!” Khuôn mặt của ngài Curtain, dù nhọt nhọt và nhăn nhó, vẫn ánh lên sự vui mừng. Giấc mơ của ông ta sắp sửa trở thành hiện thực.

Reynie liếc nhìn Máy Thì Thầm. Sau đó cái liếc của cậu rắn lại thành một cái nhìn chăm chú. Cậu không thể rời mắt đi. Không phải Máy Thì Thầm đang chào mời chứ? An ủi ư? Dường như nó đang nói với cậu, thì thầm lời kéo cậu. Có phải nó đang thì thầm với cậu những điều không thể tưởng tượng này... ?

Đừng đấu tranh vô ích, Reynard. Cậu vẫn có thể tham gia cùng với ngài Curtain, giữ một vị trí quan trọng và trở thành một phần của điều gì đó.

Nhưng... nhưng ngài Benedict, Reynie nghĩ. Ngài ấy... ngài ấy cần mình...

Ngài Benedict à! Đó có phải là người đã lừa cậu tham gia với ông ta, người đã cố vũ cậu gian lận trong các bài kiểm tra, người đã cho cậu những ‘cơ hội đặc biệt’? Hay đó là ngài Curtain, người đã nói gian lận không làm ông ta lo lắng, người đã tập hợp những người không may chỉ để cho họ một cuộc sống tốt đẹp hơn, người đã cho cậu cơ hội trở thành một Điều hành viên? Hai người này khác nhau như thế nào? Không thực sự, Reynard. Sự khác biệt duy nhất là một người hiện giờ chỉ có thể cho cậu sự đau khổ, trong khi người kia cho cậu một con đường đúng đắn - một con đường để giải thoát sự cô đơn.

Lung lay, Reynie nghĩ, Nhưng... Cô... Cô Perumal.

Cậu không thể giúp cô giáo được! Cậu có thể cảnh báo, bảo cô giữ yên lặng về những âm thanh trong đầu. Cậu sẽ được ngài Curtain lắng nghe - cậu có thể bảo đảm cho cô Perumal. Cậu có thể bảo vệ cô ấy!

Reynie ôm chặt đầu. Nhưng cô Perumal có muốn mình làm thế không? Với cái giá như vậy? Không, cô ấy sẽ không. Dù sa... dù sao... nó không thể. Không có lối thoát!

Ngài Curtain đã xử lý xong chỗ nước hoa quả và đang quan sát Reynard nhìn chăm chú Máy Thì Thầm. “Cháu nhớ nó, ta thấy thế,” ngài Curtain âu yếm nói “Vây, không phải nhớ nó thêm nữa. Ngồi vào chỗ đi, Reynard. Ngồi vào vị trí xứng đáng của cháu.”

Ý thức của Reynie mờ mịt. Có phải ngài Curtain vừa nói “vị trí xứng đáng của cháu”? Hoặc đó là của chính ý thức ông ta? Và ai vừa nói chuyện với cậu trước đó? Không phải là Máy Thì Thầm sao? Không, cậu nhận ra. Không may là không phải. Đó không phải là Máy Thì Thầm, đó chính là bản thân Reynie.

“Reynard!” ngài Curtain thúc giục.

Reynie đi về phía Máy Thì Thầm. Phiên làm việc sẽ diễn ra nhanh - vài phút, ngài Curtain vừa nói - và sau đó nó sẽ kết thúc. Và sau đó... cậu khó khăn nuốt một cái. Điều gì sẽ xảy ra với Constance? Điều khủng khiếp gì sẽ xảy ra với cô bé khi ngài Curtain tăng năng lượng? Và chuyện gì sẽ xảy đến với những người khác?

Cậu nhìn lại phía Sticky, đang khủng hoảng trên một tấm đệm trong tư thế thất bại mệt mỏi. Dù cậu sợ hãi, khi đối mặt với sức mạnh không thể chống lại của Máy Thì Thầm, Sticky đã chống lại với tất cả khả năng. Cậu sẽ không bao giờ làm điều đó nếu không phải vì Reynie cầu xin, và bây giờ nó đẩy cậu vào vào phe đối lập với ngài Curtain. Liệu Reynie có thực sự định giúp ngài Curtain? Đó sẽ là một sự phản bội tình bạn của chúng! Và Kate - nghĩ về điều chúng từng cùng trải qua, và những nguy hiểm và cô bé đã gặp phải...

“Ledroptha Curtain!”

Những cái còng bao lấy cổ tay Reynie. Mũ bảo hiểm hạ xuống. Reynie nhắm mắt, chỉ để nhìn những khuôn mặt của những người bạn của cậu. Cậu nhớ đến câu hỏi cuối cùng trong bài kiểm tra đầu tiên của ngài Benedict: Cậu có dũng cảm không? Bây giờ, ít nhất, Reynie biết câu trả lời. Cậu không dũng cảm. Cậu chỉ hy vọng mình được như vậy.

Tốt, Máy Thì Thầm nói. Tên cậu là gì?

“Chỉ cần bỏ qua nó nhanh thôi,” Reynie tự nhủ.

Chào mừng, Reynard Muldoon.

“Chào mừng,” Reynie nhắc lại. Vâng. Chào mừng giống như - như một từ *chào mừng*. Nó khiến cậu cảm thấy là một phần của cái gì đó. Nó khiến cậu cảm thấy... không cô đơn. Không, cậu không cô đơn chút nào. Dù vậy...

Reynard Muldoon, cậu sợ gì nhất?

Trong ý thức Reynie vẫn thấy khuôn mặt của các bạn cậu. Sticky, Kate, Constance - tất cả đang nhìn cậu đầy quan tâm. Chúng đã cùng nhau trải qua rất nhiều điều! Cậu thực sự sẽ phản bội họ?

“Mày không bao giờ có thể cô đơn hơn nữa nếu phản bội bạn bè,” Reynie tự nhủ.

Ngay lập tức âm thanh của Máy Thì Thầm nói, *Đừng lo. Cậu sẽ không bao giờ phản bội bạn bè. Cậu đủ dũng cảm rồi.*

Reynie đã giật mình, cậu gần như cười to. Máy Thì Thầm quá nhạy cảm! Tại thời điểm quan trọng nhất, nó đã cho cậu chính sự khích lệ mà cậu cần - sự khích lệ giúp cậu đấu tranh!

Chúng ta bắt đầu nào, Máy Thì Thầm nói.

Reynie đã bị ngập lút với một cảm giác tuyệt vời của hạnh phúc. Thực sự hạnh phúc - không chút ảo giác nào. Cậu sẽ không phản bội bạn bè. Giờ cậu biết được điều đó. Cậu đã đối mặt với nỗi sợ hãi tồi tệ nhất, và bây giờ nó đã biến mất. Không cần Máy Thì Thầm!

Chúng ta bắt đầu nào, Máy Thì Thầm lặp lại.

Reynie chuẩn bị tinh thần. Hãy để điều tồi tệ nhất xuất hiện. Cậu sẽ đủ dũng cảm để chống lại, và cậu sẽ không cô đơn.

Chúng ta bắt đầu nào, Máy Thì Thầm lặp lại, khẳng khẳng hơn.

Vẫn chưa đâu, Reynie nghĩ.

Chúng ta bắt đầu nào.

Đầu tiên để tôi lau kính của mình đã, Reynie nghĩ.

Chúng ta bắt đầu nào.

Không nếu thiếu cái giở của tôi, Reynie khẳng khẳng.

Cậu nghe thấy ngài Curtain lẩm bẩm phía sau cậu.

Chúng ta bắt đầu nào, chúng ta bắt đầu nào, chúng ta bắt đầu nào.

Luật lệ và trường học là công cụ cho kẻ ngốc, Reynie nghĩ.

Và sau đó, cứ như thể cậu đã gọi hồn cô bé, Reynie nghe thấy giọng lạnh lạnh của Constance. Nó có lẽ là lần đầu tiên cậu từng vui sướng khi nghe thấy nó.

“Giúp với! Mở ra! Để tớ vào!”

“Hừ!” ngài Curtain lấp bắp. “Có chuyện gì không ổn với cái máy quái quỷ này thế? Và bây giờ một sự phá đám khác! Giọng nói đó từ đâu đến vậy?”

“Từ cửa sổ,” Sticky nói, cậu có vẻ ngạc nhiên y như ngài Curtain.

“Cửa sổ?” ngài Curtain nói, tháo cái mũ bảo hiểm đỏ khỏi đầu và nhìn về phía cửa sổ. Không nhìn được gì ngoại trừ bầu ười xanh dương. Ông ta lăm bằm và lại hạ thấp cái mũ bảo hiểm xuống. “Không có gì. Chúng ta cứ mặc kệ nó đi. Ta sẽ kết thúc phiên làm việc này nếu đó là điều cuối cùng...”

“Mở ra! Mở ra! Mở ra!” Constance rít lên.

“Nó rất khó để bỏ qua, thưa ngài,” Reynie nói khi Constance tiếp tục rít lên.

“Việc này thật kỳ quặc! Làm thế nào ta có thể tập trung được nếu...?” Mặt ngài Curtain nhăn nhó thất vọng. “Rất tốt, ta sẽ xem nó là gì. Chốt cửa sổ quá cao đối với ta để với đến từ ghế của mình. Tuy nhiên, George....” Ông ta liếc nhìn Sticky đầy nghi ngờ, sau đó lắc đầu. “Không, George, cậu ở yên đó. Reynard, đi xem rắc rối đó là gì.”

Những cái còng buông cổ tay cậu bé, cái mũ được kéo lên.

Reynie chẳng cần ai phải giục. Ngay lập tức cậu đi ngang qua phòng và quờ quạng chốt cửa sổ. Cậu giật cánh cửa và nhìn xuống. Ngay bên dưới cửa sổ, hình ảnh thu nhỏ của Constance Contraire đang bám tuyệt vọng vào cột cờ... ấn tượng đầu tiên của Reynie là một con gấu koala đang ôm lấy thân của một cây bạch đàn bị đổ... toàn bộ người cô bé run rẩy nỗ lực, mắt cô bé xoay tròn sợ hãi. Cô bé có nguyên nhân hợp lý: Một cái trượt nhỏ nhất cũng sẽ khiến cô bé đập mạnh xuống nền đá.

Cũng không hẳn, cái nền đá rõ ràng an toàn hơn với việc tiếp tục như vậy, để đến đó Kate đã phải tham gia một cuộc đấu tranh quyết liệt. Trái tim Reynie dâng lên niềm tự hào và hy vọng. Nó có thể xấu, nhưng chưa kết thúc. Các cô bé vẫn chưa bị bắt.

“Nào?” ngài Curtain ra lệnh ngang qua phòng. “Đó là cái gì?”

Sticky đang nhìn với một hy vọng mới.

Reynie giữ khuôn mặt của mình quay đi; cậu không được để lộ nụ cười của mình với ngài Curtian. “Đó là những đứa trẻ mà S.Q. đã đề cập, thưa ngài. Một đứa có vẻ bị tóm. Đứa còn lại mắc vào cột cờ bên ngoài cửa sổ.”

Ngài Curtain có vẻ không biết nên cười hay nên gầm gừ. “Vậy, đi đến và kéo nó vào. Đây sẽ là lần phá ngang cuối cùng của chúng ta.”

“Đó là một cô bé, thưa ngài,” Reynie đính chính. “Sticky, cậu có thể giúp tớ không?”

Sticky đã hồi phục chút sức lực, đi đến giữ chân Reynie khi cậu bé vươn ra ngoài và kéo Constance đang sợ hãi qua cửa sổ.

“Tốt, tốt, tốt, Constance Contraire,” ngài Curtain tỏ vẻ hài lòng. “Đúng như ta đã nghi ngờ. Ta đã biết tất cả các cháu đều không đáng tin. Đáng lẽ ta nên chăm sóc các cháu lâu rồi nếu không phải vì...”

Ông ta đột ngột giật nảy người, tháo kính của mình để lộ đôi mắt xanh lá cây sáng, đỏ ngầu khủng khiếp - đôi mắt tóe lửa tức giận.

“Không phải vì,” ông ta lặp lại, quay mắt lại phía Reynie, “cháu.”

Ngài Curtain ném cái kính bạc lên sàn nhà, cứ như thể nếu không có chúng ông ta sẽ thấy sự thật sớm hơn. Và sau đó, với sự bối rối và kinh sợ của bọn trẻ, người đàn ông đáng sợ đó tự nói mình, đứng dậy với cảnh giác cao độ, và sải bước qua phòng để bắt chúng.

Trong lúc đó, Kate đang chiến đấu cho sự sống của mình. Martina Crowe chỉ mong chờ có thể để trả thù cho những nỗi nhục trong quá khứ của mình. Jackson và Jillson, trước giờ không phải là các sinh vật tinh tế nhất, đều quyết định đánh gục Kate, đã bị sỉ nhục - chưa nói đến bị thâm tím - vì cái giỏ của cô bé. Kate có thể thông minh và nhanh như cáo, nhưng cô bé hiện giờ là một con cáo mệt mỏi, và đang ở giữa bầy chó săn.

Dù vậy, cô bé quyết định mình vẫn phải gây ra điều khó chịu nào đó: Ngoài cái bấu trên đầu Jackson, cái mũi nhọn của hắn bị sừng đỏ ở chỗ mà cô bé đã véo để tiếp tục thoát ra. Tai của Jillson rung lên đau đớn - kết quả của một khuỷu tay đặt đúng chỗ. Và Martina bị một vết cào đau đớn ở cẳng chân. Các Điều hành viên quay vòng quanh cô bé thận trọng hơn, tìm đúng khoảnh khắc để ra đòn tấn công mới.

Kate cúi xuống, theo dõi họ cẩn thận, cái thông lọng của cô bé đã sẵn sàng. (Khi Constance làm theo lời khuyên của Kate - đã cời trói cho mình để các Điều hành viên không thể giật cô bé xuống - và cái dây thừng hiện giờ rảnh rỗi). Những người khác tiếp tục vòng quanh, để mắt đến cái thông lọng, tìm điểm yếu. Nhưng Kate là người tìm thấy đầu tiên: Martina đã có một bước vụng về, hơi mất thăng bằng. Kate đánh nhử sang bên đó - cử động cứ như thể sắp chạy trốn - và khi Martina lao tới để ngăn cô bé, Kate tóm lấy mắt cá chân cô ta bằng cái thông lọng và giật chân cô ta. Martina ngã xuống đất với một tiếng gầm gừ tức tối.

Đó là một cú ném tuyệt vời; nhưng nó cũng là sự khởi đầu của kết thúc. Trước khi Kate có thể thả dây thừng ra, Martina đã nắm lấy nó và kéo lại. Kate bị mất thăng bằng, và Jackson đã nhanh tay đẩy cô bé ngã - chỉ bằng cái đẩy tay nhẹ nhàng. Như thể bị đánh bởi một con tàu, Kate trở nên quay cuồng, cố gắng giữ lấy mình.

Nhưng Jillson là người đã bắt cô bé.

Vài phút sau, Kate thật sự là một người khốn khổ. Tai bị bạt, tóc bị kéo, ngực bị đâm thùm thụp bởi những nắm đấm như sấm sét của Jillson. Và mặc dù đau quằn quại, cổ vung tay vung chân nhưng Kate vẫn không thể làm gì được chúng. Kate tự nhủ có thể kiểm soát được nhóm Điều hành viên, nhưng cô bé đã tự lừa dối mình - chỉ vì cô bé đã tự lừa mình quá lâu. Cô không thể làm mọi thứ một mình. Bây giờ cô bé đã nhận ra điều đó.

Kate ngừng vật lộn. Tại sao phải vật lộn? Hiện giờ cô không còn tác dụng với bạn bè, bản thân, hay ai khác. Cô bé hoàn toàn kiệt sức, vô vọng và cô đơn. Trớ trêu và cay đắng thay, khi Kate cuối cùng phải thừa nhận với bản thân rằng mình cần giúp đỡ, thì không nhận được sự giúp đỡ nào.

Cứ như thể đọc được ý nghĩ ấy, Martina rít lên, “Bây giờ mày nhận ra mày đang ở vị trí nào rồi chứ, đúng không, Wetherall? Tao không đổ lỗi cho mày vì từ bỏ đâu.”

“Đừng tự lừa dối mình nữa, Martina,” Kate lầm bầm qua đôi môi đầy máu. “Tao chỉ đang nghỉ ngơi khi mày rên rỉ thôi.”

Điều này làm Martina tức điên lên, còn Jackson và Jillson tăng gấp đôi lực xiết của chúng lên chân tay Kate, đưa con gái tóc quạ đó chuẩn bị ra đòn tấn công độc ác của mình. Bước lùi lại để lấy đà, cô ta hét lên, “Tao sẽ đá mày cho đến khi mày khóc lóc xin tha thứ, Wetherall! Tao sẽ khiến mày hoảng sợ cho đến khi mày van xin tao dừng lại! Tao sẽ đánh mày cho đến khi mày thừa nhận tao là giỏi nhất! Tao sẽ...”

“Tao sẽ không làm điều đó,” một giọng nói lạ vang lên, tiếp theo là ba tiếng *suýt, suýt, suýt* liên tiếp, theo đó mắt của Martian trợn ngược, Jackson và Jillson thở dài, và cả ba đổ ập xuống đất bất tỉnh, những cái lông phi tiêu nở ra trên vai chúng cứ như phép thuật vậy.

Milligan đang đứng ngay đó với khẩu súng gây mê trong tay. Bùn đen nhầy nhụa từ đầu đến chân, và tay trái đeo một cái băng được thiết kế từ cái áo chèn có vết máu của một Điều hành viên, chú Milligan - kỳ quan của các kỳ quan! - đang cười nhả nhả nhìn Kate với ánh mắt vui vẻ. Đó là lý do vì sao giọng nói của chú ấy có vẻ khác lạ... nó quá phấn khởi. Cô bé không thể nhận ra chút nào.

Nhìn chằm chằm chú ấy một lúc, Kate run rẩy đứng thẳng dậy. Dù vậy... điều gì đó từ đôi mắt kia. Có cái gì đó thân quen từ chú ấy, sau cùng. Điều gì đó...

“Xin lỗi vì mất nhiều thời gian quá, Con mèo nhỏ Katie,” cha của cô bé nói.

Chương 37: Liều thuốc tốt nhất



“Mày”, ngài Curtain nhắc đi nhắc lại, nhìn lướt qua cả bốn đứa, rồi quắc mắt trừng trừng nhìn Reynie. “Mày phản bội tao! Sau tất cả những gì tao đã làm cho mày - chào đón mày đến với Học viện, vỗ về nỗi sợ hãi của mày, cho mày một vị trí trong chiến dịch Cải tiến của tao - rồi mày chọn đối đầu với tao sao?”

“Cháu không nghĩ là ngài sẽ chấp nhận lời xin lỗi.” Sticky nói. (Một câu trả lời khá hỗn xược.)

Ngài Curtain cười, một điệu cười ghê rợn, “Ồ, không, tao e là không đâu, George ạ. Nhưng cũng phải cảm ơn mày vì đã nhắc nhở tao, nhắc cho tao nhớ rằng bọn trẻ chúng mày đáng khinh đến mức nào. Dễ theo đuôi, nhưng trở mặt còn dễ hơn nhiều. Đúng thế, thật đáng thương, và chúng mày còn phiền toái như lũ dấn nữa chứ, nhưng dứt khoát không thể là một mối đe dọa được. Cứ nghĩ đến việc chúng mày hy vọng... à mà hy vọng gì ấy nhỉ? Đánh bại ta ư? Nhưng bọn mày chỉ là một lũ nhãi ranh thôi!”

Ngài Curtain lại bắt đầu một tràng cười nữa, dài và ngả nghiêng. Phải cố gắng lắm mới dứt được cơn cười, ông ta nói, “Ồ, không vấn đề gì. Tao chẳng cần phải tóm mấy cái cổ áo dơ dáy của bọn mày làm gì, bắn tay ra. Tao sẽ gọi các Điều hành viên để lôi chúng mày ra khỏi đây.”

Ngài Curtain quay mặt bước về cái ghế, chột sững lại khi bắt gặp ánh mắt chăm chăm của Reynie Muldoon. Cậu hết nhìn tới lại nhìn lui, như là đang rất tập trung suy nghĩ về một việc nào đó. Trước khi ngài Curtain kịp hỏi xem rốt cục cậu đang làm cái quái gì, Reynie đã nói thật

to, nhưng là nói với chính mình, “Được rồi, vậy đó không phải là do cười.”

“Reynie, mày đang nói cái ngớ ngẩn gì thế?” ngài Curtain hỏi.

Nhưng Reynie chẳng nghe thấy ông ta. “Vói ngài Benedict, thường là do những cơn cười. Nhưng nếu cười không có tác dụng với ông, vậy thì là cái gì? Phải có một thứ gì đó, nếu không ông sẽ không buộc mình cẩn thận như vậy. Ông rất sợ bị mất kiểm soát - nhưng chính xác là cái gì?”

Mắt nhắm nghiền, đầu run rẩy như một quả chuông đang lắc, ngài Curtain lắp bắp, “Tao không hiểu - mày là loại người nào - nham hiểm và tao không có thời gian cho cái suy nghĩ trẻ con đó của mày..!”

“Đúng thế, chắc chắn ông phải sợ một thứ gì đó,” Reynie nhấn mạnh, mắt sáng lên. “Cái ghế, những cái bẫy, cặp kính phản quang - tất cả là để bí mật bảo vệ an toàn cho ông trước những đứa trẻ. Nhưng tại sao ông lại sợ trẻ con đến thế? Có thể đó là lý do khiến ông luôn miệng nói chúng tôi vô hại. Ông đang cố để tự trấn an mình thôi, chứ thực tế sợ chúng tôi đến phát khiếp. Ông giống như một con hổ sợ sệt một con chuột nhỏ bé vậy! Nếu không thì tại sao ông lại đứng đó mà run rẩy như thế?”

“Không phải là vì sợ hãi, mày, đồ mặt hạng!” ngài Curtain gầm lên, giận tái người. “Làm sao mày dám! Tao sẽ bóp nát tất cả bọn mày, giống như bóp nát những con dĩa!” Rồi ông ta lao người về phía trước... chỉ để trở thành một đồng xanh kẻ rơi phịch xuống dưới chân bọn trẻ, và ngay lập tức bắt đầu ngáy.

Reynie thở hắt ra, nhẹ nhõm. Rồi cậu bé gật đầu: “Cười thường khiến ngài Benedict ngủ. Còn với ngài Curtain, đó là sự tức giận. Sticky, nhanh lên, lấy dây lưng của bọn mình trói ông ta lại.”

Sticky buông tay Constance, vừa nãy trong lúc sợ hãi cậu đã vô thức túm lấy tay cô bạn của mình, và tháo dây lưng. “Vậy đây là lời giải thích cho cái ghế và cái kính. Lúc điên lên ông ta sẽ ngủ, nhưng lại không muốn cho ai biết về điều đó.”

“Vậy thì những lần trước, ông ta có vẻ tức giận rồi bỗng nhiên im bật,” Reynie nói, buộc cái đai lưng quanh đầu gối ngài Curtain, “tớ cứ nghĩ ông ta đang chuẩn bị giết mình rồi. Hóa ra là ông ấy ngủ!”

“Các cậu,” Constance nói. “Ông ta tỉnh rồi kìa!”

Hai cậu bé nhảy vội ra xa. Đúng như Constance nói, hai mắt ông ta từ từ mở ra, dờ dảnh nhìn xung quanh. Khi ánh nhìn đó chạm vào gương mặt Reynie, chúng mở to đầy vẻ căm thù. “Ồ, đúng thế đấy,” ông ta ngáp dài, “tao sắp sửa giết mày rồi. Nhưng mà cái quái gì đây? Dây lưng à? Chắc là bọn mày không nghĩ mấy cái dây vớ vẩn này trói được tao đấy chứ?”

Reynie xị mặt xuống. “Thực ra là tôi mong thế đấy.”

“Vậy thì mày ngốc hơn tao tưởng đấy,” ngài Curtain nói, rồi vươn hai tay, hai chân ra với một sức mạnh khủng khiếp, làm đứt đôi cái dây lưng.

“Nếu chúng tôi ngu ngốc,” Constance gào to trước khi ông ta kịp đứng lên, “vậy thì dùng từ nào để miêu tả ông đây? Ông cho hai bạn này làm Liên lạc viên mặc dù lúc nào họ cũng chăm chăm để phản bội lại ông, rồi còn lừa ông hết lần này đến lần khác. Chúng tôi còn biết được chứng ngủ rũ của ông nữa dù cho ông đã cố gắng hết sức để che giấu. Nếu chúng tôi ngu ngốc, vậy thì ông là gã ngốc vĩ đại nhất đấy, chúng tôi còn thông minh hơn ông nhiều.”

Ngay lập tức ngài Curtain loạng choạng, tức giận đến mức cứ lắp bắp mà không thể thốt nổi một từ. Đôi mắt từ nhắm lại và ông ta lại lảo đảo.

“Thật thú vị,” Constance nói.

“Giờ làm gì tiếp đây?” Sticky nói. “Chẳng còn thứ gì để trói ông ta cả.”

“Sợi dây thừng này thì sao?” một giọng nói quen thuộc cất lên, và cả lũ ngạc nhiên khi Kate Wetherall bất ngờ nhảy vào phòng qua ô cửa sổ đang để ngỏ.

Đấy là dáng hình bọn trẻ đang mong đợi, nhưng trông nó khủng khiếp quá. Hai má trầy xước, và còn chảy máu nữa, hai môi sưng vù lên, quần áo thì rách bươm, tóc tai dựng tua tủa. Trên hết, bùn bám dọc ngang khắp người. Nhưng Kate vẫn không kém hơn hờn hơn mọi ngày, đôi mắt đen, dù đã bầm tím, vẫn lấp lánh hạnh phúc, và đôi môi đầy máu đang ngoác ra cười. Quỳ xuống để trói tay, trói chân ngài Benedict, Kate háo hức kể lại cho các bạn mình những gì đã xảy ra.

“Bố của cậu!” Sticky hét lên. “Tớ chẳng thể tin nổi đâu! Vậy thì lý do chú Milligan biến mất trong suốt những năm qua - bị cuốn vào một nhiệm vụ!”

“Nhưng hôm nay sao chú ấy cũng biến mất?” Constance gặng hỏi. “Chẳng phải bây giờ chú ấy nên có mặt ở đây sao?”

“Bố nói cần phải đi tìm thêm sự trợ giúp, tớ thì chẳng có thời gian để hỏi kỹ hơn - tớ nghĩ các cậu cần tớ.”

Reynie đá đá vào khuỷu tay ngài Curtain, lúc đó vẫn đang ngủ. “Thật may vì cậu đã đến đây. Nếu không, tỉnh dậy ông ta sẽ bóp cổ cả lũ bọn tớ mất.”

“Bây giờ làm gì tiếp?” Constance hỏi.

Reynie đã đang đi về phía Máy Thì Thầm. “Tớ cứ nghĩ mãi về những gì ngài Curtain nói. Về việc đây là cái máy nhạy cảm - chính xác là ông ta nói thế nào Sticky nhỉ?”

“Một cái máy nhạy cảm, cân bằng và cần phải có định hướng tinh thần nghiêm ngặt để hoạt động chính xác.”

“Chính xác, và chúng ta cũng biết rằng những chiếc máy tính được thiết kế phỏng theo bộ não của ngài Curtain. Mà, nếu nó nhạy cảm và tinh tế, và nếu nó giống não người, thì bọn mình có thể làm cho nó bị lẫn lộn. Lừa để nó tự tắt chẳng hạn.”

“Kế hoạch của cậu đấy hả?” Constance tỏ vẻ nghi ngờ.

“Bất cứ cái máy nào cũng có thể tắt,” Reynie nói, “nếu cậu biết phải làm thế nào. Nên bọn mình phải tìm cho ra.” Cậu lôi cái mũ màu đỏ xuống cho vừa với đầu mình. Ngay lập tức, cậu nghe thấy Máy Thì Thầm hỏi tên mình.

“Ledroptha Curtain!” cậu bắt chước ngài Curtain.

Bạn không phải là Ledroptha Curtain, cái máy trả lời.

Reynie hít sâu. Cậu cần phải lừa cái Máy Thì Thầm, cần phải nghĩ giống như ngài Curtain sẽ nghĩ. Tập trung toàn bộ tâm trí, cậu bé nghĩ đến việc mình là một thiên tài, đến cuộc sống dễ chịu khi mình đã trở thành Ông chủ Curtain, và cả đến việc bọn trẻ phiền toái đến mức nào.

“Tôi là Ledroptha Curtain!” cậu khẳng định lại.

Khoảng lặng. Có phải là Máy Thì Thầm cũng biết phân vân không? Có phải nó đang có cảm giác không chắc chắn? *Mình phải kiểm soát được nó*, Reynie thầm nghĩ, và cậu nhớ về ngài Curtain, chắc chắn rồi. Sự tập trung giờ tăng lên gấp đôi, và chỉ dành cho mấy từ này. Kiểm soát nó, Reynie nghĩ. Kiểm soát, kiểm soát, kiểm soát. Khoảng lặng cứ kéo dài mãi. Trong suy nghĩ,

Reynie nghe thấy một tiếng tách, giống như tiếng bật lẫy khóa. Có tác dụng thật rồi!

Máy Thì Thầm nói, *Không, bạn không phải là Ledropha Curtain.*

Một giọng cười kinh khủng vang lên ở phía bên kia của căn phòng. Reynie ngó đầu ra khỏi cái mũ đỏ. Ngài Curtain đã mở mắt tự bao giờ. Khuôn mặt ông ta rõ là đang thấy rất thỏa mãn. “Chắc chắn là mày không nghĩ mày có thể lừa cái máy của tao. Lũ oắt con vẫn còn non nớt lắm. Tao e là Máy Thì Thầm của tao miễn nhiệm với mấy trò lừa phỉnh đấy rồi Reynard ạ. Hoặc, tao cũng có thể nói là nó miễn nhiệm với lũ trẻ bọn mày - nói thế nào thì cũng giống nhau thôi.”

Đúng lúc đó, giọng của S.Q. Pedalian vang lên qua hệ thống liên lạc nội bộ. “Ngài Curtain? Cháu hi vọng cái này xứng đáng được coi là một tình huống khẩn cấp. Cháu không muốn làm phiền ngài, nhưng vừa có thông tin là một số Điều hành viên đã bị bắn gục bởi những mũi tên tẩm thuốc mê, và có người nhìn thấy Kate trèo qua cửa sổ phòng ngài. Có một cái thang cạnh dòng suối, nhưng nó quá thấp. Chúng cháu có nên lấy một cái dài hơn và thử trèo lên lối cô ta vừa qua không?”

Khuôn mặt ngài Curtain đầy vẻ tự mãn. “Reynard, hãy là một chú bé ngoan, nói với S.Q. là mày muốn đầu hàng đi. Đó là cách giải quyết tốt nhất đấy. Nhưng mà, dù thế nào thì mày cũng sẽ bị tóm ngay thôi.”

“Chúng tôi vẫn chưa làm xong mà,” Reynie cứng cỏi đáp, rồi trèo lên chiếc ghế của Máy Thì Thầm.

Giọng S.Q. lại vang lên. “Ngài Curtain? Vì ngài không nói gì, chúng cháu sẽ kiểm cái thang cao nhất, và sẽ vào để hỗ trợ ngài ngay.”

“Reynard tội nghiệp,” ngài Curtain nói. “Cái mũ xanh sẽ không bao giờ hoạt động trừ khi tao đội cái màu đỏ. Mày cũng có thể thấy đấy, ý tưởng của mày có thể là hay - với tầm của một đứa trẻ - nhưng chắc chắn là sẽ chẳng có lợi lộc gì đâu.”

“Ông ta đang cố để lừa bọn mình đấy,” Kate cảnh giác. “Lừa bọn mình để cho ông ta ngồi vào cái ghế kia đấy mà.”

Lúc này, Reynie đã ngồi xuống phía dưới cái mũ màu xanh; biết đâu nó lại có tác dụng thì sao. Nhưng ít nhất là với việc này, ngài Curtain đã nói sự thật. Cái mũ chẳng chịu hạ thấp xuống. Cậu đứng lên, chui đầu vào bên trong, nhưng vẫn chẳng có việc gì xảy ra.

“Khôi hài quá đấy!” ngài Curtain nói.

Reynie quay sang những người bạn của mình. “Tớ phải thử thôi ”

“Tuyệt vời!” ngài Curtain la toáng lên.

Sticky chộp vội cánh tay Reynie. “Nếu cậu ngồi dưới cái máy kia, ông ta có thể tẩy não cậu đấy. Đó là cách ông ta tẩy não những người khác mà. Cậu sẽ chẳng có cách nào để kháng cự đâu!”

“Có thể là sẽ không,” Reynie ử rử nói, “nhưng nếu bọn mình không ngăn cản ngay từ bây giờ, ông ta sẽ không bao giờ dừng lại đâu. Tớ sẽ cố gắng hết sức. Nếu ông ta tẩy não tớ, một trong số các cậu phải thế chỗ. Ông ta cũng mệt rồi - có thể bọn mình sẽ khiến ông ta kiệt sức thì sao.”

“Cảm động quá,” ngài Curtain nói. “Mày sẵn sàng để mình bị tẩy não cơ đấy. Tao đánh giá cao sự hy sinh của mày. Tao sẽ cho mày được toại nguyện nếu như tay tao không bị trói.”

Những đứa còn lại ngập ngừng quay sang nhìn Reynie, cậu đang cố mím cười dửng dưng, “Bọn mình còn có lựa chọn khác sao?”

Sticky và Kate đồng tình. Đó là việc duy nhất bọn chúng có thể làm.

Cả ba hợp sức hành động nhanh hết sức có thể - Constance đã lùi vào góc phòng, sợ hãi, bướng bỉnh và khổ sở hơn bao giờ hết - chúng nhắc ngài Curtain lên (ông ta chỉ cười mà chẳng hề phản kháng lại), buộc vào xe lăn rồi kéo đến vị trí bên dưới cái mũ màu đỏ. Chúng quay sang nắm tay nhau, cầu mong sự may mắn cho cả nhóm, rồi kéo cái mũ xuống vừa với đầu ngài Curtain.

“Ledroptha Curtain!” ông ta hào hứng gào lên.

Cảnh vật trước mắt Reynie nhòe dần. Có cái gì trước mắt cậu bé thế kia? Reynie nháy nháy mắt rồi nhìn kỹ lại lần nữa.

Ngài Curtain đang nhìn cậu, cười vẻ đắc thắng. “Rõ ràng là mày chưa hình dung được những cải tiến tao đã làm được trong thời gian qua Reynard nhỉ. Mày không cần phải ngồi dưới Máy Thì Thầm đáng yêu của ta để được trải nghiệm ảnh hưởng mạnh mẽ của nó nữa. Trong phòng này, cả lũ chúng mày đều sẽ được nếm mùi.”

Trong kinh hãi, tâm trí Reynie chợt nhớ về một đoạn nhật ký của ngài Curtain, bắt đầu với *"Sáng nay, những thông điệp đã được trực tiếp gửi đi. Mình thực sự thỏa mãn, Máy Thì Thầm giờ đã có thể..."* Khi đó, chúng đã không đọc được đoạn cuối cùng, giờ thì - quá muộn rồi - Reynie mới hiểu ra trang nhật ký đó kết thúc thế nào. Nếu ngài Curtain có thể gửi trực tiếp những thông điệp đó vào não người khác, vậy thì ông ta cũng có thể tẩy não mọi người bằng cách đó. Ông ta chỉ việc tập trung thôi!

Hình ảnh trước mắt Reynie lại nhòe đi, lần này lâu hơn một chút. Mọi thứ biến mất, giống như khi đèn tắt vậy. Ngài Curtain cũng đang làm việc này với những người bạn của Reynie: Sticky đứng yên, nháy mắt liên tục và tay ôm chặt đầu, choáng váng, Kate thì cứ quay vòng, quay vòng như là đang tìm kiếm kẻ tấn công vô hình.

"Điều gì... điều gì đang xảy ra thế này?" cô gào lên. "Bọn mình phải làm gì?"

"Ông ta đang cố để tẩy não cậu đấy!" Reynie hét to. "Đấu lại nó đi! Nghĩ về tất cả những gì cậu yêu thương, và cố đừng rời khỏi suy nghĩ đó!"

Mày phải chiến đấu, Reynie tự nhủ. Hãy nghĩ về cô Perumal. Và những cuốn sách mày yêu thích. Và ngài Benedict. Và những người bạn của mày... Mày phải...cố gắng...

"Như bọn mày thấy đấy," ngài Curtain nói, "cái máy của tao có thể làm được rất nhiều thứ hơn là thì thầm. Nó còn có thể *hét lên* nữa! Tao e rằng cái tác động cuối cùng - nói như thế nào nhỉ? Khá là chói tai đấy."

Giống như là đang gào thét, Reynie thầm nghĩ, sự gào thét của yên lặng, và vì nó mà bạn sẽ chẳng nghe thấy bất cứ một thứ nào khác. Không gì hết... Hai mí mắt nặng trĩu. Reynie tự cấu vào người, nhưng cậu thậm chí chẳng cảm nhận được nó nữa. Rồi cậu quỵ sụp xuống sàn nhà. Không thể chiến đấu. Chẳng thể kháng cự. Chúng chẳng thể làm gì cả... chẳng thể làm gì.. chẳng thể... chẳng...

"Cái gì thế này?" ngài Curtain kêu lên. Ông ta cười sằng sặc. "Tốt, tốt, tốt!"

Reynie cố bắt cho đôi mắt không nhắm lại. Ngài Curtain đang cười rạng rỡ, giống như vừa nhận được một món quà kỳ diệu và bất ngờ. Reynie giờ đã bò hẳn xuống sàn. Kate thì đang dựa tường, cố gắng để không ngã khụy xuống. Và Constance... Constance đâu rồi?

Tiếng khóa kim loại đóng phập kéo Reynie nhìn về phía Máy Thì Thầm. Ở đó - liệu có thể không? - *Constance* đã yên vị.

Giờ thì cả Sticky và Kate cũng nhìn về phía cái máy, tròn mắt ngạc nhiên.

Constance Contraire?

Cái mũ màu xanh đã hạ xuống chồm lên đầu cô gái bé nhỏ. Mắt nhắm nghiền, miệng mím chặt. Cái vẻ gàn dở và sầu khổ của cô bé chẳng khác gì ngày thường. “Reynie Muldoon!” Constance gào lên, và vẻ hài lòng của ngài Curtain giờ đã chuyển thành sự khó chịu.

Những làn sóng trống rỗng bắt đầu lắng xuống.

“Tại sao” Kate nói, lắc lắc đầu. “Tại sao cậu ấy lại gọi tên cậu?”

“Máy Thì Thầm đang hỏi tên của cậu ấy,” Reynie nói. “Constance đang cố để kháng cự lại cái máy đấy.”

“Sticky Washington!” Constance lại hét lên, và ngài Curtain run lên vì tức giận.

“Đây là lần đầu tiên cậu ấy dùng tên thân mật của tớ,” Sticky nói. Cậu giờ đã ngồi dậy được, đang quỳ trên gối. “Nhưng sao việc tẩy não lại dừng lại thế?”

“Vì ngài Curtain phải sử dụng tất cả sức mạnh cho Constance,” Reynie nói, nhưng không chắc chắn lắm.

“Nhưng sao ông ta phải làm thế?”

Reynie đứng thẳng người, dường như đã biết được câu trả lời.

“Máy Thời tiết Kate Vĩ đại!” Constance hét lên, và ở sau lưng cô bé, ngài Curtain cũng hét lên.

“Bởi vì cậu ấy đang kháng cự lại cái máy!” Reynie nói. “Và không ai có thể làm được như Constance.”

Lập tức, cả Constance và ngài Curtain đều run bắn người lên, như là cả hai đang ở trong một cơn động đất. Và rồi, với một giọng nói to đến chói tai, Constain hét lên: “Tôi... không... QUAN TÂM!”

Tiếp theo là một tràng những câu phủ định điên dại: “Không! Không đâu! Ông không thể làm tôi đồng ý đâu! Uh-uh! Không bao giờ! Không!”

Ngài Curtain rút lên. “*Đầu hàng đi, con bé búng bình!*”

“KHÔNG BAO GIỜ!” Constance hét lớn. Và có vẻ như thực sự cô bé sẽ không bao giờ đầu hàng. Ngài Curtain giận tím mặt, mồ hôi tí tách nhỏ giọt từ cái mũi lỏm chồm mụn của ông ta. Đó quả là một trận đấu ác liệt, và sự ngưỡng mộ mà bọn trẻ dành cho cô bạn nhỏ bé của mình cứ lớn mãi, lớn mãi. Đây là món quà tuyệt vời của Constance - món quà được làm từ sự búng bình - và giờ Constance đang mang món quà này ra để chịu đựng cùng với tất cả sức mạnh của mình.

Nhưng, dù có kháng cự can đảm đến mức nào, một đứa trẻ vẫn chỉ là một đứa trẻ. Sau vài phút, giọng Constance bắt đầu biến dạng, đứt quãng, hai má mỗi lúc một đỏ gay gắt hơn. Sự dẻo dai sắp hết, cô bé chẳng thể cầm cự được mãi. Thực sự, trông cô bé như một con búp bê đã sẵn sàng để bị làm cho nổ tung.

“Bọn mình không thể làm gì sao?” Sticky gào lên. “Nó sẽ giết chết bạn ấy mất!”

Có gì đây, ngoài việc đứng nhìn cô bạn một cách vô vọng? Nếu có thể bằng cách nào đó kéo được Constance ra khỏi cái ghế, một trong số chúng sẵn sàng thế chỗ. Nhưng còn có cái cùm kia nữa mà. Nỗi tuyệt vọng mỗi lúc một lớn hơn, trong khi Constance dùng cảm thì cứ yếu dần từng phút một, giọng nói càng lúc càng thêm yếu ớt, cho đến khi tiếng gào thét đầy thách thức chỉ còn là những tiếng thì thầm.

Đến lượt giọng nói của ngài Curtain vang lên. Nó cũng yếu ớt lắm, có vẻ như cuộc đấu căng thẳng cũng đã lấy đi của ông ta từng ấy sức lực, như nó đã lấy đi từ Constance. Nhưng đó là giọng nói tự mãn: “*Tao đã nói rồi mà, và giờ thì chúng mày cũng được nhìn tận mắt rồi đấy, bọn trẻ ranh, sáng chế của tao đã miễn nhiễm với mấy trò lừa gạt rồi.*” Ông ta chép miệng và cố nở một nụ cười yếu ớt. “Chỉ một lúc nữa thôi, tao tin là bọn mày có thể nói tạm biệt cô Constance bé..”

Một tiếng nổ mạnh vang lên, cắt ngang câu nói của ngài Curtain. Bọn trẻ giật nảy người. Có phải những Điều hành viên đã đến và phá hỏng cái cánh cửa kia? Nhưng không, tiếng nổ không vang lên từ phía cửa. Nó từ phía sau bức tường. Tiếp theo là một giọng nói dịu dàng cất lên: “Katie! Con có ở trong đó không?”

Ngài Curtain gầm gừ. “Ai đấy? Làm thế nào anh ta có thể quay trở lại đây được?”

“Milligan!” Kate reo lên lúc cả lũ đang áp tai vào tường nghe ngóng. “Bố đâu rồi?”

“Ở một hành lang phía sau cánh cửa bí mật, nhưng nó được mở từ phía trong. Có thấy cái công tắc nào xung quanh đó không?”

“Cái xe lăn!” Reynie nói, lao nhanh về phía cái ghế của ngài Curtain để xem xét mấy cái nút bấm. “Đáng lẽ tôi nên biết sớm về cái lối thoát bí mật này. Ông thậm chí còn chẳng can đảm bằng một nửa một đứa trẻ.”

Reynie hy vọng nói thế sẽ khiến cho ngài Curtain tức điên lên, rồi ông ta sẽ ngủ, nhưng ông ta đã chuẩn bị sẵn từ trước, không để mình dễ dàng bị trêu tức. “Mày đúng đấy. Tao đầu hàng,” ông ta nói một cách ranh mãnh. “Nếu mày hứa không làm đau tao, tao sẽ chỉ cho mày cái nút bấm để mở cửa. Là cái ở giữa trên tay vịn bên phải.”

“Đúng thế rồi.” Reynie nói, cậu bé đã nhìn thấy cái nút mà ngài Curtain nhắc đến. Ấn nó có nghĩa là để cho các Điều hành viên đi vào. Reynie xem xét những nút còn lại. “Xem nào, cái này là để bật hệ thống liên lạc nội bộ - tôi cũng từng nhìn thấy ngài sử dụng cái kia rồi - và những cái này thì chắc chắn là dùng để điều khiển phanh và bánh xe rồi, vậy thì chỉ còn... cái này!” Cậu dí dí ngón tay trên một cái nút bằng bạc đặt ở vị trí kín đáo.

“Mày đoán đúng rồi đấy,” ngài Curtain giả vờ thờ dãi.

Reynie nhe răng cười. “Ông muốn tôi nghĩ là ông đang cố để lừa tôi. Nhưng ông không lừa tôi bằng cách này được đâu.”

Ngài Curtain quắc mắt giận dữ, còn Reynie bấm nút, và một cái bàn phím điện tử hiện lên trên bức tường phía trên đầu Kate.

“Tốt lắm, những điệp viên trẻ người non dạ đáng thương của ta,” ngài Curtain ngạo mạn nói. “Tìm thấy cái bàn phím đó rồi, nhưng thật không may vì chúng mày đâu có biết mật mã.”

“Thử bấm 3507 đi.” Reynie nói.

Kate nhón chân lên thử nhập mật mã. “Ô, không! Chẳng có số nào ở đây cả! Chỉ toàn các chữ cái thôi!”

Ngài Curtain cười, một điệu cười đầy vẻ tự mãn. “Chắc là mày có được con số đó từ một trong số những Điều hành viên của ta. Phải thừa nhận là ta ấn tượng với điều đó đấy. Nhưng

ngay cả các Điều hành viên cũng không biết mật mã cánh cửa bí mật của tao đâu.”

“Có thể chúng tôi sẽ đoán ra nó,” Reynie thách thức.

Ngài Curtain lắc lắc đầu, tỏ vẻ tiếc nuối. “Tại sao chúng mày vẫn chưa thấy nỗ lực là vô ích? Ngay cả khi bọn mày trốn thoát được khỏi hòn đảo này, cũng vẫn là trắng tay. Mà yên tâm đi, các Tuyển dụng viên của tao chắc sẽ đến tìm bọn mày đấy. Chỉ sau một đêm, bọn mày sẽ bị bắt, để sáng hôm sau cả lũ sẽ gọi tao là ông chủ. Chúng mày sẽ hoàn toàn thuộc quyền kiểm soát của tao!”

“Cảm ơn,” Reynie reo lên, khuôn mặt bỗng sáng bừng.

Ngài Curtain bối rối, “Cảm ơn tao sao?”

“Ông đã giúp tôi có được một ý tưởng mới! Chẳng phải lúc nào ông cũng nói kiểm soát là chìa khóa sao?”

Ngài Curtain khịt mũi khinh bỉ, nhưng qua ánh mắt tức giận của ông ta, Reynie biết mình đã đúng. “Kate, thử từ ‘kiểm soát’ đi.”

Kate thận trọng vừa đọc to vừa bấm từng chữ một: “K-I-E-M-S-O-A-T”

Không có gì xảy ra.

Qua hệ thống liên lạc nội bộ, giọng S.Q. lại vang lên: “Ngài Curtain! Bọn cháu đã tìm thấy một cái thang và sẽ đặt nó dưới cửa sổ phòng ngài trong hai phút nữa!”

Ngài Curtain khúc khích cười. “Reynard, và lũ bạn tội nghiệp của mày, thật là mày nghĩ mày thông minh hơn tao sao? Mày đã tin là có thể đoán ra mật mã sao? ‘Kiểm soát’. Ồ, hoan hô. Hoan hô, hoan hô. Hoan hô ba lần cho Reynard Muldoon nào!”

“Tôi đã nghĩ là chúng tôi sẽ thử tiếng Anh trước tiên.” Reynie thận trọng nói. “Nhưng bởi vì ông tự hào về quê hương của mình như vậy, nên chắc là bọn tôi sẽ thử cả tiếng Hà Lan nữa.”

Ngài Curtain há hốc miệng kinh ngạc. Sau đó, để lấp liếm đi nỗi lo lắng của mình, ông ta nói, “Cứ như là bọn mày có thể biết được...”

Reynie cắt ngang lời ông ta. “Sticky, tiếng Hà Lan ‘Kiểm soát’ là gì nhỉ?”

“Giống tiếng Anh,” Sticky đáp. “Nhưng thêm chữ E vào cuối cùng.”

“Đáng để hy vọng đấy,” Kate nói, và lại nhón chân lên để bấm thêm chữ E.

Ngài Curtain chỉ kịp cười một tiếng rồi lại lặn bụng ra ngủ ngon lành.

Khi cánh cửa mở ra, Kate lao vào vòng tay chú Milligan, còn Reynie và Sticky lao đến để giúp Constance. Cái cùm và mũ màu xanh vẫn ở nguyên vị trí. Mắt Constance nháy liên tục, và miệng thì vẫn lẩm rầm, “Không... không... không...”

“Bọn mình phải đưa bạn ấy ra khỏi cái ghế này!” Sticky nói.

“Đừng lo lắng, bọn chị sẽ làm việc đó,” một giọng phụ nữ vang lên.

Hai cậu bé quay lại, thấy Rhonda cùng Số Hai đang đứng ngay sau lưng chúng. Cả hai còn chưa kịp bày tỏ sự ngỡ ngàng thì ngài Benedict, đúng là ông ấy, cũng lao vào phòng.

“Ngài Benedict!” Reynie reo lên. “Chúng cháu đã cố để làm cho cái máy bị bối rối - đúng ra là Constance đã, nhưng...”

Ngài Benedict gật đầu. “Các cháu làm tốt một cách phi thường đấy. Giờ thì, Constance thân yêu thế nào rồi?”

“Tồi tệ,” Sticky nói. “Nhìn bạn ấy mà xem.”

“Ta biết,” ngài Benedict nói, quỳ xuống bên cạnh Constance, “cái máy này sắp sửa đập đổ ý chí của cô bé rồi. Một đứa trẻ dũng cảm, nó đã gần như sử dụng tất cả ý chí của mình chỉ trong một lần.”

“Gần như ạ?”

“Ồ, cô bé sẽ phục hồi ngay thôi.” Rồi ngài Benedict nói to, “Constance Contaire! Cháu đã làm được rồi! Máy Thì Thầm đã hoàn toàn bị lẫn lộn rồi - cháu không cần phải chiến đấu nữa đâu.”

Cô bé thôi không lăm bắm nữa, chếp miệng, rồi mở mắt. “Sao ngài lâu thế?”

“Các cháu thấy không?” ngài Benedict nói, mỉm cười trêu mếu và nhẹ nhàng vuốt tóc Constance. “Cô bé sẽ ổn thôi. Constance, cháu thân yêu, bò ra khỏi cái ghế nào. Chúng ta phải nhanh lên.”

“Nhưng bạn ấy không thể ạ.” Reynie nói và chỉ vào cái cùm.

“Cậu thì biết gì chứ.” Constance gắt gỏng, rút hai bàn tay nhỏ xíu ra khỏi cái còng kim loại, rồi rút cổ xuống và chui đầu ra ngoài.

Hai cậu bé tròn mắt ngạc nhiên.

“Có nghĩa là cậu có thể rời khỏi cái ghế đó bất kỳ lúc nào cậu muốn?” Sticky hỏi.

“Phải có những cái cùm khá nhỏ mới giữ chắc được tớ đấy,” cô bé đáp.

Dù bề ngoài có vẻ rắn rỏi, nhưng thực tế Constance lại rất mềm yếu, đến nỗi cô bé chẳng thể đứng vững mà cứ ngã chúi về phía trước. Ngài Benedict vội đưa tay ra đỡ, đặt tay lên vai Constance và nhìn thẳng vào mắt cô bé. “Constance này, ta tự hào về cháu. Cháu thực sự đã rất dũng cảm. Cảm ơn vì những nỗ lực phi thường của cháu!”

Mặt Constance rạng rỡ.

Chẳng còn nhiều thời gian để làm thêm bất cứ một việc nào nữa: không bày tỏ sự ngỡ ngàng trước việc Constance lựa chọn giữ vững vị trí với cái Máy Thì Thầm dù cho đó là một cuộc đối đầu cam go, không cần lời giải thích cho sự xuất hiện của ngài Benedict và những cộng sự, cũng chẳng kể lại cho ngài Benedict những gì đã xảy ra. Thật may là họ lại có vẻ biết rất chính xác mình cần phải làm những gì. Milligan đã kịp nhắc bóng ngài Curtain, vẫn đang ngủ say sưa, ra khỏi cái ghế và đặt xuống sàn - quá nhẹ nhàng so với điều đáng ra ông ta phải chịu. Trong khi Rhonda đang giục bọn trẻ đi về phía lối ra bí mật. Còn ngài Benedict (sau khi tự cho mình một khoảnh khắc được ngắm nhìn khuôn mặt đang ngủ của đứa em trai, người đã lựa chọn một con đường đáng sợ), đã sẵn sàng tại chỗ ngồi của ngài Curtain trên chiếc xe lăn, đang đưa tay với cái mũ màu đỏ.

“Ngài Benedict, không có thời gian đâu ạ!” Sticky nói. “Họ có thể trèo qua ô cửa sổ kia bất cứ lúc nào!”

“Có chứ Sticky, nhưng không phải việc nào cũng thế nhé. Nhờ có các cháu mà cái máy này đã bị mất phương hướng rồi, nên ta phải chiến đấu khi “đầu” nó vẫn đang nóng tung bừng chứ. Mọi người nhanh lên đi. Trốn đi nhanh hết sức có thể.”

Những người khác lặng người đi, cả Số Hai nữa, bối rối không biết nên làm gì. “Ý ngài là ngài sẽ ở lại đây? Nhưng bọn họ sẽ bắt được ngài, sẽ giết ngài mất!”

“Nếu không phải là vì việc này thì ta ở lại làm gì chứ?” ngài Benedict dịu dàng nói. “Milligan, hãy mang em trai ta đi cùng. Nếu ta không thể vô hiệu hóa cái máy này, mọi người hãy làm tất cả những gì có thể, không để nó lại gần cái máy nhé.”

“Ngài biết rõ là tôi sẽ làm thế mà,” Milligan nói, nắm chặt tay ngài Benedict. Với một bên tay còn lạnh lạnh, chú ấy bế thốc ngài Curtain, vẫn đang bị trói bằng sợi dây thừng của Kate lên và vác ông ta trên vai.

“Bây giờ thì đừng lo lắng gì cho ta nữa,” ngài Benedict nói. “Việc cần nhất là mọi người phải trốn khỏi đây. Đi ngay đi! Milligan, đừng để cho ai chần chừ nữa. Cả em nữa đấy, Số Hai. Nhanh lên! Đi đi!”

Chương 38: Chạy trốn và trở về



Xuyên qua bóng tối, mạng nhện, và những giọt nước thánh thót chảy, họ cứ đi, đi mãi, cho đến khi cảm nhận được cái lạnh của gió, cái rục rờ của ánh sáng mặt trời, và tiếng sóng vỗ về trên bờ đá. Họ đang ở phía xa bên kia cây cầu dẫn lên đảo. Xa xa trên một dải cát chỉ vừa đủ rộng cho một chiếc thuyền đang chờ sẵn, cả nhóm lặng lẽ trườn qua những bụi cây và sỏi đá về phía bờ biển. Milligan ném phích ngài Curtain xuống cát, rồi giúp Rhonda và Số Hai đẩy bọn trẻ xuống thuyền. Kate vừa kịp leo lên trên mạn thuyền, còn Rhonda và Số Hai đang bò ngay sát

phía sau cô bé, thì Sticky chỉ tay và hét lên, “Ông ta đang bỏ chạy kia!”

Nhanh như chớp, Milligan đuổi theo. Sợi dây thừng của Kate nằm chổng chơ trên cát, còn ngài Curtain thì đang cầm đầu cầm cổ chạy ngược về nơi họ vừa mới đi qua. Giờ ông ta đã gần đến lối đi bí mật rồi. Milligan vội rút khẩu súng bắn thuốc mê của mình ra và bóp cò - nhưng đã quá muộn, ngài Curtain đã đi quá xa. Mũi tên của Milligan chỉ gần chạm vào lưng lúc ông ta biến mất phía sau cánh cửa dẫn vào lối đi bí mật.

Đúng là xúi quẩy, Milligan dường như lại trở về con người nghiêm khắc vốn có, nghiêm nghị quay lại nói với bọn trẻ. “Không có thời gian để đuổi theo ông ta đâu. Nhiệm vụ của ta là đảm bảo các cháu được an toàn, và vì thế chúng ta phải đi ngay bây giờ.” Đặt một tay lên vai Kate, dịu dàng nói, “Nhớ nhắc bố nhé, nhắc bố dạy con cách buộc dây.”

“Nếu ngài Curtain chạy đến chỗ ngài Benedict trước khi ngài ấy kịp vô hiệu hóa Máy Thì thầm thì sao?” Sticky hỏi.

“Chúng ta sẽ trốn khỏi đây,” Rhonda nghiêm nghị, “đó là yêu cầu của ngài Benedict.”

Milligan khởi động máy và lái con thuyền hướng về phía con kênh. Xung quanh, bọn trẻ nhìn thấy cơ man nào là những tảng đá nhô lên trên mặt nước.

“Chú Milligan, chẳng phải khu vực này quá nguy hiểm để lái thuyền qua ạ?” Reynie hỏi lúc con thuyền vừa kịp lao vèo qua một tảng đá khi chỉ cách tảng đá đó có vài centimet.

“À đúng là nguy hiểm thật đấy,” chú Milligan cười. “Có kha khá thuyền đã bị lật ở đây rồi. Nhưng chẳng phải tự nhiên mà chú bí mật bơi đi bơi lại ở khu này mỗi tối. Chú quen với những tảng đá đó lắm. Không cần phải lo lắng đâu.”

Nụ cười hiếm hoi của Milligan xoa dịu bớt nỗi sợ hãi của bọn trẻ, nhưng nó lại làm Constance thấy bồn chồn. Cô bé buột miệng nói, “Sao chú có thể cười khi biết ngài Benedict vẫn đang ở đó? Ngài ấy đã bị bắt rồi, và ngài Curtain sẽ giết ngài Benedict!”

“Đừng buồn phiền nữa, cô bé,” Milligan nói, nheo mắt vì những giọt nước bắn tung tóe lúc chú ấy điều khiển con thuyền len qua giữa hai tảng đá. Đắt liền đang ở rất gần rồi. “Chú định sẽ quay lại với ngài ấy ngay khi đã đưa mọi người đến nơi an toàn. Chú không bao giờ bỏ ngài Benedict đâu.”

“Nhưng chú chẳng thể làm gì được đâu! Chú bị thương, và họ thì đang chờ sẵn để bắt chú. Ngài Curtain sẽ...”

Sự lo lắng của cô bé bị cắt ngang khi con thuyền đâm mạnh vào bãi cát. Constance còn chưa kịp tiếp tục câu nói của mình thì đã bị Số Hai bế thốc lên chiếc xe ô tô liên hợp đang chờ sẵn. Những người còn lại nhanh chóng lên theo, ngay lập tức Số Hai nổ máy và lái xe đi. Milligan ngồi cạnh cửa sổ, chiếc súng bắn thuốc mê được cầm sẵn trên tay. “Cho anh xuống chỗ trạm gác nhé”, chú Milligan yêu cầu Rhonda, “rồi đưa bọn trẻ đi xa khỏi đây.”

“Nhưng chú Milligan,” Sticky hỏi, “chú sẽ trốn thoát bằng cách nào? À mà nói đến chuyện này, lần trước sao chú trốn thoát được thế ạ? Cháu vẫn nhớ cái Phòng chờ đó - chẳng có lối ra nào mà!”

“Chẳng còn cách nào khác là xuống phía dưới,” Milligan đáp. “Cuối cùng, chú nhớ ra là ở đâu có bùn, ở đó chắc chắn có nước, có nghĩa là phải có một dòng nước ở đâu đó phía bên dưới căn phòng.”

“Nhưng mà... làm thế nào?”

“Có khó gì đâu,” Milligan nói. “Chỉ cần nín thở trong vài phút để chui xuống dưới bùn, tìm đến chỗ dòng nước, bơi ngược dòng, rồi lại chui qua một lượt bùn nữa. Bùn dày đến cả mét đấy. Sau đó, những việc phải làm chỉ là dọn một vài hòn đá, cạy một vài tấm bảng, đục một vài tảng vữa, và bẻ gãy các thanh chắn của miệng cống bằng kim loại để có chỗ vừa người chui qua (lúc này là lúc chú bị gãy tay đấy), rồi hạ gục mấy tên lính gác, lấy chìa khóa để mở còng tay. Reynie, thật quá dễ dàng phải không, chỉ cần cháu nắm được nguyên lý.”

Bọn trẻ chớp mắt thán phục.

“Đặc biệt hơn,” Milligan tiếp tục, niềm hạnh phúc khiến chú ấy nói mà như hát, “đặc biệt hơn rất nhiều là những gì đã xảy ra khi chú làm tất cả những việc này. Nín thở chui xuống dưới lớp bùn, cảm giác của chú lúc đó - chính là cái suy nghĩ phải quay lại, phải tìm các cháu cho bằng được, dù phải trả bất kỳ giá nào - hoàn toàn giống với cảm giác của vài năm trước, khi chú tỉnh dậy và nghe thấy cái tên “Milligan” cứ vang vọng trong đầu. Nghĩ về việc này, lần đầu tiên chú nhận ra đó là giọng của một đứa trẻ đang gọi tên mình. Nhận thức đó, cùng với cái lạnh của dòng nước, tác động đến chú gần như cùng một lúc, rồi trong trí nhớ của chú hiện ra hình ảnh một cái hồ nước, một địa điểm đáng yêu và lý tưởng để bơi lội. Chú cũng nhớ rõ một cô bé đang bơi trong cái hồ đó - cô bé còn quá nhỏ nên sẽ thật khó để người ta tin là nó có thể bơi được, và càng khó tin là nó lội, nhảy nước, lao đến chỗ này chỗ kia chẳng khác gì một chú rái cá - rồi cảnh chú kéo cô bé lại gần, nghe giọng cười, rồi khi chú đưa về nhà, cô bé hỏi, ‘Bố ơi, con có được bơi ở cái hồ đó lần nữa không?’ Lúc ấy, chú đã trả lời rằng, ‘Có chứ, con mèo Katie bé bỏng của bố. Tất nhiên là mình sẽ quay lại cái hồ đó rồi.’”

“Milligan^[10]. Các cháu thấy sự liên quan không? Nó hóa ra chẳng phải là tên của chú, mà là lời hứa chưa thực hiện của chú với con gái. Chỉ nhớ đến đây thôi, những kỷ ức khác của chú cứ ào ạt ủa về. Đó là khoảnh khắc tuyệt vời nhất trong cuộc đời chú.” Milligan kết luận, quay sang nhìn Kate trù mếu.

[10] Milligan đọc gần giống với ‘mill again’ - ‘cái hồ đó lần nữa’

Kate đang phải cố để không khóc, nhưng đành khổ sở đầu hàng trước những giọt nước mắt lăn dài trên má. Chiếc xe đang tiến gần đến cây cầu dẫn lên đảo. Gặp lại bố khiến cô bé xúc động vô cùng. Liệu giờ đây, rời xa để bố lại lao nhiệm vụ nguy hiểm khác một lần nữa, cô bé có thể chịu đựng được không? Không chỉ nguy hiểm - mà còn vô vọng. Không thể nào. Rồi, với một vẻ gay gắt khiến tất cả những người khác phải ngạc nhiên, Kate tuyên bố, “Bố không thể đi được! Con sẽ không cho bố làm thế đâu! Bố lại định bỏ con một lần nữa ạ?”

Milligan bất giác lưỡng lự vì day dứt, hai mắt ầng ậng nước. “Ồ, Katie, đó sẽ là việc cuối cùng trên thế giới này mà bố muốn làm, nhưng làm sao bố có thể để mặc ngài Benedict được chứ? Không có ngài ấy, hai bố con mình chắc đã không được đoàn tụ thế này!”

“Vậy thì con sẽ đi cùng!”

“Không, không được, không được làm thế!”

“Phải làm thế!” Kate gay gắt phản ứng lúc Số Hai dừng xe lại cạnh trạm gác.

“Trật tự đi ạ!” Reynie hét lên, khiến những người còn lại sững sờ. Cậu bé chỉ về phía cây cầu, ở đó, ngài Curtain đang đuổi theo họ trên chiếc xe lăn. Một đoàn dài các Tuyển dụng viên đang theo sát ông ta, trong tay lăm lăm những chiếc còng, những chiếc đồng hồ sốc điện. Chiếc xe lăn phóng như tên bay, lượn bên này, lượn bên kia, khiến những Tuyển dụng viên phải nhảy sang bên này, nhảy sang bên kia để không bị ngã lăn xuống đường. Hai Tuyển dụng viên trong trạm gác, chắc trước đó đã truyền tin đi khắp đảo khi phát hiện ra chiếc ô tô liên hợp, đang hết chăm chú nhìn ngài Curtain lại quay sang với cái xe, phân vân chẳng biết chuyện gì đang xảy ra.

“Kate, bố yêu con, nhưng con phải đi cùng mọi người ngay bây giờ!” Milligan ra lệnh, rồi tiến đến cái nắm tay trên cửa xe. “Rhonda, trông chừng con bé nhé. Anh sẽ dụ bọn chúng về phía con thuyền. Anh sẽ chặn bọn chúng lại. Số Hai, hãy lái xe như một kẻ có thể xuất quỷ nhập thần nhé, đừng có nhìn lại!”

“Không!” Reynie gào lên, hung dữ, còn Milligan sắp sửa nhảy xuống khỏi xe. “Từ từ đã, chú Milligan! Số Hai, đừng lái xe đi vội ạ! Hãy tin cháu. Làm ơn xin hãy tin cháu. Chúng ta phải đợi

xem thế nào!”

Những giây phút ấy dường như nghẹt thở. Và cũng tò mò nữa - vì tất cả những người đang ở trên xe, dù là người lớn hay trẻ con, mãi sau mới nhận ra rằng họ đã tin một đứa trẻ mười một tuổi ngay mà chẳng hề suy tính. Nếu Reynie Muldoon có yêu cầu họ làm gì đó, nếu cậu bé hứa điều gì đó, họ sẽ làm theo và tin từng lời cậu nói.

Số Hai nhìn Milligan, Milligan cũng quay lại nhìn.

Chú ấy gật đầu. Cô ấy gật đầu. Và họ cùng đợi.

Cuối cây cầu, chiếc xe lăn của ngài Curtain đột ngột dừng lại - đột ngột đến mức ông ta gần như văng ra khỏi xe dù đã được chằng buộc cẩn thận. Ngài Curtain chỉ về phía chiếc xe ô tô liên hợp và hét lên, “Mánh khéo hết đấy! Là một cái bẫy! Bọn kia chắc chắn vẫn đang còn ở trên đảo!”

Các Tuyển dụng viên vò đầu bứt tai. “Nhưng, thưa ngài,” một Tuyển dụng viên rụt rè nói, “họ trông giống những người mà ta đang đuổi theo lắm ạ!”

“Thằng ngốc!” ngài Curtain hét lên với tất cả sự giận dữ. “Mày có tin là chúng mất công chạy khỏi đảo, sau đó lại quay lại đúng cái cầu này không? Những người này là để đánh lạc hướng chúng ta đấy. Quay trở lại đảo ngay lập tức! Đó là mệnh lệnh!”

Các Tuyển dụng viên lưỡng lự một lúc rồi quay gót.

“Hai đứa bây cũng thế!” ông ta quắc mắt nhìn về những Tuyển dụng viên trong trạm gác. “Quên mấy kẻ giả mạo kia đi. Giờ cần tập trung tất cả sức lực lên trên đảo.”

Hai Tuyển dụng viên lưỡng lự đưa tay lên chào, rời khỏi vị trí rồi vội vã chạy theo những người còn lại. Ngài Curtain nhìn theo một lúc cho đến khi chắc chắn là họ đã rời đi hẳn. Sau đó, ông ta nhanh chóng tự cởi mấy cái dây trên ghế, đứng thẳng dậy và lao về phía chiếc xe.

“Ông ta đang làm gì thế?” Rhonda hỏi.

Milligan giương khẩu súng lên, nhắm thẳng vào người đàn ông lúc đó chỉ còn cách họ vài mét.

“Đừng bắn!” Reynie ngăn lại. “Chú không nhận ra sao? Đó là ngài Benedict.”

Milligan bỏ khẩu súng xuống, sửng sốt. Màn trình diễn của ngài Benedict quả thật quá thuyết phục. Suốt chừng ấy năm ở cạnh ngài Benedict, Milligan chưa bao giờ thấy ngài ấy giận dữ và độc ác như vậy.

“Cảm ơn Reynie, vì đã cứu ta khỏi cái mũi tên đó,” ngài Benedict nháy mắt và trình diễn một phiên bản ngắn của kiểu “cười cá heo”. Đang với tay mở cửa, ngài Benedict sửng người lại khi không thấy ngài Curtain trên xe. Ông nhíu mày. “Nhưng nếu em trai của ta đã trốn thoát, sao cháu chắc chắn vừa nãy là ta chứ không phải nó?”

“Thật ra là,” Reynie đáp, “cháu biết được điều đó ngay khi nhìn thấy ngài điều khiển cái xe lăn kia tệ đến thế nào!”

“Ừm, đúng thế. Thứ nhất là việc hăm hè và quát tháo, thêm nữa là điều khiển cái máy kì quặc tinh quái đó. Tuy nhiên, ta nghĩ mình có thể làm khá tốt nếu được luyện tập chút ít đấy.”

“Chúng em rất vui vì ngài đã an toàn,” Số Hai nói từ phía sau vô lăng. “Nhưng chúng ta có thể đi ngay bây giờ, để việc chúc mừng nhau lại sau không ạ?” Số Hai đang căng thẳng quan sát đoàn Tuyển dụng viên, chúng đã nhận ra thủ lĩnh của mình đang không có mặt ở đó. Từng đưa một, mặt ngơ ngác chỉ về phía chiếc xe. Một vài đứa thậm chí còn đang quay trở lại phía bên này cầu.

“Bằng mọi cách nhé, Số Hai!” ngài Benedict nói và trèo lên xe. “Chúng ta cùng bay nào!”

Chương 39: Lối ra nào rồi cũng có lối vào



Mỗi đêm, vầng trăng vẫn chậm chậm trôi qua bầu trời Thành phố Đá, và mỗi đêm Reynie vẫn ngược lên bầu trời qua ô cửa sổ của căn nhà cũ, hồi tưởng lại những cuộc gặp gỡ dưới ánh trăng của Hội Benedict Thần Bí. Có quá nhiều điều để nhớ về, quá nhiều chuyện để kể, nhưng mặt trăng sẽ mờ dần, lặn xuống phía xa, rồi lại tròn vành vạnh trở lại trước khi có thể kể hết được. Có quá nhiều việc phải làm, quá ít thời gian để kể chuyện.

Ngài Curtain đã trốn thoát ra ngoài hòn đảo kia, cùng với rất nhiều Tuyển dụng viên và một vài Điều hành viên thân tín. Với những thông tin này, ngài Benedict dễ dàng thuyết phục các quan chức chính phủ ủng hộ việc đột kích vào Học viện. Trước đó họ đã không tin, nhưng những nghi ngờ đó giờ đã vỡ vụn dưới sức nặng của những đổi thay. Đổi thay đầu tiên, đó là trí nhớ của chú Milligan đã trở về, cùng với nó là một số mật khẩu tối quan trọng của chính phủ. Chẳng biết vào lúc nào, Kate đã chôn được một cuốn sách nhỏ từ phòng báo của ngài Curtain, đó là còn chưa kể đến cuốn nhật ký của ngài Curtain mà cô bé túm được lúc chạy ra khỏi Phòng Thì Thầm. Nhưng quan trọng nhất, là việc Máy Thì Thầm không còn phát đi những thông điệp của ngài Curtain nữa. Cứ mỗi ngày trôi qua, tác động khó chịu của chúng lên não lại giảm đi một chút, vấn đề Khẩn cấp cũng biến mất dần, và những bộ óc chỉ gấn bó với sự thật đã phóng khoáng hơn, giống như những bông hoa thêm khát ánh sáng mặt trời.

Những ngày này, luôn có một tốp những đặc vụ, chuyên viên tụ tập trong phòng ngài Benedict, họ tổng hợp thông tin rồi vội vàng ghi ghi chép chép vào những cuốn sổ tay (và thường là sẽ bị mất phương hướng trong mê cung thông tin của ngài Benedict). Họ muốn tóm ngài Curtain, dù ngài Benedict không mấy hi vọng vào việc này. Ông nói ngài Curtain quá láu cá nên sẽ chẳng dễ chịu thua trước những người trưởng thành như chúng ta đâu. May ra chỉ bọn trẻ con mới có thể làm được điều đó.

Tuy nhiên, vẫn còn một vấn đề quan trọng với tất cả những ai đã bị cướp mất ký ức, bao gồm: những đứa trẻ được “tuyển dụng”; những đặc vụ bí mật đã bị đào tạo để trở thành những người giúp việc; chú Bloomburg nhất định rồi; và khá lớn những Điều hành viên, những người mà trước đó không lâu vốn là những đứa trẻ mồ côi đáng thương. Nhiệm vụ của chú Milligan là điều hành cuộc tìm kiếm tất cả những người không may mắn đã từng đặt chân đến Đảo Nomansan; còn ngài Benedict có trách nhiệm thay đổi sáng chế của người em sinh đôi với mình, đảo ngược tính năng tẩy não của nó - thay vì gói kín vào đâu đó, cái máy sẽ dụ những ký ức cũ trở về. Những lúc bị hối thúc, ngài Benedict liền thừa nhận về cơ hội thành công của mình. Nhưng với những ai hiểu ông ấy, họ hiểu chính ngài Benedict cũng chẳng chắc chắn về khả năng đó.

Tuy thế, ngài Benedict vẫn khẳng định rằng, không phải do khiêm tốn mà ông nghĩ rằng bọn trẻ mới là những anh hùng thực sự trong cuộc phiêu lưu này. Chính chúng đã khám phá ra những bí mật đen tối của ngài Curtain; chúng hạ gục Curtain trong Phòng Thì Thầm; là người khiến cái Máy Thì Thầm ngừng hoạt động; và chính chúng tìm ra cách mở cánh cửa bí mật - một việc chỉ có thể làm từ phía trong phòng thôi.

“Sao ngài biết được cái cửa bí mật đó ạ?” Kate đã hỏi ngài Benedict như thế vào một buổi tối vài tuần sau khi họ trở về. Mặc dù mọi người trong nhà nói luôn miệng, nhưng không phải là nói với nhau mà là với những đặc vụ của chính phủ, nên sự tò mò của mỗi người vẫn chưa được thỏa mãn. Tối nay tình cờ lại là buổi tối đầu tiên họ được ngồi bên nhau mà không sợ bị ai quấy rầy cả. Quây quần trong phòng ăn, áp hai bàn tay vào cốc chocolate ấm nóng, vì mùa thu đã nhường chỗ cho mùa đông, tất cả mọi người - kể cả Constance Constraire - đều mang một vẻ nhẹ nhõm khi cuối cùng cũng có thời gian dành cho nhau.

“Một lần nữa, ta lại phải chối bỏ danh dự này thôi,” ngài Benedict nói. “Là Milligan tìm ra nó.”

Mọi người quay sang nhìn Milligan, lúc đó đang ngồi cạnh Kate.

“Chú đã nghĩ là chắc chắn ngài Curtain sẽ phải chuẩn bị một lối thoát bí mật cho riêng mình,” chú Milligan giải thích. “Do đó, sau khi gặp các cháu trên đảo, tối nào chú cũng tìm hết, may mà có bóng đêm che chắn đấy. Cuối cùng, hóa ra chú cũng may mắn - chú tìm thấy lối đi đó ngay buổi tối trước khi bị bắt.”

“Lúc nào cũng là lối vào, lối ra, phải không ạ?” Kate hỏi.

Milligan cười - một tràng cười vui vẻ, phóng khoáng - mọi người giật nảy mình, vì trước nay đã quá quen với điệu cười của chú Milligan rồi. Sau những năm tháng đóng giả là một người đàn ông sầu khổ nhất trên trái đất, giờ đây chú Milligan lại là người hạnh phúc nhất - có lẽ thực sự đúng như thế. Bước ra khỏi cuộc sống dưới vai trò là một người cha đã quá lâu, giờ đây, cuối cùng chú Milligan cũng tìm lại được nó.

Chú Milligan nhoài người sang búng ngón tay lên cằm Kate, đây cũng là ngày đầu tiên cái cằm ấy không còn bóng thuốc mỡ nữa (những vết trầy xước thực ra đã khỏi từ lâu rồi, nhưng không chỉ chú Milligan mà tất cả những người khác trong nhà đều quan tâm hơi thái quá đến nó). Kate cười rạng rỡ, đùa đùa đánh vào tay chú Milligan. Khoảnh khắc sau đó, cô bé phát hiện ra là viên kẹo dẻo trong cốc sô cô la nóng của mình đã biến mất. Kate nhìn lên đúng lúc chú Milligan ném vội viên kẹo vào miệng.

“Bố ăn trộm!” Kate nói, cười khúc khích.

Milligan nháy mắt và trả lại cho cô bé một viên kẹo mới tinh.

Ở phía kia của bàn ăn, Reynie đang quanh quẩn với một thắc mắc: Mình nên gọi người đang

ngồi cạnh mình là gì? Đó là cô Perumal - tất nhiên rồi. Cuối cùng thì hai cô trò cũng được gặp nhau - phải mất khá nhiều nước mắt, và cũng nhiều những cái ôm nữa - và giờ thì cô Perumal đang ngồi cạnh Reynie, một tay đặt lên vai cậu. Nhưng cậu có nên tiếp tục gọi là cô Perumal không? Nên gọi cô là gì? Đây là một câu hỏi cần kíp cho bất kỳ đứa trẻ nào vừa có bố mẹ mới. Với Reynie cũng thế, sự vắng mặt của cậu bé khiến cô Perumal nhận ra Reynie thân thương với mình đến nhường nào: Khoảnh khắc gặp lại cậu học trò bé nhỏ, cô đã không chần chừ hỏi Reynie về việc mình muốn nhận nuôi cậu bé.

Ban đầu, Reynie đã chẳng thể nói gì, chỉ chạy tới ôm chầm lấy cô giáo của mình, dụi đầu vào người cô.

“Ôi Reynie,” cô Perumal nói và bật khóc, “Reynie, cô hy vọng hành động này có nghĩa là đồng ý.”

Tất nhiên là như thế rồi, và giờ cả hai ngồi đây miên man suy nghĩ - rất giống với cảm giác của Milligan và Kate lúc này - về việc cảm thấy như đã là một gia đình từ lâu, nhưng vì một số lí do nào đấy nên giờ mới được đoàn tụ. Một suy nghĩ vẩn vơ, nhưng thú vị lóe ra trong đầu Reynie.

“Mẹ” có vẻ không đúng lắm, Reynie quyết định. Sao không dùng từ trong tiếng Tamil nhỉ? Cậu đã từng nghe thấy cô Perumal gọi mẹ mình là “Amma”, nhưng không chắc chắn lắm. Reynie thấy bị kích động bởi một tương lai hạnh phúc. Cậu sẽ hỏi Sticky.

Lúc này, Sticky là người duy nhất trong cả nhóm không có được cảm giác hạnh phúc, nhưng kiên quyết che giấu điều này. Cậu quay sang hỏi ngài Benedict, “Nhưng cuối cùng thì làm thế nào ngài vô hiệu hóa được Máy Thì Thầm thế ạ?”

“Ta chỉ kết thúc công việc mà các cháu đang làm dang dở thôi,” ngài Benedict trả lời. “Ta đã thuyết phục cái máy đó mình chính là Curtain, rồi đưa ra các yêu cầu khiến hoạt động của nó không bình thường được. Nhưng nếu như trước đó Constance không làm nó hoàn toàn lúng túng, và nếu như ta không có một bộ óc giống hệt đứa em sinh đôi của mình, thì ta đã chẳng thể nào thành công.”

“Cùng chúc mừng bộ óc của ngài Benedict nào!” Kate reo lên. Mọi người cười vang.

“Và chúc mừng Constance nào,” ngài Benedict nói, sau đó bỗng trầm ngâm nhìn mọi người hò reo và Constance đang đỏ mặt thẹn thùng. “Giờ ta mới nhớ. Constance, cháu yêu quý, cháu có thể vào bếp và mang cho ta cái hộp nhỏ đang để ở trên bàn được không?”

Constance gật đầu và đi vào bếp.

“Chẳng thể tin được.” Sticky nói. “Cậu ấy không hề kêu ca nửa lời. Giống như là đã lớn rồi ấy.”

“Chính xác là như thế đấy Sticky,” ngài Benedict nói, gật đầu với Rhonda Kazembe, người sau đó tiến về một chiếc tủ và lôi ra một chiếc bánh sinh nhật to đùng đã được giấu ở đó từ trước.

“Cảm ơn chúa.” Số Hai nói. “Em đói meo rồi đây này.”

Constance quay lại, thấy mọi người mỉm cười nhìn mình và chỉ chiếc bánh. Mặt cô bé lại đỏ ửng. “Nhưng sinh nhật của cháu phải vào tháng sau kia ạ.”

“Có ai biết tháng sau sẽ có những chuyện gì nữa xảy ra không?” ngài Benedict hỏi. “Cho nên hãy cùng ăn bánh ngay bây giờ đi!”

Constance lắc đầu, dù rõ ràng là đang rất hào hứng. Trèo lên được chiếc ghế; cô bé đưa cái hộp nhỏ cho ngài Benedict.

“Mấy vụ chúc mừng của mọi người làm ta nhớ ra đấy,” ngài Benedict nói và lôi từ trong hộp ra ba cây nến nhỏ. “Ta sứt quên cắm nến lên trên bánh đấy.”

“Ba ngọn nến thôi ạ?” Reynie nói. “*Ba* ngọn nến, vậy là Constance mới chỉ có *hai tuổi*.”

“Hai tuổi và mười một tháng,” cô bé cãi lại.

Hai đứa trẻ còn lại tròn mắt ngạc nhiên.

“Nhưng... nhưng...” Sticky định nói, nhưng sau dừng lại và lắc lắc đầu.

“Hiểu rồi, hiểu rồi, lời giải thích cho tất cả mọi việc.” Kate nói, cảm thấy thực sự nhẹ nhõm, cứ như là một câu hỏi dai dẳng cuối cùng cũng đã được giải đáp, mặc dù trước đó chính cô bé cũng chẳng hề biết mình có câu hỏi này trong đầu.

Reynie nhe răng ra cười khoái trí. “Đó là lý do vì sao ngài Benedict bảo em thông minh hơn rất nhiều so với những gì mọi người có thể nhìn thấy. Anh đã nghĩ là ngài ấy đang ám chỉ đến

cái sự bướng bỉnh khó tin của em đấy.”

“Ai bướng bỉnh kia?” Constance cau mày nói.

“Một đứa bé mới chập chững biết đi,” Sticky lầm bầm. “Thảo nào lúc nào cũng buồn ngủ, rồi ốm yếu, bướng bỉnh đến vậy. Nó mới có hai tuổi!”

“Em không bướng bỉnh.” Constance khẳng khái. Cô bé đã nghe được những gì Sticky đang lầm rầm nãy giờ. “Em gần ba tuổi rồi đấy ạ!”

Ngày hôm sau, như thường lệ, căn nhà lại đầy ắp những đặc vụ của chính phủ, và rung lên vì hàng nghìn các cuộc điện thoại. Ngài Benedict cảm thấy mình cần phải gạt các dự án ra một bên một lúc để giải quyết một vấn đề quan trọng hơn. Ông tìm thấy Sticky tại một hành lang ở trên gác cùng với Số Hai, người đang xoa xoa vào cái đầu trọc của Sticky và gật đầu lia lịa.

“Ừ, cô khẳng định.” Số Hai nói. “Tóc của em chắc chắn sẽ mọc lại.”

“Dứt khoát rồi,” Sticky nói.

Nhìn thấy ngài Benedict, Số Hai nhú mày. “Ngài đang làm gì mà không ngồi trên ghế thế? Tại sao ngài không gọi một trong số bọn em?”

“Ta xin lỗi, Số Hai. Ta đang phải giải quyết một việc khẩn cấp, rồi sẽ quay lại đó ngay thôi. Sticky, đi theo ta nào. Ta có việc cần bàn bạc với cháu đây.”

“Nhớ bắt ngài ấy ngồi nhé Sticky,” Số Hai nói với theo.

Cả hai đi vào thư phòng của ngài Benedict. Sau khi chịu ngoan ngoãn ngồi vào bàn, ông nói, “Sticky, ta sẽ không vòng vo nữa. Bố mẹ cháu đang ở đây.”

“Bố Bố mẹ cháu? Ở đây?” Sticky nói, cậu vừa nhìn xung quanh vừa mong sẽ nhìn thấy họ đang trốn ở phía sau đồng hồ đặc kia. Đó chỉ là biểu hiện của sự căng thẳng, chính bản thân Sticky cũng không chắc cảm giác của mình như thế nào khi nghe tin đó.

“Ta sẽ giải thích ngay bây giờ,” ngài Benedict nói. “Cùng bắt đầu từ những gì cháu đã biết nhé. Sau khi cháu bỏ trốn, bố mẹ cháu đã bị cuốn vào dòng xoáy của sự giàu có. Họ kiếm được

nhiều tiền đến mức hầu như rất ít người có thể làm được như thế, và giàu hơn gấp nhiều lần trước đây. Mặc dù họ có tìm kiếm cháu, nhưng đó chỉ là những cố gắng miễn cưỡng...”

“Ngài nói đúng,” Sticky đau khổ thừa nhận. “Cháu biết việc này.”

“Không hoàn toàn như vậy đâu, bạn của ta. Đúng là họ miễn cưỡng tìm kiếm cháu. Nhưng đó là vì họ sợ cháu.”

“Sợ ư? Sợ cháu?”

“Thực ra là họ sợ mình không thể cho cháu một gia đình đúng nghĩa. Khi cháu chạy trốn, bố mẹ cháu đã dẫn vật lằm. Cháu thông minh hơn họ nhiều, và họ thì đã làm cho mọi thứ rối tung lên. Nếu cháu muốn chạy trốn, vậy thì có thể là trong đau đớn họ đã tưởng tượng ra đó là cách tốt nhất cho cháu. Có lẽ không có họ cháu sẽ sống tốt hơn.”

“Sống tốt hơn?” Sticky nhắc lại, nhớ ra rằng mình trước đây rất lâu cũng đã từng nghe thấy cụm này từ chính miệng của bố. Lúc đó, cậu bé nghĩ bố mình ám chỉ không có cậu họ sẽ sống tốt hơn.

“Đó là suy nghĩ của họ lúc đó. Cháu cũng phải biết rằng bố mẹ mình cũng bị những thông điệp của Curtain tác động chứ. ‘Những người bị mất tích không phải là bị mất tích, họ chỉ bị chia cách’, cháu nhớ chứ? Đó thực sự là một thông điệp độc hại nhất. Và, ngay cả điều đó diễn ra, Sticky ạ, thì bố mẹ cháu cũng đã cực kỳ đau khổ. Dù cho họ thiết tha hi vọng rằng sự giàu có sẽ khiến mình quên được cháu, họ vẫn cảm nhận được khoảng trống quá lớn cháu để lại. Họ nhận ra là họ cần có cháu, ngay cả khi cháu không cần họ. Vì thế, bố mẹ cháu đã dành toàn bộ của cải để tìm cháu, thực ra giờ họ khá nghèo và nợ nần chồng chất.”

“Có thể cháu sẽ vui khi biết rằng,” ngài Benedict tiếp tục, “bố mẹ cháu bắt đầu tìm kiếm cháu từ trước khi ta vô hiệu hóa Máy Thì Thầm. Quyết tâm đưa cháu trở về phải lớn lắm thì họ mới kháng cự lại những thông điệp đó như thế. Chỉ có tình yêu thương vô bờ bến mới giúp họ làm được điều đó thôi Sticky ạ.”

Sticky cảm thấy bối rối. “Và họ tìm thấy cháu? Chứ không phải do ngài báo cho họ trước?”

“Họ tìm thấy cháu. Ta có thể đã giấu cháu đi. Nhưng ta bị thuyết phục bởi sự chân thành của bố mẹ cháu, ta cho phép họ tìm thấy cháu.”

“Vậy ngài nghĩ là cháu nên đi cùng bố mẹ mình?”

“Đó là điều mà cháu phân vân, Sticky.”

“Vâng, nhưng ngài cảm nhận thế nào về bố mẹ cháu ạ?”

“Đáng thương. Và ốm yếu do thương nhớ đứa con trai bị mất tích của mình. Họ đã phạm một sai lầm khủng khiếp và sẽ luôn luôn hối hận vì điều đó. Khi ta cho bố mẹ cháu biết là cháu an toàn, cảm giác nhẹ nhõm hiện rõ trên khuôn mặt họ. Họ cứ khóc mãi. Lúc ta rời khỏi đó, họ vẫn còn đang khóc. Ta tin là giờ bố mẹ cháu vẫn chưa thôi khóc đâu - ta vừa nhìn thấy Rhonda mang thêm khăn giấy vào mà.”

Sticky bật khóc. “Có đúng là bố mẹ cháu đã nói họ cần cháu nhiều hơn là cháu cần họ không?”

“Đúng như thế. Cháu nghĩ sao về điều này?”

Hai hàng nước mắt chảy dài trên gò má Sticky. “Cháu gặp họ được không?”

“Chỉ cần cháu muốn, bạn của ta,” ngài Benedict cam đoan, nắm chặt tay Sticky. Hai mắt ông đong đầy sự xúc động. “Họ đang đợi cháu trong phòng ăn.”

Sticky lao ra khỏi phòng, hướng nhanh về phía cuộc đoàn tụ sắp diễn ra, cuộc đoàn tụ của niềm hạnh phúc, nhưng cũng đầy nước mắt, để cuối cùng chỉ còn những nụ cười rạng rỡ. Rất nhanh sau đó, cả phòng ăn đông kín với những người bạn của Sticky, rồi cả chú Milligan, cô Số Hai, Rhonda, và thậm chí là cả một vài chuyên viên không quen biết nữa, họ bị hấp dẫn bởi không khí xôn xao vui vẻ ở đây. Đó là một lễ kỷ niệm náo nhiệt, rục rịch, xóa nhòa mọi khoảng cách, với những cái ôm, những cái xiết tay và những nụ hôn. Chú Milligan mang ra phần còn lại của chiếc bánh sinh nhật tối qua, còn Rhonda thì mang tới ít rượu trái cây vẫn còn đang sủi bọt. Ngay cả các chuyên viên, dù cho ban đầu có đôi chút tức giận vì công việc điều tra bị gián đoạn, cũng bị cuốn vào sự náo nhiệt đang bao trùm khắp căn phòng, cho nên trước đó rất lâu đã kịp cởi bỏ áo khoác, nói lỏng cà vạt, một người còn bật một đĩa hát, rồi các màn khiêu vũ bắt đầu diễn ra sôi nổi.

Bữa tiệc diễn ra được một lúc Số Hai mới bất chợt nhìn quanh tìm ngài Benedict. “Xin lỗi!”, cô nói to và lao ra khỏi phòng. Số Hai tìm thấy ngài Benedict ngay chỗ Sticky vừa mới rời đi sau cái xiết tay thật chặt, chỉ có khác là giờ ông ấy nằm úp mặt lên trên bàn, giấy tờ vương vãi xung quanh, và ngáy như một cái tàu chở hàng nhưng vẻ mặt vô cùng hạnh phúc.

“Ngài Benedict sẽ nhận nuôi Constance?” Kate nói với Reynie. “Đó là một tin tốt. Và cũng phù hợp nữa. Chắc hẳn ngài ấy sẽ thích mấy câu chuyện vui không đầu không cuối của con bé đấy.”

Cả hai vừa mới hoàn thành pháo đài bằng tuyết và đang chuẩn bị sẵn những quả cầu tuyết cho trận đánh sắp tới. Phía bên kia sân, Rhonda, Constance, và Sticky đang mải mê cũng với công việc này. Rón người quan sát tiến độ của bên kia, Reynie nói, “Đúng thế, tất cả mọi người đều tìm thấy gia đình của mình, có vẻ như vậy. Cậu có chú Milligan. Tớ sắp có mẹ và bà ngoại. Constance có hai chị gái và một người cha...”

“Hai chị gái?”

“Ừ, đúng thế. Hóa ra ngài Benedict đã nhận nuôi Số Hai và Rhonda từ lâu rồi, dù Rhonda cứ khẳng định phải là hai người họ nhận nuôi ông ấy mới đúng. Mà tớ đoán là chắc ngài Benedict đã đặt vấn đề với Constance bằng câu: ‘Cháu có muốn nhận chúng ta là gia đình của cháu không?’ Constance đã nói cô bé cần phải xem xét về việc đó, nhưng có vẻ sẵn sàng chấp nhận.”

Kate cười khúc khích. “*Có vẻ sẵn sàng chấp nhận.* Thật là có óc thực tế đấy. Này, cái đó quá to rồi. Cố gắng làm bằng khoảng thể này thôi này.” Cô bé chìa ra một quả cầu với kích cỡ chuẩn mình vừa làm, rồi múc thêm một ít tuyết bằng cái giỏ mới (một món quà của chú Milligan và giống hệt cái giỏ cũ của Kate).

“Kate! Reynie! Sẵn sàng cho thất bại đáng hổ thẹn chưa đấy?” Constance hét lên từ phía kia của khoảng sân.

“Thất bại á? Bọn tớ không biết từ ấy đâu nhé!” Kate hét lên, đáp lại Constance, rồi thì thầm với Reynie, “Thật ra, ‘đáng hổ thẹn’ mới là từ mà tớ không biết.”

“Nhục nhã.” Reynie nói.

“Này, không phải là từ nào tớ cũng biết mà, ngài Thông minh.”

“Không, ‘đáng hổ thẹn’ có nghĩa là nhục nhã.”

“Thật thế hả?” Kate nói. Cô bé nhún vai vẻ bất cần. Kate đang hạnh phúc. “Này, cậu có nhớ chiến lược của bọn mình không đấy?”

Reynie nháy mắt. “Sao mà tớ quên được chứ? Cậu chặn họ lại bằng những quả cầu tuyết trong khi tớ chạy ra và thu nhặt tất cả những quả mà bên đó mới ném ra, để cho cái đồng “đạn” của bọn mình lâu hết ấy mà.”

“Đúng thế, tớ sẽ chinh mấy quả cậu nhặt được về đúng kích cỡ,” Kate nói.

“Thỉnh thoảng tớ tự ném vài quả có được không? Việc đó cũng thú vị mà, cậu biết đấy.”

Kate thở dài. “Tớ không thích mình lãng phí “đạn” đâu, nhưng cũng có thể là cậu sẽ ném trúng cái gì đó đấy. Được rồi, cậu đó quyền ném vài quả.”

“Rất là biết ơn đấy,” Reynie nói.

Vài giây sau đó, tại khoảng sân diễn ra một trận chiến giữa những quả cầu tuyết được quăng đi quăng lại, những đứa trẻ nhốn nháo, và cả những tràng cười không dứt. Nhưng, còn có những nụ cười hạnh phúc hơn từ phía bên trong khung cửa sổ, nơi tất cả những người lớn, có cả cô Perumal, hai vợ chồng nhà Washingtons, đang vừa nhấm nháp rượu táo, vừa quan sát trận chiến hoan hỉ ở bên dưới. Ngài Benedict cười có vẻ khó khăn - từng tràng dài và to, nghe như cả đàn cá heo đang ca hát - đến mức Số Hai phải vội vàng chạy đến giật vội cái cốc rượu táo trước khi ông ấy lẫn ra ngủ. Vài phút sau ngài Benedict tỉnh dậy chỉ để tiếp tục cười rồi lại rơi vào một giấc ngủ mới. Cứ như thế, ngài Benedict quanh đi quẩn lại với một chu trình của ngủ, tỉnh dậy, cười, rồi lại ngủ cho đến hết cả buổi chiều, cho đến khi cuối cùng cũng có một giấc ngủ ngon lành trong một lúc khá lâu. Tỉnh dậy khi Số Hai nhẹ nhàng lay lay vào vai, ngài Benedict thấy trời đã khá tối.

“Trời nhá nhem tối rồi, và chúng con đã gọi chúng vào hai lần rồi đấy ạ,” Số Hai nói. “Ngài giục chúng vào ngay đi, bữa tối sắp nguội hết cả rồi.”

“Ngay thôi mà,” ngài Benedict nói và âu yếm nhìn Số Hai, rồi quay sang ngắm nhìn những đứa trẻ sắp mệt lử bên dưới cửa sổ kia. “Ăn qua chút gì đó đi, một bát hầm chẳng hạn, ta sẽ không nói với ai đâu, nhưng cho bọn trẻ thêm vài phút nữa nhé. Chúng sẽ lạnh đến mức cảm thấy thức ăn nóng sôi sùng sục mặc dù thực chất chỉ hơi ấm thôi. Cho chơi thêm vài phút nữa đi, dù sao chúng cũng vẫn là trẻ con mà.”

Và chắc chắn là như thế rồi

Độc giả nhí yêu quý,

Ta mới để ý thấy một điều rằng có một số cháu rất muốn biết họ của ta. Nếu cháu là một trong số đó, và nếu cháu cũng biết về mật mã, vậy thì ta đảm bảo rằng câu trả lời nằm trong tầm tay của cháu thôi.

Thân mến,

Ngài Benedict ♥

the end

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>